

Sách Măc Môn

Sách Giáo Lý Phúc Âm của Giảng Viên



Sách Mặc Môn

Sách Giáo Lý Phúc Âm của Giảng Viên

Do Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô
Xuất Bản
Tại Salt Lake City, Utah

Những Lời Phê Bình và Đề Nghị

Chúng tôi rất biết ơn những lời phê bình và đề nghị của các anh chị em về quyển sách này. Xin gửi đến:

Curriculum Planning
50 East North Temple Street, Floor 24
Salt Lake City, UT 84150-3200
USA
Điện tử thư E-mail: cur-development@ldschurch.org

Xin kèm theo tên, địa chỉ, tiểu giáo khu và giáo khu của các anh chị em. Xin nhớ cho biết tên của quyển sách này. Rồi cho biết lời phê bình đề nghị của các anh chị em về những ưu điểm và những lãnh vực cần được cải thiện.

© 1999 của Intellectual Reserve, Inc.
Giữ mọi bản quyền
In tại Hoa Kỳ

Bản Anh ngữ chuẩn nhận: 8/96
Bản dịch chuẩn nhận: 03/01
Bản dịch *Book of Mormon: Gospel Doctrine Teacher's Manual*
Vietnamese

Mục Lục

Số và Tựa Bài Học	Trang
Những Giúp Đỡ cho Giảng Viên	v
1 “Viên Đá Đỉnh Vòm (Nền Tảng) của Tôn Giáo Chúng Ta”	1
2 “Tất Cả Mọi Điều Theo Ý Muốn của Ngài” (1 Nê Phi 1-7)	7
3 Khải Tượng về Cây Sự Sống (1 Nê Phi 8-11; 12:16-18; 15)	13
4 “Những Điều Tôi Đã Thấy Khi Tôi Được Thánh Linh Cảm Hóa Đưa Đi” (1 Nê Phi 12-14)	19
5 “Muốn Nghe Sự Thật, cùng ĐỂ Tâm đến Sự Thật” (1 Nê Phi 16-22)	24
6 “Được Tự Ý Lựa Chọn Sự Tự Do và Cuộc Sống Vĩnh Cửu” (2 Nê Phi 1-2)	30
7 “Tôi Biết Mình Đã Đặt Hết Lòng Tin Cây Nơi Ai Rồi” (2 Nê Phi 3-5)	35
8 “Ôi, Vĩ Đại Thay Tắm Lòng Nhân Từ của Thượng Đế Chúng Ta” (2 Nê Phi 6-10)	40
9 “Lòng Tôi Cũng Rất Hân Hoan Bởi Những Lời của Ê Sai” (2 Nê Phi 11-25)	45
10 “Ngài Đã Kêu Gọi Mọi Người Hãy Đến Cùng Ngài” (2 Nê Phi 26-30)	51
11 “Phải Tiến Tới với một Sự Trì Chí trong Đăng Ký Tô” (2 Nê Phi 31-33)	57
12 “Hãy Tìm Kiếm Vương Quốc của Thượng Đế” (Gia Cốp 1-4)	62
13 Chuyện Ngụ Ngôn về Cây Ô Liu (Gia Cốp 5-7)	68
14 “Vì Mục Đích Thông Sáng” (Ê Nốt, Gia Rôm, Ôm Ni, Lời Mặc Môn)	74
15 “Mang Ôn Cha Trên Trời Mãi Mãi” (Mô Si A 1-3)	80
16 “Các Người Sẽ Được Gọi Là Con Cái của Đăng Ký Tô” (Mô Si A 4-6)	86
17 “Vị Tiên Kiến . . . Trở Nên Nguồn Lợi Ích Lớn Lao cho Đồng Loại Mình” (Mô Si A 7-11)	91
18 “Chính Thượng Đế . . . Sẽ Cứu Chuộc Dân Ngài” (Mô Si A 12-17)	96
19 “Chẳng Ai Có Thể Giải Cứu Họ Được Ngoại Trừ Chúa” (Mô Si A 18-24)	102
20 “Linh Hồn Tôi Không Còn Đau Khổ nữa” (Mô Si A 25-28; An Ma 36)	108
21 “An Ma . . . Phân Xử Rất Công Bằng” (Mô Si A 29; An Ma 1-4)	114
22 “Anh [Chị] Em Đã Thụ Nhận Được Hình Ảnh của Ngài trong Sắc Mặc Mình Chưa?” (An Ma 5-7)	119
23 “Có Hơn Một Người Làm Chứng” (An Ma 8-12)	124
24 “Xin Ngài Ban Cho Chúng Con Sức Mạnh theo Đức Tin của Chúng Con . . . nơi Đăng Ký Tô” (An Ma 13-16)	130

25	“Họ Đã Giảng Dạy với Quyền Năng và Thẩm Quyền của Thượng Đế” (An Ma 17–22)	136
26	“Cải Đạo theo Chúa” (An Ma 23–29)	141
27	“Tất Cả Điều Chứng Tỏ Là Có Thượng Đế” (An Ma 30–31)	146
28	“Lời Đó Đích Thực Có trong Đăng Ký Tô để đem lại Sự Cứu Rỗi” (An Ma 32–35)	151
29	“Hãy Lắng Tai Nghe Lời Cha” (An Ma 36–39)	156
30	“Kế Hoạch Hạnh Phúc Vĩ Đại” (An Ma 40–42)	163
31	“Có Đức Tin Vững Chắc nơi Đăng Ký Tô” (An Ma 43–52)	168
32	“Họ Đã Tuân . . . Mọi Mệnh Lệnh Một Cách Rất Chính Xác” (An Ma 53–63)	173
33	“Một Nền Móng Vững Chắc” (Hê La Man 1–5)	178
34	“Làm Sao Các Người Lại Có Thể Quên Được Thượng Đế của Các Người?” (Hê La Man 6–12)	183
35	“Chịu Hối Cải mà Trở Về cùng Chúa” (Hê La Man 13–16)	189
36	“Ngày Mai Ta Sẽ Đến với Thế Gian” (3 Nê Phi 1–7)	195
37	“Bất Cứ Ké Nào Đến, Ta Đều Đón Nhận” (3 Nê Phi 8–11)	200
38	“Sự Việc Xa Xưa Đã Chấm Dứt, và Nay Mọi Sự Việc Đều Trở Thành Mới” (3 Nê Phi 12–15)	205
39	“Kìa, Sự Vui Mừng của Ta Thật Là Trọn Vẹn” (3 Nê Phi 17–19)	211
40	“Rồi Ta Sẽ Thâu Góp Chúng” (3 Nê Phi 16; 20–21)	216
41	“Ngài Giải Thích Tất Cả Mọi Sự Việc cho Họ Biết” (3 Nê Phi 22–26)	221
42	“Đây Là Phúc Âm của Ta” (3 Nê Phi 27–30; 4 Nê Phi)	226
43	“Sao Các Người Lại Đi Sai Đường Lối của Chúa?” (Mặc Môn 1–6; Mô rô Ni 9)	232
44	“Tôi Nói với Các Người Như Là Các Người Có Trước Mặt Tôi” (Mặc Môn 7–9)	237
45	“Chưa Có Bao Giờ Loài Người Tin Ta Như Người Đã Tin Ta” (Ê The 1–6)	242
46	“Nhờ Đức Tin Mọi Việc Sẽ Được Thực Hiện” (Ê The 7–15)	247
47	“Đề Giữ Họ Đi Đúng Con Đường” (Mô rô Ni 1–6)	252
48	“Hãy Đến với Đăng Ký Tô” (Mô rô Ni 7–8; 10)	257

Những Giúp Đỡ cho Giảng Viên

Trong một cuộc họp với Mười Hai Vị Sứ Đồ, Tiên Tri Joseph Smith “đã nói với các anh em trong Giáo Hội rằng Sách Mặc Môn là một cuốn sách đúng thật nhất trong số tất cả các sách trên thế gian, và là nền tảng của tôn giáo chúng ta, và một người sẽ đến gần Thượng Đế hơn nhờ tuân theo những lời giáo huấn trong sách đó thay vì tuân theo bất cứ quyển sách nào khác” (*History of the Church*, 4:461; xin xem thêm lời giới thiệu Sách Mặc Môn).

Với tư cách là giảng viên Giáo Lý Phúc Âm, trong năm nay, các anh chị em có được cơ hội để giảng dạy từ “quyền sách đúng thật nhất trong số tất cả các quyển sách trên thế gian.” Các anh chị em, khi được Thánh Linh hướng dẫn, sẽ có thể giúp những học viên hiểu những nguyên tắc vĩnh cửu và củng cố chứng ngôn của họ về Chúa Giê Su Ky Tô, phúc âm của Ngài, và sứ mệnh của Tiên Tri Joseph Smith. Các anh chị em cũng có thể sẽ giúp họ nhận những phước lành khác đến từ việc chuyên cần học Sách Mặc Môn, mà một số phước lành đó được Chủ Tịch Ezra Taft Benson mô tả như sau:

“Sách Mặc Môn vạch mặt những kẻ thù của Đấng Ky Tô. Sách khuynh đảo các tà thuyết và chấm dứt các sự tranh chấp. (Xin xem 2 Nê Phi 3:12.) Sách củng cố những tín đồ khiêm nhường của Đấng Ky Tô chống lại các kế hoạch, chiến lược và giáo lý tà ác của quỷ dữ trong thời kỳ chúng ta. Những loại người bội giáo trong Sách Mặc Môn tương tự với loại người mà chúng ta có ngày nay. Thượng Đế, với sự biết trước vô hạn của Ngài, đã tạo quyền Sách Mặc Môn theo mô hình mà chúng ta có thể thấy được lỗi lầm và biết cách chống lại những quan niệm giáo dục, chính trị, tôn giáo và triết lý sai lầm của thời đại chúng ta” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1975, 94–95; hay *Ensign*, tháng Năm 1975, 64).

“Có một quyền năng trong sách mà sẽ bắt đầu tuôn chảy vào cuộc sống của các anh chị em lúc mà các anh chị em bắt đầu nghiêm chỉnh học quyển sách này. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng lớn lao hơn để chống lại cám dỗ. Các anh chị em sẽ tìm ra quyền năng để tránh bị lừa gạt. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng để ở lại trên lối đi chật và hẹp. . . . Khi các anh chị em bắt đầu khát khao cho những lời đó, thì các anh chị em sẽ nhận được nhiều niềm vui hơn trong cuộc sống của mình” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 6; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 7).

Trong khi các anh chị em giảng dạy, Thánh Linh của Chúa sẽ làm chứng cùng các anh chị em về quyền năng của Sách Mặc Môn trong việc mang người ta đến một sự hiểu biết chắc chắn và vững vàng về Chúa Giê Su Ky Tô và giáo lý của Ngài.

Giảng Dạy bằng Thánh Linh

Khi chuẩn bị giảng dạy lớp Giáo Lý Phúc Âm, điều quan trọng là các anh chị em phải tìm kiếm sự soi dẫn và hướng dẫn từ Đức Thánh Linh. Chúa đã phán: “Các

người sẽ được ban cho Thánh Linh qua những lời cầu nguyện bởi đức tin. Và nếu các người không nhận được Thánh Linh thì các người chớ giảng dạy” (GLGU 42:14). Hãy nhớ rằng Đức Thánh Linh là người thầy trong lớp học của các anh chị em.

Các anh chị em có thể tìm kiếm Thánh Linh bằng cách cầu nguyện, nhịn ăn, học hỏi thánh thư hằng ngày, và vâng theo các giáo lệnh. Trong khi chuẩn bị giảng dạy, hãy cầu xin Thánh Linh giúp các anh chị em hiểu thánh thư và những nhu cầu của các học viên. Thánh Linh cũng có thể giúp các anh chị em hoạch định những cách thức đầy ý nghĩa để thảo luận thánh thư và áp dụng chúng vào cuộc sống chúng ta bây giờ (xin xem 1 Nê Phi 19:23). Với sự hướng dẫn của Thánh Linh, các anh chị em sẽ trở thành một công cụ trong tay của Chúa để giảng dạy lời Ngài cho con cái của Ngài.

Một số đề nghị về cách thức mời gọi Thánh Linh đến với lớp học của các anh chị em được đưa ra dưới đây:

1. Mời các học viên dâng lời cầu nguyện trước và sau bài học. Trong lớp học, hãy cầu nguyện trong lòng mình, cầu xin Thánh Linh hướng dẫn các anh chị em, cầu xin Thánh Linh mở lòng các học viên để họ sẵn sàng tiếp thu bài học, và cầu xin Thánh Linh làm chứng và soi dẫn.
2. Sử dụng thánh thư (xin xem “Chú Trọng đến Thánh Thư” dưới đây).
3. Làm chứng bất cứ khi nào Thánh Linh thúc giục các anh chị em, không phải chỉ vào lúc cuối bài học. Hãy làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hãy thường xuyên mời các học viên chia sẻ chứng ngôn của họ.
4. Sử dụng các bài thánh ca, các bài ca Thiếu Nhi, và các bản nhạc thiêng liêng để chuẩn bị cho các học viên cảm nhận được Thánh Linh.
5. Bày tỏ tình thương yêu đối với các học viên, đối với những người khác và đối với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô.
6. Nếu thích hợp, hãy chia sẻ sự hiểu biết, cảm nghĩ, và kinh nghiệm có liên quan đến bài học. Mời các học viên cũng làm như vậy. Các học viên cũng có thể cho biết về cách thức mà họ đã áp dụng các nguyên tắc được thảo luận trong những bài học trước.

Chú Trọng đến Thánh Thư

Anh Cả Boyd K. Packer đã dạy: “Giáo lý chân chính, khi hiểu được, thay đổi thái độ và tính nết” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 20; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 17). Trong khi các anh chị em soạn bài và trong lúc dạy, hãy chú trọng đến những nguyên tắc cứu rỗi của phúc âm đã được trình bày trong thánh thư và trong những lời giảng dạy của các tiên tri ngày sau. Điều này đòi hỏi các anh chị em học hỏi thánh thư một cách chuyên cần và thành tâm. Chúa đã truyền lệnh: “Chớ tìm cách rao truyền lời của ta, mà trước hết hãy tìm kiếm để thụ nhận lời của ta, và rồi lười người sẽ được thông thả; rồi nếu người ước muốn, người sẽ nhận được Thánh Linh và lời của ta; phải, người sẽ nhận được quyền năng của Thượng Đế để thuyết phục loài người” (GLGU 11:21).

Hãy khuyến khích các học viên mỗi tuần mang theo thánh thư của họ đến lớp. Hãy cùng đọc chung những đoạn thánh thư được chọn ra trong khi các anh chị em thảo luận chúng.

Nên đưa cho mỗi học viên một quyển Sách Mặc Môn, Sách Hướng Dẫn Học Tập cho Các Học Viên (35684). Quyển sách nhỏ này sẽ giúp các học viên cải tiến kỹ năng học hỏi của họ. Sách sẽ giúp họ hiểu thánh thư, áp dụng chúng, chuẩn bị thảo luận chúng trong lớp học, và sử dụng chúng trong các cuộc thảo luận với gia đình. Hãy khuyến khích các học viên đọc phần thánh thư thích hợp đã được chỉ định đọc và học hỏi mỗi tuần phần hướng dẫn trước khi đến lớp học.

Chia Sẻ Sách Mặc Môn

Chủ Tịch Ezra Taft Benson khuyến khích các tín hữu của Giáo Hội chia sẻ Sách Mặc Môn. Ông nói:

“Thời gian chờ đợi đã quá hạn cho một sự ngập tràn thế gian với Sách Mặc Môn. . . . Thượng Đế sẽ bắt chúng ta chịu trách nhiệm nếu chúng ta không quảng bá mạnh và rộng rãi Sách Mặc Môn.

“Chúng ta có Sách Mặc Môn, chúng ta có các tín hữu, chúng ta có những người truyền giáo, chúng ta có những nguồn tài liệu, và thế gian có nhu cầu.

“*Bây giờ là thời điểm!*” (Trong Conference Report, tháng Mười năm 1988, 4; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1988, 4–5).

Khi các anh chị em giảng dạy Sách Mặc Môn trong Trường Chúa Nhật năm này, hãy khuyến khích các học viên chia sẻ Sách Mặc Môn với bạn bè và người quen ngoại đạo của họ (xin xem phần thứ nhì ý kiến giảng dạy phụ thêm trong bài 1). Vào đầu năm, các anh chị em có thể muốn hội ý với giám trợ đoàn và người lãnh đạo việc truyền giáo của tiểu giáo khu về cách thức mà các học viên có thể nhận được các quyển Sách Mặc Môn để chia sẻ với những người khác.

Sử Dụng Sách Đây

Sách này là một công cụ để giúp các anh chị em giảng dạy các giáo lý phúc âm từ thánh thư. Nó được viết ra cho các lớp học Giáo Lý Phúc Âm của giới trẻ và giới thành niên và được sử dụng mỗi bốn năm. Những phần tham khảo và bình luận bổ túc không cần thiết cho việc giảng dạy bài học. Anh Cả M. Russell Ballard đã nói: “Các giảng viên được khuyến bảo rõ là phải học kỹ càng thánh thư và sách của họ trước khi tìm đến những tài liệu bổ túc. Có quá nhiều giảng viên hình như lạc ra ngoài những tài liệu của chương trình giảng dạy đã được phê chuẩn mà không hề xem lại hết những tài liệu này. Nếu các giảng viên cảm thấy cần sử dụng một số tài liệu hay để bổ túc ngoài thánh thư và sách dạy ra trong khi trình bày bài học, thì trước hết họ nên nghĩ đến việc sử dụng các tạp chí Giáo Hội” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1983, 93; hay *Ensign*, tháng Năm 1983, 68).

Ôn lại mỗi bài học ít nhất một tuần trước. Khi các anh chị em học trước bài đọc được chỉ định và bài học, thì các anh chị em sẽ nhận được những ý nghĩ và cảm

tưởng trong tuần mà sẽ giúp các anh chị em giảng dạy bài học. Khi các anh chị em suy ngẫm về bài học trong tuần, hãy cầu xin Thánh Linh hướng dẫn các anh chị em. Hãy tin rằng Chúa sẽ ban phước cho các anh chị em.

Mỗi bài học trong sách này gồm có nhiều dữ kiện hơn các anh chị em có thể giảng dạy trong một buổi học. Hãy cầu xin Thánh Linh của Chúa trong việc chọn những câu chuyện trong thánh thư, câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất những nhu cầu của các học viên.

Mỗi bài học gồm có những phần sau đây:

1. *Tựa bài.* Tựa bài gồm có hai phần: một phần trích dẫn hay câu ngắn và thánh thư mà các anh chị em nên đọc khi soạn bài học.
2. *Mục đích.* Câu phát biểu về mục đích đề nghị một ý chính mà các anh chị em có thể chú trọng vào khi soạn và dạy bài học.
3. *Soạn bài.* Phần này tóm lược các câu chuyện của thánh thư trong đại cương của bài học. Nó cũng có thể gồm phần đọc thêm và những đề nghị khác cho việc soạn bài, chẳng hạn những tài liệu mà các anh chị em có thể muốn mang vào lớp. Nhiều tài liệu này có sẵn trong thư viện của nhà hội. (Một con số gồm năm số tiếp theo tên của bức hình được đề nghị là con số của thư viện nhà hội; nếu bức hình được gồm trong Bộ Họa Phạm Phúc Âm [34730], con số đó cũng được đưa ra.)
4. *Phần Sinh Hoạt Gây Chú Ý.* Phần này gồm có một phần sinh hoạt giản dị, bài học với đồ vật, phần trích dẫn, hay câu hỏi để giúp các học viên chuẩn bị học, tham gia và cảm nhận được ảnh hưởng của Thánh Linh. Cho dù các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý của sách học hay của chính các anh chị em, điều quan trọng là chú trọng đến sự chú ý của các học viên vào lúc bắt đầu bài học. Phần sinh hoạt nên ngắn gọn.
5. *Phần thảo luận và áp dụng thánh thư.* Đây là phần chính của bài học. Hãy thành tâm học những câu chuyện trong thánh thư ngõ hầu các anh chị em có thể giảng dạy và thảo luận chúng một cách hữu hiệu. Sử dụng những đề nghị trong phần “Khuyến Khích Thảo Luận trong Lớp” (các trang viii-ix) và “Sử Dụng Nhiều Cách Thức trong Việc Giảng Dạy Thánh Thư” (các trang ix-x) để thay đổi cách thức các anh chị em giảng dạy và để duy trì sự chú tâm của các học viên. Chọn ra những câu hỏi và phương pháp giảng dạy thích hợp với tuổi tác và kinh nghiệm của các học viên.
6. *Phần kết luận.* Phần này giúp các anh chị em tóm lược bài học và khuyến khích các học viên sống theo các nguyên tắc mà các anh chị em đã thảo luận. Nó cũng nhắc nhở các anh chị em chia sẻ chứng ngôn. Hãy nhớ để dành đủ thời giờ để kết luận mỗi bài học.
7. *Những ý kiến giảng dạy phụ thêm.* Phần này được cung ứng trong đa số các bài trong sách học. Nó có thể gồm thêm những lẽ thật từ các câu chuyện trong thánh thư, các phương thức giảng dạy khác, các phần sinh hoạt hay các phần đề nghị khác mà bổ túc cho đại cương của bài học. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một số những ý kiến này làm phần của bài học.

Khuyến Khích Thảo Luận Trong Lớp

Thường các anh chị em không nên diễn thuyết. Thay vì thế, hãy giúp các học viên tham gia một cách đầy ý nghĩa trong việc thảo luận thánh thư. Sự tham gia của các học viên giúp họ:

1. Học thêm về thánh thư.
2. Học cách áp dụng các nguyên tắc phúc âm.
3. Trở nên quyết tâm hơn trong việc sống theo phúc âm.
4. Mời gọi Thánh Linh vào lớp.
5. Giảng dạy và xây dựng lẫn nhau để họ được ích lợi từ những ân tứ, sự hiểu biết, kinh nghiệm và chứng ngôn của nhau.

Các cuộc thảo luận phải giúp các học viên đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn và sống như các môn đồ của Ngài. Hướng dẫn lại các cuộc thảo luận mà không đạt được những mục đích này.

Việc đặt ra những câu hỏi bắt phải suy nghĩ có thể là một trong những kỹ thuật giảng dạy hữu hiệu nhất. Đó là kỹ thuật mà Đấng Cứu Rỗi đã sử dụng khi Ngài giảng dạy. Hãy cầu xin sự hướng dẫn của Thánh Linh khi các anh chị em học những câu hỏi trong quyển sách này và quyết định sẽ dùng những câu nào để hỏi. Quyển sách học này cung ứng những phần tham khảo thánh thư để giúp các anh chị em và các học viên tìm ra những câu trả lời cho đa số các câu hỏi này. Các câu trả lời cho những câu hỏi khác sẽ đến từ kinh nghiệm của các học viên.

Việc giúp các học viên hiểu và áp dụng thánh thư quan trọng hơn là giảng dạy tất cả tài liệu học mà các anh chị em đã soạn thảo. Nếu các học viên đang học từ một cuộc thảo luận hay, thì thường là điều hữu ích để cho cuộc thảo luận tiếp tục hơn là cố gắng giảng dạy cho hết bài học.

Hãy sử dụng những điều hướng dẫn sau đây để khuyến khích thảo luận trong lớp:

1. Đặt ra những câu hỏi mà đòi hỏi suy nghĩ và thảo luận hơn là những câu hỏi mà có thể trả lời *có* hay *không*. Những câu hỏi bắt đầu với *tại sao*, *làm thế nào*, *ai*, *điều gì*, *khi nào* và *nơi đâu* thường hữu hiệu nhất để khuyến khích thảo luận.
2. Khuyến khích các học viên chia sẻ kinh nghiệm mà cho thấy các nguyên tắc và giáo lý trong thánh thư có thể được áp dụng như thế nào vào cuộc sống. Cũng khuyến khích họ chia sẻ cảm tưởng của họ về điều họ đang học từ thánh thư. Hãy bày tỏ lòng biết ơn đối với sự đóng góp của họ.
3. Hãy nhạy bén với những nhu cầu của mỗi học viên. Mặc dù tất cả các học viên phải được khuyến khích tham gia vào cuộc thảo luận trong lớp, nhưng một số người có thể e ngại trả lời. Các anh chị em có thể muốn nói chuyện riêng với họ để tìm hiểu cảm tưởng của họ về việc đọc lớn hay tham gia trong lớp. Hãy cẩn thận chớ yêu cầu các học viên tham gia nếu điều đó có thể làm cho họ ngượng ngùng.
4. Đưa ra các đoạn tham khảo thánh thư để giúp các học viên tìm ra những câu trả lời cho một số câu hỏi.

5. Hãy khuyến khích các học viên suy ngẫm các câu hỏi trong *Sách Mặc Môn*, *Sách Hướng Dẫn Học Tập cho Các Học Viên* khi họ học hỏi phần chỉ định đọc của mỗi tuần. Khi các anh chị em soạn mỗi bài học, hãy xem xét cách thức thảo luận những câu hỏi này trong lớp. Các học viên sẽ có khả năng hơn để tham gia trong các cuộc thảo luận nếu họ đã học phần chỉ định đọc và nếu các anh chị em đặt câu hỏi để họ chuẩn bị trả lời.

Sử Dụng Nhiều Cách Thức trong Việc Giảng Dạy Thánh Thư

Sử dụng những điều đề nghị sau đây để giảng dạy các câu chuyện trong thánh thư một cách hữu hiệu hơn và với nhiều cách thức hơn:

1. Giúp các học viên hiểu điều mà thánh thư dạy về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Yêu cầu họ xem xét cách thức mà một số đoạn thánh thư làm gia tăng đức tin của họ nơi Đấng Cứu Rỗi và giúp họ cảm thấy được tình thương yêu của Ngài.
2. Yêu cầu các học viên suy nghĩ và chia sẻ các cách thức đặc biệt mà một đoạn thánh thư có thể áp dụng trong cuộc sống của họ. Hãy bảo họ cá nhân hóa thánh thư bằng cách ngâm thay thế tên của họ trong những đoạn được chọn ra.
3. Thêm vào việc giảng dạy giáo lý, hãy nhấn mạnh các câu chuyện đầy soi dẫn trong *Sách Mặc Môn*. Hãy chắc chắn rằng các học viên hiểu được các câu chuyện và thảo luận các cách thức áp dụng chúng. Hỏi: “Các anh chị em nghĩ tại sao câu chuyện này được gồm vào trong *Sách Mặc Môn*?” hay “Chúng ta có thể học được gì từ câu chuyện này để giúp mình làm những tin đồn tốt hơn của Đấng Kỵ Tô?”
4. Bảo các học viên tìm ra những chữ, câu hay ý nghĩ mà thường được lặp lại trong một đoạn thánh thư hay có ý nghĩa đặc biệt cho chúng.
5. Viết lên bảng những câu, những chữ giải thích chính, hay những câu hỏi liên quan đến câu chuyện trong thánh thư. Rồi đọc hay tóm lược câu chuyện. Khi các học viên nghe những câu, những chữ giải thích chính, hay những câu trả lời cho những câu hỏi, thì hãy ngừng lại và thảo luận chúng.
6. Trong suốt *Sách Mặc Môn*, câu “do đó chúng ta thấy” được sử dụng để giới thiệu một tóm lược các nguyên tắc được giảng dạy (xin xem, chẳng hạn, Hê La Man 3:28). Sau khi đọc một đoạn thánh thư, hãy yêu cầu các học viên giải thích đoạn đang dùng câu “do đó chúng ta thấy.”
7. Tìm đọc và thảo luận những biểu tượng được sử dụng trong *Sách Mặc Môn*. Chẳng hạn, một con đường chật và hẹp thường được dùng để tượng trưng cho phúc âm (xin xem, chẳng hạn, 2 Nê Phi 31:17–20; 33:9; Gia Cốp 6:11; 3 Nê Phi 14:13–14; 27:33).
8. Hãy chú ý đến cách thức mà những người hay các sự kiện trong thánh thư có thể được đối chiếu hay so sánh với nhau. Chẳng hạn, các anh chị em có thể đối chiếu La Man và Lê Miêu với những người em của họ Nê Phi và Sam,

hay so sánh Lời Giảng của Đấng Cứu Rỗi trên Núi như đã được ghi chép trong Kinh Thánh Tân Ước với câu chuyện trong 3 Nê Phi 12–14.

9. Cho các học viên đóng diễn các câu chuyện thánh thư bằng cách đọc lớn lời của nhiều người khác nhau trong các câu chuyện này. Hãy chắc chắn rằng cuộc đóng diễn phải cho thấy sự kính trọng thánh thư.
10. Chia lớp học ra hai hay nhiều nhóm nhỏ hơn. Sau khi ôn lại một câu chuyện trong thánh thư, bảo mỗi nhóm viết xuống các nguyên tắc và các giáo lý đã được giảng dạy trong câu chuyện này. Rồi cho các nhóm lần lượt thảo luận cách thức mà những điều giảng dạy này áp dụng vào cuộc sống của họ.
11. Yêu cầu các học viên mang theo bút chì để đánh dấu những câu có ý nghĩa khi họ thảo luận chúng.

Giúp

Các Tín Hữu Mới

Các anh chị em có thể có được cơ hội để giảng dạy các tín hữu còn khá mới trong Giáo Hội. Sự giảng dạy của các anh chị em có thể giúp những tín hữu này trở nên vững vàng trong đức tin.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã nói: “Mọi tín hữu của Giáo Hội cần được thương yêu và chăm sóc, đặc biệt trong một vài tháng đầu tiên sau lễ báp têm. Khi các tín hữu mới nhận được tình bạn chân thành, các cơ hội để phục vụ, và sự chăm sóc thuộc linh đến từ việc học hỏi lời của Thượng Đế, họ trải qua sự cải đạo đầy kiên trì và trở thành ‘người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời’ (Ê Phê Sô 2:19)” (First Presidency letter, ngày 15 tháng Năm năm 1997).

Giảng Dạy

Phúc Âm cho

Giới Trẻ

Nếu các anh chị em đang giảng dạy cho giới trẻ, hãy nhớ rằng chúng thường cần sự tham gia tích cực và phần trình bày bằng hình ảnh các giáo lý được thảo luận. Việc các anh chị em sử dụng phần trình bày bằng video, hình ảnh, và sinh hoạt được đề nghị trong sách học có thể giúp giới trẻ được thích thú trong các bài học. Về những ý kiến khác để giúp các anh chị em giảng dạy phúc âm cho giới trẻ, hãy tham khảo *Việc Giảng Dạy—Không Có Sự Kêu Gọi Quan Trọng Nào Bằng* (33043) và *Sách Hướng Dẫn Giảng Dạy* (34595).

“Viên Đá Đỉnh Vòm (Nền Tảng) của Tôn Giáo Chúng Ta”

Bài Học số

1

Mục Đích

Đề giúp các học viên hiểu Sách Mặc Môn là viên đá đỉnh vòm (nền tảng) của tôn giáo chúng ta như thế nào và làm thế nào việc noi theo lời giảng dạy của sách giúp chúng ta đến gần Thượng Đế hơn.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các câu thánh thư sau đây: 1 Nê Phi 13:38–41; 19:23; 2 Nê Phi 25:21–22; 27:22; 29:6–9; Mặc Môn 8:26–41; Ê The 5:2–4; Mô Rô Ni 1:4; 10:3–5; Giáo Lý và Giao Ước 10:45–46; 20:8–12; 84:54–58. Cũng học thêm tài liệu dẫn nhập của Sách Mặc Môn, gồm có trang tựa, lời giới thiệu, Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng, Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng, và Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith.
2. Yêu cầu trước một học viên chuẩn bị để tóm lược Chứng Ngôn của Joseph Smith, một học viên khác chuẩn bị để tóm lược Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng, và người thứ ba chuẩn bị để tóm lược Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng.
3. Nếu những tài liệu dưới đây có sẵn, hãy chuẩn bị sử dụng chúng trong lúc dạy bài học:
4. Các bức hình Mô Rô Ni Xuất Hiện cùng Joseph Smith trong Phòng của Ông (62492; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 404) và Joseph Smith Tiếp Nhận Các Bảng Khắc Bảng Vàng (62012; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 406).

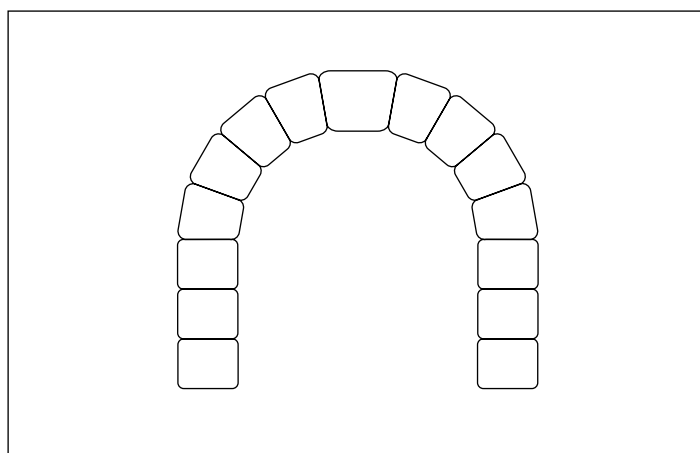
Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Vẽ lên bảng một mái vòm bằng đá:



Giải thích rằng khi một mái vòm giống như mái vòm này được cất đúng cách, thì nó có thể vẫn đứng vững cho dù không có hồ giữa những viên đá.

- Cái gì giữ cho mái vòm được đứng vững với nhau?

Viết chữ *đá đỉnh vòm* trên viên đá giữa của mái vòm. Giải thích rằng viên đá đỉnh của mái vòm giữ cho những viên đá khác được đứng yên ở một chỗ. Bài học này thảo luận về viên đá đỉnh vòm của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng đúng nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Sách Mặc Môn là viên đá đỉnh vòm (nền tảng) của tôn giáo chúng ta.

Bảo các học viên giờ đến lời giới thiệu Sách Mặc Môn, và mời một học viên đọc đoạn thứ sáu.

Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy viết lên bảng *Sách Mặc Môn* dưới chữ *đá đỉnh vòm (nền tảng)*.

Nếu các anh chị em không sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy viết lên bảng *Sách Mặc Môn = đá đỉnh vòm (nền tảng)* và giải thích rằng viên đá đỉnh của mái vòm giữ cho các viên đá khác đứng tại chỗ và ngăn cho mái vòm sụp đổ.

- Các anh chị em nghĩ tại sao Joseph Smith gọi Sách Mặc Môn là viên đá đỉnh vòm (nền tảng) của tôn giáo chúng ta.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã giải thích: “Giống như mái vòm vỡ vụn nếu viên đá đỉnh vòm bị lấy ra, thì cũng vậy Giáo Hội đứng vững hay sụp đổ với sự trung thực của Sách Mặc Môn” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 5; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 6).

- Tại sao Giáo Hội “đứng vững hay sụp đổ với sự trung thực của Sách Mặc Môn”?

Sau khi thảo luận câu hỏi này, cho một học viên đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Benson: “Có ba cách thức mà trong đó Sách Mặc Môn là viên đá đỉnh vòm của tôn giáo chúng ta. Nó là viên đá đỉnh vòm trong việc chúng ta làm chứng về Đấng Ky Tô. Nó là viên đá đỉnh vòm của giáo lý chúng ta. Nó là viên đá đỉnh vòm của chúng ngôn” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 4; hay *Ensign*, tháng Mười Một 1986, 5).

Viết lên bảng *Làm Chứng về Đấng Ky Tô*.

- Bảo các học viên giờ đến trang tựa của Sách Mặc Môn, và giải thích rằng trang này được tiên tri Mô Rô Ni viết ra. Theo như đoạn thứ nhì, ba mục đích của Sách Mặc Môn là gì? (Để cho con cháu còn sót lại của gia tộc Y Sơ Ra Ên thấy những sự việc lớn lao mà Chúa đã làm cho các tổ phụ của họ; để giảng dạy các giao ước được Chúa đòi hỏi; và để thuyết phục tất cả mọi người rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Ngài đã tự biểu hiện cho tất cả các quốc gia biết.)

- Vào năm 1982, đề phụ *Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô* được thêm vào tên của Sách Mặc Môn. Tại sao là điều quan trọng để có thêm chứng thư này về Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem 1 Nê Phi 13:38–41; 2 Nê Phi 29:6–9.) Tại sao là điều quan trọng để tuyên bố cùng thế giới rằng Sách Mặc Môn làm chứng về Đấng Ky Tô?
- Các anh chị em học biết được gì từ Sách Mặc Môn về Chúa Giê Su Ky Tô? Sách Mặc Môn đã củng cố chứng ngôn của các anh chị em về Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào?

Viết lên bảng *Giáo Lý*.

- Trong các cách thức nào mà Sách Mặc Môn là “viên đá đỉnh vòm của giáo lý chúng ta”? (Xin xem GLGŨ 10:45–46; 20:8–12.)

Chủ Tịch Benson đã nói: “Chính Chúa đã phán rằng Sách Mặc Môn chứa đựng ‘phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô’ (GLGŨ 20:9). Điều đó không có nghĩa là sách chứa đựng mọi lời giảng dạy, mọi giáo lý mà đã từng được tiết lộ. Đúng hơn, nó có nghĩa rằng chúng ta sẽ tìm thấy trong Sách Mặc Môn sự trọn vẹn của những giáo lý được đòi hỏi cho sự cứu rỗi của chúng ta. Và chúng được giảng dạy một cách minh bạch và giản dị ngõ hầu ngay cả trẻ em cũng có thể học các cách thức cứu rỗi và tôn cao” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 4; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 6).

- Sách Mặc Môn đã gia tăng sự hiểu biết của các anh chị em về các giáo lý phúc âm quan trọng như thế nào?

Viết lên bảng *Chứng Ngôn*.

- Tại sao Sách Mặc Môn là thiết yếu cho một chứng ngôn về phúc âm được phục hồi?
- Các phước lành nào đến cho những người nhận được chứng ngôn về Sách Mặc Môn và noi theo những lời giảng dạy của sách? Chúng ta phải làm gì để nhận được chứng ngôn về sự trung thực của Sách Mặc Môn? (Xin xem Mô Rô Ni 10:3–5.)

Mời các học viên nói về cách thức mà họ biết được rằng Sách Mặc Môn là chân chính.

2. Nhiều nhân chứng đã làm chứng về Sách Mặc Môn.

Nếu các anh chị em sử dụng các bức hình Mô Rô Ni hiện đến cùng Joseph Smith và Joseph Smith tiếp nhận các bảng khắc bằng vàng, hãy trưng chúng ra bây giờ. Bảo người học viên đã được chỉ định trước tóm lược các sự kiện được ghi trong Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith. Rồi giải thích rằng sau khi Joseph Smith đã phiên dịch xong Sách Mặc Môn, những người khác đã được đặc ân để trông thấy các bảng khắc. Bảo những học viên đã được chỉ định trước trình bày phần tóm lược của họ về Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng và Chứng Ngôn của Tám Nhân Chứng.

- Tại sao là điều quan trọng để có được những nhân chứng về các bảng khắc bằng vàng? (Xin xem Ê The 5:2–4.) Các anh chị em nghĩ việc có thêm những nhân chứng đã giúp Tiên Tri Joseph Smith như thế nào?

- Chúng ta có những người nào khác làm chứng rằng Sách Mặc Môn là chân chính?

3. Sách Mặc Môn được viết cho thời đại chúng ta.

Hãy cho lớp học biết rằng mặc dù Sách Mặc Môn là một tài liệu cổ xưa, nhưng sách được viết và bảo tồn cho thời đại chúng ta (2 Nê Phi 25:21–22; 27:22; Mặc Môn 8:34–35; Mô Rô Ni 1:4).

- Cùng đọc với các học viên Mặc Môn 8:26–41. Giải thích rằng những câu này chứa đựng lời tiên tri về sự ra đời của Sách Mặc Môn. Mô Rô Ni đã thấy trước những tình trạng nào sẽ xảy ra trên thế gian khi Sách Mặc Môn được tiết lộ một lần nữa? (Viết lên bảng những câu trả lời của các học viên. Những câu trả lời có thể gồm có những câu trong bản liệt kê dưới đây.) Những tình trạng này được thấy rõ trong thế giới ngày nay như thế nào?
 - a. “Quyền năng của Thượng Đế bị bác bỏ” (câu 28).
 - b. “Sự ô nhiễm lớn lan tràn khắp mặt địa cầu” (câu 31).
 - c. Người ta sẽ có “lòng kiêu hãnh” (câu 36).
 - d. Người ta sẽ “yêu quý tiền bạc . . . hơn là yêu thương những kẻ nghèo túng” (câu 37).
 - e. Người ta sẽ “hổ thẹn khi mang danh Đấng Ky Tô” (câu 38).
- Về những phương diện nào những lời giảng dạy của các tiên tri thời xưa có thể là một nguồn giúp đỡ cho chúng ta? Sự hiểu biết rằng Sách Mặc Môn được viết cho thời đại chúng ta có thể ảnh hưởng đến cách thức chúng ta học sách ấy như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 19:23.)

Chủ Tịch Benson đã dạy: “Sách Mặc Môn . . . đã được viết cho thời đại chúng ta. Dân Nê Phi chưa bao giờ có sách; dân La Man của thời xưa cũng thế. Sách ấy nhằm dành cho chúng ta . . . Mỗi một đại tác giả của Sách Mặc Môn đều làm chứng rằng ông đã viết cho các thế hệ mai sau . . . Nếu họ đã thấy được thời đại của chúng ta và chọn những điều đó mà sẽ quý báu lớn lao đối với chúng ta, thì đó chẳng phải là cách thức chúng ta nên học Sách Mặc Môn chăng? Chúng ta nên thường xuyên tự hỏi: ‘Tại sao Chúa đã soi dẫn Mặc Môn (hay Mô Rô Ni hay An Ma) để gồm điều đó vào biên sử của ông? Tôi có thể học được bài học gì mà nhờ đó giúp tôi sống trong thời đại này?’” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 5; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 6).

4. Sách Mặc Môn có thể mang chúng ta đến gần Thượng Đế.

Cho một học viên đọc lại đoạn thứ sáu của lời giới thiệu Sách Mặc Môn.

- Giáo huấn là gì? (giáo lệnh hay nguyên tắc.) Làm thế nào những lời giáo huấn của Sách Mặc Môn có thể mang chúng ta đến gần Thượng Đế hơn?
- Nếu chúng ta không học hỏi Sách Mặc Môn, thì những hậu quả sẽ ra sao đối với chúng ta, nói riêng từng cá nhân và nói chung là giáo hội? (Xin xem GLGÚ 84:54–58.)
- Những thay đổi và phước lành nào đã đến với cuộc sống của các anh chị em khi các anh chị em thường xuyên học hỏi và suy ngẫm về Sách Mặc Môn?

Kết Luận

Đọc hay cho một học viên đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson:

“Lúc mà các anh chị em bắt đầu nghiêm chỉnh học hỏi [Sách Mặc Môn, các anh chị em] sẽ tìm thấy quyền năng lớn lao hơn để chống lại sự cám dỗ. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng để tránh bị lừa gạt. Các anh chị em sẽ tìm thấy quyền năng để ở lại trên lối đi chật và hẹp. . . . Khi các anh chị em bắt đầu khát khao cho những lời đó, thì các anh chị em sẽ nhận được nhiều niềm vui hơn trong cuộc sống của mình” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 6; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 7).

Hãy khuyến khích các học viên kinh nghiệm sự làm tròn các lời hứa này cho chính họ bằng cách học Sách Mặc Môn năm nay.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong lớp học.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm phần của bài học.

1. Tầm quan trọng của Sách Mặc Môn trong Sự Phục Hồi phúc âm

Liệt kê trên bảng những câu sau đây mà không có các con số kèm theo:

- 6. Công việc đền thờ cho người chết bắt đầu.
- 3. Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được phục hồi.
- 5. Các Sứ Đồ được kêu gọi.
- 1. Joseph Smith nhận được Khải Tượng Thứ Nhất.
- 4. Giáo Hội được tổ chức.
- 2. Sách Mặc Môn được phiên dịch.

Yêu cầu các học viên nhận ra thứ tự mà những sự kiện này đã xảy ra (con số bên phía trái của các sự kiện chỉ thứ tự đúng của chúng; thêm những con số này lên trên bảng trong khi các học viên nhận ra thứ tự thích đáng của các sự kiện). Rồi đọc hay cho một học viên đọc lời nhận xét sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson:

“Một . . . chứng ngôn mạnh mẽ về tầm quan trọng của Sách Mặc Môn là để nhớ nơi nào Chúa đã cho ra đời sách trong thời điểm của Sự Phục Hồi được tiết lộ. Điều duy nhất mà xảy ra trước đó là Khải Tượng Thứ Nhất. . . .

“Hãy nghĩ đến ý nghĩa của sự việc đó. Sự ra đời của Sách Mặc Môn xảy đến trước sự phục hồi chức tư tế. Sách được xuất bản chỉ một vài ngày trước khi Giáo Hội

được tổ chức. Các Thánh Hữu được ban cho quyển Sách Mặc Môn để đọc trước khi họ được ban cho những điều mặc khải phác họa các giáo lý quan trọng như ba đẳng cấp vinh quang, hôn nhân thượng thiên, hay việc làm thay cho người chết. Sách đến trước những nhóm túc số tư tế và tổ chức Giáo Hội. Điều này không phải cho chúng ta biết một điều nào đó về cách thức Chúa trù liệu công việc thiêng liêng này như sao?" (trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 3; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 4).

2. Chia Sẻ Sách Mặc Môn

Hội ý với giám trợ đoàn và người lãnh đạo truyền giáo của tiểu giáo khu về cách làm thế nào các học viên có thể nhận được các quyển Sách Mặc Môn để chia sẻ với những bạn bè và người quen ngoại đạo.

Trong lớp học, hãy đề nghị mục tiêu của lớp trong năm nay phải là chia sẻ Sách Mặc Môn với những bạn bè và người quen ngoại đạo. Hãy giải thích cho các học viên cách họ có thể nhận được các quyển Sách Mặc Môn, và khuyến khích mỗi học viên đưa một quyển cho ít nhất một người bạn hay người quen trong năm.

Một vài lần trong năm, khi được Thánh Linh hướng dẫn, hỏi các học viên xem có bất cứ ai trong số họ đã chia sẻ một quyển Sách Mặc Môn. Mời những học viên đã làm điều này hãy mô tả vắn tắt kinh nghiệm đó. Tiếp tục khuyến khích các học viên chia sẻ Sách Mặc Môn với những người khác.

“Tất Cả Mọi Điều Theo Ý Muốn của Ngài”

Bài Học số

2

1 Nê Phi 1–7

Mục Đích Để giúp các học viên thấy, qua những tấm gương của Lê Hi và Nê Phi, rằng sự an toàn và sự cứu rỗi là kết quả của việc vâng lời Chúa.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - 1 Nê Phi 1–2. Lê Hi học biết được trong một khái tượng rằng Giê Ru Sa Lem sẽ bị hủy diệt. Ông cảnh cáo những người dân phải hối cải, nhưng họ gạt bỏ lời ông và tìm cách giết ông. Chúa bảo Lê Hi mang gia đình ông rời khỏi Giê Ru Sa Lem. Lê Hi và gia đình ông đi vào vùng hoang dã.
 - 1 Nê Phi 3–4. Nê Phi và các anh của ông trở về Giê Ru Sa Lem để lấy những bảng khắc bằng đồng từ La Ban.
 - 1 Nê Phi 5. Nê Phi và các anh của ông mang những bảng khắc về cho gia đình họ. Những bảng khắc này giúp gia đình của Lê Hi bảo tồn cho hậu duệ của họ ngôn ngữ, gia phả của họ và những lời giảng dạy và các giáo lệnh của Thượng Đế.
 - 1 Nê Phi 7. Nê Phi và các anh của ông trở về Giê Ru Sa Lem để thuyết phục Ích Ma Ên và gia đình ông cùng đi với họ vào vùng hoang dã.
 2. Đọc thêm: Mô Si A 1:3–7; An Ma 3:11–12.
 3. Yêu cầu trước một học viên chuẩn bị để tóm lược những nỗ lực của Nê Phi và các anh của ông để lấy những bảng khắc bằng đồng từ La Ban (1 Nê Phi 3:9–4:38).
 4. Nếu những tài liệu sau đây có sẵn, hãy chuẩn bị sử dụng chúng trong khi dạy bài học:
 - Các bức hình Lê Hi Nói Tiên Tri cùng Những Người Dân ở Giê Ru Sa Lem (62517; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 300) và Gia Đình của Lê Hi Rời Khỏi Giê Ru Sa Lem (62238; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 301).
 - Một cây bút mực hay bút chì và một tờ giấy cho mỗi học viên.
 5. Trước khi lớp học bắt đầu, hãy liệt kê lên bảng các tiêu đề và các đoạn tham khảo thánh thư được sử dụng trong biểu đồ ở trang 10.
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Yêu cầu các học viên thử tưởng tượng họ mới vừa biết rằng thành phố nơi họ sinh sống sẽ bị hủy diệt và họ phải rời khỏi đó ngay.

- Các anh chị em sẽ cảm thấy như thế nào về tin này? Các anh chị em sẽ làm gì?

- Điều đó có tạo sự khác biệt trong cách thức các anh chị em cảm nghĩ và điều mà các anh chị em làm nếu các anh chị em biết rằng tin tức đó đến từ một tiên tri của Thượng Đế không?

Giải thích rằng bài học này là về Lê Hi và gia đình của ông, là những người đã rời bỏ nhà của họ ở Giê Ru Sa Lem bởi vì thành phố đó sẽ sớm bị hủy diệt. Bài học sẽ thảo luận nơi nào mà họ đã đi và họ đã làm gì sau khi rời bỏ Giê Ru Sa Lem.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách những câu thánh thư đã được chọn ra áp dụng như thế nào vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Lê Hi rời bỏ Giê Ru Sa Lem và mang gia đình ông đi vào vùng hoang dã.

Thảo luận 1 Nê Phi 1-2. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra.

- Một trong những sự kiện đầu tiên được mô tả trong Sách Mặc Môn là cuộc ra đi từ Giê Ru Sa Lem của Lê Hi và gia đình ông. Các hoàn cảnh nào đã đưa đến cuộc ra đi này? (Xin xem 1 Nê Phi 1:4-15, 18-20; 2:1-3. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức tranh Lê Hi nói tiên tri, thì hãy trưng nó ra bây giờ.)
- Tại sao những người dân của Giê Ru Sa Lem chối bỏ sứ điệp của Lê Hi và những tiên tri khác? (Xin xem 1 Nê Phi 1:19-20; 2:12-13; 16:1-2.) Tại sao ngày nay một số người phản nghịch lại Chúa và các tông đồ của Ngài? Nê Phi đã đáp ứng như thế nào đối với sứ điệp của cha ông? (Xin xem 1 Nê Phi 2:16, 19.) Chúng ta học biết được gì từ Nê Phi về cách mở rộng lòng mình hơn để tiếp nhận những lời giảng dạy của các tiên tri?
- Chúa đã hứa gì với Nê Phi nếu ông tuân theo các giáo lệnh? (Xin xem 1 Nê Phi 2:19-20, 22.) Chúa đã hứa điều gì sẽ xảy đến cho La Man và Lê Miêu nếu họ phản nghịch? (Xin xem 1 Nê Phi 2:21, 23-24.) Mỗi một lời hứa trong số các lời hứa này áp dụng cho chúng ta như thế nào?
- Lê Hi mang gia đình ông đến vùng đất nào khi họ rời bỏ Giê Ru Sa Lem? (Xin xem 1 Nê Phi 2:2. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình gia đình của Lê Hi rời bỏ Giê Ru Sa Lem, thì hãy trưng nó ra bây giờ.) Họ đã bỏ lại gì khi họ ra đi? (Xin xem 1 Nê Phi 2:4.) Các anh chị em nghĩ gia đình của Lê Hi cảm thấy như thế nào khi bỏ lại nhà cửa, của cải và bạn bè của họ? Các anh chị em đã làm những cuộc hy sinh nào để vâng lời Chúa? Các anh chị em được ban phước như thế nào khi các anh chị em đã làm những cuộc hy sinh như thế?
- Sau ba ngày trong vùng hoang dã, Lê Hi đã lập một bàn thờ và tạ ơn Chúa (1 Nê Phi 2:6-7; xin xem thêm 1 Nê Phi 5:9; 7:22). Làm thế nào chúng ta có thể phát triển lòng biết ơn dù trong những hoàn cảnh khó khăn?
- Các phước lành quan trọng nào có được từ việc Lê Hi vâng lời Chúa và rời bỏ Giê Ru Sa Lem? (Viết lên bảng những câu trả lời của các học viên. Các câu trả lời có thể gồm có việc gia đình của Lê Hi và Ích Ma Ên được cứu khỏi sự hủy diệt; một chi tộc Y Sơ Ra Ên được hướng dẫn đến đất hứa; và Sách Mặc Môn, một chứng thư khác về Chúa Giê Su Ky Tô, đã được ban cho.)

2. Nê Phi và các anh em của ông trở về Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng.

Đọc và thảo luận những đoạn được chọn ra từ 1 Nê Phi 3–4.

- Tại sao Lê Hi đã sai các con trai mình trở về Giê Ru Sa Lem? (Xin xem 1 Nê Phi 3:1–4.) La Man và Lê Miêu đã đáp ứng như thế nào với việc bị sai đi về? (Xin xem 1 Nê Phi 3:5.) Nê Phi đã đáp ứng như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 3:7.) Nếu các anh chị em được yêu cầu làm chuyến đi này, các anh chị em nghĩ mình sẽ đáp ứng như thế nào? Sẽ có sự khác biệt nào khi biết rằng Chúa đã truyền bảo điều đó cho các anh chị em?
- Tại sao gia đình của Lê Hi cần lấy các bảng khắc bằng đồng? (Xin xem 1 Nê Phi 3:3, 19–20; 4:15–16; xin xem thêm 1 Nê Phi 5:21–22; Mô Si A 1:3–7.)

Cho một học viên đã được chỉ định tóm lược những nỗ lực của Nê Phi và các anh em của ông để lấy các bảng khắc (1 Nê Phi 3:9–4:38).

- Một số tình huống nào mà trong đó chúng ta có thể cần được “sự dẫn dắt của Thánh Linh, không biết trước được là mình sẽ phải làm gì”? (1 Nê Phi 4:6). Chúng ta có thể học được gì từ những lời của Nê Phi: “Tuy nhiên tôi vẫn thẳng tiến”? (1 Nê Phi 4:7).
- Tại sao Nê Phi miễn cưỡng giết chết La Ban? (Xin xem 1 Nê Phi 4:10.) Bằng cách nào Nê Phi đã được thuyết phục là ông phải giết chết La Ban? (Xin xem 1 Nê Phi 4:11–18.)
- Cho một học viên đọc lớn 1 Nê Phi 3:7. Chúa đã “chuẩn bị sẵn một đường lối” như thế nào cho Nê Phi để làm điều ông đã được truyền lệnh phải làm? Chúa đã chuẩn bị sẵn những đường lối như thế nào cho các anh chị em để tuân giữ các giáo lệnh của Ngài?
- Tại sao Nê Phi và các anh của ông muốn Giô Ram trở về vùng hoang dã với họ? (Xin xem 1 Nê Phi 4:35–36.) Điều gì đã thuyết phục Giô Ram đi theo Nê Phi và các anh của ông? (Xin xem 1 Nê Phi 4:31–34. Giải thích rằng giữa những người dân trong thời Lê Hi, một lời thề là điều thiêng liêng. Giô Ram biết rằng Nê Phi sẽ không bao giờ vi phạm lời thề của ông.) Tại sao điều quan trọng là chúng ta cần phải được tiếng là những người biết giữ lời hứa của mình?

Hãy giải thích rằng mặc dù La Man và Lê Miêu đã vâng lời cha của họ qua việc đi vào vùng hoang dã và rồi trở về Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc bằng đồng, nhưng họ đã ta thán và nhiều lần phản nghịch trong cuộc hành trình của gia đình. Mặc khác, Nê Phi và Sam, lại trung tín và vâng lời qua kinh nghiệm của họ. Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng trong khi Sam thường không được đề cập đến, nhưng thánh thư chỉ rõ là ông trung tín và vâng lời, cũng như Nê Phi vậy (1 Nê Phi 2:17; 8:3).

Mời một nửa số các học viên đọc những đoạn thánh thư được liệt kê trên bảng dưới chữ “Nê Phi.” Bảo họ tìm ra những chữ hay câu mô tả Nê Phi. Mời các học viên khác đọc những đoạn khác, tìm những chữ hay câu mô tả La Man và Lê Miêu. Các anh chị em có thể muốn đưa cho mỗi học viên một tờ giấy và một bút mực hay bút chì để ghi chép khi họ đọc. Rồi cho các học viên tường trình lại

điều họ đã tìm ra. Viết lên bảng một lời phê bình ngắn nội dung của mỗi câu (các ví dụ được đưa ra trên biểu đồ dưới đây; các anh chị em không cần phải dùng lại những chữ giống như trong sách học).

NÊ PHI	LA MAN VÀ LÊ MIÊU
1:1 Biết ông sanh trưởng “trong một gia đình nề nếp”	2:11 Ta thán cha của họ
2:16 Tin vào tất cả những lời nói ra của cha ông	2:13 Không tin tất cả những lời của Lê Hi
2:16, 19 Đi cầu vấn Chúa để được hiểu biết	2:12 “Không hiểu gì về đường lối của Thượng Đế”
3:7 Sẵn sàng đi và làm điều Chúa truyền lệnh phải làm	3:5 Than oán Chúa đã đòi hỏi “một việc quá khó khăn”
3:15 Từ chối trở về mà không có các biên sử	3:14 Muốn bỏ cuộc sau một lần thử
4:1, 3 Biết rằng Chúa “mạnh hơn La Ban”	3:31 Nghi ngờ việc Chúa có thể trao La Ban vào tay họ

Khi biểu đồ đã hoàn tất, hãy thảo luận những câu hỏi sau đây:

- Nê Phi đã cho thấy đức tin mạnh mẽ và vững vàng như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể noi theo gương ông?
- Tại sao La Man và Lê Miêu ta thán và phản nghịch? (Xin xem 1 Nê Phi 2:11–12.) Tại sao họ không thể hiểu được đường lối của Thượng Đế? (Xin xem 1 Nê Phi 2:18.)

3. Nê Phi và các anh em của ông mang các bảng khắc về cho gia đình họ.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 1 Nê Phi 5.

- Lê Hi và Sa Ri A đã phản ứng như thế nào khi bốn người con trai của họ cuối cùng trở về với các bảng khắc bằng đồng? (Xin xem 1 Nê Phi 5:1–9.) Sự trở về của họ đã củng cố đức tin của Sa Ri A như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 5:8.)
- Các bảng khắc bằng đồng chứa đựng gì? (Xin xem 1 Nê Phi 5:10–16; 13:23. Chúng bao gồm năm quyển sách của Môi Se, một biên sử về Dân Do Thái đến đời Vua Sê Đê Kia [khoảng 600 trước Thiên Chúa], những lời tiên tri của các thánh tiên tri và gia phả của gia đình Lê Hi.)
- Lê Hi đã nói tiên tri về các bảng khắc bằng đồng? (Xin xem 1 Nê Phi 5:17–19.) Những lời tiên tri này đã được ứng nghiệm như thế nào?

4. Nê Phi và các anh của ông trở về Giê Ru Sa Lem để tìm Ích Ma Ên và gia đình ông.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 1 Nê Phi 7.

- Tại sao Nê Phi và các anh của ông trở lại Giê Ru Sa Lem ngay sau khi đã mang về các bảng khắc bằng đồng? (Xin xem 1 Nê Phi 7:1–2.) Ích Ma Ên và gia đình

ông đã được thuyết phục như thế nào để cùng đi với gia đình của Lê Hi? (Xin xem 1 Nê Phi 7:4–5.)

- Tại sao La Man và Lê Miêu và một số con cái của Ích Ma Ên lại phản nghịch trong cuộc hành trình của họ trong vùng hoang dã? (Xin xem 1 Nê Phi 7:6–7.) Các anh chị em nghĩ tại sao họ muốn quay trở về Giê Ru Sa Lem? Nê Phi đã nói điều gì sẽ xảy ra nếu họ tiếp tục đi trong vùng hoang dã và luôn trung tín cùng Chúa? (Xin xem 1 Nê Phi 7:13.) Ông đã nói điều gì sẽ xảy ra nếu họ quay trở về ở lại Giê Ru Sa Lem? (Xin xem 1 Nê Phi 7:13–15.)
- Nê Phi đã cho thấy những đức tính nào khi ông đối phó với các anh của ông? (Xin xem 1 Nê Phi 2:17–18 và 7:21 để có một số ví dụ.) Làm thế nào chúng ta có thể cho thấy những đức tính này trong mỗi quan hệ của chúng ta với những người trong gia đình mình và những người khác?

Kết Luận

Hãy nhắc các học viên nhớ rằng nhờ vào sự sẵn lòng vâng lời của Lê Hi và Nê Phi mà hằng triệu người đã được ban phước. Hãy khuyến khích các học viên luôn “đi và làm những gì Chúa truyền lệnh” (1 Nê Phi 3:7).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong lớp học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay nhiều ý kiến này hơn làm phần của bài học.

1. “Sanh trưởng trong một gia đình nề nếp” (1 Nê Phi 1:1)

- Một số trách nhiệm của “gia đình nề nếp” cho con cái họ là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 1:1.) Cha mẹ có thể học biết được gì từ Lê Hi và Sa Ri A về cách thức làm tròn các trách nhiệm này?

2. Mọi người đều trải qua nghịch cảnh

Liệt kê lên bảng những chữ sau đây: *thuộc linh, dửng dâm, lo lắng, mạnh mẽ, vui vẻ, trung tín, buồn bã, tin cậy, chán nản, tận tâm, kiên nhẫn, nhân hậu.*

Bảo các học viên quyết định những chữ nào trong số những chữ này mô tả Nê Phi. Khoanh tròn những chữ mà họ chọn, và cho họ kể lại ngắn gọn những câu chuyện về Nê Phi mà minh họa những đặc tính mà họ đã chọn.

Rồi giải thích rằng *tất cả* những chữ này đều mô tả Nê Phi vào một số thời điểm khác nhau trong đời ông. Hãy nhấn mạnh rằng Nê Phi là một người trung tín và được nhớ đến về sự tận tâm của ông trong việc tuân theo các giáo lệnh. Nhưng thỉnh thoảng Nê Phi cũng trở nên lo lắng, chán nản, và buồn bã. Hãy giải thích là chúng ta thường nghĩ rằng các tiên tri và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội chỉ có những kinh nghiệm tốt đẹp và không bao giờ gặp khó khăn vất vả. Tuy nhiên, giống như chúng ta, họ cũng đương đầu với nghịch cảnh và thống khổ.

- Làm thế nào điều này có thể giúp chúng ta biết rằng các tiên tri và các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội cũng có những thử thách?
- Mặc dù Nê Phi đã “từng chứng kiến biết bao nỗi thống khổ,” ông biết ông “đã được Chúa dành cho nhiều ưu đãi” (1 Nê Phi 1:1). Làm thế nào việc gặp nhiều thống khổ lại vẫn có thể được Chúa ưu đãi? Làm thế nào những thống khổ có thể giúp chúng ta nhận được các phước lành? (Mời các học viên suy ngẫm thầm câu hỏi này nếu họ không muốn chia sẻ câu trả lời của họ với lớp học.)

3. Nội dung của biên sử Nê Phi

- 1 Nê Phi 6 chứa đựng lời giải thích của Nê Phi về điều mà ông sẽ viết trong biên sử của ông. Nê Phi đã nói mục đích của ông trong việc ghi chép một biên sử là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 6:3–4. Hãy nhớ rằng Thượng Đế của Áp Ra Ham, Y Sác, và Gia Cốp là Chúa Giê Su Ky Tô.) Những điều do Nê Phi viết ra đã giúp các anh chị em đến với Đấng Ky Tô như thế nào?

Hãy khuyến khích các học viên viết vào nhật ký của họ chứng ngôn của họ, cũng như những kinh nghiệm thuộc linh, ý nghĩ, và cảm tưởng khác của họ.

1 Nê Phi 8–11; 12:16–18; 15

Mục Đích Để giúp các học viên hiểu được các biểu tượng trong Khải tượng về cây sự sống và việc áp dụng những biểu tượng này trong cuộc sống của họ.

Phần Chuẩn Bị Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây: 1 Nê Phi 8–11; 12:16–18; 15.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Giải thích rằng nhiều giấc mơ và Khải tượng có tính cách biểu tượng đã được ghi chép trong thánh thư. Rồi chia sẻ những ví dụ sau đây và yêu cầu các học viên giải thích ý nghĩa của mỗi biểu hiệu:

- Vua Nê Bu Cát Nết Sa mơ thấy một hình ảnh hay pho tượng lớn của một người. Mỗi phần của cơ thể người ấy được làm bằng một vật liệu khác. Một hòn đá đập vỡ pho tượng và trở thành một ngọn núi, và lấp khắp thế gian. (Xin xem Đa Ni Ên 2:31–45; xin xem thêm GLGU 65:2. Những phần khác nhau của pho tượng tượng trưng cho các vương quốc đã trị vì trên thế gian. Hòn đá tượng trưng cho vương quốc của Thượng Đế, mà sẽ thay thế tất cả các vương quốc khác trong những ngày sau.)
- Vua Pha Ra Ôn mơ thấy bảy con bò gầy guộc và đau yếu nuốt bảy con bò mập và tốt và bảy gié lúa lép nuốt bảy gié lúa tốt tươi. (Xin xem Sáng Thế Ký 41:17–31. Bảy con bò mập và bảy gié lúa tốt tươi tượng trưng cho bảy năm thịnh vượng mà sẽ xảy đến cho Ai Cập. Bảy con bò đau yếu và bảy gié lúa lép tượng trưng cho bảy năm đói kém mà sẽ xảy ra sau những năm dư dật.)
- Trong một Khải tượng, Sứ Đồ Phi E Rơ đã thấy những con thú dơ dáy giáng xuống từ trời trong một tấm khăn lớn, và ông được truyền lệnh phải làm thịt và ăn những con thú này. (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:9–16, 28, 34–35. Những con thú dơ dáy tượng trưng cho Dân Ngoại, là những người giờ đây đang được giảng dạy phúc âm.)

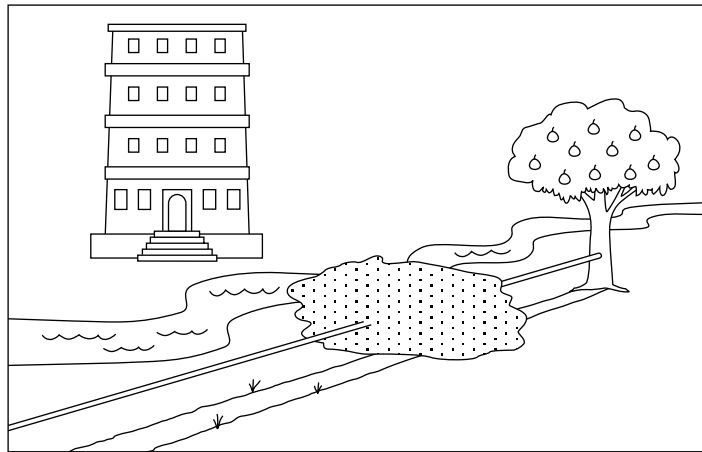
Giải thích rằng bài học ngày hôm nay thảo luận về một giấc mơ có biểu tượng khác được mô tả trong thánh thư: Khải tượng về cây sự sống mà Lê Hi và Nê Phi đã nhận được. Không giống như nhiều giấc mơ hay Khải tượng mà chỉ áp dụng cho những người đặc biệt hay một thời điểm cụ thể nào đó (giống như giấc mơ của Vua Pha Ra Ôn về con bò và gié lúa), Khải tượng về cây sự sống áp dụng cho mỗi người con của Thượng Đế.

Khi các anh chị em giảng dạy những câu chuyện thánh thư sau đây, hãy thảo luận cách thức những biểu tượng mà chúng chứa đựng có thể được áp dụng trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Hãy khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng mà có liên quan đến những nguyên tắc đã được các biểu tượng này minh họa.

1. Các biểu tượng trong khái tượng về cây sự sống

Giải thích rằng Lê Hi đã nhận được một khái tượng và kể cho gia đình biết về khái tượng đó (1 Nê Phi 8:2). Sau khi Nê Phi nghe cha ông nói về những sự việc trong khái tượng, ông cũng muốn được “nghe thấy và biết những điều này” (1 Nê Phi 10:17; xin xem thêm ý kiến giảng dạy phụ thêm đầu tiên). Nhờ vào sự tin tưởng của Nê Phi nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, lời cầu xin của ông đã được ban cho (1 Nê Phi 11:6). Chính qua biên sử của Nê Phi về kinh nghiệm của ông mà chúng ta biết sự giải thích về khái tượng.

Thảo luận khái tượng về cây sự sống. Khi các anh chị em thảo luận điều mà Lê Hi và Nê Phi đã trông thấy, hãy vẽ (hoặc cho một hay nhiều học viên hơn vẽ ra) trên bảng những yếu tố quan trọng của khái tượng. Hình vẽ khi hoàn tất phải ít nhiều giống như sau:



Cây sự sống và trái của nó

Cho một học viên đọc 1 Nê Phi 8:2–10. Rồi vẽ (hoặc cho một học viên vẽ ra) trên bảng cây và trái của nó.

- Khi Nê Phi được cho thấy cây sự sống, ông đã xin được cho biết lời giải thích về cái cây (1 Nê Phi 11:8–11). Ông đã biết được cái cây tượng trưng cho điều gì? (Xin xem 1 Nê Phi 11:21–25.) Nê Phi thấy được điều gì mà đã giúp ông hiểu rõ hơn tình thương yêu của Thượng Đế? (Xin xem 1 Nê Phi 11:13–21, 24, 26–33. Ông đã thấy sự giáng sinh, giáo vụ và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.)

Cho một học viên đọc lớn Giảng 3:16. Hãy nhấn mạnh rằng Cha Thiên Thượng đã cho thấy tình yêu thương sâu đậm của Ngài đối với chúng ta khi Ngài “đã ban Con Một của Ngài.” Sự Chuộc Tội là bằng chứng về tình thương yêu lớn lao của Chúa Giê Su Kỵ Tô đối với chúng ta.

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy rằng cây sự sống là một biểu tượng về Chúa Giê Su Ky Tô. Ông nói: “Hình ảnh của Đấng Ky Tô, và cái cây liên hệ chặt chẽ với nhau. . . . Ngay phần đầu của Sách Mặc Môn, . . . Đấng Ky Tô đã được mô tả như nguồn sống vĩnh cửu và niềm vui, bằng chứng sống về tình thương yêu thiêng liêng, và đường lối mà qua đó Thượng Đế sẽ làm tròn giao ước của Ngài với gia tộc Y Sơ Ra Ên và quả thực với toàn thể gia đình nhân loại, mang tất cả họ trở về với lời hứa vĩnh cửu của họ” (*Christ and the New Covenant* [1997], 160, 162).

- Tình thương yêu của Thượng Đế có ảnh hưởng gì trong cuộc sống của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết được một cách trọn vẹn hơn tình thương yêu của Thượng Đế đối với chúng ta?
- Trái của cái cây tượng trưng cho gì? (Xin xem 1 Nê Phi 15:36; GLGU 14:7.)
- Lê Hi và Nê Phi mô tả cây sự sống và trái của nó như thế nào? (Cho các học viên đọc những câu có liên quan đến câu hỏi để tìm ra những câu được liệt kê dưới đây. Viết lên bảng các câu này khi các học viên tìm ra chúng. Tóm tắt các câu này nếu cần.)
 - a. “Hương vị ngọt ngào hơn hết tất cả những trái cây khác mà cha đã từng nếm” (1 Nê Phi 8:11)
 - b. “Trắng hơn hết tất cả những màu trắng” (1 Nê Phi 8:11; xin xem thêm 1 Nê Phi 11:8)
 - c. “Hấp dẫn hơn hết mọi thứ trái cây khác” (1 Nê Phi 8:12; xin xem thêm 15:36)
 - d. Có “một vẻ đẹp . . . hơn hết mọi vẻ đẹp khác” (1 Nê Phi 11:8)
 - e. “Quý hơn hết thảy”; “quý giá hơn hết” (1 Nê Phi 11:9; 15:36)
 - f. “Vui sướng nhất cho linh hồn” (1 Nê Phi 11:23; xin xem thêm 1 Nê Phi 8:10)
 - g. “Ân tứ lớn lao hơn hết thảy mọi ân tứ khác của Thượng Đế” (1 Nê Phi 15:36)

Hãy nhấn mạnh rằng cuộc sống vĩnh cửu là phước lành “ngọt ngào hơn hết” và “quý giá hơn hết” mà chúng ta có thể nhận được. Nhờ vào tình thương yêu của Thượng Đế đối với chúng ta, phước lành này có sẵn cho chúng ta qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

- Trong khái tượng, Lê Hi đã mong muốn điều gì khi ông ăn trái cây đó? (Xin xem 1 Nê Phi 8:12.) Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người thân yêu của mình đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn và nhận được lời hứa của cuộc sống vĩnh cửu?

Thanh sắt

Cho các học viên đọc 1 Nê Phi 8:19–20. Rồi vẽ (hay cho một học viên vẽ ra) thanh sắt và con đường dẫn đến cái cây.

- Thanh sắt tượng trưng cho gì? (Xin xem 1 Nê Phi 11:25; 15:23–24.) Chúng ta có thể tìm lời của Thượng Đế nơi đâu? (Trong thánh thư, những lời giảng dạy của các tiên tri ngày sau, và những thúc giục của Đức Thánh Linh.) Lời của Thượng Đế giúp chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô như thế nào? Lời của Thượng Đế giữ cho chúng ta ở trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu như thế nào?

Dòng sông có nước dơ bẩn, đám sương mù, và tòa nhà to lớn rộng rãi

Cho một học viên đọc 1 Nê Phi 8:13, 23, 26–27. Rồi vẽ (hay cho một học viên vẽ ra) dòng sông, đám sương mù, và tòa nhà to lớn rộng rãi.

- Dòng sông có nước dơ bẩn tượng trưng cho gì? (Xin xem 1 Nê Phi 12:16; 15:26–29.)
- Đám sương mù tượng trưng cho gì? (Xin xem 1 Nê Phi 12:17.) Những ảnh hưởng của đám sương mù là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 8:23; 12:17.) Tại sao Sa Tan muốn mắt chúng ta bị mù để không trông thấy được tình thương yêu của Thượng Đế? Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? lời của Thượng Đế? Trong các cách thức nào Sa Tan cố gắng làm mù mắt chúng ta?
- Thanh sắt “nằm dọc theo bờ sông” (1 Nê Phi 8:19), là vật bảo vệ giữa con đường chật và hẹp với dòng nước dơ bẩn. Nó cũng cho những người trong khái tượng dùng làm vật để bám chặt lấy khi họ đang ở trong đám sương mù (1 Nê Phi 8:24, 30). Điều này giảng dạy gì về cách thời lời của Thượng Đế có thể giúp chúng ta?
- Tòa nhà to lớn rộng rãi tượng trưng cho gì? (Xin xem 1 Nê Phi 11:34–36; 12:18.) Tại sao tòa nhà “đứng lơ lửng trên không” lại có ý nghĩa? (Xin xem 1 Nê Phi 8:26. Hãy lưu ý rằng tòa nhà không có nền chắc chắn.) Làm thế nào tính kiêu căng có thể ngăn không cho một người nhận được cuộc sống vĩnh cửu?
- Một số người trong khái tượng đã ném trái cây nhưng hổ thẹn vì thấy những người trong tòa nhà to lớn rộng rãi chế nhạo họ (1 Nê Phi 8:26–28). Làm thế nào chúng ta có thể nhận được sức mạnh để chống lại sự ngược đãi?

2. Những người trong khái tượng về cây sự sống

Hãy giải thích rằng trong khái tượng, Lê Hi đã thấy “những đám đông không kể xiết” (1 Nê Phi 8:21). Những người này có thể được chia làm bốn hạng người dựa trên hành động của họ trong việc tìm kiếm cái cây và trái. Hãy giúp các học viên nhận ra và mô tả bốn hạng người này, khi sử dụng những đoạn được liệt kê dưới đây. (Các anh chị em có thể muốn chia các học viên ra thành bốn nhóm và cho mỗi nhóm đọc một đoạn và rồi mô tả hành động của những người được đề cập trong đoạn đó.)

- a. 1 Nê Phi 8:21–23. (Những người tiến vào con đường nhưng rồi bị lạc trong đám sương mù.)
 - b. 1 Nê Phi 8:24–28. (Những người nắm lấy thanh sắt cho tới khi họ đi đến cái cây và ăn trái cây, nhưng rồi họ cảm thấy hổ thẹn và đi lạc.)
 - c. 1 Nê Phi 8:30. (Những người nắm lấy thanh sắt cho tới khi họ đi đến cái cây và ăn trái cây, và rồi tiếp tục trung tín.)
 - d. 1 Nê Phi 8:31–33. (Những người chưa bao giờ tiến vào con đường mà thay vì thế đi thẳng hướng về tòa nhà to lớn và rộng rãi.)
- Những hạng người này được biểu hiện như thế nào trên thế gian ngày nay? (Ví dụ như những người nói rằng họ muốn được cuộc sống vĩnh cửu nhưng bị những sự việc khác làm xao lãng, chẳng hạn được giàu có của cái hay

những lạc thú của thế gian, cũng giống như những người tiến vào con đường nhưng rồi trở nên lạc lối.)

- Trong khái tượng, loại đường nào mà người ta đi khi họ buông thanh sắt ra hay rời xa cây sự sống? (Xin xem 1 Nê Phi 8:28, 32; 12:17.) Điều gì xảy ra cho những người đi theo những con đường như thế? Nếu chúng ta đang hướng về các con đường “bị cấm,” “lạ,” hay “rộng,” thì làm thế nào chúng ta có thể trở về con đường chật và hẹp?
- Một số điều nào mà chúng ta phải làm để được ở trên con đường chật và hẹp? Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người khác ở trên con đường ấy?

Kết Luận

Hãy đề nghị các học viên đánh dấu những chữ sau đây trong thánh thư của họ: *tiến vào* (1 Nê Phi 8:22), *nắm* (1 Nê Phi 8:24), *bám chặt* (1 Nê Phi 8:24), và *luôn luôn* (1 Nê Phi 8:30). Hãy giải thích rằng những chữ này giúp chúng ta hiểu điều chúng ta phải làm để đến được cây sự sống: chúng ta phải tiến vào con đường chật và hẹp, nắm thanh sắt và bám chặt lấy nó, và tiếp tục hướng về cái cây.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong lớp học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bỏ tít phần đại cương được đề nghị của bài học. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay nhiều ý kiến này hơn để làm phần của bài học.

1. “Kẻ nào chăm chỉ tìm thì sẽ gặp” (1 Nê Phi 10:19)

- Nê Phi mong muốn điều gì sau khi ông nghe về khái tượng của cha ông? (Xin xem 1 Nê Phi 10:17.) Ông đã làm gì để có lòng ước muốn này được đáp ứng? (Xin xem 1 Nê Phi 10:17–19; 11:1–6.) Tấm gương của Nê Phi có thể giúp chúng ta như thế nào khi chúng ta tìm hiểu lẽ thật phúc âm? (Yêu cầu các học viên chia sẻ những kinh nghiệm mà trong đó Đức Thánh Linh đã giúp họ hiểu được các lẽ thật phúc âm.)
- Phản ứng của La Man và Lê Miêu đối với khái tượng của cha họ khác với phản ứng của Nê Phi trong các cách thức nào? (Xin xem 1 Nê Phi 15:1–2.) Tại sao La Man và Lê Miêu không thể hiểu được các lẽ thật mà Lê Hi đã giảng dạy cho họ? (Xin xem 1 Nê Phi 15:3, 8–11.)

2. “Người có hiểu được tấm lòng hạ cố của Thượng Đế chẳng?” (1 Nê Phi 11:16)

Để giúp các học viên hiểu cụm từ “tấm lòng hạ cố của Thượng Đế” (1 Nê Phi 11:16, 26), hãy giải thích rằng trong cụm từ này chữ *tấm lòng hạ cố* có nghĩa là tự nguyện bước xuống nấc thấp hơn. Rồi chia sẻ lời phát biểu sau đây của Anh Cả Bruce R. McConkie:

“Tấm lòng hạ cố của Thượng Đế (có nghĩa là Đức Chúa Cha) gồm có sự kiện là . . . Ngài trở nên Đức Chúa Cha riêng và đúng nghĩa của một Người Con hữu diệt sinh ra bởi một phụ nữ trần thế. Và tấm lòng hạ cố của Thượng Đế

(có nghĩa là Vị Nam Tử) gồm có sự kiện là . . . Ngài [Chúa Giê Su Ky Tô] chịu trải qua tất cả mọi thử thách của trần thế, chịu đựng ‘những cám dỗ, nỗi đau đớn của thể xác, sự đói khát, sự mệt nhọc, ngay cả những gì vượt hẳn sự chịu đựng của loài người, trừ cái chết’ (Mô Si A 3:5–8), cuối cùng bị giết chết trong một cách nhục nhã nhất” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ nhì [1966], 155).

3. “Và có vẻ chế giễu” (1 Nê Phi 8:27)

Trong khi các học viên thảo luận về tòa nhà rộng lớn và vĩ đại, hãy giải thích rằng những người trong tòa nhà đã “có vẻ chế giễu.” Sự chế giễu này khiến một số người mà đã ăn trái cây lấy làm hổ thẹn và lạc lối (1 Nê Phi 8:27–28).

- Trong các cách thức nào mà thái độ của chúng ta đối với những người khác có thể làm họ lạc lối?

Hãy nhấn mạnh rằng các cá nhân chịu trách nhiệm cho hành động của chính họ; tuy nhiên, thái độ của chúng ta đối với những người khác có thể hoặc củng cố họ trong nỗ lực ngay chính của họ hoặc làm nản lòng họ. Hãy khuyến khích các học viên nên củng cố lẫn nhau và không bao giờ chế giễu hay chỉ trích những người khác.

“Những Điều Tôi Đã Thấy Khi Tôi Được Thánh Linh Cảm Hóa Đưa Đi”

1 Nê Phi 12–14

Mục Đích

Để giúp các học viên hiểu được khái tượng của Nê Phi về tương lai và cách thức mà những lời cảnh cáo và những lời hứa trong đó áp dụng cho chúng ta ngày nay.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 1 Nê Phi 12. Nê Phi thấy trong khái tượng hậu duệ (con cháu) của ông và hậu duệ của các anh ông. Ông trông thấy họ gây chiến với nhau và thấy những kẻ tà ác bị hủy diệt trước lúc viếng thăm của Đấng Cứu Rỗi. Ông trông thấy họ sống ngay chính trong một thời gian tiếp theo sau sự viếng thăm của Đấng Cứu Rỗi nhưng rồi sa vào sự tà ác.
 - b. 1 Nê Phi 13. Nê Phi thấy trong khái tượng sự thành lập giáo hội vĩ đại và khả ố, việc chiếm Mỹ Châu làm thuộc địa, sự Bội Giáo, và sự Phục Hồi phúc âm trong những ngày sau cùng.
 - c. 1 Nê Phi 14. Nê Phi thấy trong khái tượng các phước lành được hứa cho những người Dân Ngoại mà vẫn sống trung tín, sự nguyên rủa mà sẽ đến với những người Dân Ngoại đã không sống trung tín, và sự chiến thắng mỹ mãn của Giáo Hội Chiên Con của Thượng Đế đối với giáo hội lớn lao và khả ố.
2. Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy chuẩn bị thời gian biểu trên một tờ giấy lớn hay một tấm bích chương lớn hay trên bảng.

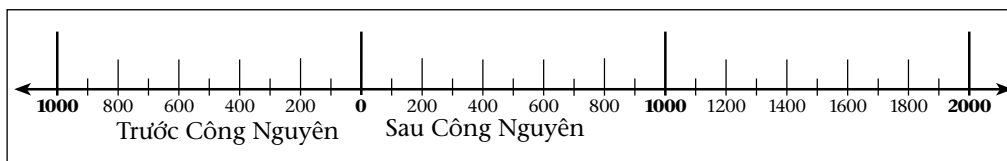
Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Xem xét thời gian biểu dưới đây:



Hãy giúp các học viên đặt những sự kiện sau đây vào thời gian biểu. Tùy theo sự hiểu biết của các học viên, các anh chị em có thể viết những ngày tháng lên thời gian biểu và yêu cầu các học viên nhận ra sự kiện đã xảy ra vào mỗi ngày tháng

đó. Hoặ các anh chị em có thể liệt kê những sự kiện trên bảng và yêu cầu các học viên nhận ra ngày tháng khi mà mỗi sự kiện đã xảy ra.

- a. Sự Đón Đỉnh Chúa Giê Su Ky Tô (năm 33 sau công nguyên)
- b. Sự Bội Giáo Lớn Lao (khoảng từ năm 100 sau công nguyên đến năm 1800 sau công nguyên)
- c. Cuộc chiến cuối cùng giữa dân La Man và dân Nê Phi (khoảng năm 385 sau công nguyên)
- d. Sự khám phá ra Mỹ Châu của Christopher Columbus [Kha Luân Bô] (năm 1492 sau công nguyên)
- e. Sự Phục Hồi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô (năm 1820 sau công nguyên—đến hiện tại)

Khi các học viên đã đặt những sự kiện lên thời gian biểu, hãy giải thích rằng Nê Phi đã trông thấy những sự kiện này và những sự kiện khác trong khái tượng của ông về tương lai.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng vào cuộc sống hằng ngày những câu thánh thư đã được chọn ra. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Nê Phi trông thấy tương lai của hậu duệ (con cháu) của ông và hậu duệ của các anh ông.

Hãy thảo luận 1 Nê Phi 12. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Hãy giải thích rằng trong 1 Nê Phi 12, Nê Phi mô tả khái tượng của ông về tương lai của con cháu (hậu duệ của ông) của ông và con cháu của các anh ông. Khi các anh chị em thảo luận chương này, hãy lưu ý đến cách thức mà một số biểu tượng trong khái tượng về cây sự sống (đám sương mù tối đen, tòa nhà rộng lớn và vĩ đại, và dòng sông có nước dơ bẩn) báo trước sự sa ngã của con cháu của Nê Phi.

- Nê Phi mô tả những tình trạng trên thế gian mà sẽ xảy ra trước sự viếng thăm Mỹ Châu của Đấng Cứu Rỗi như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 12:1–6.) Những tình trạng này tương tự như thế nào với những tình trạng mà sẽ xảy ra trước Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:27–37.) Nê Phi đã mô tả những tình trạng mà sẽ xảy ra tiếp theo sự viếng thăm của Đấng Cứu Rỗi như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 12:11–12; xin xem thêm sự ứng nghiệm của lời tiên tri này, mà đã được ghi chép trong 4 Nê Phi 1:2–4.) Điều gì đã mang đến sự ngay chính và bình an này? (Xin xem 4 Nê Phi 1:15.)
- Nê Phi đã trông thấy rằng sau gần bốn thế hệ ngay chính, con cháu của ông và con cháu của các anh ông lại sẽ bắt đầu đánh nhau (1 Nê Phi 12:12–15). Nê Phi đã trông thấy điều gì xảy đến cho hậu duệ của ông trong những trận chiến này? (Xin xem 1 Nê Phi 12:19–20.) Tại sao những hậu duệ của Nê Phi đã bị thua trận và bị hủy diệt? (Xin xem 1 Nê Phi 12:19.) Làm thế nào lòng kiêu căng và sự căm dỗ của quý dữ có thể đưa đến sự hủy diệt?

2. Nê Phi trông thấy sự thành lập của giáo hội vĩ đại và khả ố, việc chiếm Mỹ Châu làm thuộc địa, sự Bội Giáo, và sự Phục Hồi phúc âm.

Đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ 1 Nê Phi 13. Hãy giải thích rằng 1 Nê Phi 13 là một biên sử về khái tượng của Nê Phi như sau:

- Sự thành lập của giáo hội vĩ đại và khả ố.
- Việc khám phá và chiếm Mỹ Châu làm thuộc địa.
- Sự Bội Giáo và sự thất lạc nhiều phần minh bạch và quý báu của Kinh Thánh.
- Sự ra đời của Sách Mặc Môn và Sự Phục Hồi phúc âm.

Sự thành lập của giáo hội vĩ đại và khả ố

- Nê Phi đã trông thấy điều gì được thành lập “giữa các quốc gia của người dân ngoại”? (Xin xem 1 Nê Phi 13:4–5.) Ai là người thành lập giáo hội vĩ đại và khả ố? (Xin xem 1 Nê Phi 13:6.)

Anh Cả Bruce R. McConkie đã nói: “Danh hiệu *giáo hội của quý dữ* và *giáo hội vĩ đại và khả ố* được dùng để nhận ra tất cả các giáo hội hay tổ chức của bất cứ danh hay thực chất nào đó—cho dù đó là chính trị, triết lý, giáo dục, kinh tế, xã hội, thuộc đồng bào, công dân hay tôn giáo—mà nhằm mang con người trên con đường xa rời Thượng Đế và các luật pháp của Ngài và như thế là khỏi sự cứu rỗi trong vương quốc của Thượng Đế” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ nhì [1966], 137–38).

Hãy nhấn mạnh rằng giáo hội vĩ đại và khả ố là một biểu tượng của sự bội giáo trong tất cả các hình thức của nó. Đó là một sự tương trưng cho tất cả mọi giáo lý sai lầm, sự thờ phượng sai lầm, và thái độ vô tín ngưỡng. Nó không tương trưng cho bất cứ giáo hội đặc biệt nào trên thế gian ngày nay.

- Một số đặc điểm của “giáo hội vĩ đại và khả ố” là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 13:5–9. Các câu trả lời có thể gồm có việc nó làm suy yếu đức tin, mong muốn của cải thế gian và tội lỗi, và tìm kiếm lời ca tụng của thế gian.) Biểu tượng nào từ khái tượng về cây sự sống tương ứng với giáo hội vĩ đại và khả ố? (So sánh 1 Nê Phi 13:5–9 với 1 Nê Phi 11:35–36.)
- Các anh chị em thấy bằng chứng nào về giáo hội vĩ đại và khả ố đang cố gắng hủy diệt các Thánh Hữu ngày nay? Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng chúng ta không bị lừa gạt bởi những người hay các tổ chức đưa dẫn người ta xa rời Thượng Đế và các luật pháp của Ngài?

Việc khám phá và chiếm Mỹ Châu làm thuộc địa

- Những người Dân Ngoại mà “vượt qua được nhiều đại dương” được hiểu đó là Christopher Columbus (Kha Luân Bố) và những nhà thám hiểm và những người định cư đầu tiên khác của Mỹ Châu (1 Nê Phi 13:12–13). Điều gì giúp cho những nhà thám hiểm và những người định cư đầu tiên này được thành công trong nỗ lực của họ? (Xin xem 1 Nê Phi 13:14–19.)
- Những nhà thám hiểm và những người định cư đầu tiên này đóng vai trò nào trong Sự Phục Hồi phúc âm? (Họ đã dọn đường cho sự thành lập Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Hiến Pháp Hoa Kỳ thiết lập những tự do có liên quan đến tôn

giáo cần thiết cho Sách Mặc Môn được phổ biến và phúc âm được phục hồi.
Xin xem GLGŨ 101:77–80.)

Sự Bội Giáo và sự thất lạc nhiều phần minh bạch và quý báu của Kinh Thánh

- Nê Phi trông thấy những người Dân Ngoại đang mang quyền sách gì? (Xin xem 1 Nê Phi 13:20–23. Kinh Thánh.) Giáo hội vĩ đại và khả ố đã làm gì với quyền sách này? (Xin xem 1 Nê Phi 13:24–26.) Tại sao? (Xin xem 1 Nê Phi 13:27.)
- Những hậu quả nào đã đưa đến do sự thất lạc “nhiều điều minh bạch và quý báu” từ Kinh Thánh? (Xin xem 1 Nê Phi 13:29.)

Sự ra đời của Sách Mặc Môn và Sự Phục Hồi phúc âm

- Chúa đã biết rằng giáo hội vĩ đại và khả ố sẽ cố gắng hủy hoại lời của Thượng Đế trong Kinh Thánh. Bằng cách nào Ngài đã đảm bảo rằng lời của Ngài sẽ được bảo tồn để được biết đến trong những ngày sau cùng? (Xin xem 1 Nê Phi 13:35–36.) Biên sử nào đã được con cháu của Nê Phi giữ gìn? (Sách Mặc Môn.)
- Các mục đích của Sách Mặc Môn là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 13:40–41; xin xem thêm Mặc Môn 7:8–9; GLGŨ 20:8–12. Các anh chị em có thể muốn liệt kê trên bảng những câu trả lời của các học viên.) Các anh chị em đã thấy các mục đích này được ứng nghiệm như thế nào?
- Một số giáo lý nào khó hiểu trong Kinh Thánh nhưng minh bạch và quý báu trong Sách Mặc Môn? (Các câu trả lời có thể gồm có Sự Chuộc Tội, sự phục sinh, và phép báp têm. Các anh chị em có thể muốn chia sẻ các kinh nghiệm về cách thức mà những giáo lý này được giảng dạy rõ ràng trong Sách Mặc Môn. Chẳng hạn các anh chị em có thể cho các học viên đọc An Ma 11:42–45, là các câu giảng dạy những lẽ thật minh bạch và quý báu về Sự Chuộc Tội và sự phục sinh, hay 3 Nê Phi 11:21–26 và Mô Rô Ni 8:11–12, là các câu giảng dạy những lẽ thật minh bạch và quý báu về phép báp têm.) Sách Mặc Môn đã giúp làm cho Kinh Thánh dễ hiểu hơn đối với các anh chị em hay gia tăng chứng ngôn của các anh chị em về Kinh Thánh như thế nào?

3. Nê Phi trông thấy các phước lành đã được hứa ban cho người trung tín; ông cũng trông thấy sự hủy diệt của giáo hội vĩ đại và khả ố.

Đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ 1 Nê Phi 14.

Chia lớp học ra thành hai nhóm. Cho một nhóm tra cứu 1 Nê Phi 14:1–7 để tìm ra các phước lành đã được hứa cho những người Dân Ngoại (không phải dân Y Sợ Ra Ên) nếu họ vẫn trung tín với Chúa. Cho nhóm khác đọc cũng các câu đó để tìm ra những rửa sả đã được hứa với những người Dân Ngoại nếu lòng dạ họ chai đá và xây bỏ khỏi Chúa. Hãy liệt kê trên bảng những điểm này. Rồi hỏi:

- Chúng ta phải làm gì để được mềm lòng ngõ hầu chúng ta có thể nhận được những phước lành này?
- Trong ý nghĩa nào mà chỉ có hai lực lượng trên thế gian ngày nay? (Xin xem 1 Nê Phi 14:10; 2 Nê Phi 10:16.)

- Điều gì cuối cùng sẽ xảy ra cho giáo hội vĩ đại và khả ố? (Xin xem 1 Nê Phi 14:3-4, 15-17; 22:23.)
- Nê Phi đã trông thấy rằng mặc dù những tín hữu của Giáo Hội của Chúa trong những ngày sau tương đối ít, nhưng họ sẽ có thể khắc phục được sự ngược đãi của giáo hội vĩ đại và khả ố. Nê Phi đã trông thấy các Thánh Hữu của Thượng Đế trang bị bằng gì? (Xin xem 1 Nê Phi 14:14.) Làm thế nào chúng ta có thể “trang bị bằng sự ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế”?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng khái tượng của Nê Phi cung ứng một cái nhìn khái quát về nhiều điều đã xảy ra và sẽ xảy ra trong lịch sử của thế gian. Nó cũng cho chúng ta thấy rằng chúng ta chỉ có hai sự chọn lựa: theo Chúa Giê Su Ky Tô hay chống lại Ngài và như thế là theo Sa Tan. Hãy nhắc các học viên rằng các phước lành đã được hứa trong 1 Nê Phi 14 dành sẵn cho tất cả mọi chúng ta nếu chúng ta chọn theo Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

“Muốn Nghe Sự Thật, cùng Để Tâm đến Sự Thật”

1 Nê Phi 16–22

Mục Đích

Để soi dẫn các học viên noi theo tấm gương về đức tin và sự sẵn lòng vâng lời của Nê Phi.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 1 Nê Phi 16; 17:1–3. Các con trai của Lê Hi và Giô Ram kết hôn với các con gái của Ích Ma Ên. Chúa ban cho những người này trái cầu Li A Hô Na, mà qua nó Ngài hướng dẫn họ vượt qua vùng hoang dã tùy theo đức tin và sự tận tụy của họ. Cây cung của Nê Phi bị gãy, khiến cho rất khó để săn bắn kiếm thực phẩm. Ai nấy oán trách trừ Nê Phi, ông làm cây cung mới, hỏi Lê Hi nơi nào để đi kiếm thực phẩm, và mang thực phẩm về cho mọi người.
 - b. 1 Nê Phi 17:4–55; 18:1–4. Nê Phi cho thấy đức tin vững vàng qua việc vâng theo lệnh truyền của Chúa để đóng một chiếc tàu.
 - c. 1 Nê Phi 18:5–25. La Man, Lê Miêu, các con trai của Ích Ma Ên, và vợ của họ cùng phản nghịch trên tàu. La Man và Lê Miêu trối Nê Phi lại. Nê Phi là người cho thấy lòng can đảm và lòng biết ơn mặc dù gặp thử thách này. Chúa khiến một trận bão to. La Man và Lê Miêu cời trối cho Nê Phi. Nê Phi lái tàu đi đến đất hứa.
2. Phần đọc thêm: An Ma 37:38–46.
3. Nói chuyện trước với ba học viên, yêu cầu mỗi người trong số họ chuẩn bị để tóm lược một trong những câu chuyện thánh thư được liệt kê dưới đây. Yêu cầu họ tường thuật các sự kiện được mô tả trong những câu chuyện hơn là tường thuật giáo lý hay cách thức áp dụng trong cuộc sống của họ, là những điều sẽ được thảo luận trong lớp học sau phần tường thuật của họ.
 - a. 1 Nê Phi 16:9–33
 - b. 1 Nê Phi 17:4–55; 18:1–4
 - c. 1 Nê Phi 18:5–22
4. Nếu những tài liệu sau đây có sẵn, hãy chuẩn bị sử dụng chúng trong khi học:

Các bức hình Trái Cầu Li A Hô Na (62041; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 302) và Lê Hi và Dân của Ông Đến Đất Hứa (62045; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 304).

Phần Đề Nghị**Khai Triển Bài Học**

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Viết lên bảng những lời phát biểu sau đây:

*Tôi không muốn.
Tôi sẽ suy nghĩ về điều đó.
Tôi sẽ cố gắng.*

Yêu cầu một học viên đọc 1 Nê Phi 3:4.

- Điều gì có thể đã xảy ra nếu Nê Phi đã đáp ứng lệnh truyền của Chúa bằng một trong những lời này trên bảng? Nê Phi đã đáp ứng như thế nào? (“Con sẽ.” Xin xem 1 Nê Phi 3:7.)

Xóa những lời phát biểu trên bảng, và viết lớn lời nói *CON SẼ*. Giải thích rằng Nê Phi và gia đình ông được ban phước khi họ hành trình đến đất hứa bởi vì Nê Phi tiếp tục giữ thái độ “Con sẽ”—ông không ngần ngại vâng theo các lệnh truyền của Chúa. Bài học này cho thấy cách thức chúng ta có thể noi theo tấm gương đức tin và sẵn sàng vâng lời của Nê Phi.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng những nhu cầu của các học viên một cách tốt nhất. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Chúa hướng dẫn các gia đình của Lê Hi và Ích Ma Ên tùy theo đức tin và lòng tận tụy của họ.

Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Lê Hi bắt gặp trái cầu Li A Hô Na, thì hãy trưng nó ra bây giờ. Yêu cầu người học viên đã được chỉ định tóm lược các sự kiện được mô tả trong 1 Nê Phi 16:9–33. Rồi đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 1 Nê Phi 16; 17:1–3.

- “Trái cầu, hay vật chỉ phương hướng” mà Chúa ban cho Lê Hi được gọi là “Li A Hô Na” (An Ma 37:38). Các mục đích của Li A Hô Na là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 16:10, 29.) Người ta phải cần làm gì để Li A Hô Na hoạt động? (Xin xem 1 Nê Phi 16:28–29; An Ma 37:40.) Khi người ta tỏ ra không trung tín và bất tuân thì sẽ có hậu quả gì? (Xin xem An Ma 37:41–42.)
- Một số hướng dẫn nào trong cuộc sống của chúng ta mà, giống như Li A Hô Na, hoạt động tùy theo đức tin và lòng tận tụy của chúng ta? (Các câu trả lời có thể gồm có thánh thư, như đã được giải thích trong An Ma 37:38–46; Đức Thánh Linh; các phước lành tộc trưởng; những lời giảng dạy của các tiên tri tại thế; và lương tâm của chúng ta, như đã được giải thích trong lời trích dẫn dưới đây.) Những hướng dẫn này đã giúp các anh chị em như thế nào?

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói:

“Chúa đã ban cho . . . mọi người, một lương tâm mà luôn báo cho họ biết mỗi khi họ bắt đầu đi vào con đường sai. Họ luôn được báo cho biết nếu họ lắng nghe; nhưng, dĩ nhiên, người ta có thể trở nên quá quen thuộc với việc nghe những sứ điệp đó đến nỗi họ làm ngơ cho đến khi cuối cùng họ không thể ghi nhận được nữa.

“Các anh chị em phải ý thức rằng các anh chị em có một vật nào đó giống như cái la bàn, giống như Li A Hô Na, ở trong mình. Mỗi đứa trẻ đều được ban cho vật ấy. . . . Nếu đứa trẻ ấy làm ngơ đối với Li A Hô Na mà nó có trong mình nó, thì cuối cùng nó có thể không nhận được lời thì thầm của Li A Hô Na. . . . Chúng ta không thể đi sai đường. . . . nếu chúng ta lắng nghe lời thì thầm hướng dẫn của Li A Hô Na của riêng mình, mà chúng ta gọi là lương tâm” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1976, 117; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1976, 79).

- La Man và Lê Miêu đã phản ứng như thế nào khi Nê Phi làm gãy cái cung của mình? (Xin xem 1 Nê Phi 16:18, 20.) Lê Hi đã phản ứng như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 16:20.) Nê Phi đã phản ứng như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 16:22–23.) Chúng ta có thể học biết được gì từ sự đáp ứng của Nê Phi đối với thử thách này mà có thể giúp chúng ta khi chúng ta đương đầu với các thử thách? (Các câu trả lời có thể gồm có việc chúng ta nên tin cậy vào Chúa, cố gắng tận tụy để khắc phục những thử thách, và tránh phàn nàn Chúa và các tội lỗi của Ngài.)
- Sau khi Nê Phi làm một cây cung mới, ông đã hỏi Lê Hi phải đi nơi nào để kiếm được thực phẩm (1 Nê Phi 16:23). Lê Hi đã đáp ứng lời yêu cầu của con trai ông như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 16:24–25.) Việc Lê Hi hạ mình và quay tìm về Chúa đã có kết quả gì? (Xin xem 1 Nê Phi 16:26–32.) Chúng ta có thể học biết được gì từ đường lối của Chúa đối với Lê Hi trong trường hợp này? (Các câu trả lời có thể gồm có việc Chúa sẽ tha thứ và ban phước chúng ta khi chúng ta biết hạ mình và quay tìm về Ngài.)
- Khi nói đến Li A Hô Na, Nê Phi đã nhận xét rằng “bằng một phương tiện nhỏ bé Chúa có thể đem lại việc lớn lao” (1 Nê Phi 16:29; xin xem thêm An Ma 37:6–7; GLGU 64:33). Trong cuộc sống của mình, các anh chị em đã thấy điều này đúng như thế nào? Sự hiểu biết về nguyên tắc này có thể giúp chúng ta như thế nào?

2. Nê Phi cho thấy đức tin vững vàng bằng cách làm tròn lệnh truyền của Chúa để đóng một chiếc tàu.

Yêu cầu học viên đã được chỉ định tóm lược các sự kiện được mô tả trong 1 Nê Phi 17:4–55; 18:1–4. Rồi đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ các đoạn đó.

- Chúng ta có thể học biết được gì từ các hành động của Nê Phi khi đáp ứng lệnh truyền của Chúa để đóng một chiếc tàu? (Xin xem 1 Nê Phi 17:8–11, 16–19, 50–51; 18:1–3; xin xem thêm Gia Cơ 2:17–18.)

Anh Cả L. Tom Perry đã nói: “Đây là một trong những câu chuyện lý thú hơn mà chúng ta có trong thánh thư bởi vì nó cho biết một trường hợp mà trong đó Chúa đã cung ứng sự giúp đỡ nhưng rồi bước sang một bên để cho một trong số các con trai của Ngài sử dụng sáng kiến riêng của người ấy. Đôi khi tôi tự hỏi điều gì có thể đã xảy ra nếu Nê Phi xin Chúa cho những dụng cụ thay vì một nơi để kiếm khoáng kim để làm những dụng cụ. Tôi không tin Chúa sẽ thỏa mãn lời yêu cầu của Nê Phi. Các anh chị em thấy đó, Chúa đã biết rằng Nê Phi có thể làm những dụng cụ, và hiếm khi nào Chúa sẽ làm một điều gì

cho chúng ta mà chúng ta có thể tự làm được” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1991, 87–88; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1991, 64).

- La Man và Lê Miêu đã phản ứng như thế nào khi họ thấy Nê Phi sắp sửa đóng một chiếc tàu? (Xin xem 1 Nê Phi 17:17–22.) Nê Phi đã khiển trách họ bằng cách nhắc nhở họ về cuộc di cư của dân Y Sơ Ra Ên ra khỏi Ai Cập. Cuộc di cư của Lê Hi và gia đình ông tương tự như thế nào với cuộc di cư của Môi Se và dân Y Sơ Ra Ên? (Xin xem 1 Nê Phi 17:23–44.)

- Nê Phi bảo La Man và Lê Miêu rằng họ “đã mất hết tình cảm đến đối [họ] không còn cảm thấy lời nói của [Chúa] nữa” (1 Nê Phi 17:45). Việc cảm thấy lời nói của Chúa có nghĩa là gì? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Điều gì khiến cho người ta trở nên “mất hết tình cảm”? Làm thế nào chúng ta có thể tự chuẩn bị mình để cảm thấy lời nói của Chúa?

Anh Cả Boyd K. Packer đã dạy: “Đức Thánh Linh tiếp xúc với tâm hồn qua ý nghĩ hơn là qua những cảm giác. Sự hướng dẫn này đến bằng ý nghĩ, cảm tưởng, qua ấn tượng và sự thúc giục. Không phải luôn là điều dễ dàng để mô tả sự soi dẫn. Thánh thư dạy chúng ta rằng chúng ta có thể “cảm thấy” những lời của sự tiếp xúc thuộc linh hơn là nghe được, và thấy với phần thuộc linh hơn là với mắt trần (xin xem 1 Nê Phi 17:45)” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1989, 16; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1989, 14).

- Người ta sẽ gặp hậu quả nào khi họ, giống như La Man và Lê Miêu, chai đá trong lòng chống lại lẽ thật? (Xin xem 1 Nê Phi 17:46–47.)
- Nê Phi khuyên nhủ các anh ông chớ oán trách cha của họ (1 Nê Phi 17:49). Lời oán trách ảnh hưởng như thế nào đến gia đình chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể khắc phục được hành động nói hành nói xấu những người trong gia đình?
- Nê Phi tiếp tục cầu xin sự hướng dẫn khi ông đóng chiếc tàu (1 Nê Phi 18:1–3). Chúa đã đáp ứng lời cầu nguyện của ông như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 18:1, 3–4.) Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để thường tìm đến Chúa trong lời cầu nguyện?

3. La Man và Lê Miêu trối Nê Phi lại, ông cho thấy lòng can đảm và lòng biết ơn mặc dù gặp thử thách này. Sau khi họ thả trối ông, ông lái tàu đi đến đất hứa.

Yêu cầu học viên đã được chỉ định tóm lược các sự kiện được mô tả trong 1 Nê Phi 18:5–22. Rồi đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 1 Nê Phi 18:5–25.

- Trong khi họ xuôi tàu hướng về đất hứa, La Man, Lê Miêu, các con trai của Ích Ma Ên và vợ của họ “bắt đầu vui đùa” (1 Nê Phi 18:9). Nê Phi đã đáp ứng những hành động của họ như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 18:10.) Sự vui đùa này sai trái như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 18:9. Họ quên thờ phượng Chúa và hành động thô lỗ. Các anh chị em có thể muốn đối chiếu câu này với GLGÚ 136:28.)
- Một điều duy nhất mà có thể thuyết phục La Man và Lê Miêu thả Nê Phi ra là gì? (Xin xem 1 Nê Phi 18:15–20.) La Man và Lê Miêu trở nên chai đá hơn khi họ phản nghịch chống lại Chúa, hối cải, và rồi tiếp tục phản nghịch (đối

chiếu 1 Nê Phi 18:20 với 1 Nê Phi 2:14; 7:19–21; 16:39; 18:4). Việc tái phạm cùng một tội lỗi nhiều lần thì nguy hiểm như thế nào? (Xin xem GLGƯ 82:7.)

- Chúa đã ban phước cho những người này như thế nào sau khi La Man và Lê Miêu hối cải và cời trói Nê Phi? (Xin xem 1 Nê Phi 18:21–25. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình những người đến được đất hứa, thì hãy trưng nó ra bây giờ.)
- Khi những người hành trình qua vùng hoang dã và ngang qua biển, các hoàn cảnh nào đã làm cho nhiều người trong số họ oán trách? (Xin xem 1 Nê Phi 16:18–20, 34–36; 17:21.) Thái độ của Nê Phi như thế nào trong những thời gian khó khăn này? (Xin xem 1 Nê Phi 18:16. Hãy nhấn mạnh rằng mặc dù những người chung quanh ông ta thán Thượng Đế, Nê Phi không bao giờ ngần ngại trong sự vâng lời và tình thương yêu của ông đối với Chúa.)

Kết Luận

Hãy giải thích rằng những lời cuối do Nê Phi viết trong Sách Mặc Môn phù hợp với sự mô tả về bản tính thật của ông: “Chúa đã truyền lệnh cho tôi, và tôi phải tuân theo” (2 Nê Phi 33:15). Rồi chia sẻ lời phát biểu sau đây của Anh Cả Heber J. Grant:

“Không một chướng ngại nào mà không khắc phục được khi Thượng Đế truyền lệnh và chúng ta tuân theo” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1899, 18).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm phần của bài học.

1. Việc tra cứu thánh thư

Cho các học viên đọc 1 Nê Phi 16–18, tìm ra những chữ mô tả Nê Phi và những chữ mô tả La Man và Lê Miêu. Hãy liệt kê những chữ này lên trên bảng, và dùng chúng để cho thấy sự trái nghịch giữa Nê Phi và các người anh phản nghịch của ông.

2. Khái quát từ 1 Nê Phi 19–22

- Một trong những việc đầu tiên mà Chúa truyền lệnh cho Nê Phi làm sau khi các gia đình đã đến đất hứa là bảo tồn một biên sử của những người dân (1 Nê Phi 19:1–4). Nê Phi nói rằng ông đã viết “những sự việc thiêng liêng” cho dân của ông “để may ra có thể thuyết phục họ biết nhớ đến Chúa, Đấng Cứu Chuộc của họ” (1 Nê Phi 19:5, 18). Các phước lành nào sẽ đến với con cháu chúng ta nếu chúng ta ghi chép những sự kiện thiêng liêng trong cuộc sống của mình?
- Theo như lời Nê Phi, thì thế gian sẽ tiếp nhận Đấng Cứu Rỗi trong thời gian giáo vụ trần thế của Ngài như thế nào? (Xin xem 1 Nê Phi 19:7–10.) Tại sao

thế gian chối bỏ Chúa Giê Su như “một người chẳng có giá trị gì”? (Xin xem 1 Nê Phi 19:9.) Tại sao Chúa Giê Su sẵn lòng chịu đựng sự ngược đãi như thế? (Xin xem 1 Nê Phi 19:9.)

- Theo như lời Nê Phi, thì tại sao dân Do Thái “sẽ bị mọi dân tộc trừng phạt”? (Xin xem 1 Nê Phi 19:13–14.) Điều gì sẽ xảy ra khi dân Do Thái “không còn trở lòng nghịch lại” Chúa Giê Su? (Xin xem 1 Nê Phi 19:15–16.)
- Nê Phi dạy các anh ông về “các tiên tri ngày xưa” và “những gì Chúa đã làm ở những xứ khác cho những người thời xưa” (1 Nê Phi 19:21–22). Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi các anh chị em học hỏi thánh thư và học biết về các tiên tri thời xưa?
- Tại sao là điều quan trọng để “áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng ta”? (1 Nê Phi 19:23). Các anh chị em đã được lợi ích như thế nào khi làm việc này?

1 Nê Phi 21–22 chứa đựng những lời tiên tri đầy ý nghĩa liên quan đến ngày sau cùng. Các anh chị em có thể muốn ôn lại những đoạn sau đây:

- a. 1 Nê Phi 21:22–23; 22:6–8. Sự Phục Hồi phước âm sẽ quy tụ dân Y Sơ Ra Ên bị phân tán lại với nhau.
- b. 1 Nê Phi 21:26; 22:10–12. Chúa sẽ đem dân Y Sơ Ra Ên “ra khỏi nơi u ám tối tăm; và họ sẽ hiểu rằng Chúa là Đấng Cứu Rỗi của họ và Đấng Cứu Chuộc của họ.” (Xin lưu ý rằng Sách Mặc Môn đóng vai trò then chốt trong việc “đem lại các giao ước [của Chúa] và phước âm của Ngài cho những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên.” So sánh 1 Nê Phi 22:11–12 với trang tựa của Sách Mặc Môn.)
- c. 1 Nê Phi 22:13–15. Các quốc gia mà chối bỏ Thượng Đế sẽ chiến tranh với nhau và sẽ bị hủy diệt.
- d. 1 Nê Phi 22:16–19. Chúa sẽ gìn giữ người ngay chính.
- e. 1 Nê Phi 22:26. Sa Tan sẽ bị trói lại trong thời kỳ ngàn năm trị vì của Đấng Ky Tô.

“Được Tự Ý Lựa Chọn Sự Tự Do và Cuộc Sống Vĩnh Cửu”

2 Nê Phi 1–2

Mục Đích

Để giúp các học viên có được lòng mong muốn lớn lao hơn để “chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu” qua Chúa Giê Su Ky Tô, “Đấng Trung Gian lớn lao của tất cả loài người” (2 Nê Phi 2:27).

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 2 Nê Phi 1. Lê Hi giảng dạy rằng dân của ông “đã nhận được đất hứa” nhờ vào giao ước. Ông khuyên nhủ các con trai ông nên hối cải, tuân theo các giáo lệnh của Chúa, và khoác lên mình giáp bào của sự ngay chính.
 - b. 2 Nê Phi 2:1–10. Lê Hi giảng dạy rằng sự cứu chuộc có được qua sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.
 - c. 2 Nê Phi 2:11–30. Lê Hi giảng dạy rằng sự tương phản là cần thiết trong kế hoạch của Cha Thiên Thượng và chúng ta được “tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu . . . hay lựa chọn cảnh tù đày và sự chết.”
2. Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp một đồng hồ báo thức.

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Mang vào lớp một đồng hồ báo thức, và vắn đồng hồ reo vào lúc bắt đầu lớp học. Khi nó reo, hãy giải thích rằng chúng ta thường cần một số vật nào đó như một đồng hồ báo thức để giúp chúng ta thức dậy. Hãy giải thích rằng bài học này bắt đầu với lời khuyên dạy của Lê Hi để giúp thức tỉnh phần thuộc linh của một số con trai ông.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Các chương được thảo luận trong bài này gồm một số lời cuối cùng của Lê Hi cho các con ông. Hãy khuyến khích các học viên tìm ra những cách thức áp dụng lời khuyên dạy của Lê Hi vào cuộc sống của họ. Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên.

1. Lê Hi khuyên nhủ các con trai ông nên hối cải, tuân theo các giáo lệnh của Chúa, và khoác lên mình giáp bào của sự ngay chính.

Thảo luận 2 Nê Phi 1. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra. Giải thích rằng chương này gồm lời khuyên dạy mà Lê Hi đã cho các con trai ông ngay trước khi ông chết. Yêu cầu các học viên tìm đọc những điều đặc biệt mà Lê Hi đã khuyên dạy các con trai của ông làm và những phước lành mà ông đã hứa là họ sẽ nhận được nếu họ tuân theo lời khuyên dạy của ông.

- Lê Hi nói rằng mặc cho những nỗi thống khổ của họ, dân ông “đã nhận được đất hứa” nhờ vào giao ước (2 Nê Phi 1:5). Giao ước giữa Chúa và dân của Lê Hi là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 1:6–7, 9–10.) Lê Hi đã nói điều gì sẽ xảy ra cho dân cư trên xứ nếu họ chối bỏ Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem 2 Nê Phi 1:10–12.)
- Lê Hi đã kêu gọi các con trai ông hồi cải bằng cách truyền lệnh cho họ “ thức tỉnh . . . khỏi giấc ngủ ngục giới, và hãy vứt bỏ những xiềng xích góm ghê mà [họ] đang bị trói buộc” (2 Nê Phi 1:13; xin xem thêm các câu 14, 21 và 23). Tội lỗi giống một giấc ngủ triền miên như thế nào? Tội lỗi giống việc bị những xiềng xích trói buộc như thế nào?
- Lê Hi khuyên nhủ các con trai ông hãy “đứng lên từ nơi cát bụi . . . và hãy tỏ ra là những con người xứng đáng” (2 Nê Phi 1:21). Những đức tính của một người ngay chính là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 1:21–27. Cho các học viên tra cứu những câu này về các đức tính mà Lê Hi đã khuyên bảo phải có. Các anh chị em có thể muốn liệt kê trên bảng những đức tính này và những đức tính khác.) Định nghĩa của thể gian về nam tính là gì? Làm thế nào chúng ta có thể giúp những thiếu niên chọn sự ngay chính hơn là định nghĩa của thể gian về nam tính?
- Các phước lành nào Lê Hi đã nhận được nhờ vào sự trung tín của ông? (Cho một học viên đọc lớn 2 Nê Phi 1:15. Hãy nhớ rằng trong khi một số các con trai ông bị những “xiềng xích góm ghê” của tội lỗi trói buộc, Lê Hi “được vĩnh viễn bảo bọc trong vòng tay ưu ái của [Đấng Cứu Rỗi].” Hãy nhấn mạnh rằng khi chúng ta khiêm nhường đến với Đấng Ky Tô qua sự hồi cải và sự vâng lời, chúng ta sẽ được cứu chuộc và “được vĩnh viễn bảo bọc trong vòng tay ưu ái của Ngài.”)

2. Lê Hi làm chứng về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đọc và thảo luận 2 Nê Phi 2:1–10.

- Lê Hi đã nói rằng “chiếu theo luật pháp thì không một xác thịt nào được biện minh; hay chiếu theo luật pháp thì con người phải bị khai trừ” (2 Nê Phi 2:5). Được biện minh là được hòa hợp cùng Thượng Đế, được tha thứ khỏi hình phạt vì tội lỗi, và được tuyên bố là ngay chính và vô tội. Luật pháp khai trừ chúng ta và ngăn không cho chúng ta được biện minh như thế nào? (Xin xem Gia Cơ 2:10; 1 Nê Phi 10:21. Khi chúng ta không tuân theo các giáo lệnh, chúng ta trở nên có tội và dơ bẩn, và không một vật gì dơ bẩn có thể ở được cùng Thượng Đế.)
- Bởi vì chúng ta không thể được luật pháp biện minh, làm thế nào chúng ta có thể được biện minh và được làm cho xứng đáng để bước vào nơi hiện diện của Thượng Đế? (Xin xem 2 Nê Phi 2:6–8. Hãy nhấn mạnh rằng nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể hồi cải và được tha thứ cho tội lỗi của mình.)
- Lê Hi đã nói rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ “đáp ứng các mục đích của luật pháp” (2 Nê Phi 2:7). Cụm từ “các mục đích của luật pháp” chỉ về các hậu quả của Sự Sa Ngã và “sự trừng phạt gắn liền với” sự bất tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế (2 Nê Phi 2:5, 10). Đấng Cứu Rỗi đáp ứng các mục đích của luật pháp như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 2:7; An Ma 34:13–16; GLGU 19:16–19; 45:3–5; xin xem thêm lời trích dẫn dưới đây.)

Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nói: “Chúa Giê Su đến và chịu đau đớn, ‘người công chính chịu thay cho kẻ bất chính,’ người không tội lỗi chịu thay cho người có tội, và phải chịu hình phạt của luật pháp mà người có tội đã phạm vào” (*Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5 [1939], 204).

- Chúng ta phải sống như thế nào ngõ hầu chúng ta có thể được biện minh qua sự đau khổ của Đấng Ky Tô cho tội lỗi của chúng ta? (Xin xem 2 Nê Phi 2:7; xin xem thêm Rô Ma 10:4; GLGÚ 19:15–16; Những Tín Điều 1:3.)
- Yêu cầu một học viên đọc lớn 2 Nê Phi 2:8. “Những điều này” mà chúng ta phải phổ biến là những điều gì? (Xin xem 2 Nê Phi 2:6–8.) Làm thế nào chúng ta có thể “phổ biến những điều này?” Việc chúng ta phổ biến những điều này cho thấy lòng biết ơn đối với Đấng Cứu Rỗi về Sự Chuộc Tội của Ngài như thế nào?

3. Lê Hi giảng dạy về tầm quan trọng của sự tương phản và sự tự do để chọn điều tốt hơn là điều xấu.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 2:11–30.

Khi Lê Hi giảng dạy các con trai của ông về sự cần thiết để có sự tương phản, ông đã nhắc lại câu chuyện về A Đam và Ê Va ăn trái cấm. Cho các học viên lần lượt đọc một vài câu từ 2 Nê Phi 2:15–25. Yêu cầu họ tìm đọc (1) hiện trạng của A Đam và Ê Va trước khi họ ăn trái cấm và (2) sự tương phản mà A Đam và Ê Va đã trải qua sau khi họ ăn trái cấm. Hãy tóm lược những câu trả lời của các học viên trong biểu đồ trên bảng. Biểu đồ phải phần nào giống như biểu đồ dưới đây.

Hãy nhớ rằng trong 2 Nê Phi 2, Lê Hi đề cập đến một số tình trạng do Sự Sa Ngã đưa đến. Tuy nhiên, giáo lý về Sự Sa Ngã có tầm rộng lớn hơn là khi được trình bày trong chương này. Các học viên phải hiểu rằng Sự Sa Ngã mang cái chết thể xác và cái chết thuộc linh vào thế gian, như thế là làm cho kế hoạch cứu chuộc có tác dụng.

TÌNH TRẠNG TRƯỚC KHI ĂN TRÁI CẤM	TRÁI QUA SỰ TƯƠNG PHẢN SAU KHI ĂN TRÁI CẤM
Họ có thể chủ động lấy mình (2 Nê Phi 2:15–16), nhưng họ đã không làm điều gì lành, “vì họ đâu biết thế nào là tội lỗi” (2 Nê Phi 2:23).	Họ có thể làm điều lành, và họ cũng có thể phạm tội (2 Nê Phi 2:23). Họ được truyền lệnh phải hối cải tội lỗi của họ (2 Nê Phi 2:21).
Họ không phải canh tác đất đai ngõ hầu có thức ăn mọc lên trong vườn (2 Nê Phi 2:19; xin xem thêm Môi Se 2:29).	Họ phải làm việc để có miếng ăn (2 Nê Phi 2:19).
Họ không biết sự khốn khổ hay niềm vui (2 Nê Phi 2:23).	Họ đã trải qua sự khốn khổ và niềm vui (2 Nê Phi 2:23).
Họ sẽ vẫn ở “nguyên trong trạng thái . . . mà tồn tại mãi mãi và không có sự chấm dứt” (2 Nê Phi 2:22).	Họ trở nên sa ngã và hữu diệt—phải chịu cái chết thể xác (2 Nê Phi 2:22; xin xem thêm Môi Se 6:48).

- Nếu A Đam và Ê Va không ăn trái cấm, họ đã không trải qua sự tương phản được đề cập trong biểu đồ này (2 Nê Phi 2:22–23). Chúng ta có thể nhận được các phước lành nào nhờ Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va đã mang đến sự tương phản cho thế gian? (Xin xem 2 Nê Phi 2:23–27; Môi Se 5:10–12.)
 - Lê Hi bảo các con ông rằng “cần phải có sự tương phản trong mọi sự việc” (2 Nê Phi 2:11; xin xem thêm câu 15). Các anh chị em đã thấy là điều quan trọng như thế nào để có sự tương phản trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta? (Các anh chị em có thể muốn cho các học viên đọc 2 Nê Phi 2:11–13 khi họ thảo luận câu hỏi này.) Làm thế nào sự tương phản có thể giúp chúng ta tiến triển?
 - Theo như 2 Nê Phi 2:24–28, thì Cha Thiên Thượng muốn điều gì cho chúng ta? (Niềm vui, sự tự do, và cuộc sống vĩnh cửu.) Ngài đã cung ứng một đường lối cho chúng ta để nhận được những phước lành này như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 2:26–27; xin xem thêm Giảng 14:6.) Sa Tan muốn điều gì cho chúng ta? (Xin xem 2 Nê Phi 2:18, 27, 29. Sự khốn khổ, cảnh tù đày, và cái chết thuộc linh.) Những hành động cá nhân của chúng ta quyết định như thế nào hoặc chúng ta nhận được niềm vui, sự tự do, và cuộc sống vĩnh cửu hoặc sự khốn khổ, cảnh tù đày và cái chết thuộc linh?
- Anh Cả Joseph B. Wirthlin đã dạy: “Chúa ban cho các anh chị em ân tứ quyền tự quyết (xin xem Môi Se 7:32) và dạy dỗ các anh chị em đầy đủ để biết phân biệt thiện ác (xin xem 2 Nê Phi 2:5). Các anh chị em được tự do lựa chọn (xin xem 2 Nê Phi 2:27) và được cho phép để hành động (xin xem 2 Nê Phi 10:23; Hê La Man 14:30), nhưng các anh chị em không được tự do để lựa chọn các hậu quả. Với sự chắc chắn tuyệt đối, những lựa chọn điều tốt và đúng đưa đến hạnh phúc và bình an, trong khi những lựa chọn tội lỗi và điều xấu cuối cùng đưa đến sự bất hạnh, buồn phiền và khốn khổ” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1989, 94; hay *Ensign*, tháng Mười Một 1989, 75).
- 2 Nê Phi 2 gồm có các giáo lý về Sự Sáng Tạo (2 Nê Phi 2:14–15), Sự Sa Ngã (2 Nê Phi 2:4–5, 8, 18–25), và Sự Chuộc Tội (2 Nê Phi 2:3–4, 6–10, 26–27). Ba giáo lý này là trọng yếu cho kế hoạch cứu chuộc của Cha Thiên Thượng như thế nào?

Kết Luận

Hãy nhấn mạnh rằng qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể “được vĩnh viễn bảo bọc trong vòng tay ưu ái của [Đấng Cứu Rỗi]” (2 Nê Phi 1:15). Hãy giải thích rằng đây là một phước lành lớn lao để “được tự ý lựa chọn,” và khuyến khích các học viên “lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu” qua Chúa Giê Su Ky Tô, “Đấng Trung Gian lớn lao của tất cả loài người” (2 Nê Phi 2:27).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm phần của bài học.

Dùng những lời giảng dạy của Lê Hi để đối chiếu với những lời giảng dạy của thế gian

Viết lên bảng những lời phát biểu được liệt kê dưới đây ở phía dưới tiêu đề “Những Điều Giảng Dạy Sai Lầm của Thế Gian.” Mời các học viên tưởng tượng rằng họ đã nghe một người bạn, cộng sự viên, hay giáo viên trình bày những luận điệu đầy thuyết phục cho những lời phát biểu sai lầm này. Rồi giải thích rằng Lê Hi đã chia sẻ những lẽ thật mà có thể mang cho chúng ta bình an và sự bảo đảm khi chúng ta đối đầu với những lời giảng dạy sai lầm của thế gian. Viết trên bảng các đoạn tham khảo thánh thư được liệt kê dưới đây ở phía dưới tiêu đề “Những Lời Giảng Dạy của Lê Hi.” Cho các học viên đọc mỗi đoạn thánh thư và quyết định cách thức nó có thể giúp họ cảm thấy được bình an nếu họ bị bối rối bởi những lời giảng dạy sai lầm của thế gian. Hãy khuyến khích các học viên thảo luận những cách thức áp dụng các đoạn tham khảo thánh thư trong cuộc sống của họ.

NHỮNG ĐIỀU GIẢNG DẠY SAI LẦM CỦA THẾ GIAN	NHỮNG LỜI GIẢNG DẠY CỦA LÊ HI
Không có điều tốt hay điều xấu.	2 Nê Phi 2:5. (“Loài người được dạy dỗ đầy đủ để họ biết phân biệt thiện ác.”)
Không có luật pháp.	2 Nê Phi 2:5. (“Luật pháp cũng được ban ra cho loài người.”)
Không có Đấng Ky Tô.	2 Nê Phi 2:6. (“Sự cứu chuộc sẽ đến trong và qua Đấng Mê Si Thánh.”)
Không có cuộc sống sau đời này.	2 Nê Phi 2:10. (“Mọi người [sẽ] đứng trước sự hiện diện của [Thượng Đế], để được phán xét.”)
Không có Thượng Đế.	2 Nê Phi 2:14. (“Quả thực có một Thượng Đế.”)
Cuộc sống không có mục đích.	2 Nê Phi 2:25. (“Loài người có sinh tồn thì mới hưởng được niềm vui.”)
Hành động của chúng ta là do sự di truyền và môi trường quyết định.	2 Nê Phi 2:26–27. (Chúng ta được tự do “tự hành động lấy một mình, chứ không phải tuân theo ý muốn của kẻ khác.” Chúng ta “được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu . . . hay muốn lựa chọn cảnh tù đầy và sự chết.”)

“Tôi Biết Mình Đã Đặt Hết Lòng Tin Cậy Nơi Ai Rồi”

Bài Học số

7

2 Nê Phi 3–5

Mục Đích Đề giúp các học viên củng cố chứng ngôn của họ về Tiên Tri Joseph Smith và để khuyến khích họ tìm ra hạnh phúc qua việc đặt hết lòng tin cậy nơi Chúa và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 2 Nê Phi 3. Lê Hi giảng dạy con trai ông là Giô Sép về tiên tri Giô Sép thời xưa, là người đã tiên tri về Joseph Smith. Lê Hi dạy Giô Sép rằng hậu duệ của họ sẽ được ban phước qua Tiên Tri Joseph Smith và Sách Mặc Môn.
 - b. 2 Nê Phi 4. Lê Hi chết sau khi đã đưa ra lời khuyên dạy cuối cùng của mình cho các con cháu của ông. Nê Phi hối tiếc về tội lỗi của riêng mình nhưng rất hân hoan về lòng nhân từ của Thượng Đế.
 - c. 2 Nê Phi 5. Lòng tức giận của La Man và Lê Miêu gia tăng đối với Nê Phi. Những người đi theo Nê Phi tuân theo lệnh truyền của Chúa lánh xa những người đi theo La Man. Dân Nê Phi được “sống trong hạnh phúc,” và dân La Man bị nguyền rủa vì sự tà ác của họ.
2. Phần đọc thêm: Bản Dịch Joseph Smith, Sáng Thế Ký 50:24–38.
3. Các anh chị em có thể muốn yêu cầu một học viên chuẩn bị đọc lớn 2 Nê Phi 4:15–35. Cho người học viên này biết rằng đoạn này đôi khi được gọi là “Thiên Thiên của Nê Phi” và nó biểu lộ một số cảm xúc thâm kín nhất của Nê Phi.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

**Sinh Hoạt
Gây Chú Ý** Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Cho các học viên biết rằng có bốn người được đề cập đến trong 2 Nê Phi 3 mà có cùng một tên. Mời các học viên tìm ra bốn người này trong 2 Nê Phi 3:1–15. Sau khi các học viên có thời giờ để đọc qua những câu này, hỏi họ đã tìm được ra ai. Các câu trả lời đúng được liệt kê dưới đây:

- a. Giô Sép [Joseph], con trai út của Lê Hi và Sa Ri A (2 Nê Phi 3:1–3)
- b. Giô Sép [Joseph] ở Ai Cập (2 Nê Phi 3:4–5)
- c. Joseph Smith Con (2 Nê Phi 3:6–15)
- d. Joseph Smith Cha (2 Nê Phi 3:15)

Sau sinh hoạt ngắn này, đi thẳng vào phần thảo luận 2 Nê Phi 3.

**Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư**

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng đúng nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến

khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Lê Hi giảng dạy rằng hậu duệ của ông sẽ được ban phước qua Tiên Tri Joseph Smith và Sách Mặc Môn.

Thảo luận 2 Nê Phi 3. Mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra.

- Lê Hi dạy con trai ông là Giô Sép về lời tiên tri của Giô Sép, con trai của Gia Cốp và Ra Chên “đã bị bắt đày qua Ai Cập” (2 Nê Phi 3:4; xin xem thêm Sáng Thế Ký 30:22–24; 37:1–3, 23–28). Tại sao những giao ước mà Giô Sép ở Ai Cập lập với Chúa lại quan trọng đối với gia đình của Lê Hi? (Xin xem 2 Nê Phi 3:4–5; Gia Cốp 2:25; xin xem thêm Sáng Thế Ký 45:7.)
- Ai là “vị tiên kiến được chọn lọc” mà Giô Sép ở Ai Cập đã thấy trong khải tượng? (Xin xem 2 Nê Phi 3:6–15. Tiên Tri Joseph Smith.) Joseph Smith “phổ biến lời [của Chúa]” như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 3:11 và lời trích dẫn dưới đây.) Các anh chị em đã được ban phước như thế nào nhờ vào lời của Thượng Đế mà do Joseph Smith phổ biến?

Anh Cả LeGrand Richards đã nói: “Tiên Tri Joseph Smith mang đến cho chúng ta Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, Trăn Châu Vô Giá, và nhiều tác phẩm khác. Theo như các biên sử cho thấy, ông đã cho chúng ta nhiều lễ thật được tiết lộ hơn bất cứ tiên tri nào từng sống trên mặt đất” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1981, 43; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1981, 33).

- Chúa phán báo Giô Sép ở Ai Cập về Kinh Thánh, mà chứa đựng những lời do hậu duệ của Giu Đa viết ra, và Sách Mặc Môn, mà chứa đựng những lời do hậu duệ của Joseph viết ra (2 Nê Phi 3:12). Kinh Thánh và Sách Mặc Môn đã được “kết hợp lại” như thế nào? Các phước lành nào mà Chúa đã phán báo sẽ đến nhờ vào Kinh Thánh và Sách Mặc Môn được “kết hợp lại”? (Xin xem 2 Nê Phi 3:12.)
- Chúa đã hứa rằng “một nhánh ngay chính” của hậu duệ của Giô Sép ở Ai Cập sẽ “bị tách lìa” nhưng sẽ “được nhớ tới trong các giao ước của Chúa” (2 Nê Phi 3:5). Joseph Smith và Sách Mặc Môn có những vai trò nào trong việc làm tròn các giao ước này? (Xin xem 2 Nê Phi 3:12–13, 18–21; 30:3–6.) Ngày nay lời hứa này đang được làm tròn như thế nào? Sách Mặc Môn giúp các anh chị em nhớ đến và tuân giữ các giao ước của mình với Chúa như thế nào?
- Điều gì liên kết Joseph ở Ai Cập, con trai của Lê Hi là Giô Sép, và Joseph Smith, ngoài tên của họ ra? (Xin xem 2 Nê Phi 3:4–7, 11–12, 18–21. Các câu trả lời có thể gồm có dòng dõi, các giao ước, và Sách Mặc Môn.)

2. Nê Phi hối tiếc về tội lỗi của ông nhưng rất hân hoan về lòng nhân từ của Thượng Đế.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 4. Hãy giải thích rằng ngay trước khi Lê Hi chết, ông đã khuyên dạy và ban phước cho con cháu của ông (2 Nê Phi 4:3–12).

Chẳng bao lâu sau khi Lê Hi chết, “La Man và Lê Miêu và các con trai của Ích Ma Ân tức giận [Nê Phi] vì những lời răn dạy của Chúa” (2 Nê Phi 4:13). Khi Nê Phi viết về những khó khăn liên tục này, ông đã ghi chép những cảm tưởng của mình trong một đoạn mà đôi khi được gọi là “Thi Thiên của Nê Phi.” Để làm lời giới thiệu phần thảo luận Thi Thiên của Nê Phi, hãy giải thích rằng thi thiên là một bài thơ hay bài thánh ca, khá giống với các bài thánh ca của chúng ta ngày nay. Các anh chị em có thể muốn yêu cầu các học viên nêu ra một vài bài thánh ca mà họ ưa thích và nói vắn tắt về lý do tại sao những bài thánh ca đó có ý nghĩa đối với họ.

Nếu các anh chị em đã yêu cầu một học viên chuẩn bị để đọc Thi Thiên của Nê Phi, hãy mời người đó làm bây giờ. Mời các học viên khác im lặng dò theo.

- Nê Phi đã nói: “Tâm hồn tôi rất vui thích những công việc của Chúa; và lòng tôi không ngớt suy ngẫm về chúng” (2 Nê Phi 4:16). Nê Phi đã vui thích những công việc cụ thể nào? (Xin xem 2 Nê Phi 4:15–16.) Suy ngẫm có nghĩa là gì? Chúng ta có thể làm gì để có thời giờ suy ngẫm về những công việc của Chúa? Việc suy ngẫm những công việc của Chúa có thể giúp chúng ta như thế nào?
- Các anh chị em sẽ dùng những chữ nào để mô tả Nê Phi? (Các câu trả lời có thể gồm *ngay chính, biết vâng lời và khiêm nhường*.) Tại sao Nê Phi lại nói rằng “khốn thay cho thân tôi” và “tâm hồn phiền não vì những sự bất chính của [ông]”? (Xin xem 2 Nê Phi 4:17, 27; xin xem thêm 1 Nê Phi 10:6.) Tại sao là điều quan trọng để nhận biết bản tính sa ngã của chúng ta trước Thượng Đế?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Giống như một người không thực sự mong muốn có thức ăn cho đến khi người ấy đói, thì cũng vậy người ấy không mong muốn sự cứu rỗi của Đấng Ky Tô cho đến khi người ấy biết lý do tại sao người ấy cần đến Đấng Ky Tô. Không một ai biết được một cách hoàn toàn và thích đáng lý do tại sao họ cần đến Đấng Ky Tô cho đến khi họ hiểu và chấp nhận giáo lý về Sự Sa Ngã và các tác dụng của nó trên tất cả nhân loại” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1987, 106; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 85).

- Nê Phi đã tìm ra hy vọng như thế nào mặc dù cảm thấy “bị bao vây” bởi cám dỗ và tội lỗi? (Xin xem 2 Nê Phi 4:18–19.) Chúa đã giúp Nê Phi trong quá khứ như thế nào? (Cho các học viên đọc 2 Nê Phi 4:20–25 để tìm ra các câu trả lời cho câu hỏi này. Hãy liệt kê lên bảng những câu trả lời của họ. Một số câu trả lời có thể hợp lý như được cho thấy dưới đây.)

Chúa đã:

- Tùng là nơi nương tựa của Nê Phi (2 Nê Phi 4:20).
- Dẫn dắt Nê Phi vượt qua những nỗi khổ đau trong vùng hoang dã (2 Nê Phi 4:20).
- Làm tràn ngập lòng ông với tình thương của Ngài (2 Nê Phi 4:21).
- Làm cho các kẻ thù của ông phải bối rối (2 Nê Phi 4:22).
- Nghe lời kêu cầu của ông (2 Nê Phi 4:23).
- Cho ông sự hiểu biết qua những khả tượng (2 Nê Phi 4:23).

- Khi nào các anh chị em đã nhận được những phước lành tương tự từ Chúa? Làm thế nào việc tưởng nhớ đến các phước lành mà các anh chị em đã nhận được trong quá khứ có thể giúp các anh chị em vượt qua những thời gian khó khăn?
- Nê Phi tự hỏi tại sao ông nhượng bộ nỗi phiền muộn và tội lỗi bất chấp những điều mà ông đã trông thấy và những điều mà ông đã hiểu biết (2 Nê Phi 4:26–27). Tại sao đôi khi chúng ta vấp vả với nỗi phiền muộn và cảm dỗ bất chấp sự hiểu biết của mình về phúc âm? Thi thiên của Nê Phi có thể dạy cho chúng ta biết điều gì về sự khắc phục nỗi phiền muộn và cảm dỗ? (Xin xem 2 Nê Phi 4:28–30.)
- Trong phần đầu thi thiên của ông, những lời nói của Nê Phi được nhằm vào bản thân ông (2 Nê Phi 4:15–30). Phần kết luận của thi thiên là một lời cầu nguyện (2 Nê Phi 4:30–35). Nê Phi đã cầu xin điều gì nơi Cha Thiên Thượng trong lời cầu nguyện này? (Xin xem 2 Nê Phi 4:31–33. Mời các học viên thảo luận những phần của lời cầu nguyện mà có ý nghĩa một cách đặc biệt đối với họ. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một số câu hỏi dưới đây để khuyến khích phần thảo luận.)
 - a. Chúa “giải cứu [chúng ta] thoát khỏi bàn tay những kẻ thù của [chúng ta]” như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 4:31, 33.)
 - b. “Run sợ trước sự xuất hiện của tội lỗi” có nghĩa là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 4:31, Mô Si A 5:2; An Ma 13:12.)
 - c. Các anh chị em nghĩ “đi vào néo của thung lũng khiêm nhường” và “đi đúng con đường ngay chính” có nghĩa là gì? (2 Nê Phi 4:32.)
 - d. Các anh chị em nghĩ có nghĩa gì đối với Chúa để “bao bọc cho [chúng con] trong chiếc áo công minh của [Ngài]” (2 Nê Phi 4:33).
- Trong lời cầu nguyện của ông, Nê Phi đã hứa điều gì? (Xin xem 2 Nê Phi 4:30, 34–35. Ông đã hứa tin cậy Thượng Đế và ca ngợi Ngài mãi mãi.) Nê Phi có ý muốn nói gì khi ông nói: “Con sẽ không bao giờ đặt niềm tin cậy vào cánh tay trần tục”? (Xin xem 2 Nê Phi 4:34; 28:31.) Một số cách thức nào mà người ta “đặt niềm tin cậy vào cánh tay trần tục”? Những nguy hiểm của điều này là gì? Chúng ta có thể làm gì để gia tăng sự tin cậy của mình nơi Chúa?

3. Lòng tức giận của La Man và Lê Miêu gia tăng đối với Nê Phi, và Chúa truyền lệnh cho những người đi theo Nê Phi lánh xa những người đi theo La Man.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 5.

- Tại sao La Man và Lê Miêu tức giận Nê Phi? (Xin xem 2 Nê Phi 4:13; 5:3.) La Man và Lê Miêu tìm cách làm điều gì cho việc luôn luôn tức giận của họ? (Xin xem 2 Nê Phi 5:2, 4. Hãy so sánh sự tức giận của họ với các nỗ lực của Nê Phi để kiềm chế sự tức giận của mình, như đã được ghi chép trong 2 Nê Phi 4:27–29.) Một số nguy hiểm nào của việc luôn luôn tức giận? Chúng ta có thể làm điều gì để làm người hòa giải trong nhà, cộng đồng và Giáo Hội?

Chủ Tịch Howard W. Hunter đã dạy: “Chúng ta cần một thế giới hiếu hòa hơn, phát xuất từ những gia đình, láng giềng và cộng đồng hiếu hòa. Để củng

cổ và vun bồi sự hiếu hòa như thế, ‘chúng ta phải thương yêu lẫn nhau, ngay cả những kẻ thù của mình cũng như bạn bè của mình.’ . . . Chúng ta cần đưa tay mở rộng tình thân hữu. Chúng ta cần phải tử tế hơn, hiền lành hơn, biết vị tha hơn, và chậm nóng giận hơn. Chúng ta cần phải thương yêu lẫn nhau với tình thương yêu thuần túy của Đấng Ky Tô. Cầu xin cho điều này là hướng đi và sự mong muốn của chúng ta” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1992, 87; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1992, 63).

- Trước sự tức giận của các anh ông, Nê Phi đã kêu cầu xin giúp đỡ (2 Nê Phi 5:1). Chúa đã đáp ứng lời cầu nguyện của ông như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 5:5.)
- Khi Nê Phi và dân của ông ra đi, họ “được sống trong hạnh phúc” (2 Nê Phi 5:27). Họ làm điều gì mà đã đóng góp cho hạnh phúc của họ? (Xin xem 2 Nê Phi 5:10–17. Các câu trả lời có thể gồm có việc họ đã tuân giữ các giáo lệnh, bảo tồn các biên sử ghi trên các bảng khắc bằng đồng, xây cất một đền thờ, và cùng làm việc chung.) Tấm gương của dân Nê Phi có thể giúp chúng ta như thế nào trong khi chúng ta cố gắng “được sống trong hạnh phúc”?

Kết Luận

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm phần của bài học.

“Hãy thức tỉnh, hỡi linh hồn ta! . . . Hãy hân hoan lên, hỡi trái tim của ta” (2 Nê Phi 4:28)

Hãy giải thích rằng chúng ta có thể noi theo gương của Nê Phi khi chúng ta cảm thấy chán nản. Các chương 4 và 5 của 2 Nê Phi đưa ra một vài ví dụ về những việc chúng ta có thể làm để vượt qua những cảm giác chán nản. Hãy thảo luận những ví dụ sau đây với các học viên:

- Đọc thánh thư (2 Nê Phi 4:15).
- Vui thích và suy ngẫm những sự việc của Chúa (2 Nê Phi 4:16).
- Tin cậy nơi Chúa và tìm kiếm Ngài làm nơi nương tựa (2 Nê Phi 4:20–21, 34).
- Mạnh dạn thốt lên lời cầu nguyện (2 Nê Phi 4:24).
- Hãy siêng năng; làm việc (2 Nê Phi 5:15, 17).
- Phục vụ trong đền thờ (2 Nê Phi 5:16).

“Ôi, Vĩ Đại Thay Tâm Lòng Nhân Từ của Chúa Chúng Ta”

2 Nê Phi 6–10

Mục Đích

Để giúp các học viên hiểu rằng họ cần đến Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô và giảng dạy họ cách nhận được tất cả các phước lành của Sự Chuộc Tội.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 2 Nê Phi 9:1–26, 39–54. Gia Cốp làm chứng rằng qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể được cứu chuộc từ cái chết thể chất và cái chết linh hồn. Ông thảo luận các nguyên tắc mà giúp chúng ta nhận được tất cả các phước lành của Sự Chuộc Tội.
 - b. 2 Nê Phi 9:27–38. Gia Cốp thảo luận các thái độ và hành động mà ngăn không cho chúng ta nhận được tất cả các phước lành của Sự Chuộc Tội.
 - c. 2 Nê Phi 10. Gia Cốp tiên tri rằng Đấng Cứu Chuộc sẽ được gọi là Đấng Ky Tô. Gia Cốp tiên tri rằng hậu duệ của dân Nê Phi sẽ bị diệt vong trong sự vô tín ngưỡng và dân Do Thái ở Giê Ru Sa Lem sẽ đóng đinh Đấng Cứu Chuộc và bị phân tán cho đến khi họ tin nơi Ngài. Gia Cốp làm chứng về những giao ước của Chúa với dân của Ngài và khuyên nhủ những người dân hòa mình thuận theo ý chỉ của Thượng Đế.
 2. Phần đọc thêm: Ê Sai 49–52. Các anh chị em có thể muốn so sánh Ê Sai 49:22–26 với 2 Nê Phi 6:6–7, 16–18; Ê Sai 50 với 2 Nê Phi 7; Ê Sai 51 với 2 Nê Phi 8:1–23; và Ê Sai 52:1–2 với 2 Nê Phi 8:24–25.
 3. Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy mang những bức hình sau đây vào lớp: Bài Giảng trên Núi (62166; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 212); Chúa Giê Su Chữa Lành Người mù (62145; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 213); Làm Yên Bão Tố (62139; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 214); Chúa Giê Su Ban Phước cho Con Gái của Gia Ru (62231; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 215); Đấng Ky Tô với Các Trẻ Em (62467; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 216); Chúa Giê Su Cầu Nguyện trong Vườn Ghết Sê Ma Nê (62175; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 227); và Sự Đóng Đinh Chúa (62505; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 230).
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Trưng ra những bức hình được liệt kê trong “Phần Chuẩn Bị”. Mời các học viên nhìn vào các bức hình và nghĩ về điều mà Chúa Giê Su Ky Tô đã làm cho họ. Rồi yêu cầu họ chia sẻ một số điều họ đã nghĩ đến. Liệt kê lên bảng những câu trả lời của họ.

Yêu cầu các học viên đọc lớn các câu sau đây: 2 Nê Phi 6:17; 7:2; 8:3–6, 12. Yêu cầu họ tìm ra những chữ trong các câu đề cập đến những việc mà Đấng Cứu Rỗi làm cho chúng ta. Hãy liệt kê lên bảng những chữ đó. Bản liệt kê có thể gồm những chữ sau đây: *giải thoát* (2 Nê Phi 6:17; 7:2), *cứu chuộc* (2 Nê Phi 7:2), *an ủi* (2 Nê Phi 8:3, 12), *sự sáng* (2 Nê Phi 8:4), *xét xử* (2 Nê Phi 8:4–5), và *sự cứu rỗi* (2 Nê Phi 8:5–6).

Hãy giải thích rằng bài học này thảo luận Sự Chuộc Tội, là hành động quan trọng nhất mà Chúa Giê Su Ky Tô đã làm cho chúng ta.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô ban cho sự cứu chuộc từ cái chết thể chất và cái chết linh hồn.

Hãy giải thích rằng 2 Nê Phi 9 chứa đựng một bài giảng của Gia Cốp, một trong những người em trai của Nê Phi, về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, là sự kiện chính yếu trong kế hoạch cứu rỗi. Đề hiểu được những lời giảng dạy trong chương này, là điều lợi ích để biết được cách thức mà Gia Cốp đề cập về cái chết thể chất và cái chết linh hồn:

Cái chết thể chất là cái chết thể xác và sự tách rời linh hồn ra khỏi thể xác. Vì do Sự Sa Ngã của A Đam, nên tất cả mọi người sẽ phải chịu chết phần thể xác (2 Nê Phi 9:6). Trong 2 Nê Phi 9, Gia Cốp dùng những chữ và câu sau đây để nói về cái chết thể chất: “sự chết” (câu 6), “cái chết thể xác” (câu 10), và “mộ phần” (câu 11).

Cái chết linh hồn là sự tách rời khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế. Tất cả chúng ta đều bị tách rời khỏi Thượng Đế bởi vì Sự Sa Ngã của A Đam (2 Nê Phi 9:6). Chúng ta tự tách rời khỏi Thượng Đế thêm khi chúng ta phạm tội (Rô Ma 3:23; An Ma 12:16; Hê La Man 14:18). Trong 2 Nê Phi 9, Gia Cốp dùng những chữ và câu sau đây để nói về cái chết linh hồn, hay sự tách rời khỏi Thượng Đế: “bị loại ra khỏi sự hiện diện của Thượng Đế của chúng ta” (câu 9), “cái chết của linh hồn” (câu 10) “cái chết linh hồn” (câu 12), “ngục giới” (câu 12), và “sự chết” (câu 39).

Hãy thảo luận 2 Nê Phi 9:1–26, 39–54. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra.

- Đấng Cứu Rỗi đã làm gì để khắc phục cái chết thể xác và cái chết linh hồn? (Xin xem 2 Nê Phi 9:5–7, 12, 21–22; xin xem thêm Lu Ca 22:44; Mô Si A 3:7; GLGÚ 19:16–19.)
- Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, tất cả mọi người sẽ được phục sinh—được cứu từ cái chết thể xác (2 Nê Phi 9:12–13, 22). Điều gì sẽ xảy ra cho chúng ta nếu không có quyền năng Phục Sinh của Đấng Ky Tô? (Xin xem 2 Nê Phi 9:6–9. Cái chết thể chất và linh hồn sẽ tồn tại vĩnh viễn. Chúng ta sẽ

bị loại ra mãi mãi khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế, và linh hồn của chúng ta sẽ lệ thuộc Sa Tan. Chúng ta sẽ “ở lại với cha để của mọi sự đối trá, sống trong sự khốn cùng.”) Điều này cho thấy cái chết thể xác và cái chết linh hồn là một “con yêu quý ghê gớm” như thế nào? (2 Nê Phi 9:10).

- Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, tất cả mọi người sẽ được đưa trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế để được xét xử (2 Nê Phi 2:10; 9:15). Tuy nhiên, không phải tất cả mọi người sẽ được “cứu trong vương quốc của Thượng Đế,” hay được phép vĩnh viễn sống nơi hiện diện của Thượng Đế (2 Nê Phi 9:23; Mặc Môn 7:7). Theo như Gia Cốp, một số điều nào mà chúng ta phải làm để được “cứu trong vương quốc của Thượng Đế”? (Cho các học viên đọc 2 Nê Phi 9:18, 21, 23–24, 39, 41, 50–52 để tìm ra các câu trả lời cho câu hỏi này. Hãy tóm lược trên bảng các câu trả lời của họ. Hãy thảo luận các câu trả lời như được cho thấy dưới đây.)
 - a. Tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Chí Thánh của Y Sơ Ra Ên, và đến cùng Ngài (2 Nê Phi 9:18, 23–24, 41) Tại sao đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là thiết yếu cho việc thụ nhận tất cả mọi phước lành của Sự Chuộc Tội của Ngài?
 - b. Gánh chịu những thập tự giá của thế gian và xem thường sự hổ thẹn của thế gian (2 Nê Phi 9:18). Gánh chịu những thập tự giá của thế gian có nghĩa là gì? (Xin xem Ma Thi Ố 16:24, cước chú 24*d*; 3 Nê Phi 12:29–30.) Xem thường sự hổ thẹn của thế gian có nghĩa là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 9:49.)
 - c. Nghe theo lời Chúa (2 Nê Phi 9:21). Làm thế nào chúng ta có thể nghe được tiếng của Chúa? (Xin xem GLGU 1:38; 18:33–36; 88:66.)
 - d. Hối cải, chịu phép báp têm, và kiên trì đến cùng (2 Nê Phi 9:23–24).
 - e. Có tinh thần hướng về tâm linh (2 Nê Phi 9:39; xin xem thêm Rô Ma 8:5–8). Có tinh thần hướng về tâm linh có nghĩa là gì đối với các anh chị em? Việc có tinh thần hướng về tâm linh đưa dẫn đến “cuộc sống vĩnh cửu” như thế nào? Có tinh thần hướng về nhục thể có nghĩa là gì? Có tinh thần hướng về nhục thể đưa dẫn đến cái chết linh hồn như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để trở nên có tinh thần hướng về tâm linh hơn?
 - f. “Hãy nuôi dưỡng những gì không bị hư mất” (2 Nê Phi 9:50–51). Một số điều gì mà không bao giờ bị hư mất? Làm thế nào chúng ta có thể “nuôi dưỡng” những điều này?
 - g. Hãy ghi nhớ những lời của Thượng Đế (2 Nê Phi 9:52). Việc ghi nhớ những lời của Thượng Đế giúp chúng ta thụ nhận tất cả các phước lành của Sự Chuộc Tội như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 15:1.)
 - h. Luôn cầu nguyện và tạ ơn (2 Nê Phi 9:52). Việc cầu nguyện và biểu lộ lòng biết ơn Cha Thiên Thượng của chúng ta đã giúp các anh chị em đến gần Ngài và Vị Nam Tử của Ngài như thế nào?

2. Một số thái độ và hành động ngăn cản không cho chúng ta thụ nhận tất cả mọi phước lành của Sự Chuộc Tội.

Đọc và thảo luận 2 Nê Phi 9:27–38. Giải thích rằng ngoài việc nói đến những đòi hỏi cho sự thụ nhận tất cả mọi phước lành của Sự Chuộc Tội, Gia Cốp còn nói về các thái độ và hành động ngăn cản không cho chúng ta thụ nhận các phước lành đó.

- Một số thái độ và hành động nào ngăn cản không cho chúng ta thụ nhận tất cả mọi phước lành của Sự Chuộc Tội? (Cho các học viên đọc 2 Nê Phi 9:27–38 để tìm ra những câu trả lời cho câu hỏi này. Hãy tóm lược trên bảng các câu trả lời của họ. Hãy thảo luận các câu trả lời như cho thấy dưới đây.)
 - a. Vi phạm những lệnh truyền và phỉ phạm những ngày tháng thử thách của mình (2 Nê Phi 9:27). Trong Sách Mặc Môn, các tiên tri thường nói đến cuộc sống của chúng ta trên thế gian là “tình trạng thử thách,” hay một thời gian chịu thử thách (2 Nê Phi 2:21; xin xem thêm 2 Nê Phi 2:30; Mặc Môn 9:28). Một số người có thể phỉ phạm những ngày tháng thử thách của họ như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 9:38; An Ma 34:31–33; Hê La Man 13:38.)
 - b. Đặt kiến thức, tiền bạc, và các thần tượng khác lên trên Thượng Đế (2 Nê Phi 9:28–30, 37). Việc theo đuổi sự hiểu biết và của cải có thể ngăn không cho chúng ta thụ nhận tất cả mọi phước lành của Sự Chuộc Tội như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 9:28, 30, 42.) Trong những hoàn cảnh nào mà kiến thức và của cải là tốt? (Xin xem 2 Nê Phi 9:29; Gia Cốp 2:18–19.)
 - c. Bị điếc và mù phần thuộc linh (2 Nê Phi 9:31–32). Bị điếc và mù phần thuộc linh có nghĩa là gì? Làm thế nào chúng ta có thể mở rộng tai và mắt mình ra cho các lẽ thật phúc âm?
 - d. “Chưa chịu phép cắt bì trong lòng” (2 Nê Phi 9:33). Trong thời Y Sơ Ra Ên xưa, một người đàn ông mà không được cắt bì thì vi phạm giao ước với Thượng Đế (Sáng Thế Ký 17:11, 14). Với sự hiểu biết này, thì việc “chưa chịu phép cắt bì trong lòng” có nghĩa là gì?
 - e. Nói dối, giết người và phạm tội tà dâm (2 Nê Phi 9:34–36).

3. Chúa nhớ các giao ước của Ngài với dân Ngài.

Hãy đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 10.

- Gia Cốp đã tiên tri rằng hậu duệ của Nê Phi sẽ “bị hủy diệt trong thể xác vì sự chẳng tin” và dân Do Thái ở Giê Ru Sa Lem sẽ đóng đinh Đấng Cứu Rỗi và bị phân tán bởi vì tội lỗi của họ (2 Nê Phi 10:2–6). Chúa sẽ làm gì cho những người dân này khi họ tin nơi Ngài và hối cải tội lỗi của họ? (Xin xem 2 Nê Phi 10:2, 7–8, 21–22; xin xem thêm 1 Nê Phi 21:15–16; 2 Nê Phi 9:1–3, 53; 30:2.) Điều này áp dụng cho từng cá nhân chúng ta như thế nào? (Xin xem Mô Si A 26:22.)

Anh Cả Boyd K. Packer đã dạy: “Ý nghĩ chán nản rằng một lỗi lầm (hay ngay cả một loạt lỗi lầm) mà quá muộn để sửa đổi về phương diện vĩnh cửu, không đến từ Chúa. Ngài đã nói rằng nếu chúng ta chịu hối cải, không những Ngài sẽ tha thứ những vi phạm của chúng ta, mà Ngài sẽ quên chúng và không còn nhớ đến tội lỗi của chúng ta nữa (xin xem Ê Sai 43:25; Hê Bơ Rơ 8:12; 10:17; An Ma 36:19; GLGU 58:42)” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1989, 72; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 59).

- Gia Cốp đã nói rằng dân ông phải “hoan hỉ” bởi vì Chúa nhớ đến dân giao ước của Ngài (2 Nê Phi 10:22–23). Chúng ta có thể tìm được sự an ủi như thế nào trong sự hiểu biết rằng Chúa nhớ đến dân giao ước của Ngài?

- Khi Gia Cốp kết thúc bài giảng này cho những người dân, ông đã khuyến khích họ ghi nhớ điều gì? (Xin xem 2 Nê Phi 10:23–24.) Trong các cách thức nào mà chúng ta chọn lựa con đường của sự chết đời đời hay con đường của cuộc sống vĩnh cửu? (Xin xem 2 Nê Phi 2:26–27.) Việc hòa mình thuận theo ý chỉ của Thượng Đế có ý nghĩa gì? Tại sao là điều quan trọng để ghi nhớ rằng “chính nhờ và qua ân điển của Thượng Đế mà [chúng ta] mới được cứu”?

Kết luận

Cho một học viên đọc lớn 2 Nê Phi 10:25, là sứ điệp của Gia Cốp kết thúc bài giảng này. Hãy bày tỏ lòng biết ơn của các anh chị em đối với Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, và khuyến khích các học viên “chọn lựa . . . con đường của cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 10:23).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm phần của bài học.

Sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên

- Dân Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 10:8–9.)

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy:

“Trách nhiệm của dòng dõi Áp Ra Ham, mà chúng ta thuộc vào, là làm những người truyền giáo để ‘đem giáo vụ và Chúc Tư Tế này đến cùng mọi dân tộc.’ (Áp Ra Ham 2:9). Môi Se đã ban cho Joseph Smith những chìa khóa để quy tụ dân Y Sơ Ra Ên (xin xem GLGU 110:11).

“Giờ đây, công cụ mà Thượng Đế đã thiết kế cho sự quy tụ này là gì? Đó là cùng một công cụ nhằm để thuyết phục thế gian tin rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Joseph Smith là tiên tri của Ngài, và Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là chân chính. Đó là quyền thánh thư, cơ bản chủ yếu của tôn giáo chúng ta” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1987, 107–8; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 85).

“Lòng Tôi Cũng Rất Hân Hoan Bởi Những Lời của Ê Sai”

Bài Học số
9

2 Nê Phi 11–25

Mục Đích Để soi dẫn các học viên đọc những lời tiên tri của Ê Sai và để giúp họ hiểu cách áp dụng những lời tiên tri này vào cuộc sống của họ.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 2 Nê Phi 11; 25:1–7. Nê Phi làm chứng về tầm quan trọng của những điều do Ê Sai viết ra và giảng dạy về những điều then chốt để giúp chúng ta hiểu những điều đó.
 - b. 2 Nê Phi 12:1–12. Ê Sai trông thấy đền thờ của ngày sau và sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên.
 - c. 2 Nê Phi 15:26–29; 21:12. Ê Sai tiên tri rằng Chúa sẽ dựng lên một cờ hiệu và quy tụ dân Y Sơ Ra Ên.
 - d. 2 Nê Phi 16; 22; 25:19–30. Ê Sai và Nê Phi làm chứng về quyền năng cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi.
 2. Nếu các bức hình sau đây có sẵn, hãy chuẩn bị sử dụng chúng trong khi dạy bài học: Ê Sai Viết về Sự Giáng Sinh của Đấng Ky Tô (62339; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 113); Đền Thờ Salt Lake (62433; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 502); và Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô (62572; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 240).
 3. Để gia tăng sự hiểu biết của các anh chị em về những điều do Ê Sai viết ra, các anh chị em có thể muốn ôn lại các bài học số 36 đến 40 trong *Sách của Giảng Viên về Giáo Lý Phúc Âm của Kinh Thánh Cựu Ước* (35570).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Đọc Mô Si A 8:17–18. Rồi đặt những câu hỏi sau đây cho các học viên:

- Các vị tiên kiến có thể trông thấy gì? (Những sự kiện quá khứ, hiện tại và tương lai.) Tại sao các vị tiên kiến lại quan trọng đối với chúng ta?

Hãy giải thích rằng bởi vì ông là vị tiên kiến nên Ê Sai đã trông thấy trong khái tượng những sự kiện như Trận Chiến trên Thiên Thượng, sự hủy diệt Giê Ru Sa Lem sau cái chết của Đấng Cứu Rỗi, trận chiến Ha Ma Ghê Đôn, và thời kỳ ngàn năm trị vì của Đấng Cứu Rỗi.

Nhiều điều do Ê Sai viết ra dường như khó hiểu bởi vì chúng nói đến một chuỗi dài sự kiện trong quá khứ và tương lai được mô tả bằng ngôn ngữ biểu tượng. Tuy nhiên, chúng ta có thể hiểu được chúng khi chúng ta có được nỗ lực liên tục, thành tâm để đọc và nghiên cứu chúng. Bài học này thảo luận một số điều viết ra có ý nghĩa nhất của Ê Sai.

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng vào cuộc sống hằng ngày những câu thánh thư đã được chọn ra. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Nê Phi làm chứng về những điều do Ê Sai viết ra và đưa ra những điều then chốt để hiểu chúng.

Hãy thảo luận 2 Nê Phi 11; 25:1-7. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Nếu các anh chị em đang sử dụng ý kiến giảng dạy phụ thêm thứ nhất, hãy mời học viên đã được chỉ định vắng tất tường trình về Ê Sai và thời của ông.

- Tại sao Nê Phi thấy những lời của Ê Sai là quan trọng cho biên sử của ông? (Xin xem 1 Nê Phi 19:23; 2 Nê Phi 11:2-6, 8; 25:3. Yêu cầu các học viên đọc lớn mỗi đoạn trong số những đoạn này. Trong khi mỗi đoạn được đọc ra, yêu cầu một học viên viết lên bảng phần tham khảo và lý do cho việc trích dẫn Ê Sai. Một ví dụ được cho thấy dưới đây.)

LÝ DO TẠI SAO NÊ PHI TRÍCH DẪN LỜI Ê SAI	
1 Nê Phi 19:23	Để “thuyết phục họ tin nhiều về Chúa”
2 Nê Phi 11:2-4	Để cung ứng một nhân chứng khác về Chúa Giê Su Ky Tô
2 Nê Phi 11:5-6, 8	Để giúp chúng ta (những độc giả) được hân hoan vui mừng
2 Nê Phi 25:3	Để tiết lộ những sự phán xét của Thượng Đế

- Tại sao những lý do này lại quan trọng đối với chúng ta ngày nay? Làm thế nào sự hiểu biết về những lời của Ê Sai có thể khiến chúng ta được hân hoan?

Hãy giải thích rằng Nê Phi đã cung ứng một số điều then chốt mà có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về những điều do Ê Sai viết ra. Nếu thời giờ cho phép, hãy thảo luận những điều then chốt này với các học viên.

Điều then chốt 1: “Áp dụng tất cả các thánh thư cho chúng tôi” (1 Nê Phi 19:23; xin xem thêm 2 Nê Phi 11:2, 8). Nhiều lời tiên tri của Ê Sai có liên quan đến các sự kiện trong những ngày sau. Khi chúng ta quan sát những lời tiên tri này xảy đến và khi chúng ta tham gia vào sự ứng nghiệm của chúng, chúng ta có thể hiểu rõ hơn những lời giảng dạy của Ê Sai và áp dụng chúng vào cuộc sống của mình. Chẳng hạn, 2 Nê Phi 15 gồm có lời tiên tri của Ê Sai rằng Chúa sẽ “ dựng lên một cờ hiệu cho những nước” để quy tụ Y Sơ Ra Ên lại (2 Nê Phi 15:26). Lời tiên tri này có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn tầm quan trọng của việc chia sẻ phúc âm phục hồi—cờ hiệu, hay tiêu chuẩn, để hướng dẫn tất cả quốc gia đến cùng Chúa.

Điều then chốt 2: “Hiểu được lẽ lối tiên tri của người Do Thái” (2 Nê Phi 25:1). Những lời tiên tri của Ê Sai được viết theo một thể văn mà những người Do Thái quen đọc và nghe. Chúng ta có thể hiểu rõ những điều do Ê Sai viết ra nếu chúng ta nhớ rằng ông đã dùng hình ảnh và biểu tượng quen thuộc đối với những người dân Do Thái trong thời ông. Ví dụ như trong 2 Nê Phi 12:1–3, Ê Sai dùng chữ “núi” để tượng trưng cho một nơi chốn thuộc linh cao, một nơi cho sự mặc khải và sự gần gũi với Thượng Đế, chẳng hạn như đền thờ.

Điều then chốt 3: “Hiểu được những sự phán xét của Thượng Đế” (2 Nê Phi 25:3; xin xem thêm câu 6). Ê Sai thấy trước cách thức mà các vương quốc Y Sơ Ra Ên và Giu Đa sẽ gánh chịu bởi vì sự tà ác của họ, nhưng ông cũng tiên tri rằng các phước lành của họ sẽ được phục hồi khi họ hối cải và noi theo Chúa Giê Su Ky Tô. Từ những câu chuyện của Ê Sai về điều đã xảy ra cho Y Sơ Ra Ên và Giu Đa, và từ những lời tiên tri của ông về sự phục hồi trong tương lai của gia tộc Y Sơ Ra Ên, chúng ta có thể hiểu rõ hơn cách thức mà Thượng Đế tác động trong cuộc sống của chúng ta và cách thức mà Ngài ban phước cho các quốc gia tùy theo sự ngay chính của họ.

Điều then chốt 4: “Hiểu rõ các miền quanh đó tại [Giê Ru Sa Lem]” (2 Nê Phi 25:6). Biết về địa lý và địa danh ở Y Sơ Ra Ên giúp chúng ta hiểu rõ hơn những lời tiên tri của Ê Sai liên quan đến các vương quốc của Y Sơ Ra Ên và Giu Đa và các quốc gia đang đe dọa họ. Chẳng hạn trong 2 Nê Phi 20:28–34, Ê Sai đã nêu ra tên các thành phố mà quân đội A Si Ri sẽ đi ngang qua và cách thức mà nó sẽ dừng lại ngay khi nó đến Giê Ru Sa Lem. Các sự kiện đã xảy ra đúng như ông đã tiên tri.

Điều then chốt 5: Có “đầy tinh thần tiên tri” (2 Nê Phi 25:4).

- Tinh thần tiên tri là gì? (Xin xem Khải Huyền 19:10.) Làm thế nào chúng ta có thể nhận được nó? Làm thế nào tinh thần tiên tri có thể giúp chúng ta hiểu được những lời giảng dạy của Ê Sai về Đấng Cứu Rỗi?

2. Ê Sai trông thấy đền thờ ngày sau và sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên.

Đọc và thảo luận 2 Nê Phi 12:1–12. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Đền Thờ Salt Lake thì hãy trưng nó ra bây giờ.

- Đền thờ Salt Lake làm tròn như thế nào một phần lời tiên tri của Ê Sai được ghi trong 2 Nê Phi 12:2–3? Các anh chị em nghĩ tại sao Ê Sai mô tả đền thờ là “núi của Chúa”? (Các tiên tri thời xưa thường đi lên núi để giao tiếp với Chúa và nhận sự mặc khải từ Ngài.) Làm thế nào tất cả các đền thờ có thể là “núi” cho sự thờ phượng của chúng ta?

Hãy nhấn mạnh rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã được thiết lập trên các đỉnh núi và các ngôi đền thờ được xây cất nơi mà người ta có thể đến và học biết về Chúa.

- Ê Sai mô tả các đền thờ là “nơi trú ẩn” tránh nắng và bão (2 Nê Phi 14:6). Một số ví dụ nào về các cơn bão tố thuộc linh mà chúng ta đối phó trong cuộc sống này? Làm thế nào đền thờ có thể giúp bảo vệ chúng ta tránh những cơn bão tố này?

- Làm thế nào chúng ta là những Thánh Hữu Ngày Sau có thể giúp thiết lập vương quốc của Thượng Đế trên thế gian, như đã được mô tả trong 2 Nê Phi 12:3–5? (Xin xem GLGU 133:7–14.)
- Ê Sai khuyên nhủ gia tộc Gia Cốp “hãy bước đi trong sự sáng của Chúa” thay vì “tất cả [các người] đều đi lạc lối, ai cũng đi theo con đường độc ác của mình” (2 Nê Phi 12:5). Một số tội lỗi cụ thể nào đã được đề cập đến trong 2 Nê Phi 12:7–12? Những tội lỗi này vẫn được phổ quát như thế nào ngày nay? Làm thế nào chúng ta có thể tránh được các tội lỗi này và “bước đi trong sự sáng”?

3. Ê Sai tiên tri rằng Chúa sẽ dựng lên một cờ hiệu và quy tụ Y Sơ Ra Ên.

Đọc và thảo luận 2 Nê Phi 15:26–29; 21:12.

- Ê Sai đã tiên tri rằng Chúa sẽ “dựng lên một cờ hiệu cho những nước” (2 Nê Phi 15:26; xin xem thêm 2 Nê Phi 21:12). Cờ hiệu là gì? (Một cờ lệnh có mang những hiệu lệnh.) Ê Sai đã nói điều gì sẽ xảy ra khi cờ hiệu này được dựng lên? (Xin xem 2 Nê Phi 15:26–29.)
- Khi thiên sứ Mô rô Ni hiện đến cùng Joseph Smith, ông nói rằng chương 11 của Ê Sai (được trích dẫn trong 2 Nê Phi 21) sắp được ứng nghiệm (Joseph Smith—Lịch Sử 1:40). Phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô là một cờ hiệu như thế nào cho tất cả các quốc gia? (Xin xem GLGU 64:41–43; 105:39; 115:4–6.)
- Lời tiên tri rằng các quốc gia sẽ được “thâu góp” đang được ứng nghiệm như thế nào ngày nay? (Xin xem 2 Nê Phi 21:12. Những người truyền giáo đang đi khắp thế giới để giảng dạy phúc âm và quy tụ những người dân lại cùng lẽ thật.) Mỗi người chúng ta có thể làm gì để giúp làm ứng nghiệm lời tiên tri này?

4. Ê Sai và Nê Phi làm chứng về quyền năng cứu chuộc của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn từ 2 Nê Phi 16; 22; 25:19–30. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Ê Sai đang viết về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi và bức hình Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì hãy trưng chúng ra bây giờ.

- 2 Nê Phi 16 gồm có câu chuyện của Ê Sai về một khái tượng mà ông trông thấy Chúa. Ê Sai đã mô tả khung cảnh của khái tượng như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 16:1–4.) Ê Sai đã cảm thấy như thế nào trong sự hiện diện của Chúa? (Xin xem 2 Nê Phi 16:5.)
- Việc vị thiên sứ chạm đến môi của Ê Sai với cục than lửa đỏ đã tượng trưng cho điều gì? (Xin xem 2 Nê Phi 16:6–7. Tội lỗi của Ê Sai đã được tha thứ.) Ê Sai đã đáp ứng như thế nào khi ông nghe tiếng của Chúa? (Xin xem 2 Nê Phi 16:8.) Trong câu chuyện thánh thư nào mà các anh chị em đã thấy ngôn ngữ tương tự được dùng đến? (Xin xem Áp Ra Ham 3:27.) Khi nào chúng ta có thể đưa ra cho Chúa một sự đáp ứng tương tự?
- Cho các học viên đọc 2 Nê Phi 22:1–6. Giải thích rằng những câu này gồm có lời mô tả của Ê Sai về cách thức mà tất cả mọi người sẽ tán tụng Đấng Cứu Rỗi trong Thời Kỳ Ngàn Năm. Các anh chị em đặc biệt để ý đến điều gì về các câu này? Đấng Cứu Rỗi đã làm “những công việc rục rở” nào (2 Nê Phi 22:5) cho chúng ta?

- Mời các học viên đọc lướt qua 2 Nê Phi 25:19–30 và thảo luận chứng ngôn của Nê Phi về Đấng Cứu Rỗi. Các anh chị em đặc biệt để ý đến điều gì về chứng ngôn của Nê Phi? Làm thế nào chúng ta, giống như Nê Phi, có thể “khó nhọc chăm chỉ . . . để thuyết phục con cháu chúng ta . . . biết tin vào Đấng Ky Tô”? (2 Nê Phi 25:23; xin xem thêm câu 26).
- Nê Phi đã dạy rằng “nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm” (2 Nê Phi 25:23). Lời phát biểu này dạy điều gì về sự liên hệ giữa ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô với việc làm của chúng ta? (Xin xem 2 Nê Phi 10:24–25; GLGU 20:29–31.) Lời phát biểu này cho các anh chị em sự khuyến khích như thế nào để làm điều tốt nhất mà các anh chị em có thể làm?
- Cho một học viên đọc lớn 2 Nê Phi 25:29. Các anh chị em có thể làm điều gì tuần này để tuân theo một cách trọn vẹn lời khuyên dạy của Nê Phi để thờ phượng Chúa “với tất cả khả năng, tâm trí, sức lực, và linh hồn mình”? (Các anh chị em có thể muốn mời các học viên nghĩ về câu hỏi này hơn là trả lời lớn câu hỏi này.)

Kết Luận

Hãy giải thích rằng Đấng Cứu Rỗi đã tán thành những lời giảng dạy của Ê Sai trong lời phát biểu độc nhất này: “Phải, ta truyền các người phải chuyên tâm tìm hiểu những điều này; vì những lời nói của Ê Sai thật vĩ đại thay” (3 Nê Phi 23:1).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay những ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Thánh Ca

Là một phần của cuộc thảo luận về 2 Nê Phi 15:26, cho một học viên hát hay đọc những lời của “Cao trên Đỉnh Núi” (*Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30). Các anh chị em có thể muốn thảo luận với các học viên cách thức mà bài thánh ca này ca ngợi sự ứng nghiệm lời tiên tri của Ê Sai về Sự Phục Hồi phúc âm.

2. Gọi “dữ là lành, và gọi lành là dữ” (2 Nê Phi 15:20)

- Về các phương diện nào, chúng ta có thể, giống như Y Sơ Ra Ên thời xưa, làm lỗi khi gọi “dữ là lành, và gọi lành là dữ”? (2 Nê Phi 15:20). Làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng chúng ta nhận biết được điều lành và điều dữ đúng theo bản chất của chúng? (Xin xem Mô Rô Ni 7:12–17.)

3. Cách thức Sách Mặc Môn gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về sách Ê Sai

Sách Mặc Môn là một trong những hướng dẫn quý báu nhất để giúp chúng ta hiểu những điều do Ê Sai viết. Hãy chia sẻ với các học viên những cách thức sau đây mà Sách Mặc Môn giúp chúng ta hiểu sách Ê Sai.

- a. Sách Mặc Môn trích dẫn, hoặc là trọn vẹn hoặc một phần, 22 trong số 66 chương trong sách Ê Sai, và nó gồm có phần bình luận về những chương đó. Nhờ vào các tiên tri trong Sách Mặc Môn sống gần thời kỳ Ê Sai, những lời bình luận của họ có thể giúp chúng ta hiểu những lời giảng dạy của ông.
- b. Những điều do Ê Sai viết ra được trích dẫn trong Sách Mặc Môn gồm có những chữ, những cụm từ, và những lời giải thích mà không tìm thấy trong bất cứ quyển sách nào khác của Ê Sai.
- c. Quyển sách Ê Sai được biết cổ nhất trên thế giới được tìm ra giữa các Cuộn Sách Cổ ở Biển Chết. “Cuộn sách Ê Sai” có từ năm 200 trước công nguyên. Tuy nhiên, các chương của Ê Sai trong Sách Mặc Môn có từ thời Nê Phi, khoảng năm 600 trước công nguyên. Bản dịch Sách Mặc Môn của Joseph Smith đã cung ứng cho thế gian một bản văn của Ê Sai 400 năm trước các Cuộn Sách Cổ ở Biển Chết.
- d. Vì thể văn của 33 chương đầu của sách Ê Sai khác hẳn với 33 chương cuối, nên nhiều người tin rằng sách Ê Sai do hai người khác biệt viết. Sách Mặc Môn trích dẫn từ cả hai phần đầu và phần cuối của sách Ê Sai và thừa nhận Ê Sai là tác giả, vậy nên sách có được tính xác thực và sự chính thức của bản văn của ông.

“Ngài Đã Kêu Gọi Mọi Người Hãy Đến Cùng Ngài”

Bài Học số
10

2 Nê Phi 26–30

Mục Đích

Đề giúp các học viên hiểu rằng qua Sự Phục Hồi phúc âm và những điều giảng dạy của Sách Mặc Môn, Chúa sẽ khiến lẽ thật thắng sự tà ác.

Phần Chuẩn Bị

Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:

- 2 Nê Phi 26. Nê Phi tiên tri về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi giữa dân Nê Phi. Nê Phi cũng thấy trước tính kiêu ngạo và mưu chước tăng tế và sự hủy diệt cuối cùng của dân ông.
 - 2 Nê Phi 27. Nê Phi làm chứng về sự ra đời của Sách Mặc Môn là một phần của Sự Phục Hồi phúc âm.
 - 2 Nê Phi 28. Nê Phi tiên tri rằng Sa Tan sẽ rao truyền giáo lý sai lầm trong những ngày sau cùng.
 - 2 Nê Phi 29–30. Nê Phi giảng dạy về tầm quan trọng của Sách Mặc Môn và những phước lành mà sẽ đến với những người tiếp nhận sách.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Gene R. Cook:

“Hè vừa rồi trong khi đang lái xe trên một đoạn đường nơi vùng sa mạc hoang vắng, chúng tôi trông thấy phía trước dường như con đường ngập nước. Các con của tôi sẵn sàng đánh cá cả số tiền tiết kiệm của chúng cho sự kiện đó. Nhưng chỉ trong một vài phút chúng tôi đến nơi điểm xa đó và không thấy một giọt nước nào cả. Thật là một ảo ảnh!”

“Có bao nhiêu điều trong cuộc sống này mà dường như đang theo một cách thức nào đó và rồi thành linh lại đảo ngược. . . . Sa Tan điều hành theo như lối đó. Nó là thầy của ảo ảnh! Nó tạo ra ảo ảnh trong một nỗ lực để che đậy, làm hạ thấp và đổi hướng quyền năng và sự chú ý của các Thánh Hữu Ngày Sau khỏi lẽ thật thuần túy của Thượng Đế” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1982, 35–36; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1982, 25).

- Ảo ảnh là gì? (Một điều nào đó lừa gạt hay làm cho lầm lẫn.) Sa Tan sử dụng một số ảo ảnh nào để hướng dẫn người ta đi sai đường? Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt được giữa những ảo ảnh này và lẽ thật?

Hãy giải thích rằng các chương được thảo luận trong bài học này bao gồm những lời tiên tri đầy quyền năng liên quan đến những ngày sau cùng. Nê Phi đã tiên tri về những người sẽ bị Sa Tan lừa gạt và xa rời lẽ thật. Tuy nhiên, ông

cũng đã thấy trước Sự Phục Hồi phúc âm và các phước lành được ban cho người ngay chính. Bài học này thảo luận về những lời tiên tri này và giúp chúng ta hiểu cách thức để tránh bị những lời dối trá của Sa Tan lừa gạt và vẫn luôn trung tín với lẽ thật.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng vào cuộc sống hằng ngày những câu thánh thư đã được chọn ra. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Nê Phi tiên tri về giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi giữa dân Nê Phi.

Thảo luận 2 Nê Phi 26. Hãy mời các tín hữu đọc lớn các câu được chọn ra. Giải thích rằng Nê Phi đã thấy trước khi Đấng Cứu Rỗi viếng thăm dân Nê Phi, sẽ có “nhiều cuộc chiến vĩ đại cùng nhiều sự tranh chấp” trong nhiều thế hệ (2 Nê Phi 26:1–2). Ông tiên tri rằng trong thời gian giữa cái chết của Đấng Ky Tô với giáo vụ của Ngài giữa dân Nê Phi, kẻ tà ác sẽ bị hủy diệt (2 Nê Phi 26:3–7).

- Nê Phi đã mô tả những người mà sẽ được bảo tồn vào lúc Đấng Cứu Rỗi giáng lâm như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 26:8.) Tại sao những đức tính như thế lại quan trọng đối với chúng ta ngày nay? Những người dân Nê Phi ngay chính và con cháu của họ đã được ban phước như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 26:9.)
- Nê Phi đã tiên tri rằng sau bốn thế hệ được hòa bình và ngay chính, dân của ông sẽ chịu “một sự hủy diệt nhanh chóng” (2 Nê Phi 26:10). Điều gì đã tạo ra sự hủy diệt này? (Xin xem 2 Nê Phi 26:10–11.) Tại sao tính kiêu ngạo lại là một trọng tội? Chúng ta có thể làm gì trong cuộc sống của mình để giữ Thánh Linh của Chúa ở cùng chúng ta?
- Nê Phi đã mô tả cách thức Sa Tan đưa dẫn người ta đến sự hủy diệt như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 26:22. Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng một sợi dây gai được làm bằng những sợi chỉ mỏng, nhẹ.) Trong một số cách thức nào Sa Tan sử dụng “dây gai” trước khi trói người ta bằng “dây thừng”?
- Nê Phi đã mô tả cách thức Đấng Cứu Rỗi hướng người ta đến sự cứu rỗi như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 26:23–27, 33.) Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người khác “được hưởng sự cứu rỗi của Ngài”? (2 Nê Phi 26:24).
- Nê Phi đã cảnh cáo về những mưu chước tăng tế. Những mưu chước tăng tế là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 26:29; An Ma 1:16.) Các ví dụ nào về mưu chước tăng tế là hiển nhiên trong thế giới ngày nay? Làm thế nào chúng ta có thể chống lại những tình trạng này? (Xin xem 2 Nê Phi 26:30–31; 3 Nê Phi 18:24; Mô Rô Ni 7:45–47.)

2. Nê Phi làm chứng về sự ra đời của Sách Mặc Môn.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 27.

- Chương 27 chứa đựng thêm những lời tiên tri về những ngày sau cùng. Những sự kiện nào mô tả trong 2 Nê Phi 27 đã được làm tròn trong gian kỳ

này? (Cho các học viên bỏ ra một vài phút để ôn lại 2 Nê Phi 27:6–35. Các anh chị em có thể muốn chia lớp ra thành những nhóm và cho mỗi nhóm chú trọng đến các câu khác nhau trong đoạn đó. Hãy tóm lược trên bảng những câu trả lời của họ. Một số câu trả lời được liệt kê dưới đây, với những câu hỏi thảo luận để khuyến khích sự tham gia vào.)

- a. Một quyển sách cổ xưa sẽ được trao cho một người để phiên dịch? (2 Nê Phi 27:9). Sách đó là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 27:6.) Chúa đã đưa ra lý do nào để chọn một người trẻ tuổi, không học thức để phiên dịch Sách Mặc Môn? (Xin xem 2 Nê Phi 27:19–23.)
- b. Một phần của những lời trong quyển sách ấy sẽ được cho một học giả thấy, ông này sẽ đòi thấy quyển sách (2 Nê Phi 27:15). Sự kiện nào đã được tiên tri trong những câu này? (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:63–65.) Tại sao người học giả đó muốn thấy quyển sách này? (Xin xem 2 Nê Phi 27:16.) Về những phương diện nào Sách Mặc Môn có thể được “niêm phong” đối với những người tìm kiếm vinh quang của thế gian?
- c. Những nhân chứng sẽ làm chứng về sự trung thực của Sách Mặc Môn (2 Nê Phi 27:12–14). Tại sao là điều quan trọng cho những nhân chứng thấy các bảng khắc? (Xin xem Ê The 5:2–4; xin xem thêm 2 Cô Rinh Tô 13:1.)
- d. Quyền năng của Sách Mặc Môn sẽ được biểu lộ trong cuộc sống của người ta (2 Nê Phi 27:26, 29–30, 35). Các anh chị em đã thấy được trong cuộc sống của mình hay cuộc sống của những người khác những thay đổi nào nhờ vào quyền năng của Sách Mặc Môn?

3. Nê Phi tiên tri rằng Sa Tan sẽ rao truyền các giáo lý sai lạc trong những ngày sau cùng.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 28.

- Nê Phi đã tiên tri rằng trong những ngày sau cùng người ta sẽ chối bỏ quyền năng của Thượng Đế và giảng dạy các giáo lý sai lạc, vô ích và điên rồ (2 Nê Phi 28:3–9; xin xem thêm 2 Nê Phi 26:20–21). Tình trạng này đã phổ quát như thế nào trong thời của Joseph Smith? (Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:5–6, 19, 21.) Nó phổ quát như thế nào trong ngày nay?
- Nê Phi đã mô tả sự giảng dạy sai lạc mà người ta sẽ dùng để biện minh việc phạm tội như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 28:7–9.) Một số lời biện minh nào mà người ta dùng ngày nay để bào chữa cho tội lỗi? Những nguy hiểm nào của việc không lo lắng “chỉ phạm một tội nhỏ”? (2 Nê Phi 28:8.)
- Nê Phi cũng thấy trước rằng trong những ngày sau cùng người ta sẽ đầy dẫy tính kiêu ngạo (2 Nê Phi 28:12–15). Kết quả cuối cùng của tính kiêu ngạo của dân Nê Phi là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 26:10–11.) Tính kiêu ngạo là đá chướng ngại như thế nào cho sự tăng trưởng thuộc linh của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể khắc phục được tính kiêu ngạo?
- Nê Phi đã giảng dạy rằng tính kiêu ngạo sẽ dẫn dắt nhiều người đến việc “bóc lột kẻ nghèo” (2 Nê Phi 28:13). Ước muốn có được “y phục xa hoa” hay những thứ xa xỉ khác có thể khiến chúng ta bỏ mặc người nghèo khó như thế nào? Trong những cách thức nào chúng ta có thể giúp những người kém may mắn, cả về vật chất lẫn tinh thần?

- Theo như Nê Phi, nhiều người sẽ phản ứng như thế nào đối với lời của Chúa trong những ngày sau cùng? (Xin xem 2 Nê Phi 28:20, 28.) Tại sao những lời của Thượng Đế thường “xúi giục [nhiều người] giận dữ chống lại những gì tốt đẹp”?
- Nê Phi đã tiên tri rằng Sa Tan sẽ “đẹp yên những kẻ khác và ”ru ngủ họ trong một sự an toàn trần tục“ (2 Nê Phi 28:21). Sự an toàn trần tục là gì? (Chỉ trần tục chỉ về xác thịt. Có được sự an toàn trần tục là tìm sự an toàn trong việc đi theo những ham muốn của xác thịt hay tin tưởng nơi những vật hay ý kiến của thế gian.) Làm thế nào sự bằng lòng với sự an toàn trần tục có thể ngăn không cho chúng ta hỏi cái? Cụm từ ”cẩn thận dẫn dắt họ“ (2 Nê Phi 28:21) cho biết gì về các chiến thuật của Sa Tan?

Anh Cả James E. Faust chia sẻ câu chuyện so sánh sau đây: “Thomas R. Rowan . . . đã nói: ”Tác giả và bình luận gia Malcolm Muggeridge có lần đã kể lại một câu chuyện về một số con ếch bị giết chết mà không hề chống cự khi bị luộc sống trong [một] cái vạc nước. Tại sao chúng không chống cự? Bởi vì khi chúng bị bỏ vào cái vạc, nước chỉ âm ỉ. Rồi nhiệt độ được tăng dần một ít, . . . rồi âm hơn một ít, và cứ như thế. Sự thay đổi chỉ dần dần, hầu như khó nhận ra được, để những con ếch đó cảm thấy thoải mái với khung cảnh mới của chúng—cho đến khi quá muộn. Điểm mà Ông Muggeridge muốn nêu lên không phải là về các con ếch mà về chúng ta và cách thức mà chúng ta hay chấp nhận điều xấu xa miễn là nó không gây ra sự sốt ruột cho chúng ta một cách quá đột ngột. Chúng ta có chiều hướng chấp nhận một điều gì đó sai trái về mặt đạo đức nếu nó chỉ là một số lượng nhỏ thêm vào điều sai trái nào đó mà chúng ta đã chấp nhận rồi” (*National Press Club Forum*).

Sau khi chia sẻ câu chuyện so sánh này, Anh Cả Faust đã nói: “Tiến trình dần dần này đã được các tiên tri thời xưa tiên đoán” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1989, 40; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 32).

- Nê Phi đã mô tả những cách thức mà Sa Tan sẽ “nịnh hót” một số người như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 28:22.) Các anh chị em nghĩ tại sao Sa Tan muốn chúng ta tin rằng không có quý dữ và cũng không có ngục giới? Làm thế nào việc học hỏi Sách Mặc Môn có thể giúp chúng ta đề cao cảnh giác phần thuộc linh và tránh trở thành “an nhàn ở Si Ôn”? (2 Nê Phi 28:24).

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Sách Mặc Môn phơi bày cho thấy những kẻ thù của Đấng Kỵ Tô. Sách khuynh đảo các tà thuyết và chấm dứt tranh chấp. (Xin xem 2 Nê Phi 3:12.) Sách củng cố những tín đồ khiêm nhường của Đấng Kỵ Tô chống lại những ý định, mưu kế, và lý thuyết bất chính của quý dữ trong thời đại chúng ta. Loại bội giáo trong Sách Mặc Môn cũng tương tự với loại bội giáo mà chúng ta có ngày nay. Thượng Đế, với sự biết trước vô tận của Ngài, đã ung đúc Sách Mặc Môn ngõ hầu chúng ta có thể thấy lỗi lầm và biết được cách thức chống trả những quan niệm giáo dục, chính trị, tôn giáo và triết lý sai lầm của thời đại chúng ta” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1975, 94–95; hay *Ensign*, tháng Năm 1975, 64).

4. Nê Phi giảng dạy về tầm quan trọng của Sách Mặc Môn.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 29–30.

- Tại sao trong những ngày sau cùng một số người sẽ bác bỏ Sách Mặc Môn? (Xin xem 2 Nê Phi 29:3; xin xem thêm 2 Nê Phi 28:29.) Tại sao chúng ta phải học hỏi Sách Mặc Môn ngoài Kinh Thánh? (Xin xem 2 Nê Phi 29:4–14; xin xem thêm 2 Nê Phi 28:30.)
- Nê Phi đã tiên tri rằng Sách Mặc Môn sẽ thành công trong việc mang những Dân Ngoại (2 Nê Phi 30:3), con cháu của Lê Hi (2 Nê Phi 30:3–6), và những người dân Do Thái (2 Nê Phi 30:7) đến việc tin tưởng nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi. Những lời tiên tri này đang bắt đầu ứng nghiệm như thế nào?

Kết Luận

Giải thích rằng qua việc học hỏi Sách Mặc Môn và sống theo phúc âm, chúng ta sẽ nhận được quyền năng để tránh những ảo tưởng lừa gạt của Sa Tan và được hướng dẫn nếu chúng ta cố gắng tiếp tục ở trên lối đi chật và hẹp. Yêu cầu các học viên học hỏi Sách Mặc Môn riêng một mình và với gia đình họ ngõ hầu họ có thể nhận được các phước lành mà Chúa đã hứa ban cho những người ngay chính.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. “Một sự phân chia lớn lao trong quần chúng” (2 Nê Phi 30:10)

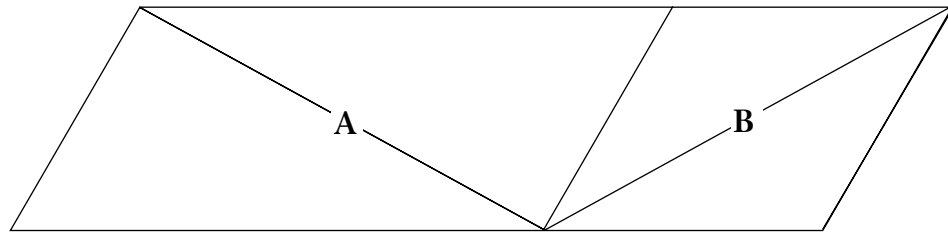
- Nê Phi đã tiên tri rằng trước Thời Kỳ Ngàn Năm Chúa sẽ “gây một sự phân chia lớn lao trong quần chúng” (2 Nê Phi 30:10). Nê Phi đã mô tả sự phân chia ấy như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 30:10.) Một số phước lành nào mà những người ngay chính sẽ thụ hưởng trong Thời Kỳ Ngàn Năm? (Xin xem Nê Phi 30:12–18.)

2. Sinh Hoạt Giới Trẻ

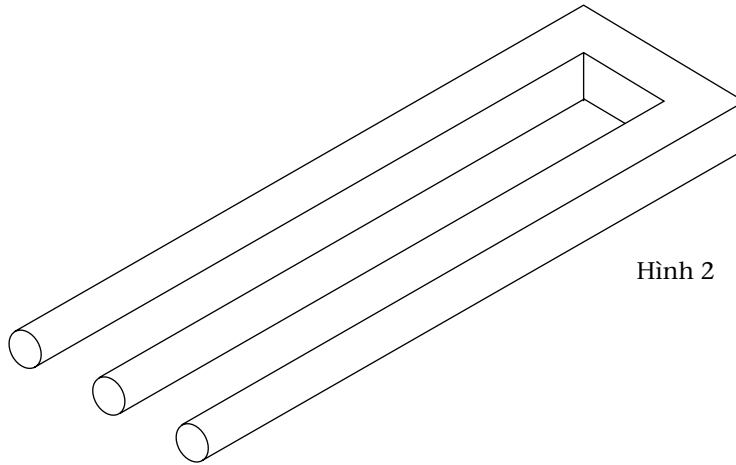
Hãy cho các học viên thấy ba loại ảo thị trên trang này (nếu có thể, các anh chị em có thể làm ra và phân phối một bản sao của các ảo thị này cho mỗi học viên). Hãy thảo luận với các học viên những câu hỏi dưới các bức hình. (Trong hình 1, những hàng A và B có chiều dài bằng nhau. Trong các hình 2 và 3, cái ngạnh ở giữa không dính vào hai cái ngạnh kia.) Sau khi các anh chị em dành ra một vài phút nói về những ảo ảnh này, hãy đặt những câu hỏi sau đây:

- Những hình ảnh này đánh lừa người ta như thế nào? Một số ảo ảnh nào mà Sa Tan dùng để đánh lừa chúng ta? Chúng ta có thể làm gì để thấy, hay hiểu được, lẽ thật?

Hình 1

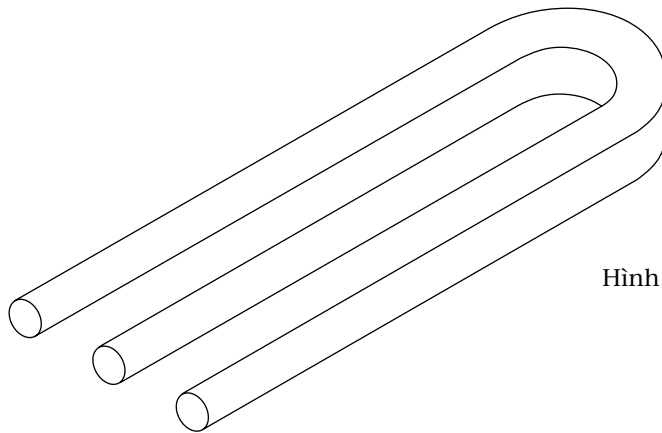


Đường nào dài hơn, A hay B?



Hình 2

Cái nạnh ở giữa dính vào đâu?



Hình 3

“Phải Tiến Tới với một Sự Trì Chí trong Đăng Ky Tô” Bài Học số **11**

2 Nê Phi 31–33

Mục Đích Để giúp các học viên hiểu giáo lý của Đăng Ky Tô và gia tăng ước muốn tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đăng Ky Tô.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 2 Nê Phi 31:1–18. Nê Phi giảng dạy về giáo lý của Đăng Ky Tô. Ông dạy rằng Chúa Giê Su chịu phép báp têm để “làm tròn mọi sự ngay chính” và chúng ta phải chịu phép báp têm và noi theo Ngài. Ông cũng giảng dạy về các phước lành và quyền năng của Đức Thánh Linh.
 - b. 2 Nê Phi 31:19–21. Nê Phi dạy rằng chúng ta phải tiến tới và kiên trì đến cùng.
 - c. 2 Nê Phi 32. Nê Phi nói về tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng lời của Đăng Ky Tô và cầu nguyện luôn.
 - d. 2 Nê Phi 33. Nê Phi tuyên bố rằng người ta sẽ tin những lời của ông nếu họ tin nơi Đăng Ky Tô. Ông cảnh cáo rằng chúng ta sẽ bị phán xét tùy theo việc chúng ta chấp thuận hay khước từ những lời của ông.
2. Phần đọc thêm: Mô Rô Ni 7:13–17; Giáo Lý và Giao Ước 20:37, 71–74.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Yêu cầu các học viên mô tả một yến tiệc. Những thức ăn nào sẽ có trên bàn? Một bữa yến tiệc khác với một bữa ăn thường như thế nào? Sau khi các anh chị em đã dành ra một vài phút để thảo luận điều này, hãy yêu cầu một học viên đọc 2 Nê Phi 32:3, bắt đầu với “Vậy nên, tôi nói cho các anh em hay rằng.” Báo lớp học rằng Chúa đã mời chúng ta đến dự một yến tiệc—bữa yến tiệc mà sẽ ban cho chúng ta cuộc sống vĩnh cửu. Bài học này thảo luận những lời giảng dạy của Nê Phi về cách thức sống theo giáo lý của Đăng Ky Tô và nuôi dưỡng lời của Ngài.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng
Thánh Thư

Nê Phi đứng lên với tư cách là một trong những người dũng cảm nhất trong số tất cả các con trai của Thượng Đế. Mặc dù ông đã trải qua sự xung đột trong gia đình, chiến tranh, và những thử thách khác, nhưng ông đã hết lòng yêu mến Chúa. Ông tràn đầy đức tin, lòng nhiệt thành, và tính ngay thẳng, và ông không bao giờ lưỡng lự trong sự vâng lời của mình. Khi các anh chị em học hỏi những chương được chỉ định, hãy nhớ rằng những lời này là trong số những lời cuối cùng của Nê Phi.

1. Nê Phi giảng dạy giáo lý của Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ 2 Nê Phi 31:1–18. Hãy nêu lên rằng Nê Phi bắt đầu những bài viết cuối cùng của ông bằng cách nói rằng ông sẽ “nói về giáo lý của Đấng Ky Tô” (2 Nê Phi 31:2). Hãy yêu cầu các học viên suy ngẫm câu này và câu này có thể có nghĩa gì khi họ thảo luận chương 31. Hãy giải thích rằng sau này trong bài học các anh chị em sẽ hỏi ý kiến của họ “giáo lý của Đấng Ky Tô” là gì.

- Nê Phi bắt đầu bằng cách nhắc những người dân nhớ rằng ông đã nói trước đó về phép báp têm của Chúa Giê Su (2 Nê Phi 31:4). Tại sao Chúa Giê Su chịu phép báp têm? (Xin xem 2 Nê Phi 31:5.) Ngài đã “làm tròn mọi sự ngay chính” bằng cách chịu phép báp têm như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 31:6–7. Các anh chị em có thể muốn nêu lên rằng Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nói rằng làm tròn mọi sự ngay chính là “làm tròn luật pháp” [trong Conference Report, tháng Tư năm 1912, 9].)
- Theo như 2 Nê Phi 31:9, còn lý do nào khác nữa mà Chúa Giê Su đã chịu phép báp têm? Tại sao chúng ta cần phép báp têm? (Cho các học viên đọc 2 Nê Phi 31:13, 17 và Giáo Lý và Giao Ước 20:37, 71–74 để tìm ra các câu trả lời cho câu hỏi này. Tóm lược trên bảng các câu trả lời của họ. Một số các câu trả lời được liệt kê dưới đây.)
 - a. Để thụ nhận ân tứ Đức Thánh Linh (2 Nê Phi 31:13).
 - b. Để thụ nhận sự xá miễn tội lỗi (2 Nê Phi 31:17).
 - c. Để bước vào cổng dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu (2 Nê Phi 31:17).
 - d. Để được làm tín hữu trong Giáo Hội của Chúa (GLGƯ 20:37, 71–74).
- Nê Phi khuyên nhủ dân ông “noi theo Đức Chúa Con một cách hết lòng, không hành động giả nghĩa hay lừa dối trước mặt Thượng Đế” (2 Nê Phi 31:13). Các anh chị em nghĩ việc không hành động giả nghĩa hay lừa dối trước mặt Thượng Đế có nghĩa là gì? Việc noi theo Vị Nam Tử “một cách hết lòng” có thể giúp chúng ta tránh được sự giả nghĩa hay lừa dối như thế nào?
- Ân tứ nào chúng ta sẽ nhận được khi chúng ta cho thấy sự sẵn lòng của mình để “noi theo Đấng Cứu Rỗi mà bước xuống nước” qua phép báp têm? (2 Nê Phi 31:13). Nê Phi đã mô tả cách thức mà một người có thể nói sau khi đã được báp têm và nhận được ân tứ Đức Thánh Linh như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 31:13.) “Nói bằng ngôn ngữ của các thiên thần” có nghĩa là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 32:2–3. Điều đó có nghĩa là nói những lời của Đấng Ky Tô bằng quyền năng của Đức Thánh Linh.) Trong các tình thế nào mà chúng ta có thể được ban phước để nói bằng “ngôn ngữ các thiên thần”? (Các câu trả lời có thể gồm có khi chúng ta đang giảng dạy hay làm chứng cùng bạn bè và gia đình, trong một bài nói chuyện trong nhà thờ, hay khi chúng ta cầu nguyện.)
- Nê Phi cũng đã dạy rằng sau phép báp têm, chúng ta nhận được sự xá miễn tội lỗi “nhờ lửa và Đức Thánh Linh” (2 Nê Phi 31:17). Các anh chị em nghĩ tại sao Nê Phi dùng chữ “lửa” khi mô tả tiến trình này? (Cũng giống như lửa làm thanh sạch và tẩy rửa, Đức Thánh Linh tẩy rửa tội lỗi những người nào thật lòng hối cải và chịu phép báp têm.)

- Nê Phi đã dạy rằng Đức Thánh Linh “làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con” (2 Nê Phi 31:18). Tại sao là điều thiết yếu cho chúng ta để nhận được một chứng ngôn về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử qua Đức Thánh Linh?
- Về những phương diện nào một sự làm chứng có thể đến với chúng ta từ Đức Thánh Linh? (Xin xem GLGU 8:2 và lời trích dẫn sau đây.) Tại sao là điều quan trọng để hiểu cách thức mà Đức Thánh Linh nói với chúng ta? (Xin xem 2 Nê Phi 32:5.)

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã dạy: “Đức Thánh Linh nói với một giọng nói mà các anh chị em *cảm nhận* được hơn là các anh chị em *nghe* được. Nó được mô tả là một ‘giọng nói êm nhẹ’” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1994, 77; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 60).

Ghi chú: Nhiều lần các tín hữu của Giáo Hội cảm thấy ảnh hưởng của Thánh Linh nhưng không ý thức được rằng những cảm giác mà họ đang trải qua là từ Đức Thánh Linh. Thỉnh thoảng suốt trong năm, khi các anh chị em cảm thấy ảnh hưởng của Thánh Linh trong khi dạy bài học, các anh chị em có thể muốn ngừng lại và chia sẻ các cảm tưởng của mình với các học viên. Hãy giải thích rằng họ có thể không cảm thấy ảnh hưởng của Thánh Linh cùng một cách thức mà các anh chị em cảm thấy, nhưng ảnh hưởng của Thánh Linh mang đến sự bình an và niềm vui.

2. Nê Phi dạy rằng chúng ta phải tiến tới và kiên trì đến cùng.

Đọc và thảo luận 2 Nê Phi 31:19–21. Giải thích cho các học viên biết rằng Nê Phi đã dạy rằng phép báp têm là cánh cổng để bước vào con đường chật và hẹp đưa đến cuộc sống vĩnh cửu. Ông cũng dạy rằng điều đó có nghĩa là bước đi trong con đường này.

- Nê Phi đã đặt ra câu hỏi nào trong 2 Nê Phi 31:19? Câu trả lời cho câu hỏi này là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 31:19–20.) Các anh chị em nghĩ “tiến tới” có nghĩa là gì? (quyết tâm bước tới bất luận nghịch cảnh hay ngoại cảnh làm sao lãng.) Một số điều nào mà có thể làm xao lãng chúng ta trong việc tiến tới? Tại sao việc tiến tới là một phần quan trọng của sự kiên trì cho đến cùng?
- “Với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô” có nghĩa là gì? (2 Nê Phi 31:20). Làm thế nào việc noi theo Đấng Ky Tô có thể giúp chúng ta có được một “niềm hy vọng hết sức sáng lạng”? Một số cách thức nào mà chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau trong nỗ lực của mình để tiến tới? Chúng ta có thể làm gì để giúp các tín hữu mới của Giáo Hội khi họ bắt đầu những cuộc hành trình của họ trên con đường này?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã dạy: “Với con số những người cải đạo gia tăng không ngừng, chúng ta phải gia tăng một nỗ lực đáng kể để giúp họ khi họ tìm con đường của họ. Mỗi một người trong số họ cần ba điều: một người bạn, một trách nhiệm, và nuôi dưỡng ‘lời nói tốt lành của Thượng Đế’ (Mô rô Ni 6:4). Đó là bốn phận và cơ hội của chúng ta để cung ứng những điều này” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1997, 66; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 47).

- Dựa trên những lời giảng dạy của Nê Phi trong 2 Nê Phi 31, các anh chị em định nghĩa “giáo lý của Đấng Ky Tô” như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 31:13, 15; xin xem thêm 3 Nê Phi 11:31–40. Các câu trả lời phải gồm có việc tin nơi Đấng Ky Tô, hối cải, chịu phép báp têm, thụ nhận ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng.)

3. Nê Phi nói về tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng lời nói của Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 32.

- Trong 2 Nê Phi 32, Nê Phi đưa ra thêm những lời chỉ dẫn về điều chúng ta phải làm sau khi chúng ta đi vào con đường đưa đến cuộc sống vĩnh cửu (2 Nê Phi 32:1–3). Lời chỉ dẫn cụ thể nào được đưa ra trong câu ba? Những nguồn nào chúng ta có được cho việc tiếp nhận những lời nói của Đấng Ky Tô?
- Các anh chị em nghĩ nuôi dưỡng những lời này có nghĩa là gì? (Xin xem lời trích dẫn bên dưới.) “Nuôi dưỡng” khác với đọc và ngay cả học hỏi như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người khác nuôi dưỡng?

Anh Cả Neal A. Maxwell đã nói: “Chúng ta cần nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô trong các thánh thư và khi những lời này đến với chúng ta từ các vị tiên tri tại thế. Cũng giống như thỉnh thoảng ăn một ít thì sẽ không đủ. (Xin xem 2 Nê Phi 31:20 và 32:3.) Nuôi dưỡng có nghĩa là dự phần với hứng thú, vui sướng và tận hưởng—chứ không nhồi nhét vào một cách bất thường cho cái đói vô tâm, nhưng phải dự phần một cách biết ơn, ăn với tấm lòng hân hoan, tại một bữa tiệc thịnh soạn đã được sửa soạn một cách kỹ lưỡng và đầy sự trù mẫn . . . qua nhiều thế kỷ” (*Wherefore Ye Must Press Forward* [1977], 28).

- Nê Phi đã đưa ra lời hứa nào liên quan đến những lời nói của Đấng Ky Tô? (Xin xem 2 Nê Phi 32:3.) Các anh chị em đã thấy điều này đúng thật như thế nào?
- Nê Phi đã dạy rằng Thánh Linh dạy, hay khuyến khích, một người cầu nguyện (2 Nê Phi 32:8). Tại sao là điều quan trọng để chúng ta cầu nguyện trước khi chúng ta làm “bất cứ một công việc gì trong Chúa”? (2 Nê Phi 32:9). Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi các anh chị em nghe theo lời khuyên dạy này?

4. Nê Phi tuyên bố rằng người ta sẽ tin vào những lời nói của ông nếu họ tin nơi Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ 2 Nê Phi 33. Giải thích rằng chương này chứa đựng chứng ngôn của Nê Phi về lẽ thật của những lời nói của ông và về tầm quan trọng của chúng với tất cả mọi người.

- Tại sao những lời nói của Nê Phi lại “có giá trị lớn lao” (Xin xem 2 Nê Phi 33:3–5.) Làm thế nào chúng ta có thể học biết được giá trị của những lời này? Làm thế nào chúng ta có thể biết được rằng những lời nói của Nê Phi là chân chính? (Xin xem 2 Nê Phi 33:10; xin xem thêm Mô Rô Ni 7:13–17.)

- Nê Phi đã nói rằng chúng ta sẽ cùng ông đứng “đối diện” trước rào phán xét (2 Nê Phi 33:11). Những lời nói của Nê Phi có thể “kết tội [chúng ta] vào ngày sau cùng” như thế nào? (Xin xem 2 Nê Phi 33:14. Nếu chúng ta chọn khước từ những lời này hay bất tuân theo các nguyên tắc mà chúng dạy, thì chúng ta sẽ bị khai trừ khỏi sự hiện diện của Chúa.)
- Trong số những lời cuối cùng của Nê Phi là lời tuyên bố “Vì đó là những điều mà Chúa đã ra lệnh cho tôi, và tôi phải tuân theo” (2 Nê Phi 33:15). Tại sao đây là phần kết luận thích đáng cho những bài viết của Nê Phi? Các anh chị em đã học biết được gì từ tấm gương của Nê Phi mà có thể giúp các anh chị em khi các anh chị em cố gắng vâng lời hơn?

Kết Luận

Tóm lược lại giáo lý của Đấng Ky Tô, gồm có việc tin nơi Đấng Ky Tô, hối cải, chịu phép báp têm, thụ nhận ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Khắc phục những trở ngại ngăn chặn sự hiểu biết

- Đọc và thảo luận 2 Nê Phi 32:7. Tại sao Thánh Linh chặn lời nói của Nê Phi? Các vấn đề được đề cập đến trong những câu này vẫn còn thịnh hành như thế nào ngày nay? Làm thế nào chúng ta có thể giúp nhau tránh những cạm bẫy này?

“Hãy Tìm Kiếm Vương Quốc của Thượng Đế”

Gia Cấp 1-4

Mục Đích

Đề giúp các học viên cảm thấy được một ước muốn lớn lao hơn để làm vinh hiển những chức vụ kêu gọi của họ, được thanh khiết, và mời gọi những người khác đến cùng Đăng Kỵ Tô.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Gia Cấp 1. Gia Cấp làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của ông từ Chúa để rao giảng sự hồi cải cho dân chúng.
 - b. Gia Cấp 2-3. Gia Cấp cảnh cáo về sự yêu thích của cái, tính kiêu ngạo, và sự tà dâm. Ông hứa với những người thanh sạch trong lòng là Thượng Đế sẽ an ủi họ khi họ gặp buồn phiền nếu họ tin cậy Ngài, tiếp nhận lời Ngài và cầu nguyện trong đức tin.
 - c. Gia Cấp 4. Gia Cấp làm chứng về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ông cảnh cáo dân chúng không được “nhìn xa quá điểm nhắm.”
2. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang đến lớp một cái kính hiển vi (hay vẽ lên bảng một cái kính hiển vi trước khi lớp bắt đầu học).

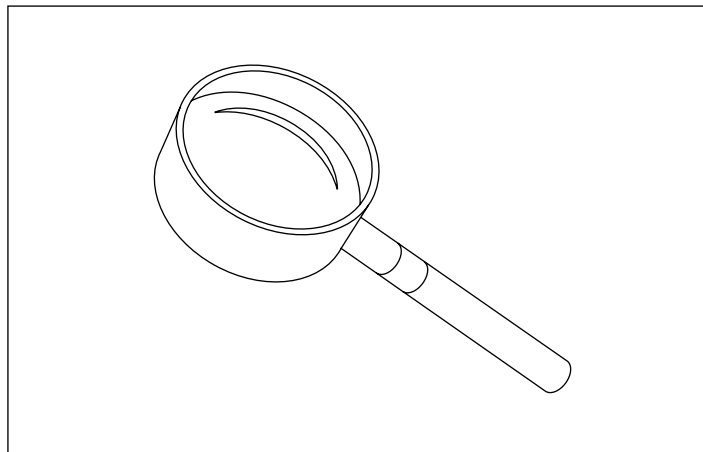
Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng ra cái kính hiển vi (hay vẽ lên bảng một cái kính hiển vi trước khi lớp bắt đầu học).



- Một cái kính hiển vi để làm gì? Chữ “làm vinh hiển” có nghĩa là gì? (Là phóng đại, làm gia tăng một cách đáng kể, khiến cho có được lòng quý mến

và kính trọng lớn lao hơn.) “Làm vinh hiển” một chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội có nghĩa là gì?

Cho một học viên đọc lớn Gia Cốp 1:17–19. Mời các học viên khác nhận định ra những cụm từ mô tả cách thức Gia Cốp đã làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của ông từ Chúa. Các anh chị em có thể muốn liệt kê lên bảng những câu trả lời của họ. Bản liệt kê này có thể gồm có những điều sau đây:

- a. Nhận được nhiệm vụ từ Chúa (Gia Cốp 1:17).
- b. Đã được phong chức (Gia Cốp 1:18).
- c. Nhận lấy trách nhiệm (Gia Cốp 1:19).
- d. Chăm chỉ giảng dạy lời của Thượng Đế (Gia Cốp 1:19).
- e. Đem hết sức mình ra làm việc (Gia Cốp 1:19).

Hãy giải thích rằng khi Nê Phi gần đến cuối đời mình, ông đã giao cho các em ông, Gia Cốp và Giô Sép, trách nhiệm về sự an lạc thuộc linh của dân Nê Phi. Gia Cốp cảm thấy tầm quan trọng của chức vụ kêu gọi của ông và buồn phiền trước tính kiêu ngạo gia tăng đã đưa dân ông trở nên tham lam và không thanh khiết. Ông mạnh dạn khuyên họ hối cải—để được hòa thuận với Thượng Đế qua Sự Chuộc Tội. Hãy mời các học viên nghĩ về chức vụ kêu gọi của họ trong Giáo Hội và cách thức họ có thể làm hiển vinh chúng hơn.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn ra vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Gia Cốp làm hiển vinh chức vụ kêu gọi của ông từ Chúa.

Thảo luận Gia Cốp 1. Mời các học viên đọc lớn các câu đã được chọn ra. Giải thích rằng Gia Cốp là con trai của Lê Hi và Sa Ri A và được sinh ra trong vùng hoang dã. Ông đã thấy được Đấng Cứu Rỗi trong thời niên thiếu của ông, và ông được sắc phong chức tư tế (2 Nê Phi 2:4; 6:2; 11:3). Ông là người trông nom gìn giữ các bảng khắc nhỏ và thừa kế Nê Phi trong giáo vụ.

- Khi Nê Phi đưa các bảng khắc nhỏ cho Gia Cốp, ông cũng đưa cho Gia Cốp những lời chỉ dẫn đặc biệt. Nê Phi đã chỉ dẫn cho Gia Cốp ghi chép điều gì trên các bảng khắc này? (Xin xem Gia Cốp 1:1–4.) Tại sao là điều quan trọng để ghi chép và bảo tồn tài liệu này? (Xin xem Gia Cốp 1:5–8.) Những câu này dạy chúng ta về một số điều gì mà chúng ta phải ghi chép về cuộc sống của mình?
- Gia Cốp đã viết rằng dân của ông “hết lòng yêu mến Nê Phi” (Gia Cốp 1:10). Tại sao họ đã có được tình yêu mến lớn lao này đối với Nê Phi? (Xin xem Gia Cốp 1:10.) Các anh chị em cảm thấy như thế nào đối với những người đã lao nhọc để phục vụ các anh chị em?
- Gia Cốp muốn nói gì khi ông nói rằng ông “ đã nhận được nhiệm vụ [của ông] từ Chúa lần đầu tiên” trước khi ông giảng dạy dân ông? (Gia Cốp 1:17–18). Chúng ta nhận được nhiệm vụ của mình từ Chúa bằng cách nào? (Bằng cách

được kêu gọi và được phong nhiệm.) Làm thế nào chúng ta có thể biết được Chúa muốn chúng ta làm gì trong các chức vụ kêu gọi của chúng ta?

- Gia Cóp đã nói điều gì sẽ xảy ra nếu ông và Giô Sép không chăm chỉ giảng dạy dân chúng? (Xin xem Gia Cóp 1:19.) Tại sao là điều rất quan trọng để chúng ta làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của mình? (Nếu các anh chị em không sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy dành ra một giây lát để thảo luận về ý nghĩa của việc làm vinh hiển một chức vụ kêu gọi.)
- Các anh chị em đã thấy một số gương tốt nào của những người làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của họ? Làm thế nào chúng ta có thể làm vinh hiển chức vụ kêu gọi của mình tốt hơn? (Xin xem GLGU 58:26–28.) Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi các anh chị em đã làm hết khả năng trong việc làm tròn chức vụ kêu gọi của mình?

2. Gia Cóp cảnh cáo về sự yêu thích của cái, tính kiêu ngạo, và sự không thanh khiết.

Thảo luận Gia Cóp 2–3. Mời các học viên đọc các câu đã được chọn ra.

- Khi ông bắt đầu rao giảng cho dân Nê Phi, Gia Cóp đã nói rằng “lòng tôi nặng trĩu nỗi lo âu” hơn lúc nào hết (Gia Cóp 2:3). Tại sao lòng của Gia Cóp lại “nặng trĩu”? (Xin xem Gia Cóp 2:5–9; xin xem thêm Gia Cóp 1:15–16.) Các anh chị em nghĩ tại sao Gia Cóp mô tả tội lỗi là “hành động”? (Gia Cóp 2:5).
- Việc tìm kiếm của cái giàu sang đã trở thành một chướng ngại như thế nào cho dân Nê Phi trong thời Gia Cóp? (Xin xem Gia Cóp 2:12–16.) Làm thế nào việc đạt được một sự dồi dào của cái có thể đưa đến tính kiêu ngạo? Các cách thức thích đáng nào để sử dụng của cái? Gia Cóp đã đưa ra lời khuyên dạy nào để giúp chúng ta tránh việc lạm dụng của cái? (Xin xem Gia Cóp 2:17–21.)

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã dạy:

“Việc có được của cái không nhất thiết là có tội. Nhưng tội lỗi có thể xảy đến trong việc đạt được và sử dụng của cái. . . . ‘Bởi chúng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn. Nhưng, hỡi con, là người của Đức Chúa Trời, hãy tránh những sự đó đi, mà tìm điều công bình, tin kính, đức tin, yêu thương, nhịn nhục, mềm mại.’ (1 Ti Mô Thê 6:10–11.)

“Lịch sử Sách Mặc Môn cho thấy một cách hùng hồn hậu quả tai hại của sự ham mê của cái. . . . Nếu người ta dùng của cái của họ cho những mục đích tốt thì họ đã có thể vui hưởng một sự thịnh vượng liên tục. Nhưng dường như họ không thể giàu có và đồng thời ngay chính trong một thời gian dài được” (*The Miracle of Forgiveness* [1969], 47–48).

- Sau khi cảnh cáo dân chúng về tính kiêu ngạo và sự yêu thích của cái, Gia Cóp đã kêu gọi họ hối cải hành vi vô luân của họ. Dân Nê Phi biện minh cho hành vi vô luân của họ như thế nào? (Xin xem Gia Cóp 2:23–24.) Nhiều người ngày nay cố gắng bào chữa cho sự không thanh khiết của họ như thế nào?
- Tại sao là điều quan trọng để được thanh sạch về mặt đạo đức? (Xin xem Gia Cóp 2:27–29; xin xem thêm Xuất Ê Díp Tô Ký 20:14; 1 Cô Rinh Tô 6:18–20.) Sự vô luân về tình dục có thể ảnh hưởng đến bạn bè và gia đình của người phạm

tội và tất cả những người trong xã hội như thế nào? (Xin xem Gia Cóp 2:31–35; 3:10.) Gia Cóp đã đưa ra lời khuyên như và sự an ủi nào cho những người bị tổn thương bởi sự vô luân của những người khác? (Xin xem Gia Cóp 3:1–2.)

- Một người phải làm gì để được tha thứ cho tội vô luân?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã đề nghị năm bước để được tha thứ cho sự không thanh khiết (“The Law of Chastity,” trong *Brigham Young University 1987–88 Devotional and Fireside Speeches* [1988], 53–54). Hãy thảo luận những bước này với các học viên:

“1. Hãy bỏ chạy ngay trước bất cứ tình huống nào mà các anh chị em đang lâm vào mà đang khiến cho các anh chị em phạm tội hay có thể khiến cho các anh chị em phạm tội.”

“2. Hãy khẩn nài Chúa ban cho quyền năng để khắc phục.”

“3. Hãy để cho những vị lãnh đạo chức tư tế của các anh chị em giúp cách anh chị em giải quyết sự phạm giới và trở về với tình thân hữu trọn vẹn với Chúa.”

“4. Hãy uống từ nguồn nước thiêng liêng [các thánh thư và những lời nói của các tiên tri] và làm tràn đầy cuộc sống của các anh chị em với các nguồn quyền năng xác thực.”

“5. Hãy nhớ rằng qua sự hối cải thích đáng các anh chị em có thể trở nên thanh sạch lại.”

- Theo Gia Cóp, dân La Man được ban phước như thế nào vì họ sống thanh khiết? (Xin xem Gia Cóp 3:5–7.) Các phước lành nào của việc được trong sạch về mặt đạo đức?

3. Gia Cóp làm chứng về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Gia Cóp 4.

- Sau khi báo dân của ông hối cải, Gia Cóp kết thúc bài giảng của ông bằng cách làm chứng về sự hy vọng được tha thứ qua Sự Chuộc Tội. Các thánh thư và các vị tiên tri giúp chúng ta nhận được một chứng ngôn về Sự Chuộc Tội như thế nào? (Xin xem Gia Cóp 4:4–6.) Làm thế nào chúng ta có thể nhận được sự hy vọng nơi Đấng Ky Tô như Gia Cóp đã nói đến? (Xin xem Gia Cóp 4:10–12.)
- Các anh chị em nghĩ dân Do Thái đã nhìn “xa quá điếm nhắm” có nghĩa là gì? (Xin xem Gia Cóp 4:14. Dân Do Thái đã hân hoan giải thích những đoạn văn khó hiểu của thánh thư, nhưng không có đức tin và sự giúp đỡ của Đức Thánh Linh, họ đã không thể hiểu được chúng. Họ đã coi thường những “lời nói minh bạch” trong thánh thư và tìm kiếm sự cứu rỗi trong một cách thức nào khác và một số phương tiện khác hơn là Chúa Giê Su Ky Tô.)
- Đôi khi chúng ta có thể đã “nhìn xa quá điếm nhắm” trong cuộc sống hằng ngày của mình như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể chuyên cần hơn trong việc nhớ đến tầm quan trọng của Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống của chúng ta?

Để kết luận phần này, hãy cho một học viên đọc lớn Mô Si A 3:17.

Hãy giải thích rằng những lời giảng dạy của Gia Cốp giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của việc làm vinh hiển các chức vụ kêu gọi của chúng ta và tránh tính kiêu ngạo và sự vô luân. Bằng cách nhấn mạnh đến Sự Chuộc Tội ở phần kết luận của bài giảng của ông, Gia Cốp đã dạy rằng chúng ta phải trông cậy vào Đấng Cứu Rỗi.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay nhiều hơn trong số các ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Gia Cốp lên án sự thực hành trái phép của tập tục đa hôn

- Dân Nê Phi đã viện ra những tấm gương nào để bào chữa cho sự trụy lạc của họ? (Xin xem Gia Cốp 2:23–24.) Tại sao Đa Vít và Sa Lô Môn lại là những tấm gương không xứng đáng? (Xin xem GLGÚ 132:38–39. Chúa ban những người vợ và hầu thiếp cho Đa Vít và Sa Lô Môn, nhưng họ đã phạm tội khi cưới thêm những người vợ ngoài giao ước. Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng thời xưa, một người hầu thiếp không phải là một nhân tình vô luân, mà là một người vợ hợp thức với giai cấp kém hơn trong xã hội (xin xem Bruce R. McConkie, *Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ nhì [1966], 154).

- Gia Cốp đã dạy cho dân Nê Phi luật hôn nhân nào? (Xin xem Gia Cốp 2:27–28.)

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy: “Tôi vẫn thường nói rằng một người đàn ông chỉ được có một lần một vợ, trừ phi Chúa chỉ thị khác” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 324).

Hãy giải thích rằng Chúa ban cho chỉ thị như thế (xin xem GLGÚ 132), nhưng sau này Ngài đã rút lại sự cho phép tập tục đa hôn khi những điều kiện thay đổi (xin xem Tuyên Ngôn Chính Thức—1). Hãy nhấn mạnh rằng luật pháp của Chúa liên quan đến hôn nhân trong ngày nay cũng giống như trong thời Gia Cốp.

2. Nhận thức và tránh sự ngược đãi

Gia Cốp khiển trách những người đàn ông Nê Phi về sự ngược đãi của họ đối với vợ con họ (xin xem Gia Cốp 2:9, 31–32, 35). Các vị lãnh đạo Giáo Hội Ngày Sau cũng đã đưa ra những lời cảnh cáo nghiêm khắc về bất cứ loại ngược đãi nào. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai đã cảnh cáo rằng “những cá nhân nào vi phạm những giao ước về sự trinh khiết, ngược đãi người hôn phối hay con cái, hoặc không làm tròn những trách nhiệm gia đình, một ngày kia sẽ đứng chịu trách nhiệm trước mặt Thượng Đế” (“Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, 102).

Sự ngược đãi có thể được định nghĩa là đối xử hay nói với một người nào đó trong một cách thức mà làm hạ nhục hay khiến cho người đó bị tổn thương hay bị xúc phạm nặng nề. Khi thích hợp, hãy thảo luận những định nghĩa và chỉ dẫn cụ thể sau đây với các học viên:

Sự ngược đãi (hành hạ) trẻ em xảy ra khi một người nào đó đang trong vị thế được tin cậy hay có uy quyền mà đe dọa hay làm hại thể xác hay tình cảm của một đứa trẻ. Nó gồm có sự ngược đãi (hành hạ) thể xác hay bỏ bê, hành hạ phần tình cảm, hay lạm dụng tình dục.

Sự ngược đãi người hôn phối cũng có thể về thể xác, phần tình cảm, hay lạm dụng tình dục. Sự hành hạ phần tình cảm có thể gồm có việc lăng mạ, những lời nói hạ nhục, kiềm chế hay ép buộc một cách bất chính, đe dọa, cô lập, dọa dẫm, hay lôi kéo. Sự hành hạ thể xác gồm có việc cầm giữ lại những đồ dùng cần thiết và sử dụng bạo lực như xô đẩy, bóp cổ, cào cấu, bấu véo, giam cầm, hay đánh đập. Sự lạm dụng tình dục có thể hoặc là về phần tình cảm hay về thể xác và gồm có sự sách nhiễu tình nhục, gây đau đớn, và sử dụng bạo lực hay sự dọa dẫm.

Các vị lãnh đạo chức tư tế, những người trong gia đình, và những người khác phải làm hết nỗ lực để ngăn ngừa sự ngược đãi và giúp chữa trị một người bị ngược đãi. Các vị lãnh đạo và những người trong gia đình cũng phải cố gắng giúp người ngược đãi hối cải; kỷ luật của Giáo Hội có thể cần thiết để thay đổi điều này.

Nếu các học viên cần biết thêm chi tiết về sự ngược đãi, họ có thể xin các vị giám trợ của họ lời khuyên như cụ thể để ngăn ngừa và đáp ứng với sự ngược đãi.

- Chúng ta có thể làm gì để nhận thức và ngăn ngừa sự ngược đãi? Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người đã bị tổn thương vì sự ngược đãi?

3. Gia Cóp cảnh cáo về thành kiến chủng tộc

- Tại sao nhiều người dân Nê Phi coi thường dân La Man? (Xin xem Gia Cóp 3:5, 9.) Gia Cóp đã nói gì về thành kiến này? (Xin xem Gia Cóp 3:8–9.) Làm thế nào thành kiến có thể ngăn không cho Giáo Hội làm tròn sứ mệnh thiêng liêng của mình?

Chủ Tịch Howard W. Hunter đã nói:

“Phúc âm phục hồi là một sứ điệp về tình thương thiêng liêng cho tất cả mọi người ở khắp nơi, dựa trên sự tin chắc rằng tất cả loài người đều là con cái của cùng một Thượng Đế. . . .

“ . . . Sự hữu hiệu, quyền năng đức tin của chúng ta không bị giới hạn bởi lịch sử, chủng tộc, hay văn hóa. Nó không phải là sở hữu riêng biệt của bất cứ dân tộc hay tuổi tác nào” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1991, 23–24; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1991, 19).

Mục Đích

Để giúp các học viên hiểu rõ hơn chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt về cây ô liu và cách thức nó áp dụng trong thời chúng ta.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:

- Gia Cóp 5. Gia Cóp trích dẫn chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt về cây ô liu được vun trồng và cây ô liu hoang dại, là phần mô tả lịch sử và số phận của gia tộc Y Sơ Ra Ên.
- Gia Cóp 6. Gia Cóp khuyên nhủ những người lắng nghe ông phải hồi cải và noi theo Đấng Ky Tô.

2. Phần đọc thêm: 1 Nê Phi 10:12-14; 22:3-5.

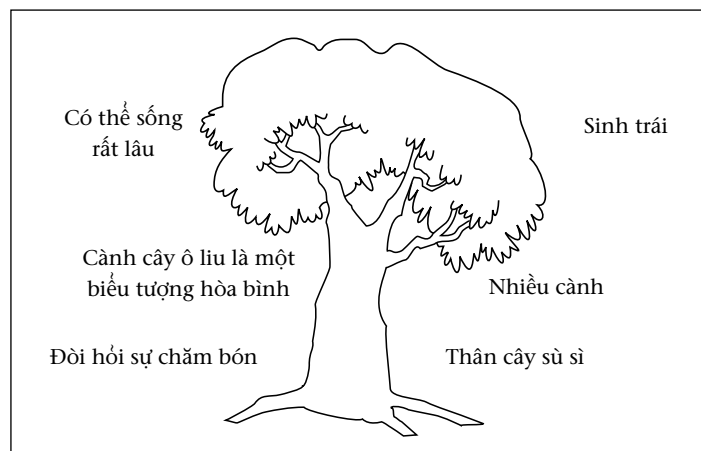
Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Vẽ lên trên bảng một cái cây ô liu, và yêu cầu các học viên cho biết càng nhiều điều về cây ô liu càng tốt nếu họ có thể nghĩ ra được trong một phút. Viết lên trên bảng các câu trả lời của họ chung quanh hình vẽ. Nếu các học viên cần giúp đỡ, hãy đề nghị một vài câu trả lời được cho thấy dưới đây hay được liệt kê trong phần thứ nhì của ý kiến giảng dạy phụ thêm.



Giải thích rằng bài học này thảo luận cách thức mà cây ô liu được dùng làm biểu tượng để mô tả những tiếp xúc của Chúa với gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn ra vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc trong thánh thư.

1. Gia Cốp trích dẫn chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt về cây ô liu.

Thảo luận Gia Cốp 5. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Giải thích rằng trong chương này, Gia Cốp trích dẫn một chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt, một tiên tri người Hê Bơ Rơ được đề cập đến vài lần trong Sách Mặc Môn. Chuyện ngụ ngôn là một hình thức văn chương mà trong đó một vật thể hay sự kiện được dùng để mô tả hay tượng trưng một thứ khác. Chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt dùng các cây ô liu để tóm lược lịch sử Y Sơ Ra Ên và tiên đoán số phận của nó.

- Giê Nốt đã dùng các biểu tượng nào trong chuyện ngụ ngôn này? Những ý nghĩa của các biểu tượng này là gì?

Để cho các học viên đóng góp càng nhiều càng tốt, hãy nhận ra các biểu tượng chính từ chuyện ngụ ngôn và những ý nghĩa của các biểu tượng này. Hãy liệt kê ra những điều này trong một biểu đồ trên bảng. Biểu đồ đầy đủ sẽ giống như thế này:

CHUYỆN NGỤ NGÔN CỦA GIÊ NỐT	
<u>Biểu tượng</u>	<u>Ý Nghĩa</u>
Vườn cây	Thế gian
Chủ vườn	Chúa Giê Su Ky Tô
Cây ô liu được vun trồng	Gia tộc Y Sơ Ra Ên, dân giao ước của Chúa
Cây ô liu hoang dại	Dân Ngoại (những người không được sinh ra trong gia tộc Y Sơ Ra Ên)
Các cành	Các nhóm dân
Các tội tở	Các tiên tri và những người khác được kêu gọi phục vụ
Trái cây	Cuộc sống hay công việc làm của những người dân

Để biểu đồ này trên bảng suốt thời gian dạy học.

- Chuyện ngụ ngôn bắt đầu với người chủ vườn trông thấy cây ô liu được vun trồng của mình bắt đầu tàn tạ (Gia Cốp 5:3–4). Sự tàn tạ tượng trưng cho điều gì? (Sự bội giáo.) Người chủ vườn đã làm gì khi ông trông thấy cây ô liu được vun trồng của ông đang tàn tạ? (Xin xem Gia Cốp 5:4–14. Các anh chị em cần giải thích rằng việc ghép cành là một tiến trình mà trong đó một phần của cây thứ nhì được thắp vào cây thứ nhất để nó trở thành một phần vĩnh viễn của cây thứ nhất.) Tại sao người chủ bảo người tội tở ghép một số cành cây ô liu dại vào? (Xin xem Gia Cốp 5:11, 18.)

- Việc ghép cây tượng trưng gì trong chuyện ngụ ngôn này? (Mang Dân Ngoại vào gia tộc Y Sơ Ra Ên qua phép báp têm.) Khi nào phúc âm đã được mang đến cho Dân Ngoại lần đầu tiên? (Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10.)
- Việc đem trồng lại các cành cây được vun trồng vào những phần đất xa khác trong vườn tượng trưng cho điều gì? (Xin xem 1 Nê Phi 10:12–13.) Những cành cây được vun trồng này tượng trưng cho những nhóm đặc biệt nào? (Xin xem 1 Nê Phi 2:19–20; 22:3–4.) Tại sao Y Sơ Ra Ên bị phân tán? (Xin xem A Mốt 9:8–9.)
- Người chủ vườn làm việc liên tục với tội lỗi của mình để tĩa xén, vun xới, và chăm bón cây mình. Điều này gợi ý gì về sự liên hệ của Chúa Giê Su Ky Tô trong cuộc sống của dân Ngài?
- Khi người chủ đi thăm vườn lần thứ nhì, ông phát hiện điều gì về các cành cây hoang dại mà đã được ghép vào cây được vun trồng? (Xin xem Gia Cốp 5:15–18.) Việc sinh trái tốt tượng trưng cho điều gì? Làm thế nào những người mới cải đạo có thể tăng thêm sức sống và sức mạnh cho Giáo Hội?
- Người chủ đã thấy gì khi ông đi thăm những cành cây thiên nhiên (được vun trồng) mà ông đã trồng ở nhiều nơi khác trong vườn? (Xin xem Gia Cốp 5:19–25. Giải thích rằng các cành cây được trồng trên đất xấu thì sinh ra trái tốt, trong khi các cành trồng trên đất tốt thì sinh ra cả trái tốt lẫn trái dại.) Những tình huống này có thể được áp dụng như thế nào cho chúng ta ngày nay?
- Khi người chủ đi thăm vườn lần thứ ba, điều gì đã xảy ra cho tất cả các trái cây? (Xin xem Gia Cốp 5:29–32, 37–42.) Nhiều trái xấu tượng trưng cho gì? (Sự bội giáo trên khắp thế gian.) Điều gì đã gây ra sự bội giáo? (Xin xem Gia Cốp 5:37, 40, 48.) “Sự cao quý” của miếng vườn có thể tượng trưng cho điều gì? Làm thế nào sự cao quý, hay tính kiêu ngạo, của chúng ta ngăn không cho chúng ta sinh ra trái tốt?
- Lời đáp ứng của người chủ đối với miếng vườn bị hư hết của ông cho chúng ta biết gì về cảm nghĩ của Chúa đối với dân Ngài? (Xin xem Gia Cốp 5:41, 47.) Việc biết được rằng Chúa yêu thương các anh chị em tạo ra sự khác biệt như thế nào trong cuộc sống của các anh chị em?
Các anh chị em có thể muốn nêu ra những câu khác mà chứng tỏ tình thương của Chúa đối với chúng ta. Một số đề nghị được đưa ra dưới đây:
 - a. “Ta sẽ tĩa xén cây này, vun xới và chăm bón nó, may ra ... nó sẽ không bị chết đi” (Gia Cốp 5:4).
 - b. “Ta rất buồn lòng nếu phải mất cây này” (Gia Cốp 5:7).
 - c. “Bây giờ chúng ta phải làm gì với cây này để có thể thu hoạch được lại những trái tốt cho riêng ta?” (Gia Cốp 5:33)
 - d. “Ta cũng tìm lại được niềm vui về những trái trong vườn của ta” (Gia Cốp 5:60).
- Người chủ đã quyết định điều gì để cứu vãn miếng vườn bị hư hết của mình? (Xin xem Gia Cốp 5:49–54, 58, 62–64. Ông đã quyết định chăm bón và tĩa xén miếng vườn một lần nữa và ghép một số cành vào cái cây nguyên thủy.)

Việc chăm bón, tỉa xén, và ghép cây cuối cùng này tượng trưng cho điều gì? (Xin xem 1 Nê Phi 10:14; 2 Nê Phi 29:14; GLGÚ 33:3–6. Sự Phục Hồi phúc âm và sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên đã bị phân tán.)

- Ai là “những tôi tớ khác” đã được đề cập trong Gia Cốp 5:61, 70? (Xin xem GLGÚ 133:8.) Tuy những tôi tớ này không đông lắm, nhưng kết quả của các nỗ lực của họ như thế nào? (Xin xem Gia Cốp 5:71–75.) Làm thế nào chúng ta có thể giúp vào việc chăm bón, tỉa xén và ghép cây cuối cùng này trong miếng vườn của Chúa?

2. Gia Cốp khuyên nhủ những người lắng nghe ông phải hồi cải và noi theo Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Gia Cốp 6.

- Gia Cốp đã tiên tri điều gì sau khi kể lại chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt? (Xin xem Gia Cốp 6:1.) Gia Cốp đã nói đến thời kỳ nào trong Gia Cốp 6:2? (Những ngày sau.) Điều này cho chúng ta biết gì về tầm quan trọng của chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt đối với chúng ta?
- Cho một học viên đọc lớn Gia Cốp 6:4–5. Những câu này dạy gì về cách thức Đấng Cứu Rỗi sẽ quy tụ Y Sơ Ra Ên như thế nào trong những ngày sau cùng?
- Gia Cốp đã nhấn mạnh các nguyên tắc phúc âm nào sau khi làm chứng rằng những sự kiện trong chuyện ngụ ngôn của Giê Nốt đều sẽ xảy ra? (Xin xem Gia Cốp 6:3–13.) Các trách nhiệm nào của những người “được nuôi dưỡng bằng lời nói tốt lành của Thượng Đế”? (Xin xem Gia Cốp 6:11–12; Mô Rô Ni 6:3–4.) Một số cách thức cụ thể nào mà chúng ta có thể làm tròn những trách nhiệm này? (Hãy nhấn mạnh rằng mỗi tín hữu của Giáo Hội đều có thể làm tròn những trách nhiệm này. Chẳng hạn, chúng ta có thể mời những bạn bè ngoại đạo của mình nói chuyện với các người truyền giáo, chúng ta có thể phục vụ siêng năng với tư cách là thầy giảng tại gia và giảng viên thăm viếng, và những cặp vợ chồng có thể cùng phục vụ truyền giáo trọn thời gian.)

Kết Luận

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Ngày nay các Thánh Hữu Ngày Sau đang đi ra khắp thế gian với tư cách là những tôi tớ trong vườn nho để hái trái này và giữ gìn nó chờ cho lúc Đấng Thầy đến” (*Answers to Gospel Questions*, do Joseph Fielding Smith Jr. biên soạn, 5 tập [1957–66], 4:142). Hãy nhấn mạnh rằng chúng ta phải tham dự vào sự quy tụ vĩ đại này. Bởi vì chúng ta đã được Chúa giảng dạy, chúng ta có bổn phận phải giúp những người khác tiếp nhận sự giảng dạy này.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay nhiều hơn trong số các ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Những lời giảng dạy sai lầm của Sê Rem

Thảo luận câu chuyện của Sê Rem, được tìm thấy trong Gia Cốp 7:1–23.

- Sê Rem đã dẫn dắt nhiều người rời xa lẽ thật bằng cách nào? (Xin xem Gia Cốp 7:1–7.) Các anh chị em thấy được bằng chứng nào mà một số người ngày nay sử dụng những phương thức tương tự để dẫn dắt những người khác rời xa Đấng Ky Tô?
- Làm thế nào Gia Cốp đã có thể làm Sê Rem đuối lý? (Xin xem Gia Cốp 7:8–22.) Làm thế nào chúng ta có thể tự bảo vệ mình khỏi sự lừa gạt của những kẻ chống báng Đấng Ky Tô? (Xin xem Gia Cốp 7:23; Rô Ma 16:17–18; Ê Phê Sô 4:11–15.)

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “*Không có điều gì trên thế gian này mà quan trọng cho chúng ta bằng sự tuân theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.* Chúng ta hãy tra cứu các thánh thư này. Chúng ta hãy biết điều mà Chúa đã tiết lộ. Chúng ta hãy đặt cuộc sống của mình hòa hợp với lẽ thật của Ngài. Rồi chúng ta sẽ không bị lừa gạt” (*Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 quyển [1954–56], 1:301).

2. Chi tiết bổ túc về các cây ô liu

Chúng ta càng biết nhiều về các cây ô liu, thì chúng ta càng có thể hiểu rõ hơn lý do tại sao Giê Nốt đã được soi dẫn để sử dụng cái cây đặc biệt này để tượng trưng cho Y Sơ Ra Ên. Hãy chia sẻ chi tiết sau đây khi thích hợp trong khi dạy bài học (nếu cần, hãy sử dụng một số chi tiết này làm phần của sinh hoạt gây chú ý):

- a. Cây ô liu là một thực vật mà có thể sinh nhiều trái. Nó đòi hỏi sự chăm bón thường xuyên để tồn tại.
- b. Cành ô liu theo truyền thống là một biểu tượng hòa bình.
- c. Cây phải được tỉa xén cẩn thận để được sai trái và sinh lợi.
- d. Muốn một cây ô liu hoang dại trở nên được vun trồng và sinh lợi, thân cây của nó phải được cắt tron vẹn, và một cành từ một cây ô liu được vun trồng phải được ghép vào thân của cây hoang dại.
- e. Một cây ô liu có thể sinh trái cho nhiều thế kỷ. Một số cây giờ đây đang mọc ở Do Thái đã từng sinh trái một cách dồi dào hơn 400 năm qua.
- f. Khi một cây trở nên già cỗi và bắt đầu chết, rễ của nó mọc lên những chồi non, mà nếu được ghép và tỉa xén, sẽ lớn lên thành các cây ô liu. Vì thế, rễ cây có thể tiếp tục sinh ra những cây và trái mới hàng ngàn năm.

3. Sinh hoạt giới trẻ

Chuyện ngụ ngôn về các cây ô liu có thể khó cho giới trẻ hiểu. Các anh chị em có thể muốn cho các học viên minh họa trên bảng chuyện ngụ ngôn khi các anh chị em thảo luận nó. Hay các anh chị em có thể bố trí lớp học giống như nó là miếng vườn (thế gian) và cho các học viên thực tập chuyện ngụ ngôn trong khi các anh chị em thảo luận nó, như được cho thấy dưới đây:

Vẽ cái cây ô liu trên một tấm bích chương và đặt tên nó là *Giê Ru Sa Lem (Gia Tộc Y Sơ Ra Ên)*. Đặt tấm bích chương này trên sàn nhà ở giữa phòng. Vẽ một cái cành cây ô liu trên mỗi tấm bích chương trong số vài tấm bích chương khác. Đặt tên những tấm bích chương này theo những khu vực nơi mà các thành phần của gia tộc Y Sơ Ra Ên đang phân tán (*Mỹ Châu, Âu Châu, Phi Châu, Á Châu, và vân vân*). Đặt những tấm bích chương này trên sàn nhà chung quanh chu vi của lớp học. Cho các học viên đi đến từng tấm bích chương vào những thời gian thích hợp trong khi thảo luận về chuyện ngụ ngôn. Chẳng hạn, cho một số học viên tượng trưng gia tộc Y Sơ Ra Ên (các cành cây được vun trồng hay thiên nhiên) và cho một số tượng trưng những người dân Ngoại (các cành cây hoang dại). Khi các anh chị em thảo luận về việc người chủ vườn ghép cành cây hoang dại, hãy cho các học viên tượng trưng những người dân Ngoại đi đến tấm bích chương giữa. Khi các anh chị em nói về việc người chủ vườn lấy những cành thiên nhiên và trồng chúng xuống trong khắp miếng vườn, hãy cho các học viên tượng trưng gia tộc Y Sơ Ra Ên đi đến những tấm bích chương trong chu vi của lớp học.

Mục Đích

Đề nhấn mạnh rằng các thánh thư đã được chuẩn bị và bảo tồn nhằm hướng dẫn và chỉ lối cho chúng ta.

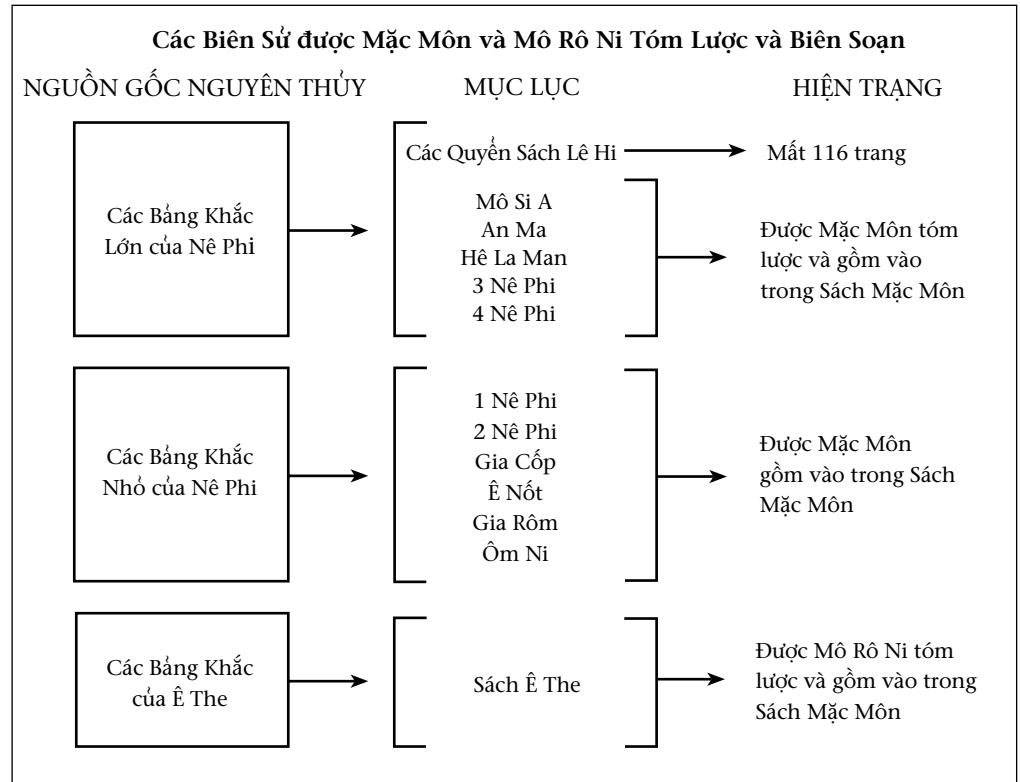
Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:

- a. Ê Nốt. Do ảnh hưởng của những lời giảng dạy của cha ông, Ê Nốt cầu nguyện để được tha thứ. Sau khi nhận được sự tha thứ, Ê Nốt cầu nguyện cho dân của ông, dân Nê Phi, và cho các kẻ thù của họ, dân La Man. Ông cầu xin Chúa bảo tồn những biên sử của dân Nê Phi.
- b. Gia Rôm. Gia Rôm ghi chép rằng dân La Man thường xuyên đến gây chiến với dân Nê Phi. Dân Nê Phi đánh đuổi dân La Man và được thịnh vượng trong xứ bởi vì các tiên tri và thầy giảng thuyết phục họ hồi cải luôn luôn, tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế, và trông chờ ngày Đấng Mê Si đến.
- c. Ôm Ni. Ôm Ni, A Ma Rôn, Kê Mích, A Bi Na Đôm, và A Ma Lê Ki lưu giữ các biên sử. Dân Nê Phi trải qua thời gian thái bình và thời gian chiến tranh, và “phần lớn những phần tử ác độc” trong số họ bị hủy diệt. Mô Si A và những người theo ông gặp dân Gia Ra Hem La (dân Mơ Léc).
- d. Lời Mặc Môn. Mặc Môn đặt thêm các bảng khắc nhỏ của Nê Phi vào với phần ông tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi, vì biết được rằng ông làm vậy “vì mục đích thông sáng.”

2. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy yêu cầu một học viên chuẩn bị để chia sẻ một việc xảy ra hay cảm nghĩ mà đáng lẽ đã quên nếu học viên ấy không ghi chép vào nhật ký của mình. Hay chuẩn bị để chia sẻ một việc xảy ra hay cảm nghĩ từ nhật ký của mình.

3. Chép lại trên bảng hay trên một tờ giấy lớn biểu đồ sau đây:



4. Nếu bức hình Mặc Môn Tóm Lược Các Bảng Khắc có sẵn, hãy chuẩn bị dùng nó trong bài học (62520; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 306).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Yêu cầu học viên được chỉ định cho biết về một việc xảy ra hay một cảm nghĩ mà đáng lẽ đã quên đi nếu người ấy không ghi chép vào nhật ký (hay tự mình kể về một việc xảy ra). Cho học viên trả lời những câu hỏi sau đây:

- Tại sao các anh chị em viết về việc xảy ra này (hay cảm nghĩ này)? Việc đó đã có lợi ích như thế nào cho các anh chị em để viết chi tiết này vào nhật ký của mình?

Rồi cho tất cả các học viên thảo luận câu hỏi sau đây:

- Nê Phi đưa ra một số lý do nào về tầm quan trọng của việc lưu giữ biên sử ghi chép của ông? (Xin xem 1 Nê Phi 6:4; 9:5; 19:3; 2 Nê Phi 25:26.)

Hãy giải thích rằng những người gìn giữ các biên sử mà đã trở thành Sách Mặc Môn, đã lao nhọc nhiều để bảo tồn lời của Chúa và những kinh nghiệm của dân họ trong việc học tuân giữ những giáo lệnh của Ngài. Họ nhận biết tầm quan trọng của việc ghi chép tài liệu này cho các thế hệ tương lai. Nhờ vào sự siêng năng của họ trong việc lưu giữ các biên sử và nhờ vào bàn tay của Thượng Đế trong việc gìn giữ và bảo tồn các biên sử, chúng ta có thể học được từ những

thành công và thất bại về phương diện thuộc linh của những người đã sống trước chúng ta.

Hãy giải thích rằng bốn quyển sách được thảo luận trong bài học ngày hôm nay—Ê Nốt, Gia Rôm, Ôm Ni và Lời Mặc Môn—là do tám người viết, những người, giống như Nê Phi, hiểu được tầm quan trọng của việc lưu giữ các biên sử thiêng liêng.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng vào cuộc sống hàng ngày những câu thánh thư đã được chọn ra. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Ê Nốt cầu nguyện cho bản thân mình, cho dân Nê Phi và cho dân La Man.

Hãy thảo luận sách Ê Nốt. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra.

- Ê Nốt thừa nhận ai đã giảng dạy phúc âm cho ông? (Xin xem Ê Nốt 1:1.) Ai là cha của Ê Nốt? (Xin xem Gia Cốp 7:27.) Giảng dạy con cái “theo sự dưỡng dục cùng sự khuyến cáo của Chúa” có nghĩa là gì? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Sự giảng dạy và tấm gương của các bậc cha mẹ ngay chính có thể giúp con cái phát triển đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi như thế nào?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley khuyên dạy các bậc cha mẹ nên nêu gương ngay chính cho con cái họ, giống như tấm gương của cha Ê Nốt cho ông: “Hãy đối xử với con cái của các anh chị em giống như các con trai và con gái của Thượng Đế. Hãy ân cần tử tế. Hãy thương yêu chúng. Hãy quý trọng chúng. Hãy bàn thảo với chúng. Hãy dạy dỗ chúng. Hãy cầu nguyện cho chúng. Hãy hướng dẫn chúng và Thượng Đế sẽ ban phước cho cả chúng lẫn các anh chị em” (trong *Church News*, 1 tháng Mười Một năm 1997, 2).

- Những lời giảng dạy của Gia Cốp đã ảnh hưởng Ê Nốt làm điều gì? (Xin xem Ê Nốt 1:3–4.) Ê Nốt đã mô tả lời cầu nguyện của ông lên Chúa như thế nào? (Xin xem Ê Nốt 1:2.) Các anh chị em nghĩ tại sao Ê Nốt đã gọi kinh nghiệm của ông là “sự phấn đấu”? Câu chuyện của ông về việc tìm kiếm sự tha thứ có thể dạy chúng ta điều gì về việc hối cải?
- Làm thế nào Ê Nốt đã biết các tội lỗi của ông đã được tha thứ? (Xin xem Ê Nốt 1:5–6.) Làm thế nào chúng ta có thể biết được các tội lỗi của mình đã được tha thứ? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Điều gì đã có thể làm cho Ê Nốt nhận được sự tha thứ các tội lỗi của ông? (Xin xem Ê Nốt 1:7–8.) Tại sao đức tin nơi Đấng Ky Tô là cần thiết cho chúng ta để hối cải và nhận được sự tha thứ?

Chủ Tịch Harold B. Lee đã nói: “Nếu đến lúc mà các anh chị em đã làm tất cả những gì mà các anh chị em có thể làm để hối cải các tội lỗi của mình ... và đã đền bồi và hoàn trả theo như hết sức khả năng của mình cho phép ... , thì các anh chị em sẽ muốn có được câu trả lời đó xác nhận để biết Chúa đã chấp nhận các anh chị em hay không. Trong thời kỳ hối cải của các anh chị em, nếu các anh chị em tìm kiếm và các anh chị em tìm thấy được sự yên ổn đó của lương tâm, thì qua dấu hiệu đó, các anh chị em có thể biết được rằng Chúa đã

chấp nhận sự hối cải của các anh chị em” (*Stand Ye in Holy Places* [1974], 185).

- Sau khi Ê Nốt học biết được rằng các tội lỗi của ông đã được tha thứ, ông đã cầu nguyện cho điều gì? (Xin xem Ê Nốt 1:9, 11–13.) Tại sao Ê Nốt muốn biết chắc rằng những biên sử sẽ được bảo tồn? (Xin xem Ê Nốt 1:13–14.)
- Chúng ta có thể học biết được gì về lời cầu nguyện của Ê Nốt?
- Ê Nốt mô tả dân Nê Phi của thời ông là “dân cứng cổ” chỉ động lòng trước “sự nghiêm khắc” và “những lời nói hết sức phân minh” (Ê Nốt 1:22–23). Các anh chị em thấy được những điều tương tự nào giữa dân Nê Phi của thời Ê Nốt với một số người ngày nay?
- Điều gì làm các anh chị em cảm kích về đức tin và chứng ngôn của Ê Nốt (Đặc biệt xin xem Ê Nốt 1:15–18, 26–27.)

2. Dân Nê Phi được thịnh vượng qua sự hối cải liên tục.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ sách Gia Rôm.

- Gia Rôm đã nói mục đích gì của ông trong việc viết thêm vào các biên sử? Tại sao Gia Rôm không ghi chép những lời tiên tri và sự mặc khải mà ông đã nhận được?
- Gia Rôm đã mô tả dân của ông, dân Nê Phi như thế nào? (Xin xem Gia Rôm 1:3–4; đồng thời xin xem ý kiến giảng dạy phụ thêm.) Làm thế nào họ đã có thể được thịnh vượng trong xứ và chiến thắng được dân La Man? (Xin xem Gia Rôm 1:5, 7–12.)
- Các tiên tri, các thầy tư tế, và các thầy giảng đóng vai trò nào trong sự thành công của dân Nê Phi? (Xin xem Gia Rôm 1:11–12.) Việc “dùng lời nói làm cảm động lòng người” có nghĩa là gì? (Gia Rôm 1:12). Khi nào lòng của các anh chị em đã cảm động vì những lời của một vị tiên tri hay một vị lãnh đạo hay thầy giảng khác của Giáo Hội?
- Các vị lãnh đạo người Nê Phi thuyết phục dân chúng “hãy trông chờ Đấng Mê Si và tin nơi Ngài là Đấng sẽ đến như thể là Ngài đã đến rồi vậy” (Gia Rôm 1:11; xin xem thêm Mô Si A 3:13). Làm thế nào chúng ta có thể noi theo lời khuyên dạy này trong khi chúng ta chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi?

3. Ôm Ni, A Ma Rôn, Kê Mích, A Bi Na Đôm, và A Ma Lê Ki lưu giữ các biên sử.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Sách Ôm Ni. Hãy giải thích rằng sách Ôm Ni được ghi chép trong thời gian khoảng 200 năm và được viết ra bởi năm người lưu giữ biên sử, tuy nhiên nó chỉ dài có 30 câu.

- Mặc dù những người viết sách Ôm Ni đã viết rất ít, nhưng mỗi người viết đều tuân theo lệnh truyền lưu giữ và bảo tồn các bản khắc. Tại sao việc bảo tồn các biên sử lại quan trọng như thế?

Hãy giải thích rằng phần thứ nhì của sách Ôm Ni, do A Ma Lê Ki viết ra, chứng tỏ tầm quan trọng của việc bảo tồn các biên sử bằng cách cho thấy điều đã xảy ra cho một dân tộc mà đã không bảo tồn các biên sử của họ.

- A Ma Lê Ki đã ghi chép câu chuyện của Mô Si A và những người theo ông, mà đã được Chúa truyền lệnh phải rời bỏ xứ Nê Phi. Mô Si A và những người

theo ông đã được dẫn dắt đi đâu? (Xin xem Ôm Ni 1:13.) Họ đã tìm được ai trong xứ Gia Ra Hem La? (Xin xem Ôm Ni 1:14.) Những người này từ đâu đến? (Xin xem Ôm Ni 1:15–16; xin xem thêm 1 Nê Phi 1:4, là câu giải thích rằng Sê Đê Kia là vua ở Giê Ru Sa Lem vào thời Lê Hi và gia đình ông đi vào vùng hoang dã.)

- Tại sao những người dân Gia Ra Hem La (dân Mơ Léc) rất vui sướng khi gặp Mô Si A và những người theo ông? (Xin xem Ôm Ni 1:14.) A Ma Lê Ki nói những hậu quả nào đã đến với dân Mơ Léc vì họ không mang theo một biên sử nào khi họ rời bỏ Giê Ru Sa Lem? (Xin xem Ôm Ni 1:17. Ngôn ngữ của họ đã bị hủ bại và họ đã đánh mất sự hiểu biết về Chúa Giê Su Ky Tô và những lời giảng dạy của Ngài.) Chúng ta có thể bị ảnh hưởng như thế nào nếu chúng ta không có các thánh thư? (Xin xem Mô Si A 1:3–5.) Chúng ta bị ảnh hưởng như thế nào khi chúng ta có thánh thư nhưng chúng ta không học hỏi thánh thư?

Hãy giải thích rằng qua việc phiên dịch một tảng đá có chạm khắc do dân Mơ Léc lưu giữ, Mô Si A đã học biết về một nền văn minh khác, dân Gia Rét, đã sống trước đây trong xứ (Ôm Ni 1:20–22). Dân Gia Rét đến tây bán cầu vào thời Tháp Ba Bên. Cô Ri An Tum Rơ, người cuối cùng sống sót của dân tộc Gia Rét, đã sống với dân Mơ Léc trong một thời gian. Hãy giải thích rằng các biên sử của dân Gia Rét đã được tóm lược trong sách Ê The, và chúng sẽ được thảo luận trong các bài học sau.

- Chúng ta có thể học biết được gì về A Ma Lê Ki từ Ôm Ni 1:25–26? Làm thế nào chúng ta có thể “dâng tất cả tâm hồn mình như một của lễ hiến dâng” lên Đấng Cứu Rỗi, như A Ma Lê Ki đã khuyên dạy?

4. Mặc Môn đặt thêm các bảng khắc nhỏ của Nê Phi vào với phần ông tóm lược các bảng khắc lớn.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Lời Mặc Môn. Hãy giải thích rằng từ 1 Nê Phi suốt đến Ôm Ni, Sách Mặc Môn chứa đựng một lịch sử đúng theo niên đại. Tuy nhiên, Lời Mặc Môn được viết hơn 500 năm sau khi A Ma Lê Ki đã hoàn tất sách Ôm Ni. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Mặc Môn đang tóm lược các bảng khắc, hãy trưng nó ra bây giờ.

- Mặc Môn đã viết Lời Mặc Môn khi nào, và tại sao? (Xin xem Lời Mặc Môn 1:1–5.)

Hãy giải thích rằng sau khi Mặc Môn tóm lược các bảng khắc lớn của Nê Phi, ông đã tìm thấy các bảng khắc nhỏ của Nê Phi và gồm chúng vào trong biên sử của ông (Lời Mặc Môn 1:3–5). Sáu quyển sách đầu tiên của Sách Mặc Môn, từ 1 Nê Phi đến Ôm Ni, là bản dịch của những bảng khắc nhỏ này. Quyển sách Lời Mặc Môn là lời giải thích của Mặc Môn về lý do tại sao ông gồm các bảng khắc nhỏ này vào. Nó là một phần chuyển tiếp giữa các biên sử từ những bảng khắc nhỏ với các biên sử từ những bảng khắc lớn.

- Ấn tượng của Mặc Môn như thế nào về các bảng khắc nhỏ? (Xin xem Lời Mặc Môn 1:4, 6.) Tại sao ông đã quyết định gồm các bảng khắc nhỏ vào trong biên sử của ông? (Xin xem Lời Mặc Môn 1:7.) Mặc Môn đã ám chỉ “mục đích thông sáng” nào?

Hãy trưng ra biểu đồ cho thấy các biên sử mà Mặc Môn và Mô rô Ni đã tóm lược và biên soạn (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục 4). Hãy lưu ý rằng những quyển sách không được liệt kê trên biểu đồ (Lời Mặc Môn, Mặc Môn và Mô rô Ni) là do Mặc Môn và Mô rô Ni viết ra.

Hãy giải thích rằng các bảng khắc nhỏ của Nê Phi bao quát khoảng cùng một thời gian (600 đến 200 năm trước công nguyên) với những biên sử đầu tiên trong các bảng khắc lớn. Không có một sự cần thiết rõ ràng cho Mặc Môn để gộp cả hai vào phần tóm lược của ông. Nhưng Chúa đã biết rằng bản dịch của những biên sử đầu tiên từ các bảng khắc lớn sẽ bị mất trong những thế kỷ sau này, khi Martin Harris lấy 116 trang của bản thảo Sách Mặc Môn để đưa cho những người trong gia đình và bạn bè ông xem. Sau khi 116 trang này của bản dịch bị mất, Chúa đã chỉ thị cho Joseph Smith không phiên dịch lại các biên sử đó nữa (GLGƯ 10:8–14). Các biên sử này không được tìm thấy trong Sách Mặc Môn ngày nay. Thay vì thế, cùng một thời kỳ đó đã được mô tả qua câu chuyện từ các bảng khắc nhỏ.

- Mặc Môn đã nói về mục đích nào của toàn bộ biên sử thiêng liêng mà ông đang tóm lược? (Xin xem Lời Mặc Môn 1:2, 8; xin xem thêm trang tựa của Sách Mặc Môn.) Tại sao là điều quan trọng để chúng ta đọc Sách Mặc Môn với mục đích này trong ý nghĩ?

Kết Luận

Hãy nhắc các học viên nhớ rằng những người viết Sách Mặc Môn đã lưu giữ và bảo tồn các biên sử của dân họ ngô hầu các thế hệ tương lai sẽ biết được những đường lối của Chúa với những người dân này. Hãy khuyến khích các học viên học hỏi Sách Mặc Môn ngô hầu họ có thể được lời của Chúa chứa đựng trong sách hướng dẫn và chỉ lối.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

Cảm nhận được sự thúc giục của Thánh Linh

Yêu cầu một học viên đọc lớn Gia Rôm 1:3.

- Gia Rôm đã đề cập đến bốn điều kiện nào mà có thể ngăn chúng ta không cảm nhận được sự thúc giục của Thánh Linh? (Sự cứng lòng, tai ngơ, ý nghĩ mù quáng, và cứng cổ.)

Hãy thảo luận với các học viên bốn điều kiện này tượng trưng cho điều gì và cách thức mà chúng ngăn chúng ta không cảm nhận được sự thúc giục của Thánh Linh.

- Các phước lành nào đến cho những người khắc phục được những điều kiện này? (Xin xem Gia Rôm 1:4.)

Mục Đích Đề gia tăng sự hiểu biết của các học viên về sự mang ơn Thượng Đế và đề khuyến khích họ “[gạt] bỏ con người tự nhiên ... nhờ sự chuộc tội của Chúa Ky Tô” (Mô Si A 3:19).

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Mô Si A 1. Vua Bên Gia Min giảng dạy các con trai ông về tầm quan trọng của các lễ thật đã được chứa đựng trong các bảng khắc bằng đồng. Ông chọn con trai ông, Mô Si A, kế vị ông làm vua và truyền dạy Mô Si A tụ họp dân chúng lại.
 - b. Mô Si A 2. Vua Bên Gia Min giảng dạy dân chúng rằng khi họ phục vụ những người khác thì họ đang phục vụ Thượng Đế. Ông nhắc nhở họ rằng họ “mang ơn Cha trên trời mãi mãi, để trả ơn những gì mình có cũng như tình trạng của mình ngày nay.”
 - c. Mô Si A 3. Vua Bên Gia Min lặp lại những lời tiên tri của một thiên sứ về Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài.
2. Nếu tài liệu sau đây có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng trong khi dạy bài học:
Bức hình Vua Bên Gia Min (62298; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 307).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

**Sinh Hoạt
Gây Chú Ý** Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Mời các học viên nhìn vào bức hình trên bìa của quyển sách học này. Hãy giải thích rằng quyển sách hướng dẫn học tập cho học viên cũng có bức hình đó trên bìa. Rồi chia sẻ chi tiết sau đây:

- a. Có 238 chương trong Sách Mặc Môn.
- b. Chỉ có 50 (khoảng 21 phần trăm) trong số các chương đó chứa đựng các câu chuyện về những sự kiện đã xảy ra sau khi Chúa Giê Su giáng sinh.
- c. Chỉ có 18 (khoảng 8 phần trăm) trong số các chương đó chứa đựng các câu chuyện về sự viếng thăm của Chúa Giê Su giữa dân Nê Phi.

Yêu cầu các học viên trầm suy ngẫm cách thức họ sẽ trả lời câu hỏi sau đây:

- Các anh chị em nghĩ tại sao bức hình này được chọn để tượng trưng cho việc chúng ta học hỏi Sách Mặc Môn?

Cho một học viên đọc lớn Mô Si A 3:13. Nhấn mạnh rằng Chúa Giê Su Ky Tô là nhân vật chính trong Sách Mặc Môn. Sự Chuộc Tội của Ngài áp dụng cho những người đã sống trước giáo vụ trên trần thế của Ngài, cũng như nó áp dụng

cho những người nào đã sống trong thời kỳ giáo vụ trên trần thế của Ngài và nó cũng áp dụng cho chúng ta ngày nay. Hãy giải thích rằng bài học hôm nay và bài học tuần sau chú trọng đến những lời của Vua Bên Gia Min, một vị tiên tri-vị lãnh đạo đã giúp dân ông phát triển đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô hằng trăm năm trước giáo vụ trần thế và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Trong khi các anh chị em chuẩn bị trình bày bài học, hãy chắc chắn dành ra đủ thời giờ để thảo luận Mô Si A 3, có chứa đựng những lời giảng dạy mạnh mẽ về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

1. Vua Bên Gia Min giảng dạy cho các con trai ông và truyền Mô Si A tập họp dân chúng lại.

Thảo luận Mô Si A 1. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra.

- Trong sách Mô Si A, câu chuyện đầu tiên về Bên Gia Min không phải là về thời gian trị vì của ông với tư cách là một vị vua mà về những lời giảng dạy của ông với tư cách là một người cha (Mô Si A 1:2-8). Việc này dạy điều gì về Vua Bên Gia Min? Các bậc cha mẹ có thể học được điều gì từ ví dụ này?
- Vua Bên Gia Min đã giảng dạy điều gì cho các con trai của ông? (Xin xem Mô Si A 1:2-7. Hãy lưu ý rằng chữ *những điều kín nhiệm* trong các câu 3 và 5 nói đến các lễ thật thuộc linh mà chỉ có thể biết được qua sự mặc khải.) Sự khác biệt giữa dân Nê Phi, là những người học hỏi thánh thư, với dân La Man, là những người không học hỏi thánh thư, là gì? (Xin xem Mô Si A 1:5.) Các anh chị em thấy sự khác biệt này được phản ánh trong xã hội hiện đại như thế nào? Làm thế nào các bậc cha mẹ có thể giúp con cái họ phát huy được một tình yêu mến thánh thư?
- Vua Bên Gia Min “còn giao lại [cho Mô Si A] nhiệm vụ bảo tồn các biên sử ghi khắc trên các bảng đồng” (Mô Si A 1:16). Chúa đã truyền lệnh cho các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải ngày nay nên chắc chắn rằng các thánh thư phải được bảo toàn” (GLGU 42:56). Tại sao là điều quan trọng để các thánh thư phải được bảo toàn”? (Xin xem Mô Si A 1:3-5.)
- Tại sao Vua Bên Gia Min truyền cho con trai ông, Mô Si A, tập họp dân chúng lại? (Xin xem Mô Si A 1:10-12. Xin lưu ý rằng danh hiệu mà Vua Bên Gia Min nói đến là danh hiệu của Đấng Kỵ Tô. Vào cuối bài thuyết giảng của ông, Vua Bên Gia Min dạy dân chúng hãy mang lấy danh hiệu của Đấng Kỵ Tô. Các anh chị em sẽ thảo luận lời giảng dạy này làm phần của bài học số 16.)

2. Vua Bên Gia Min giảng dạy dân chúng về việc họ mang ơn Thượng Đế mãi mãi.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 2.

- Dân chúng đã tự tổ chức như thế nào khi họ đến đền thờ để nghe Vua Bên Gia Min giảng dạy? (Xin xem Mô Si A 2:5-6; xin xem thêm phần thứ nhất ý kiến giảng dạy phụ thêm.) Vua Bên Gia Min đã làm gì khi ông thấy rằng

không phải tất cả mọi người đều có thể nghe được lời ông? (Xin xem Mô Si A 2:7–8. Nếu các anh chị em đang dùng bức hình Vua Bên Gia Min, thì hãy trưng nó lên bây giờ.) Sự quy tụ này tương tự như thế nào với đại hội trung ương ngày nay?

- Vua Bên Gia Min bảo dân chúng rằng ông không truyền lệnh cho họ tập họp lại để xem thường những lời nói của ông (Mô Si A 2:9; hãy lưu ý rằng xem thường lời nói của một người nào đó là xem nhẹ những lời nói đó). Ông đã khuyên dạy họ làm gì khi họ lắng nghe những lời giảng dạy của ông? (Xin xem Mô Si A 2:9.) Việc mở tai, tâm hồn, tâm trí ra để nhận những lời giảng dạy của các tiên tri tại thế có nghĩa là gì?
- Điều gì gây ấn tượng nhiều cho các anh chị em về cách thức phục vụ của Bên Gia Min với tư cách là một vị vua? (Xin xem Mô Si A 2:10–16.) Sự lãnh đạo của Vua Bên Gia Min đã có ảnh hưởng gì đến dân của ông? (Xin xem Mô Si A 1:1; 6:7.)
- Vua Bên Gia Min giảng dạy điều gì về sự phục vụ? (Xin xem Mô Si A 2:17–19.) Sự phục vụ của chúng ta cho những người khác cho thấy lòng biết ơn của chúng ta đối với Thượng Đế như thế nào? Cách thức phục vụ nào soi dẫn những người khác để “cảm tạ Vua thiên thượng [của họ]”? (Để có một số ví dụ, xin xem Mô Si A 18:8–10; GLGƯ 18:10–16.)
- Cho một học viên đọc lớn Mô Si A 2:20–21. Một tội tố vô dụng có nghĩa là gì? Tại sao chúng ta là những tội tố vô dụng đối với Thượng Đế cho dù chúng ta ngợi khen và phục vụ Ngài với tất cả tâm hồn mình? (Xin xem Mô Si A 2:22–25; xin xem thêm lời trích dẫn dưới đây và phần thứ nhì ý kiến giảng dạy phụ thêm.) Điều này dạy gì về tình thương yêu của Cha Thiên Thượng đối với chúng ta?

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Các anh chị em có nghĩ là bất cứ ai trong chúng ta, cho dù chúng ta có lao nhọc nhiều đến mấy đi nữa, ... sẽ có thể trả lại Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô các phước lành mà chúng ta đã nhận được từ các Ngài không? Tình thương yêu lớn lao, với các phước lành của nó đi kèm theo, được trải rộng ra cho chúng ta qua việc Chúa Giê Su Ky Tô bị đóng đinh, chịu đau đớn và phục sinh thì vượt quá sự hiểu biết trần tục của chúng ta. Chúng ta không bao giờ có thể trả lại được” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1966, 102; hay *Improvement Era*, tháng Sáu năm 1966, 538).

- Là những tội tố vô dụng, chúng ta “mang ơn Cha trên trời [của chúng ta] mãi mãi, để trả ơn những gì mình có cũng như tình trạng của mình ngày nay” (Mô Si A 2:34). Làm thế nào chúng ta có thể làm điều này? (Xin xem Mô Si A 2:17, 22; 4:10.) Cha Thiên Thượng sẽ ban cho chúng ta điều gì khi chúng ta dâng lên Ngài tất cả “những gì mình có cũng như tình trạng của mình ngày nay”? (Xin xem Mô Si A 2:22, 41; xin xem thêm GLGƯ 84:38.)
- Những hậu quả nào của việc từ chối vâng theo các giáo lệnh sau khi đã được giảng dạy về chúng? (Xin xem Mô Si A 2:36–39.) Theo Vua Bên Gia Min, điều gì gây ra cực hình mà thường được ví với một hồ lửa? (Xin xem Mô Si A 2:38; xin xem thêm Mô Si A 3:23–27.)

3. Vua Bên Gia Min lặp lại những lời tiên tri của một thiên sứ về Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 3. Hãy giải thích rằng trước khi ông ngỏ lời cùng dân chúng, Vua Bên Gia Min đã được một thiên sứ viếng thăm và “báo cho tin mừng đáng kể” (Mô Si A 3:1–4). Mô Si A 3 gồm có sứ điệp của vị thiên sứ.

- Cho một học viên đọc lớn Mô Si A 3:5–10. Tại sao Chúa Giê Su lại chịu đựng những cám dỗ, nỗi đau đớn, sự đói khát và mệt nhọc? (Xin xem An Ma 7:11–12.) Tại sao Ngài chịu đựng nỗi đau đớn vì sự độc ác của dân chúng? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây cho những câu trả lời của câu hỏi này và ba câu hỏi sau đây.) Tại sao là điều quan trọng để biết rằng Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế và của Ma Ri? Tại sao Ngài đã phó mạng sống của Ngài? Đây là một sứ điệp của “tin mừng đáng kể” về các phương diện nào? (Mô Si A 3:3).

Anh Cả Robert D. Hales đã nói: “Chúng ta phải nhớ điều về Đấng Cứu Rỗi là chính Ngài và chỉ Ngài mà thôi mới có quyền năng để phó mạng sống của Ngài và lấy nó lại. Ngài có khả năng để chết từ người mẹ trần thế của Ngài, Ma Ri, và khả năng để chiến thắng cái chết từ Đấng Cha bất diệt của Ngài. Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, sẵn lòng và tự ý nhận lấy cái chết của Ngài, đã phán bảo những môn đồ của Ngài là điều này sẽ xảy ra. Một người có thể hỏi tại sao. Câu trả lời là: để ban sự bất diệt cho tất cả loài người và lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu cho những người nào tin nơi Ngài (xin xem Giảng 3:15), để phó mạng Ngài làm giá cứu chuộc nhiều người (xin xem Ma Thi Ở 20:28), để chiến thắng quyền lực của Sa Tan, và để làm cho tội lỗi có thể được tha thứ. Nếu không có Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su, thì sẽ có một rào cản không thể vượt qua được giữa Thượng Đế với những người trần thế. Khi chúng ta am hiểu Sự Chuộc Tội, chúng ta nhớ đến Ngài với sự kính phục và lòng biết ơn” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 34; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 26).

- Theo như vị thiên sứ, ai sẽ nhận được sự cứu rỗi qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem bản liệt kê dưới đây.) Điều này cho thấy quyền năng của Sự Chuộc Tội để bảo đảm “sự phán xét công bằng có thể đến với con cái loài người” như thế nào? (Mô Si A 3:10).
 - Những người “đã chết mà không biết được ý định của Thượng Đế đối với họ, hay là những người phạm tội vì không hiểu biết” (Mô Si A 3:11; hãy nhớ rằng từ Giáo Lý và Giao Ước 137:7–9 chúng ta biết được rằng những người nào chết mà không có được sự hiểu biết phúc âm nhưng đáng lẽ đã hết lòng nhận phúc âm thì sẽ được thừa hưởng vương quốc thượng thiên).
 - Những người nào với sự hiểu biết phúc âm, hối cải và sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô (Mô Si A 3:12–13).
 - Các trẻ nhỏ chết lúc thơ ấu (Mô Si A 3:16, 18, 21; xin xem thêm GLGƯ 137:10).
- Tại sao các trẻ nhỏ được “vô tội trước mặt Thượng Đế”? (Xin xem Mô Si A 3:16, 21; Mô Rô Ni 8:12; GLGƯ 29:46. Mặc dù “vì bản tánh của chúng mà phải sa ngã,” chúng được “vô tội trước mặt Thượng Đế” vì chúng “sống trong Đấng Ky Tô” qua Sự Chuộc Tội.)

- Vị thiên sứ đã nói rằng “con người tự nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế” (Mô Si A 3:19). Cụm từ “con người tự nhiên” có nghĩa gì? (Xin xem An Ma 42:6–10 và lời trích dẫn dưới đây.)

Anh Cả Bruce R. McConkie đã nói: “Sau sự sa ngã của A Đam, con người đã trở nên có tánh xác thịt, thích nhục dục, quý quái, theo bản chất thiên nhiên của mình; con người đã trở thành *con người sa ngã*. . . . Tất cả những người chịu trách nhiệm trên thế gian thừa hưởng trạng thái sa ngã, trạng thái chịu thử thách, trạng thái mà trong đó những vật chất thế gian dường như hấp dẫn đối với bản chất xác thịt. Sống trong trạng thái này, ‘con người tự nhiên là một kẻ thù của Thượng Đế,’ cho đến khi con người tuân theo kế hoạch cứu chuộc vĩ đại và được sinh lại cho sự ngay chính. (Mô Si A 3:19.) Như thế tất cả nhân loại sẽ vẫn lạc lối và sa ngã mãi mãi nếu không nhờ vào sự chuộc tội của Chúa chúng ta. (An Ma 42:4–14.)” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ nhì [1966], 267–68).

- Làm thế nào chúng ta có thể “[gạt] bỏ con người tự nhiên”? (Xin xem Mô Si A 3:19. Hãy thảo luận các câu trả lời cho thấy dưới đây.)
 - a. Chịu theo “những sự khuyên dỗ của Đức Thánh Linh.” Làm thế nào điều này giúp chúng ta “[gạt] bỏ con người tự nhiên” (Xin xem 2 Nê Phi 32:5; Mô Si A 5:2; 3 Nê Phi 28:11.)
 - b. Trở nên “một thánh đồ nhờ sự chuộc tội của Chúa Ky Tô.” Một thánh đồ chân chính có nghĩa là gì? (Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng chữ *thánh đồ* ám chỉ sự thánh hóa, hay sự thánh thiện. Trong Sách Mặc Môn, chữ này được dùng để ám chỉ những tín đồ tận tụy với Giáo Hội của Chúa. Xin xem ví dụ của việc sử dụng chữ *thánh đồ* trong 1 Nê Phi 14:12 và 2 Nê Phi 9:18.) Làm thế nào Sự Chuộc Tội giúp chúng ta trở thành những thánh đồ chân chính?
 - c. Trở thành “như trẻ nhỏ.” Làm thế nào chúng ta có thể trở nên “sống trong Đấng Ky Tô,” như các trẻ nhỏ? (Xin xem Mô Si A 3:17–19, 21; xin xem thêm 2 Nê Phi 25:23–26; Mô Rô Ni 8:10.)
- Vị thiên sứ nói rằng sự hiểu biết về Đấng Cứu Rỗi sẽ lan truyền đến nơi đâu? (Xin xem Mô Si A 3:20.) Lời tiên tri này đang được làm tròn như thế nào? Nó sẽ tiếp tục được làm tròn như thế nào?

Kết Luận

Nếu các anh chị em chưa làm điều này như là một phần của bài học, thì hãy yêu cầu một học viên đọc lớn Mô Si A 3:19

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. “Họ dựng lều . . . hướng về phía đền thờ” (Mô Si A 2:6)

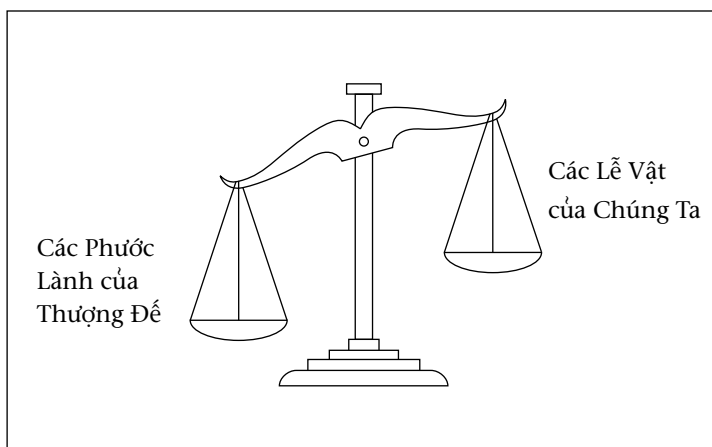
Khi dân chúng đi nghe Vua Bên Gia Min nói chuyện, họ “dựng lều quanh đền thờ, và mọi người đều hướng cửa lều về phía đền thờ” (Mô Si A 2:6). Đối chiếu

những người này với Lót, là người “đã dời trại mình đến Sô Đôm” (Sáng Thế Ký 13:12). Hãy giải thích rằng thoạt tiên Lót chỉ sống gần thành Sô Đôm đầy sự tà ác, nhưng cuối cùng ông và gia đình ông sống ngay trong thành Sô Đôm (Sáng Thế Ký 14:12).

- Chúng ta có thể làm những điều nào tương tự với việc dựng lều chúng ta hướng về Sô Đôm? Chúng ta có thể làm những điều nào tương tự với việc dựng lều chúng ta hướng về đền thờ? Làm thế nào chúng ta có thể hướng nhà của chúng ta về đền thờ nhiều hơn là hướng về những nơi thuộc thế gian?

2. “Mang ơn mãi mãi” (Mô Si A 2:34)

Vẽ lên bảng một cái cân , như được cho thấy dưới đây:



- Tại sao cái cân này không thẳng bằng?

Cho các học viên đọc lớn Mô Si A 2:20–25. Trong khi họ đọc, hãy mời họ tìm ra các lễ vật mà chúng ta có thể dâng lên Chúa và tìm ra các phước lành mà Ngài ban cho chúng ta. Hãy liệt kê ra các lễ vật của chúng ta bên phía cái cân có đề chữ *Các Lễ Vật của Chúng Ta*. Liệt kê các phước lành của Thượng Đế bên phía cái cân có đề chữ *Các Phước Lành của Thượng Đế*. Giúp các học viên thấy rằng chúng ta sẽ luôn mang ơn Ngài.

Mục Đích Đề khuyến khích các học viên tìm kiếm và duy trì “sự thay đổi lớn lao” trong lòng mà có được nhờ vào việc sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Mô Si A 4:1–12. Những người dân của Vua Bên Gia Min đáp ứng lời ông bằng cách khiêm nhường tìm kiếm và nhận được sự xá miễn tội lỗi của họ.
 - b. Mô Si A 4:13–30. Vua Bên Gia Min khuyên nhủ dân của ông giảng dạy phúc âm cho con cái họ, san sẻ tài sản của mình với người nghèo, và tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.
 - c. Mô Si A 5–6. Tất cả những người dân của Vua Bên Gia Min đều trải qua một “sự thay đổi lớn lao” và thiết lập giao ước để tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và làm theo ý muốn của Ngài trong mọi việc. Vua Bên Gia Min bảo những người dân rằng bởi vì giao ước mà họ đã lập, họ sẽ được gọi là con cái của Đấng Ky Tô.
 2. Nếu bức hình Vua Bên Gia Min có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong khi dạy bài học (62298; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 307).
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Viết lên bảng những đề mục sau đây:

Bên tay trái của Thượng Đế

Bên tay phải của Thượng Đế

- Ngồi bên tay phải của Thượng Đế có nghĩa là gì? (nhận được sự tôn cao và lại sống với Thượng Đế.) Những người nào sẽ được ngồi bên tay phải của Thượng Đế? bên tay trái của Thượng Đế? (Xin xem Ma Thi Ơ 25:33–34; GLGU 29:27. Hãy liệt kê những câu trả lời của các học viên cho hai câu hỏi này dưới những đề mục phù hợp trên bảng.)

Giải thích rằng vào cuối bài giảng của ông, Vua Bên Gia Min đã cho dân của ông biết điều họ cần phải làm để được ngồi bên tay phải của Thượng Đế. Chúng ta có thể học được từ những lời của Vua Bên Gia Min bởi vì những điều kiện đòi hỏi nơi chúng ta cũng giống vậy.

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn ra vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Dân của Vua Bên Gia Min tìm kiếm và nhận được sự xá miễn tội lỗi của họ.

Đọc và thảo luận Mô Si A 4:1–12. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Vua Bên Gia Min, hãy trưng nó ra trong suốt bài học.

- Sau khi Vua Bên Gia Min giảng dạy dân của ông về sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi (xin xem bài học 15), ông đã thấy rằng “họ đều sắp mình xuống đất” (Mô Si A 4:1). Tại sao dân chúng lại sắp mình xuống đất? (Xin xem Mô Si A 4:1–2.) Chúng ta “kém hơn cả cát bụi thế gian” như thế nào? (Xin xem Hê La Man 12:4–8; Môi Se 1:9–10.) Các anh chị em nghĩ tại sao Vua Bên Gia Min đã nhấn mạnh đến “sự vô nghĩa” và tình trạng không xứng đáng của dân ông? (Xin xem Mô Si A 4:5–8, 11–12.) Tại sao là điều thiết yếu cho chúng ta để nhận biết sự lệ thuộc của chúng ta nơi Chúa?
- Việc hiểu biết “trạng thái trần tục” của họ đã đưa dẫn dân của Vua Bên Gia Min làm điều gì? (Xin xem Mô Si A 4:2.) Điều gì đã khiến lòng họ trở nên “trần đầy hân hoan”? (Xin xem Mô Si A 4:3.) Điều gì có thể làm cho họ được tha thứ tội lỗi của họ? Làm thế nào họ biết được họ đã được tha thứ? Làm thế nào chúng ta có thể biết được rằng chúng ta được tha thứ sau khi chúng ta hối cải? (Để có được sự giúp đỡ trả lời câu hỏi này, các anh chị em có thể muốn nói đến lời phát biểu của Chủ Tịch Harold B. Lee ở trang 76.)
- Vua Bên Gia Min đã giảng dạy điều gì về cách thức chúng ta nhận được sự xá miễn tội lỗi của mình? (Xin xem Mô si A 4:9–10.) Ông đã giảng dạy điều gì về cách thức chúng ta *duy trì* sự xá miễn tội lỗi của chúng ta? (Xin xem Mô Si A 4:11–12, 26.) Việc duy trì sự xá miễn tội lỗi của chúng ta có nghĩa là gì?
- Làm thế nào những lời của Vua Bên Gia Min nói cùng dân của ông có thể cho chúng ta hy vọng khi chúng ta bị thất vọng vì những sự yếu kém của mình?

2. Vua Bên Gia Min giảng dạy dân của ông cách thức sống một cuộc sống giống như Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 4:13–30. Các anh chị em có thể muốn bắt đầu bài thảo luận này bằng cách chia các học viên ra thành ba nhóm. Chỉ định cho mỗi nhóm một trong những đoạn thánh thư dưới đây, và yêu cầu họ cùng đọc chung đoạn này và tóm lược nó lại thành một câu đơn giản. (Một câu tóm lược có thể được tìm thấy sau mỗi đoạn tham chiếu; các học viên không cần phải dùng đúng theo những lời phát biểu này.)

Nhóm 1: Mô Si A 4:13–15 (Dạy dỗ con cái.)

Nhóm 2: Mô Si A 4:16–26 (Chia sẻ với người nghèo.)

Nhóm 3: Mô Si A 4:27–30 (Kiểm soát tư tưởng, lời nói và việc làm của các anh chị em.)

Khi cả ba nhóm đã đọc và tóm lược xong, hãy viết lên bảng đề mục *Lời Khuyên Dạy của Vua Bên Gia Min*. Cho một người từ mỗi nhóm viết lên bảng câu tóm lược dưới đề mục này.

- Theo như Vua Bên Gia Min, thì cha mẹ có các bổn phận nào đối với con cái của họ? (Xin xem Mô Si A 4:14–15.) Các tình trạng nào trong thế gian ngày nay làm cho lời khuyên dạy của Vua Bên Gia Min đối với các bậc cha mẹ là quan trọng đặc biệt? Tại sao là điều quan trọng để cho các bậc cha mẹ giảng dạy phúc âm cho con cái họ?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói: “Sự lành mạnh của bất cứ xã hội nào, hạnh phúc của những người dân trong xã hội đó, sự thịnh vượng của họ, và sự bình an của họ đều tìm thấy được nguồn gốc của chúng trong sự giảng dạy của cha mẹ cho con cái” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1993, 79; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, 60).

- Làm thế nào chúng ta có thể giảng dạy con cái mình biết thương yêu và phục vụ lẫn nhau? (Những giảng viên của giới trẻ có thể muốn thảo luận cách thức mà các tấm gương của các học viên có thể ảnh hưởng các trẻ em nhỏ hơn.)
- Vua Bên Gia Min cũng chỉ thị dân của ông chăm sóc người túng thiếu (Mô Si A 4:16). Theo như vua Bên Gia Min, tại sao một số người từ chối giúp người túng thiếu? (Xin xem Mô Si A 4:17, 22.) Tại sao chúng ta có “lý do mạnh mẽ hối cải” nếu chúng ta có thái độ này? (Xin xem Mô Si A 4:18–23.) Về phương diện nào tất cả chúng ta đều là những kẻ hành khát? (Xin xem Mô Si A 4:19–20.)
- Tại sao sự phục vụ với lòng bác ái lại là một đặc tính quan trọng của các tín hữu của Giáo Hội của Đấng Ky Tô?
- Làm thế nào chúng ta có thể noi theo gương của Cha Thiên Thượng khi chúng ta giúp đỡ người túng thiếu? (Xin xem Mô Si A 4:16, 20–21.) Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng khi chúng ta giúp đỡ người túng thiếu, thì chúng ta giúp đỡ đúng trong một cách thức đúng?

Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng không phải chỉ có một phương thức đúng để giúp đỡ người túng thiếu. Chúng ta phải nhớ các nguyên tắc đã được Vua Bên Gia Min giảng dạy và tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh trong mỗi tình huống (xin xem Mô Rô Ni 7:18). Các anh chị em cũng có thể muốn giải thích rằng Chúa đã thiết lập những cách thức mà trong đó chúng ta có thể giúp đỡ người túng thiếu. Khi chúng ta muốn dâng của lễ nhịn ăn hay hiến tặng tiền bạc, đồ đạc, thời giờ, hay sự phục vụ khác cho Giáo Hội, chúng ta có thể tin tưởng rằng những sự đóng góp của chúng ta đang được sử dụng một cách khôn ngoan.

- Vua Bên Gia Min đã đưa ra lời khuyên dạy nào cho người nghèo mà không thể san sẻ của cải của họ? (Xin xem Mô Si A 4:24–25.) Làm thế nào chúng ta có thể phát huy được một tấm lòng quảng đại bất luận tình cảnh tài chính của chúng ta như thế nào?
- Tại sao các anh chị em nghĩ rằng việc phục vụ những người khác giúp chúng ta duy trì sự xá miễn tội lỗi của chúng ta? (Xin xem Mô Si A 4:26.)

- Cho một học viên đọc lớn Mô Si A 4:27. Việc làm tất cả mọi việc “một cách sáng suốt và có trật tự” có nghĩa là gì? Các anh chị em có thể được lời khuyên dạy này giúp đỡ như thế nào?
- Vua Bên Gia Min dạy dân của ông rằng để tránh tội lỗi và duy trì lời cam kết của họ đối với Thượng Đế, họ phải kiểm soát tư tưởng, lời nói và việc làm của họ (Mô Si A 4:29–30). Tư tưởng, lời nói và việc làm của chúng ta liên quan với nhau như thế nào? Lời nói và việc làm của chúng ta sẽ được ảnh hưởng như thế nào khi chúng ta kiểm soát tư tưởng của mình?

3. Dân của Vua Bên Gia Min trải qua một “sự thay đổi lớn lao” và giao ước làm theo ý muốn của Thượng Đế trong mọi việc.

Hãy thảo luận Mô Si A 5–6. Hãy mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra.

- Làm thế nào dân chúng đã biết rằng những lời nói của Vua Bên Gia Min là chân chính? (Xin xem Mô Si A 5:2.) Thánh Linh của Chúa có ảnh hưởng nào đến dân chúng? (Xin xem Mô Si A 5:2–5.) Cuộc sống và các mối liên hệ của chúng ta có thể được ảnh hưởng như thế nào nếu chúng ta “không còn ý muốn làm điều tà ác nữa”?
- Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để biết rằng những người đã nghe những lời giảng dạy của Vua Bên Gia Min và đã trải qua một sự thay đổi lớn lao trong lòng đã là các tin hữu của Giáo Hội?
- Một khi chúng ta đã trải qua một “sự thay đổi lớn lao ... trong lòng chúng [ta]” (Mô Si A 5:2), chúng ta đối phó với những thử thách nào trong việc duy trì sự thay đổi này? Chúng ta có thể đối phó với những thử thách này bằng cách nào?
- Việc trở thành con cái của Đấng Ky Tô có nghĩa là gì? (Xin xem Mô Si A 5:2, 5–7.) Việc “mang danh Đấng Ky Tô [vào mình]” có nghĩa là gì? (Xin xem Mô Si A 5:8–11; xin xem thêm lời trích dẫn ở trang kế.) Chúng ta có thể làm gì mỗi ngày để giúp chúng ta ghi khắc danh Đấng Ky Tô vào tim mình? (Xin xem Mô Si A 5:11–15.)

Anh Cả Dallin H. Oaks đã giải thích: “Sự sẵn lòng của chúng ta để mang lấy danh của Chúa Giê Su Ky Tô xác nhận sự cam kết của chúng ta để làm tất cả những gì chúng ta có thể làm để được gồm vào với những người mà Ngài sẽ chọn để đứng bên tay phải của Ngài và được gọi bằng danh Ngài vào ngày sau cùng. Trong ý nghĩa thiêng liêng này, lời chứng của chúng ta rằng chúng ta sẵn lòng mang lấy danh của Chúa Giê Su Ky Tô tạo thành lời tuyên bố của chúng ta về việc cầu xin được sự tôn cao trong vương quốc thượng thiên. Sự tôn cao là cuộc sống vĩnh cửu, ‘ân tứ lớn lao nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế’ (GLGÚ 14:7)” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1985, 105; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1985, 83).

- Giao ước mà dân của Vua Bên Gia Min thiết lập tương tự như thế nào với giao ước mà chúng ta thiết lập tại phép báp têm và chúng ta tái lập mỗi lần chúng ta dự phần Tiệc Thánh? (Xin xem Mô Si A 5:5, 7–8; GLGÚ 20:37, 77, 79.) Tại sao là điều quan trọng để chúng ta tái lập giao ước này thường xuyên?

- Vua Bê-nê Gia Min đã thấy rằng tất cả dân Ngài (ngoại trừ những người còn quá trẻ) đã lập giao ước để tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế (Mô Si A 6:1-2). Tại sao là điều quan trọng để ghi chép tên của họ?
- Tại sao là điều quan trọng để bổ nhiệm những thầy giảng và thầy tư tế giảng dạy dân chúng? (Xin xem Mô Si A 6:3.) Những giảng viên và những vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta giúp chúng ta nhớ các giao ước và lời hứa mà chúng ta đã lập như thế nào?

Kết Luận

Đọc hay cho một học viên đọc Mô Si A 5:15, những lời cuối trong bài thuyết giảng của Vua Bê-nê Gia Min. Hãy giải thích rằng những phước lành này có sẵn cho mỗi người chúng ta. Hãy khuyến khích các học viên tìm kiếm và duy trì sự “thay đổi lớn lao” trong lòng mà sẽ có thể làm cho họ thành con cái của Đấng Ky Tô.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. “Dưới danh nghĩa này các người đã được tự do” (Mô Si A 5:8)

- Khi gọi dân của ông là con cái của Đấng Ky Tô, Vua Bê-nê Gia Min đã nói: “Dưới danh nghĩa này các người đã được tự do” (Mô Si A 5:8). Làm thế nào việc vâng theo Chúa mang đến sự tự do?

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng “có niềm vui và sự bình an trọn vẹn, thuần khiết trong sự vâng lời; và khi Thượng Đế đã sắp đặt hạnh phúc của chúng ta, ... thì Ngài không bao giờ—Ngài sẽ không bao giờ lập ra một giáo lễ hay ban một giáo lệnh cho dân Ngài mà không được tính toán theo cách thức khuyến khích hạnh phúc đó” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 256–57)

- Các anh chị em đã thấy được sự vâng theo các giáo lệnh của Thượng Đế mang đến hạnh phúc cho cuộc sống của các anh chị em và cuộc sống của những người chung quanh các anh chị em như thế nào?

2. “Làm sao một người có thể nhận biết được chủ mà mình chưa bao giờ phục vụ?” (Mô Si A 5:13)

- Vua Bê-nê Gia Min đã hỏi: “Làm sao một người có thể nhận biết được chủ mà mình chưa bao giờ phục vụ?” (Mô Si A 5:13). Các anh chị em đã bắt đầu biết Đấng Ky Tô rõ hơn qua việc phục vụ Ngài như thế nào?

“Vị Tiên Kiến . . . Trở Nên Nguồn Lợi Ích Lớn Lao cho Đồng Loại Mình”

Mô Si A 7–11

Mục Đích

Để khuyến khích các học viên tuân theo lời khuyên dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội, nhất là những người đã được Chúa kêu gọi làm tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:

- a. Mô Si A 7–8. Am Môn đã dẫn đầu một đoàn người thám hiểm để biết về những người mà những năm trước đây đã rời bỏ Gia Ra Hem La để trở về xứ Nê Phi. Am Môn và các anh em của ông tìm ra Lim Hi và dân của ông. Am Môn giảng dạy dân của Lim Hi, nhận được một biên sử về những người dân này, và học biết về 24 bảng khắc của dân Gia Rét do những người này khám phá ra được. Ông giải thích rằng Mô Si A, là Đấng tiên kiến, có thể phiên dịch những điều ghi khắc trên các bảng.
- b. Mô Si A 9–10. Phần biên sử của Giê Níp, ông nội của Lim Hi, cho biết sơ về lịch sử của cách thức mà dân của Giê Níp đến xứ Nê Phi. Nó cũng cho biết cách thức Chúa đã củng cố họ trong các trận chiến chống lại dân La Man.
- c. Mô Si A 11. Nô Ê, con trai của Giê Níp, trị vì trong sự tà ác. Mặc cho những lời cảnh cáo của tiên tri A Bi Na Đi, dân chúng vẫn mù quáng không nhìn thấy sự tà ác của Nô Ê và các thầy tư tế của nhà vua.

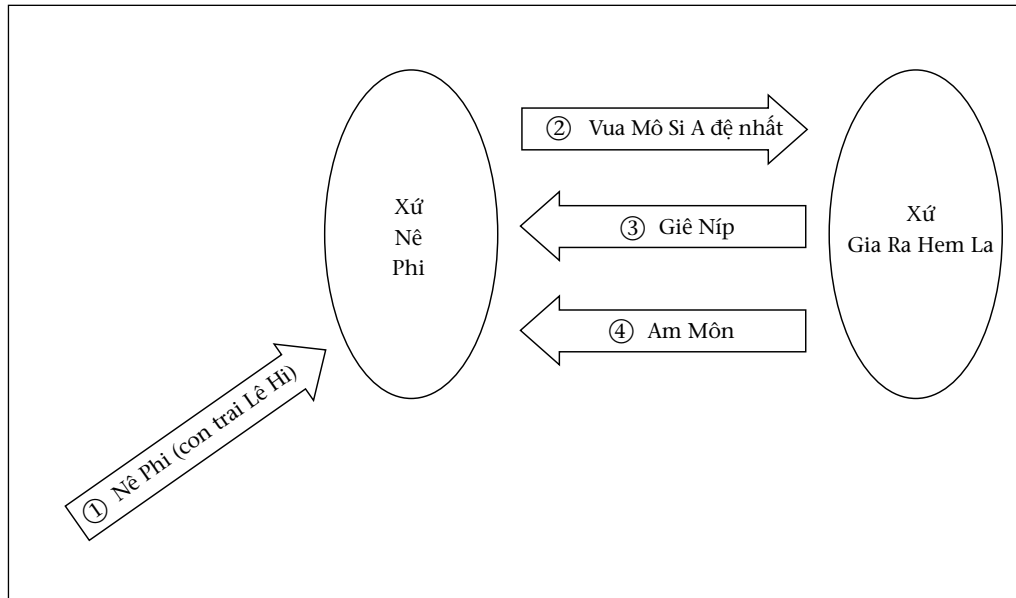
Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Vẽ lên bảng biểu đồ sau đây:



Hãy giải thích rằng để hiểu được những việc làm của Chúa với dân Ngài trong sách Mô Si A, thì điều hữu ích là hiểu những sự kiện được mô tả trong 2 Nê Phi 5, sách Ôm Ni, và Mô Si A 7 và 9. Hãy cho các học viên biết rằng các anh chị em sẽ sử dụng biểu đồ trên bảng để kể sơ lại những sự kiện đó. Đọc hay chia sẻ bằng lời riêng của các anh chị em chi tiết dưới đây (các con số tương ứng với các con số trên biểu đồ):

1. Sau khi Lê Hi chết, Chúa truyền lệnh cho những người đi theo Nê Phi tách khỏi những người đi theo La Man. Dân Nê Phi đã định cư ở trong một xứ mà họ gọi là xứ Nê Phi (2 Nê Phi 5:5–8). Xứ đó sau này cũng được biết là “xứ Lê Hi-Nê Phi” (Mô Si A 7:1).
2. Khoảng 400 năm sau, dân Nê Phi được một vị vua tên là Mô Si A lãnh đạo. Chúa đã truyền lệnh cho Mô Si A trốn khỏi xứ Nê Phi với “tất cả những ai biết nghe lời Chúa.” Mô Si A và dân của ông phát hiện ra một nhóm người gọi là dân Gia Ra Hem La. Hai nhóm người này họp lại và tự xưng là dân Nê Phi. Mô Si A được chỉ định làm vua của họ (Ôm Ni 1:12–19).
3. Một nhóm dân Nê Phi rời bỏ xứ Gia Ra Hem La để chiếm hữu lại một phần của xứ Nê Phi (Ôm Ni 1:27). Họ chiếm được đất nơi đó dưới sự lãnh đạo của một người tên là Giê Níp, người ấy trở thành vua của họ (Mô Si A 9:1–7).
4. Vào khoảng 79 năm sau, Vua Mô Si A Đệ Nhị, cháu nội của Vua Mô Si A Đệ Nhất, “muốn biết về tình trạng của những người đã lên cư ngụ ở xứ Lê Hi-Nê Phi.” Vua cho phép một người tên là Am Môn dẫn đầu một nhóm người thám hiểm với mục đích này (xin lưu ý rằng người tên Am Môn này không phải là con trai của Mô Si A là người sau này rao giảng phúc âm giữa dân La Man). Am Môn và anh em của ông tìm ra Vua Lim Hi và dân của ông. Lim Hi là cháu nội của Giê Níp (Mô Si A 7:1–11).

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn ra vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Am Môn và các anh em của ông tìm ra Lim Hi và dân của ông. Am Môn giảng dạy Lim Hi về tầm quan trọng của một vị tiên kiến.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 7-8. Để có được một sự giải thích về Mô Si A 7:1-11, xin xem mục 4 trong phần sinh hoạt gây chú ý.

- Tại sao Lim Hi bắt giữ Am Môn và những người bạn đồng hành của ông? (Xin xem Mô Si A 7:8-11.) Tại sao Lim Hi lại hân hoan khi ông biết được Am Môn là ai? (Xin xem Mô Si A 7:12-15. Hãy giải thích rằng trong bài học sau này các anh chị em sẽ thảo luận cách thức mà dân Lim Hi đã bị đưa vào vòng nô lệ.) Lim Hi đã chia sẻ sứ điệp nào với dân của ông sau khi nói chuyện với Am Môn? (Xin xem Mô Si A 7:17-20, 29-33.) Điều này cho biết điều gì về các đức tính của Lim Hi với tư cách là người lãnh đạo?
- Lim Hi bảo Am Môn rằng ông đã có lần gửi 43 người đi tìm kiếm các anh em của họ ở Gia Ra Hem La (Mô Si A 8:7). Nhóm này đã tìm thấy gì thay vì những người đó? (Xin xem Mô Si A 8:8-11; xin xem thêm Ê The 1:1-2. Họ đã tìm thấy những di tích nền văn minh của dân Gia Rét. Dân Gia Rét đã ở đó hằng nhiều thế kỷ trước khi dân Nê Phi đến.)
- Lim Hi đã yêu cầu Am Môn làm điều gì liên quan đến 24 bảng khắc bằng vàng của dân Gia Rét? (Xin xem Mô Si A 8:11-12.) Tại sao là điều hữu ích cho dân của Lim Hi—và cho chúng ta—để “biết nguyên nhân của sự hủy diệt” dân Gia Rét?
- Am Môn đã đáp ứng lời yêu cầu của Lim Hi như thế nào? (Xin xem Mô Si A 8:13-14. Ông nói rằng Mô Si A, vị vua ở Gia Ra Hem La, là một vị tiên kiến có thể phiên dịch những biên sử.) Am Môn đã kết hợp những danh xưng nào khác với danh xưng vị tiên kiến? (Xin xem Mô Si A 8:16.) Ngày nay, chúng ta tán trợ ai làm các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải? (Các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.)
- Các vai trò nào của một vị tiên kiến? (Xin xem Mô Si A 8:13, 17-18.) Các vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải ngày sau làm tròn những vai trò này như thế nào? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây. Các anh chị em có thể muốn cho các học viên thảo luận về những bài thuyết giảng trong đại hội, các tuyên ngôn, hay những sự kiện khác mà cho thấy cách thức các thành viên của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai đã hành động với tư cách là các vị tiên kiến.) Các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải ngày sau là “một nguồn lợi ích lớn lao” cho các anh chị em như thế nào?

Anh Cả Boyd K. Packer đã nói:

“Các thánh thư nói về các tiên tri là ‘những người đứng gác trên chòi canh’ mà thấy được ‘kẻ thù khi chúng còn ở xa’ và ‘cũng thấy được những điều mà

không thể thấy được bằng con mắt tự nhiên trần tục, ... [bởi vì] một vị tiên kiến được Chúa dựng lên cho dân của ông.'

"[Cách đây nhiều năm] Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương đã cảnh cáo chúng ta về sự đổ vỡ của gia đình và bảo chúng ta phải chuẩn bị.... Buổi họp tối gia đình hằng tuần được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đề ra.... Những tài liệu tuyệt hay được cung ứng cho các bậc cha mẹ để giảng dạy con cái họ, với một lời hứa rằng người trung tín sẽ được ban phước.

"Trong khi các giáo lý và tổ chức đã được tiết lộ vẫn không thay đổi, tất cả các cơ quan của Giáo Hội đã được sửa đổi lại trong mối quan hệ lẫn nhau và với gia đình ... Toàn thể chương trình giảng dạy của Giáo Hội được xem xét lại—dựa trên các thánh thư.... Và những năm được dành ra để chuẩn bị các ấn bản mới của Kinh Thánh, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trân Châu Vô Giá....

"Chúng ta chỉ có thể tưởng tượng được nơi nào chúng ta sẽ đến nếu bây giờ chúng ta chỉ phản ứng đối với sự tái định nghĩa dễ sợ về gia đình. Nhưng điều đó không đúng như thế. Chúng ta không hốt hoảng tìm kiếm, cố gắng quyết định phải làm điều gì. Chúng ta biết phải làm điều gì và giảng dạy điều gì....

"Hướng đi mà chúng ta theo không phải do chúng ta tự làm ra. Kế hoạch cứu rỗi, kế hoạch hạnh phúc vĩ đại, đã được tiết lộ cho chúng ta, và các tiên tri và các Sứ Đồ tiếp tục tiếp nhận sự mặc khải trong khi Giáo Hội và các tín hữu Giáo Hội cần nhiều thêm" (trong Conference Report, tháng Tư năm 1994, 24–25; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1994, 20).

2. Biên sử của Giê Níp sơ lược lịch sử dân của Giê Níp.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 9–10. Giải thích rằng các chương 9–22 của sách Mô Si A chứa đựng lịch sử của những người đã rời bỏ Gia Ra Hem La để trở về xứ Nê Phi. Lịch sử bắt đầu với câu chuyện về Giê Níp, ông nội của Lim Hi.

- Giê Níp là một người trong nhóm dân Nê Phi mà muốn chiếm đoạt lại từ dân La Man một số đất của xứ Nê Phi (Mô Si A 9:1). Thái độ của dân La Man đối với dân Nê Phi như thế nào? (Xin xem Mô Si A 10:11–17. Họ "giận" vì họ cảm thấy rằng La Man và Lê Miêu, tổ tiên của họ, đã "bị anh em mình áp bức." Bởi vì điều này, họ đã dạy con cái họ ghét dân Nê Phi.) Những truyền thuyết của quá khứ đôi khi khích động người ta thù hận như thế nào? (Các anh chị em có thể muốn mời các học viên chia sẻ ví dụ của những tình huống tương tự trong các cộng đồng, quốc gia, hay thế giới.) Tại sao những truyền thuyết như thế cứ tái diễn mãi?
- Chúng ta có thể học biết được điều gì từ Giê Níp về việc khắc phục được những cảm nghĩ thù hận? (Xin xem Mô Si A 9:1. Giê Níp được phái đi dò thám để tìm cách hủy diệt dân La Man. Tuy nhiên, khi ông trông thấy "những điều tốt đẹp" của dân La Man, thì ông không còn muốn hủy diệt họ nữa.) Chúng ta có thể làm điều gì để trông thấy được điều tốt đẹp nơi những người khác?

- Giê Níp đã làm lỗi lầm gì trong các nỗ lực của ông để “thừa hưởng phần đất của tổ tiên mình”? (Xin xem Mô Si A 7:21–22; 9:3.) Các kết quả của việc quá nồng nhiệt khao khát của Giê Níp ra sao? (Xin xem Mô Si A 9:3–12; 10:18.) Một số hiểm nguy nào của việc quá nồng nhiệt khao khát, ngay cả với một chính nghĩa? Làm thế nào chúng ta có thể nồng nhiệt trong công việc của Chúa mà không trở nên quá nồng nhiệt khao khát?
- Trong sự quyết tâm của họ để chiếm đoạt một phần đất của xứ Nê Phi, Giê Níp và dân của ông “đã chậm trễ trong việc tưởng nhớ đến Chúa, Thượng Đế [của họ]” (Mô Si A 9:3). Điều gì cuối cùng đã đưa dân họ tìm về với Chúa? (Xin xem Mô Si A 9:13–17.) Họ được ban phước như thế nào khi họ nhớ đến Chúa và cầu xin được giải thoát? (Xin xem Mô Si A 9:18; 10:19–21.) Là các tín hữu của Giáo Hội, chúng ta đã lập giao ước “luôn tưởng nhớ” đến Chúa (GLGÚ 20:77, 79). Một số điều nào mà chúng ta có thể làm để có thể giúp ta tuân giữ giao ước này?

3. A Bi Na Đi cảnh cáo dân chúng, nhưng họ bị mù quáng không nhìn thấy sự tà ác của Nô Ê.

Đọc và thảo luận các đoạn được chọn ra từ Mô Si A 11.

- Ai trở thành vua sau Giê Níp? (Xin xem Mô Si A 11:1.) Nô Ê là vị vua cai trị như thế nào? (Xin xem Mô Si A 11:1–19. Các anh chị em có thể muốn liệt kê lên bảng một số cách thức Nô Ê “[đi theo] sở thích riêng của lòng mình” và “đã thay đổi tất cả các công việc triều chính của nước mình.”)
- Nô Ê đã ảnh hưởng cuộc sống của dân ông như thế nào? (Xin xem Mô Si A 11:2, 5–7.) Dân chúng và Nô Ê đã chia sẻ trách nhiệm về tội lỗi của họ như thế nào?
- Chúa đã gửi tiên tri A Bi Na Đi kêu gọi Nô Ê và dân ông hối cải (Mô Si A 11:20). Chúa đã đưa ra những lời cảnh cáo nào qua A Bi Na Đi? (Xin xem Mô Si A 11:20–25. Các anh chị em có thể muốn thảo luận cách thức mà A Bi Na Đi làm tròn vai trò của một vị tiên kiến, như đã được thảo luận trước đây trong bài học.)
- Nô Ê và dân của ông đã đáp ứng những lời cảnh cáo của A Bi Na Đi như thế nào? (Xin xem Mô Si A 11:26–28; xin xem thêm Mô Si A 12:13–15.) Tại sao dân chúng lại tức giận A Bi Na Đi mà không tức giận Nô Ê, là người đã đánh thuế họ và bắt họ phải nuôi dưỡng những sự bất chính của ông? (Xin xem Mô Si A 11:7, 29.)
- Tại sao một số người ngày nay chối bỏ các tội tở của Chúa, giống như A Bi Na Đi, ủng hộ những người như Nô Ê? Tại sao là điều quan trọng để nhận biết và noi theo các tiên tri của Thượng Đế? (Xin xem Mô Si A 8:16–18; GLGÚ 1:38; 84:36–38.)

Kết Luận

Hãy khuyến khích các học viên tuân theo lời khuyên dạy của các vị lãnh đạo ngay chính, nhất là những người mà Chúa đã kêu gọi làm các tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

“Chính Thượng Đế . . . Sẽ Cứu Chuộc Dân Ngài”

Mô Si A 12–17

Mục Đích

Đề giúp các học viên hiểu biết tầm quan trọng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô và luôn trung tín với các chứng ngôn của họ về Sự Chuộc Tội.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Mô Si A 12–13. A Bi Na Đi kêu gọi Vua Nô Ê và các thầy tư tế của vua phải hối cải. Ông khuyên nhủ họ phải tuân giữ các giáo lệnh. Ông dạy họ rằng các nghi thức và giáo lễ của luật Môi Se là các biểu hiệu, hay tượng trưng cho Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.
 - b. Mô Si A 14–16. A Bi Na Đi trích dẫn lời Ê Sai. Ông làm chứng về Sự Chuộc Tội và khuyên nhủ các thầy tư tế của Nô Ê nên dạy dân chúng rằng sự cứu chuộc có được nhờ vào Đấng Ky Tô.
 - c. Mô Si A 17. An Ma, một trong số các thầy tư tế của Nô Ê, hối cải và ghi chép những lời của A Bi Na Đi. A Bi Na Đi đóng ấn chứng ngôn của ông về Đấng Cứu Chuộc bằng mạng sống của ông.
 2. Nếu có sẵn bức hình A Bi Na Đi đứng trước mặt Vua Nô Ê, thì chuẩn bị dùng nó trong khi dạy bài học (62042; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 308).
 3. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp một số hay tất cả các bức hình được liệt kê trong sinh hoạt.
-

**Phần Đề Nghị
Khai Triển Bài Học****Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy giải thích rằng có nhiều câu chuyện trong thánh thư thuật về việc Chúa truyền lệnh cho những người dân làm tròn những sứ mệnh khó khăn.

- Một số sứ mệnh hay chức vụ kêu gọi khó khăn nào đã được ghi trong thánh thư? (Một số câu trả lời có thể thích đáng được liệt kê dưới đây, cùng với các số danh mục của các bức hình mô tả một số sự kiện đó.)
 - a. Nô Ê rao giảng cho dân chúng (62053; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 102)
 - b. Môi Se dẫn dắt dân Do Thái ra khỏi Ai Cập (62100)
 - c. Lê Hi cảnh cáo dân chúng ở Giê Ru Sa Lem (62517; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 300)
 - d. Ê Xơ Tê đến trước mặt Vua A Suê Ru (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 125)
 - e. A Bi Na Đi giảng dạy cho Vua Nô Ê (62042; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 308)
 - f. Sa Mu Ên thuyết giảng ở Gia Ra Hem La (62370; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 314)
 - g. Joseph Smith làm tròn sứ mệnh của ông với tư cách là Tiên Tri của Sự Phục Hồi (62470; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 403)

- Tại sao những sứ mệnh này lại khó khăn? Các anh chị em nghĩ tại sao những người này sẵn lòng để làm tròn những sứ mệnh của họ mặc cho những hoàn cảnh khó khăn?

Hãy trưng ra bức hình Abinadi đứng trước mặt Vua Nô Ê, và giải thích rằng bài học này thảo luận về những lời giảng dạy của A Bi Na Đi. Hãy khuyến khích các học viên tìm ra những lý do tại sao A Bi Na Đi đã sẵn lòng hy sinh mạng mình để giảng dạy cho dân chúng.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. A Bi Na Đi kêu gọi Nô Ê và các thầy tư tế của nhà vua hồi cải, khuyên họ tuân giữ các giáo lệnh, và giảng dạy về Sự Chuộc Tội.

Hãy thảo luận Mô Si A 12–13. Hãy mời các học viên đọc lớn các đoạn đã được chọn ra. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình A Bi Na Đi đứng trước mặt Vua Nô Ê, thì hãy trưng nó ra trong suốt bài học.

- Hai năm sau khi A Bi Na Đi bắt đầu rao giảng cho dân của Nô Ê, ông trở lại bảo họ rằng bởi vì họ không hồi cải, nên họ sẽ bị khổ sở và bị sa vào ách nô lệ (Mô Si A 12:1–7). Ông cũng nói rằng họ sẽ bị hủy diệt nếu họ không hồi cải (Mô Si A 12:8). Dân chúng đã đáp ứng sứ điệp này như thế nào? (Xin xem Mô Si A 12:9–16.) Các anh chị em nghĩ tại sao họ lại bênh vực cho Nô Ê?
- Sau khi A Bi Na Đi chống lại những nỗ lực của các thầy tư tế “xem nếu ông nói những lời mâu thuẫn,” một trong các thầy tư tế đã hỏi ông một câu hỏi về một đoạn thánh thư (Mô Si A 12:20–24; cho một học viên đọc lớn những câu này). Tại sao các thầy tư tế không thể hiểu đoạn thánh thư này? (Xin xem Mô Si A 12:25–27. Hãy nhớ rằng ý nghĩa của đoạn này được thảo luận sau này trong bài học.) Dem hết lòng mình tìm hiểu có nghĩa là gì? Tại sao là điều quan trọng để dem hết lòng mình tìm hiểu khi chúng ta học hỏi và giảng dạy phúc âm? (Xin xem GLGƯ 8:2–3.)
- A Bi Na Đi tiết lộ điều nào mà lại là vấn đề đối với việc những thầy tư tế cho là họ giảng dạy luật Môi Se? (Xin xem Mô Si A 12:28–37.) Tại sao là điều quan trọng để chúng ta cố gắng sống theo các lẽ thật mà chúng ta giảng dạy?
- Điều nào đã xảy ra khiến cho A Bi Na Đi có thể đưa ra sứ điệp của ông? (Xin xem Mô Si A 13:1–9. Hãy giải thích rằng Chúa đã làm điều này để A Bi Na Đi có thể làm chứng về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Điều này cho thấy tầm quan trọng của sứ điệp về Sự Chuộc Tội.)
- Tại sao A Bi Na Đi lại đọc Mười Điều Giáo Lệnh cho Nô Ê và các thầy tư tế của nhà vua nghe? (Xin xem Mô Si A 13:11.) “Khắc ghi vào tim [mình]” các điều giáo lệnh có nghĩa là gì? Việc khắc ghi vào tim mình các điều giáo lệnh tác động nỗ lực của chúng ta trong việc tuân giữ chúng như thế nào?

- Sau khi kêu gọi Nô Ê và các thầy tư tế phải hối cải vì đã không tuân giữ luật Môi Se, A Bi Na Đi đã nói: “Sự cứu rỗi sẽ không phải chỉ do luật pháp mà đến” (Mô Si A 13:28). Sự cứu rỗi đến như thế nào? (Xin xem Mô Si A 13:14, 28, 32–35; Những Tín Điều 1:3.)
- Mục đích của luật Môi Se là gì? (Xin xem Mô Si A 13:29–33. Hãy giải thích rằng các nghi thức và giáo lễ của luật Môi Se là các biểu hiệu, hay tượng trưng, cho những điều sắp xảy tới. Chúng được ban cho để giúp người ta mong đợi Đấng Ky Tô.)

2. A Bi Na Đi trích dẫn lời Ê Sai, làm chứng về Sự Chuộc Tội, và khuyên nhủ các thầy tư tế của Nô Ê nên dạy dân chúng rằng sự cứu chuộc đến nhờ vào Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 14–16.

- Là phần chứng ngôn của ông về Chúa Giê Su Ky Tô, A Bi Na Đi đã trích dẫn lời tiên tri Ê Sai. Chúng ta học biết một số điều nào về Đấng Cứu Rỗi từ lời tiên tri được trích trong Mô Si A 14? (Cho các học viên lần lượt đọc các câu trong chương này để tìm ra các câu trả lời cho câu hỏi này. Tóm lược trên bảng những câu trả lời của họ. Một số câu trả lời có thể thích đáng được liệt kê dưới đây.)
 - a. Đấng Cứu Rỗi đã sống một cách hiền lành và khiêm tốn (Mô Si A 14:2).
 - b. Nhiều người ghét bỏ Ngài (Mô Si A 14:3).
 - c. Ngài đã mang lấy nỗi đau khổ và sự phiền muộn của chúng ta (Mô Si A 14:4).
 - d. Ngài đã gánh lấy phần mình tội lỗi của tất cả mọi người (Mô Si A 14:5–6, 8, 10–12).
 - e. Ngài sẵn lòng nhận chịu mọi ngược đãi và cái chết (Mô Si A 14:7–9).
 - f. Ngài chẳng hề phạm tội (Mô Si A 14:9).
- A Bi Na Đi đã nói rằng Đấng Cứu Rỗi “đã đáp ứng những đòi hỏi của công lý” (Mô Si A 15:9). Những đòi hỏi của công lý là gì? (Xin xem An Ma 42:11, 14.) Đấng Cứu Rỗi đã làm gì để đáp ứng những đòi hỏi của công lý? (Xin xem Mô Si A 15:9; An Ma 42:12–13, 15.)
- A Bi Na Đi nói về dòng dõi, hay các con trai và con gái, của Chúa Giê Su Ky Tô (Mô Si A 15:10; xin xem thêm Mô Si A 14:10). Làm các con trai và con gái của Đấng Cứu Rỗi có nghĩa là gì? (Xin xem Mô Si A 15:11–14; xin xem thêm Mô Si A 5:5–7. Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su Ky Tô là cội rễ của sự cứu rỗi. Có một mối quan hệ Phụ tử giữa Ngài và những người nào chấp nhận phúc âm của Ngài. Chúng ta trở thành dòng dõi của Ngài, hay các con trai và con gái của Ngài, khi chúng ta tin nơi Ngài, hối cải tội lỗi của chúng ta, và giao ước làm theo ý muốn của Ngài và tuân theo các giáo lệnh của Ngài.)
- Hãy nhắc các học viên nhớ rằng một trong số các thầy tư tế của Nô Ê đã yêu cầu A Bi Na Đi giải thích lời của Ê Sai “Ôi trên núi cao đẹp làm sao bước chân của người đem lại tin lành” (Mô Si A 12:20–24). Tin lành này là gì? (Xin xem Mô Si A 15:19–25; GLGƯ 76:40–42.) Ai là các thiên sứ chia sẻ tin lành này? (Xin xem Mô Si A 15:13–18. Chính Đấng Cứu Rỗi, các tiên tri và những người

khác chia sẻ phúc âm.) Làm thế nào chúng ta có thể mang tin lành này đến những người khác?

- Chúng ta sẽ được ban phước như thế nào sau khi chúng ta chết nếu chúng ta đã tin nơi Đấng Ky Tô, noi theo Ngài, và chấp nhận Sự Chuộc Tội của Ngài? (Xin xem Mô Si A 15:21–23; 16:8–11.) Điều gì sẽ xảy ra cho chúng ta nếu chúng ta chối bỏ Đấng Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài? (Xin xem Mô Si A 15:26–27; 16:2–3, 5, 10–12.)
- Vào cuối bài thuyết giảng của ông, A Bi Na Đi đã khuyên nhủ Nô Ê và các thầy tư tế phải làm điều gì? (Xin xem Mô Si A 16:13–15.) Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng lời khuyên dạy này vào cuộc sống của chúng ta?

3. A Bi Na Đi đóng ấn chứng ngôn của ông về Đấng Cứu Rỗi bằng mạng sống của ông.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 17.

- A Bi Na Đi có thành công trong sứ mệnh của ông đối với Vua Nô Ê và dân của nhà vua không? Tại sao có và tại sao không? Ai đã được cải đạo nhờ vào những lời giảng dạy của A Bi Na Đi? (Xin xem Mô Si A 17:2–4; An Ma 5:11–12; cũng xin xem phần thứ tư ý kiến giảng dạy phụ thêm.)
- Sau khi A Bi Na Đi đã đưa ra sứ điệp của ông, Vua Nô Ê và những phán quan đã quyết định làm gì ông? (Xin xem Mô Si A 17:1, 7.) A Bi Na Đi đã có thể làm gì để tránh bị tội tử hình? (Xin xem Mô Si A 17:8.) Tại sao ông từ chối không chịu rút lại lời ông đã nói? (Xin xem Mô Si A 17:9–10, 20.) Mặc dù chúng ta có lẽ sẽ không cần phải chết cho đức tin của mình, về các phương diện nào chúng ta có thể noi theo gương của A Bi Na Đi?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Đấng Ky Tô thay đổi con người, và những người được thay đổi có thể thay đổi thế gian. Những người được thay đổi vì Đấng Ky Tô sẽ được Đấng Ky Tô hướng dẫn.... Những người được Đấng Ky Tô hướng dẫn sẽ tuân phục Đấng Ky Tô.... Ý muốn của họ sẽ lệ thuộc vào ý muốn của Ngài. (Xin xem Giăng 5:30.) Họ luôn làm những điều mà làm Chúa hài lòng. (Xin xem Giăng 8:29.) Không những họ chết cho Chúa, mà quan trọng hơn nữa là họ muốn sống cho Ngài” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1985, 5–6; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, 6).

Kết Luận

Hãy giải thích rằng các hành động của A Bi Na Đi và An Ma có thể giúp chúng ta thấy được tầm quan trọng của Sự Chuộc Tội. Mạng sống của A Bi Na Đi đã được Chúa gìn giữ để ông có thể làm chứng về Sự Chuộc Tội (Mô Si A 13:1–9). Sau khi A Bi Na Đi đã chia sẻ sứ điệp này, ông “đã đóng ấn lẽ thật của lời mình nói bằng cái chết của mình” (Mô Si A 17:20). An Ma đã viết “lại những lời A Bi Na Đi đã nói” (Mô Si A 17:4). Rồi ông tuân theo lệnh truyền của A Bi Na Đi để “dạy ... sự cứu chuộc có được là nhờ Đấng Ky Tô, là Chúa” (Mô Si A 16:15). Khuyến khích các học viên trung thành với chứng ngôn của họ và chia sẻ sứ điệp về Sự Chuộc Tội.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay nhiều hơn trong số các ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Thánh Ca

Cùng hát hay đọc với các học viên những lời của một bài thánh ca về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chẳng hạn như “Tôi Cảm Kích Vô Cùng” (*Thánh Ca*, số 193) hay “Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao” (*Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 195). Hay cho lớp học nghe một bài thánh ca về Sự Chuộc Tội từ băng ghi âm.

2. “Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con” (Mô Si A 15:2)

Dùng chi tiết sau đây để giải thích những lời giảng dạy của A Bi Na Đi trong Mô Si A 15:1–9:

Khi A Bi Na Đi nói rằng Chúa Giê Su là “Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con,” không phải ông dạy rằng Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô là cùng một nhân vật. Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô, và Đức Thánh Linh là ba nhân vật riêng biệt (GLGƯ 130:22).

Khi các vị tiên tri thời xưa nói về Thượng Đế hay về Chúa, họ thường nói đến Đức Giê Hô Va, Đấng Mê Si của thời tiền dương thế (Mô Si A 13:33–34; 14:6). Vì thế, A Bi Na Đi giảng dạy về Chúa Giê Su Ky Tô khi ông nói: “Thượng Đế sẽ đến giữa con cái loài người, và sẽ cứu chuộc dân Ngài” (Mô Si A 15:1; xin xem thêm Mô Si A 7:27–28). Những lời giảng dạy của A Bi Na Đi trong Mô Si A 15:1–9 nói về các vai trò làm cha của Chúa Giê Su và các vai trò của Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế.

Các vai trò của Chúa Giê Su làm cha gồm có (a) công việc của Ngài là “Cha của trời đất, Đấng Sáng Tạo tất cả mọi sự vật từ lúc khởi đầu” (Mô Si A 3:8); (b) sứ mệnh của Ngài là Cha của những người chấp nhận phúc âm của Ngài và noi theo Ngài (Mô Si A 5:7; 15:10–13; Ê The 3:14); và (c) thẩm quyền của Ngài để nói và hành động nhân danh Cha Thiên Thượng, là Đấng có danh xưng là “được phong cho thẩm quyền thiêng liêng.” Các vai trò của Chúa Giê Su làm Vị Nam Tử của Thượng Đế gồm có (a) Sự Chuộc Tội của Ngài cho các tội lỗi của thế gian (Mô Si A 15:6–9) và (b) sự phục vụ của Ngài làm Đấng Trung Gian và Đấng Biện Hộ với Cha Thiên Thượng (Gia Cốp 4:10–11; GLGƯ 45:3–5).

A Bi Na Đi nói rằng Chúa Giê Su được gọi là Vị Nam Tử “vì Ngài sống trong xác thịt” và gọi là Cha “vì Ngài được thụ thai bởi quyền năng của Thượng Đế” (Mô Si A 15:2–3; xin xem thêm GLGƯ 93:3–4). Khi A Bi Na Đi nói về “ý muốn của Đức Chúa Con lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha” (Mô Si A 15:7), là ông nói về việc Chúa Giê Su để xác thịt của Ngài lệ thuộc vào phần thuộc linh của Ngài (Mô Si A 15:2–5; xin xem thêm 3 Nê Phi 1:14). Khi Chúa Giê Su để xác thịt của Ngài lệ thuộc vào phần thuộc linh của Ngài, Ngài cũng để ý muốn của Ngài lệ thuộc vào ý muốn của Cha Thiên Thượng (Ma Thi Ố 26:39; GLGƯ 19:16–19).

4. Những kết quả không thấy được của công việc truyền giáo

Hãy giải thích rằng có lẽ A Bi Na Đi chết mà không biết có người nào tin vào những lời giảng dạy của ông. Nhưng An Ma đã được cải đạo nhờ vào các nỗ lực của A Bi Na Đi, và ông và con cháu của ông đã có một ảnh hưởng lớn lao đối với dân Nê Phi trong nhiều thế hệ. Hãy chia sẻ câu chuyện sau đây do Chủ Tịch Gordon B. Hinckley kể lại:

“Các anh chị em không biết được các anh chị em có thể làm bao nhiêu điều tốt; các anh chị em không thể thấy trước được các kết quả của nỗ lực mà các anh chị em đã bỏ ra. Cách đây nhiều năm, Chủ Tịch Charles A. Callis, lúc còn là một thành viên thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, nhưng trước đó là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo Các Tiểu Bang Miền Nam trong hai mươi lăm năm, kể cho tôi nghe câu chuyện này. Ông nói rằng ông có một người truyền giáo ở miền nam [Hoa Kỳ] đến gặp ông để được giải nhiệm vào cuối nhiệm kỳ truyền giáo của mình. Vị chủ tịch phái bộ truyền giáo của anh nói cùng anh: ‘Anh có được một công cuộc truyền giáo tốt chứ?’

“Anh nói: ‘Dạ không.’

“‘Sao thế?’

“‘Thì, tôi không có kết quả nào từ công việc của tôi. Tôi đã phí thời giờ của tôi và tiền bạc của cha tôi. Thật là phí thời giờ.’

“Anh Callis nói: ‘Anh có làm phép báp têm cho ai không?’

“Anh nói: ‘Tôi làm phép báp têm chỉ có một người trong hai năm tôi ở đây. Đó là một thằng bé mười hai tuổi sống ở vùng nông thôn Tennessee.’

“Anh ấy đã đi về nhà và cảm thấy thất bại. Anh Callis nói: ‘Tôi quyết định theo dõi cậu bé mà đã chịu phép báp têm. Tôi muốn biết cậu bé đó ra sao...’

“... ‘Tôi đã theo dõi cậu bé qua nhiều năm. Cậu bé ấy đã trở thành Người Giám Thị Trường Chúa Nhật, và rồi cuối cùng trở thành chủ tịch chi nhánh. Anh lập gia đình. Anh dọn ra khỏi nông trại nhỏ ở thuê mà anh và cha mẹ mình đã sống từ trước và sở hữu một thửa đất và làm cho nó sinh lợi. Anh trở thành chủ tịch giáo hạt. Anh bán thửa vườn ở Tennessee và dọn đi Idaho và mua một nông trại dọc theo con sông Snake River và sống thịnh vượng ở đó. Con cái của anh lớn lên. Họ đi truyền giáo. Họ trở về nhà. Họ có con cái của chính họ là những người cũng đi truyền giáo.’

“Anh Callis tiếp tục: ‘Tôi vừa ở một tuần tại Idaho và tìm kiếm mọi người trong gia đình đó và nói chuyện với họ về công việc truyền giáo của họ. Tôi được biết rằng, do kết quả của việc làm phép báp têm cho một đứa con trai nhỏ nơi vùng thôn quê ở Tennessee bởi một người truyền giáo mà nghĩ mình đã thất bại, mà hơn 1.100 người đã gia nhập Giáo Hội.’

“Thưa các anh chị em thân mến của tôi, các anh chị em không bao giờ đoán trước được các kết quả công việc của mình khi các anh chị em phục vụ với tư cách là những người truyền giáo” (*Teachings of Gordon B. Hinckley* [1997], 360–61).

“Chẳng Ai Có Thể Giải Cứu Họ Được Ngoạ Trừ Chúa”

Mô Si A 18–24

Mục Đích Đề khuyến khích các học viên tái lập quyết tâm của họ để tôn trọng các giao ước báp têm của họ và tin cậy Chúa.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Mô Si A 18. An Ma giảng dạy giao ước báp têm, làm phép báp têm cho một nhóm người, và thiết lập Giáo Hội giữa dân chúng.
 - b. Mô Si A 19. Vua Nô Ê phản bội dân mình và bị chết thiêu. Con trai của Nô Ê là Lim Hi lên làm vua.
 - c. Mô Si A 20–22. Dân của Lim Hi bị dân La Man bắt vào vòng nô lệ. Sau khi cố gắng tự giải cứu khỏi vòng nô lệ, họ hối cải và tìm đến Chúa. Cuối cùng Chúa giải cứu họ khỏi vòng nô lệ.
 - d. Mô Si A 23–24. Dân của An Ma bị dân La Man giam giữ. Am Lân, là một trong số các thầy tư tế của Nô Ê, cai trị họ. Họ tìm đến Chúa, và Ngài làm nhẹ gánh nặng cho họ và giải cứu họ khỏi vòng nô lệ.
2. Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp bức hình An Ma Làm Phép Báp Têm trong Dòng Suối Mặc Môn (62332; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 309). Các anh chị em có thể muốn sử dụng bức hình này trong khi dạy bài học.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý Nếu thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hỏi các học viên:

- Một số nơi chốn nào xinh đẹp nhất mà các anh chị em đã từng trông thấy? Điều gì đã làm cho những nơi chốn đó trông thật xinh đẹp đối với các anh chị em?

Hãy trưng ra bức hình An Ma đang làm phép báp têm trong dòng suối Mặc Môn.

- Điều gì đã làm cho nơi chốn ấy xinh đẹp đối với dân của An Ma? (Cho một học viên đọc lớn Mô Si A 18:30. Mời một hay hai học viên chia sẻ những cảm tưởng của họ về một nơi chốn có ý nghĩa thuộc linh đối với họ.)

Hãy giải thích rằng trong bài học này các anh chị em sẽ thảo luận một giao ước mà dân của An Ma đã lập “tại Mặc Môn.”

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng vào cuộc sống hằng ngày những câu thánh thư đã được chọn ra. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. An Ma giảng dạy giao ước báp têm và làm phép báp têm cho nhiều người.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 18. Hãy nhắc nhở các học viên rằng An Ma, một trong số các thầy tư tế của Vua Nô Ê, đã tin những lời giảng dạy của A Bi Na Đi. Ông chạy thoát khỏi các tội tố của Nô Ê và ẩn trốn trong vùng hoang dã, nơi mà ông đã viết “lại tất cả những lời A Bi Na Đi đã nói” (Mô Si A 17:2–4). Kể đó ông “đã hối cải những tội lỗi của mình ... và bắt đầu giảng dạy cho họ những lời của A Bi Na Đi” (Mô Si A 18:1–3). Những người tin An Ma đi đến nghe ông giảng dạy ở một nơi gọi là Mặc Môn (Mô Si A 18:4–6).

- An Ma đã giảng dạy điều gì “tại Mặc Môn”? (Xin xem Mô Si A 18:7.) Dân chúng đã mong muốn điều gì sau khi An Ma đã giảng dạy cho họ? (Xin xem Mô Si A 18:8.) “Gia nhập đàn chiên của Thượng Đế, và ... được làm dân Ngài” có nghĩa là gì? (Xin xem Mô Si A 18:16–17; xin xem thêm Hê Bơ Rơ 8:10; An Ma 5:60.)
- Dân chúng sẵn lòng làm điều gì với tư cách là “đàn chiên của Thượng Đế”? (Cho các học viên đọc Mô Si A 18:8–9 để tìm ra các câu trả lời cho câu hỏi này. Hãy tóm lược trên bảng các câu trả lời của họ. Rồi thảo luận các câu trả lời được cho thấy dưới đây.)
 - a. “Mang gánh nặng lẫn cho nhau” (Mô Si A 18:8). Làm thế nào chúng ta có thể “mang gánh nặng lẫn cho nhau”? Việc mang gánh nặng lẫn cho nhau làm cho nhẹ những gánh nặng đó như thế nào? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi những người khác giúp mang gánh nặng của các anh chị em?
 - b. “Thương khóc với những ai bị buồn đau” (Mô Si A 18:9). Tại sao là điều hữu ích để “thương khóc với những ai bị buồn đau”?
 - c. “An ủi những ai cần được an ủi” (Mô Si A 18:9). Làm thế nào chúng ta có thể mang lại sự an ủi những người khác một cách thích đáng?
 - d. “Đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế” (Mô Si A 18:9). “Đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì và ở bất cứ nơi đâu” có nghĩa là gì? (Mô Si A 18:9).
- Sau khi An Ma rao giảng cho dân chúng, ông đã mời họ làm điều gì? (Xin xem Mô Si A 18:10. Ông đã mời họ chịu phép báp têm và lập giao ước với Chúa.) Giao ước là gì?

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã dạy: “Một giao ước là một hợp đồng và một sự thỏa thuận giữa ít nhất là hai bên. Trong trường hợp của các giao ước phúc âm, các bên là Chúa trên trời và con người dưới thế gian. Con người thỏa thuận tuân giữ những giáo lệnh và Chúa hứa thưởng thưởng cho họ theo đúng như vậy” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1970, 91; hay *Improvement Era*, tháng Mười Hai năm 1970, 26).

- Khi nói đến Mô Si A 18:8–13, Chủ Tịch Marion C. Romney đã nói: “Tôi biết không có một lối giải thích nào hay hơn về giao ước báp têm” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1975, 109; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1975, 73). Theo Mô Si A 18:8–13, chúng ta giao ước làm gì khi chúng ta chịu phép báp têm? (Xin xem thêm Mô Rô Ni 6:2–3; GLGU 20:37.) Chúa hứa làm gì khi chúng ta chịu phép báp têm và tuân giữ giao ước báp têm của mình? (Xin xem Mô Si A 18:10, 12–13; xin xem thêm 2 Nê Phi 31:17.)
- Dân chúng đã đáp ứng lời mời của An Ma về việc chịu phép báp têm như thế nào? (Xin xem Mô Si A 18:11. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình An Ma đang làm phép báp têm, thì hãy trưng nó ra bây giờ.) Chúng ta có thể làm gì để giúp những người khác tiếp nhận niềm vui lớn lao này? (Các anh chị em có thể muốn khuyến khích các học viên nghĩ về những người mà họ có thể chia sẻ phúc âm.)
- Sau khi dân chúng đã được báp têm, An Ma ra lệnh cho họ phải “đồng tâm đoàn kết trong tình thương yêu lẫn nhau” (Mô Si A 18:21). Chúng ta có thể làm gì ở nhà và trong tiểu giáo khu hay chi nhánh của chúng ta để tuân theo lệnh này? (Xin xem Mô Si A 18:19–21.)

2. Vua Nô Ê phản bội dân mình và bị chết thiêu.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 19. Hãy giải thích rằng một số dân của Vua Nô Ê bắt đầu chống lại nhà vua (Mô Si A 19:2–3). Một trong số những người này, Ghi Đê Ôn, sắp giết Nô Ê thì Nô Ê trông thấy một đạo quân La Man tiến về phía họ (Mô Si A 19:4–6).

- Vua Nô Ê đã làm gì khi trông thấy dân La Man đang tiến về phía họ? (Xin xem Mô Si A 19:7.) Vua Nô Ê quan tâm đến ai nhiều nhất? (Xin xem Mô Si A 19:8.) Điều này so sánh với những người ngày nay, mà giống như Nô Ê, cố gắng dẫn dắt chúng ta rời xa Chúa và các tiên tri của Ngài như thế nào?
- A Bi Na Đi đã tiên tri điều gì về cái chết của Vua Nô Ê? (Xin xem Mô Si A 12:3.) Lời tiên tri này đã được ứng nghiệm như thế nào? (Xin xem Mô Si A 19:18–20. Hãy giải thích rằng những người mà cuối cùng đã xem đời của Nô Ê “như một chiếc áo trong lò lửa nóng” đã từng có lần mù quáng trước sự tà ác của nhà vua, như đã được cho thấy trong Mô Si A 11:29.)

3. Dân của Lim Hi bị sửa phạt và cuối cùng được Chúa giải cứu.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 20–22 (hãy lưu ý rằng những chương này chứa đựng câu chuyện về Am Môn và các anh em của ông tìm ra dân của Lim Hi, như đã được thảo luận trong bài học 17). Hãy giải thích rằng sau khi Nô Ê bị giết chết, con trai của vua là Lim Hi lên làm vua. Lim Hi lập lời thề rằng ông và dân của ông sẽ phải trả một nửa của tất cả những gì họ có cho vua của dân La Man để đổi lại lời hứa rằng dân La Man sẽ không giết họ (Mô Si A 19:25–26).

- Sau hai năm thái bình, dân La Man lại gây chiến với dân của Lim Hi (Mô Si A 20:7–10). Tại sao dân La Man tìm cách hủy diệt dân của Lim Hi? (Xin xem Mô Si A 20:1–6.)

- Khi dân La Man biết được rằng họ đã nghi lầm dân của Lim Hi, họ trở về xứ của họ một cách ôn hòa (Mô Si A 20:17–26). Tuy nhiên, “sau nhiều ngày, dân La Man lại bắt đầu oán giận dân Nê Phi” (Mô Si A 21:2). Dân La Man đã làm điều gì đối với dân Nê Phi thay vì phạm vào lời thề của vua họ là không sát hại dân Nê Phi? (Xin xem Mô Si A 21:3.)
- Vòng nô lệ mà dân của Lim Hi phải chịu đã ứng nghiệm lời tiên tri của A Bi Na Đi như thế nào? (Cho các học viên so sánh Mô Si A 21:3–5, 14–15 với Mô Si A 11:20–25 và 12:2, 4–5.) Tại sao dân của Lim Hi bị đưa vào vòng nô lệ? (Xin xem Mô Si A 7:25–32; 20:21. Họ đã chối bỏ những lời giảng dạy và những lời cảnh cáo của A Bi Na Đi về những hậu quả tội lỗi của họ.) Tại sao là điều quan trọng để nhớ rằng tội lỗi mang đến các hậu quả?
- Sau ba lần thất trận chống lại dân La Man, cuối cùng dân của Lim Hi đã làm gì? (Xin xem Mô Si A 21:13–14.) Tại sao Chúa đã chậm đáp ứng lời kêu gào của họ? (Xin xem Mô Si A 21:15; xin xem thêm GLGÚ 101:1–9.) Mặc dù Chúa không giải cứu họ ngay, nhưng Ngài đã làm gì cho họ? (Xin xem Mô Si A 21:15–16.) Đôi khi Chúa cho phép chúng ta “được thịnh vượng dần dần” như thế nào?
- Dân của Lim Hi đã trốn thoát khỏi dân La Man như thế nào? (Xin xem Mô Si A 22:3–12.) Họ đã được dân ở Gia Ra Hem La tiếp nhận như thế nào? (Xin xem Mô Si A 22:13–14.)

4. Chúa giải cứu dân của An Ma ra khỏi vòng nô lệ.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 23–24. Hãy giúp các học viên thấy được sự khác biệt giữa cách thức mà Chúa đã ban phước cho dân của Lim Hi, là những người đã cố ba lần tự giải thoát mình trước khi họ cầu cứu Ngài, với cách thức mà Ngài đã ban phước cho dân An Ma, là những người hoàn toàn tìm đến Ngài để được giúp.

- Khi An Ma và dân của ông đang ở tại Mặc Môn, Vua Nô Ê “sai quân đến tiêu diệt họ” (Mô Si A 18:33). Chúa báo trước cho dân của An Ma và thêm sức cho họ để họ có thể trốn thoát được (Mô Si A 18:34–35; 23:1–5). Điều này khác biệt với kinh nghiệm của dân Lim Hi như thế nào? (Xin xem Mô Si A 19:6. Hãy lưu ý rằng lần đầu tiên dân La Man tấn công dân này, khi Nô Ê còn làm vua của họ, họ không nhận được lời báo trước nào hết.)
- An Ma đáp ứng như thế nào khi dân chúng muốn tôn ông lên làm vua? (Xin xem Mô Si A 23:6–7.) An Ma đã học biết sự nguy hiểm của “[việc] tự cho mình là cao quý hơn kẻ khác” là như thế nào? (Xin xem Mô Si A 23:8–14.) Chúng ta có thể học biết gì từ An Ma và dân của ông để giúp chúng ta tránh lỗi lầm này? (Xin xem Mô Si A 23:15.)
- Dưới sự lãnh đạo của An Ma, dân của ông đã sống ngay chính và thịnh vượng (Mô Si A 23:15–20). Tuy nhiên, Chúa đã để cho họ bị đưa vào vòng nô lệ dưới thời Am Lân, là một trong số các thầy tư tế của Vua Nô Ê (Mô Si A 23:23–39). Vòng nô lệ của dân An Ma đã làm tròn những lời tiên tri của A Bi Na Đi như thế nào? (Xin xem Mô Si A 12:2, 4–5.) Về các phương diện nào những sự chọn lựa vụng về của chúng ta có thể mang đến các hậu quả trì trệ mặc dù chúng ta đã được tha thứ các tội lỗi của mình rồi?

Anh Cả Marvin J. Ashton đã nói: “Sự tự do chọn lựa của chúng ta về lối xử sự của chúng ta không cung ứng sự tự do cá nhân từ những kết quả của hành động của chúng ta. Tình thương của Thượng Đế đối với chúng ta thì liên tục và sẽ không giảm, nhưng Ngài không thể cứu vớt chúng ta khỏi những hậu quả đau đớn do những sự lựa chọn sai lầm tạo ra (trong Conference Report, tháng Mười năm 1990, 24; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1990, 20).

Hãy giải thích rằng mặc dù Chúa không thể ngăn cản dân của An Ma khỏi nổi thống khổ vì những hậu quả của tội lỗi đã qua của họ, nhưng Ngài đã an ủi và thêm sức cho họ trong lúc họ chịu khổ sở. Phần sau của bài học này thảo luận cách thức Ngài đã giải cứu họ khỏi vòng nô lệ.

- Khi đề cập đến vòng nô lệ của dân của An Ma, Mặc Môn đã nói: “Chúa thấy cần phải sửa phạt dân Ngài” (Mô Si A 23:21). Tại sao Chúa lại sửa phạt dân Ngài? (Xin xem Mô Si A 23:21; GLGU 95:1–2.) Chúng ta phải đáp ứng như thế nào khi Chúa sửa phạt chúng ta? (Xin xem Mô Si A 23:22.)
- Dân của An Ma đã làm gì khi Am Lân dọa giết họ nếu họ cầu nguyện? (Xin xem Mô Si A 24:10–12.) Chúa đã đáp ứng lời cầu nguyện thầm của họ như thế nào? (Xin xem Mô Si A 24:13–16.) Điều này đã giúp họ “đứng lên làm nhân chứng” cho Chúa như thế nào, khi họ đã giao ước trong dòng suối Mặc Môn? (Xin xem Mô Si A 24:14)
- Tại sao gánh nặng của chúng ta lại dễ dàng để mang hơn khi chúng ta “tuân phục những ý muốn của Chúa một cách vui vẻ và đầy kiên nhẫn”? (Mô Si A 24:15). Về các phương diện nào Chúa đã củng cố các anh chị em để giúp các anh chị em “mang những gánh nặng [của các anh chị em] một cách dễ dàng”? Điều này đã giúp cho các anh chị em đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế như thế nào?
- Tại sao Chúa ban phước một cách nhanh chóng và dồi dào cho dân An Ma trong khi họ đang trong vòng nô lệ hơn khi Ngài ban phước cho dân Lim Hi? (So sánh Mô Si A 21:5–15 với Mô Si A 23:26–27; 24:10–16.) Điều này áp dụng như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?
- Trước khi Chúa giải cứu họ, cả hai dân của An Ma và dân của Lim Hi sống trong vòng nô lệ của những kẻ cai trị tà ác. An Ma nhận xét rằng trong thời Vua Nô Ê, dân chúng cũng đã “bị trói buộc bằng những dây bất chính” (Mô Si A 23:12). Làm thế nào sự bất chính, hay tội lỗi, lại là một loại nô lệ? Chúng ta học biết được gì từ dân của Lim Hi và dân của An Ma về việc nhận được sự giải cứu khỏi vòng nô lệ của tội lỗi? (Xin xem Mô Si A 7:33; 21:14; 23:23; 29:18–20; xin xem thêm GLGU 84:49–51. Chỉ có Chúa mới có thể giải cứu chúng ta ra khỏi vòng nô lệ của tội lỗi. Chúng ta phải cầu cứu Ngài qua sự hối cải, đức tin, lòng khiêm nhường, và sự kiên trì vâng lời.)

Kết Luận

Hãy ôn lại sơ các lời hứa của Chúa trong giao ước báp têm (Mô Si A 18:10, 13). Hãy giải thích rằng nhờ các phước lành mà Chúa đã hứa ban cho chúng ta, thì không phải là điều khó khăn để tuân giữ giao ước của chúng ta để “phụng sự Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài” (Mô Si A 18:10). Hãy nhấn mạnh rằng khi chúng ta tiếp nhận giáo lễ báp têm và tiếp tục hối cải, có đức tin nơi

Chúa Giê Su Ky Tô, lòng khiêm nhường, và sự vâng lời, thì chúng ta được giải cứu khỏi vòng nô lệ của tội lỗi và ở trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu (2 Nê Phi 31:17–20).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay nhiều hơn ý kiến này làm một phần của bài học.

1. “Cả An Ma lẫn Hê Lam đều chìm mình xuống nước” (Mô Si A 18:14)

Dùng lời phát biểu dưới đây để giải thích cách thức An Ma đã có thẩm quyền để làm phép báp têm và để cho thấy rằng An Ma đã không làm phép báp têm cho chính bản thân mình khi ông làm phép báp têm cho Hê Lam:

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã dạy rằng: “An Ma chịu phép báp têm và nắm giữ chức tư tế trước khi A Bi Na Đi đến, nhưng ông đã giao tiếp với các thầy tư tế khác dưới thời gian trị vì của Vua Nô Ê tà ác, và khi ông làm phép báp têm cho Hê Lam, ông đã cảm thấy cần thanh tẩy lấy mình nên ông đã chìm mình dưới nước như một biểu hiệu của sự hối cải trọn vẹn” (*Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 tập [1954–56], 2:336–37).

2. Phục vụ Chúa một cách khiêm nhường

- Trước khi An Ma bắt đầu làm phép báp têm cho dân chúng, ông đã cầu nguyện: “Thưa Chúa, xin Ngài hãy trút Linh của Ngài xuống tôi tớ của Ngài đây, để cho tôi tớ này có thể thực hành công việc này với một tấm lòng thánh thiện.” (Mô Si A 18:12). Chúng ta có thể được ban phước như thế nào khi chúng ta dâng sự phục vụ của mình lên Chúa trong tinh thần này?

3. “Tôn trọng ngày Sa Bát, và giữ cho ngày ấy được thánh” (Mô Si A 18:23)

- Tại sao là điều quan trọng để chúng ta tôn trọng ngày Sa Bát? (Xin xem Mô Si 18:23, 25.) Các anh chị em đã cảm thấy được ban phước như thế nào khi các anh chị em giữ ngày Sa Bát được thánh? Các anh chị em làm một số điều nào để giúp làm cho ngày này thành ngày thánh?

4. Giúp những người đang thiếu thốn

- An Ma giảng dạy cho chúng ta các nguyên tắc nào về việc ban phát cho người thiếu thốn? (Xin xem Mô Si A 18:27–29.) Tại sao là điều quan trọng để chúng ta ban phát phần thuộc linh cũng như phần vật chất? Các phước lành nào có thể đến từ việc ban phát một cách rộng rãi và tiếp nhận một cách nhã nhặn?

“Linh Hồn Tôi Không Còn Đau Khổ Nữa”

Mô Si A 25–28; An Ma 36

Mục Đích Để soi dẫn các học viên tiếp tục áp dụng nguyên tắc hối cải, bắt đầu cải đổi, và chia sẻ phúc âm.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Mô Si A 25. Những người dân của Lim Hi và dân của An Ma quy tụ lại ở xứ Gia Ra Hem La với dân của Mô Si A. Lim Hi và dân của ông chịu phép báp têm. Vua Mô Si A cho phép An Ma được quyền tổ chức Giáo Hội của Thượng Đế trong khắp xứ Gia Ra Hem La.
 - b. Mô Si A 26; 27:1–7. Nhiều tín hữu Giáo Hội bị những người vô tín ngưỡng dẫn dắt vào vòng tội lỗi. Chúa phán bảo An Ma rằng những người nào hối cải sẽ được tha thứ, nhưng những người nào mà không chịu hối cải thì sẽ không được kể vào hàng dân của Giáo Hội. Mô Si A gửi ra một hịch truyền cấm chỉ những người tin và những kẻ không tin ngược đãi nhau.
 - c. Mô Si A 27:8–31; An Ma 36:6–23. An Ma Con và bốn con trai của Mô Si A tìm cách hủy diệt Giáo Hội của Thượng Đế. Để đáp ứng lời cầu nguyện của những người cha của họ và những tín hữu khác trong Giáo Hội, một thiên sứ hiện đến cùng họ. An Ma Con và các con trai của Mô Si A được cải đạo. An Ma Con làm chứng về sự cải đạo của ông.
 - d. Mô Si A 27:32–28:20; An Ma 36:24. An Ma Con và các con trai của Mô Si A dâng hiến bản thân mình cho việc rao giảng phúc âm.
 2. Yêu cầu một học viên chuẩn bị một bài tóm lược ngắn về những sự kiện đã đưa đến sự cải đạo của An Ma Con và các con trai của Mô Si A (Mô Si A 27:8–24).
 3. Nếu bức hình Sự Cải Đạo của An Ma Con có sẵn, hãy chuẩn bị sử dụng nó trong lúc dạy bài học (Bộ Họa Phạm Phúc Âm 321).
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Hãy hỏi các học viên:

- Bao nhiêu người trong số các anh chị em là người cải đạo?

Hãy giải thích rằng chúng ta thường dùng từ *người cải đạo* để nói về một người chịu phép báp têm vào Giáo Hội sau tám tuổi. Tuy nhiên, trong một nghĩa khác, mỗi người chúng ta phải là một người cải đạo (cải đổi). Mỗi người chúng ta, bất luận chúng ta chịu phép báp têm lúc nào, phải có được chứng ngôn của mình

về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Đối với một số người, thì sự cải đạo này là bất ngờ và đột ngột, nhưng đối với đa số, thì đó là một tiến trình tinh tế, tuần tự. Một số người cải đổi dễ dàng, trong khi những người khác lại gặp khó khăn để phát triển chứng ngôn và sự cam kết này. (Xin lưu ý rằng bài học số 22 thảo luận thêm tiến trình của việc chịu cải đổi.)

Bài học này thảo luận về năm thanh niên mặc dù họ là các con trai của những vị lãnh đạo vững mạnh và trung tín trong Giáo Hội cũng đã trải qua sự cải đổi của chính họ theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận về tầm quan trọng của việc chịu cải đổi theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, và khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư đã được thảo luận.

1. Dân của Lim Hi và An Ma sát nhập với dân của Mô Si A ở xứ Gia Ra Hem La.

Hãy thảo luận Mô Si A 25. Mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra. Giải thích rằng dân của Lim Hi và dân của An Ma sát nhập với dân của Vua Mô Si A ở Gia Ra Hem La (Mô Si A 22:11–14; 24:20, 23–25). Giúp các học viên hiểu rằng bây giờ có bốn nhóm được đoàn kết ở Gia Ra Hem La dưới thời Vua Mô Si A:

- Dân của Lim Hi, là con cháu của Giê Níp, và những người khác đã từ Gia Ra Hem La quay trở về xứ Nê Phi.
- Dân của An Ma, là những người đã rời bỏ nhóm người vốn là con cháu của Giê Níp dưới thời trị vì của Nô Ê.
- Dân Nê Phi mà đã ở lại Gia Ra Hem La.
- Dân Mơ Léc, những cư dân nguyên thủy ở Gia Ra Hem La.

Hãy giải thích rằng tất cả những người này giờ đây tự gọi mình là dân Nê Phi (Mô Si A 25:12–13).

- Mô Si A tụ họp dân ở Gia Ra Hem La lại và đọc các biên sử của dân Lim Hi và dân An Ma cho họ nghe (Mô Si A 25:5–6). Dân của Gia Ra Hem La đã đáp ứng như thế nào đối với những biên sử này? (Xin xem Mô Si A 25:7–11.) Những đáp ứng của họ đã chứng tỏ lòng bác ái của họ như thế nào?
- Các anh chị em đã có lợi ích như thế nào từ việc học hỏi những câu chuyện của dân Lim Hi và dân An Ma?
- Sau khi Mô Si A đọc xong các biên sử, ông đã mời An Ma ngỏ lời với dân chúng (Mô Si A 25:14). An Ma đã nói về điều gì? (Xin xem Mô Si A 25:15–16.) Tại sao là điều quan trọng để người ta nhớ đến ai đã giải cứu họ ra khỏi vòng nô lệ? Những lời giảng dạy của An Ma đã có ảnh hưởng nào đối với Lim Hi và dân của ông? (Xin xem Mô Si A 25:17–18.)
- Mô Si A đã cho phép An Ma được quyền “thiết lập các giáo hội trên toàn lãnh thổ xứ Gia Ra Hem La” (Mô Si A 25:19–20). Làm thế nào những người này đã có thể vẫn thuộc vào “một giáo hội” sau khi đã hội họp lại thành nhiều giáo đoàn khác nhau? (Xin xem Mô Si A 25:21–24.) Tầm gương của họ có thể giúp

cho chúng ta ngày nay như thế nào trong khi chúng ta đối phó với những thử thách để vẫn thuộc vào “một” trong một Giáo Hội toàn cầu?

2. Nhiều tín hữu Giáo Hội bị những người vô tín ngưỡng dẫn dắt vào vòng tội lỗi.

Đọc và thảo luận những câu thánh thư đã được chọn ra từ Mô Si A 26; 27:1–7.

- Tại sao nhiều người trong “thế hệ đang lên” từ chối không gia nhập Giáo Hội? (Xin xem Mô Si A 26:1–4.) Làm thế nào các thế hệ trước có thể giúp giới trẻ đạt được chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài? Làm thế nào các thế hệ trước giúp giới trẻ cảm nhận được tình thương yêu của Thượng Đế và hiểu được mối liên hệ của họ với Ngài?
- Những người vô tín ngưỡng dẫn dắt nhiều tín hữu Giáo Hội vào vòng tội lỗi. Trách nhiệm của An Ma như thế nào đối với những tín hữu Giáo Hội phạm tội? (Xin xem Mô Si A 26:6–8.) Chúa đặt trách nhiệm nào trên các vị lãnh đạo Giáo Hội ngày nay để giúp các tín hữu đã phạm tội nghiêm trọng?
- An Ma đã cầu vãn với ai khi Mô Si A từ chối không xét xử những người đã phạm tội? (Xin xem Mô Si A 26:10–14.) Các anh chị em đã nhận được sự hướng dẫn trong những trách nhiệm của mình như thế nào khi các anh chị em tìm đến Thượng Đế trong lời cầu nguyện?
- Chúa đã phán bảo An Ma phải làm gì với những người phạm tội? (Xin xem Mô Si A 26:29–30, 32.) Tại sao sự thú tội là một bước quan trọng trong tiến trình hồi cải? Tại sao là điều quan trọng để “tha thứ cho nhau”? (Mô Si A 26:31.) Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi tha thứ cho một người khác hay được người khác tha thứ?
- Mặc dù Giáo Hội “bắt đầu có sự an lạc và thành công,” các tín hữu của Giáo Hội thường bị những người vô tín ngưỡng ngược đãi (Mô Si A 26:37–38, 27:1). Vua Mô Si A đã làm gì khi các tín hữu Giáo Hội phàn nàn về sự ngược đãi này? (Xin xem Mô Si A 27:1–5.) Trong những phương diện nào, các tín hữu Giáo Hội ngày nay có thể bị ngược đãi? Một số cách thức hữu ích nào để đối phó với sự ngược đãi?

3. An Ma Con và các con trai của Mô Si A được một thiên sứ viếng thăm.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 27:8–31; An Ma 36:6–23. Hãy giải thích rằng mặc dù sau khi Mô Si A đã ra một hịch truyền ngăn cấm sự ngược đãi, một số người vô tín ngưỡng vẫn tiếp tục cố gắng phá hoại Giáo Hội. Những người vô tín ngưỡng này gồm có bốn con trai của Mô Si A và một trong số các con trai của An Ma (Mô Si A 27:8–9).

Yêu cầu người học viên đã được chỉ định từ trước tóm lược những sự kiện đưa đến sự cải đạo của An Ma Con và các con trai của Mô Si A (Mô Si A 27:8–24). Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình An Ma Con, thì xin trưng nó ra bây giờ.

- Tại sao Chúa gửi một thiên sứ đến ngỏ lời cùng An Ma Con và các người bạn của ông? (Xin xem Mô Si A 27:14.) Làm thế nào sự cầu nguyện có thể giúp chúng ta khi một người thân rời xa phúc âm?

Khi còn là Ủy Viên Giáo Dục của Giáo Hội, Jeffrey R. Holland đã nói: “Có lẽ không có nỗi phiền muộn nào của tâm hồn con người sánh được với nỗi phiền muộn của một người mẹ hay người cha lo lắng cho tâm hồn của một đứa con... [Nhưng] các bậc cha mẹ không bao giờ có thể từ bỏ niềm hy vọng, mối quan tâm hay sự tin tưởng. Chắc chắn họ không bao giờ có thể từ bỏ sự cầu nguyện. Đôi khi sự cầu nguyện có thể chỉ là một đường lối hành động còn lại—nhưng lại là vững mạnh nhất trong tất cả những hành động” (“Alma, Son of Alma,” *Ensign*, tháng Ba năm 1977, 80–81).

- Chúa gửi đến sự giúp đỡ bằng một số cách thức nào để đáp ứng lời cầu nguyện của những người ngay chính cho những người thân yêu đã bị lạc lối? (Giúp các học viên hiểu rằng Chúa sẽ không luôn luôn gửi đến một thiên sứ, như Ngài đã làm cho An Ma, nhưng Ngài ban cho sự giúp đỡ bằng vô số cách thức khác. Ngài có thể gửi đến một vị lãnh đạo hay người bạn biết thông cảm, những thầy giảng tại gia hay những giảng viên thăm viếng đầy tận tâm, hay một bài thuyết giảng đầy soi dẫn để tác động cuộc sống của những người mà chúng ta cầu nguyện cho.) Các anh chị em đã thấy được quyền năng của sự cầu nguyện hữu ích trong một hoàn cảnh mà dường như vô phương cứu vãn như thế nào?
- Vị thiên sứ đã báo An Ma Con điều gì? (Xin xem Mô Si A 27:13–17.) Điều gì đã xảy ra cho An Ma Con sau khi vị thiên sứ đã bỏ đi? (Xin xem Mô Si A 27:18–19.) An Ma đã đáp ứng như thế nào khi ông nghe về kinh nghiệm của con trai ông với vị thiên sứ? (Xin xem Mô Si A 27:20.) Tại sao ông lại vui mừng?

Hãy giải thích rằng nhiều năm sau khi ông cải đạo, An Ma đã kể cho con trai ông là Hê La Man về kinh nghiệm đó (An Ma 36:6–24). Dùng các câu chuyện trong Mô Si A 27 và An Ma 36 để giúp các học viên đối chiếu cảm nghĩ của An Ma trước và sau khi ông được tha thứ (hãy thử yêu cầu một số học viên xem câu chuyện trong Mô Si A 27 trong khi những người khác xem câu chuyện trong An Ma 36). Các anh chị em có thể muốn tóm lược cuộc thảo luận trong một biểu đồ giống như biểu đồ dưới đây:

TRƯỚC	SAU
Xác thịt và sa ngã, bị loại trừ (Mô Si A 27:25–27; An Ma 36:11)	Được Thượng Đế cứu chuộc, được sinh ra bởi Thánh Linh (Mô Si A 27:24–25; An Ma 36:23)
Trải qua nhiều nỗi khổ đau (Mô Si A 27:28)	Đem tôi ra khỏi ngọn lửa bất diệt (Mô Si A 27:28)
Nỗi thống khổ đắng cay cùng những dây trói buộc của sự bất chính (Mô Si A 27:29)	Được cứu vớt ra khỏi nỗi thống khổ đắng cay cùng những dây trói buộc của sự bất chính (Mô Si A 27:29)
Trong vực thẳm tối tăm nhất (Mô Si A 27:29)	Trông thấy ánh sáng huyền diệu của Thượng Đế (Mô Si A 27:29)
Bị giày vò bởi cực hình bất tận (Mô Si A 27:29)	Linh hồn không còn đau khổ nữa (Mô Si A 27:29)
Bị dẫn dắt bởi sự hồi tưởng tới bao tội lỗi của mình (An Ma 36:17)	Không còn bị dẫn dắt bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của mình nữa (An Ma 36:19)
Cảm thấy đắng cay thấm thía và đau đớn (An Ma 36:20–21)	Tràn đầy nỗi vui mừng quá đỗi (An Ma 36:20–21)
[Việc] chỉ mới có ý nghĩ là mình sẽ đến trước mặt Thượng Đế cũng đủ xấu xí linh hồn một cách ghê sợ (An Ma 36:14–15)	Lòng khao khát được đến nơi hiện diện của Thượng Đế (An Ma 36:22)

- Điều gì đã đưa An Ma đến việc được giải thoát khỏi nỗi đau khổ của ông?
(Xin xem An Ma 36:17–18.)
- Những kinh nghiệm của An Ma có thể được so sánh với các kinh nghiệm của chúng ta trong việc được cải đạo như thế nào? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây cho câu trả lời có thể có.)

Anh Cả Bruce R. McConkie đã nói: “Câu chuyện của An Ma là một mẫu mực. Mỗi tín hữu đang lạc bước khỏi vương quốc phải cảm thấy nỗi khiếp đảm vì tội lỗi mà đã bao trùm lấy An Ma; rồi sự hồi cải sẽ đến, như nó đã đến với anh bạn người Nê Phi của chúng ta” (*A New Witness for the Articles of Faith* [1985], 229).

4. An Ma và các con trai của Mô Si A dâng hiến bản thân mình cho việc rao giảng phúc âm.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ Mô Si A 27:32–28:20; An Ma 36:24.

- An Ma con và các con trai của Mô Si A đã làm gì sau khi họ cải đạo? (Xin xem Mô Si A 27:32–37.) Điều này cho thấy rằng họ đã thực sự cải đạo như thế nào? Các hành động của chúng ta phản ánh lòng thành thật và sự cải đạo thực sự của chúng ta như thế nào?
- Tại sao các con trai của Mô Si A và bạn bè của họ muốn rao giảng phúc âm giữa dân La Man? (Xin xem Mô Si A 28:1–3 và lời trích dẫn dưới đây.) Chúa đã ban những lời hứa nào cho Vua Mô Si A liên quan đến những nỗ lực truyền giáo của các con trai của nhà vua? (Xin xem Mô Si A 28:6–7.)

Anh Cả L. Tom Perry đã nói: “Sau sự cải đạo là đến ước muốn được chia sẻ—không phải bởi vì ý thức đến bốn phần trăm, mặc dù trách nhiệm đó thuộc vào chức tư tế, mà bởi vì tình thương yêu chân thành và lòng biết ơn cho điều đã được tiếp nhận. Khi viên ‘trần châu vô giá’ như thế đến với cuộc sống chúng ta, chúng ta không thể toại nguyện để chỉ tự mình ngắm nhìn nó, mà còn phải chia sẻ nó!” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1984, 106; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1984, 79).

- Một khi chúng ta đã được cải đạo, làm thế nào chúng ta có thể gia tăng sự cam kết của mình để chia sẻ phúc âm?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng mỗi người chúng ta phải trải qua sự cải đạo của riêng mình. Mặc dù nó có thể tinh tế và từng bước một hơn là sự cải đạo mà An Ma và các con trai của Mô Si A đã trải qua, nhưng nó cũng sẽ có cùng các kết quả.

Đọc Mô Si A 27:29. Hãy nhấn mạnh rằng qua sự hối cải và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể nhận được sự tha thứ để tâm hồn chúng ta “sẽ không còn đau khổ nữa.” Rồi chúng ta có thể trở thành những công cụ trong tay của Chúa để ban phúc cuộc sống của những người khác.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Ý Kiến Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

“Họ đã lừa gạt được nhiều người với những lời phỉnịnh” (Mô Si A 26:6)

- Làm thế nào An Ma Con và các con trai của Mô Si A, cùng với những người vô tín ngưỡng khác, có thể dẫn dắt nhiều tín hữu của Giáo Hội đến việc phạm tội? (Xin xem Mô Si A 26:6; 27:8–9.) Làm thế nào sự phỉnịnh có thể lừa gạt chúng ta và dẫn dắt chúng ta đi sai đường? Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta phải cẩn thận khi để cho ai ảnh hưởng mình? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Làm thế nào một nền tảng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô có thể giúp chúng ta tránh bị ảnh hưởng phỉnịnh của những người vô tín ngưỡng?

Anh Cả Ezra Taft Benson đã nói: “Khi tìm kiếm sự tán thưởng của thế gian, chúng ta thích được kính nể bởi những người được thế gian trọng vọng. Nhưng có nguy cơ thực sự nằm trong sự kiện đó, vì thường thường, ngộ hầu nhận được những vinh dự đó, chúng ta phải cộng tác và đi theo cùng những ảnh hưởng và chính sách quý quyết mà đã mang một số những người đó đến địa vị lãnh tụ... Ngày nay chúng ta bị quấy nhiễu bởi sự phỉnịnh của những lãnh tụ trong thế gian” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1964, 57; hay *Improvement Era*, tháng Mười Hai năm 1964, 1067).

Mục Đích Để giúp các học viên thông hiểu các nguyên tắc ngay chính của chính quyền và tránh sự xảo quyết tăng tế và tính kiêu ngạo.

Phần Chuẩn Bị Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:

- Mô Si A 29. Mô Si A giảng dạy các nguyên tắc của chính quyền tốt và cảnh cáo dân ông về những nguy hiểm khi có vua. Dân chúng nghe theo lời khuyên dạy của ông và chỉ định các phán quan làm những người lãnh đạo chính trị của họ, với An Ma Con làm trưởng phán quan.
- An Ma 1. An Ma Con phục vụ với tư cách là trưởng phán quan và thầy tư tế thượng phẩm. Ông chống lại các sự xảo quyết tăng tế giữa dân chúng.
- An Ma 2–3. Am Li Si tìm cách để làm vua và bị tiếng nói của dân chúng phản đối. Hắn và những người đi theo hắn kết hợp với quân La Man, đánh dấu đỏ trên trán họ, và gây chiến với những người dân Nê Phi có đức tin.
- An Ma 4. Giáo Hội được thịnh vượng nhưng trở nên kiêu ngạo. An Ma từ bỏ ghé xét xử để hiển mình cho giáo vụ.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Hãy liệt kê lên bảng những chữ sau đây: *Chế Độ Quân Chủ, Thể Chế Cộng Hòa, Thể Chế Dân Chủ, Chính Trị Thần Quyền.*

- Những chữ này có nghĩa là gì? (Hãy sử dụng những định nghĩa sau đây nếu cần để giúp các học viên.)

Chế Độ Quân Chủ: do một người cai trị chuyên chế, chẳng hạn như một vị vua

Thể Chế Cộng Hòa: do một nhóm người đại diện được bầu ra cai trị

Thể Chế Dân Chủ: chính quyền do dân mà ra, với đa số cai trị

Chính Trị Thần Quyền: chính quyền do Thượng Đế hướng dẫn qua sự mặc khải cho một vị tiên tri

- Dân Nê Phi có loại chính quyền nào dưới thời Mô Si A?

Hãy giải thích rằng trong nhiều năm Mô Si A đã phục vụ với tư cách là một nhà vua và một vị tiên tri đã tiếp nhận sự mặc khải từ Thượng Đế để dẫn dắt dân chúng. Sau triều đại Vua Mô Si A, An Ma Con được chỉ định làm trưởng phán quan trông coi dân Nê Phi, như thế bắt đầu một chính thể mới và một thời

điểm được biết là “chế độ các phán quan.” Theo như thánh thư, thì “An Ma đi theo đường lối của Chúa, ông tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, ông phân xử rất công bằng” (Mô Si A 29:43). Bài học này giải thích cách thức chế độ các phán quan đã được tổ chức để cung ứng sự lãnh đạo ngay chính và mô tả một số thử thách mà An Ma đã đương đầu với tư cách là trưởng phán quan và với tư cách là thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa trông coi dân chúng.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Mô Si A giảng dạy các nguyên tắc của chính quyền tốt.

Hãy thảo luận Mô Si A 29. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Giải thích rằng khi tất cả các con trai của Vua Mô Si A từ chối không chịu nối ngôi làm vua, Vua Mô Si A gửi ra một hịch truyền cho dân chúng, đề xướng một hệ thống chính quyền để thay thế chế độ cai trị của các vua sau khi nhà vua băng hà.

- Mô Si A đã khuyên nhủ dân ông điều gì về việc có các vua? (Xin xem Mô Si A 29:13, 16.) Mô Si A đã mô tả hai người nào làm các ví dụ khác nhau về các nhà vua? (Xin xem Mô Si A 29:13, 18. Các anh chị em có thể muốn ôn sơ lại ảnh hưởng mà hai nhà vua này đã có đối với dân chúng.) Mô Si A đã mô tả các hậu quả của việc có một người lãnh đạo tà ác như thế nào? (Xin xem Mô Si A 29:16–18, 21–23.)
- Mô Si A đã đề nghị dân chúng thiết lập một chế độ các phán quan để thay thế chế độ cai trị của các vua. Mô Si A đã nói những đức tính nào mà các phán quan này phải có? (Xin xem Mô Si A 29:11; xin xem thêm GLGU 98:10.) Tại sao những đức tính này lại quan trọng nơi những người lãnh đạo ngày nay?
- Nền tảng của các luật pháp nào mà theo đó những người dân này được xét xử? (Xin xem Mô Si A 29:11; xin xem thêm Mô Si A 29:12–14.) Các phước lành nào mà dân chúng có thể thụ hưởng khi họ sống theo các luật lệ được đặt trên các nguyên tắc ngay chính?
- Mô Si A đã đề nghị điều gì để giới hạn quyền hành mà những cá nhân hay nhóm tà ác có thể đạt được? (Xin xem Mô Si A 29:24–26, 28–29. Ông đã đề nghị rằng họ thi hành tất cả mọi công việc bằng tiếng nói chung của toàn dân, chỉ định các phán quan và bắt các phán quan phải chịu trách nhiệm với dân chúng, và có được một hệ thống kháng án đối với những phán quan mà không xét xử theo luật lệ.)
- Mô Si A đã nói điều gì sẽ xảy đến nếu đa số dân chúng chọn sự tà ác? (Xin xem Mô Si A 29:27.) Một số cách thức nào mà chúng ta có thể giúp những người khác thông hiểu và chọn lựa sự ngay chính?

2. An Ma Con phục vụ với tư cách là trưởng phán quan và chống lại các sự xảo quyệt tăng tể.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 1. Hãy giải thích rằng dân chúng đã nghe theo lời khuyên dạy của Mô Si A và chỉ định các phán quan trong khắp xứ, với An Ma Con làm trưởng phán quan.

- Trong năm đầu của chế độ các phán quan, một người tên là Nê Hô bị áp giải đến trước mặt An Ma để ông xét xử (An Ma 1:1-2, 15). Nê Hô đã giảng dạy gì cho dân chúng? (Xin xem An Ma 1:3-4.) Tác động của lời giảng dạy của hắn là gì? (Xin xem An Ma 1:5-6.) Các anh chị em nghĩ tại sao những lời giảng dạy của Nê Hô lại lôi cuốn rất nhiều người như vậy? Các anh chị em đã nghe những lời giảng dạy nào giống như vậy trong thời đại của chúng ta?
- Trong khi Nê Hô đang thuyết giảng cho dân chúng, thì hắn gặp Ghi Đê Ôn, một tín hữu của Giáo Hội phục vụ với tư cách là thầy giảng (An Ma 1:7-8; các anh chị em có thể nhắc các học viên rằng Ghi Đê Ôn đã trung thành phục vụ với tư cách là một lãnh binh cho Vua Lim Hi). Ghi Đê Ôn đã đáp ứng như thế nào đối với những lời giảng dạy sai lạc của Nê Hô? (Xin xem An Ma 1:7.) Việc biết được và làm chứng về lời của Thượng Đế giúp chúng ta chống lại những lời giảng dạy sai lạc như thế nào?
- Nê Hô trở nên tức giận Ghi Đê Ôn và dùng gươm chém ông chết (An Ma 1:9). Khi người ta bắt Nê Hô áp giải đến trước An Ma, thì An Ma đã tìm thấy hai tội gì mà hắn đã phạm? (Xin xem An Ma 1:10-13. Sự xảo quyệt tăng tể và tội sát nhân.) Sự xảo quyệt tăng tể là gì? (Xin xem An Ma 1:16; xin xem thêm 2 Nê Phi 26:29.) An Ma đã đưa ra lời cảnh cáo nào liên quan đến sự xảo quyệt tăng tể? (Xin xem An Ma 1:12.) Các anh chị em đã thấy được bằng chứng hiển nhiên nào về sự xảo quyệt tăng tể trong thời kỳ của chúng ta?
- Mặc dù Nê Hô đã bị xử tử bởi vì tội của hắn, nhưng sự xảo quyệt tăng tể và sự tà ác khác tiếp tục lan tràn khắp trong xứ (An Ma 1:15-16). Điều gì đã bắt đầu xảy ra giữa những người thuộc vào Giáo Hội với những người ngoài Giáo Hội? (Xin xem An Ma 1:19-22.) Chúng ta phải đối xử với những người không cùng tín ngưỡng với chúng ta như thế nào? (Xin xem GLGU 38:41.)
- Sự tranh chấp đã ảnh hưởng đến một số tín hữu của Giáo Hội như thế nào? (Xin xem An Ma 1:23-24.) Chúng ta có thể học được gì từ những người luôn trung tín ở lại với Giáo Hội của Thượng Đế? (Xin xem An Ma 1:25.) Làm thế nào chúng ta vẫn có thể “một lòng vững chắc không lay chuyển” trong việc tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế?

An Ma 1:26-30 mô tả một thời gian thái bình và thịnh vượng giữa những tín hữu của Giáo Hội. Các anh chị em có thể muốn đọc lớn những câu này và rồi thảo luận một số câu hỏi sau đây.

- Các thầy tư tế đã quan tâm như thế nào đối với những người mà họ giảng dạy? (Xin xem An Ma 1:26.) Tại sao thái độ đó lại quan trọng khi chúng ta đang giảng dạy những người khác? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào bởi các giảng viên là những người đã giảng dạy với lòng khiêm nhường?

- An Ma mô tả cách thức các tín hữu của Giáo Hội đã đối xử như thế nào với những người đang túng thiếu? (Xin xem An Ma 1:27.) Làm thế nào việc noi theo gương họ có thể mang sự bình an đến cho cuộc sống của chúng ta?

3. Am Li Si tìm cách để làm vua và bị tiếng nói của dân chúng phản đối.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 2-3.

- Vào năm thứ năm của chế độ các phán quan, một người xảo quyết tên là Am Li Si được rất nhiều người theo và muốn lập hấn lên làm vua cai trị trong xứ (An Ma 2:1-2). Tại sao Am Li Si lại muốn làm vua? (Xin xem An Ma 2:4.) Hấn đã làm gì khi đa số dân chúng biểu quyết chống lại hấn? (Xin xem An Ma 2:7-10.)
- Kết quả của trận chiến đầu tiên giữa dân Nê Phi với dân Am Li Si như thế nào? (Xin xem An Ma 2:16-19.) Khi An Ma phái người đi dò thám theo chân đám tàn quân Am Li Si, những người đi dò thám này thấy gì? (Xin xem An Ma 2:23-25.) Mặc dù quân số họ ít hơn, nhưng làm thế nào quân Nê Phi có thể đánh bại được các toán quân kết hợp của quân Am Li Si và quân La Man? (Xin xem An Ma 2:27-28.)
- Dân Am Li Si đã làm gì để tự phân biệt mình với dân Nê Phi? (Xin xem An Ma 3:4, 13.) Những dấu này đã là một sự ứng nghiệm lời tiên tri như thế nào? (Xin xem An Ma 3:14-19.) Tại sao là điều quan trọng để chúng ta “thấy rằng chính chúng tự rước vào mình sự nguyền rủa”? (An Ma 3:19.)

4. Giáo Hội được thịnh vượng nhưng trở nên kiêu ngạo. An Ma từ bỏ xét xử để hiển mình cho giáo vụ.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 4.

- Mặc dù quân Nê Phi đánh thắng quân Am Li Si và quân La Man, nhưng nhiều người dân Nê Phi đã chết, và những người còn sống thì buồn khổ vì mất mát gia súc và ngũ cốc (An Ma 4:1-2). Một số kết quả của những nỗi buồn khổ này là gì? (Xin xem An Ma 4:3-5.) Những nỗi buồn khổ của chúng ta có thể thúc tỉnh chúng ta để nhớ đến bốn phận của mình như thế nào?
- Các tín hữu của Giáo Hội đã mất bao lâu để từ sự ngay chính trở lại với tính kiêu ngạo và của cải thế gian? (Xin xem An Ma 4:5-6. Một năm.) Các anh chị em nghĩ tại sao thường khó khăn cho những người dân thịnh vượng tránh được tính kiêu ngạo và vật chất thế gian? Làm thế nào chúng ta có thể tránh được những tội lỗi này?
- Tính kiêu ngạo đã ảnh hưởng cách thức mà dân của Giáo Hội đối xử với những người khác, cả trong lẫn ngoài Giáo Hội, như thế nào? (Xin xem An Ma 4:8-12.) Ảnh hưởng này đã ảnh hưởng cách thức mà những người ngoại đạo nhận xét về Giáo Hội như thế nào? (Xin xem An Ma 4:10.) Tại sao tấm gương của các tín hữu Giáo Hội lại quan trọng cho công việc truyền giáo của Giáo Hội? Khi nào các anh chị em đã thấy những người được tấm gương của các tín hữu Giáo Hội ảnh hưởng tốt?
- An Ma đã làm gì để đối phó lại sự gia tăng tính kiêu căng và sự bất chính của dân chúng? (Xin xem An Ma 4:15-18.) Tại sao ông làm điều này? (Xin xem

An Ma 4:19.) Làm thế nào việc thuyết giảng lời của Thượng Đế có thể làm “cho [dân chúng] nhớ đến bổn phận của họ”? Làm thế nào việc thuyết giảng lời của Thượng Đế có thể “làm từ bỏ” lòng kiêu căng, mưu chước và tranh chấp?

- Cụm từ “nói lên lời chứng thuần khiết” ám chỉ điều gì về quyền năng mà An Ma sẽ dùng để giảng dạy? (An Ma 4:19). Cuộc sống của các anh chị em đã được thay đổi như thế nào khi nghe những người khác nói lên lời chứng thuần khiết về phúc âm? Những vấn đề nào trong thế giới ngày nay có thể được giải quyết bằng sự thuyết giảng và việc sống theo phúc âm?

Kết Luận

Hãy mời các học viên suy ngẫm về cách thức mà những thử thách An Ma gặp tương tự với những vấn đề chúng ta đối phó ngày nay và cách thức mà nhiều lối giải đáp cho những vấn đề này lại cũng tương tự.

Hãy giải thích rằng trong những tuần sắp đến, các học viên sẽ học về sự đối phó của An Ma với những thử thách khác mà ông đã gặp với tư cách là thầy tư tế thượng phẩm trông coi dân chúng. Khuyến khích các học viên quan sát cách thức mà An Ma thuyết giảng lời của Thượng Đế để đối phó với mỗi tình huống mà ông gặp phải.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

“Anh [Chị] Em Đã Thụ Nhận Được Hình Ảnh của Ngài trong Sắc Mặt Mình Chưa?”

An Ma 5–7

Mục Đích Để giúp các học viên thông hiểu ý nghĩa của việc trải qua một sự thay đổi trong lòng và tiếp tục tiến trình cải đạo.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 5. An Ma khuyên nhủ các tín hữu của Giáo Hội ở Gia Ra Hem La nên sống theo một cách thức như là họ đang chuẩn bị để trải qua một “sự thay đổi lớn lao” trong lòng.
 - b. An Ma 6. Nhiều người ở Gia Ra Hem La tự hạ mình và hối cải các tội lỗi của họ. An Ma và dân chúng thiết lập trật tự trong Giáo Hội ở Gia Ra Hem La.
 - c. An Ma 7. An Ma làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô trong thung lũng Ghi Đê Ôn,. Ông khuyến khích dân chúng tiếp tục noi theo Đấng Cứu Rỗi.
 2. Phân đọc thêm: “Hãy Coi Chừng Tính Kiêu Ngạo” (Ezra Taft Benson, *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 4–7; xin xem thêm Conference Report, tháng Tư năm 1989, 3–7).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Vẽ lên bảng hình hai trái tim lớn. Giải thích rằng trái tim thường được sử dụng là một biểu tượng của ước muốn và tình yêu mến của chúng ta. Viết chữ *Kiêu ngạo* lên trên một trong hai hình trái tim đó.

- Những người kiêu ngạo đặt hết lòng yêu thích vào điều gì? (Cho hai học viên đọc lớn An Ma 4:8 và An Ma 5:53.) Một số ví dụ về “những điều vô bổ của thế gian” là gì? (Viết những câu trả lời của các học viên lên trên hình trái tim có chữ *Kiêu ngạo*.)

Viết chữ *Khiêm nhường* lên trên hình trái tim thứ nhì.

- Những người khiêm nhường ước muốn điều gì? (Viết những câu trả lời của các học viên lên trên hình trái tim có chữ *Khiêm nhường*.)

Giải thích rằng khi chúng ta tự hạ mình trước mặt Thượng Đế, thì chúng ta đang chuẩn bị để “được Thượng Đế sinh ra” và trải qua “sự thay đổi lớn lao trong lòng mình” (An Ma 5:14). Bài học này thảo luận về những tình trạng mà qua đó Chúa có thể thay đổi tâm lòng chúng ta.

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. An Ma giảng dạy dân chúng cách thức họ có thể trải qua một “sự thay đổi lớn lao” trong lòng.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 5. Hãy nhắc các học viên rằng An Ma là trưởng phán quan trong chính phủ của người dân. Với tư cách là trưởng phán quan, ông có thẩm quyền để thi hành các luật pháp trong xứ. Ông cũng là thầy tư tế thượng phẩm chủ tọa trong Giáo Hội. Với tư cách là thầy tư tế thượng phẩm, ông có trách nhiệm rao giảng lời của Thượng Đế. Khi ông thấy sự tà ác của các tín hữu trong Giáo Hội, ông đã từ bỏ chức trưởng phán quan và “tự dâng trọn đời mình cho chức tư tế thượng phẩm ... , để làm chứng về lời của Thượng Đế” (An Ma 4:11–20). Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã giảng dạy lý do tại sao việc đó đã trở thành điều quan trọng cho An Ma để rao giảng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô hơn là phục vụ với tư cách là vị trưởng phán quan:

“Chúa làm việc từ trong ra ngoài. Thế gian làm việc từ ngoài vào trong.... Thế gian uốn nắn con người bằng cách thay đổi môi trường của họ. Đấng Ky Tô thay đổi con người, rồi tự họ thay đổi môi trường của mình. Thế gian uốn nắn tính nết con người, nhưng Đấng Ky Tô có thể thay đổi bản tính con người” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1985, 5; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1985, 6).

- Khi bắt đầu bài nói chuyện của ông, An Ma đã nói về thể hệ trước đã được giải cứu khỏi vòng nô lệ thể xác và thuộc linh (An Ma 5:3–9). Các anh chị em nghĩ tại sao là điều quan trọng cho những người dân này nhớ đến cảnh tù đày và sự giải cứu các tổ phụ của họ? (Khi các học viên thảo luận câu hỏi này, các anh chị em có thể cho họ đọc An Ma 5:5–7.) An Ma đã mô tả các tổ phụ của họ như thế nào sau khi Chúa “đã thay đổi lòng họ” (Xin xem An Ma 5:7–9.)
- Cho một học viên đọc ba câu hỏi trong An Ma 5:10. Những câu trả lời cho các câu hỏi này là gì? (Xin xem An Ma 5:11–13.) Sứ điệp đưa đến “một sự thay đổi lớn lao” trong lòng cha của An Ma là gì? (Xin xem Mô Si A 16:13–15.) Điều gì đã xảy ra cho những người đã tin An Ma Cha khi ông giảng dạy phúc âm cho họ? (Xin xem An Ma 5:13; xin xem thêm Mô Si A 18:1–11.) Làm thế nào chúng ngôn của những người khác về Đấng Cứu Rỗi có thể giúp chúng ta trải qua một sự thay đổi trong lòng?
- Trong suốt bài nói chuyện của ông cùng những người dân ở Gia Ra Hem La, An Ma đã nói về việc trải qua một “sự thay đổi lớn lao” trong lòng và được “Thượng Đế sinh ra” (An Ma 5:14). Chúng ta thường dùng chữ *sự cải đạo* khi chúng ta nói về kinh nghiệm này. Được cải đạo có nghĩa là gì? (Xin xem Mô Si A 5:2; 27:24–26.) Sự cải đạo là một sự kiện riêng biệt hay là một tiến trình? Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy rằng: “Trừ phi trong ... những tình huống bất thường, như với An Ma (Mô Si A 27), sự sinh lại thuộc linh là một tiến

trình. Nó không xảy ra trong chớp nhoáng. Nó xảy ra dần dần. Những người hồi cải trở nên sinh động đối với một loạt xác thực thuộc linh kế tiếp nhau, cho đến khi họ trọn vẹn sống lại trong Đấng Ky Tô và được hội đủ điều kiện để ở nơi hiện diện của Ngài mãi mãi” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 tập [1966–73], 3:401).

Là một phần của bài thảo luận này, các anh chị em có thể muốn đọc An Ma 5:45–46 với các học viên. Xin lưu ý rằng ngay cả An Ma, là người đã trải qua một sự cải đạo màu nhiệm, đã “nhịn ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này.”

Giải thích rằng khi An Ma thuyết giảng cho những người dân ở Gia Ra Hem La, ông đã hỏi họ một loạt các câu hỏi. Chúng ta có thể sử dụng những câu hỏi này để tự xem xét mình trong khi chúng ta tiếp tục tiến trình cải đạo. Cho các học viên lần lượt đọc các câu từ An Ma 5:14–21, 26–31. Mời họ thảo luận các câu hỏi từ những câu mà đặc biệt có ý nghĩa đối với họ. Các anh chị em có thể muốn sử dụng các câu thảo luận sau đây để khuyến khích sự tham gia và để giúp các học viên suy ngẫm cách thức mà họ có thể tiếp tục tiến trình cải đạo:

- An Ma nói về việc có được “hình ảnh của Thượng Đế ghi khắc trên [sắc] mặt mình” (An Ma 5:19). Chữ *sắc mặt* chỉ tính nét của một người hay đến cách thức mà gương mặt của một người biểu lộ cá tính của người ấy. Mời các học viên ngẫm nghĩ cách thức mà họ sẽ trả lời câu hỏi sau đây từ An Ma: “Anh [chị] em đã thụ nhận được hình ảnh của Ngài trong sắc mặt mình chưa?”
- Nó có thể hữu ích như thế nào để tự tưởng tượng mình được Chúa phán xét? (Xin xem An Ma 5:15–19.)
- An Ma đã hỏi: “Nếu các người cảm thấy được một sự thay đổi trong lòng mình, và muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, ... các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?” (An Ma 5:26). Mời các học viên ngẫm nghĩ cách thức họ sẽ trả lời câu hỏi này. Một khi một người đã “cảm thấy muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc,” thì điều gì có thể làm giảm đi cảm tưởng đó? Chúng ta có thể làm gì để tiếp tục tiến trình cải đạo?
- Làm thế nào chúng ta có thể tự giữ mình “vô tội trước mặt Thượng Đế”? (Xin xem An Ma 5:27, 50–51.)
- Tính kiêu ngạo và lòng ganh tỵ khiến chúng ta chưa được sẵn sàng để gặp Thượng Đế như thế nào? (Xin xem An Ma 5:28–29.) Tại sao chúng ta chưa được sẵn sàng để gặp Thượng Đế nếu chúng ta nhạo báng hay ngược đãi người khác, như đã được ghi trong các câu 30 và 31?
- Sau khi An Ma đã đặt ra những câu hỏi này, ông đã khuyến khích dân chúng hối cải tội lỗi của họ (An Ma 5:31–32). Rồi ông cam đoan với họ rằng họ có thể được tha thứ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô (An Ma 5:33–35). Đấng Cứu Rỗi đã đưa ra lời mời gọi nào cho chúng ta? (Xin xem An Ma 5:33–35.) Làm thế nào lời mời gọi này có thể cho chúng ta hy vọng được?
- Đối với những người dân bất chính ở Gia Ra Hem La, An Ma nói: “Người chẵn có kêu gọi [các người] và nay vẫn còn gọi theo [các người], nhưng các người vẫn làm ngơ không muốn nghe!” (An Ma 5:37). Ai là người chẵn mà

An Ma đã nói đến? (Xin xem An Ma 5:38.) Đấng Cứu Rỗi kêu gọi chúng ta như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để lắng nghe tiếng nói của Ngài?

- Chúng ta có thể học biết được gì từ An Ma 5:43–49 về chức vụ kêu gọi của một vị tiên tri?
- An Ma cảnh cáo dân chúng rằng họ chớ nên khăng khăng, hay tiếp tục, sống trong sự tà ác của họ (An Ma 5:53–56; hãy lưu ý rằng An Ma đã bốn lần đặt ra câu hỏi “các người có còn khăng khăng?”). Tại sao việc từ bỏ tội lỗi là một phần cần thiết cho việc hối cải? (Xin xem An Ma 5:56; xin xem thêm Mô Si A 16:5; GLGU 58:42–43.)
- An Ma truyền lệnh cho dân ông: “hãy bước ra khỏi nơi những kẻ độc ác, hãy tách rời chúng” (An Ma 5:57). Làm thế nào chúng ta có thể tự tách rời mình ra khỏi sự tà ác trong khi sống trong thế gian?

2. An Ma và dân chúng thiết lập trật tự trong Giáo Hội ở Gia Ra Hem La.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 6.

- Sau bài thuyết giảng của An Ma, nhiều người đã hối cải tội lỗi của họ và tự hạ mình trước mặt Thượng Đế (An Ma 6:1–2). Tại sao những người khác không sẵn lòng hối cải tội lỗi của họ? (Xin xem An Ma 6:3. Họ “ngâng mặt với lòng tràn đầy kiêu căng.”) Tính kiêu ngạo ngăn cản người ta hối cải như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể khắc phục được tính kiêu ngạo trong lòng mình?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Sự đối nghịch của tính kiêu ngạo là lòng khiêm tốn—nhu mì, sự tuân phục (xin xem An Ma 7:23)... Chúng ta hãy chọn lòng khiêm tốn. Chúng ta có thể chọn tự hạ mình bằng cách khắc phục ác cảm đối với các anh chị em của chúng ta, quý trọng họ như chính bản thân chúng ta, và nâng họ lên cao hay cao hơn cả chúng ta... Chúng ta có thể chọn tự hạ mình bằng cách tiếp nhận lời khuyên nhủ và khiển trách... Chúng ta có thể chọn tự hạ mình bằng cách tha thứ những ai đã làm tổn thương chúng ta... Chúng ta có thể chọn tự hạ mình bằng cách phục vụ vô vị kỷ... Chúng ta có thể chọn tự hạ mình bằng cách đi truyền giáo và rao giảng lời mà có thể làm cho những người khác hạ mình... Chúng ta có thể chọn tự hạ mình bằng cách đi đền thờ thường xuyên hơn... Chúng ta có thể chọn tự hạ mình bằng cách thú tội và từ bỏ tội lỗi của mình và được Thượng Đế sinh ra... Chúng ta có thể chọn tự hạ mình bằng cách yêu mến Thượng Đế, tuân phục theo ý muốn của Ngài, và đặt Ngài ưu tiên trong cuộc sống của chúng ta” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1989, 6; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 6–7).

- An Ma và những người dân ở Gia Ra Hem La “bắt đầu thiết lập trật tự trong giáo hội” bằng cách sắc phong các thầy tư tế và các anh cả, làm phép báp têm cho những người mới cải đạo, và thường xuyên tụ họp để cùng nhau nhịn ăn và cầu nguyện (An Ma 6:1–6). Sự trật tự như thế trong Giáo Hội giúp chúng ta tiếp tục tiến trình cải đạo như thế nào?

3. An Ma làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Ông khuyến khích những người dân ở Ghi Đê Ôn noi theo Đấng Cứu Rỗi.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 7. Hãy giải thích rằng sau khi An Ma giảng dạy ở Gia Ra Hem La, ông đi thuyết giảng cho những người dân trong thung lũng Ghi Đê Ôn (An Ma 6:8).

- An Ma bảo những người dân ở Ghi Đê Ôn rằng “sẽ có nhiều sự việc xảy đến sau này” nhưng sự giáng lâm của Chúa Giê Su Ky Tô là điều quan trọng nhất (An Ma 7:7). An Ma giảng dạy gì về sứ mệnh của Đấng Cứu Thế trên thế gian? (Xin xem An Ma 7:10–13.) Tại sao Đấng Cứu Rỗi tự mang lấy những đau đớn, phiền muộn, bệnh tật, và tội lỗi của chúng ta? (Xin xem An Ma 7:11–14. Khi thích hợp, hãy mời các học viên chia sẻ cảm nghĩ của họ về quyền năng của Đấng Cứu Rỗi để thông hiểu những nhu cầu, thử thách và buồn phiền và cất bỏ tội lỗi của họ.)
- Về các phương diện nào sứ điệp của An Ma cho những người ở Ghi Đê Ôn khác với sứ điệp của ông ở Gia Ra Hem La? Về các phương diện nào các sứ điệp tương tự với nhau? Tại sao An Ma rao giảng sự hối cải cho những người dân ở Ghi Đê Ôn mặc dù họ đang cố gắng sống ngay chính? (Xin xem An Ma 7:9, 14–16, 22, 26.)

Kết Luận

Cho một học viên đọc An Ma 7:23–25. Hãy giải thích rằng những câu này mô tả một người đã trải qua sự thay đổi trong lòng được An Ma đề cập đến và là người tiếp tục “hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc” (An Ma 5:26). Khi chúng ta tiếp tục tiến trình cải đạo, chúng ta sẽ có thể trông chờ ngày mà chúng ta được đón nhận vào “vương quốc thiên thượng, và không còn bị đuổi ra ngoài nữa” (An Ma 7:25).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Mục Đích

Đề gia tăng sự hiểu biết của các học viên về kế hoạch cứu chuộc và quyền năng có được hơn một người làm chứng để làm chứng về các lễ thật phúc âm.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 8–9. Sau khi thuyết giảng ở Mê Lê, An Ma kêu gọi những người dân ở Am Mô Ni Ha hồi cải, nhưng họ từ khước ông. Ông bỏ đi nhưng được một thiên sứ truyền lệnh phải quay trở lại. An Ma được Am Lê đón tiếp, và cả hai được truyền lệnh phải thuyết giảng ở Am Mô Ni Ha.
 - b. An Ma 10. Am Lê thuyết giảng cho những người dân ở Am Mô Ni Ha và mô tả sự cải đạo của ông. Dân chúng ngạc nhiên thấy rằng có một người khác làm chứng cho những lời giảng dạy của An Ma. Am Lê tranh luận với những luật sư và phán quan bất chính.
 - c. An Ma 11. Am Lê tranh luận với Giê Rôm và làm chứng về sự giảng lâm của Đấng Ky Tô, sự phán xét kẻ tà ác, và kế hoạch cứu chuộc.
 - d. An Ma 12. An Ma giải thích thêm những lời của Am Lê, cảnh cáo những người có lòng dạ chai đá và tà ác và làm chứng về Sự Sa Ngã và kế hoạch cứu chuộc.
 2. Yêu cầu một học viên chuẩn bị để tóm lược câu chuyện về cách thức mà An Ma và Am Lê gặp gỡ nhau (An Ma 8:19–32).
 3. Yêu cầu hai học viên chuẩn bị để đọc lời đối thoại trong An Ma 11:21–40, với một người đọc những lời của Am Lê và người kia thì đọc những lời của Giê Rôm.
 4. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp một món đồ đựng trong một cái hộp hay bao. Mang vào một món đồ lạ, một món đồ mà các học viên không ngờ hay tin rằng các anh chị em có. Hãy chắc chắn rằng cái hộp hay cái bao che giấu món đồ khuất mắt các học viên.
-

Phần Đề Nghị**Khai Triển Bài Học****Sinh Hoạt
Gây Chú Ý**

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Trúng cái hộp (hay cái bao) ra với món đồ bên trong (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục số 4). Nói cho các học viên biết thứ gì nằm trong cái hộp, nhưng đừng cho họ thấy món đồ. Hỏi họ có tin rằng một món đồ như thế thực sự nằm trong cái hộp không.

Sau khi các học viên có được cơ hội để trả lời, mời một người trong số họ đến và nhìn vào bên trong cái hộp. Yêu cầu người này kể cho các học viên khác biết

món đồ gì nằm trong cái hộp. Rồi lại hỏi các học viên có tin là món đồ đó nằm trong cái hộp không.

- Tại sao là điều dễ dàng hơn để tin rằng món đồ nằm trong cái hộp sau khi một người nào khác đến và nhìn thấy nó?

Giải thích rằng khi An Ma thuyết giảng sự hồi cải cho những người dân ở Am Mô Ni Ha, thì ông có được sự góp mặt của Am Lê. Bài học này thảo luận cách thức mà lời giảng dạy của An Ma đã được củng cố bởi lời chứng của Am Lê.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. An Ma kêu gọi những người dân ở Am Mô Ni Ha hồi cải, nhưng họ từ khước lời ông.

Thảo luận An Ma 8–9. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Nhắc các học viên rằng An Ma đã giao ghé xét xử cho Nê Phi Ha và bắt đầu các cuộc hành trình truyền giáo của ông. Những cuộc hành trình này gồm có một cuộc hành trình đi đến thành phố Am Mô Ni Ha tà ác.

- Sau khi ông đã thiết lập trật tự trong Giáo Hội giữa những người dân ở Ghi Đê Ôn và Mê Lê, An Ma đi thuyết giảng ở xứ Am Mô Ni Ha. Ông đã gặp thử thách nào nơi đó? (Xin xem An Ma 8:8–9.) Những chữ nào trong An Ma 8:10 mô tả sự mãnh liệt trong nỗ lực của An Ma ở Am Mô Ni Ha? Những người dân ở Am Mô Ni Ha đã đáp ứng như thế nào đối với lời thuyết giảng của An Ma? (Xin xem An Ma 8:11–13.)
- Điều gì đã xảy ra khi An Ma rời bỏ Am Mô Ni Ha và hành trình về phía thành phố A Rôn? (Xin xem An Ma 8:14–17.) Theo như lời của vị thiên sứ, lý do gì An Ma cần phải vui mừng? (Xin xem An Ma 8:15.) An Ma đã đáp ứng những chỉ thị của vị thiên sứ như thế nào? (Xin xem An Ma 8:18.) Chúng ta có thể học biết được gì từ sự đáp ứng của ông?

Bảo một học viên đã được chỉ định trước cho biết cách thức mà An Ma và Am Lê đã gặp gỡ nhau (An Ma 8:19–32). Nếu các anh chị em chưa nhờ một học viên làm điều này, thì các anh chị em hãy tự mình kể câu chuyện này.

- Chúa đã chuẩn bị Am Lê như thế nào để đi thuyết giảng với An Ma? (Xin xem An Ma 8:20, 27; 10:7–11.) Một số cách thức nào mà những cá nhân đang chuẩn bị để làm công việc của Chúa?
- Tại sao những người dân ở Am Mô Ni Ha tiếp tục bác bỏ những lời cảnh cáo của An Ma (Xin xem An Ma 9:5.) Họ đã dùng những lời tranh cãi nào để bác bỏ sứ điệp của ông? (Xin xem An Ma 9:2, 6.)
- An Ma đã nói rằng những người tà ác ở Am Mô Ni Ha đã quên đi truyền thống ngay chính của các tổ phụ của họ, những giáo lệnh của Thượng Đế, và sự giải cứu của Chúa cho các tổ phụ của họ (An Ma 9:8–11). Sự mau quên của

họ đã đưa đến sự tà ác như thế nào? Một số lý do nào mà người ta quên điều Chúa đã làm cho họ và cho những người khác? Các cách thức hữu hiệu nào mà các anh chị em đã tìm ra để nhớ lại những phước lành của Chúa ban cho các anh chị em?

- An Ma đã cảnh cáo rằng nếu những người dân Nê Phi tà ác ở Am Mô Ni Ha không hối cải, thì dân La Man sẽ “được khoan dung” hơn họ vào ngày phán xét (An Ma 9:15). Tại sao điều này lại là như thế? (Xin xem An Ma 9:14–24; xin xem thêm Lu Ca 12:47–48; GLGU 82:3.) Chúa đòi hỏi điều gì nơi những người đã tiếp nhận sự hiểu biết dồi dào hơn?
- An Ma đã giảng dạy điều gì về “những lời hứa đã được ban trả cho người La Man”? (An Ma 9:16–17). Những lời hứa này đang được ứng nghiệm như thế nào trong ngày nay?

2. Am Lê thuyết giảng cho những người dân ở Am Mô Ni Ha.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 10. Hãy giải thích rằng sau khi An Ma ngỏ lời cùng dân chúng, Am Lê đứng lên và bắt đầu thuyết giảng cho họ. Am Lê là con cháu của Lê Hi và là một người giàu có và “không ít tiếng tăm” trong cộng đồng (An Ma 10:2–4).

- Am Lê nói rằng ông đã “được kêu gọi nhiều lần” nhưng “không chịu nghe” và ông “được biết nhiều về những điều này” nhưng “vẫn từ chối không chịu công nhận” (An Ma 10:6). Chúa kêu gọi chúng ta qua một số cách thức nào? Tại sao đôi khi chúng ta chậm đáp ứng lời Ngài? Làm thế nào chúng ta có thể dễ tiếp nhận Ngài hơn?
- Khi nào thì Am Lê cuối cùng mới chịu cải đạo? (Xin xem An Ma 10:7–11; các anh chị em có thể muốn yêu cầu một học viên đọc lớn tất cả năm câu này.)
- Những luật gia chất vấn Am Lê với ý định gì? (Xin xem An Ma 10:13–16, 31–32.) Tại sao họ không thể lừa gạt ông được? (Xin xem An Ma 10:17.)
- Am Lê khiển trách những luật gia và báo trước rằng họ đang xây dựng nền móng của sự hủy diệt dân chúng (An Ma 10:17–21, 27). Họ đang xây dựng nền móng này như thế nào? Điều gì đã giúp cho dân chúng tránh khỏi bị hủy diệt? (Xin xem An Ma 10:22–23.) Các anh chị em nghĩ lời cầu nguyện của những người ngay chính giúp làm vô hiệu những hậu quả tà ác trong ngày nay như thế nào?
- Tại sao dân chúng ngạc nhiên trước những lời của Am Lê? (Xin xem An Ma 10:12.) Những lợi ích nào để có được hơn một người làm chứng khi chia sẻ phúc âm? Làm thế nào chúng ta có thể tán trợ lẫn nhau trong những nỗ lực này? (Các anh chị em có thể muốn đề cập đến những người trong Giáo Hội mà giảng dạy chung từng cặp, chẳng hạn những người truyền giáo trọn thời gian, các thầy giảng tại gia, các giảng viên thăm viếng, và các bậc cha mẹ.)

Mời các học viên nhận xét qua phần còn lại của bài học cách thức mà An Ma và Am Lê tiếp tục ủng hộ những nỗ lực của nhau bằng cách thuyết giảng cùng các giáo lý. Khi các giáo lý được thảo luận, các anh chị em có thể muốn tóm lược chúng lên trên bảng. Biểu đồ sau đây cho thấy một ví dụ về cách thức mà các anh chị em có thể làm điều này.

GIÁO LÝ	LỜI CHỨNG CỦA AM LÊ	LỜI CHỨNG CỦA AN MA
Sự Chuộc Tội	An Ma 11:40	An Ma 12:33–34
Sự Hối Cải	An Ma 11:40	An Ma 12:24
Sự Phán Xét	An Ma 11:41	An Ma 12:14
Sự Phục Sinh	An Ma 11:41–42	An Ma 12:24–25

3. Am Lê tranh luận với Giê Rôm và làm chứng về Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 11. Giải thích rằng chương 11 bắt đầu với sự mô tả về hệ thống tiền tệ của dân Nê Phi. Phần đầu của An Ma 11:20 là câu chuyện về Am Lê bị Giê Rôm, một trong những luật gia xảo quyệt nhất trong xứ Am Mô Ni Ha, chất vấn.

- Các phán quan ở Am Mô Ni Ha đã kiếm tiền bằng cách nào? (Xin xem An Ma 11:1, 20.) Tại sao họ muốn tranh chấp với An Ma và Am Lê? (Xin xem An Ma 11:20.)

Cho hai học viên đã được chỉ định trước đọc lời đối thoại giữa Am Lê với Giê Rôm (được tìm thấy trong An Ma 11:21–40). Hay sử dụng ý kiến giảng dạy phụ thêm vào cuối bài học để giới thiệu những câu này. Rồi thảo luận những câu hỏi còn lại trong phần này.

- Am Lê đã trả lời câu hỏi đầu tiên của Giê Rôm như thế nào? (Xin xem An Ma 11:21–22.) Làm thế nào chúng ta có thể giữ những lời nói và những điều giảng dạy của mình được phù hợp với Thánh Linh của Chúa?
- Giê Rôm đã hỏi Am Lê là Chúa Giê Su có cứu người ta trong tội lỗi của họ không (An Ma 11:34). Am Lê đã đưa ra những lý do nào để nói rằng chúng ta không thể được cứu trong tội lỗi của chúng ta? (Xin xem An Ma 11:34, 37.) Có sự khác biệt gì giữa ý nghĩ sai lầm về việc được cứu *trong* tội lỗi của chúng ta với lẽ thật mà chúng ta có thể được cứu *từ* tội lỗi của chúng ta? (Nếu chúng ta không hối cải và vẫn ở trong trạng thái tội lỗi, thì chúng ta không thể được cứu. Nếu chúng ta hối cải, Chúa Giê Su Ky Tô có thể cứu chúng ta khỏi tội lỗi của chúng ta.)
- Các phước lành nào của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô đến với tất cả mọi người? (Xin xem An Ma 11:42–43.) Các phước lành nào chỉ đến với những người có đức tin nơi Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài? (Xin xem An Ma 11:40–41.)
- Am Lê giảng dạy điều gì về sự phục sinh (Xin xem An Ma 11:43–45.) Tại sao những lẽ thật này lại quan trọng cho chúng ta để biết?

4. An Ma giải thích thêm những lời của Am Lê và cảnh cáo những người có lòng dạ chai đá.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 12. Hãy giải thích rằng sau khi Am Lê đã trả lời những lời tranh biện của Giê Rôm, Giê Rôm “bắt đầu run sợ” (An Ma 11:46). Khi thấy được điều này, An Ma bắt đầu nói để “xác nhận những lời nói của Am Lê, ... để diễn giải các thánh thư một cách sâu rộng hơn những lời Am Lê đã nói” (An Ma 12:1).

- Xét theo những lời của An Ma nói cùng Giê Rôm trong An Ma 12:3–6, chúng ta có thể học được gì về điều Sa Tan mong muốn và cách thức nó làm việc? (Hãy giải thích rằng Sa Tan thường cố gắng lừa gạt một người ngộ hầu mang nhiều người khác đến sự hủy diệt.) Làm thế nào chúng ta có thể tự bảo vệ mình chống lại những chiến lược tinh vi của Sa Tan?
- An Ma đã giảng dạy điều gì về cách thức mà lòng dạ chúng ta ảnh hưởng đến sự hiểu biết của chúng ta về lời của Thượng Đế? (Xin xem An Ma 12:9–11.) Các phước lành nào đến với những người không có lòng dạ chai đá? (Xin xem An Ma 12:10.) Làm thế nào chúng ta có thể phát huy tầm lòng chúng ta để nhận biết, thông hiểu, và chấp nhận lời của Thượng Đế? (Xin xem 1 Nê Phi 2:16; 15:11.)
- An Ma giảng dạy rằng những người có lòng dạ chai đá chống lại lời của Thượng Đế thì sẽ bị kết tội bởi lời nói, việc làm và tư tưởng của họ (An Ma 12:13–14). Các anh chị em nghĩ tại sao Chúa phán xét tùy theo tư tưởng cũng như lời nói và hành động của chúng ta?
- An Ma đã mô tả như thế nào về tình trạng của những người không chịu hối cải và như thế chết trong tội lỗi của họ? (Xin xem An Ma 12:14–18.) Tại sao những người này “ở trong tình trạng như chưa bao giờ có sự cứu chuộc được thực hiện”? (Xin xem GLGƯ 19:16–18.)
- An Ma 12:22–34 chứa đựng lời mô tả của An Ma về sự Sa Ngã của A Đam và kế hoạch cứu chuộc. An Ma đã giảng dạy điều gì về mục đích của cuộc sống trần thế? (Xin xem An Ma 12:24.) Làm thế nào một sự hiểu biết về nguyên tắc này có thể giúp chúng ta sống ngay chính hơn?
- Tại sao việc “Thượng Đế đã ban cho [A Đam và Ê Va] những lệnh truyền, *sau khi* đã cho họ biết kế hoạch cứu chuộc” là điều quan trọng? (An Ma 12:32; chữ nghiêng thêm vào). Một sự hiểu biết về kế hoạch cứu rỗi giúp chúng ta tuân giữ các giáo lệnh như thế nào? Làm thế nào các bậc cha mẹ và các giảng viên có thể áp dụng nguyên tắc này khi họ giảng dạy về tầm quan trọng của các giáo lệnh?
- Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để biết rằng Thượng Đế đã chuẩn bị một kế hoạch cho sự cứu chuộc chúng ta? Kế hoạch cứu chuộc giảng dạy chúng ta điều gì về sự công bình và lòng thương xót của Thượng Đế?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng khi An Ma và Am Lê cùng làm việc với tư cách là người làm chứng về phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, họ đã củng cố lẫn cho nhau và đưa ra

những lời giảng dạy mạnh mẽ về kế hoạch cứu chuộc. Hãy khuyến khích các học viên tìm kiếm những cơ hội để củng cố lẫn cho nhau trong việc làm chứng về phúc âm.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

Trả lời những câu hỏi của Giê Rôm

Với các quyền thánh thư của họ đóng lại và không có thảo luận trước, các anh chị em hãy cho các học viên thử trả lời đúng những câu hỏi của Giê Rôm đặt ra cho Am Lê, được ghi trong An Ma 11:26–39. Hãy so sánh những câu trả lời mà họ đưa ra với những câu trả lời do Am Lê đưa ra. Rồi thảo luận cách thức mà Giê Rôm đang cố gắng giảng dạy để Am Lê đưa ra những câu trả lời mâu thuẫn. Giải thích rằng điều thiết yếu là thông hiểu các nguyên tắc phúc âm và tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh để chúng ta có thể được chuẩn bị cho những câu hỏi như thế.

“Xin Ngài Ban Cho Chúng Con Sức Mạnh theo Đức Tin của Chúng Con ... nơi Đăng Ký Tô”

An Ma 13–16

Mục Đích

Để giúp các học viên nhận biết tầm quan trọng của việc tôn trọng các vai trò, các chức vụ kêu gọi, và các trách nhiệm chức tư tế đã được tiền sắc phong của họ và giúp họ hiểu rằng việc noi theo lời khuyên dạy của các vị tiên tri giúp chúng ta đi vào chốn an nghỉ của Chúa.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 13. An Ma đưa ra một bài thuyết giảng mạnh mẽ về chức tư tế và giáo lý về sự tiền sắc phong.
 - b. An Ma 14. An Ma, Am Lê, và những tín đồ trung thành khác có đức tin bị ngược đãi vì sự ngay chính của họ. Chúa giải cứu An Ma và Am Lê ra khỏi nhà giam nhờ vào đức tin của họ nơi Đăng Ký Tô.
 - c. An Ma 15. Giê Rôm được chữa lành và chịu phép báp têm. Nhiều người ở xứ Si Đôm chịu phép báp têm.
 - d. An Ma 16. Những lời của An Ma được ứng nghiệm khi dân La Man hủy diệt Am Mô Ni Ha. Chúa chuẩn bị tấm lòng của dân chúng để tiếp nhận lời Ngài được An Ma, Am Lê và những người khác thuyết giảng.
2. Phần đọc thêm: Bản Dịch Joseph Smith, Sáng Thế Ký 14:25–40; Ê The 12:12–13.
3. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang vào lớp một bức hình mô tả một người đang tiếp nhận chức tư tế, chẳng hạn Đăng Ký Tô Đăng Sắc Phong Các Sứ Đồ (62557; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 211) hay Sự Phục Hồi Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (62371; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 408).

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Bảo các học viên rằng các anh chị em sắp viết lên trên bảng một trong những câu hỏi quan trọng nhất mà chúng ta có thể đặt ra. Rồi viết lên trên bảng chữ *Làm thế nào/Như thế nào?*

Hãy giải thích rằng câu hỏi này rất quan trọng khi nó liên quan đến tính nết của cá nhân chúng ta. Đề minh họa điều này, yêu cầu các học viên tưởng tượng những điều sau đây:

- a. Một thiếu niên biết rằng em cần phải ở một nơi nào đó vào một thời điểm nào đó, nhưng em không biết làm thế nào để đến đó.

- b. Một phụ nữ biết rằng chị cần phải chịu phép báp têm, nhưng chị không biết làm thế nào để bắt đầu.
- c. Một người biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Cứu Rỗi, nhưng người ấy không biết làm thế nào để đi đến cùng Ngài. (Khi các anh chị em chia sẻ ví dụ này, các anh chị em có thể muốn yêu cầu các học viên đọc 1 Nê Phi 15:14.)

Giải thích rằng khi An Ma giảng dạy dân chúng ở Am Mô Ni Ha, ông đã nói về một cách thức mà chúng ta có thể biết làm thế nào đến cùng Đấng Ky Tô. Thay vì sử dụng chữ *làm thế nào, như thế nào*, ông đã sử dụng cụm từ “trong cách thức nào.” Cho một học viên đọc An Ma 13:1–2.

Trưng ra một bức hình mô tả một cảnh sắc phong chức tư tế (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục số 3). Hãy giải thích rằng một phần của bài học này thảo luận cách thức về thánh ban của chức tư tế giúp chúng ta “biết trong một cách thức để trông đợi Vị Nam Tử cho sự cứu chuộc” (An Ma 13:2).

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. An Ma đưa ra một bài thuyết giảng mạnh mẽ về chức tư tế và sự tiền sắc phong.

Hãy thảo luận An Ma 13. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Hãy giải thích rằng sau khi An Ma đã giảng dạy cho Giê Rôm và những người khác ở Am Mô Ni Ha về kế hoạch cứu chuộc, ông đã làm chứng về chức tư tế và giáo lý về sự tiền sắc phong. Giải thích rằng những vị tư tế mà An Ma nói đến trong bài thuyết giảng này là những thầy tư tế thượng phẩm trong Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (An Ma 13:10).

- Những người nam được “kêu gọi và chuẩn bị” để được sắc phong chức tư tế lần đầu là hồi nào? (Xin xem An Ma 13:3.)

Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Mọi người nam mà có sự kêu gọi để thuyết giảng cho dân cư trên thế gian được sắc phong cho chính mục đích đó trong Đại Hội Đồng của thiên thượng trước khi thế gian này hiện hữu” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith [1976] tuyển chọn, 365).

- Những người nam đã cho thấy trong cuộc sống tiền dương thế rằng họ xứng đáng được tiền sắc phong để tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc như thế nào? (Xin xem An Ma 13:3–5.) Những người nam phải làm gì trong cuộc sống này để vẫn xứng đáng với sự tiền sắc phong của họ? (Xin xem An Ma 13:8–10.)
- Những lời giảng dạy của An Ma về sự tiền sắc phong phải ảnh hưởng cách thức chúng ta tán trợ những người được kêu gọi để chủ tọa chúng ta như thế nào? Những lời giảng dạy này phải ảnh hưởng phản ứng của chúng ta như thế nào khi những vị lãnh đạo chức tư tế đưa ra những sự kêu gọi hay những công việc chỉ định khác cho chúng ta?

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã dạy: “Trước khi chúng ta đến nơi đây, các phụ nữ trung tín được ban cho một số công việc trong khi những người nam được tiền sắc phong cho một số nhiệm vụ tư tế. Trong khi giờ đây chúng ta không còn nhớ đầy đủ những chi tiết, điều này cũng không thay đổi thực tại đầy vinh quang của điều mà chúng ta đã có lần đồng ý. Các anh chị em chịu trách nhiệm về những điều mà từ lâu lắm đã được kỳ vọng nơi các anh chị em cũng giống như nơi những người mà chúng ta tán trợ làm tiên tri và sứ đồ!” (“The Role of Righteous Women,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1979, 102).

- An Ma đã nói rằng những người nam tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc để họ có thể “giảng dạy các lệnh truyền [của Thượng Đế] cho con cái loài người, ngõ hầu họ cũng được bước vào chốn an nghỉ của Ngài” (An Ma 13:6; xin xem thêm câu 1). Những người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc có các cơ hội nào để giảng dạy? Bước vào chốn an nghỉ của Chúa có nghĩa là gì? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Các anh chị em nghĩ tại sao chúng ta cần giảng dạy và học hỏi phúc âm ngõ hầu được bước vào chốn an nghỉ của Chúa?

Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Chốn an nghỉ của Chúa, đối với những người trần thế, là đạt được một sự hiểu biết trọn vẹn về sự thiêng liêng của công việc quan trọng ngày sau. [Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nói,] ‘Nó có nghĩa là bước vào sự hiểu biết và tình yêu thương Thượng Đế, có được đức tin nơi mục đích và kế hoạch của Ngài, đến một mức độ mà chúng ta biết là chúng ta đúng, và chúng ta không theo đuổi một điều nào khác; chúng ta không bị day động theo chiều gió của đạo lạc, hay bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dễ dàng làm cho lầm lạc.’ Đó là ‘chốn an nghỉ khỏi sự hỗn loạn của tôn giáo trên thế gian; khỏi lời hô to đi đến đây, đến kia—kia, Đấng Ky Tô ở đây; hay là Ngài ở đó.’ (*Gospel Doctrine*, xuất bản lần thứ 5, các trang 58, 125–126.) Chốn an nghỉ của Chúa, trong vĩnh cửu, là thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu, là đạt được sự trọn vẹn vinh quang của Ngài (GLGU 84:24.)” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ nhì [1966], 633).

- Chúng ta trở nên thanh sạch như thế nào để chúng ta có thể được phép bước vào chốn an nghỉ của Chúa? (Xin xem An Ma 13:11–12.) Chúng ta phải sống như thế nào để chúng ta có thể được thánh hóa nhờ vào máu của Chiên Con và nhờ vào Đức Thánh Linh? (Xin xem An Ma 13:12–13, 16, 27–29; 3 Nê Phi 27:19–20.)

Cho một học viên đọc lớn An Ma 13:2, 16. Rồi ôn lại những câu được liệt kê dưới đây. Giúp các học viên thấy một số cách thức mà trong đó thánh ban của chức tư tế có thể giúp chúng ta mong đợi Đấng Cứu Rỗi cứu chuộc. Hãy đặc biệt nhấn mạnh đến những chữ và cụm từ in nghiêng.

- An Ma 13:3–4. (Những người được tiền sắc phong để tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc đã được “kêu gọi và chuẩn bị ... nhờ họ có *đức tin* mãnh liệt và *những việc làm tốt lành* của họ”)
- An Ma 13:6. (Họ được “sắc phong [tiền sắc phong] ... để giảng dạy các *lệnh truyền* [của Thượng Đế] cho con cái loài người, ngõ hầu họ cũng được bước vào chốn an nghỉ của Ngài.”)
- An Ma 13:8. (Trong cuộc sống này, họ được “sắc phong bằng một *thánh lễ*.”)

- d. An Ma 13:10. (Họ cho thấy rằng họ xứng đáng với sự tiền sắc phong của họ qua *đức tin* vững bền và *việc làm tốt lành* và qua *sự hối cải*.)
- Đức tin và sự hối cải giúp chúng ta mong đợi Chúa Giê Su Ky Tô cứu chuộc như thế nào? Những việc làm tốt lành và sự vâng theo các giáo lệnh giúp chúng ta mong đợi Ngài như thế nào? Những giáo lễ của chức tư tế giúp chúng ta mong đợi Ngài như thế nào?
 - An Ma nói về Mên Chi Xê Đéc là một tấm gương của một thầy tư tế thượng phẩm cao trọng (An Ma 13:14–15). Chúng ta có thể học biết được gì từ tấm gương của Mên Chi Xê Đéc? (Xin xem An Ma 13:17–18; xin xem thêm Bản Dịch Joseph Smith Translation, Sáng Thế Ký 14:25–40.)
 - Chúng ta có thể học biết được gì từ An Ma 13:27 về tình yêu thương của An Ma đối với những người dân ở An Mô Ni Ha?
 - Cho một học viên đọc lời khẩn nài của An Ma với dân chúng như đã được ghi chép trong An Ma 13:27–29. Tại sao việc không trì hoãn sự hối cải là điều quan trọng? (Xin xem An Ma 34:32–36.) Chúng ta sẽ nhận được các phước lành nào khi chúng ta “cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn” (Xin xem An Ma 13:28.) Làm thế nào chúng ta có thể có được “hy vọng rằng mình sẽ nhận được một cuộc sống vĩnh cửu”? (Xin xem An Ma 13:29; Mô Rô Ni 7:41.)

2. An Ma, Am Lê, và những tín đồ khác bị ngược đãi vì sự ngay chính của họ.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 14.

- Nhiều người ở Am Mô Ni Ha tin những lời giảng dạy của An Ma và Am Lê và bắt đầu hối cải và tra cứu thánh thư (An Ma 14:1). Tuy nhiên, đa số dân chúng nổi giận và ngược đãi An Ma và Am Lê (An Ma 14:2–5). Tại sao một số người nổi giận khi họ được kêu gọi phải hối cải? (Xin xem 1 Nê Phi 16:1–3.)
- Giê Rôm đã làm gì khi ông trông thấy điều “ông đã gây ra cho dân chúng”? (Xin xem An Ma 14:6–7.) Dân chúng phản ứng như thế nào khi Giê Rôm thú nhận tội lỗi của mình và bênh vực cho An Ma và Am Lê? (Xin xem An Ma 14:7.)
- Những người tà ác ở Am Mô Ni Ha đã làm gì những người đã tin vào lời của Thượng Đế? (Xin xem An Ma 14:7–9.) Tại sao Chúa đã để cho điều này xảy đến? (Xin xem An Ma 14:10–11; 60:13.) Tại sao lại là ý muốn của Chúa để mạng sống của An Ma và Am Lê được cứu? (Xin xem An Ma 14:12–13.)
- Sau khi bị ngược đãi ở ngục thất trong nhiều ngày, An Ma và Am Lê cuối cùng được giải thoát như thế nào? (Xin xem An Ma 14:26–29; Ê The 12:12–13. Họ đã được ban cho sức mạnh và quyền năng “theo đức tin của họ hằng có nơi Đấng Ky Tô.”) Chúng ta cần phải được giải thoát từ một số điều nào? Tại sao đức tin chúng ta phải được tập trung nơi Đấng Ky Tô để hướng dẫn chúng ta đến sự giải thoát? (Xin xem Mô Si A 3:17; Mô Rô Ni 7:33.)

3. Giê Rôm được chữa lành và chịu phép báp têm.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 15. Giải thích rằng sau khi Chúa giải cứu họ khỏi ngục thất, An Ma và Am Lê đi đến xứ Si Đôm. Nơi đó họ gặp những người đã bị xua đuổi khỏi Am Mô Ni Ha và bị ném đá vì đã tin lời

của Thượng Đế (An Ma 15:1; xin xem thêm An Ma 14:7). Giê Rôm là một trong những người này (An Ma 15:3).

- Giê Rôm đang đau khổ về cả tinh thần lẫn thể xác bởi vì sự tà ác của mình, nhưng “lòng ông bắt đầu lấy lại can đảm” khi ông nghe tin An Ma và Am Lê đang ở Si Đôm (An Ma 15:3–4). Ông đã yêu cầu An Ma và Am Lê làm gì? (Xin xem An Ma 15:5.) Điều này tiết lộ gì về sự tin cậy của ông nơi họ? Ông cần phải đặt sự tin cậy của mình nơi ai ngõ hầu được chữa lành? (Xin xem An Ma 15:6–10.)
- Chúng ta có thể học biết được gì từ các hành động của Giê Rôm sau khi ông được chữa lành? (Xin xem An Ma 15:11–12.)
- Không giống như những người còn ở lại Am Mô Ni Ha, những người dân ở Si Đôm tin vào sứ điệp do An Ma và Am Lê giảng dạy và chịu phép báp têm (An Ma 15:12–15). An Ma thấy rằng “dân chúng đã bỏ tánh kiêu căng trong lòng” (An Ma 15:17; hãy lưu ý rằng chữ *bỏ* có nghĩa là chậm lại hay ngưng hẳn). Dân chúng đã làm gì khi họ trở nên khiêm nhường hơn? (Xin xem An Ma 15:17.) Tại sao là điều cần thiết để hạ mình trước mặt Thượng Đế ngõ hầu thực sự thờ phượng Ngài?
- Am Lê đã từ bỏ điều gì khi chọn sống theo phúc âm và phục vụ với tư cách là một người truyền giáo? (Xin xem An Ma 15:16.) Ông đã đạt được điều gì? (Xin xem An Ma 8:30; 34:1, 8; Ê The 12:12–13.) Các anh chị em đã có những hy sinh nào trong việc chọn sống theo và giảng dạy phúc âm? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào cho điều này?
- An Ma đã làm điều gì cho Am Lê một khi Giáo Hội đã được thiết lập ở Si Đôm? (Xin xem An Ma 15:18.) Hành động này đã tiết lộ điều gì về An Ma? Về các phương diện nào chúng ta có thể ban phước cho những người khác và củng cố đức tin họ nơi Chúa?

4. Những lời của An Ma được ứng nghiệm khi dân La Man hủy diệt Am Mô Ni Ha.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 16.

- Khoảng một năm sau khi An Ma và Am Lê thuyết giảng ở Am Mô Ni Ha, quân La Man xâm nhập xứ Nê Phi (An Ma 16:1–2). Điều gì đã xảy ra cho dân Nê Phi ở Am Mô Ni Ha? (Xin xem An Ma 16:2–3, 9–11.) Điều này là một sự ứng nghiệm những lời tiên tri của An Ma như thế nào? (Xin xem An Ma 9:4–5, 12, 18.)
- Tại sao Giô Ram và những người đi theo ông có thể làm phân tán quân La Man và giải cứu đồng bào họ đã bị bắt cầm tù? (Xin xem An Ma 16:4–8.) Chúng ta có thể học biết được điều gì khi so sánh sự hủy diệt Am Mô Ni Ha với sự thành công của các đạo quân Giô Ram (So sánh An Ma 9:1–8 và 15:15 với An Ma 16:4–6; xin xem thêm 2 Nê Phi 4:34. Hãy nhấn mạnh rằng chúng ta phải tin cậy nơi Thượng Đế và các vị tiên tri của Ngài hơn là nơi sự hiểu biết, quyền lực hay của cải thế gian.)

- Sau khi Am Mô Ni Ha bị hủy diệt, Chúa đã chuẩn bị tâm lòng của người ta để tiếp nhận lời của An Ma, Am Lê và những người khác là những người đã được lựa chọn cho công việc (An Ma 16:13–21). Chúa chuẩn bị tâm lòng của người ta như thế nào để tiếp nhận lời Ngài? (Xin xem An Ma 16:16.) Làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng chúng ta thuyết giảng lời của Thượng Đế “với tất cả sự tinh khiết của nó”? (Xin xem An Ma 16:21; xin xem thêm Mô Si A 18:18–20; GLGU 52:9.)

Kết Luận

Hãy mời các học viên chia sẻ những hiểu biết và ấn tượng mà họ nhận được khi họ thảo luận An Ma 13–16.

Đọc Ma Thi Ở 11:28–30 và An Ma 13:27–29. Hãy nhấn mạnh rằng trong một thế gian đầy dẫy nghi ngờ và hoang mang, thì là điều an ủi để biết được rằng qua chức tư tế chúng ta có thể “biết được cách nào để trông đợi Vị Nam Tử của Ngài cho sự cứu chuộc” (An Ma 13:2). Khi chúng ta mong đợi Chúa, tin cậy nơi Ngài và noi theo lời khuyên dạy của các tiên tri của Ngài, thì chúng ta có thể bước vào chốn an nghỉ của Ngài.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học

“Theo tiên tri thức của Thượng Đế” (An Ma 13:3)

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson để củng cố sự hiểu biết của các học viên về sự tiên sắc phong của họ:

“Thượng Đế đã để dành các anh chị em lại để các anh chị em được có mặt vào những ngày cuối cùng trước khi Chúa tái lâm... Thượng Đế đã dành [những ngày cuối cùng] cho một số con cái vững mạnh nhất của Ngài, là những người sẽ giúp vương quốc chiến thắng. Chính vì thế mà các anh chị em đến đây, vì các anh chị em là thế hệ cần phải được chuẩn bị để gặp Thượng Đế của các anh chị em...”

“Trong tất cả các thời đại, các vị tiên tri đã nhìn xa tới thời kỳ của chúng ta. Hằng tỉ người chết và chưa sinh ra đang trông đợi nơi chúng ta. Chớ phạm vào lỗi lầm nào về điều đó—các anh chị em là một thế hệ nổi bật. Chưa bao giờ có điều kỳ vọng nào về người trung tín trong một thời điểm ngắn như thế như điều kỳ vọng nơi chúng ta” (*The Teachings of Ezra Taft Benson* [1988], 104–5).

“Họ Đã Giảng Dạy với Quyền Năng và Thâm Quyền của Thượng Đế”

An Ma 17–22

Mục Đích Để soi dẫn các học viên noi theo tấm gương các con trai của Mô Si A bằng cách chia sẻ phúc âm và phục sự những người khác.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 17:1–18. Các con trai của Mô Si A thuyết giảng phúc âm cho dân La Man.
 - b. An Ma 17:19–39; 18; 19. Am Môn phục vụ và giảng dạy cho Vua La Mô Ni. Nhà vua và hoàng hậu và nhiều người La Man được cải đạo.
 - c. An Ma 20–22. Am Môn được Thánh Linh dẫn dắt để giải cứu các anh em của ông khỏi ngục thất. Cha của La Mô Ni được cải đạo.
2. Yêu cầu một học viên chuẩn bị để tóm lược An Ma 17:19–39. Yêu cầu người đó tường trình những sự kiện trong câu chuyện thay vì giáo lý hay sự áp dụng cho cá nhân, mà sẽ được thảo luận trong lớp sau phần tường trình.
3. Nếu bức hình Am Môn Bảo Vệ Đàn Gia Súc của Vua La Mô Ni có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong khi dạy bài học (62535; Họa Phẩm Phúc Âm 310).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Viết lên trên bảng những cụm từ sau đây: *Biết, Cảm Nhận, Làm*

- Làm thế nào những cụm từ này có thể liên quan đến công việc truyền giáo?

Anh Cả Carlos E. Asay đã kể lại kinh nghiệm sau đây:

“Cách đây không lâu, tôi nghe được chứng ngôn của một người mới cải đạo—một thanh niên mà hiển nhiên đã được Thánh Linh cảm động. Trong số những điều khác, anh đã nêu lên là chính ước muốn mãnh liệt của anh để chia sẻ phúc âm được phục hồi với gia đình và bạn bè anh. Với lệ trong mắt và giọng run run, anh đã nói:

“Tôi muốn họ *biết* điều tôi biết.

“Tôi muốn họ *cảm nhận* điều tôi cảm nhận.

“Tôi muốn họ *làm* điều tôi đã làm.’”

“Có một tinh thần truyền giáo—một tinh thần mà khuyến khích chúng ta biết bèn nhảy và quan tâm đối với sự an lạc của những người khác. Và bất cứ người nào đã từng vinh dự phục vụ truyền giáo, giúp đỡ trong việc cải đạo một người bạn, ủng hộ một đứa con trai hay con gái của mình nơi truyền giáo, hay vui hưởng sự giao tiếp gần gũi với những người truyền giáo thì sẽ làm chứng về sự xác thực của nó” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1976, 58; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1976, 42).

Hãy giải thích rằng sau khi các con trai của Mô Si A đã được cải đạo, họ cảm thấy một ước muốn lớn lao để chia sẻ phúc âm với những người khác. Kinh nghiệm của họ cung ứng một số tấm gương cao quý nhất của việc phục vụ truyền giáo trong thánh thư. Bài học này thảo luận cách thức mà họ đã có thể trở thành những công cụ trong tay Thượng Đế trong việc mang dân La Man đến sự hiểu biết về lẽ thật.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Các con trai của Mô Si A thuyết giảng phúc âm cho dân La Man.

Giải thích rằng khi An Ma hành trình đi đến xứ Man Ti, ông gặp các con trai của Vua Mô Si A, là những người đang trở về sau khi truyền giáo được 14 năm cho dân La Man. An Ma 17–26 ghi chép những kinh nghiệm và sự thuyết giảng của các con trai của Mô Si A trong lúc họ đi truyền giáo. Đọc và thảo luận An Ma 17:1–18.

- Tại sao các con trai của Mô Si A lại là những người thầy giảng mạnh mẽ và hữu hiệu như thế? (Xin xem An Ma 17:2–4. Hãy viết lên trên bảng đề mục *Các Bí Quyết để Thành Công trong Công Việc Truyền Giáo*. Viết *Học hỏi, nhin ăn và cầu nguyện* dưới đề mục đó.) Sự xứng đáng và sự chuẩn bị cá nhân của chúng ta ảnh hưởng khả năng của chúng ta để trở thành các công cụ hữu hiệu cho Chúa như thế nào? Các anh chị em đã thấy một người truyền giáo hay một người nào khác được ban phước nhờ vào sự chuẩn bị cá nhân như thế nào?
- Các con trai của Mô Si A đã làm những hy sinh nào để thực hiện công việc truyền giáo của họ? (Xin xem An Ma 17:5–6.) Tại sao họ sẵn lòng làm điều này? (Xin xem An Ma 17:9; xin xem thêm Mô Si A 28:1–3. Hãy viết lên trên bảng *Yêu mến Thượng Đế và những người khác*.) Làm thế nào chúng ta có thể phát huy tình thương và mối quan tâm đối với những người khác, như đã cho thấy nơi các con trai của Mô Si A?
- Các con trai của Mô Si A đi thuyết giảng cho “một dân tộc chai đá và tàn bạo” (An Ma 17:14). Chúa đã đưa ra sự an ủi và lời khuyên dạy nào cho họ để giúp chuẩn bị cho công việc truyền giáo của họ? (Xin xem An Ma 17:10–11.) Các con trai của Mô Si A đã cảm thấy như thế nào sau khi nhận được sự an ủi và sự hướng dẫn từ Chúa? (Xin xem An Ma 17:12.) Những câu này có thể giúp

chúng ta như thế nào khi chúng ta đương đầu với những thử thách trong chức vụ kêu gọi của mình?

2. Am Môn phục vụ và giảng dạy cho Vua La Mô Ni, và nhiều người được cải đạo.

Yêu cầu người học viên đã được chỉ định trước tóm lược những sự kiện được mô tả trong An Ma 17:19–39. Rồi đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 17:19–39; 18; 19. Nếu các anh chị em sử dụng bức hình Am Môn đang bảo vệ đàn gia súc của nhà vua, thì hãy trưng nó ra bây giờ.

- Tại sao lòng của Am Môn trở nên “vui mừng” khi các đàn gia súc của nhà bị đuổi chạy tán loạn? (Xin xem An Ma 17:29.) Am Môn đã biến việc này thành một kinh nghiệm thuận lợi như thế nào? (Xin xem An Ma 17:30–39.)
- Nhà vua đã phản ứng như thế nào khi các tôi tớ của nhà vua trình với vua cách thức mà Am Môn đã bảo vệ đàn gia súc của nhà vua? (Xin xem An Ma 18:2–5.) Am Môn đang làm gì khi nhà vua hỏi ông đang ở đâu? (Xin xem An Ma 18:8–9. Hãy viết lên trên bảng *Phục vụ và phát triển sự tin cậy*.) Điều này đã giúp chuẩn bị Vua La Mô Ni để được giảng dạy như thế nào? (Xin xem An Ma 18:10–11.)
- Các tôi tớ của nhà vua đã gọi Am Môn như thế nào khi ông đi đến gặp nhà vua? (Xin xem An Ma 18:13.) Những lời của Am Môn thưa cùng Vua La Mô Ni đã cho thấy rằng Am Môn vẫn là một tôi tớ khiêm nhường như thế nào? (Xin xem An Ma 18:14–17.)
- Các anh chị em nghĩ tại sao là điều quan trọng cho Am Môn để phục vụ nhà vua trước khi cố gắng giảng dạy nhà vua? Làm thế nào sự phục vụ và việc phát huy một mối quan hệ đặt trên sự tin cậy với những người khác có thể giúp chúng ta trình bày sứ điệp phúc âm cho họ? Trong các phương diện nào chúng ta có thể phục vụ những người mà chúng ta giảng dạy?
- Khi Am Môn bắt đầu giảng dạy cho Vua La Mô Ni, ông đã giúp nhà vua nhận được sự hiểu biết về Thượng Đế và thiên thượng như thế nào? (Xin xem An Ma 18:24–33. Ông đã giảng dạy trong một cách thức mà nhà vua có thể hiểu được.) Làm thế nào chúng ta có thể noi theo tấm gương này khi giảng dạy phúc âm?
- Sau khi thiết lập một trình độ hiểu biết cho Vua La Mô Ni, Am Môn đã giảng dạy cho nhà vua những giáo lý thiết yếu nào? (Xin xem An Ma 18:34–39. Viết lên trên bảng *Giảng dạy kế hoạch cứu chuộc từ thánh thư*.) Tại sao ngày nay Sách Mặc Môn là một công cụ quan trọng trong việc giảng dạy những lẽ thật này?
- Vua La Mô Ni đã làm gì sau khi nghe và tin vào những lời của Am Môn? (Xin xem An Ma 18:40–41.) Tại sao là điều quan trọng cho người ta tìm kiếm sự tha thứ khi họ được giảng dạy về các nguyên tắc phúc âm? Tại sao sự cầu nguyện là cần thiết trong tiến trình cải đạo?
- Sau khi cầu nguyện, Vua La Mô Ni ngã xuống đất. Hoàng hậu đã cho thấy đức tin của bà như thế nào khi La Mô Ni dường như đã chết? (Xin xem An Ma 19:1–5, 8–9.)

- La Mô Ni đã nhẫn nại đến điều gì khi nhà vua ngó lơ cùng hoàng hậu sau sự cải đạo của nhà vua? (Xin xem An Ma 19:12–13.)
- Sau khi ngó lơ cùng hoàng hậu, La Mô Ni lại ngã xuống đất, hoàng hậu và tất cả các tôi tớ cũng như thế trừ A Bích (An Ma 19:13, 15–16). A Bích là ai? (Xin xem An Ma 19:16–17. Trong khi các học viên thảo luận về A Bích, các anh chị em có thể muốn giải thích cách thức mà bà có thể là một tấm gương vẫn luôn cải đạo theo Chúa ngay cả khi những người chung quanh chúng ta thì không.) A Bích đã làm gì khi bà hiểu điều đã xảy ra? (Xin xem An Ma 19:17.) Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết rõ ràng hơn và sử dụng các cơ hội tốt để chia sẻ phúc âm?
- Một số phản ứng khác nhau của dân chúng như thế nào khi họ đi đến dinh của nhà vua? (Xin xem An Ma 19:18–28.) A Bích đã cố gắng giải quyết cuộc cãi vã giữa dân chúng như thế nào? (Xin xem An Ma 19:28–29.) Nhà vua và hoàng hậu đã cho thấy sự cải đạo của họ như thế nào sau khi chối dậy? (Xin xem An Ma 19:29–31, 33.)
- Các anh chị em nghĩ Mạc Môn muốn chúng ta học hỏi điều gì từ những kinh nghiệm của Am Môn và Vua La Mô Ni và dân của nhà vua? (Xin xem An Ma 19:36. Các câu trả lời có thể gồm có cánh tay của Chúa “luôn dang ra cho tất cả mọi dân tộc nào biết hồi cải và biết tin vào tôn danh của Ngài.”)

3. Am Môn được Thánh Linh dẫn dắt để giải cứu các anh em của ông khỏi ngục thất. Cha của La Mô Ni được cải đạo.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 20–22.

- La Mô Ni đã muốn làm điều gì sau khi Giáo Hội được thiết lập trong vương quốc của nhà vua? (Xin xem An Ma 20:1.) Tại sao là điều quan trọng cho những người mới cải đạo để chia sẻ các chứng ngôn của họ với những người khác? Làm thế nào chúng ta có thể tiếp tục có được lòng nhiệt thành như thế?
- Cuộc đối thoại giữa La Mô Ni với vua cha đã cho thấy sự cải đạo thực sự của La Mô Ni như thế nào? (Xin xem An Ma 20:13–15.)
- Điều gì về Am Môn đã làm cho phụ vương của Vua La Mô Ni kinh ngạc? (Xin xem An Ma 20:26–27.) Tại sao tình thương và chứng ngôn lại thật mạnh mẽ trong việc làm mềm lòng một người? (Mời các học viên chia sẻ những kinh nghiệm về cách thức mà tình thương và chứng ngôn của những người khác đã làm mềm lòng họ hay lòng của những người trong gia đình hay bạn bè họ.)

Hãy giải thích rằng An Ma 21 bắt đầu câu chuyện về anh của Am Môn là A Rôn và các anh em của ông. Họ thuyết giảng phúc âm cho dân A Ma Lê Ki và Am Lân ở Giê Ru Sa Lem, nhưng những người dân Nê Phi bội giáo này rất chai đá trong lòng và từ chối không lắng nghe. A Rôn và các anh em của ông bỏ đi và bắt đầu thuyết giảng trong xứ Mi Đô Ni, nơi mà họ bị bắt cầm tù và bị ngược đãi.

- A Rôn và các anh em của ông đã làm gì ngay khi họ được thả ra khỏi tù và được cho thức ăn và cho quần áo mặc? (Xin xem An Ma 21:14–15. Hãy viết lên trên bảng *Hãy ra đi dù chịu thống khổ.*) Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để tiếp tục công việc lao nhọc của chúng ta trong vương quốc của Thượng Đế ngay cả khi chúng ta đương đầu với nỗi đau khổ và buồn phiền?

- Làm thế nào A Rôn và các anh em của ông đã biết được phải đi đâu để giảng dạy phúc âm? (Xin xem An Ma 21:16.) Họ được ban phước như thế nào khi họ được Thánh Linh dẫn dắt? (Xin xem An Ma 21:17.) Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi nghe theo những thúc giục của Thánh Linh?
- A Rôn đã được Thánh Linh dẫn dắt đến cung của phụ vương của Vua La Mô Ni (An Ma 22:1). Tấm gương của Am Môn đã giúp chuẩn bị cho phụ vương của Vua La Mô Ni để được giảng dạy như thế nào? (Xin xem An Ma 22:2–3. Viết lên trên bảng *Hãy nêu gương tốt.*) Các anh chị em đã thấy những tấm gương của các tín hữu Giáo Hội đã ảnh hưởng tốt đến những người khác như thế nào?
- Lời giảng dạy của A Rôn cho phụ vương của Vua La Mô Ni tương tự như thế nào với lời giảng dạy của Am Môn cho La Mô Ni? (So sánh An Ma 18:24–39 và An Ma 22:7–14.) A Rôn đã nói gì khi phụ vương của La Mô Ni hỏi phải làm gì để nhận niềm hy vọng được cứu chuộc? (Xin xem An Ma 22:16. Liệt kê lên trên bảng những câu trả lời của các học viên. Các câu đó có thể gồm những câu được liệt kê dưới đây.)
 - a. “Cúi mình trước mặt Thượng Đế.”
 - b. “Hồi cải tất cả những tội lỗi của mình.”
 - c. “Cầu gọi danh [Thượng Đế] trong đức tin.”
- Nhà vua sẵn lòng làm những hy sinh gì để biết được Thượng Đế? (Xin xem An Ma 22:15, 17–18.) Chúng ta có thể học biết được gì từ tấm gương của nhà vua?

Khi nói đến An Ma 22:15, 18, Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Mỗi người chúng ta phải từ bỏ tội lỗi của mình nếu chúng ta thực sự muốn biết Đấng Ky Tô. Vì chúng ta không biết được Ngài cho đến khi nào chúng ta trở nên giống như Ngài. Có một số người, giống như vị vua này, cũng phải cầu nguyện cho đến khi họ, ‘nhỏ được rẽ của ác linh’ ra khỏi họ để họ có thể tìm được cùng một niềm vui đó” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1983, 63; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1983, 43).

- Giống như con trai của nhà vua là La Mô Ni, nhà vua đã được đầy đầy Thánh Linh. Sau khi nhà vua chỗi dậy, nhà vua đã nói chúng ngôn của mình, và nhiều người đã được cải đạo qua kinh nghiệm này (An Ma 22:18–26). Nhà vua đã làm gì tiếp theo sự cải đạo của nhà vua để giúp những người truyền giáo mang hàng ngàn người đến sự hiểu biết về Chúa? (Xin xem An Ma 22:26; 23:1–6.) Các anh chị em đã từng có những kinh nghiệm nào hay biết nơi nào mà sự cải đạo của một người đã có ảnh hưởng thuận lợi đến nhiều người khác?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng phương pháp hiện tại của chúng ta về công việc truyền giáo cũng tương tự như của Am Môn và A Rôn: những người truyền giáo được khuyến khích để xây đắp một mối tương quan đặt trên sự tin cậy, noi theo Thánh Linh và giảng dạy kế hoạch cứu chuộc từ thánh thư.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

An Ma 23–29

Mục Đích Đề khuyến khích các học viên củng cố sự cải đạo của họ và gia tăng ước muốn của họ để giúp những người khác được cải đạo.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về các đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 23–24. Hằng ngàn người dân La Man được cải đạo sau khi đã được các con trai của Mô Si A giảng dạy. Những người dân La Man được cải đạo lấy danh hiệu là dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi. Là một bằng chứng cùng Thượng Đế rằng họ sẽ không bao giờ phạm tội nữa qua sự đổ máu, dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi đem chôn gươm của họ và từ chối không đánh trả lại khi đạo quân La Man tấn công.
 - b. An Ma 27–28. Am Môn dẫn dắt dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi đi tìm kiếm chốn an toàn giữa dân Nê Phi. Dân Nê Phi cho dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi xứ Gia Sơn và hứa bảo vệ họ chống lại kẻ thù của họ. Dân La Man lại đến đánh dân Nê Phi và bị bại trận.
 - c. An Ma 26, 29. Am Môn hân hoan trong Chúa khi ông xem lại sự thành công mà ông và các anh em của ông có được trong việc thuyết giảng cho dân La Man. An Ma mong muốn niềm vui có thể đến với tất cả mọi người qua sự hối cải và kế hoạch cứu chuộc.
2. Nếu bức hình những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi Chôn Giấu Gươm Họ có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong khi dạy bài học (62565; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 311).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Hỏi các học viên:

- Các đặc điểm hay tính nét nào phân biệt những người thực sự được cải đạo?

Giải thích rằng bài học này thảo luận về một nhóm người đã thực sự cải đạo theo Chúa mà thánh thư chép rằng họ “không bao giờ bỏ đạo cả” (An Ma 23:6).

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi cải đạo theo Chúa.

Hãy thảo luận An Ma 23–24. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra. Nhắc các học viên rằng phụ vương của La Mô Ni, là vua của tất cả dân La Man, được cải đạo qua sự giảng dạy của A Rôn (An Ma 22).

- Vua La Man đã làm gì sau khi ông cải đạo? (Xin xem An Ma 23:1–2.) Tại sao ông làm điều này? (Xin xem An Ma 23:3.) Điều gì đã xảy ra nhờ vào hịch truyền này và các hành động tiếp theo sau của A Rôn và các anh em của ông? (Xin An Ma 23:4–7.)
- Các hành động nào của dân La Man được cải đạo đã cho thấy rằng sự cải đạo của họ là ngay thật và chân thành? (Hãy tóm lược lên trên bảng những câu trả lời của các học viên. Một số câu trả lời được liệt kê dưới đây, với những câu hỏi để khuyến khích cuộc thảo luận.)
 - a. Họ “đã cải đạo theo Chúa” (An Ma 23:6). Tại sao việc đặt Chúa Giê Su Ky Tô làm trung tâm điểm cho sự cải đạo của chúng ta là điều thiết yếu? Người ta có thể được thu hút đến với Giáo Hội vì những lý do nào khác? (Những câu trả lời có thể gồm có tác phong của các người truyền giáo, ảnh hưởng của bạn bè, hay sự hấp dẫn của các chương trình liên hoan.) Tại sao những điều này riêng một mình không mang lại sự cải đạo thực sự?
 - b. Họ “đều mong muốn có một danh hiệu riêng để họ có thể phân biệt được với những người anh em khác của họ” (An Ma 23:16). Về các phương diện nào những người dân La Man đã cải đạo chọn tự phân biệt họ với những anh em của họ mà vẫn còn tà ác? (Xin xem An Ma 23:16–18; 27:27–30.) Về các phương diện nào chúng ta được phân biệt với thế gian khi chúng ta cải đạo? Tại sao là điều quan trọng để phân biệt chúng ta trong những cách thức như thế?
 - c. Họ bày tỏ lòng biết ơn lên Thượng Đế ngay cả trong những lúc gặp thử thách và khốn khổ (An Ma 24:6–10, 23). Những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi đã gặp những nỗi khốn khổ nào do sự cải đạo của họ? (Xin xem An Ma 24:1–2, 20–22; 27:1–3.) Mặc dù có những nỗi buồn phiền này, nhưng họ đã biết ơn về điều gì? (Xin xem An Ma 24:7–10.) Làm thế nào lòng biết ơn Thượng Đế có thể giúp chúng ta đương đầu với những thử thách và buồn phiền?
 - d. “Họ lấy gươm ... và đem chôn sâu xuống đất” (An Ma 24:15–17). Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi, thì hãy trưng nó ra bây giờ. Tại sao những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi lại đem chôn gươm và các vũ khí khác của họ? (Xin xem An Ma 23:7; 24:11–13, 18–19.) Tại sao là điều quan trọng để họ đem chôn các vũ khí của họ thay vì chỉ hứa sông không dùng đến chúng nữa? Đôi khi chúng ta có thể “phản nghịch lại Thượng Đế” như thế nào? Chúng ta có thể làm gì để đem chôn “vũ khí phản nghịch” của mình?
 - e. Họ cho thấy “tình thương yêu lớn lao” đối với các anh em của họ (An Ma 26:31). Quyết định của những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi để đem chôn các vũ khí của họ cho thấy tình thương yêu của họ đối với đồng bào của họ cũng như đối với Thượng Đế như thế nào? (Xin xem An Ma 24:18; 26:32–34.) Về các phương diện nào sự cải đạo có thể gia tăng tình thương yêu của một người đối với những người khác?

- Những người dân La Man chưa cải đạo đã phản ứng như thế nào khi họ thấy những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi không cầm vũ khí đánh lại họ? (Xin xem An Ma 24:20–27.) Theo Mặc Môn, chúng ta có thể học biết được gì từ câu chuyện này? (Xin xem An Ma 24:27; hãy lưu ý rằng sự nhận xét của Mặc Môn bắt đầu với cụm từ “do đó chúng ta thấy được rằng.”)

2. Những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi đi tìm kiếm chốn an toàn giữa dân Nê Phi.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 27–28.

- Tại sao Am Môn và các anh em của ông khuyến khích những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi đi đến xứ Gia Ra Hem La, nơi mà dân Nê Phi đang sống? (Xin xem An Ma 27:1–5.) Tại sao nhà vua tỏ ra ngần ngại để dẫn dân mình đi đến Gia Ra Hem La? (Xin xem An Ma 27:6.) Điều gì đã thuyết phục nhà vua đi đến Gia Ra Hem La? (Xin xem An Ma 27:7–14.) Làm thế nào đức tin của chúng ta nơi Chúa có thể giúp chúng ta khi chúng ta gặp những tình huống kinh hãi?
- Dân Nê Phi đã làm gì khi Am Môn xin họ đón nhận những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi vào xứ họ? (Xin xem An Ma 27:20–26.) Dân Nê Phi đã giúp những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi giữ giao ước của họ với Chúa như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người khác được tiếp tục cải đạo theo Chúa?

Hãy giải thích rằng từ lúc những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi định cư ở xứ Gia Sơn, họ được gọi là dân Am Môn (An Ma 27:26). Trong suốt phần còn lại của Sách Mặc Môn—và trong suốt phần còn lại của khóa học Giáo Lý Phúc Âm này—họ được gọi là dân của Am Môn hay dân Am Môn.

- Thảm cảnh khủng khiếp nào đã xảy ra sau khi dân Am Môn đã định cư ở xứ Gia Sơn? (Xin xem An Ma 28:1–3.) Sau trận đại chiến này, nhiều người đã than khóc những người bị tử trận (An Ma 28:4–6). Tại sao một số người than khóc thì sợ hãi trong khi những người khác lại vui mừng? (Xin xem An Ma 28:11–12.) Chúng ta có thể học biết được gì từ những phản ứng này? (Xin xem An Ma 28:13–14.)

3. Am Môn và An Ma vui mừng khi hoàn thành công việc của Chúa.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 26 và 29. Giải thích rằng An Ma 26 ghi lại những cảm nghĩ của Am Môn về sự thành công mà ông và các anh em của ông đã trải qua trong việc mang phúc âm đến cho dân La Man. An Ma 29 ghi lại những cảm nghĩ của An Ma về sự thành công của Am Môn và các anh em của ông và bày tỏ ước muốn của An Ma là tất cả mọi người có thể có được cơ hội nghe và chấp nhận phúc âm.

- Chúa ban các “phước lành lớn lao” nào cho Am Môn và các anh em của ông? (Xin xem An Ma 26:1–9.) Làm thế nào chúng ta trở thành “những công cụ [hữu hiệu] trong tay Thượng Đế để thực hiện công việc vĩ đại [của Ngài]”? (Xin xem An Ma 26:22.)
- Am Môn đã phản ứng như thế nào khi A Rôn lên tiếng trách ông đã khoe khoang? (Xin xem An Ma 26:10–16, 35–37.) Làm thế nào chúng ta có thể

“khoe khoang về Thượng Đế [của chúng ta]” và “hân hoan trong Chúa”? Về các phương diện nào Chúa đã ban phước cho các anh chị em với sức mạnh nhiều hơn sức mạnh mà các anh chị em thực sự có để giúp hoàn thành công việc của Ngài?

- Những người dân ở Gia Ra Hem La đã phản ứng như thế nào khi A Rôn và các anh em của ông lúc đầu thông báo về công việc truyền giáo của họ cho dân La Man? (Xin xem An Ma 26:23–25.) Chúng ta có thể học biết được gì từ tình huống này về việc vội xét đoán những đáp ứng của người ta đối với phúc âm thay vì để tự họ chấp nhận hay khước từ phúc âm? Làm thế nào chúng ta có thể khắc phục được khuynh hướng này?
- Chúng ta có thể học biết được gì từ Am Môn và các anh em của ông về cách thức chúng ta đáp ứng với những khốn khổ? (Xin xem An Ma 26:27–30.) Lòng kiên nhẫn và sự tin cậy nơi Chúa đã giúp các anh chị em trải qua một kết quả tốt như thế nào từ một tình huống khó khăn?
- Tại sao An Ma muốn trở thành một thiên sứ? (Xin xem An Ma 29:1.) An Ma đã nói kết quả sẽ ra sao nếu “từng người” hối cải và đến với Thượng Đế? (Xin xem An Ma 29:2; xin xem thêm An Ma 28:14.) Những kinh nghiệm nào đã dạy cho các anh chị em rằng việc sống theo phúc âm mang lại niềm vui vào cuộc sống của chúng ta?
- Tại sao An Ma cảm thấy rằng ông đã phạm tội trong ước muốn của ông được làm một thiên sứ? (Xin xem An Ma 29:3, 6–7.) Làm thế nào chúng ta có thể hài lòng với điều Chúa đã ban cho chúng ta trong khi vẫn cố gắng tăng trưởng và tự cải tiến?
- An Ma đã nói rằng Thượng Đế “ban cho loài người tùy theo những gì họ cầu mong, dù đó là sự chết hay sự sống” (An Ma 29:4). Điều này có nghĩa là gì? (Xin xem 2 Nê Phi 2:27.)
- An Ma vui mừng nơi điều mà Chúa đã làm cho ông và các tổ phụ của ông (An Ma 29:10–13). Chúa đã làm gì cho các anh chị em và cho gia đình các anh chị em mà khiến cho các anh chị em được vui mừng? (Mời các học viên thăm suy ngẫm về câu hỏi này nếu họ không muốn chia sẻ ý nghĩ của mình với lớp học.)

Kết Luận

Ôn lại các cách thức mà những người dân An Ti-Nê Phi-Lê Hi cho thấy họ đã thực sự cải đạo. Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

Công việc truyền giáo phát triển tình thương yêu và niềm vui

Am Môn đã nhấn mạnh đến tình thương yêu và niềm vui được chia sẻ giữa những người truyền giáo và những người mà họ giảng dạy (An Ma 26:1-4, 9, 11, 13, 30-31, 35). Mời các học viên bày tỏ tình thương yêu mà họ cảm nhận được đối với những người mà đã giảng dạy phúc âm cho họ hay niềm vui mà họ đã trải qua được trong khi chia sẻ phúc âm với những người khác.

“Tất Cả Đều Chứng Tỏ Là Có Thượng Đế”

An Ma 30–31

Mục Đích Để giúp các học viên biết cách nhận ra và bác bỏ những điều giảng dạy sai lạc và vẫn luôn trung thành với chứng ngôn của họ về Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 30:1–18. Cô Ri Ho, một kẻ chống báng Đấng Ky Tô, dẫn dắt trái tim của nhiều người ở Gia Ra Hem La đi lạc hướng bằng cách rao giảng rằng “sẽ không có Đấng Ky Tô” và “bất cứ điều gì loài người làm đều không phải là tội.”
 - b. An Ma 30:19–60. Cô Ri Ho toan rao giảng ở các xứ Gia Sơn và Ghi Đê Ôn. Dân chúng từ chối không nghe, và họ bắt giải hấn đến trước các vị lãnh đạo của họ. Rồi Cô Ri Ho bị dẫn đến trước An Ma, là người làm chứng về sự giáng lâm của Đấng Ky Tô và sự hiện hữu của Thượng Đế. Cô Ri Ho đòi hỏi được thấy một dấu hiệu và bị trừng phạt trở thành câm.
 - c. An Ma 31. An Ma hướng dẫn một phái đoàn truyền giáo đi cải hóa những dân Giô Ram bội giáo, là những người đi theo những sự tin tưởng sai lạc và hình thức thờ phượng đầy ngạo mạn.
2. Yêu cầu một học viên chuẩn bị đọc lớn An Ma 31:15–18 và một học viên khác chuẩn bị đọc lớn An Ma 31:26–35.

Phần Đề Nghị
Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Yêu cầu các học viên nghĩ về một nơi chốn hiện hữu nhưng họ chưa từng đi đến.

- Tại sao các anh chị em tin rằng nơi chốn này hiện hữu?

Giải thích rằng bài học này thảo luận về một người mà cho rằng chúng ta không thể biết được những điều mà chúng ta không trông thấy. Cô Ri Ho biện luận rằng một người không trông thấy Thượng Đế thì không thể biết được sự hiện hữu của Ngài. Nhưng cũng giống như chúng ta được nghe các câu chuyện của những người khác để giúp chúng ta biết về những nơi chốn mà chúng ta chưa từng thấy, chúng ta có được chứng ngôn của các tiên tri, thánh thư, và ân tứ Đức Thánh Linh để giúp chúng ta biết rằng Thượng Đế hiện hữu và phúc âm của Ngài là chân chính.

Giải thích rằng những lời giảng dạy của Cô Ri Ho là điều thường tình trên thế gian ngày nay. Việc hiểu biết cách thức những người dân này đã phản ứng đối với những lời dối trá của hấn có thể giúp chúng ta khi chúng ta gặp phải những triết lý và ý nghĩ sai lạc tương tự.

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Cô Ri Ho dẫn dắt trái tim của nhiều người ở Gia Ra Hem La đi lạc hướng.

Thảo luận An Ma 30:1–18. Mời các học viên đọc lớn các câu được chọn ra.

Giải thích rằng sau khi cho dân Am Môn định cư ở xứ Gia Sơn và đẩy lui quân La Man hiểu chiến ra khỏi xứ, dân Nê Phi sống trong thái bình trong năm thứ 16 của chế độ các phán quan và gần hết năm thứ 17.

- Điều gì đã xảy ra vào cuối năm thứ 17 và làm mất đi sự thái bình của dân chúng? (Xin xem An Ma 30:6, 12.) Chống báng Đấng Ky Tô là gì? (Xin xem Bible Dictionary, “Antichrist,” 609, nói rằng sự chống báng Đấng Ky Tô là “bất cứ người nào hay bất cứ điều gì mà ngụy tạo phúc âm chân chính hay kế hoạch cứu rỗi và công khai hay bí mật nhằm chống đối Đấng Ky Tô.”)
- Cô Ri Ho rao truyền một số điều giảng dạy sai lạc nào cho những người dân ở Gia Ra Hem La? (Cho các học viên đọc An Ma 30:12–18 để tìm ra những câu trả lời cho câu hỏi này. Một số câu trả lời được cho thấy dưới đây.)
 - a. “Sẽ không có Đấng Ky Tô.... Các người không thể biết được những điều mà các người không trông thấy; vì thế, các người không thể biết được rằng, sẽ có một Đấng Ky Tô” (An Ma 30:12–15). Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, thì hãy nói về điều này và thảo luận ngắn gọn về một số điều mà chúng ta biết là hiện hữu mà chúng ta có thể chưa trông thấy.
 - b. “Chẳng ai có thể biết được việc sắp tới cả.” (An Ma 30:13). Giải thích rằng đó là điều mâu thuẫn khi Cô Ri Ho nói rằng không ai có thể biết được những sự việc sắp tới vậy mà hắn cũng tuyên bố rằng sẽ không có Đấng Ky Tô.
 - c. Sự tin tưởng nơi Sự Chuộc Tội “là do ảnh hưởng của một trí óc điên loạn” (An Ma 30:16).
 - d. “Mọi người đều phát triển tùy theo thiên tài của mình, và ... mọi người đều chinh phục tùy theo sức lực của mình” (An Ma 30:17).
 - e. “Bất cứ điều gì loài người làm đều không phải là tội” (An Ma 30:17).
 - f. “Một khi người ta chết là tất cả đều hết” (An Ma 30:18).
- Những điều giảng dạy của Cô Ri Ho ảnh hưởng như thế nào đến những người nghe theo lời hắn? (Xin xem An Ma 30:18.) Tại sao những điều giảng dạy này lại dẫn dắt người ta phạm tội? Sự hiểu biết của chúng ta về Chúa Giê Su Ky Tô, Sự Chuộc Tội và cuộc sống sau khi chết ảnh hưởng đến những sự lựa chọn hằng ngày của chúng ta về các phương diện nào?

2. Cô Ri Ho bị bắt giải đến trước An Ma, là người làm chứng về sự giảng lâm của Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 30:19–60. Giải thích rằng sau khi rao truyền những điều giảng dạy sai lạc của hắn ở Gia Ra Hem La, Cô Ri Ho toan thuyết giảng những điều giống như thế cho dân chúng ở xứ Gia Sơn và xứ

Ghi Đê Ôn. Tuy nhiên, không giống như những người dân ở Gia Ra Hem La, những người dân này đã cung ứng những tấm gương tốt về cách chúng ta phải đối phó khi chúng ta gặp những người như Cô Ri Ho. Viết lên trên bảng tiêu đề *Đối Phó với Những Cô Ri Ho Trong Thời Hiện Đại*. Hãy liệt kê dưới tiêu đề đó những ý kiến được cung ứng trong phần này trong khi các anh chị em thảo luận chúng.

- Những người dân Am Môn làm gì khi Cô Ri Ho toan thuyết giảng những điều giảng dạy sai lạc của hấn cho họ? (Xin xem An Ma 30:19–21.) Các hành động của họ cho thấy rằng họ đã “khôn ngoan” hơn dân Nê Phi ở Gia Ra Hem La như thế nào? (Những người dân ở Gia Ra Hem La nghe theo những điều giảng dạy sai lạc của Cô Ri Ho; dân Am Môn và dân Ghi Đê Ôn thì không làm thế.) Làm thế nào chúng ta có thể khôn ngoan và dùng khả năng suy xét trong các tình huống tương tự? (Viết *Hãy khôn ngoan* dưới tiêu đề viết trên bảng.)
- Cô Ri Ho đã đưa ra những lời buộc tội giả dối nào đối với các vị lãnh đạo Giáo Hội (Xin xem An Ma 30:23–24, 27–28, 31.) Các anh chị em nghĩ tại sao hấn đã làm như vậy? Làm thế nào việc vâng lời các vị lãnh đạo Giáo Hội thực sự giúp chúng ta được tự do hơn là mang chúng ta vào vòng nô lệ như Cô Ri Ho đã nói?
- An Ma đã trả lời như thế nào cho những lời buộc tội của Cô Ri Ho đối với các vị lãnh đạo Giáo Hội? (Xin xem An Ma 30:32–35. Viết lên trên bảng *Biết được lẽ thật*.) Việc biết được lẽ thật có thể giúp chúng ta như thế nào khi chúng ta gặp những điều giảng dạy sai lạc?
- An Ma đã trả lời như thế nào với lời của Cô Ri Ho cho rằng không có Thượng Đế? (Xin xem An Ma 30:39. Viết lên trên bảng *Chia sẻ chứng ngôn của mình*.) Chúng ta được ban phước như thế nào khi chúng ta chia sẻ chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô?
- An Ma có khả năng phân biệt gì về Cô Ri Ho? (Xin xem An Ma 30:42.) Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt giữa những điều giảng dạy chân chính với những điều giảng dạy sai lạc? (Xin xem Mô Rô Ni 10:5. Viết lên trên bảng *Tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh*.)
- Khi Cô Ri Ho đòi hỏi được thấy một dấu hiệu về sự hiện hữu của Thượng Đế, An Ma đã cho thấy các dấu hiệu gì là bằng chứng của việc Thượng Đế hằng sống? (Xin xem An Ma 30:44. An Ma viện dẫn lời chứng của “các anh em người,” các vị tiên tri, thánh thư, và “muôn vật.” Hãy viết lên trên bảng *Giảng dạy lẽ thật từ các vị tiên tri và thánh thư*.) Những bằng chứng này đã giúp củng cố đức tin của các anh chị em như thế nào?
- Ngay cả sau chứng ngôn của An Ma, Cô Ri Ho vẫn tiếp tục đòi hỏi cho thấy một dấu hiệu (An Ma 30:45). Cô Ri Ho đã nhận được dấu hiệu nào? (Xin xem An Ma 30:49–50.) Tại sao dấu hiệu này được cho thấy? (Xin xem An Ma 30:47.) Sau khi Cô Ri Ho thừa nhận là hấn đã bị lừa dối, hấn đã nói lý do nào hấn đã đi theo quý dữ? (Xin xem An Ma 30:53.)
- Cuối cùng điều gì đã xảy ra cho Cô Ri Ho? (Xin xem An Ma 30:54–56, 58–59.) Các anh chị em nghĩ tại sao Mặc Môn đã gồm câu chuyện về Cô Ri Ho trong

phần tóm lược các bảng khắc của ông? Câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về số phận của những người làm sai lạc đường lối của Chúa? (Xin xem An Ma 30:60.)

3. An Ma hướng dẫn một phái đoàn truyền giáo đi cải hóa những dân Giô Ram bội giáo.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 31.

- Tại sao An Ma quyết định đi truyền giáo để cải hóa những dân Giô Ram bội giáo? (Xin xem An Ma 31:1–6. Ông buồn rầu vì sự thờ phượng thần tượng của họ. Ngoài ra, dân Nê Phi lo ngại rằng dân Giô Ram sẽ sát nhập với dân La Man.) Tại sao An Ma tin rằng ông và các anh em ông phải thuyết giảng lời của Thượng Đế? (Xin xem An Ma 31:5.) Các anh chị em đã trông thấy lời của Thượng Đế mang đến sự thay đổi trong cuộc sống của người ta như thế nào?
- Dân Giô Ram là những tín hữu của Giáo Hội, nhưng họ đã “rơi vào những lối lầm lớn lao” (An Ma 31:8–9). Tại sao họ lại sa vào sự bội giáo? (Xin xem An Ma 31:9–11.) Chúng ta có thể làm gì để ngăn ngừa sự bội giáo của cá nhân?
- An Ma và các anh em của ông đã học biết được gì về cách thức thờ phượng của dân Giô Ram? (Xin xem An Ma 31:12–23. Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng ngoài nghi thức thờ phượng sai lạc, dân Giô Ram “trở về nhà, không còn nhắc nhở gì đến Thượng Đế của họ nữa cho đến ngày hội họp tới khi mà họ lại cùng nhau tụ họp.”) An Ma và các anh em của ông đã phản ứng như thế nào khi họ chứng kiến sự thờ phượng sai lạc này? (Xin xem An Ma 31:19, 24.)

Giải thích rằng chương 31 gồm có hai lời cầu nguyện—một do dân Giô Ram và một do An Ma. Cho các học viên đã được chỉ định trước đọc những lời cầu nguyện này (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục 2). Yêu cầu các học viên suy nghĩ về những khác biệt giữa hai lời cầu nguyện trong khi họ đọc. Một số điểm chính yếu của mỗi lời cầu nguyện được liệt kê ở trang kế.

Lời Cầu Nguyện của Dân Giô Ram

Thượng Đế trước kia, hiện nay và mãi mãi là một linh hồn (An Ma 31:15).

“Chúng con không tin vào truyền thống của các anh em chúng con” (An Ma 31:16).

“Sẽ chẳng có Đấng Ky Tô nào cả” (An Ma 31:16).

“Chúng con được cứu rồi,” nhưng mọi người khác “đều bị ... ném xuống ngục giới” (An Ma 31:17).

Những người khác bị trói buộc bởi “những truyền thống điên rồ” (An Ma 31:17).

“Chúng con được làm một dân tộc chọn lọc và thánh thiện” (An Ma 31:18).

Lời Cầu Nguyện của An Ma

“Xin Ngài ban cho con đầy đủ sức mạnh để con có thể kiên nhẫn chịu đựng được những sự bất chính của con” (An Ma 31:30).

“Xin Ngài an ủi linh hồn con trong Đấng Ky Tô” (An Ma 31:31).

“Xin Ngài ban sự thành công cho con và cho những người đang lao nhọc với con” (An Ma 31:32).

“Xin Ngài an ủi linh hồn [những người đang lao nhọc với con] trong Đấng Ky Tô” (An Ma 31:32).

Xin Ngài giúp chúng con mang dân Giô Ram trở về “cùng Ngài” (An Ma 31:34–35).
“Linh hồn [dân Giô Ram] thật là quý báu” (An Ma 31:35).
“Xin Ngài ban cho chúng con quyền năng và sự thông sáng” (An Ma 31:35).

- Lời cầu nguyện của An Ma khác biệt như thế nào với lời cầu nguyện của dân Giô Ram? (Các anh chị em có thể muốn đối chiếu tính kiêu ngạo, lòng ích kỷ, và sự vô tín ngưỡng của dân Giô Ram với lòng khiêm nhường, tình thương yêu đối với những người khác và đức tin của An Ma)
- Những thái độ nào của dân Giô Ram là chướng ngại vật lớn nhất cho việc họ có đức tin nơi Đấng Ky Tô? (Xin xem An Ma 31:24–29.) Tính kiêu ngạo ảnh hưởng đến sự thờ phượng của chúng ta như thế nào? (Xin xem An Ma 15:17; 34:38; GLGU 59:21.) Tại sao tính kiêu ngạo là một trở ngại cho sự cứu rỗi?
- “Lòng An Ma buồn rầu” bởi vì sự tà ác của dân Giô Ram. Ông khẩn thiết cầu nguyện để ông và các anh em của ông có thể đem họ “trở về cùng Đấng Ky Tô” (An Ma 31:24, 34). Ngày nay chúng ta có trách nhiệm nào để giúp những người đã rời xa những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem 3 Nê Phi 18:32.) Lời cầu nguyện có thể giúp chúng ta như thế nào khi chúng ta phục vụ truyền giáo hay khi chúng ta thi hành những chức vụ kêu gọi khác nhau của chúng ta?
- An Ma và các anh em của ông đã được ban phước như thế nào? (Xin xem An Ma 31:38.) Chúa sẽ giúp chúng ta như thế nào nếu chúng ta cầu xin trong đức tin điều gì đúng? (Mời các học viên chia sẻ những kinh nghiệm mà trong đó Chúa đã ban phước cho họ khi họ cầu nguyện trong đức tin.)

Kết Luận

Hãy giải thích rằng những học thuyết của Cô Ri Ho và dân Giô Ram ngày nay rất phổ quát. Từ lớp học đến chỗ làm việc, trong giới truyền thông, trong sách vở, và đôi khi tại nhà, có những người thuyết giảng những triết lý sai lầm của Cô Ri Ho để “làm gián đoạn sự vui mừng [của chúng ta]” (An Ma 30:22). Cũng vậy, giống như dân Giô Ram, ngày nay nhiều người đặt lòng họ vào “những điều phù phiếm của thế gian” (An Ma 31:27). Hãy khuyến khích các học viên tự củng cố họ qua việc siêng năng học hỏi Sách Mặc Môn, cầu nguyện hằng ngày, và tiếp tục vâng theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

“Lời Đó Đích Thực Có trong Đăng Kỵ Tô để đem lại Sự Cứu Rỗi”

An Ma 32–35

Mục Đích Để giúp các học viên hiểu rằng lời của Thượng Đế sẽ dẫn dắt họ đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô và khuyến khích họ “nuôi dưỡng đạo” trong lòng họ (An Ma 32:40).

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 32:1–27. An Ma khuyến khích những người dân Giô Ram khiêm tốn biết sử dụng đức tin và chứa một chỗ trong tim họ cho lời của Thượng Đế.
 - b. An Ma 32:28–43. An Ma so sánh lời của Thượng Đế giống như một hạt giống mà được gieo trồng trong tim người ta. Ông dạy những người dân phải nuôi dưỡng lời của Ngài với sự chăm sóc cẩn thận để một ngày nào đó họ có thể nhận được cuộc sống vĩnh cửu.
 - c. An Ma 33. An Ma viện dẫn các chứng ngôn của các tiên tri về Chúa Giê Su Kỵ Tô và khuyên nhủ người ta gieo trồng lời của Thượng Đế vào lòng họ.
 - d. An Ma 34. Am Lê làm chứng về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ông ra lệnh cho dân chúng phải cầu nguyện và sử dụng đức tin đưa đến sự hồi cải.
 2. Nếu các anh chị em đang xử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, thì hãy mang vào lớp một hạt giống.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng ra hạt giống mà các anh chị em mang vào lớp. Yêu cầu các học viên tưởng tượng rằng một người nào đó đưa cho họ hạt giống và bảo họ rằng nó sẽ mọc lên thành một cái cây mà sẽ ra trái ngon ngọt.

- Các anh chị em phải làm gì để biết được hạt giống có thực sự sẽ sản xuất ra các trái ngon ngọt?

Giải thích rằng bài học này bắt đầu với một bài thảo luận về An Ma 32. Chương này gồm có một bài thuyết giảng mà trong đó An Ma so sánh lời của Thượng Đế với một hạt giống. Ông khuyên nhủ một nhóm người dân Giô Ram khiêm tốn nên “chứa một chỗ cho hạt giống [này] có thể nảy mầm” trong tim họ (An Ma 32:28). Ông hứa rằng nếu họ nuôi dưỡng hạt giống này, thì nó sẽ lớn thành một cây sự sống, mà trái của nó là “quý giá nhất” và “ngon ngọt hơn hết thảy những quả ngon ngọt khác” (An Ma 32:40–42).

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. An Ma giảng dạy những người dân Giô Ram khiêm tốn biết sử dụng đức tin và chữa một chỗ trong tim họ cho lời của Thượng Đế.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 32:1–27. Hãy nhắc các học viên rằng An Ma, Am Lê và các anh em của họ đã đi vào một trong các giáo đường của dân Giô Ram. Nơi đó họ nghe dân Giô Ram tuyên bố rằng “sẽ chẳng có Đấng Ky Tô nào cả” (An Ma 31:16–17). Sau khi nghe điều giảng dạy sai lạc này, An Ma, Am Lê và các anh em của họ từ giã nhau, mỗi người đi một ngã để thuyết giảng lời của Thượng Đế và làm chứng về Đấng Ky Tô (An Ma 31:36–37; 32:1).

- Khi An Ma đang thuyết giảng, thì một đám đông dân Giô Ram tiến đến gần ông. Tại sao An Ma rất đổi vui mừng khi những người dân Giô Ram này đến với ông? (Xin xem An Ma 32:6–8.) Điều gì đã xảy ra để chuẩn bị cho những người này lắng nghe lời của Thượng Đế? (Xin xem An Ma 32:2–5.)
- Tại sao đó là một phước lành cho những người dân Giô Ram này để họ bị bó buộc phải khiêm tốn? (Xin xem An Ma 32:12–13.) Tại sao là điều tốt hơn để chúng ta tự hạ mình hơn là bị bó buộc để khiêm tốn? (Xin xem An Ma 32:14–16.) Làm thế nào lời của Thượng Đế có thể dẫn dắt chúng ta đến việc tự hạ mình?
- An Ma đã giảng dạy cho dân Giô Ram điều gì về ý nghĩa của việc có đức tin? (Xin xem An Ma 32:17–18, 21.) An Ma đã nói điều gì là việc đầu tiên chúng ta cần làm để phát triển đức tin nơi Thượng Đế? (Xin xem An Ma 32:22.) Chúng ta có thể nhận được lời của Thượng Đế bằng những cách thức nào? (Xin xem An Ma 17:2; 32:23; GLGÚ 1:38; 18:33–36.)
- An Ma đã khuyến khích những người đang nghe ông làm gì ngõ hầu họ có thể biết rằng những lời của ông thốt ra là chân chính? (Xin xem An Ma 32:26–27.) “Thức tỉnh và phát huy khả năng của mình” có nghĩa là gì? Chúng ta có thể “trắc nghiệm” lời của Thượng Đế như thế nào? (Xin xem Giăng 7:17.) Các anh chị em đã có được những kinh nghiệm nào khi các anh chị em trắc nghiệm lời Ngài?

2. An Ma giảng dạy dân chúng phải nuôi dưỡng lời của Thượng Đế trong lòng họ.

Đọc và thảo luận An Ma 32:28–43.

- Khi so sánh lời của Thượng Đế với một hạt giống, An Ma khuyên dạy dân Giô Ram nên “chừa một chỗ cho hạt giống có thể nảy mầm” trong tim họ (An Ma 32:28). Chúng ta phải làm gì để “chừa một chỗ” trong tim chúng ta cho lời của Thượng Đế?

- Theo An Ma, người ta bắt đầu kinh nghiệm điều gì khi lời của Thượng Đế được gieo trồng vào lòng họ? (Xin xem An Ma 32:28–31, 33–35. Các anh chị em có thể muốn liệt kê lên trên bảng những câu trả lời của các học viên.) Các anh chị em nghĩ việc cảm thấy lời “nảy nở trong lòng ngực [của chúng ta]” có nghĩa là gì? Thánh thư làm nảy nở tâm hồn chúng ta, soi sáng sự hiểu biết của chúng ta, và mở mang trí óc chúng ta như thế nào? (Xin xem An Ma 37:8–9.) Về các phương diện nào lời của Thượng Đế là ngon ngọt đối với các anh chị em?
- Chúng ta phải tiếp tục làm điều gì khi lời của Thượng Đế bắt đầu tăng trưởng trong lòng chúng ta? (Xin xem An Ma 32:37.) Làm thế nào chúng ta có thể “nuôi dưỡng [lời Ngài] với sự chăm sóc cẩn thận”? (Xin xem An Ma 32:41.) Các anh chị em nghĩ việc để cho lời Ngài “mọc rễ” trong lòng của chúng ta và lớn lên có nghĩa là gì? (An Ma 32:37).
- Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta xao lãng và không nuôi dưỡng lời Ngài sau khi lời Ngài bắt đầu lớn lên trong lòng chúng ta? (Xin xem An Ma 32:38–40.) Chúng ta có thể làm điều gì mà sẽ khiến cho đất của chúng ta, hay lòng của chúng ta, bị khô cằn?
- Vào cuối bài thuyết giảng, An Ma đã so sánh lời của Thượng Đế với một cái cây mà mọc lên từ một hạt giống (An Ma 32:37). Ông đã ám chỉ cái cây nào? (Xin xem An Ma 32:40–42.)

Hãy nói vắn tắt về khái niệm cây sự sống mà Lê Hi và Nê Phi đã thấy. Nhắc các học viên rằng cây sự sống là một biểu tượng về Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem trang “00” [12] trong quyển sách học này). Hãy giải thích rằng lời của Thượng Đế, được tượng trưng bởi thanh sắt trong khái niệm đó và bởi hạt giống trong bài thuyết giảng của An Ma, đưa dẫn đến Đấng Cứu Rỗi, được tượng trưng bởi cây sự sống.

Khi nói đến An Ma 32, Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy rằng: “Trong bài thuyết giảng xuất sắc này, An Ma đã đưa độc giả đi từ một lời bình luận chung về đức tin trong lời của Thượng Đế tương tự như hạt giống đến một bài thuyết giảng được tập trung vào đức tin nơi Đấng Ky Tô là Lời của Thượng Đế” (*Christ and the New Covenant* [1997], 169).

- Trái của cây sự sống là gì? (Cuộc sống vĩnh cửu. Xin xem An Ma 32:41; 33:23; xin xem thêm 1 Nê Phi 15:36; GLGÚ 14:7.)

3. An Ma viện dẫn các chứng ngôn của các vị tiên tri về Chúa Giê Su Ky Tô và khuyên nhủ người ta gieo trồng lời của Thượng Đế vào lòng họ.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ An Ma 33. Giải thích rằng sau khi nghe bài thuyết giảng của An Ma, dân chúng mong muốn được biết “phải bắt đầu thế nào để thực hành đức tin của mình” (An Ma 33:1). An Ma đáp lời bằng cách viện dẫn những lời giảng dạy của các tiên tri Giê Nốt, Giê Nốc, và Môi Se liên quan đến Chúa Giê Su Ky Tô.

- An Ma đã kể cho dân Giô Ram nghe về lời giảng dạy nào của Giê Nốt? (Các anh chị em có thể muốn các học viên lần lượt đọc những câu từ An Ma

33:3–11.) Mục đích của An Ma là gì khi viện dẫn sự giảng dạy của Giê Nốt về lời cầu nguyện? (Xin xem An Ma 33:11–14. Ông muốn giảng dạy dân Giô Ram biết sử dụng đức tin nơi Vị Nam Tử của Thượng Đế. Hãy lưu ý rằng đó là “nhờ vào Vị Nam Tử [của Ngài] mà Cha Thiên Thượng nghe thấu lời cầu nguyện của chúng ta và cất bỏ sự phán xét của Ngài khỏi chúng ta.)

- An Ma bảo những người dân Giô Ram rằng tiên tri Giê Nốt cũng đã làm chứng về Đấng Ky Tô (An Ma 33:15). Giê Nốt đã giảng dạy điều gì? (Xin xem An Ma 33:16.) Tại sao đây là một lời giảng dạy quan trọng để kể cho dân Giô Ram biết? (Xin xem An Ma 31:12, 16–17.)
- An Ma nói về con rắn bằng đồng mà Môi Se đã làm ra và treo lên trong vùng hoang dã (An Ma 33:19; xin xem thêm Dân Số Ký 21:9). Con rắn là một mẫu mực, hay biểu tượng, về Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào? (Xin xem An Ma 33:19; xin xem thêm Giảng 3:14–16; Hê La Man 8:13–15.) Câu chuyện của An Ma về con rắn bằng đồng dạy gì về việc sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem An Ma 33:20–23; xin xem thêm An Ma 37:46.)

4. Am Lê làm chứng về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Ông ra lệnh cho dân chúng cầu nguyện và sử dụng đức tin đưa đến sự hồi cải.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ An Ma 34. Giải thích rằng sau khi An Ma dứt lời, Am Lê đứng lên và bắt đầu giảng dạy dân chúng.

- An Ma và Am Lê thấy rằng dân chúng vẫn còn thắc mắc là họ có nên tin nơi Đấng Ky Tô không (An Ma 34:2–5). Am Lê đã trả lời câu hỏi này như thế nào? (Xin xem An Ma 34:6–8.) Làm thế nào chúng ta có thể tiếp nhận được một chứng ngôn mạnh mẽ như thế về Đấng Ky Tô? Thánh thư, các vị tiên tri và những nhân chứng khác về Đấng Ky Tô đã củng cố chứng ngôn của các anh chị em về Ngài như thế nào?
- Tại sao “tất cả loài người sẽ ... bị diệt vong” nếu không có Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem An Ma 34:8–9; xin xem thêm An Ma 22:14.) Tại sao Chúa Giê Su chỉ là Đấng duy nhất có thể chuộc tội lỗi của thế gian và cứu chúng ta khỏi các hậu quả của Sự Sa Ngã? (Xin xem An Ma 34:10–12.) Ý nghĩa lời giảng dạy của Am Lê về Sự Chuộc Tội là “sự hy sinh vô tặn và vĩnh viễn” là như thế nào? (Xin xem An Ma 34:14–16.)

Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Con người không thể tự mình phục sinh được; con người không thể tự cứu mình được; khả năng của con người không thể cứu người khác được; khả năng con người không thể chuộc tội lỗi cho người khác được. Công việc cứu chuộc phải là vô tặn và vĩnh viễn; nó phải do một Đấng vô tặn thực hiện; Chính Thượng Đế mới chuộc tội lỗi của thế gian” (*A New Witness for the Articles of Faith* [1985], 111–12).

- Các anh chị em nghĩ lời khuyên dạy của Am Lê trong An Ma 34:17–29 đã giúp được gì cho dân Giô Ram là những người đã tin rằng họ chỉ có thể thờ phượng trong các giáo đường và chỉ một lần một tuần? Chúng ta có thể học biết được gì từ lời giảng dạy này?

- Am Lê đã ra lệnh cho dân chúng làm gì sau khi họ đã nhận được nhiều điều minh chứng về Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem An Ma 34:30–31; xin xem thêm các câu 15–17, mà trong đó cụm từ “đức tin đưa đến sự hối cải” lặp lại bốn lần.) Tại sao đức tin nơi Đấng Ky Tô là một phần thiết yếu của sự hối cải?
- Am Lê cảnh cáo sự trì hoãn, hay làm chậm trễ, ngày hối cải của chúng ta (An Ma 34:31–36). Tại sao đôi khi người ta trì hoãn việc hối cải? Lời khuyên dạy trong An Ma 34:32 có thể ảnh hưởng đến lối sống mỗi ngày của chúng ta như thế nào?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng mục đích của việc trồng một cây ăn trái là để có thể ăn được trái của nó. Khi chúng ta “chừa chỗ cho [lời Ngài] có thể nảy mầm” trong tim chúng ta, thì chúng ta có thể “[trông chờ] thành quả của nó” (An Ma 32:28, 41). Hãy đọc lời mô tả của An Ma về trái cây này trong An Ma 32:41–42. Nhắc họ rằng trái cây là cuộc sống vĩnh cửu và rằng chỉ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô chúng ta mới có thể dự phần trái cây này (An Ma 34:14–16).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. “Tôi mong rằng các anh em sẽ ghi nhớ những điều này” (An Ma 34:37)

Để kết thúc bài học, hãy mời một học viên đọc lớn những lời chấm dứt của Am Lê nói với dân Giô Ram, trong An Ma 34:37–41.

2. Củng cố những tín hữu mới của Giáo Hội

- “Những nhân vật quan trọng người Giô Ram” xua đuổi những người đã tin vào những lời của An Ma và các anh em của ông (An Ma 35:1–6). Những người dân Am Môn đã đón tiếp những người này như thế nào? (Xin xem An Ma 35:7–9.) Ví dụ này dạy điều gì về sự củng cố những người mới cải đạo?

Mục Đích Đề giảng dạy cho các học viên lời khuyên dạy của An Ma về việc luôn trung tín trong phúc âm và giúp các bậc cha mẹ hiểu cách thức giảng dạy và khuyên bảo con cái ngay chính lần không ngay chính.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 36–37. An Ma kể lại sự cải đạo của ông và làm chứng cùng con trai của ông là Hê La Man. Ông chỉ dẫn cho Hê La Man bảo tồn các biên sử thiêng liêng.
 - b. An Ma 38. An Ma khen ngợi con trai của ông là Síp Lân về sự trung tín của Síp Lân và khuyến khích Síp Lân tiếp tục trong sự ngay chính, kiên trì chịu đựng đến cùng.
 - c. An Ma 39. An Ma khiển trách con trai của ông là Cô Ri An Tôn về những hành động vô luân và khuyên dạy Cô Ri An Tôn về các hậu quả của tội lỗi như thế.
2. Nếu bức hình Các Bảng Khắc Bằng Vàng có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong khi dạy bài học (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 325).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

**Sinh Hoạt
Gây Chú Ý** Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy hỏi các học viên:

- Cha mẹ của các anh chị em đã từng đưa ra lời khuyến cáo hay khuyên dạy tốt nhất nào cho các anh chị em? Tại sao lời khuyến cáo hay khuyên dạy này lại có giá trị như thế?

Cho các học viên thời gian suy nghĩ, và rồi mời họ chia sẻ những câu trả lời của họ.

Giải thích rằng các chương được thảo luận trong bài học này gồm có những lời khuyên dạy của An Ma cho các con trai của ông là Hê La Man, Síp Lân, và Cô Ri An Tôn. Những lời khuyên dạy này cũng được áp dụng cho chúng ta.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. An Ma chia sẻ chứng ngôn của mình và đưa các biên sử cho con trai của mình là Hê La Man

Thảo luận An Ma 36–37. Mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra.

- An Ma 36 gồm có chứng ngôn của An Ma khi bày tỏ cùng con trai của ông là Hê La Man (đặc biệt xin xem các câu 3–5 và 26–28). Tại sao là điều quan trọng cho con cái để nghe cha mẹ mình chia sẻ lời chứng ngôn của họ? Về các phương diện nào, các chứng ngôn của cha mẹ các anh chị em đã ảnh hưởng đến các anh chị em?
- Là một phần của chứng ngôn của ông, An Ma đã kể cho Hê La Man nghe về sự cải đạo của ông (An Ma 36:6–24; xin xem thêm An Ma 38:7–9, nơi mà An Ma kể cho con trai ông là Síp Lân nghe về sự cải đạo của ông, và bài học số 20 thảo luận sự cải đạo của An Ma một cách chi tiết hơn). Các anh chị em nghĩ tại sao An Ma lại chia sẻ câu chuyện cải đạo của ông với các con trai của ông? Các anh chị em được lợi ích như thế nào khi nghe cách thức mà người khác đã được cải đạo?
- An Ma đã nhiều lần khuyến khích Hê La Man noi theo gương ông. (Các anh chị em có thể muốn ôn lại với các học viên một số cụm từ trong bản liệt kê dưới đây, cho thấy lời chỉ dạy của An Ma cho Hê La Man.) Tại sao là điều quan trọng để cha mẹ nêu gương ngay chính cho con cái của mình?
 - a. “Con hãy làm tất cả những gì cha đã làm” (An Ma 36:2).
 - b. “Cha mong con hãy nghe lời cha và học hỏi theo cha” (An Ma 36:3).
 - c. “Cũng như cha, con nên ghi nhớ” (An Ma 36:29).
 - d. “Con còn phải biết, như cha đã từng biết” (An Ma 36:30).
- Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình các bảng khắc bằng vàng, hãy trưng nó ra bây giờ. An Ma đã nhấn mạnh cho Hê La Man biết về tầm quan trọng của việc lưu giữ các biên sử như thế nào? (Xin xem An Ma 37:1–2, 6–12.) Về các phương diện nào việc lưu giữ các biên sử là một “việc nhỏ nhặt tầm thường” mà “chuyện lớn” mới thành được? (An Ma 37:6–7). Những “chuyện lớn” nào mà thánh thư sẽ làm cho chúng ta nếu chúng ta học hỏi thánh thư chuyên cần? (Xin xem An Ma 37:8–10.)
- An Ma bảo Hê La Man phải giảng dạy điều gì cho những người dân? (Xin xem An Ma 37:32–34.) Các bậc cha mẹ, giảng viên và những người thành niên khác ngày nay có thể giúp cho những người trẻ “học sự thông sáng trong tuổi thanh xuân [của họ]” như thế nào? (An Ma 37:35).
- Cho một học viên đọc lớn An Ma 37:36–37. Cuộc sống của các anh chị em đã được ảnh hưởng như thế nào khi các anh chị em cố gắng noi theo lời khuyên dạy này? Làm thế nào chúng ta có thể lưu tâm nhiều hơn đến lời khuyên dạy này?
- An Ma đã làm những cuộc so sánh nào giữa lời của Thượng Đế với quả cầu Liahona? (Xin xem An Ma 37:38–45.) Chúng ta phải làm gì ngõ hầu lời của Thượng Đế trở thành một quả cầu Liahona cho mỗi người chúng ta?
- An Ma khuyên dạy Hê La Man: “Con chớ để mình trở nên biếng nhác vì đường đi dễ” (An Ma 37:46; xin xem thêm Dân Số Ký 21:5–9; 1 Nê Phi 17:41).

Về phương diện nào con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu lại dễ dàng?
Tại sao sự dễ dàng của đường đi là một chướng ngại vật đối với một số người?
Làm thế nào chúng ta có thể giữ sự chú tâm của mình về đức tin giản dị và
cứu rỗi nơi Đấng Ky Tô? Chúng ta “chú tâm hướng về Thượng Đế để sống”
như thế nào? (An Ma 37:47).

2. An Ma khen ngợi và khuyến khích con trai của ông là Síp Lân.

Đọc và thảo luận các câu đã được chọn ra từ An Ma 38. Hãy giải thích rằng An Ma cũng chia sẻ chứng ngôn của ông cho con trai của ông là Síp Lân và kể cho Síp Lân nghe về sự cải đạo của ông (An Ma 38:6–9).

- Những đức tính nào nơi Síp Lân đã mang niềm vui lớn lao đến cho cha của ông? (Xin xem An Ma 38:2–4.) Tại sao là điều quan trọng cho cha mẹ để nhận biết và khen ngợi con cái của mình về những đức tính tốt và lối sống ngay chính của chúng?
- Cho một học viên đọc lớn An Ma 38:5. Việc đặt sự trông cậy của các anh chị em nơi Thượng Đế đã giúp các anh chị em như thế nào trong những lúc thử thách và đau khổ?
- Mặc dù Síp Lân tỏ ra trung tín, An Ma cũng kết thúc với một lời khuyên cáo cho con trai của ông (An Ma 38:10–15). Tại sao là điều quan trọng cho ngay cả người ngay chính để nhận được lời khuyên dạy và khuyến cáo? Làm thế nào chúng ta có thể học để nhận được lời khuyên dạy và khuyến cáo như thế một cách khiêm nhường?
- An Ma khuyên dạy Síp Lân phải tiếp tục giảng dạy lời của Thượng Đế, luôn “chuyên tâm và tiết chế trong mọi việc,” tỏ “lòng can đảm, nhưng đừng hống hách” (An Ma 38:10, 12.) Làm thế nào chúng ta có thể noi theo lời khuyên dạy này khi chúng ta chia sẻ tín ngưỡng của mình với những người khác?
- An Ma khuyến cáo Síp Lân chớ nên khoe khoang sự khôn ngoan và sức mạnh của mình (An Ma 38:11). Làm thế nào tính kiêu ngạo về sự khôn ngoan và sức mạnh của chúng ta có thể đưa dẫn chúng ta đến tội nghiêm trọng hơn? Làm thế nào chúng ta có thể khắc phục được tính kiêu ngạo như thế? (Xin xem An Ma 38:13–14. Chúng ta có thể “luôn luôn thú nhận mình không xứng đáng trước mặt Thượng Đế.”)
- An Ma khuyên dạy Síp Lân “hãy kèm chế mọi dục vọng của mình” (An Ma 38:12). Kèm chế mọi dục vọng của chúng ta có nghĩa là gì? (Các anh chị em có thể giải thích rằng mục đích của dây cương thắng ngựa là để điều khiển và hướng dẫn con ngựa.) Tại sao chúng ta phải kèm chế dục vọng của mình ngõ hầu “được tràn đầy tình thương”?

3. An Ma khuyến cáo con trai ông là Cô Ri An Tôn phải hối cải.

Đọc và thảo luận các câu được chọn ra từ An Ma 39. Hãy giải thích rằng lời khuyên dạy của An Ma cho con trai ông là Cô Ri An Tôn có phần khác biệt với lời khuyên dạy của ông cho các con trai khác của ông. Hê La Man và Síp Lân đã sống ngay chính, nhưng Cô Ri An Tôn đã phạm các tội lỗi nghiêm trọng.

- Cô Ri An Tôn đã phạm những tội lỗi gì? (Xin xem An Ma 39:2–3.) Tại sao tình dục vô luân lại là một tội nghiêm trọng?

Anh Cả Boyd K. Packer đã dạy:

“Trong cơ thể chúng ta có một khả năng sáng tạo—và khả năng này rất thiêng liêng—một ánh sáng, nếu muốn nói như thế, có khả năng để khơi gợi các ánh sáng khác. Ân tứ này chỉ được sử dụng trong những mối ràng buộc thiêng liêng của hôn nhân. Qua việc sử dụng khả năng sáng tạo này, một thể xác hữu diệt có thể được thụ thai, một linh hồn vào đó trú ngụ, và một người mới được sinh ra trên đời này.

“Khả năng này là tốt lành. Nó có thể sáng tạo và duy trì cuộc sống gia đình, và chính trong cuộc sống gia đình mà chúng ta tìm ra được nguồn hạnh phúc....

“Khả năng sáng tạo—hay chúng ta có thể nói là khả năng sinh sản—không phải là một phần ngẫu nhiên của kế hoạch: nó là thiết yếu cho kế hoạch. Không có nó, kế hoạch không thể tiến triển. Sự lạm dụng nó có thể làm hỏng kế hoạch.

“Phần nhiều hạnh phúc có thể đến với các anh chị em trong cuộc sống này là tùy thuộc vào cách thức các anh chị em sử dụng khả năng sáng tạo này.... Nếu [Sa Tan] có thể dụ dỗ các anh chị em sử dụng khả năng này khi chưa trưởng thành, sử dụng nó quá sớm, hay lạm dụng nó trong bất cứ phương diện nào, thì các anh chị em có thể đánh mất cơ hội của mình cho sự tiến triển vĩnh cửu....

“Hãy bảo vệ và gìn giữ ân tứ của các anh chị em. Hạnh phúc thực sự của các anh chị em đang bị đe dọa. Cuộc sống gia đình vĩnh cửu ... có thể được thành tựu vì Cha Thiên Thượng của chúng ta đã ban ân tứ chọn lọc nhất này trong tất cả các ân tứ mà Ngài đã ban cho các anh chị em—khả năng sáng tạo này. Đó là bí quyết chính yếu của hạnh phúc” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1972, 136–39; hay *Ensign*, tháng Bảy năm 1972, 111–13).

- Tại sao An Ma cảm thấy là điều cần thiết để thảo luận với Cô Ri An Tôn về tội lỗi của Cô Ri An Tôn? (Xin xem An Ma 39:7–8, 12–13.) Các bậc cha mẹ có thể học biết được gì từ An Ma về cách thức khuyên dạy con cái đã lầm lỗi hay phạm tội? (Các câu trả lời có thể gồm những câu được liệt kê dưới đây.)
 - a. An Ma nhắc nhở Cô Ri An Tôn về điều đã đưa dẫn đến tội lỗi của Cô Ri An Tôn (An Ma 39:2–4).
 - b. Ông giải thích những hậu quả của tội lỗi của Cô Ri An Tôn (An Ma 39:7–9, 11).
 - c. Ông đã giảng dạy Cô Ri An Tôn cách thức hối cải và tránh tội lỗi trong tương lai (An Ma 39:9–14).
 - d. Ông đã giảng dạy Cô Ri An Tôn về tình thương yêu và sự tha thứ của Thượng Đế (An Ma 39:15–19).
- Các hành động và thái độ nào nơi Cô Ri An Tôn đã đưa dẫn đến tội lỗi của ông? (Xin xem An Ma 39:2–3.) Chúng ta có thể làm gì để củng cố mình chống lại những dụ dỗ của Sa Tan để trở nên vô luân? (Xin xem An Ma 39:4, 13; GLGÚ 121:45.)

- Tội lỗi của Cô Ri An Tôn đã ảnh hưởng đến những người khác như thế nào? (Xin xem An Ma 39:11, 13.) Các anh chị em nghĩ tại sao các hành động của Cô Ri An Tôn ảnh hưởng nhiều đến dân Giô Ram hơn những lời của An Ma? Tại sao là điều quan trọng cho các tín hữu Giáo Hội nêu gương tốt? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào bởi những người nêu gương tốt? (Mời các học viên âm thầm suy nghĩ cách thức các hành động của họ có thể ảnh hưởng đến ý kiến của những người khác về Giáo Hội.)
- An Ma đã cho Cô Ri An Tôn lời khuyên dạy nào về cách thức hối cải tội lỗi của ông và tránh những tội lỗi như thế trong tương lai? (Xin xem An Ma 39:9–14. Hãy liệt kê lên bảng những câu trả lời của các học viên. Một số câu trả lời được liệt kê dưới đây, với những câu hỏi thảo luận để khuyến khích sự tham gia.)
 - a. “Chớ đi theo sự thèm khát của mắt mình” (An Ma 39:9). Những điều chúng ta chọn để nhìn hay chú ý đến có thể ảnh hưởng như thế nào đến quyết tâm của mình để luôn được trong sạch về phương diện đạo đức?
 - b. “Nhớ vâng ý các anh con” (An Ma 39:10). Việc hội ý với bạn bè hay những người ngay chính trong gia đình có thể giúp củng cố sự chống lại của chúng ta đối với cám dỗ như thế nào?
 - c. “Chớ để những điều vô bổ và điên rồ lôi cuốn mình” (An Ma 39:11). Sa Tan cố dẫn dắt chúng ta với một số điều vô bổ hay điên rồ nào?
 - d. “Quay về với Chúa với tất cả tâm trí, khả năng và sức lực” (An Ma 39:13). Làm thế nào chúng ta có thể quay về với Chúa để được giúp đỡ khi chúng ta đương đầu với sự cám dỗ?
 - e. “Thú nhận những điều sai quấy và những lỗi lầm mà con đã làm” (An Ma 39:13). Tại sao việc thú nhận những điều sai quấy mà chúng ta đã làm là một phần thiết yếu của sự hối cải?
 - f. “Chớ nên tìm kiếm sự giàu sang và những điều phù phiếm của thế gian” (An Ma 39:14). Việc tìm kiếm sự giàu sang hay “những điều phù phiếm của thế gian” có thể cám dỗ chúng ta phạm tội như thế nào?
- An Ma đã dạy Cô Ri An Tôn điều gì về Đáng Kỵ Tô? (Xin xem An Ma 39:15–19. Hãy liệt kê lên bảng những câu trả lời của các học viên.) Sự hiểu biết về những điều này có thể giúp chúng ta như thế nào khi chúng ta bị cám dỗ để phạm tội?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng An Ma đã dạy Cô Ri An Tôn cách thức hối cải và trung tín trở lại, và ông đưa ra lời khuyên dạy cho Hê La Man và Síp Lân về cách thức luôn trung tín. Hãy khuyến khích các học viên áp dụng lời khuyên dạy của An Ma vào cuộc sống của họ. Hãy khuyến khích các học viên là các bậc cha mẹ noi theo tấm gương của An Ma trong việc dạy dỗ và khuyên nhủ con cái họ. Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Khuyến dạy từng con cái một

Cho một học viên đọc lớn An Ma 35:16.

- Chúng ta có thể học được gì từ câu này về việc dạy dỗ các con cái mà có những cá tính, thử thách và nhu cầu khác nhau? (Hãy giải thích rằng An Ma nói “riêng” với mỗi con trai của ông. Ông không nói chung với tất cả các con trai của ông hay đưa cho mỗi người cùng một sứ điệp giống nhau; ông nói riêng với mỗi con trai của ông và bảo người con này điều mà người con này đặc biệt cần phải nghe.) Việc thường xuyên dạy dỗ từng con cái một có thể hữu ích như thế nào?

2. Trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái của họ

- Cha mẹ có những trách nhiệm nào trong việc nuôi nấng con cái? (Xin xem Mô Si A 4:14–15; GLGU 68:25–28.)

Mời các học viên tìm ra những bậc cha mẹ ngay chính nào trong thánh thư mà có con cái ngay chính lẫn không ngay chính. Những câu trả lời có thể gồm có những câu sau đây:

A Đam và Ê Va (A Bên và Ca In)

Y Sác và Rê Be Ca (Gia Cốp và Ê Sau)

Lê Hi và Sa Ri A (Nê Phi, Sam, Gia Cốp, Giô Sép, La Man và Lê Miêu)

An Ma Con (Hê La Man, Síp Lân và Cô Ri An Tôn)

Hãy giải thích rằng ngay cả các bậc cha mẹ ngay chính cũng có thể gặp những thử thách của việc đối phó với những đứa con không ngay chính. Hãy nhấn mạnh rằng các bậc cha mẹ có trách nhiệm phải dạy dỗ con cái họ về phúc âm và khuyến khích chúng sống theo các nguyên tắc phúc âm, nhưng họ cũng phải tôn trọng quyền tự quyết của con cái họ. Các bậc cha mẹ không thể ép buộc các con cái sống ngay chính.

3. “Phạm tội tầy đình” (An Ma 39:7)

Các anh chị em có thể muốn nhấn mạnh đến những lời giảng dạy của An Ma về luật trinh khiết. Hãy chắc chắn rằng các học viên hiểu luật thông sáng là gì, tại sao luật đó lại quan trọng, và cách thức luôn kiên trì trong việc tuân giữ điều luật đó. Khi giảng dạy giới trẻ về việc tuân giữ luật trinh khiết, các anh chị em có thể muốn sử dụng quyển sách nhỏ *Cho Sức Mạnh của Giới Trẻ* (34285). Hãy hỏi ý kiến vị giám trợ về việc kiểm những quyển sách này cho các học viên mà chưa có sách đó.

Lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Gordon B. Hinckley cũng có thể hữu ích:

“Các em sống trong một thế giới đầy cám dỗ khủng khiếp. Sách báo hình ảnh khiêu dâm, với sự đòi truy bản thủ, cần quét ngang địa cầu giống như một ngọn thủy triều ghê tởm có khả năng tàn phá. Nó là chất độc. Chớ xem hay đọc nó. Nếu không nó sẽ hủy diệt các em... Hãy tránh xa nó. Hãy tránh nó như thể các em tránh một chứng bệnh gớm ghiếc, bởi vì nó thật là nguy hiểm chết người. Hãy cho thấy mình đạo đức trong ý nghĩ và trong hành động. Vì có mục đích, Thượng Đế đã đặt đũa vào các em một sự thôi thúc thiêng liêng mà có thể dễ dàng

bị điều xấu xa hủy hoại và đưa đến sự kết thúc thảm khốc. Khi các em còn trẻ, chớ tham gia vào những cuộc hẹn hò thân mật. Khi các em đến tuổi mà các em nghĩ đến hôn nhân, rồi thì đó mới là lúc để hẹn hò thường xuyên. Nhưng các em trai cũng như các em gái đang đi học trung học không cần đến điều này” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 71–72; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 51).

An Ma 40–42

Mục Đích Để giúp các học viên đạt được một sự hiểu biết lớn lao hơn về cuộc sống sau cái chết và lòng thương xót dành cho họ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

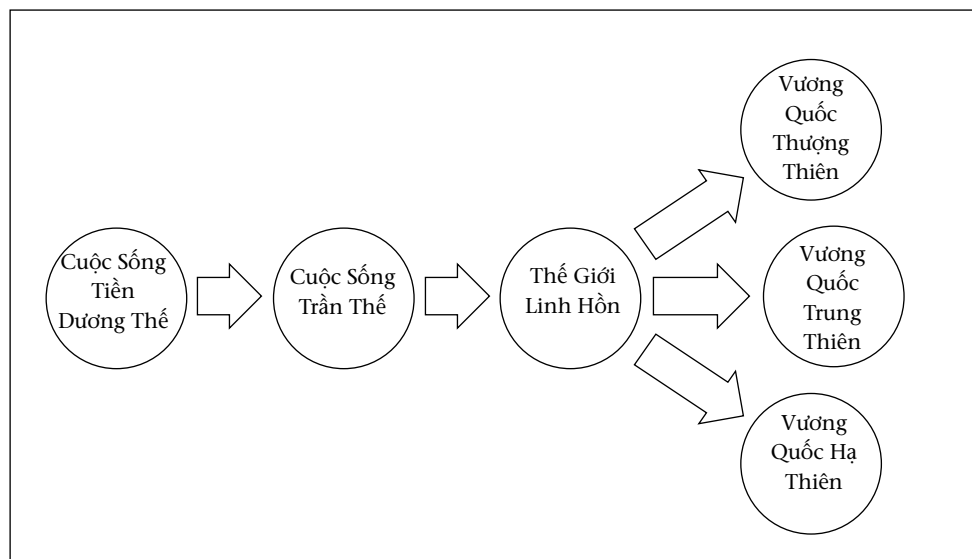
- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 40:1–23. An Ma giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về cái chết và sự phục sinh.
 - b. An Ma 40:24–26; 41. An Ma giảng dạy Cô Ri An Tôn rằng sau khi chúng ta được phục sinh, người ngay chính sẽ được phục hồi với hạnh phúc và người tà ác sẽ bị phục hồi với khốn khổ.
 - c. An Ma 42. An Ma giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về công lý và lòng thương xót trong kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.
 2. Phân đọc thêm: Giáo Lý và Giao Ước 138.
 3. Chuẩn bị đọc hay kể câu chuyện ngụ ngôn về “Người Đứng Trung Gian” có thể tìm thấy trong *Các Nguyên Tắc Phúc Âm* (31110), chương 12; Conference Report, tháng Tư năm 1977, các trang 79–80; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1977, các trang 54–55.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Vẽ lên trên bảng biểu đồ sau đây:



Hãy giải thích rằng chúng ta thường vẽ những biểu đồ giống như biểu đồ này để giảng dạy về kế hoạch cứu rỗi. Tuy nhiên, nếu chúng ta giải thích kế hoạch chỉ qua biểu đồ này, thì chúng ta đã thiếu sót trong việc đề cập đến Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đóng vai trò chính yếu trong kế hoạch. Chúng ta cũng thiếu sót trong việc đề cập đến các giáo lý mà chính yếu cho kế hoạch, chẳng hạn như Sự Sa Ngã, Sự Chuộc Tội và quyền tự quyết.

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Neal A. Maxwell:

“Chúa đã mô tả kế hoạch cứu chuộc của Ngài là Kế Hoạch Hạnh Phúc... Đôi khi trong lúc chuyện vãn, chúng ta nói đến kế hoạch vĩ đại này hầu như quá hời hợt; chúng ta còn phác họa những nét đại cương sơ lược của kế hoạch này trên bảng phấn và giấy thẻ như nó là một sơ đồ phụ thêm của ngôi nhà của ai đó. Tuy nhiên, khi chúng ta thực sự bỏ thời giờ ra để suy ngẫm về Kế Hoạch, thì nó thật hấp dẫn mãnh liệt!” (“Thanks Be to God,” *Ensign*, tháng Bảy năm 1982, 51).

Hãy giải thích rằng hôm nay các anh chị em sẽ thảo luận một số lời khuyên dạy của An Ma cho con trai của ông là Cô Ri An Tôn. Trong khi giảng dạy Cô Ri An Tôn, An Ma nói đến kế hoạch của Cha Thiên Thượng là “kế hoạch phục hồi” (An Ma 41:2), “kế hoạch cứu rỗi vĩ đại” (An Ma 42:5), “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại” (An Ma 42:8), “kế hoạch cứu chuộc” (An Ma 42:11), và “kế hoạch thương xót vĩ đại” (An Ma 42:31). Khi An Ma đã giảng dạy về kế hoạch, ông đã nhấn mạnh đến điểm chính yếu của Sự Sa Ngã, Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, và quyền tự quyết của cá nhân.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. An Ma giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về cái chết và sự phục sinh.

Hãy giải thích rằng các chương 40–42 của sách An Ma ghi tiếp lời giảng dạy của An Ma cho con trai ươm ngành của ông là Cô Ri An Tôn. An Ma thấy rằng hành vi sai trái của Cô Ri An Tôn một phần là do sự thiếu chứng ngôn và sự hiểu sai một số giáo lý phúc âm căn bản. An Ma giúp Cô Ri An Tôn hiểu điều gì xảy ra cho chúng ta sau khi chết.

Hãy thảo luận An Ma 40:1–23. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra.

- Làm thế nào An Ma đã quyết định phải nói với Cô Ri An Tôn về những đề tài nào? (Xin xem An Ma 40:1; xin xem thêm 41:1; 42:1.) Các anh chị em nghĩ An Ma có thể “cảm nhận” được những mối quan tâm của Cô Ri An Tôn như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể cảm nhận được nhiều hơn các nhu cầu của những người chúng ta giảng dạy?
- Điều gì xảy đến cho linh hồn của chúng ta giữa thời kỳ chết đi và thời kỳ phục sinh? (Xin xem An Ma 40:11–13. Linh hồn của chúng ta đi đến hoặc thiên đàng hoặc chốn ngục tù của linh hồn. Giải thích rằng “chỗ tối tăm bên ngoài” trong câu 13 ám chỉ chỗ mà chúng ta thường gọi là chốn ngục tù của linh

hồn) An Ma đã mô tả thiên đàng và chốn ngục tù của linh hồn như thế nào? (Cho các học viên đọc An Ma 40:11–15, 21 để tìm ra những câu trả lời cho câu hỏi này. Các anh chị em có thể muốn tóm lược lên trên bảng những câu trả lời của các học viên trong một biểu đồ giống như biểu đồ ở dưới đây.)

THIÊN ĐÀNG	CHỐN NGỤC TÙ CỦA LINH HỒN
Trạng thái hạnh phúc	Trạng thái khốn cùng
Trạng thái nghỉ ngơi và bình an	Trạng thái tối tăm, với tiếng khóc than, rên rỉ và nghiền răng
Không có lo âu và ưu phiền	Chờ đợi trong sự ghê sợ và kinh hãi cơn thịnh nộ của Thượng Đế

Hãy giải thích rằng vào năm 1918, Chủ Tịch Joseph F. Smith đã nhận được một điều mặc khải mà giúp chúng ta hiểu thêm về tình trạng của linh hồn mình giữa thời kỳ chết đi và thời kỳ phục sinh (GLGU 138). Trong điều mặc khải này, Chủ Tịch Smith đã thấy giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi trong thiên đàng và sự giảng dạy phúc âm cho những người trong chốn ngục tù của linh hồn. Chủ Tịch Smith biết được rằng các linh hồn trong chốn ngục tù của linh hồn sẽ được giảng dạy phúc âm và họ sẽ có được cơ hội để hồi cải trước khi có sự phán xét sau cùng (GLGU 138:29–34, 57–59).

- An Ma nói rằng vào thời gian đã được ấn định, chúng ta sẽ được phục sinh (An Ma 40:21). Được phục sinh có nghĩa là gì? (Xin xem An Ma 40:21, 23. Linh hồn và thể xác được tái hợp, và thể xác được phục hồi với “hình thể trọn vẹn” của nó) Ai sẽ được phục sinh? (Xin xem An Ma 40:5; xin xem thêm 11:42–44.)
- An Ma đề cập đến một số điều mà ông *không* biết về cái chết và sự phục sinh (An Ma 40:2–5, 8, 19–21). Chúng ta có thể học biết được gì từ sự kiện mà An Ma đã làm chứng về giáo lý phục sinh mặc dù ông không biết hết mọi chi tiết về điều đó? (Hãy giúp các học viên thấy rằng không phải là điều cần thiết để hiểu biết mọi chi tiết của một giáo lý hay sự kiện trước khi nhận được một chứng ngôn về sự trung thực của giáo lý hay sự kiện đó.)

2. An Ma giảng dạy rằng sau khi chúng ta được phục sinh, người ngay chính sẽ được phục hồi với hạnh phúc và kẻ tà ác sẽ bị phục hồi với khốn khổ.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ An Ma 40:24–26; 41.

- An Ma nói sự phục sinh là sự phục hồi bởi vì linh hồn và thể xác được tái hợp và thể xác được phục hồi với “hình thể trọn vẹn” của nó (An Ma 40:23; 41:2). Sự phục hồi nào nữa sẽ xảy ra khi chúng ta được phục sinh và “được xét xử tùy theo việc làm [của mình]”? (Xin xem An Ma 41:3–6. Người ngay chính sẽ được phục hồi với hạnh phúc và kẻ tà ác sẽ bị phục hồi với khốn khổ.) Được phục hồi với sự tốt lành hay tà ác có nghĩa là gì?

Anh Cả Bruce R. McConkie đã nói: “Sự phục sinh là sự phục hồi, sự phục hồi cả thể xác lẫn linh hồn và sự phục hồi cho cá nhân những sự việc tinh thần và thuộc linh và các thái độ mà họ có trong cuộc sống này” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ nhì [1966], 641).

- Trong ý nghĩa nào chúng ta là “thảm phán cho chính bản thân mình”? (Xin xem An Ma 41:7–8. Chúng ta chọn làm hoặc điều thiện hoặc điều ác và như thế chọn điều mà chúng ta sẽ được phục hồi sau khi chết.)
- An Ma đã giải thích rằng Cô Ri An Tôn không thể được phục hồi từ tội lỗi trở về với hạnh phúc bởi vì “sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu” (An Ma 41:10). Tại sao sự tà ác không thể mang lại hạnh phúc? (Xin xem An Ma 41:10–13; Hê La Man 13:38.) Các anh chị em sẽ trả lời như thế nào đối với luận điệu cho rằng một số người dường như tìm thấy hạnh phúc trong các sinh hoạt chống lại các giáo lệnh?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Dù rằng [người ta] có thể nhận được sự vui thú tạm thời trong tội lỗi, nhưng cuối cùng kết quả vẫn là sự khốn khổ.... Tội lỗi tạo ra mối bất hòa với Thượng Đế và làm nản tinh thần” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1974, 91; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1974, 65–66).

- An Ma nói rằng Cô Ri An Tôn cần phải làm gì để có được sự phục hồi điều tốt lành cho ông? (Xin xem An Ma 41:14–15.) Những kinh nghiệm nào đã cho các anh chị em thấy được lẽ thật của lời phát biểu rằng “tất cả những gì con đã làm ra đều sẽ trở về lại với con”?

3. An Ma giảng dạy cho Cô Ri An Tôn về công lý và lòng thương xót.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ An Ma 42. Hãy giải thích rằng Cô Ri An Tôn bị những lời giảng dạy của cha ông làm cho rối trí. Ông đã không hiểu lý do “kết án những kẻ phạm tội vào một trạng thái khốn cùng” (An Ma 42:1). Để giải đáp cho điều thắc mắc này, An Ma đã dạy về công lý của Thượng Đế. Ông cũng dạy rằng Chúa Giê Su Ky Tô chuộc lấy tội lỗi của thế gian “để có thể thực hiện kế hoạch thương xót, và để thỏa mãn sự đòi hỏi của công lý” (An Ma 42:15).

Để giúp cho các học viên hiểu những lời giảng dạy của An Ma về công lý, hãy cho họ đọc lớn An Ma 42:6–7, 10, 18. Trong khi họ đọc, hãy giúp họ hiểu các lẽ thật được liệt kê dưới đây:

- a. Bởi vì Sự Sa Ngã của A Đam và Ê Va, chúng ta sống trong tình trạng sa ngã. Chúng ta là hữu hiệt—phải chịu trải qua cái chết—và không toàn thiện. Trong tình trạng sa ngã này, chúng ta không thể ở nơi hiện diện của Thượng Đế, là Đấng bất diệt và toàn thiện. Công lý đòi hỏi chúng ta phải bị loại trừ cả thể xác lẫn linh hồn khỏi sự hiện diện của Thượng Đế.
- b. Khi chúng ta phạm tội, chúng ta tự mình tách rời xa khỏi Thượng Đế bởi vì “không một vật gì dơ bẩn có thể ở được cùng Thượng Đế” (1 Nê Phi 10:21). Công lý đòi hỏi chúng ta phải bị trừng phạt vì tội lỗi của mình.

- Điều gì sẽ xảy ra cho chúng ta nếu chúng ta chỉ chịu lệ thuộc vào công lý? (Xin xem An Ma 42:14.) Điều gì được quy định để thỏa mãn được sự đòi hỏi của công lý ngõ hầu chúng ta có thể trở về sống nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng? (Xin xem An Ma 42:15.)

Nếu các anh chị em dự định đọc hay kể câu chuyện ngụ ngôn về “Người Đứng Trung Gian,” thì hãy bắt đầu bây giờ. Hãy giải thích rằng con nợ tượng trưng cho mỗi người chúng ta, người chủ nợ tượng trưng cho công lý, và bạn của con nợ tượng trưng cho Đấng Cứu Rỗi.

- Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô đã “đáp ứng những đòi hỏi của công lý” như thế nào? (Xin xem Mô Si A 15:7–9. Ngài đã tự mình chịu chết và mang lấy mọi tội lỗi của tất cả nhân loại.)
- An Ma đã làm chứng rằng “sự thương xót sẽ nhờ sự chuộc tội mà đến” (An Ma 42:23). Chúng ta phải làm gì để có thể nhận được lòng thương xót trọn vẹn của Thượng Đế? (Xin xem An Ma 42:13, 23, 27, 29–30; xin xem thêm An Ma 41:14; GLGU 19:15–18.)

Kết Luận

Hãy giải thích rằng sau khi nhận được lời khuyên dạy này từ cha mình, Cô Ri An Tôn đã hối cải và quay trở lại với công việc phục vụ truyền giáo (An Ma 43:1; 49:30). Hãy nhấn mạnh rằng khi chúng ta tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế và hối cải các tội lỗi của mình, thì chúng ta có thể dự phần vào lòng thương xót dành sẵn qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Mục Đích

Đề giúp các học viên thấy cách thức mà những thái độ và hành động của dân Nê Phi trong thời chiến có thể dùng làm mô thức để đối phó với những vấn đề khó khăn của chúng ta trên thế gian và trận chiến chống lại Sa Tan.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 43–44. Dân La Man, do Giê Ra Hem Na lãnh đạo, gây chiến với dân Nê Phi, tìm cách bắt họ làm nô lệ. Dân Nê Phi, do Mô Rô Ni lãnh đạo, chiến đấu bảo vệ gia đình và sự tự do của họ. Dân Nê Phi thắng trận bởi vì họ được “khích lệ bởi một chính nghĩa tốt đẹp hơn” và bởi vì họ sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.
 - b. An Ma 45:20–24; 46. A Ma Lịch Gia mong muốn được làm vua và tạo ra sự xung đột giữa dân Nê Phi. Lãnh Binh Mô Rô Ni giơ cao “biểu hiệu của nền tự do” để soi dẫn dân chúng, và họ giao ước tuân theo Thượng Đế. A Ma Lịch Gia và một vài người đi theo hắn sáp nhập với dân La Man.
 - c. An Ma 47–48. Nhờ vào mưu kế, A Ma Lịch Gia trở thành vua của dân La Man. Hắn xúi giục dân La Man gây chiến với dân Nê Phi. Lãnh Binh Mô Rô Ni chuẩn bị cho dân Nê Phi tự vệ một cách ngay chính.
 - d. An Ma 49–52. Cuộc chiến tiếp tục giữa dân Nê Phi và dân La Man. Những người bảo hoàng mong muốn lập lên một vị vua cai trị dân Nê Phi, nhưng họ bị thất bại. Tê An Cum giết chết A Ma Lịch Gia, và em của hắn là Am Mô Rôn kế vị làm vua dân La Man.
 2. Nếu bức hình Lãnh Binh Mô Rô Ni Giơ Cao Biểu Hiệu của Nền Tự Do có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong khi dạy bài học (62051; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 312).
-

Phần Đề Nghị**Khai Triển Bài Học**

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hỏi các học viên:

- Các anh chị em nghĩ tại sao Mặc Môn lại gồm thật nhiều chi tiết về trận chiến trong Sách Mặc Môn?

Ngoài những câu trả lời của các học viên ra, các anh chị em có thể muốn đề nghị những điều sau đây:

1. Mặc Môn biết rằng Sách Mặc Môn sẽ được đọc và học hỏi trong thời gian mà chiến tranh là điều thông thường trên khắp thế gian. Những điều này

được viết ra để dạy chúng ta cách thức vẫn luôn giống như Đấng Ky Tô trong những lúc khó khăn.

2. Mặc Môn chép lịch sử của dân Nê Phi trước khi sự hiện đến của Đấng Cứu Rỗi với đầy đủ chi tiết. Chúng ta có thể đọc về những kinh nghiệm của dân Nê Phi và sẵn sàng cho các sự kiện tương tự xảy ra trong thời đại của chúng ta trước Ngày Tái Lâm của Đấng Ky Tô.

Hãy giải thích rằng bài học này sẽ thảo luận điều mà các trận chiến giữa dân Nê Phi và những kẻ thù của họ có thể dạy chúng ta về cách thức đối phó với những vấn đề khó khăn trên thế gian và cách thức tự bảo vệ mình và gia đình mình trong trận chiến chống lại Sa Tan.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Giúp các học viên hiểu cách thức những câu thánh thư này có thể áp dụng vào cuộc sống hằng ngày trong thời bình cũng như thời chiến. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Dân Nê Phi chiến đấu bảo vệ gia đình của họ và sự tự do của họ.

Thảo luận An Ma 43–44. Mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra.

- Tại sao dân Nê Phi chiến đấu chống lại dân La Man? (Xin xem An Ma 43:3–4, 9–11, 45–47; 48:14.) Trong các hoàn cảnh nào Chúa chấp thuận cho người ta lâm chiến?

Chủ Tịch Charles W. Penrose, là một thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã nói: “Không phải là điều đúng cho chúng ta để nhúng tay vào việc làm đổ máu loài người, vì muốn báo thù hay trả đũa. Nhưng khi Chúa truyền lệnh hay soi dẫn các tội tổ của Ngài để khuyên dạy các con trai và con gái của Y Sơ Ra Ên giúp vào công việc chiến đấu ngay chính, thì đó lại là điều khác. . . . Chúng ta phải đứng lên trong khả năng của chúng ta và trong sức mạnh của chúng ta và tiến đến khả hoàn; không phải với ước muốn làm đổ máu, không phải với ước muốn hủy diệt đồng bào chúng ta, mà trong sự tự vệ và bởi vì chúng ta thực sự muốn duy trì và truyền lại cho con cháu chúng ta các nguyên tắc thiêng liêng đó của sự tự do mà đã được thiên thượng tiết lộ” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1917, 21).

Anh Cả David O. McKay đã nói: “Có . . . hai điều kiện mà có thể biện minh cho một Ky Tô Hữu thuần thành để tham gia—xin hãy chú ý, tôi nói *tham gia, chứ không phải bắt đầu*—cuộc chiến: (1) Một mưu toan để thống trị và tước đoạt quyền tự do quyết định của một người khác, và, (2) Trung thành với xứ sở của mình. Có thể có một lý do thứ ba nữa [chẳng hạn], Bênh vực một quốc gia yếu đang bị một nước mạnh, tàn ác hà hiếp một cách bất công” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1942, 72).

- Khi Mô Rô Ni đương đầu với Giê Ra Hem Na, ông đã cho sự thành công của Nê Phi trong trận chiến là nhờ vào yếu tố nào? (Xin xem An Ma 44:3–4.) Dân Nê Phi đã chứng tỏ đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô như thế nào? (Xin xem An Ma 43:23, 49–50.)

- Chúng ta có thể làm gì trong gia đình và cộng đồng của mình để giúp bảo tồn sự tự do mà dân Nê Phi đã trân quý?
- Thảo luận các nguyên tắc sau đây mà đã hướng dẫn những thái độ và hành động của những người dân Nê Phi ngay chính trong thời chiến. Làm thế nào việc hiểu biết và áp dụng các nguyên tắc này ngày nay có thể giúp mang đến sự bình an lớn lao hơn trên thế giới? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng các nguyên tắc này trong việc đương đầu với vấn đề khó khăn trong cuộc sống cá nhân của chúng ta?
 - a. Chỉ chiến đấu với những lý do ngay chính, chẳng hạn sự tự vệ (An Ma 43:8–10, 29–30, 45–47; 48:14; các anh chị có thể muốn giải thích rằng biên sử đầu tiên về dân Nê Phi khởi đầu cuộc chiến là trong Mặc Môn 4:1–4).
 - b. Không có sự thù ghét đối với kẻ thù của các anh chị em; tìm kiếm quyền lợi tốt nhất của họ cũng như của chính mình (An Ma 43:53–54; 44:1–2, 6).
 - c. Sống ngay chính và tin cậy nơi Thượng Đế (An Ma 44:3–4; 48:15; 19–20).
 - d. Noi theo những vị lãnh đạo ngay chính và khôn ngoan (An Ma 43:16–19; 48:11–13, 17–19; xin xem thêm GLGU 98:10).

2. Lãnh Binh Mô Rô Ni giờ cao “biểu hiệu của nền tự do” để soi dẫn dân chúng.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ An Ma 45:20–24; 46. Giải thích rằng sau khi các trận chiến với dân La Man, Hê La Man và các anh em của ông đi khắp xứ, rao giảng và tái thiết lập tổ chức của Giáo Hội (An Ma 45:20–22). Tuy nhiên, một số dân Nê Phi đã trở nên kiêu ngạo và phản nghịch chống lại Giáo Hội. Người lãnh đạo của nhóm người ly khai này là A Ma Lịch Gia, là người muốn làm vua cai trị dân Nê Phi (An Ma 45:23–24; 46:1–4).

- Làm thế nào A Ma Lịch Gia đã có thể dụ dỗ những người khác theo hắn? (Xin xem An Ma 46:1–7, 10.) Những người ủng hộ hắn vì nguyên do nào? (Xin xem An Ma 46:4–5.) Chúng ta có thể học biết được gì từ câu chuyện về A Ma Lịch Gia và những người đi theo hắn? (Xin xem An Ma 46:8–9.)
- Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Lãnh Binh Mô Rô Ni đang giờ cao biểu hiệu của nền tự do, hãy trưng nó ra bây giờ. Tại sao Mô Rô Ni lại làm ra biểu hiệu của nền tự do? (Xin xem An Ma 46:11–13, 18–20.) Dân chúng đã đáp ứng như thế nào đối với biểu hiệu của nền tự do? (Xin xem An Ma 46:21–22.) Việc lập và tuân giữ các giao ước có ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta như thế nào?

3. A Ma Lịch Gia trở thành vua của dân La Man và xúi giục họ đi đánh trận.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ An Ma 47–48.

- A Ma Lịch Gia đã làm gì khi hắn thất bại trong việc làm vua cai trị dân Nê Phi? (Xin xem An Ma 46:33; 47:1, 4. Cho các học viên tóm lược câu chuyện về cách thức A Ma Lịch Gia trở thành vua cai trị dân La Man [An Ma 47:1–35], hay tự mình tóm lược câu chuyện này.)
- Một số đối thủ mạnh nhất của dân Nê Phi trước đây đã từng là dân Nê Phi, kể cả dân A Ma Lê Ki (An Ma 24:29–30; 43:6–7), dân Giô Ram (An Ma 30:59;

31:8–11; 43:4), A Ma Lịch Gia (An Ma 46:1–7), Mô Ri An Tôn (An Ma 50:26, 35), và em của A Ma Lịch Gia là Am Mô Rôn (An Ma 52:3). Tại sao những người mà đã rời bỏ Giáo Hội lại thường đánh phá Giáo Hội một cách nặng nề? (Xin xem Mô Si A 2:36–37; An Ma 47:35–36.)

Tiên Tri Joseph Smith đã đưa ra lời phát biểu sau đây cho một người muốn biết tại sao những người rời bỏ Giáo Hội lại thường đánh phá Giáo Hội một cách rất nặng nề: “Trước khi anh gia nhập Giáo Hội này, anh đứng trên phần đất trung lập. Khi phúc âm được rao giảng thì điều tốt và điều xấu được đặt ra trước mắt anh. Anh có thể chọn một trong hai điều đó hoặc không chọn điều nào cả. Có hai người thầy đối nghịch nhau đang mời gọi anh đến phục vụ họ. Khi anh gia nhập Giáo Hội này, anh đã chịu phục vụ Thượng Đế. Khi làm thế, anh đã rời bỏ phần đất trung lập, và anh không bao giờ có thể trở lại nơi đó được nữa. Nếu anh có từ khước Đấng Thầy mà anh đã chịu phục vụ, thì đó sẽ là do sự xúi giục của kẻ tà ác, và anh sẽ đi theo lệnh của hắn và thành tội tở của hắn” (trong “Recollections of the Prophet Joseph Smith,” *Juvenile Instructor*, ngày 15 tháng Tám năm 1892, 492).

- Hãy so sánh A Ma Lịch Gia với Mô Rô Ni (An Ma 48:1–17). Hãy nhấn mạnh rằng giống như một người tà ác có thể tạo ra nhiều điều tà ác giữa dân chúng (An Ma 46:9), thì một người ngay chính, như Mô Rô Ni, cũng có thể soi dẫn nhiều điều ngay chính. Làm thế nào chúng ta có thể khuyến khích và ủng hộ những vị lãnh đạo ngay chính? Làm thế nào mỗi người chúng ta có thể soi dẫn sự ngay chính giữa những người khác?

4. Chiến tranh tiếp tục giữa dân Nê Phi và dân La Man.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ An Ma 49–52. Hãy giải thích rằng những chương này tiếp tục câu chuyện về các cuộc chiến đang tiếp diễn giữa dân Nê Phi và dân La Man. Câu chuyện này có thể giúp chúng ta trong cuộc chiến đấu đang tiếp diễn của chúng ta chống lại Sa Tan và âm binh của nó, là những kẻ bắt đầu cuộc chiến chống lại lẽ thật và sự ngay chính, đánh phá để hủy hoại các cơ hội của chúng ta đạt đến cuộc sống vĩnh cửu.

- Các câu chuyện về chiến tranh trong Sách Mặc Môn có thể áp dụng như thế nào cho cuộc chiến đấu của chúng ta chống lại ảnh hưởng của Sa Tan? (Một số ví dụ được đưa ra dưới đây, với những câu hỏi để áp dụng nhằm khuyến khích cuộc thảo luận. Các học viên cũng có thể đề nghị ra những ví dụ khác.)
 - a. Dân Nê Phi xây lên các bức tường để bảo vệ các thành của họ khỏi những cuộc tấn công của dân La Man (An Ma 48:7–9; 49:2–4, 13, 18). Những công cuộc phòng thủ nào có thể bảo vệ chúng ta khỏi ảnh hưởng của Sa Tan?
 - b. Dân Nê Phi luôn luôn củng cố các công cuộc phòng thủ của họ (An Ma 50:1–6). Tại sao chúng ta phải luôn luôn củng cố các công cuộc phòng thủ của mình chống lại Sa Tan?
 - c. Dân Nê Phi tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế và tuân theo các vị lãnh đạo của Giáo Hội họ (An Ma 44:3–4; 49:30; 50:20–22). Các giáo lệnh của Thượng Đế và lời khuyên dạy của các vị lãnh đạo Giáo Hội của chúng ta giúp chúng ta chống lại sự tà ác như thế nào?

- d. Dân Nê Phi cảm ơn Thượng Đế đã bảo vệ họ trong trận chiến (An Ma 45:1; 49:28). Lòng biết ơn Chúa có thể bảo vệ chúng ta chống lại Sa Tan như thế nào?
- e. Sự tranh chấp đã khiến dân Nê Phi đánh chống lại nhau và cho phép dân La Man chiếm lấy quyền hành cai trị họ (An Ma 51:2-7, 12-23; 53:8-9). Sự tranh chấp cho phép Sa Tan chiếm lấy quyền hành cai trị chúng ta như thế nào? Sự đoàn kết và sự ủng hộ từ người khác có thể giúp chúng ta như thế nào khi chúng ta chiến đấu chống lại sự tà ác?
- f. Những người dân Nê Phi ngay chính được thịnh vượng và hạnh phúc ngay cả trong thời chiến (An Ma 49:30; 50:23). Làm thế nào chúng ta có thể tìm ra sự bình an và hạnh phúc ngay cả trong những lúc tà ác khủng khiếp đang hoành hành?

Kết Luận

Hãy giải thích rằng các nguyên tắc được giảng dạy trong các chương này của Sách Mặc Môn có thể giúp bảo vệ chúng ta và gia đình chúng ta khỏi trận tấn công của sự tà ác. Chúng cũng có thể giúp chúng ta có được sự bình an trong tâm hồn mình trong thời chiến và trong những lúc hoạn nạn.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

“Họ Đã Tuân . . . Mọi Mệnh Lệnh Một Cách Rất Chính Xác”

Bài Học số
32

An Ma 53–63

Mục Đích

Để giúp các học viên thấy rằng Chúa sẽ củng cố họ khi họ noi theo gương dũng cảm của các chiến sĩ trẻ của Hê La Man.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. An Ma 53:10–19; 56:1–8. Hai ngàn thanh niên trẻ người Am Môn giao ước chiến đấu cho nền tự do của dân Nê Phi. Họ yêu cầu Hê La Man làm vị lãnh đạo của họ.
 - b. An Ma 56:9–58:41. Khi tuân theo những lời giảng dạy của các bà mẹ của họ, những chiến sĩ trẻ sử dụng đức tin nơi Thượng Đế và chiến đấu một cách gan dạ. 60 thanh niên trẻ khác, người Am Môn, sáp nhập với họ. Tất cả 2.060 chiến sĩ trẻ bị thương, nhưng không ai trong số họ bị giết chết.
 2. Nếu bức hình Hai Ngàn Chiến Sĩ Trẻ có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong khi dạy bài học (62050; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 313).
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng ra bức hình những chiến sĩ trẻ. Đọc lớn An Ma 57:25–26, ngừng lại ở chữ *thiệt mạng* trong câu 26.

Hãy giải thích rằng trong các trận chiến giữa dân Nê Phi và dân La Man, chắc chắn là có những chiến sĩ khác người Nê Phi mà cuộc sống đã được bảo toàn một cách nhiệm mầu. Tuy nhiên, cũng có nhiều người Nê Phi ngay chính bị giết chết (An Ma 56:10–11; 57:36). Đoàn chiến sĩ trẻ của Hê La Man là đạo quân duy nhất được đề cập đến trong Sách Mặc Môn mà không một người chiến sĩ nào bị giết chết trong trận chiến.

Bảo các học viên rằng chúng ta, giống như những chiến sĩ trẻ của Hê La Man, là thành phần của một đạo quân hùng mạnh. Rồi đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson. Giải thích rằng mặc dù lời phát biểu nhắm vào những người mang Chức Tư Tế A Rôn, nhưng nó cũng áp dụng cho tất cả các tín hữu của Giáo Hội.

“Các [anh, chị] em được sinh ra vào thời kỳ này vì một mục đích thiêng liêng và vinh quang. Không phải là điều ngẫu nhiên mà các [anh, chị] em được đề dành để đến thế gian trong gian kỳ sau cùng này của thời kỳ trọn vẹn. Sự ra đời của các [anh, chị] em trong thời kỳ đặc biệt này đã được sắc phong trong thời vĩnh cửu.

“Các [anh, chị] em thuộc vào đạo quân hoàng gia của Chúa trong những ngày sau cùng. . . .

“Trong các trận chiến thuộc linh mà các [anh, chị] em đang đánh, tôi thấy các [anh, chị] em là những người con trai của Hê La Man thời nay. Hãy nhớ cho kỹ câu chuyện trong Sách Mác Môn về hai ngàn chiến sĩ trẻ của Hê La Man” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1986, 55; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1986, 43)

- “Đạo quân hoàng gia của Chúa” có nghĩa là gì? (Xin xem Ê Phê Sô 6:11–18; 1 Phi E Rơ 2:9; GLGU 138:55–56.) “Các trận chiến thuộc linh mà [chúng ta] đang đánh” với tính cách là một phần của đạo quân của Chúa có nghĩa là gì?

Hãy giải thích rằng bài học này thảo luận các nguyên tắc và cá tính mà đã giúp cho 2.060 chiến sĩ người Am Môn nhận được rất nhiều sức mạnh từ Chúa. Khi chúng ta sống theo các nguyên tắc này và phát triển những cá tính này, thì sức mạnh thuộc linh của chúng ta sẽ gia tăng. Chúng ta sẽ được hữu hiệu hơn với tư cách là các tôi tớ trong “đạo quân hoàng gia của Chúa.”

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Hai ngàn người Am Môn trẻ dũng cảm giao ước chiến đấu cho nền tự do của dân Nê Phi.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ An Ma 53:10–19; 56:1–8. Trước khi thảo luận câu chuyện này, hãy mời các học viên ôn sơ giao ước về hòa bình mà những người dân Am Môn (dân An-Ti Nê-Phi Lê-Hi) đã lập vào lúc họ cải đạo (An Ma 24:15–18; 53:10–11).

- Dân Nê Phi đã hứa bảo vệ dân Am Môn chống lại dân La Man (An Ma 27:22–24; 53:12). Dân Am Môn đã muốn làm gì khi họ thấy nổi thống khổ của dân Nê Phi? (Xin xem An Ma 53:13.) Tại sao Hê La Man thuyết phục những người dân không nên dứt bỏ giao ước của họ? (Xin xem An Ma 53:14–15; 56:8.) Điều này giảng dạy gì về việc tuân giữ các giao ước?
- Các con trai của dân Am Môn đã làm gì để giúp dân Nê Phi? (Xin xem An Ma 53:16.) Những người Am Môn trẻ đã cho thấy sức mạnh của lời cam kết của họ như thế nào để giúp dân Nê Phi? (Xin xem An Ma 53:17. Họ lập một giao ước và quyết tâm tuân giữ giao ước của họ “trong mọi trường hợp.” Viết lên trên bảng *Lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng.*)
- Chúa sẽ củng cố chúng ta như thế nào khi chúng ta lập các giao ước với Ngài và tuân giữ các giao ước này “trong mọi trường hợp”?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Những người nam và những người nữ mà hiến dâng cuộc sống của họ lên Thượng Đế thì sẽ thấy rằng Ngài có thể tạo ra nhiều điều từ cuộc sống của họ hơn tự họ có thể tạo ra. Ngài sẽ làm niềm vui của họ được đầy đầy, nới rộng viễn ảnh của họ, kích thích tâm trí

của họ, củng cố bắp thịt của họ, nâng cao tinh thần của họ, ban các phước lành bội phần cho họ, gia tăng cơ hội của họ, an ủi tâm hồn họ, mang đến những người bạn, và trút xuống bình an. Bất cứ người nào chịu mất mạng trong sự phục vụ Thượng Đế thì sẽ tìm được cuộc sống vĩnh cửu” (*The Teachings of Ezra Taft Benson* [1988], 361).

- Những người Am Môn trẻ đã yêu cầu Hê La Man làm vị lãnh đạo của họ (An Ma 53:19; 56:1, 5). Hê La Man là một vị tiên tri và một thầy tư tế thượng phẩm lãnh đạo Giáo Hội (An Ma 37:1–2, 14; 46:6). Tại sao quyết định để tuân theo một vị tiên tri lại gia tăng sự hữu hiệu của những người Am Môn trẻ trong các trận chiến mà họ sẽ tham dự? Loại người lãnh đạo nào có thể làm suy yếu người ta trong các trận chiến thuộc linh của họ?
- Những người Am Môn trẻ đã đáp ứng những mệnh lệnh mà họ nhận được như thế nào? (Xin xem An Ma 57:21. Viết lên trên bảng *Tuân theo vị tiên tri “một cách rất chính xác.”*) Tại sao là điều quan trọng để tuân theo một cách chính xác những lời giảng dạy của vị tiên tri của Chúa? (Xin xem lời trích dẫn ở dưới đây.) Ngày nay, chúng ta phải làm một số việc cụ thể nào để tuân theo vị tiên tri “một cách rất chính xác”?

Chủ Tịch Harold B. Lee đã dạy:

“Quyền lực của Sa Tan sẽ gia tăng; chúng ta thấy điều đó một cách hiển nhiên ở mọi nơi. . . .

Giờ đây sự an toàn duy nhất mà chúng ta có với tư cách là các tín hữu của giáo hội này là làm theo một cách chính xác điều mà Chúa đã phán cùng Giáo Hội trong ngày đó khi Giáo Hội được tổ chức. Chúng ta phải học biết chú tâm vào những lời nói và những giáo lệnh mà Chúa sẽ ban cho qua vị tiên tri của Ngài, ‘khi [người đó] tiếp nhận được, để các người bước đi trong sự thánh thiện trước mặt ta; . . . với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin, chẳng khác chi những lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta.’ (GLGU 21:4–5.) Sẽ có một số điều mà cần đến lòng kiên nhẫn và đức tin. Các anh chị em có thể không thích điều đến từ các vị thẩm quyền của Giáo Hội. Nó có thể trái ngược với quan điểm chính trị của các anh chị em. Nó có thể trái ngược với quan điểm xã hội của các anh chị em. Nó có thể làm trở ngại một ít cho cuộc sống giao du của các anh chị em. Nhưng nếu các anh chị em nghe theo những điều này, chẳng khác chi từ chính miệng của Chúa, với lòng kiên nhẫn và đức tin, thì lời hứa rằng ‘các công ngục giới sẽ không chế ngự được các người nữa; phải, và Đức Chúa Trời sẽ đánh tan quyền năng của bóng tối trước mặt các người và khiến cho các tầng trời sẽ rung chuyển vì lợi ích của các người, và vì vinh quang của danh Ngài.’ (GLGU 21:6.)” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1970, 152; hay *Improvement Era*, tháng Mười Hai năm 1970, 126).

2. Những chiến sĩ trẻ sử dụng đức tin nơi Thượng Đế và chiến đấu một cách gan dạ.

Thảo luận An Ma 56:9–58:41. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình những chiến sĩ trẻ, thì hãy trưng nó ra bây giờ.

- Đạo quân đầu tiên mà những người Am Môn trẻ đương đầu với là đạo quân mạnh nhất và đông nhất của dân La Man (An Ma 56:34–43). Những chiến sĩ trẻ này đã phản ứng như thế nào khi Hê La Man hỏi họ có muốn đi đánh đạo quân này không? (Xin xem An Ma 56:44–47.) Những chiến sĩ này đã học được từ ai để có được đức tin và lòng can đảm lớn lao như thế? (Xin xem An Ma 56:47–48; xin xem thêm An Ma 53:21; 57:21. Nếu các anh chị em đang giảng dạy cho những người thành niên, thì hãy viết lên trên bảng *Dạy con cái chúng ta tin nơi Thượng Đế*. Nếu các anh chị em đang giảng dạy cho giới trẻ, thì hãy viết *Tuân theo những lời giảng dạy ngay chính của cha mẹ*.)

Để nhấn mạnh đến ảnh hưởng mà những người mẹ có thể có nơi con cái họ, các anh chị em có thể muốn đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Spencer W. Kimball:

“Việc làm một phụ nữ ngay chính trong những thời điểm cuối cùng trên thế gian này, trước khi Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, là một chức vụ kêu gọi cao quý đặc biệt. Sức mạnh và ảnh hưởng của người phụ nữ ngay chính ngày nay có thể gấp mười lần so với thời kỳ bình yên. Người phụ nữ ấy được đặt để nơi đây để giúp làm phong phú, bảo vệ, và giữ gìn mái gia đình—đó là thể chế cơ bản và cao quý nhất của xã hội. Các thể chế khác trong xã hội có thể bị lung lay hay ngay cả thất bại, nhưng người phụ nữ ngay chính có thể giúp đỡ để cứu mái gia đình, cũng có thể là nơi ẩn náu cuối cùng và duy nhất mà một số người trần thế biết được trong cơn giông tố và phân tranh” (*The Teachings of Spencer W. Kimball*, do Edward L. Kimball xuất bản [1982], 326–27).

- Những chiến sĩ trẻ không nghi ngờ chứng ngôn của mẹ họ (An Ma 56:48). Tại sao là điều quan trọng cho con cái biết được sức mạnh và sự tin chắc về chứng ngôn của cha mẹ chúng? Các bậc cha mẹ có thể chia sẻ chứng ngôn của họ với con cái mình trong những cách thức nào?
- Trong một trận đánh gay gắt, nhiều người dân Nê Phi “sắp lùi bước” (An Ma 57:20; xin xem thêm các câu 12–19). Những người Am Môn trẻ đã phản ứng như thế nào trong trận đánh này? (Xin xem An Ma 57:19–20. Viết lên trên bảng *Tỏ ra “can đảm và bất khuất,” mặc dù những người khác “lùi bước.”*)
- Các kết quả của đức tin và lòng can đảm của những người Am Môn trẻ là như thế nào? (Xin xem An Ma 57:22–25; 58:31–33, 39.) Làm thế nào chúng ta có thể vẫn luôn tỏ ra “can đảm và bất khuất,” ngay cả khi bạn bè, những người cộng sự, và những người khác “sắp lùi bước”? Làm thế nào chúng ta có thể củng cố những người “sắp lùi bước”?
- Về các phương diện nào những người Am Môn trẻ đã tỏ ra “can đảm và bất khuất”? (xin xem An Ma 53:20–21; 57:26–27; 58:40.)
 - a. “[Họ] đều vô cùng dũng cảm về lòng can đảm” (An Ma 53:20).
 - b. “Họ là những người luôn luôn trung thành trong mọi công việc được giao phó” (An Ma 53:20).
 - c. “Họ là những người thành thật và nghiêm trang” (An Ma 53:21).
 - d. Họ có “đức tin vững chắc về những điều họ được giáo huấn phải tin” (An Ma 57:26).

- e. Họ “luôn luôn đặt sự tin cậy của mình vào nơi Thượng Đế” (An Ma 57:27).
- f. Họ “đứng vững trong nền tự do mà Thượng Đế đã ban cho họ” (An Ma 58:40).
- g. Họ “rất nghiêm chỉnh trong việc tưởng nhớ tới Thượng Đế của họ hằng ngày” (An Ma 58:40).
- h. Họ “luôn luôn chăm chỉ tuân giữ các điều luật, các mạng lệnh và lệnh truyền của [Thượng Đế]” (An Ma 58:40).
- i. “Đức tin của họ rất mạnh mẽ đối với những lời tiên tri” (An Ma 58:40).

Hãy nhấn mạnh rằng những người Am Môn trẻ đã phát triển những đặc tính này trong lúc thiếu thời của họ, trước khi họ trở thành những chiến sĩ. Nếu các anh chị em đang giảng dạy giới trẻ, hãy viết lên trên bảng *Phát triển những đức tính ngay chính trong lúc thiếu thời của chúng ta*.

- Trong một trận chiến, các đạo quân Nê Phi do Hê La Man, Ghi Đơ và Tê Ôm Nơ chỉ huy đã đương đầu với “một kẻ thù đông vô kể,” nhưng họ đã nhận được rất ít tiếp viện từ xứ Gia Ra Hêm La (An Ma 58:1–9). Dân Nê Phi đã tìm đến nguồn sức mạnh nào? (Xin xem An Ma 58:10. Viết lên trên bảng *Câu nguyện để có sức mạnh và sự giải cứu*.)
- Chúa đã đáp ứng lời cầu nguyện của dân Nê Phi như thế nào? (Xin xem An Ma 58:11–12.) Trong các phương diện nào những lời đáp ứng như thế cho sự cầu nguyện có thể giúp chúng ta “lấy lại được can đảm”?

Kết Luận

Đọc lời phát biểu của Chủ Tịch Ezra Taft Benson ở trang 173. Nhân nói về lời phát biểu này, hãy ôn lại các nguyên tắc mà các anh chị em đã viết lên trên bảng.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

Khái lược từ An Ma 60–61

Thảo luận An Ma 60 và 61, gồm có bức thư của Mô Rô Ni gửi cho Pha Hô Ran, vị cai trị toàn xứ, và thư phúc đáp của Pha Hô Ran. Các bài học được gồm trong những chương này là:

- a. Tận dụng những phương tiện Chúa đã ban cho chúng ta (An Ma 60:21).
- b. Tẩy sạch “mặt trong của bình” (An Ma 60:23).
- c. “Theo những giao ước mà [chúng tôi] đã lập, [chúng tôi] bó buộc phải tuân giữ những lệnh truyền” (An Ma 60:34).
- d. Tìm kiếm sự vinh hiển của Thượng Đế, chứ không tìm kiếm “danh vọng của thế gian” (An Ma 60:36).
- e. Không cảm thấy bị xúc phạm (An Ma 61:9).

Mục Đích

Đề khuyến khích các học viên xây dựng chứng ngôn của họ trên nền móng của Chúa Giê Su Ky Tô.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Hê La Man 1–2. Cuộc tranh chấp nội bộ gia tăng giữa dân Nê Phi trong khi những việc làm bí mật và sự tà ác gia tăng. Ga Đi An Tôn trở thành người chỉ huy của bọn cướp bí mật Kịch Cơ Men.
 - b. Hê La Man 3. Hàng ngàn người gia nhập Giáo Hội và bắt đầu được thịnh vượng. Một số tín hữu Giáo Hội tràn đầy lòng kiêu ngạo.
 - c. Hê La Man 4. Những người dân La Man và Nê Phi ly khai đánh bại dân Nê Phi bởi vì sự tà ác và lòng kiêu ngạo của dân Nê Phi.
 - d. Hê La Man 5. Nê Phi và Lê Hi nhớ đến lời khuyên dạy của phụ thân họ để xây đắp nền móng trên đá của Đấng Ky Tô. Các phép lạ xảy đến trong lúc giáo vụ của họ khi họ thuyết giảng sự hồi cải.
 2. Nếu các anh chị em đang sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy chọn làm một trong những việc sau đây:
 - a. Yêu cầu một nhóm nhỏ các học viên chuẩn bị để hát trong lớp các câu 1, 2, 3, và 7 của bài thánh ca “Tìm Đâu Cho Thấy Một Nền Vững Vàng” (*Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 6).
 - b. Hãy chuẩn bị để cùng hát hay đọc với các học viên những lời của các câu 1, 2, 3 và 7 của “Tìm Đâu Cho Thấy Một Nền Vững Vàng”.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Giới thiệu phần trình bày của các anh chị em đã chuẩn bị (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục 2).

Sau bài thánh ca hay bài hát, hãy giải thích rằng bài học ngày hôm nay cho thấy sự khác biệt giữa những người xây dựng trên nền móng yếu kém, chẳng hạn những người đặt sự tin cậy của họ vào của cải hay sức mạnh vật chất với những người xây dựng nền móng của họ trên “đá của Đấng Cứu Chuộc [của họ], . . . nó là một nền móng vững chắc” (Hê La Man 5:12).

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến

khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Cuộc tranh chấp nội bộ gia tăng giữa dân Nê Phi.

Thảo luận Hê La Man 1–2. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra. Giải thích rằng Pha Hô Ran, vị trưởng phán quan, qua đời và ba người con trai của ông—Pha Hô Ran, Pha An Chi và Pha Cơ Mê Ni—tranh giành ghế phán quan (Hê La Man 1:1–4).

- Pha An Chi và Pha Cơ Mê Ni mỗi người đã phản ứng như thế nào khi Pha Hô Ran được chọn làm trưởng phán quan? (Xin xem Hê La Man 1:5–7.) Điều gì đã xảy ra bởi vì có sự phản loạn của Pha An Chi? (Xin xem Hê La Man 1:8–13.)
- Sau khi Pha Cơ Mê Ni trở thành trưởng phán quan, dân La Man đến gây chiến với dân Nê Phi (Hê La Man 1:13–17). Tại sao dân Nê Phi lại thiếu chuẩn bị để tự bảo vệ chống cuộc tấn công từ ngoài của dân La Man? (Xin xem Hê La Man 1:18.) Cuộc tranh chấp làm suy yếu như thế nào các quốc gia và các cộng đồng? các tiểu giáo khu và giáo khu? các gia đình và cá nhân? Chúng ta có thể làm gì để tránh hay khắc phục được cuộc tranh chấp?
- Ga Đi An Tôn, kẻ “rất lão luyện về tài ăn nói và xảo kế,” trở thành thủ lĩnh của nhóm Kịch Cơ Men (Hê La Man 2:4). Ga Đi An Tôn đã hứa điều gì với những người đi theo Kịch Cơ Men ngõ hầu thuyết phục họ đi theo hẳn? (Xin xem Hê La Man 2:5; xin xem thêm Hê La Man 5:8.) Trong các phương diện nào, đôi khi người ta bị ảnh hưởng bởi sự phỉnh nịnh và lời hứa ban cho quyền hành? Làm thế nào chúng ta có thể tránh được ảnh hưởng này?

2. Hàng ngàn người gia nhập Giáo Hội; một số tín hữu Giáo Hội tràn đầy lòng kiêu ngạo.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Hê La Man 3.

- Hê La Man 3 bao gồm khoảng 11 năm lịch sử của dân Nê Phi. Trong 11 năm đó, dân Nê Phi đã trải qua những thời kỳ bình an và những thời kỳ tranh chấp. Điều gì đã phá rối sự bình an của dân Nê Phi trong những năm đó? (Xin xem Hê La Man 3:1, 33–34.) Nguyên nhân nào gây ra lòng kiêu ngạo của dân Nê Phi? (Xin xem Hê La Man 3:36.) Làm thế nào lòng kiêu ngạo có thể phá rối sự bình an trong cuộc sống của chúng ta? Chúng ta có thể làm gì để đề phòng lòng kiêu ngạo? (Xin xem Hê La Man 3:27–30; xin xem thêm Phục Truyền Luật Lệ Ký 8:11, 17–18; An Ma 62:48–51.)
- Cho một học viên đọc lớn Hê La Man 3:29. “Có được lời của Thượng Đế” có nghĩa là gì? Chúng ta sẽ được ban phước như thế nào khi chúng ta “có được lời của Thượng Đế”? (Xin xem Hê La Man 3:27–30; xin xem thêm 1 Nê Phi 11:25; 15:24.)
- Vào năm thứ 51, một số tín hữu Giáo Hội bắt đầu ngược đãi những người khác (Hê La Man 3:33–34). Những môn đồ khiêm nhường của Đấng Ky Tô đã phản ứng như thế nào trước sự ngược đãi từ những tín hữu kiêu căng của Giáo Hội? (Xin xem Hê La Man 3:35.) Tấm gương của họ có thể giúp đỡ

chúng ta như thế nào khi chúng ta gặp phải sự ngược đãi, chỉ trích hay nổi thống khổ?

- Các tín hữu khiêm nhường của Giáo Hội đã được thánh hóa bởi vì họ “đã hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế”(Hê La Man 3:35). Sự thánh hóa là gì? (Tiến trình để trở nên trong sạch, thanh khiết và sạch tội nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Xin xem GLGU 76:41; 88:74–75.) Hiến dâng lòng mình lên Thượng Đế có nghĩa là gì?

3. Những người dân La Man và dân Nê Phi ly khai đánh bại dân Nê Phi

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Hê La Man 4.

- Những người dân Nê Phi ly khai thuyết phục dân La Man gây chiến với dân Nê Phi. Dân La Man đánh bại dân Nê Phi và chiếm cứ nhiều xứ của họ (Hê La Man 4:5). Mặc Môn, là người tóm lược quyển sách Hê La Man, đã nhận xét sự suy yếu của dân Nê Phi là do nguyên nhân nào? (Xin xem Hê La Man 4:11–13.) Có những điểm tương tự nào giữa hành động của dân Nê Phi và hành động của một số người ngày nay? Việc thừa nhận sự tùy thuộc của chúng ta vào Chúa có thể củng cố chúng ta như thế nào?
- Mô rô Ni Ha, Lê Hi và Nê Phi đã nói tiên tri “nhiều điều cho dân chúng về sự bất chính của họ, và những gì sẽ xảy đến với họ nếu họ không hối cải tội lỗi của mình” (Hê La Man 4:14). Điều gì đã xảy ra khi dân chúng bắt đầu hối cải? (Xin xem Hê La Man 4:15–16; xin xem thêm các câu 21–26.)

4. Nê Phi và Lê Hi nhớ đến lời khuyên dạy của phụ thân họ. Các phép lạ xảy ra trong lúc giáo vụ của họ.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Hê La Man 5.

- Tại sao Nê Phi từ bỏ ghế phán quan để đi thuyết giảng lời của Thượng Đế? (Xin xem Hê La Man 5:1–4.) Nê Phi và Lê Hi đã nhớ phụ thân họ đã bảo họ điều gì về tên của họ? (Xin xem Hê La Man 5:5–7.) Những tấm gương của các tiên tri, các vị lãnh đạo khác của Giáo Hội, và những người ngay chính khác đã giúp các anh chị em như thế nào?
- Hê La Man đã giảng dạy các con trai của ông điều gì về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem Hê La Man 5:9–11.)
- Cho một học viên đọc lớn Hê La Man 5:12. Xây dựng trên đá của Đấng Ky Tô có nghĩa là gì? (Xin xem thêm 3 Nê Phi 14:24–27.) Sa Tan gửi đến chúng ta một số cuồng phong giông bão nào? Đấng Ky Tô có thể giúp chúng ta chống cự lại những cơn cuồng phong giông bão này như thế nào?
- Tại sao chúng ta ám chỉ Đấng Ky Tô là đá của chúng ta? Người ta đôi khi xây dựng cuộc sống của mình trên các nền móng nào khác hơn là Đấng Ky Tô? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi các anh chị em xây dựng cuộc sống của mình trên đá của Đấng Ky Tô?
- Các phép lạ lớn lao nào đã xảy ra ở Gia Ra Hem La khi Nê Phi và Lê Hi thuyết giảng phúc âm? (Xin xem Hê La Man 5:17–19.) Tại sao là điều quan

trọng để dân La Man từ bỏ “những truyền thống tà ác của tổ tiên họ”?
(Xin xem Hê La Man 5:19, 51; xin xem thêm Mô Si A 1:5.)

Anh Cả Richard G. Scott đã nói: “Tôi làm chứng rằng các anh chị em sẽ gỡ bỏ đi những trở ngại cho hạnh phúc và tìm được sự bình an lớn lao hơn khi các anh chị em giữ lời thề trung thành với vai trò tín hữu của mình trong Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô, và những lời giảng dạy của Ngài làm nền móng cho cuộc sống của các anh chị em. Khi nào những truyền thống hay phong tục trong gia đình hay quốc gia xung đột với những lời giảng dạy của Thượng Đế, thì hãy bỏ chúng qua một bên. Khi nào những truyền thống và phong tục phù hợp với những lời giảng dạy của Ngài, thì chúng phải được trân quý và làm theo để bảo tồn văn hóa và di sản của các anh chị em. Có một di sản mà các anh chị em không bao giờ cần phải thay đổi. Di sản đó đến từ việc các anh chị em là một người con gái hay con trai của Cha Thiên Thượng” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1998, 114; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1998, 87).

- Cho một học viên đọc lớn Hê La Man 5:21–32. Điều gì đã xảy ra sau khi những người dân bắt đầu hối cải? (Xin xem Hê La Man 5:43–45.) Đức Thánh Linh đã làm chứng với những người dân như thế nào? (Xin xem Hê La Man 5:45–47.) Đức Thánh Linh đã làm chứng về lẽ thật trong cuộc sống của các anh chị em như thế nào?
- Những người dân đã làm điều gì một khi họ nhận được lời chứng về Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Hê La Man 5:49–52.) Trách nhiệm của chúng ta là gì một khi chúng ta nhận được lời chứng về thiên tính và quyền năng cứu rỗi của Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem GLGŨ 33:9; 88:81.)

Kết Luận

Cho một học viên đọc lớn Hê La Man 5:12 lại. Hãy nhấn mạnh rằng chúng ta có thể tự bảo vệ chống lại lòng kiêu ngạo, tính tranh chấp, và “cơn giông bão dữ dội” của Sa Tan bằng cách xây dựng nền móng của mình trên đá của Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. “Các con của cha, hãy nhớ, hãy nhớ” (Hê La Man 5:5–14)

- Trong Sách Mặc Môn, có hơn 240 trường hợp về chữ *nhớ* hay các hình thức khác của chữ ấy (chẳng hạn như *đã nhớ*, *sự ghi nhớ*, hoặc *chớ quên*). Mười lăm trong số những trường hợp này là trong Hê La Man 5. Chúng ta phải ghi nhớ điều gì? (Xin xem Hê La Man 5:9; xin xem thêm Mô Si A 3:17.) Tại sao là điều quan trọng để ghi nhớ?

Anh Cả Spencer W. Kimball đã nói:

“Khi các anh chị em tra tìm trong tự điển chữ quan trọng nhất, các anh chị em có biết đó là chữ gì không? Nó có thể là ‘ghi nhớ.’ Bởi vì tất cả [chúng ta] đều lập giao ước . . . nên sự cần thiết lớn lao nhất của chúng ta là ghi nhớ. Đó là lý do tại sao mọi người đều đi dự buổi lễ Tiệc Thánh vào mỗi ngày Sa Bát—để dự phần Tiệc Thánh và lắng nghe các thầy tư tế cầu nguyện ngô hầu [chúng ta] có thể ‘ . . . luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho [chúng ta].’ . . . Đó chính là chữ ‘ghi nhớ’” (“Circles of Exaltation” [bài ngỏ cùng những nhà giáo dục tôn giáo, Đại Học Brigham Young, ngày 28 tháng Sáu năm 1968], 8).

2. “Hiển dâng lòng mình lên Thượng Đế” (Hê La Man 3:35)

Khi các anh chị em thảo luận Hê La Man 3:35, hãy chia sẻ lời phát biểu sau đây của Anh Cả Neal A. Maxwell:

“Chỉ nhờ vào việc hiển dâng lên Thượng Đế chúng ta mới có thể nhận biết được ý muốn của Ngài cho chúng ta. Và nếu chúng ta thực sự tin cậy Thượng Đế, thì tại sao không hiển dâng lên Đấng Toàn Tri đầy lòng nhân từ? Xét cho cùng, Ngài biết chúng ta và khả năng của chúng ta hơn là chúng ta tự biết mình” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1985, 91; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1985, 72).

“Làm Sao Các Người Lại Có Thể Quên Được Thượng Đế của Các Người?”

Hê La Man 6–12

Mục Đích Để giúp các học viên nhận biết chu kỳ đi từ sự ngay chính đến sự tà ác và trở lại sự ngay chính.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Hê La Man 6:1–14. Dân La Man trở nên ngay chính hơn dân Nê Phi. Dân chúng được ban phước với sự bình an và thịnh vượng.
 - b. Hê La Man 6:15–10:1. Dân Nê Phi trở nên kiêu căng và tà ác. Nê Phi kêu gọi dân chúng hối cải. Sau khi chứng kiến những sự kiện chung quanh việc ám sát vị trưởng phán quan, một số người chấp nhận Nê Phi là tiên tri, nhưng đa số vẫn không hối cải.
 - c. Hê La Man 10:2–11:6. Chúa ban cho Nê Phi quyền năng niêm phong. Nê Phi cầu xin Chúa sửa phạt dân Nê Phi bằng cách giáng xuống nạn đói kém.
 - d. Hê La Man 11:7–38; 12. Dân Nê Phi tự hạ mình và hối cải. Chúa cho mưa xuống theo như lời cầu xin của Nê Phi và Ngài lại ban phước cho dân Nê Phi với sự bình an và thịnh vượng. Mặc Môn nhận ra chu kỳ ngay chính và tà ác và cho biết cách thức để phá vỡ chu kỳ đó.

2. Chuẩn bị những mảnh giấy có ghi chữ:

Sự Ngay Chính và Sự Thịnh Vượng

Tính Kiêu Căng và Sự Tà Ác

Sự Hủy Diệt và Nỗi Khổ Sở

Lòng Khiêm Nhường và Sự Hối Cải

Nếu các anh chị em không muốn sử dụng những mảnh giấy có ghi chữ, thì hãy viết lên trên bảng những chữ này khi bài học đề cập đến những mảnh giấy có ghi chữ.

3. Chỉ định một học viên để chuẩn bị giải thích sơ những sự kiện được mô tả trong Hê La Man 7:13–29; 8; 9.

Phần Đề Nghị
Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Viết lên trên bảng những con số sau đây: 2, 3, 5, 8, 12

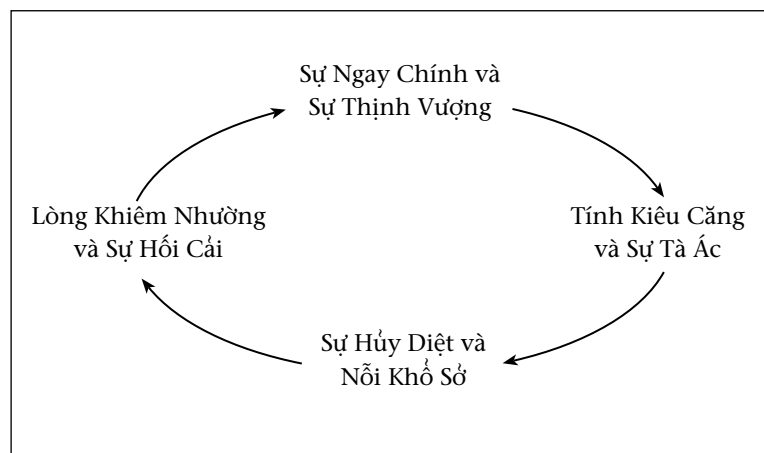
Giải thích rằng những con số này đi theo một thứ tự đặc biệt. Hỏi các học viên ba con số kế tiếp theo thứ tự sẽ là gì. (Ba con số kế tiếp là 17, 23, và 30. Các anh chị em có thể cần giải thích rằng mô thức này được tạo thành bằng cách thêm 1 vào con số đầu tiên, 2 vào con số thứ nhì, 3 vào con số thứ ba, và vân vân.)

Giải thích rằng trong Sách Mạc Môn có một mẫu mực mà hầu như có thể đoán được như thứ tự này. Mẫu mực được lặp lại nhiều lần. Bằng cách nhận biết mẫu mực này, chúng ta có thể tránh làm điều đã dẫn đến sự hủy diệt dân Nê Phi.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

Bài học này được chia ra thành bốn phần. Mỗi phần đề cập đến một giai đoạn của chu kỳ kiêu căng. Vào những thời kỳ được nói đến, đặt lên trên bảng những mảnh giấy có ghi chữ tương ứng với mỗi phần. Vẽ những mũi tên để nối liền những mảnh giấy có ghi chữ, như được cho thấy dưới đây:



1. Dân chúng trở nên ngay chính và được ban phước với sự bình an và thịnh vượng.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Hê La Man 6:1-14. Hãy nhắc các học viên rằng Nê Phi và Lê Hi là những người truyền giáo cho dân La Man và đã giúp nhiều người trong số họ hối cải và chịu phép báp têm. Chẳng bao lâu, dân La Man trở nên ngay chính hơn dân Nê Phi.

- Dân La Man có những đặc tính nào mà đã giúp cho họ trở nên ngay chính hơn nhiều người dân Nê Phi? (Xin xem Hê La Man 6:1.) Những người dân La Man đã được cải đạo cố gắng giúp dân Nê Phi như thế nào? (Xin xem Hê La Man 6:4–6.) Kết quả như thế nào? Xin xem Hê La Man 6:7–14.)

Đặt lên trên bảng mảnh giấy có ghi chữ *Sự Ngay Chính và Sự Thịnh Vượng*.

2. Dân Nê Phi trở nên kiêu căng và tà ác. Nê Phi kêu gọi họ hối cải.

Thảo luận Hê La Man 6:15–10:1. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra. Hãy giải thích rằng sau khi dân Nê Phi trở nên thịnh vượng, nhiều người trong số họ bắt đầu quên Thượng Đế và theo đuổi sự giàu có và những vật chất thế gian.

Đặt lên trên bảng mảnh giấy có ghi chữ *Tính Kiêu Căng và Sự Tà Ác*.

- Tại sao sự thịnh vượng thường đưa đến sự tà ác? (Xin xem Hê La Man 6:17; 7:20–21.)
- Cho các học viên đọc Hê La Man 6:21–24 và 7:4–5 và nhận ra những đặc điểm của bọn cướp Ga Đi An Tôn. Những yếu tố nào trong số những yếu tố này vẫn còn tồn tại ngày nay? Làm thế nào chúng ta có thể chống lại một cách thích đáng những ảnh hưởng tà ác trong cộng đồng của chúng ta?
- Ai là nguồn gốc của các tập đoàn bí mật? (Xin xem Hê La Man 6:25:30.) Dân Nê Phi đã làm điều gì khi Sa Tan “nắm chặt được trái tim của [họ]”? (Xin xem Hê La Man 6:31.)

Cho các học viên đọc Hê La Man 6:34–38, tìm ra những trái ngược giữa dân Nê Phi với dân La Man. Các anh chị em có thể muốn tóm lược lên trên bảng những câu trả lời của các học viên trong một biểu đồ giống như biểu đồ dưới đây:

DÂN NÊ PHI	DÂN LA MAN
Sa vào vòng vô tín ngưỡng (câu 34).	Tấn tới trong sự hiểu biết về Thượng Đế (câu 34).
Lớn mạnh trong sự tà ác và tội lỗi (câu 34).	Bước đi trong lẽ thật và ngay thẳng trước mặt Thượng Đế (câu 34).
Mất sự hướng dẫn của Thánh Linh của Chúa (câu 35).	Tiếp nhận Thánh Linh (câu 36).
Khuyến khích và nuôi dưỡng bọn cướp Ga Đi An Tôn (câu 38).	Thuyết giảng lời của Thượng Đế cho bọn cướp Ga Đi An Tôn (câu 37).

- Tại sao Thánh Linh “rút lui khỏi dân Nê Phi”? (Xin xem Hê La Man 6:35.) Tại sao Chúa “trút linh của Ngài lên dân La Man”? (Xin xem Hê La Man 6:36.) Điều này có thể dạy chúng ta điều gì về cách thức chúng ta có thể tiếp nhận ảnh hưởng của Đức Thánh Linh?

Giải thích rằng khi dân Nê Phi tiếp tục sống trong sự tà ác, thì Chúa gửi con trai của Hê La Man là Nê Phi đến kêu gọi họ hối cải. Khi Nê Phi thấy sự tà ác

của dân chúng, thì “lòng ông nặng trĩu nỗi đau buồn” (Hê La Man 7:6). Ông quỳ gối trên tháp cao trong vườn để cầu nguyện. Khi ông dâng hết tâm hồn mình lên Thượng Đế, thì một nhóm người tụ họp lại, tò mò muốn biết tại sao ông đau đớn vì sự tà ác của dân chúng (Hê La Man 7:11).

Yêu cầu học viên đã được chỉ định tường trình sơ về những sự kiện được mô tả trong Hê La Man 7:13–29; 8; 9.

- Dân chúng phản ứng như thế nào khi Nê Phi khiển trách họ vì sự tà ác của họ? (Xin xem Hê La Man 8:1–10.) Tại sao có quá nhiều người vẫn không hối cải?
- Dân chúng phản ứng như thế nào sau khi Sê An Tum thú nhận đã ám sát anh mình, vị trưởng phán quan? (Xin xem Hê La Man 9:39–10:1.) Sau khi dân chúng đã tranh luận xem có phải Nê Phi là một tiên tri hay một vị thần, thì họ bỏ ông đứng lại một mình. Điều gì có thể ngăn giữ chúng ta không lắng nghe các tiên tri ngày sau?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Hai nhóm người mà có sự khó khăn lớn nhất trong việc tuân theo vị tiên tri là những người kiêu căng mà trí thức và những người kiêu căng mà giàu có. Người trí thức có thể cảm thấy vị tiên tri chỉ được soi dẫn khi ông đồng ý với họ; nếu không, vị tiên tri chỉ là đưa ra ý kiến của mình—nói như một người thường nói. Người giàu có có thể cảm thấy họ không cần phải nhận lời khuyên dạy của một vị tiên tri thấp hèn” (*The Teachings of Ezra Taft Benson* [1988], 138).

3. Chúa ban cho Nê Phi quyền năng niềm phong. Những người dân Nê Phi không hối cải gặp phải chiến tranh và nạn đói kém.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Hê La Man 10:2–11:6. Hãy giải thích rằng dân Nê Phi đã quên Chúa và tiếp tục sống trong sự tà ác. Bởi vì sự tà ác của họ, dân chúng đã trải qua sự hủy diệt và nỗi đau khổ khủng khiếp.

- Chúa ban cho Nê Phi quyền năng niềm phong, nói rằng “mọi việc cũng [sẽ] được thực hiện theo như lời nói [của Nê Phi]” (Hê La Man 10:5–10). Tại sao Chúa đã giao phó cho Nê Phi quyền năng lớn lao như thế? (Xin xem Hê La Man 10:4–5.)
- Điều gì đã xảy ra cho dân chúng sau khi họ chối bỏ Nê Phi và không vâng lời Thượng Đế? (Xin xem Hê La Man 10:18–11:2.) Nê Phi đã cầu nguyện điều gì để giúp dân chúng nhớ đến Chúa và hối cải? (Xin xem Hê La Man 11:4.) Tại sao Nê Phi đã cầu xin nạn đói kém thay vì chiến tranh? (Xin xem Hê La Man 11:4.) Lời cầu nguyện của Nê Phi đã được đáp ứng như thế nào? (Xin xem Hê La Man 11:5–8.)

Đặt lên trên bảng mảnh giấy có ghi chữ *Sự Hủy Diệt và Nỗi Khổ Sở*.

4. Dân Nê Phi tự hạ mình và hối cải.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Hê La Man 11:7–38; 12. Hãy giải thích rằng sự hủy diệt và nỗi đau khổ về nạn đói kém đã khiến dân Nê Phi phải quay về với Chúa để được cứu giúp. Họ đã tự hạ mình và hối cải.

Đặt lên trên bảng mảnh giấy có ghi chữ *Lòng Khiêm Nhường và Sự Hối Cải*.

- Chúng ta có thể học được gì từ câu trả lời của Chúa đối với lời cầu nguyện của Nê Phi để xin cho nạn đói kém chấm dứt? (Xin xem Hê La Man 11:10–17.) Chúa đã đòi hỏi điều gì nơi dân chúng trước khi Ngài chấm dứt nạn đói kém? (Xin xem Hê La Man 11:14–15.)
- Dân chúng một lần nữa được ban phước như thế nào vì sự trung tín của họ? (Xin xem Hê La Man 11:20–21.)
- Dấu hiệu đầu tiên nào cho thấy thời gian ngắn ngủi của lòng khiêm nhường và sự ngay chính đang kết thúc? (Xin xem Hê La Man 11:22.) Nê Phi, Lê Hi và các anh em của họ đã chấm dứt được sự tranh chấp này như thế nào? (Xin xem Hê La Man 11:23.) Trong các phương diện nào việc giảng dạy “quan điểm giáo lý đúng đắn” có thể giúp chúng ta chấm dứt sự tranh chấp?
- Tiếp theo một thời gian khác của sự tà ác và sự hủy diệt bởi chiến tranh, điều gì đã giúp người ta hối cải và quay về với Chúa? (Xin xem Hê La Man 11:28–34.) Khi chúng ta bị những tình trạng tà ác tương tự bao vây, chúng ta có thể làm điều gì để luôn tưởng nhớ đến Chúa?
- Hai năm sau, dân Nê Phi “lại bắt đầu quên Chúa, Thượng Đế của họ” (Hê La Man 11:36.) Các anh chị em nghĩ tại sao người ta lại nhanh chóng quên Chúa như thế? Trong các phương diện nào ngày nay chúng ta có thể đang quên Chúa?
- Mặc Môn đã nói rằng “con cái loài người . . . còn kém hơn bụi thế gian” (Hê La Man 12:7). Ông đã phát biểu điều này theo nguyên tắc nào? (Cho các học viên luân phiên đọc những câu từ Hê La Man 12:1–6, 8.)
- Chúng ta được tự do để tuân theo hay không tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế nhưng chúng ta không được tự do để chọn những hậu quả của hành động mình. Mặc Môn đã nói số phận của những người bất tuân sẽ như thế nào? (Xin xem Hê La Man 12:25–26.) Số phận của những người hối cải và vâng lời Chúa sẽ như thế nào? (Xin xem Hê La Man 12:23–24, 26.)
- Hưởng sự chú ý của các học viên vào chu kỳ đề ra trên bảng phần. Làm thế nào người ta có thể thoát ra khỏi chu kỳ này? (Xin xem An Ma 62:48–51; Hê La Man 12:23–24.)

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói: “Hãy tìm kiếm những điều có thực, chứ không phải những điều giả dối. Hãy tìm kiếm những lẽ thật vĩnh cửu, chứ không phải thị hiếu nhất thời. Hãy tìm kiếm những sự việc vĩnh cửu của Thượng Đế, chứ không phải điều có ngày hôm nay nhưng không tồn tại vào ngày mai. Hãy chú tâm hướng về Thượng Đế để sống” (*Teachings of Gordon B. Hinckley* [1997], 494).

Kết Luận

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Gordon B. Hinckley, khi ông đề cập đến Sách Mặc Môn:

“Không có lời nào khác được viết ra mà minh họa một cách thật rõ ràng sự kiện rằng khi nhân loại và các quốc gia bước đi trong sự kính sợ Thượng Đế và trong

sự vâng theo các giáo lệnh của Ngài, thì họ được thịnh vượng và phát triển, nhưng khi họ bất tuân Ngài và lời của Ngài, thì trừ phi được sự ngay chính cứu vãn, sẽ có sự bại hoại đưa dẫn đến sự suy yếu và cái chết” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1979, 10; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1979, 8).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bỏ tít phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Tránh chu kỳ kiêu căng

Yêu cầu các học viên nghĩ về một lỗi lầm hay sự lựa chọn ngược ngùng hay rò rỉ đại mà họ đã làm. Rồi yêu cầu họ nghĩ về điều họ đã làm để tránh lặp lại lỗi lầm đó. Cho các học viên cơ hội để chia sẻ những kinh nghiệm này.

Thảo luận lý do tại sao dân Nê Phi tiếp tục chọn những quyết định đưa dẫn họ từ sự ngay chính đến sự tà ác, mà hậu quả là sự hủy diệt và đau khổ.

- Chúng ta có thể học được gì từ dân Nê Phi để giúp chúng ta tránh làm cùng những lỗi lầm mà họ đã làm?

2. “Họ đã làm chứng về sự hiện đến của Đấng Ky Tô” (Hê La Man 8:22)

Hãy giải thích rằng các tiên tri làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô, cũng như mọi việc trên trời và dưới thế gian đều làm chứng như thế. Rồi cho các học viên luân phiên đọc những câu từ Hê La Man 8:11–24, tìm ra những người làm chứng về Đấng Cứu Rỗi trong những câu đó. Là một phần của bài thảo luận này, các anh chị em có thể muốn nêu ra sự chú ý đặc biệt vào câu chuyện về con rắn bằng đồng của Môi Se:

- Con rắn bằng đồng tượng trưng cho điều gì? (Xin xem Hê La Man 8:13–15; xin xem thêm Dân Số Ký 21:6–9; Giăng 3:14–16.) Làm thế nào chúng ta có thể gia tăng đức tin của chúng ta nơi Đấng Ky Tô? Đức tin của các anh chị em nơi Đấng Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài đã ảnh hưởng đến cuộc sống của các anh chị em như thế nào?

Là phần kết luận cho bài thảo luận này, các anh chị em có thể muốn đọc chứng ngôn của Vị Chủ Tịch đương nhiệm của Giáo Hội từ một Sứ Điệp hiện tại của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

“Chịu Hối Cải mà Trở Về cùng Chúa”

Bài Học số
35

Hê La Man 13–16

Mục Đích Đề nhắc nhở các học viên về tầm quan trọng của sự hối cải, quay về cùng Chúa, và tuân theo các tiên tri.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Hê La Man 13. Một tiên tri người La Man tên là Sa Miêu nói tiên tri rằng dân Nê Phi sẽ bị hủy diệt trừ khi họ hối cải.
 - b. Hê La Man 14. Sa Miêu nói tiên tri về những điềm triệu mà sẽ xảy ra trước sự giáng sinh và cái chết của Đấng Cứu Rỗi. Ông tiếp tục kêu gọi dân chúng hối cải.
 - c. Hê La Man 15–16. Sa Miêu nói cho dân Nê Phi biết về sự cải đạo của dân La Man. Một số dân Nê Phi tin Sa Miêu và chịu phép báp têm. Những người khác chai đá trong lòng và cố gắng giết chết Sa Miêu, nhưng ông được che chở bởi quyền năng của Thượng Đế.
 2. Nếu bức hình Sa Miêu Người La Man trên Tường Thành có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong bài học (62370; Bộ Họa Phạm Phúc Âm 314).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Yêu cầu các học viên hãy tưởng tượng có một người bán hàng mà chỉ có một món hàng duy nhất để bán: sự khốn khổ.

- Người bán hàng có thể làm gì để bán món hàng của mình? (Những câu trả lời có thể là người đó có thể làm cho sự khốn khổ trông hấp dẫn hay người ấy có thể lừa gạt người ta để nghĩ rằng món hàng của mình sẽ mang đến hạnh phúc thay vì sự khốn khổ.)
- Sa Tan không có gì để cho trừ sự khốn khổ (2 Nê Phi 2:17–18, 27). Sa Tan làm cho sự khốn khổ và tội lỗi trông hấp dẫn như thế nào? Nó cố gắng như thế nào để thuyết phục người ta rằng hạnh phúc và sự ngay chính thì không hấp dẫn?

Giải thích rằng trong bài học này các anh chị em sẽ thảo luận về những lời tiên tri của Sa Miêu, vị tiên tri người La Man. Sa Miêu thuyết giảng cho một nhóm người Nê Phi đã để cho mình bị những cám dỗ của Sa Tan chế ngự. Họ đã “tìm kiếm hạnh phúc bằng cách làm điều bất chính,” đó là trái với bản chất của Thượng Đế (Hê La Man 13:38).

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Sa Miêu cảnh cáo dân Nê Phi rằng họ sẽ bị hủy diệt trừ phi họ hối cải.

Thảo luận Hê La Man 13. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra. Giải thích rằng một tiên tri người La Man tên là Sa Miêu đi thuyết giảng ở Gia Ra Hem La, nhưng dân Nê Phi đuổi ông ra khỏi xứ. Chúa truyền lệnh cho Sa Miêu trở lại Gia Ra Hem La và nói tiên tri. Khi dân Nê Phi không chịu cho Sa Miêu vào thành, ông đứng trên tường thành và nói tiên tri với họ (Hê La Man 13:1–4). Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Sa Miêu, thì hãy trưng nó ra trong suốt bài học.

- Sa Miêu cảnh cáo dân chúng rằng bởi vì lòng dạ của họ chai đá, Chúa sẽ lấy lại lời nói của Ngài và rút Linh của Ngài khỏi họ (Hê La Man 13:8). Tại sao những hậu quả này đến từ những người dân mà lòng dạ chai đá? (Xin xem Mô Si A 2:36–37.) Chúng ta có thể làm gì để làm mềm lòng chúng ta?
- Qua tiên tri Sa Miêu, Chúa đã phán: “Phước thay cho những ai chịu hối cải mà trở về cùng ta” (Hê La Man 13:11). Làm sao một số người có thể thử hối cải mà không quay về cùng Chúa? Tại sao việc quay về cùng Chúa là một phần thiết yếu của sự hối cải?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy:

“Sự hối cải có ý nghĩa nhiều hơn chỉ là một sự sửa đổi tính nết. Nhiều người nam và người nữ trên thế giới cho thấy ý chí và kỷ luật tự giác mạnh mẽ trong việc khắc phục những thói quen xấu và sự yếu kém của xác thịt. Tuy nhiên, đồng thời họ không hề nghĩ đến Đấng Thầy, đôi khi còn công khai chối bỏ Ngài. Những thay đổi tính nết như thế, ngay cả trong một chiều hướng tốt đẹp, không phải là sự hối cải thực sự. . . .

“ . . . Sự hối cải thực sự dựa vào và đến từ đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Không có cách nào khác. Sự hối cải thực sự gồm có sự thay đổi tâm hồn chứ không phải chỉ thay đổi tính nết (xin xem An Ma 5:13)” (*The Teachings of Ezra Taft Benson* [1988], 71).

- Dân Nê Phi đã “đề tâm vào của cải” (Hê La Man 13:20–21). Ngoài ra, họ đã không nghe theo những lời của Chúa, là Đấng đã ban cho họ của cải (Hê La Man 13:21). Bởi vì điều này, dân Nê Phi và của cải của họ bị nguyện rủa (Hê La Man 13:17–22). Trong các phương diện nào người ta dành thời giờ và sự chú tâm cho những bận tâm về vật chất thế gian nhiều hơn những bận tâm về thuộc linh? Làm thế nào chúng ta có thể xác định là chúng ta có đang chú tâm đầy đủ đến sự an lạc về phần thuộc linh của mình?
- Sa Miêu nói rằng dân Nê Phi luôn luôn nhớ đến của cải của họ nhưng không nhớ cảm ơn Chúa về những của cải đó (Hê La Man 13:22). Tại sao là điều khó khăn cho một số người vẫn luôn biết ơn khi họ được ban phước với sự dồi

dào? Lòng biết ơn làm giảm tác dụng của tính kiêu ngạo như thế nào? Chúng ta có thể cho thấy lòng biết ơn đối với Chúa bằng những cách thức nào?

- Dân Nê Phi ngược đãi và giết chết các tiên tri vào thời họ, nhưng họ lại nói: “Nếu chúng tôi sống vào thời tổ tiên chúng tôi ngày xưa, thì chúng tôi đã không giết hại các tiên tri” (Hê La Man 13:24–25; so sánh với Ma Thi Ô 23:29–39). Tại sao đôi khi người ta ca tụng các tiên tri thời xưa và chối bỏ các tiên tri tại thế? (Xin xem Hê La Man 13:26.) Một số người tự đề cho “những kẻ điên rồ đuổi tối hướng dẫn mình” như thế nào? (Xin xem Hê La Man 13:27–29.)
- Theo như Sa Miêu, dân Nê Phi đã “tìm kiếm hạnh phúc bằng cách làm điều bất chính” (Xin xem Hê La Man 13:38). Tại sao khó có thể tìm kiếm hạnh phúc thực sự trong tội lỗi? (Xin xem Hê La Man 13:38; xin xem thêm An Ma 41:10–11.) Làm thế nào chúng ta có thể tìm được hạnh phúc thực sự? (Ngoài việc yêu cầu các học viên trả lời ra, các anh chị em có thể muốn đọc lời phát biểu ở dưới đây.) Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người khác tìm được hạnh phúc thực sự?

Tiên Tri Joseph Smith đã nói: “Hạnh phúc là mục tiêu và kế hoạch của cuộc sống chúng ta; và sẽ là kết quả từ đó, nếu chúng ta theo đuổi con đường dẫn đến hạnh phúc; và con đường này là đức hạnh, tính ngay thẳng, lòng trung tín, sự thánh thiện, và việc tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 255–56).

2. Sa Miêu nói tiên tri về những điềm triệu mà sẽ xảy ra trước sự giáng sinh và cái chết của Đấng Cứu Rỗi. Ông tiếp tục kêu gọi dân chúng hối cải.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Hê La Man 14.

- Sa Miêu nói tiên tri về sự giáng sinh và cái chết của Đấng Cứu Rỗi (Hê La Man 14:2, 15). Sa Miêu đã nói những điềm triệu nào sẽ xảy ra vào lúc Đấng Cứu Rỗi giáng sinh và chết? (Xin xem Hê La Man 14:3–7, 20–28. Những lời tiên tri này được đề cập đến trong phần ý kiến giảng dạy phụ thêm. Sự ứng nghiệm của những lời tiên tri này sẽ được thảo luận trong bài học số 36.)
- Sa Miêu nói rằng nếu người ta chịu hối cải, thì họ sẽ nhận được sự xá miễn các tội lỗi của họ qua các công lao của Đấng Ky Tô (Hê La Man 14:13). Các công lao là những đức tính hay hành động mà cho quyền một người nhận được phần thưởng. Tại sao chỉ qua các công lao của Đấng Cứu Rỗi chúng ta mới có thể được tha thứ các tội lỗi của mình? (Xin xem 2 Nê Phi 2:7–9; An Ma 22:14.)

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã dạy: “Ngay cả người công bình và ngay thẳng nhất cũng không thể tự cứu mình qua các công lao của chính mình” (*The Teachings of Ezra Taft Benson*, 71).

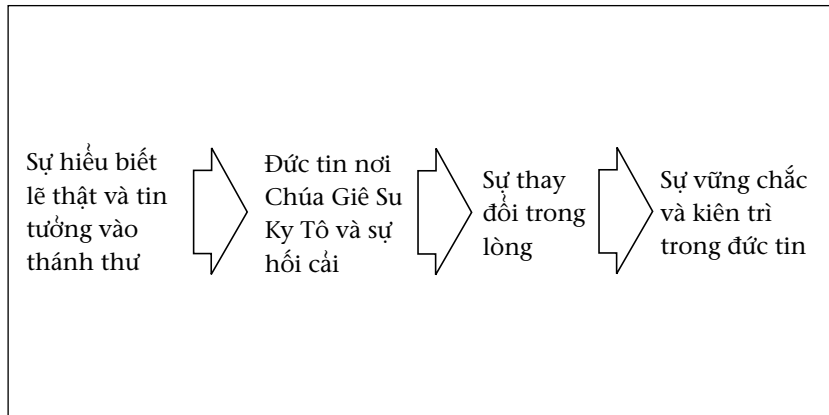
- Theo như Sa Miêu, tại sao Chúa Giê Su phải chịu chết? (Xin xem Hê La Man 14:15–18.) Việc hiểu biết sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi ảnh hưởng các anh chị em như thế nào?
- Sa Miêu nói: “Nếu [người ta] bị kết tội, thì tức là họ tự rước lấy sự kết tội đó” (Hê La Man 14:29). Tại sao lại như vậy? (Xin xem Hê La Man 14:30–31.) Tại sao là điều thiết yếu để chúng ta “được quyền hành động cho chính mình”?

3. Một số người tin Sa Miêu và chịu phép báp têm. Những người khác chai đá trong lòng và cố gắng giết chết Sa Miêu.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Hê La Man 15–16.

- Tại sao Chúa khiến trách dân Nê Phi? (Xin xem Hê La Man 15:3; cũng xin xem thêm Hê Bơ Rơ 12:6.) Lời khiển trách của Chúa cho thấy tình thương yêu của Ngài đối với chúng ta như thế nào? Chúng ta có thể học biết được gì từ lời khiển trách của Chúa?

Cho một học viên đọc lớn Hê La Man 15:7–8. Trong khi người ấy đọc, hãy vẽ lên trên bảng biểu đồ sau đây:



- Về các phương diện nào sự hiểu biết lẽ thật và tin tưởng nơi thánh thư đưa dẫn đến đức tin và sự hối cải? Về các phương diện nào đức tin và sự hối cải đưa dẫn đến sự thay đổi trong lòng?
- Những người dân La Man mà đã trải qua một sự thay đổi trong lòng vẫn luôn “vững chắc và kiên trì trong đức tin” (Hê La Man 15:8). Khi chúng ta trải qua một sự thay đổi trong lòng, chúng ta phải làm gì để chắc chắn rằng sự thay đổi sẽ tồn tại lâu dài? (Xin xem 2 Nê Phi 31:19–20.)
- Dân Nê Phi đã phản ứng như thế nào đối với những lời tiên tri và cảnh cáo của Sa Miêu? (Xin xem Hê La Man 16:1–7.) Các anh chị em nghĩ tại sao nhiều người không tin Sa Miêu ngay cả họ thấy ông đã được che chở một cách nhiệm mầu?
- Mặc dù họ thấy rằng lời của các tiên tri đã được ứng nghiệm, đa số dân Nê Phi bắt đầu chai đá trong lòng và ỷ lại vào sức mạnh và sự khôn ngoan của mình (Hê La Man 16:13–15). Những người dân Nê Phi không tin này đã bác bỏ những điềm triệu mà họ đã thấy như thế nào? (Xin xem Hê La Man 16:16–23.) Những nguy hiểm của việc cố gắng hiểu phúc âm chỉ theo óc hiểu biết của chúng ta là gì?

Kết Luận

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Các anh chị em có thể muốn sử dụng phần ý kiến giảng dạy phụ thêm để ôn lại những lời tiên tri của Sa Miêu và cho thấy cách thức học hỏi về những lời tiên tri này có thể giúp chúng ta chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

Chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson:

“Biên sử của dân Nê Phi ngay trước khi sự viếng thăm của Đấng Cứu Rỗi tiết lộ nhiều điểm tương đồng với thời đại chúng ta ngày nay khi chúng ta dự đoán về ngày tái lâm của Đấng Cứu Rỗi” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1987, 3; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1987, 4).

Trong lời phát biểu này, “biên sử của dân Nê Phi” mà Chủ Tịch Benson nói đến là quyển sách 3 Nê Phi—câu chuyện của dân Nê Phi trước khi họ được Chúa phục sinh viếng thăm. Biểu đồ ở trang kế bên áp dụng lời phát biểu của Chủ Tịch Benson cho quyển sách Hê La Man—câu chuyện của dân Nê Phi trước khi họ thấy những điểm triệu về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi.

Sử dụng biểu đồ để cho thấy rằng Hê La Man 13–16 gồm có các câu chuyện về những lời tiên tri và những biến cố mà tương tự với những điểm triệu và những biến cố mà sẽ xảy ra trước Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô. Một đoạn trích dẫn từ biểu đồ cũng được tìm thấy trong *Sách Hướng Dẫn Học Tập Sách Mặc Môn cho Các Học Viên*.

Những Lời Tiên Tri và Những Biến Cố được Ghi Chép trong Hê La Man 13–16	Lời Tiên Tri hay Biến Cố	Những Điểm Triệu và Những Biến Cố Sẽ Xảy Ra trước Ngày Tái Lâm
Hê La Man 16:1, 3, 6, 10	Một thiểu số vững mạnh ngay chính	1 Nê Phi 14:12; Gia Cốp 5:70
Hê La Man 16:13–14	Sự đẩy đẩy Thánh Linh và các phép lạ	Giô Ên 2:28–30; GLGU 45:39 GLGU 42
Hê La Man 13:22; 16:12, 22–23	Sự tà ác lớn lao	2 Ti Mô Thê 3:1–5; GLGU 45:27
Hê La Man 13:2, 6, 8, 10–11; 14:9, 11; 15:1–3, 17; 16:2	Sự chối bỏ các tiên tri của Chúa và sự kêu gọi hồi cải của họ	GLGU 1:14–16
Hê La Man 15:4–11	Sự cải đạo của nhiều người dân La Man	GLGU 49:24
Hê La Man 14:3–4	Lời tiên tri về một đêm không có bóng tối	Xa Cha Ri 14:7
Hê La Man 14:5–6, 20	Những lời tiên tri về những điểm triệu và những điều kỳ diệu trên các tầng trời	Giô Ên 2:30–31; GLGU 45:40
Hê La Man 16:13–18	Sự bác bỏ những điểm triệu, những điều kỳ diệu và ngày giáng thế của Đấng Ky Tô	2 Phi E Rơ 3:3–4; GLGU 45:26
Hê La Man 14:21, 23, 26	Những lời tiên tri về các trận bão tố lớn và sự hủy diệt khác của thiên tai	Khải Huyền 16:18, 21; GLGU 88:88–90
Hê La Man 14:24; 15:1	Lời tiên tri về sự hủy diệt những kẻ tà ác	Ê Sai 26:21; Ma La Chi 4:1; GLGU 1:9; 133:41

- Những điểm tương đồng giữa những người thời nay và dân Nê Phi sống trong thời ngay trước khi sự giáng sinh của Đấng Ky Tô là gì?

Đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Ezra Taft Benson:

“Trong Sách Mặc Môn chúng ta tìm ra một mẫu mực để chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm. Một phần lớn của sách chú trọng đến một vài thập niên ngay trước khi Đấng Ky Tô đến Mỹ Châu. Khi nghiên cứu kỹ càng thời kỳ đó, chúng ta có thể xác định lý do tại sao một số người bị hủy diệt trong những ngày phán xét khủng khiếp mà xảy ra trước ngày hiện đến của Ngài và điều đã mang những người khác đến đứng tại đền thờ ở xứ Phong Phú và đặt tay lên hông Ngài vào các vết thương nơi tay và chân Ngài. . . . Có một người nào có thể nghi ngờ rằng quyền sách này là dành cho chúng ta và trong sách ấy chúng ta tìm thấy quyền năng vĩ đại, sự an ủi lớn lao và sự bảo vệ chặt chẽ chẳng?” (Trong Conference Report, tháng Mười năm 1986, 5–6; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1986, 6–7).

Mời các học viên chia sẻ những hiểu biết sâu sắc và những ấn tượng mà họ đã nhận được khi họ thảo luận Hê La Man 13–16. Hỏi họ những điều này có thể giúp họ chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi như thế nào.

“Ngày Mai Ta Sẽ Đến với Thế Gian”

Bài Học số
36

3 Nê Phi 1–7

Mục Đích Để giúp các học viên hiểu biết sự cần thiết để kiên trì một cách trung tín trong những lúc thử thách và cám dỗ.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 3 Nê Phi 1:1–22. Bất chấp những điềm triệu và các phép lạ trong xứ, những kẻ không tin cho rằng thời kỳ mà Đấng Cứu Rỗi hiện đến đã qua rồi. Kế hoạch tà ác để sát hại những người tin. Các điềm triệu về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi xuất hiện và biện minh cho những người đã kiên trì trong đức tin.
 - b. 3 Nê Phi 2–4. Sự tà ác gia tăng trong xứ. Bọn cướp Ga Đi An Tôn trở nên hùng mạnh hơn và tiến đến tấn công dân Nê Phi. Dân Nê Phi hối cải sự tà ác của họ, và Chúa giúp họ đánh bại bọn cướp Ga Đi An Tôn.
 - c. 3 Nê Phi 5–7. Dân Nê Phi từ bỏ tội lỗi của họ và sống ngay chính. Khi họ được thịnh vượng, thì tính kiêu ngạo và sự tranh chấp lại nổi lên trong Giáo Hội. Chẳng mấy chốc, dân chúng sống “trong một tình trạng tà ác đáng ghê sợ.” Nê Phi thuyết giảng sự hối cải và đức tin nơi Đấng Ky Tô, và một số ít dân chúng được cải đạo.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Chia sẻ với các học viên chuyện ngụ ngôn sau đây do Anh Cả George A. Smith, một thành viên thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đầy Đủ, kể lại:

“Một người kia, hành trình đi khắp xứ, đặt chân đến một thành phố lớn, rất giàu sang huy hoàng; ông nhìn thành phố và nói cùng người hướng dẫn đường: ‘Dân chúng chắc phải ngay chính lắm, bởi vì tôi chỉ có thể thấy một quý nhỏ trong thành phố vĩ đại này.’

“Người hướng dẫn đường đáp lời: ‘Thưa ông, ông không hiểu đâu; thành phố này buông thả trọn vẹn cho sự tà ác, đồi bại, thoái hóa và khả ố trong tất cả mọi việc nên chỉ cần một con quý để cai trị họ.’

“Hành trình xa hơn chút nữa, ông đi đến một con đường gập ghềnh và thấy một ông lão đang cố leo lên sườn đồi, chung quanh ông là bảy con quý to lớn, trông rất dữ dằn.

“Người khách bộ hành nói: ‘A! Đây chắc phải là một ông lão tà ác ghê gớm lắm, chỉ cần nhìn thấy bao nhiêu quý dữ vậy chung quanh ông cũng đủ biết!’

“Người hướng dẫn đường đáp lời: ‘Đây là người ngay chính duy nhất trong xứ và có bảy con quý to lớn nhất cố làm ông rời bỏ con đường của ông mà chúng không thể làm được’” (trong *Deseret News*, tháng Mười Một năm 1857, 7:287).

Giải thích rằng trong khi chúng ta cố gắng tuân giữ các giáo lệnh một cách trung tín, thì chúng ta sẽ đương đầu với sự chống đối. Bài học ngày hôm nay thảo luận về sự chống đối mà những người tin trong số dân Nê Phi đã gặp phải. Một số người vẫn kiên trì bất chấp tất cả mọi chống đối, trong khi những người khác nhận được các phước lành lớn lao vậy mà nhanh chóng “rời bỏ sự ngay chính của họ” (3 Nê Phi 7:8). Từ những chương này chúng ta có thể học biết được tầm quan trọng của việc vẫn luôn trung tín bất chấp những thử thách và cám dỗ.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Các điềm triệu về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi biện minh cho những người đã kiên trì trong đức tin.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 1:1–22. Giải thích rằng những biến cố trong chương này đã xảy ra năm năm sau khi Sa Miêu nói tiên tri về sự giáng sinh của Chúa Giê Su. Sa Miêu đã nói: “Trong vòng năm năm tới; kìa, Vị Nam Tử của Thượng Đế sẽ đến” (Hê La Man 14:2). Các anh chị em có thể muốn ôn sơ lại những lời tiên tri của Sa Miêu về các điềm triệu mà sẽ đi kèm theo sự giáng sinh của Chúa Giê Su (Hê La Man 14:2–7).

- Trong khi chờ đợi những lời tiên tri của Sa Miêu được ứng nghiệm, “những người có đức tin đã bắt đầu buồn khổ hết sức” (3 Nê Phi 1:7). Một số lý do buồn khổ của họ là gì? (Xin xem 3 Nê Phi 1:5–9.)
 - a. Một số kẻ không tin đã nói rằng thời gian mà những lời tiên tri phải được ứng nghiệm đã qua rồi và đức tin của những người tin thật là vô bổ (3 Nê Phi 1:5–6).
 - b. Những kẻ không tin đã “gây một sự xáo trộn khắp nơi trong nước” (3 Nê Phi 1:7).
 - c. Một ngày đã được chọn ra để xử tử tất cả những người tin (3 Nê Phi 1:9).
- Mặc dù những thử thách này đối với đức tin của họ, nhưng những người tin đã làm gì? (Xin xem 3 Nê Phi 1:8.) Chúng ta có thể làm gì để luôn được kiên trì khi đức tin của mình bị thử thách?
- Khi Nê Phi thấy sự tà ác của những kẻ không tin, ông đã cầu nguyện cùng Chúa cho dân ông (3 Nê Phi 1:10–11). Sứ điệp nào đã được tiết lộ cho Nê Phi sau khi ông đã cầu nguyện suốt ngày cho dân ông? (Xin xem 3 Nê Phi 1:12–14. Các anh chị em có thể cho một học viên đọc lớn những câu này.) Những lời tiên tri của Sa Miêu đã được ứng nghiệm như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 1:15–21.) Câu chuyện này giúp củng cố đức tin của các anh chị em nơi Chúa Giê Su Ky Tô như thế nào?

2. Bọn cướp Ga Đi An Tôn tiến đến tấn công dân Nê Phi.

Thảo luận 3 Nê Phi 2–4. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra.

- Sa Tan đã cố gắng dụ dỗ dân chúng bỏ rơi sự tin tưởng của họ nơi Đấng Cứu Rỗi và sự giáng sinh của Ngài như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 1:22; 2:1–3. Hãy giải thích rằng Sa Tan dần dần chiếm được trái tim của dân chúng, và chẳng mấy chốc dân chúng “bắt đầu quên những điềm triệu và những điều kỳ diệu đó.”) Các anh chị em đã thấy những chiến thuật nào mà kẻ thù sử dụng ngày nay? Chúng ta có thể làm gì để nhớ và gìn giữ những kinh nghiệm thuộc linh của mình?
- Khi dân chúng bắt đầu gia tăng sự tà ác, họ đã gặp phải những hiểm nguy nào? (Xin xem 3 Nê Phi 2:11–13, 17–19.) Những tính nết và thái độ nào đe dọa sự an toàn của chúng ta ngày nay?
- Vào năm thứ 16 sau khi Đấng Ky Tô giáng sinh, La Cô Nê, vị quan cai trị toàn xứ và trưởng phán quan của dân Nê Phi, nhận được một bức thư của Ghi Đi An Hi, thủ lĩnh của bọn cướp Ga Đi An Tôn (3 Nê Phi 3:1). Ghi Đi An Hi muốn điều gì nơi La Cô Nê? (Xin xem 3 Nê Phi 3:6–8.)
- Khi bọn cướp Ga Đi An Tôn cho biết ý định của chúng là hủy diệt dân Nê Phi, lập tức dân chúng bắt đầu chuẩn bị để tự bảo vệ, dưới sự hướng dẫn của La Cô Nê và Ghi Ghi Đôn. Chúng ta có thể học biết được điều gì từ những hành động của họ mà có thể giúp bảo vệ chúng ta trong những lúc cảm dỗ và sợ hãi? (Cho các học viên đọc 3 Nê Phi 3:12–26 để tìm ra những câu trả lời cho câu hỏi này. Tóm lược lên trên bảng những câu trả lời của các học viên. Một số câu trả lời được liệt kê dưới đây, với những câu hỏi để khuyến khích cuộc thảo luận.)
 - a. “Quan cai trị La Cô Nê là một người chính trực, và không hề sợ hãi” (3 Nê Phi 3:12) Sự sợ hãi có thể khiến cho một người nào đó đầu hàng sự cảm dỗ như thế nào? Làm thế nào sự ngay chính cá nhân có thể giúp chúng ta vẫn luôn can đảm khi chúng ta gặp phải sự cảm dỗ hay nổi thống khổ?
 - b. La Cô Nê bảo dân chúng “phải kêu cầu Chúa để xin Ngài ban cho sức mạnh” (3 Nê Phi 3:12). Tại sao là điều quan trọng để cầu xin sức mạnh hầu đối phó với những cảm dỗ hay thử thách?
 - c. La Cô Nê cho dân chúng “quy tụ tất cả lại” (3 Nê Phi 3:13, 22). Tại sao là điều quan trọng cho dân Nê Phi quy tụ lại một chỗ để tự bảo vệ họ? (Xin xem 3 Nê Phi 4:3–4.) Làm thế nào sự hợp tác của chúng ta với những tín hữu khác trong Giáo Hội có thể gia tăng khả năng của chúng ta để chống cự lại những lực lượng tà ác? (Xin xem Mô Rô Ni 6:4–6.)
 - d. “Ông cho xây những thành lũy thật kiên cố” và đặt “canh gác chung quanh” (3 Nê Phi 3:14). Làm thế nào chúng ta có thể tự củng cố và canh gác chống lại sự cảm dỗ?
 - e. Dân Nê Phi đã “cố gắng hết mình để làm theo những lời chỉ dạy của La Cô Nê” (3 Nê Phi 3:16). Chúng ta được ban phước như thế nào khi chúng ta tuân theo những vị lãnh đạo đầy soi dẫn?
 - f. “Họ hối cải tất cả tội lỗi của mình” (3 Nê Phi 3:25). Làm thế nào sự hối cải giúp chúng ta nhận được sức mạnh lớn lao hơn từ Chúa?

g. Họ trở nên “hùng mạnh với áo giáp” (3 Nê Phi 3:26). Chúng ta được khuyên dạy nên khoác lên người loại áo giáp nào? (Xin xem GLGU 27:15–18.) Tại sao chúng ta được dạy phải khoác lên người trọn vẹn bộ áo giáp của Thượng Đế? Làm thế nào chúng ta có thể mang bộ áo giáp này mỗi ngày?

- Kết quả của những sự chuẩn bị này là gì khi bọn cướp Ga Đi An Tôn tiến đến tấn công dân Nê Phi? (Xin xem 3 Nê Phi 4:11–13, 16–29.) Dân Nê Phi đã vui mừng như thế nào sau chiến thắng của họ? (Xin xem 3 Nê Phi 4:30–33.) Bằng các cách thức nào chúng ta có thể cho thấy lòng biết ơn của chúng ta đối với Chúa về sự bảo vệ và sự ban phước cho chúng ta?

3. Dân Nê Phi sống ngay chính và được thịnh vượng, nhưng tính kiêu ngạo và sự tranh chấp lại nổi lên.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 5–7. Giải thích rằng dân Nê Phi đánh bại bọn cướp Ga Đi An Tôn trong năm thứ 21 sau khi Đăng Ky Tô giáng sinh. Trong 13 năm nữa, Đăng Cứu Rồi sẽ đến viếng thăm dân Nê Phi và phục sự họ.

- Vài năm sau cuộc bại trận của bọn cướp Ga Đi An Tôn, dân Nê Phi vui hưởng thái bình và sự thịnh vượng (3 Nê Phi 5:1–26; 6:1–9). Điều gì đã xảy ra và phá hủy sự thái bình của họ? (Xin xem 3 Nê Phi 6:10–15. Các anh chị em có thể cũng muốn ôn sơ chu kỳ kiêu ngạo đã được thảo luận trong bài học số 34.)
- Khi dân chúng tiếp tục sống trong sự tà ác của họ, các tiên tri đến để kêu gọi họ hối cải, nhưng dân chúng bác bỏ và sát hại họ (3 Nê Phi 6:17–23). Các tập đoàn bí mật gia tăng, và chẳng mấy chốc, dân chúng bị phân chia thành nhiều chi tộc (3 Nê Phi 6:27–30; 7:1–5). Nê Phi đã làm điều gì để đối phó sự tà ác này? (Xin xem 3 Nê Phi 7:15–19.) Kết quả việc làm của ông như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 7:21–26.)

Viết lên trên bảng những ngày tháng được liệt kê dưới đây. Chỉ định các học viên khác nhau đọc lớn những đoạn thánh thư tương ứng với ngày tháng ghi trên bảng. Khi mỗi đoạn thánh thư được đọc lên, hãy yêu cầu các học viên mô tả tình trạng thuộc linh của dân chúng.

sau công nguyên 21–26	3 Nê Phi 5:1–3 (Dân chúng phụng sự Thượng Đế “với tất cả sự chuyên tâm.”)
sau công nguyên 26–27	3 Nê Phi 6:4–5 (Có sự trật tự và thịnh vượng lớn lao.)
sau công nguyên 28	3 Nê Phi 6:9 (Liên tục có thái bình.)
sau công nguyên 29	3 Nê Phi 6:10–16 (Có những tranh chấp, kiêu căng, và khoe khoang.)
sau công nguyên 30	3 Nê Phi 6:17–18 (“Họ sống trong một tình trạng tà ác đáng ghê sợ.”)
sau công nguyên 31	3 Nê Phi 7:21 (Một số ít người cải đạo theo Chúa.)
sau công nguyên 32–33	3 Nê Phi 7:23 (Nê Phi tiếp tục kêu gọi hối cải.)

- Đáng lẽ tất cả mọi người đều đã có thể nhận hưởng các phước lành nào nếu họ vẫn luôn trung tín? (Xin xem 3 Nê Phi 10:18–19. Thành phần ngay chính hơn trong dân chúng đã được cứu mạng trong sự hủy diệt mà đi kèm theo Sự Đóng Đinh Đấng Cứu Rỗi. Họ nhận được các phước lành lớn lao khi Đấng Cứu Rỗi đến viếng thăm họ sau Sự Phục Sinh của Ngài. Thành phần tà ác hơn trong dân chúng bị hủy diệt. Những sự kiện này sẽ được thảo luận trong bài học kế tiếp.)

Kết Luận

Hãy giải thích rằng chúng ta cũng chờ đợi ngày giáng thế của Đấng Cứu Rỗi. Trong khi chúng ta chờ đợi, Sa Tan sẽ cố gắng xoay chúng ta hướng về sự tà ác như nó đã làm đối với dân Nê Phi. Nếu chúng ta tự chuẩn bị như những người trong thời La Cô Nê, và nếu chúng ta kiên trì trong sự ngay chính, chúng ta sẽ được xứng đáng để nhận lãnh tất cả mọi điều mà Chúa muốn ban cho chúng ta. Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chúng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

“Tôi là một môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô” (3 Nê Phi 5:13)

Cho một học viên đọc lớn 3 Nê Phi 5:13. Hãy giải thích rằng câu này chứa đựng những lời của tiên tri Mặc Môn.

- Ngày nay làm một môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô có nghĩa là gì?

Mục Đích Để giúp các học viên hiểu sự ứng nghiệm của những lời Sa Miêu đã tiên tri và các phước lành dành cho những người đến cùng Đấng Cứu Rỗi.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 3 Nê Phi 8. Sự hủy diệt tàn khốc xảy ra ở Mỹ Châu vào lúc Đấng Ky Tô từ trần. Nhiều thành phố bị hủy diệt.
 - b. 3 Nê Phi 9–10. Những người sống sót nghe thấy tiếng của Chúa mời gọi họ trở về với Ngài, hối cải và cải đạo.
 - c. 3 Nê Phi 11. Đấng Cứu Rỗi phục sinh giáng xuống từ trời và giảng dạy dân chúng.
2. Nếu các bức hình sau đây có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng chúng trong bài học: Đấng Ky Tô Hiện Đến cùng Dân Nê Phi (62047; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 315) và Chúa Giê Su Giảng Dạy ở Tây Bán Cầu (62380; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 316).
3. Trước khi bắt đầu học, viết lên trên bảng biểu đồ ở trang 201.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Giải thích rằng 3 Nê Phi 11 thường là chương đầu tiên mà người ta được mời để đọc khi họ nhận một quyển Sách Mặc Môn từ các người truyền giáo. Chương này gồm có câu chuyện về Đấng Cứu Rỗi phục sinh đến viếng thăm dân Nê Phi.

- Các anh chị em nghĩ tại sao 3 Nê Phi 11 sẽ là một cách thức hữu hiệu để giới thiệu Sách Mặc Môn cho một người nào đó? Các anh chị em có những cảm nghĩ hay kinh nghiệm nào khi các anh chị em đọc chương này?

Giải thích rằng các chương mô tả Đấng Cứu Rỗi đến viếng thăm dân Nê Phi là một trong những đoạn mạnh mẽ nhất trong Sách Mặc Môn. Bài học này thảo luận những tai họa đã xảy ra ở Mỹ Châu khi Chúa Giê Su bị đóng đinh. Nó gồm có câu chuyện từ lúc đầu giáo vụ của Ngài giữa dân Nê Phi.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Sự hủy diệt tàn khốc xảy ra ở Mỹ Châu vào lúc Đấng Ky Tô từ trần.

Thảo luận 3 Nê Phi 8. Mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra. Nhắc các học viên rằng Sa Miêu người La Man đã tiên tri về những sự hủy diệt khủng khiếp mà sẽ xảy ra khi Chúa Giê Su bị đóng đinh (Hê La Man 14:20–27). Trong năm thứ 33 sau điem triệu về sự giáng sinh của Chúa Giê Su, dân chúng “bắt đầu dốc lòng chờ đợi” sự ứng nghiệm lời của Sa Miêu (3 Nê Phi 8:3).

Hướng sự chú ý của các học viên vào biểu đồ mà các anh chị em đã viết lên trên bảng:

NHỮNG LỜI TIÊN TRI CỦA SA MIÊU	SỰ ỨNG NGHIỆM
Hê La Man 14:21, 23	3 Nê Phi 8:5–7, 17–18; 9:8
Hê La Man 14:24	3 Nê Phi 8:8–10, 14
Hê La Man 14:20, 27	3 Nê Phi 8:20–21

Cho các học viên đọc mỗi đoạn được liệt kê dưới “Những Lời Tiên Tri của Sa Miêu” và rồi đọc đoạn tương ứng được liệt kê dưới “Sự Ứng Nghiệm.”

- Khi sự hủy diệt chấm dứt, mặt đất bao phủ một màn tối tăm dày đặc (3 Nê Phi 8:19–23). Tại sao sự tối tăm dày đặc lại là một điem triệu thích đáng cho cái chết của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem 3 Nê Phi 9:18; xin xem thêm Giăng 8:12; GLGƯ 11:28.) Về các phương diện nào Đấng Cứu Rỗi đã mang sự sáng đến cho cuộc sống của các anh chị em?
- Những người sống sót sau sự hủy diệt đã phản ứng như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 8:23–25.) Việc đọc về kinh nghiệm của họ có thể giúp chúng ta chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm như thế nào?

2. Những người sống sót nghe tiếng Chúa mời gọi họ trở về với Ngài.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 9–10.

- Sau sự hủy diệt, những người dân Nê Phi sống sót nghe được tiếng của Đấng Ky Tô mô tả cách thức nhiều thành phố khác nhau bị tàn phá (3 Nê Phi 9:1–12). Chúa đưa ra lý do nào về sự hủy diệt? (Xin xem 3 Nê Phi 9:12. Các anh chị em có thể muốn giải thích Ngài đã bao nhiêu lần lặp lại lý do này trong các câu 2–12.) Ngài đã đưa ra lời mời gọi nào cho những ai còn sống sót? (Xin xem 3 Nê Phi 9:13–14. Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng chữ *đến* được thấy ba lần trong câu 14. Cũng xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Chúng ta cần làm gì ngày nay để chấp nhận lời mời gọi này?

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã nói: “‘Hãy đến,’ [Đấng Ky Tô] phán một cách trìu mến. ‘Hãy đến mà theo ta.’ Bất cứ nơi nào các người đi, thì trước hết hãy đến và nhìn xem điều ta làm, xem nơi nào và cách thức ta dùng thời giờ của ta. Hãy học hỏi về ta, bước đi với ta, nói chuyện với ta, hãy tin. Hãy lắng nghe

ta cầu nguyện. Đồi lại, các người sẽ tìm thấy những sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của các người. Thượng Đế sẽ mang sự nghỉ ngơi cho tâm hồn các người. Hãy đến mà theo ta” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 88; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 65).

Các anh chị có thể muốn cho các học viên hát hay đọc những lời của bài thánh ca “Hãy Đến Cùng Giê Su” (*Thánh Ca*, số 117) bây giờ hay vào cuối bài học.

- Chúa Giê Su tuyên phán rằng luật Môi Se đã được làm tròn trong Ngài và Ngài không còn nhận những của lễ thiêu và các vật hy sinh nữa (3 Nê Phi 9:17, 19). Ngài đã nói chúng ta phải hiến dâng sự hy sinh gì? (Xin xem 3 Nê Phi 9:20.) Hiến dâng một “trái tim đau khổ và một tâm hồn thống hối” có nghĩa là gì? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Đấng Cứu Rỗi đã hứa điều gì với những người thực hiện sự dâng hiến này? (Xin xem 3 Nê Phi 9:20.)

Chủ Tịch J. Reuben Clark Jr., là một thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã nói: “Dưới giao ước mới thiết lập với Đấng Ky Tô, người phạm tội phải dâng hiến sự hy sinh từ chính mạng sống của mình, chứ không phải dâng hiến máu của một sinh vật nào khác; người ấy phải từ bỏ các tội lỗi của mình, người ấy phải hối cải, tự mình phải thực hiện sự hy sinh” (*Behold the Lamb of God* [1962], 107).

- Chúa Giê Su đã nói Ngài đã phó mạng sống Ngài cho ai? (Xin xem 3 Nê Phi 9:22.) Chúng ta cần những đức tính nào giống như trẻ nhỏ để đến được cùng Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem Mô Si A 3:19.)
- Sau khi Chúa Giê Su loan báo mức độ tàn phá của sự hủy diệt và hứa ban sự cứu chuộc cho những người chịu tin, nhiều giờ vắng lặng trôi qua. Khi Chúa Giê Su phán trở lại, Ngài đã sử dụng sự so sánh nào để mô tả lòng mong muốn của Ngài để quy tụ dân Ngài lại? (Xin xem 3 Nê Phi 10:4–6. Hãy giải thích rằng Chúa Giê Su đã sử dụng sự so sánh này ba lần nhưng hơi thay đổi khác trong mỗi câu.) Tại sao Ngài muốn quy tụ chúng ta lại? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Làm thế nào chúng ta có thể phụ giúp trong sự quy tụ này? (Xin xem GLGU 4:1–7.)

Tiên Tri Joseph Smith đã dạy: “Mục đích của sự quy tụ . . . dân của Thượng Đế trong mọi thời đại của thế gian là gì? . . . Mục đích chính là xây dựng cho Chúa một ngôi nhà mà nơi đó Ngài có thể tiết lộ cho dân Ngài biết các giáo lễ của ngôi nhà của Ngài và các vinh quang của vương quốc Ngài, và giảng dạy người ta con đường cứu rỗi. . . . Cũng chính vì mục đích đó mà Thượng Đế quy tụ dân Ngài lại trong những ngày sau cùng” (*Teachings of the Prophet Joseph Smith*, do Joseph Fielding Smith tuyển chọn [1976], 307–8).

- Sau khi kêu gọi dân chúng hối cải và đến cùng Ngài, Đấng Ky Tô kết thúc lời ngỏ cùng dân chúng. Ba ngày than khóc trôi qua. Rồi sự tối tăm được xua tan, tiếng động và sự hủy diệt chấm dứt, và nỗi buồn phiền của dân chúng chuyển thành nỗi vui mừng (3 Nê Phi 10:9–10). Tại sao có những người được cứu? (Xin xem 3 Nê Phi 10:12–13.) Họ đã nhận được các phước lành nào? (Xin xem 3 Nê Phi 10:18–19.)
- Lời khuyên của Mặc Môn cho chúng ta, những độc giả của câu chuyện này, là gì? (Xin xem 3 Nê Phi 10:14.)

3. Chúa Giê Su Ky Tô giảng xuống từ trời và giảng dạy dân chúng.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 11. Giải thích rằng dân chúng đã quy tụ lại chung quanh đền thờ tại xứ Phong Phú, sống sót trước những thay đổi đã xảy ra và “bàn tán với nhau về Chúa Giê Su Ky Tô mà điềm triệu về cái chết của Ngài đã được ban ra” (3 Nê Phi 11:1-2).

- Trong khi dân chúng đang bàn tán về điều đã xảy ra, thì họ nghe tiếng nói của Thượng Đế Đức Chúa Cha. Tiếng nói đó như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 11:3.) Dân chúng đã nghe bao nhiêu lần tiếng nói đó trước khi họ hiểu được? (Xin xem 3 Nê Phi 11:4-6.)
- Làm thế nào cuối cùng dân chúng đã có thể hiểu được tiếng nói? (Xin xem 3 Nê Phi 11:5.) Các anh chị em nghĩ việc “họ mở hết tai ra để nghe” có nghĩa là gì? (3 Nê Phi 11:5). Chúng ta có thể làm gì để nghe và hiểu rõ hơn những lời của Thượng Đế ban cho chúng ta?
- Thượng Đế Đức Chúa Cha đã giới thiệu Đấng Cứu Rỗi như thế nào? (Cho một học viên đọc lớn 3 Nê Phi 11:7.) Đấng Cứu Rỗi đã tự giới thiệu Ngài như thế nào? (Cho một học viên đọc lớn 3 Nê Phi 11:8-11. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Chúa Giê Su hiện đến cùng dân Nê Phi, thì hãy trưng nó ra bây giờ.)
- Chúa Giê Su đã đưa ra lời mời gọi nào cho tất cả đám đông dân chúng? (Xin xem 3 Nê Phi 11:13-15; xin xem thêm 3 Nê Phi 17:25, câu này nói có 2.500 người trong đám đông. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình của Chúa Giê Su đang giảng dạy, hãy trưng nó ra bây giờ.) Chúng ta có thể học biết được gì từ tấm gương yêu thương này của Đấng Cứu Rỗi?
- Sau khi Đấng Cứu Rỗi đã ban cho Nê Phi và những người khác thẩm quyền để làm phép báp têm, Ngài đã dạy họ điều gì về phép báp têm? (Xin xem 3 Nê Phi 11:22-27.) Tại sao là điều quan trọng để chịu phép báp têm theo cách thức đúng và bởi một người có thẩm quyền để làm phép báp têm?
- Chúa Giê Su giảng dạy rằng không được có “sự tranh luận” nào giữa dân chúng mà liên quan đến phép báp têm hay bất cứ điểm nào khác trong giáo lý của Ngài (3 Nê Phi 11:22, 28). Tại sao sự tranh chấp về các giáo lý phúc âm lại là nguy hiểm? (Xin xem 3 Nê Phi 11:29; GLGU 10:62-63.) Làm thế nào chúng ta có thể được đoàn kết trong giáo lý chân chính?
- Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy điều gì là giáo lý của Ngài? (Xin xem 3 Nê Phi 11:30-38. Các câu trả lời phải gồm có việc tin tưởng nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô, hối cải và trở thành như một trẻ nhỏ, chịu phép báp têm, và tiếp nhận Đức Thánh Linh.) Ngài đã ban lời hứa nào cho những người xây dựng cuộc sống của họ trên giáo lý của Ngài? (Xin xem 3 Nê Phi 11:39.)
- Làm thế nào chúng ta có thể vâng theo một cách trọn vẹn những lời chỉ dẫn của Đấng Cứu Rỗi để rao truyền những lời này “đến tận những chôn địa đầu của trái đất”? (3 Nê Phi 11:41.)

Kết Luận

Đọc 3 Nê Phi 10:14, và nhắc các học viên về tầm quan trọng của sự thông hiểu và tra cứu thánh thư. Mặc dù sự ngược đãi sẽ gia tăng khi sự phân rẽ những người ngay chính với những kẻ tà ác bành trướng, nhưng chúng ta sẽ được củng cố khi chúng ta học hỏi thánh thư và tuân theo lời các vị tiên tri.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

Phần ôn lại sinh hoạt

Khi ôn lại sinh hoạt, hãy trưng ra bức hình Chúa Giê Su Giảng Dạy ở Tây Bán Cầu (62380; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 316). Đọc những lời phát biểu sau đây, và cho các học viên nhận định mỗi lời phát biểu là đúng hay sai. Yêu cầu các học viên đọc đoạn thánh thư được liệt kê cho mỗi lời phát biểu.

1. Những sự kiện trong bức hình này xảy ra ở thành phố Gia Ra Hem La. (Sai; xin xem 3 Nê Phi 11:1.)
2. Dân chúng đã nghe được tiếng nói của Chúa. (Đúng; xin xem 3 Nê Phi 9:1–2.)
3. Chúa đã bảo họ không được rờ vào Ngài. (Sai; xin xem 3 Nê Phi 11:14.)
4. Chúa Giê Su Ky Tô có một thể xác phục sinh khi Ngài đến viếng thăm dân Nê Phi. (Đúng; xin xem 3 Nê Phi 11:15.)
5. Những người sống sót sau sự hủy diệt đều được sạch tội. (Sai; xin xem 3 Nê Phi 9:13.)
6. Chúa Giê Su giảng dạy dân chúng về thể cách đúng của phép báp têm. (Đúng; xin xem 3 Nê Phi 11:21–26.)

“Sự Việc Xa Xưa Đã Chấm Dứt, và Nay Mọi Sự Việc Đều Trở Thành Mới”

3 Nê Phi 12–15

Mục Đích Để khuyến khích các học viên làm những môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách noi theo gương Ngài và bằng cách sống theo luật pháp cao hơn mà Ngài đã dạy cho dân Nê Phi.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 3 Nê Phi 12:1–12. Chúa Giê Su giảng dạy Những Lời Chúc Phước cho dân Nê Phi.
 - b. 3 Nê Phi 12:13–16. Chúa Giê Su tuyên phán rằng các môn đồ của Ngài phải là muối của đất và ánh sáng cho những người khác.
 - c. 3 Nê Phi 12:17–48; 15:1–10. Chúa Giê Su tuyên phán rằng Ngài đã làm tròn luật Môi Se. Ngài giảng dạy một luật pháp cao hơn cho dân chúng.
 - d. 3 Nê Phi 13–14. Chúa Giê Su giảng dạy cho dân Nê Phi cách thức họ phải sống để làm các môn đồ chân thật của Ngài. Ngài bảo họ rằng những người nào nghe và làm theo những lời Ngài phán giống như một người khôn ngoan xây nhà trên đá.
 2. Phần đọc thêm: Ma Thi Ơ 5–7; GLGU 101:39–40; 103:9–10.
 3. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang đến lớp các bức hình của Chúa Giê Su Ky Tô (từ thư viện của nhà hội hay Bộ Họa Phẩm Phúc Âm).
 4. Nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt ở trang 207, hãy mang đến lớp hai chai đựng trong suốt—một chai đựng đầy muối sạch và chai kia đựng chất hỗn hợp muối và đất.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng ra một vài tấm hình của Chúa Giê Su Ky Tô. Giải thích rằng trong các phần trình bày về cá tính của Chúa Giê Su, nhiều họa sĩ đã họa Chúa Giê Su trong nhiều cách thức khác nhau. Rồi yêu cầu các học viên suy nghĩ về câu hỏi sau đây mà không phải trả lời lớn:

- Nếu một người nào đó yêu cầu các anh chị em mô tả cá tính của Chúa Giê Su, các anh chị em sẽ nói gì?

Giải thích rằng Chủ Tịch Harold B. Lee đã nói về một sự mô tả chính xác cá tính của Chúa Giê Su. Rồi đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Lee:

“Trong Bài Giảng trên Núi của Ngài, Đấng Thầy đã ban cho chúng ta sự tiết lộ đến một mức độ nào đó về cá tính của Ngài, đó là cá tính toàn thiện, hoặc có thể nói nếu là ‘tự thuật tiểu sử, thì mỗi một mẫu tự mà Ngài viết xuống chính là hành động toàn thiện của Ngài,’ và khi làm như vậy, Ngài đã ban cho chúng ta một kế hoạch cho riêng cuộc sống của chúng ta” (*Stand Ye in Holy Places* [1974], 342).

Giải thích rằng khi Chúa Giê Su đến viếng thăm dân Nê Phi, Ngài đã ban cho họ một bài thuyết giảng tương tự như Bài Giảng trên Núi. Khi chúng ta học hỏi và áp dụng những lời giảng dạy trong bài thuyết giảng này, chúng ta sẽ học biết thêm về cá tính của Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta cũng sẽ có thể phát triển một kế hoạch, hay chương trình, để cuộc sống của Đấng Thầy làm mẫu mực cho cuộc sống của chúng ta.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Chúa Giê Su giảng dạy Những Lời Chúc Phước cho dân Nê Phi.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ 3 Nê Phi 12:1–13, như đã được phác họa dưới đây. Các anh chị em có thể muốn cho các học viên so sánh 3 Nê Phi 12:3–12 với những lời giảng dạy tương tự trong Bài Giảng trên Núi, được tìm thấy trong Ma Thi Ô 5:3–12.

- 3 Nê Phi 12:3. Đến cùng Đấng Ky Tô có nghĩa là gì? (Trong khi các học viên thảo luận câu hỏi này, các anh chị em có thể muốn trích dẫn 3 Nê Phi 9:13–14, 20–22 và Ê The 12:27.) Làm thế nào “tinh thần khốn khó,” hay khiêm nhường, giúp chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô?
- 3 Nê Phi 12:4. Chúa cung ứng cho chúng ta một số cách thức nào để được an ủi? (Để có một số ví dụ, hãy xem Giảng 14:26–27; Mô Si A 18:8–9.)
- 3 Nê Phi 12:5. Hiền lành có nghĩa là gì?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói: “Tính hiền lành chứng tỏ một tinh thần biết ơn trái với thái độ tự phụ, là thừa nhận một quyền năng cao hơn bản thân mình, nhận biết Thượng Đế, và chấp nhận các giáo lệnh của Ngài” (“With All Thy Getting Get Understanding,” *Ensign*, tháng Tám năm 1988, 3–4).

- 3 Nê Phi 12:6. Các anh chị em nghĩ “đói khát sự ngay chính” có nghĩa là gì? Khi chúng ta “đói khát sự ngay chính” thì chúng ta sẽ được đầy dẫy điều gì?
- 3 Nê Phi 12:7. Tại sao là điều quan trọng để chúng ta có lòng thương xót? Tại sao chúng ta cần lòng thương xót của Chúa? (Xin xem 2 Nê Phi 2:8–9.)
- 3 Nê Phi 12:8. Tại sao chúng ta phải có trái tim trong sạch để có thể trông thấy Thượng Đế? (Xin xem 1 Nê Phi 10:21.) Chúng ta có thể thanh tẩy tâm hồn

của mình bằng các cách thức nào? (Xin xem GLGU 93:1 về một số câu trả lời cho câu hỏi này.)

- 3 Nê Phi 12:9. Làm thế nào chúng ta có thể là những người giải hòa trong gia đình và cộng đồng của chúng ta?
- 3 Nê Phi 12:10–12. Tại sao những người ngay chính đôi khi lại bị ngược đãi? Chúng ta phải đối phó với sự ngược đãi như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 12:44; Lu Ca 6:35.)

2. Chúa Giê Su tuyên phán rằng các môn đồ của Ngài phải là muối của đất và ánh sáng cho người khác.

Đọc và thảo luận 3 Nê Phi 12:13–16.

Chúa Giê Su đã nói: “Ta cho các người làm muối của đất” (3 Nê Phi 12:13). Để giúp các học viên thông hiểu “muối của đất” có nghĩa là gì, hãy đọc hay cho một học viên đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Bruce R. McConkie:

“Đối với những người dân Hê Bơ Rơ thời xưa *muối* . . . được dùng như một chất bảo quản, nêm gia vị cho thức ăn, và dùng trong tất cả các con vật hy sinh. (Lê Vi Ký 2:13; Ê Xê Chi Ên 43:24; Mác 9:49–50.) Đó là điều thật thiết yếu cho giáo lễ hy sinh đến nỗi nó là biểu tượng của giao ước được lập giữa Thượng Đế và dân Ngài có liên quan đến việc cử hành thiêng liêng đó. (Lê Vi Ký 2:13; Dân Số Ký 18:19; 2 Sử Ký 13:5.)

“Như thế, lời phát biểu của Chúa chúng ta, trước tiên được ban cho dân Do Thái và rồi cho nhóm dân đông đảo người Hê Bơ Rơ, người Nê Phi, để họ có được quyền năng ‘làm *muối của đất*,’ mang lấy một ý nghĩa quan trọng. . . . Nói cách khác, họ có quyền năng để gây ảnh hưởng đậm đà, thường thức, bảo quản trong thế gian, ảnh hưởng mà sẽ mang bình an và các phước lành đến cho tất cả mọi người” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ nhì [1966], 667–68).

- Ảnh hưởng của chúng ta có thể giúp những người khác tiếp nhận sự bình an và các phước lành khác như thế nào?

Hãy trưng ra những lọ đựng muối (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục số 4). Hỏi các học viên loại muối nào họ muốn dùng hơn. Rồi đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Carlos E. Asay: “Một nhà hóa học nổi tiếng trên thế giới cho tôi biết rằng muối không mất mùi vị của nó khi để lâu. Mùi vị chỉ mất khi pha trộn và bị ô nhiễm” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1980, 60; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1980, 42).

- Làm thế nào chúng ta có thể tránh bị “ô nhiễm” bởi những vật chất thế gian?
- Cho các học viên đọc lớn Giáo Lý và Giao Ước 101:39–40 và 103:9–10. Những đoạn này dạy điều gì về việc làm “muối của đất” và “ánh sáng của dân [chúng]”? Làm thế nào các Thánh Hữu Ngày Sau có thể là “hương vị của loài người”? (Các câu trả lời có thể gồm có việc chia sẻ phước âm và làm công việc đền thờ.)
- Làm thế nào chúng ta có thể để ánh sáng của chúng ta “chiếu trước mặt dân [chúng]”? (Xin xem 3 Nê Phi 12:16; 18:24.) Kết quả của việc chúng ta để cho ánh sáng mình chiếu tỏa phải là gì? (Xin xem 3 Nê Phi 12:16.)

3. Chúa Giê Su tuyên phán rằng Ngài đã làm tròn luật Môi Se. Ngài giảng dạy một luật pháp cao hơn cho dân chúng.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 12:17–48; 15:1–10. Giải thích rằng luật pháp được đề cập đến trong những câu này là luật Môi Se. Luật Môi Se là một hệ thống nghiêm ngặt về các nghi lễ và các giáo lễ, kể cả việc dâng hiến các con vật làm của lễ hy sinh (Mô Si A 13:29–30). Luật này được ban cho để giúp những người dân Y Sơ Ra Ên trông chờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô (2 Nê Phi 25:24; Mô Si A 13:31–33; An Ma 34:13–14).

- Ai đã ban luật Môi Se cho những người dân Y Sơ Ra Ên? (Xin xem 3 Nê Phi 15:4–5.)
- Chúa Giê Su tuyên phán cùng dân Nê Phi rằng Ngài đã làm tròn luật Môi Se (3 Nê Phi 12:17–19; 15:2–5). Chúa Giê Su đã làm tròn luật này như thế nào?

Đấng Cứu Rỗi làm tròn luật Môi Se khi Ngài cứu chuộc các tội lỗi của chúng ta (An Ma 34:13–16). Sau Sự Chuộc Tội của Ngài, người ta không còn được truyền lệnh phải hiến dâng các con vật làm của lễ hy sinh, đó là phần đòi hỏi của luật Môi Se để chỉ sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Thay vì thế, người ta được truyền lệnh phải “hiến dâng . . . một trái tim đau khổ và một tâm hồn thống hối làm vật hy sinh” (3 Nê Phi 9:20; xin xem thêm câu 19).

Hãy giải thích rằng sau khi Chúa Giê Su tuyên phán rằng Ngài đã làm tròn luật Môi Se, Ngài đã ban cho dân Nê Phi một luật pháp cao hơn. Viết lên trên bảng biểu đồ sau đây, liệt kê những đoạn thánh thư mà các anh chị em cảm thấy hữu ích nhất cho các học viên. Cho các học viên đọc mỗi đoạn được liệt kê dưới “Luật Môi Se” và rồi đọc đoạn tương ứng được liệt kê dưới “Luật Pháp Cao Hơn.” Yêu cầu họ thảo luận những sự khác biệt giữa những luật pháp này. Mời họ chia sẻ các cách thức mà luật pháp cao hơn có thể giúp chúng ta đến gần Chúa hơn.

LUẬT MÔI SE	LUẬT PHÁP CAO HƠN
3 Nê Phi 12:21	3 Nê Phi 12:12–24
3 Nê Phi 12:27	3 Nê Phi 12:28–30
3 Nê Phi 12:31	3 Nê Phi 12:32; xin xem thêm ý kiến đầu tiên giảng dạy phụ thêm
3 Nê Phi 12:33	3 Nê Phi 12:34–37
3 Nê Phi 12:38	3 Nê Phi 12:39–42
3 Nê Phi 12:43	3 Nê Phi 12:44–45

- Sau khi dạy dân Nê Phi rằng họ phải thương yêu kẻ thù của họ, Chúa Giê Su đã phán: “Vậy nên, ta muốn các người phải được toàn thiện như ta, hay như Cha các người trên trời là Đấng Toàn Thiện vậy” (3 Nê Phi 12:48). Tại sao chúng ta cần Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô ngõ hầu được toàn thiện? (Xin xem 2 Nê Phi 2:7–9; 3 Nê Phi 19:28–29; Mô Rô Ni 10:32–33.)

4. Chúa Giê Su giảng dạy dân Nê Phi cách thức họ phải sống để làm các môn đồ chân thật của Ngài.

Đọc những câu đã được chọn ra từ 3 Nê Phi 13–14. Giải thích rằng những chương này bao gồm những lời giảng dạy về cách thức chúng ta có thể là những môn đồ chân thật của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Thảo luận một số hay tất cả những lời giảng dạy này, như đã được phác họa dưới đây.

- 3 Nê Phi 13:1–8, 16–18. Tại sao Chúa Giê Su lên án một số người đã làm điều thiện chẳng hạn bố thí (cho người nghèo), cầu nguyện, và nhịn ăn? Động cơ của chúng ta phải là gì khi chúng ta phục vụ và làm những việc thiện khác?
- 3 Nê Phi 13:9–13; 14:7–11. Những lời của Chúa Giê Su trong các câu này giảng dạy điều gì về cách thức chúng ta phải cầu nguyện?
- 3 Nê Phi 13:14–15. Tại sao là điều quan trọng để chúng ta tha thứ cho những người khác? Làm thế nào chúng ta có thể trở nên vị tha hơn?
- 3 Nê Phi 13:19–24. Đôi mắt “chỉ chăm chú hướng về” có nghĩa là gì? (Xin xem GLGÚ 88:67–69.) Tại sao đối với chúng ta, vừa phục vụ Thượng Đế lẫn ma môn (vật chất thế gian) là không thể được?
- 3 Nê Phi 13:25–34. Đáng Cừ Rối nhắm vào ai những lời nói đã được ghi chép trong những câu này? (Xin xem 3 Nê Phi 13:25.) Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng những lời này trong cuộc sống của mình, mặc dù chúng ta không nhận được lệnh truyền “chớ lo lắng chi” cho thức ăn, thức uống, hay áo quần? (Xin xem 3 Nê Phi 13:33.) Các phước lành nào đến cho những người mà đặt các sự việc của Thượng Đế lên trước hết trong cuộc sống của họ?
- 3 Nê Phi 14:1–5. Làm thế nào chúng ta có thể tránh xét đoán hoặc chỉ trích những người khác một cách bất nhã?
- 3 Nê Phi 14:6. Cũng lời giảng dạy này được tìm thấy trong Ma Thi Ố 7:6. Trong Bản Dịch Joseph Smith về câu đó, Chúa Giê Su truyền lệnh cho các môn đồ của Ngài đi thuyết giảng sự hồi cải hơn là giảng dạy những điều kín nhiệm của vương quốc (Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ố 7:9–11). Tại sao là điều quan trọng để chú trọng việc chúng ta giảng dạy phúc âm dựa trên các giáo lý cơ bản?
- 3 Nê Phi 14:12. Làm thế nào việc tuân theo nguyên tắc này khiến chúng ta trở nên các môn đồ tốt hơn của Đấng Kỵ Tô?
- 3 Nê Phi 14:13–14. Tại sao là điều quan trọng khi con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu thì hẹp trong khi con đường dẫn đến sự hủy diệt thì thênh thang?
- 3 Nê Phi 14:15–20. Tại sao sự giảng dạy này lại đặc biệt quan trọng ngày nay? (Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ố 1:22 mô tả những ngày sau cùng.)
- 3 Nê Phi 14:21–23. Tại sao chúng ta phải làm theo ý muốn của Cha Thiên Thượng để có thể bước vào vương quốc thượng thiên? (Xin xem GLGÚ 130:20–21.)
- 3 Nê Phi 14:24–27. Về các phương diện nào chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê Su về việc xây cất nhà trên đá hay trên cát lại áp dụng trong cuộc sống của chúng ta? (Xin xem Hê La Man 5:12.)

Kết Luận

Cho một học viên đọc lớn 3 Nê Phi 15:1. Giải thích rằng khi chúng ta sống đúng theo những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ có được một nền móng vững chắc và được củng cố để chống cự lại bất cứ thử thách hay cám dỗ nào mà chúng ta có thể gặp. Chúng ta sẽ trở thành “muối của đất” và “ánh sáng của dân [chúng],” và chúng ta sẽ có thể giúp những người khác đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn (3 Nê Phi 12:13–16).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến

Giảng Dạy

Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Lời giảng dạy của Chúa Giê Su về việc ly dị

Khi các anh chị em thảo luận lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi được ghi chép trong 3 Nê Phi 12:32, các anh chị em có thể muốn chia sẻ dữ kiện sau đây:

Trong thời Y Sơ Ra Ên xưa một người đàn ông có thể để, hay ly dị, vợ mình vì những duyên cớ không quan trọng. Tuy nhiên, trong một thế giới toàn hảo, như vương quốc thượng thiên, không có sự ly dị. Bởi vì thế gian chưa được toàn hảo, sự ly dị được cho phép nhưng không nên để xảy ra trừ phi những nguyên nhân nghiêm trọng nhất. Trong Ma Thi Ô 19:9, Chúa Giê Su cho thấy rằng một người đàn ông mà ly dị vợ mình vì một duyên cớ nhỏ nhặt thì vẫn còn kết hôn với vợ mình trước mắt Thượng Đế, và như thế người đàn ông phạm tội ngoại tình nếu người ấy kết hôn với một người đàn bà khác. (Xin xem James E. Talmage, *Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ 3 [1916], 473–75, 484; xin xem thêm Bruce R. McConkie, *The Mortal Messiah*, 4 tập [1979–81], 2:138–39.)

2. “Chính các người là những người ta muốn ám chỉ tới khi ta nói với chúng rằng: Ta còn có chiền khác” (3 Nê Phi 15:21)

- Cho một học viên đọc lớn Giảng 10:16. Ai là các “chiền khác” này? (Xin xem 3 Nê Phi 15:21; 16:1–3.) Tại sao các môn đồ ở Giê Ru Sa Lem không thể hiểu lời giảng dạy của Chúa Giê Su về “chiền khác”? (Xin xem 3 Nê Phi 15:14–19.) Sự không tin đã ngăn cản người ta như thế nào trong việc thông hiểu lời của Thượng Đế một cách trọn vẹn?

“Kìa, Sự Vui Mừng của Ta Thật Là Trọn Vẹn”

Bài Học số
39

3 Nê Phi 17–19

Mục Đích

Để giúp các học viên cảm nhận được tình thương yêu của Chúa Giê Su Ky Tô và phát triển một ước muốn lớn lao hơn để sử dụng đức tin nơi Ngài và chia sẻ chứng ngôn về Ngài.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 3 Nê Phi 17. Sau khi giảng dạy dân Nê Phi, Chúa Giê Su truyền lệnh cho họ trở về nhà họ để suy ngẫm, cầu nguyện và chuẩn bị cho lần trở lại của Ngài trong ngày kế tiếp. Khi nhận thấy dân chúng mong muốn Ngài ở lại, thì Ngài ở lại trong một thời gian và chữa lành người bệnh, ban phước lành cho các trẻ em, và cầu nguyện cho dân chúng.
 - b. 3 Nê Phi 18. Chúa Giê Su thiết lập Tiệc Thánh giữa dân Nê Phi và ban cho họ thêm lời khuyên nhủ trước khi thăng lên trời.
 - c. 3 Nê Phi 19. Dân Nê Phi rao truyền tin tức về cuộc viếng thăm của Chúa Giê Su, và một số đông dân chúng quy tụ lại để trông đợi sự trở lại của Ngài. Các môn đồ giảng dạy và phục sự đám đông. Các môn đồ chịu phép báp têm và tiếp nhận Đức Thánh Linh và sự phục sự của các thiên sứ. Đấng Cứu Rỗi trở lại để giảng dạy dân chúng và cầu nguyện cho họ.
 2. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy chuẩn bị để trưng ra các bức hình Chúa Giê Su Chữa Lành dân Nê Phi (62541; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 317) và Chúa Giê Su Ban Phước Lành cho Các Trẻ Em Người Nê Phi (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 322) và cho một học viên chuẩn bị đọc lớn 3 Nê Phi 17:5–13, 17–24.
 3. Để có được một bầu không khí nghiêm trang, các anh chị em có thể muốn cho dạo đàn các bài thánh ca về Đấng Cứu Rỗi trong khi các học viên bước vào phòng.
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng ra các bức hình của Chúa Giê Su chữa lành dân Nê Phi và ban phước lành cho các trẻ em và yêu cầu học viên đã được chỉ định đọc lớn 3 Nê Phi 17:5–13, 17–24.

Mời các học viên chia sẻ ý nghĩ của họ về điều có thể sẽ như thế nào khi họ trải qua những sự kiện này ở giữa đám đông. Giải thích rằng bài học này thảo luận về những sự kiện này và thảo luận thêm về điều mà Đấng Cứu Rỗi phục sinh đã làm và giảng dạy khi Ngài đến viếng thăm dân Nê Phi sau cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Chúa Giê Su truyền lệnh cho dân Nê Phi suy ngẫm và cầu nguyện về điều Ngài đã giảng dạy. Ngài chữa lành người bệnh, ban phước lành cho các trẻ em, và cầu nguyện cho dân chúng.

Thảo luận 3 Nê Phi 17. Mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra.

- Khi Chúa Giê Su chuẩn bị rời dân Nê Phi đi, Ngài nhận thấy rằng dân chúng không hiểu hết mọi điều mà Ngài đã giảng dạy cho họ (3 Nê Phi 17:1-2). Ngài đã chỉ dẫn dân chúng làm điều gì? (Xin xem 3 Nê Phi 17:3.) Suy ngẫm có nghĩa là gì? Làm thế nào việc suy ngẫm sẽ giúp dân Nê Phi chuẩn bị cho lời chỉ dẫn thêm từ Đấng Cứu Rỗi? Làm thế nào việc suy ngẫm có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn các nguyên tắc phúc âm?

Anh Cả Joseph B. Wirthlin đã dạy: “Suy ngẫm, có nghĩa là cân nhắc trong trí, đắn đo, ngẫm nghĩ, có thể đạt đến việc mở mắt thuộc linh về sự hiểu biết của một người. Ngoài ra, Thánh Linh của Chúa có thể ngự lên trên người đang suy ngẫm” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1982, 33; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1982, 23).

- Chúa Giê Su cũng phán bảo dân chúng cầu nguyện về điều Ngài đã giảng dạy cho họ. Làm thế nào lời cầu nguyện giúp chúng ta hiểu rõ hơn các nguyên tắc phúc âm? Một số cách thức nào khác mà chúng ta có thể “chuẩn bị tâm trí [mình]” để tiếp nhận các lẽ thật của Chúa?
- Tại sao Chúa Giê Su “ở nán lại lâu hơn chút nữa” với dân chúng? (Xin xem 3 Nê Phi 17:5-6.) Điều này cho thấy những cảm nghĩ của Ngài đối với dân chúng như thế nào? Các anh chị em cảm nhận được tình thương yêu và mối quan tâm của Chúa Giê Su đối với các anh chị em như thế nào?

Nếu các anh chị em không sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, các anh chị em có thể muốn cho các học viên tóm lược những hành động của Đấng Cứu Rỗi khi Ngài ở nán lại với dân Nê Phi (3 Nê Phi 17:7-25).

- Điều gì có thể làm cho người bệnh và người què trong số dân Nê Phi được Đấng Cứu Rỗi chữa lành? (Xin xem 3 Nê Phi 17:7-9, 20.) Dân chúng đã làm gì sau khi người bệnh và người què được chữa lành? (Xin xem 3 Nê Phi 17:10.) Làm thế nào chúng ta có thể cho thấy lòng biết ơn của mình đối với Đấng Cứu Rỗi về các phước lành mà Ngài đã ban cho chúng ta?
- Các trẻ em người Nê Phi đã được ban phước lành như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 17:21. Hãy nhấn mạnh rằng Đấng Cứu Rỗi ban phước lành cho chúng từng đứa một, cho thấy tình thương yêu sâu xa của Ngài đối với các trẻ nhỏ. Các anh chị em có thể muốn đọc Ma Thi Ô 19:13-15.)
- Đấng Cứu Rỗi đã truyền lệnh cho dân Nê Phi phải trở nên như các trẻ nhỏ (3 Nê Phi 11:37-38). Chúa Giê Su muốn chúng ta phải có những đức tính nào

như trẻ nhỏ? (Xin xem Mô Si A 3:19.) Chúng ta có thể làm gì để phát triển những đức tính này?

2. Chúa Giê Su thiết lập Tiệc Thánh giữa dân Nê Phi.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ 3 Nê Phi 18.

- Sau khi Chúa Giê Su ban phước cho các trẻ em, Ngài thiết lập Tiệc Thánh giữa dân Nê Phi (3 Nê Phi 18:1–4). Chúng ta học biết gì về giáo lễ Tiệc Thánh từ 3 Nê Phi 18:1–11? (Các câu trả lời có thể gồm có những câu được liệt kê dưới đây.)
 - a. Tiệc Thánh phải được ban phước và chuyển đi bởi những người đã được sắc phong để làm như thế (3 Nê Phi 18:5).
 - b. Tiệc Thánh được thực hiện cho tất cả các tín hữu xứng đáng của Giáo Hội (3 Nê Phi 18:5, 11).
 - c. Bánh và rượu tượng trưng cho thể xác và máu của Đấng Cứu Rỗi (3 Nê Phi 18:7, 11; xin xem thêm GLGU 27:2, xin lưu ý rằng ngày nay chúng ta dùng nước thay vì rượu).
- Chúng ta làm chứng về điều gì khi dự phần Tiệc Thánh? (Xin xem 3 Nê Phi 18:7, 10–11.) Phước lành nào được hứa cho những người tưởng nhớ và noi theo Đấng Ky Tô? (Xin xem 3 Nê Phi 18:7, 11.) Chúng ta có thể làm gì để tự chuẩn bị mình để dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần? Việc dự phần Tiệc Thánh đã là một phước lành cho các anh chị em như thế nào?
- Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy cho các môn đồ điều gì về tầm quan trọng của việc dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng? (Xin xem 3 Nê Phi 18:26–29; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 11:28–29.) Tại sao việc dự phần Tiệc Thánh một cách không xứng đáng sẽ mang lại sự đoán phạt cho chúng ta?
- Đấng Cứu Rỗi đã phán báo các môn đồ của Ngài làm gì cho những người không xứng đáng dự phần Tiệc Thánh? (Xin xem 3 Nê Phi 18:29–32.) Tại sao Ngài lại chỉ dẫn họ chớ xua đuổi những người không xứng đáng dự phần Tiệc Thánh? (Xin xem 3 Nê Phi 18:32.) Tại sao lại là điều quan trọng để tiếp tục phục sự những người đã rời bỏ phúc âm? Chúng ta có thể làm điều này bằng những cách thức nào?
- Vì lý do nào Chúa đã truyền lệnh cho dân chúng đến cùng Ngài? (Xin xem 3 Nê Phi 18:25.) Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để chia sẻ chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô?

3. Các môn đồ giảng dạy và phục sự dân chúng. Đấng Cứu Rỗi trở lại giảng dạy dân chúng và cầu nguyện cho họ.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 19.

- Những người dân Nê Phi mà đã thấy Đấng Cứu Rỗi đã làm gì sau khi Ngài thăng lên trời? (Xin xem 3 Nê Phi 19:1–3.) Những người đã nghe được các chứng ngôn của những người dân Nê Phi này về Đấng Cứu Rỗi đã phản ứng như thế nào đối với những chứng ngôn đó? (Xin xem 3 Nê Phi 19:3.) Chúng ta có các cơ hội nào để làm chứng về Đấng Cứu Rỗi?

- Trong khi đám đông đang chờ đợi Đấng Cứu Rỗi hiện đến vào ngày hôm sau, mười hai môn đồ giảng dạy dân chúng, cầu nguyện với họ, và phục sự cho họ (3 Nê Phi 19:4–8; xin lưu ý rằng điều này đã làm tròn lời chỉ dẫn của Đấng Cứu Rỗi cho họ vào ngày hôm trước, như đã được ghi chép trong 3 Nê Phi 18:16). Các môn đồ đã cầu nguyện về điều gì? (Xin xem 3 Nê Phi 19:9; xin xem thêm các câu 10–15 và phần ý kiến giảng dạy phụ thêm thứ nhì.) Các anh chị em nghĩ tại sao các môn đồ đã hết lòng mong muốn “được ban cho Đức Thánh Linh”? (3 Nê Phi 19:9). Tại sao là điều thiết yếu để chúng ta nhận được Đức Thánh Linh?
- Sau khi chỉ dẫn cho các môn đồ cầu nguyện, Chúa Giê Su “đi ra khỏi họ một khoảng ngắn” để cầu nguyện một mình (3 Nê Phi 19:17, 19). Chúa Giê Su đã cầu nguyện về điều gì? (Xin xem 3 Nê Phi 19:21, 23. Các anh chị em có thể muốn so sánh lời cầu nguyện này với phần của lời cầu nguyện hộ trước khi Ngài bị đóng đinh, như đã được ghi chép trong Giảng 17:20–23.) Tại sao là điều quan trọng cho các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô “trở thành một” với Ngài và với Đức Chúa Cha? Làm thế nào chúng ta có thể trở thành một với Các Ngài?
- Tại sao những lời cầu nguyện của các môn đồ người Nê Phi lại làm hài lòng Chúa? (Xin xem 3 Nê Phi 19:24–25. Các anh chị em có thể muốn viết lên trên bảng những câu trả lời của các học viên.) Làm thế nào chúng ta có thể noi theo những tấm gương của các môn đồ trong lời cầu nguyện của chúng ta?
- Tại sao đám đông lại có thể nghe và hiểu những lời của Chúa Giê Su khi Ngài cầu nguyện lần thứ ba? (Xin xem 3 Nê Phi 19:31–33.) Lòng được mở ra có nghĩa là gì? Chúng ta phải làm gì để lòng mình được mở ra để Thánh Linh có thể giảng dạy cho chúng ta?

Kết Luận

Nhắc các học viên rằng dân Nê Phi được ban phước để trông thấy và nghe được những điều kỳ diệu nhờ vào đức tin lớn lao của họ (3 Nê Phi 17:20; 19:35) và các lời cầu nguyện thành khẩn của họ (3 Nê Phi 19:6–9). Giải thích rằng khi chúng ta sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và thành khẩn cầu xin trong những lời cầu nguyện riêng cá nhân và chung với gia đình, thì Thánh Linh của Chúa sẽ ngự cùng chúng ta để ban phước và giúp chúng ta trong mọi việc chúng ta làm.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay nhiều hơn trong số các ý kiến này làm một phần của bài học.

1. “Đề tâm cầu nguyện luôn luôn” (3 Nê Phi 18:15)

Cho các học viên đọc 3 Nê Phi 18:15, 18–19, 21.

- Làm thế nào sự cầu nguyện có thể giúp bảo vệ chúng ta khỏi những cám dỗ của Sa Tan? Sự cầu nguyện chung gia đình đã ảnh hưởng như thế nào đến gia đình của các anh chị em? Làm thế nào chúng ta có thể gia tăng sự cam kết của mình để cầu nguyện chung gia đình hằng ngày?

2. “Và họ cầu xin điều mà họ mong muốn nhất” (3 Nê Phi 19:9)

Trước khi các anh chị em thảo luận 3 Nê Phi 19:9, hãy đưa cho các học viên giấy, bút mực hay bút chì, và yêu cầu họ làm một bản liệt kê sáu điều mà họ mong muốn nhất. (Nếu giấy và bút mực hay bút chì không có sẵn, mời các học viên chỉ suy nghĩ về sáu điều mà họ mong muốn nhất.) Rồi yêu cầu họ gạch bỏ những thứ trên bản liệt kê mà họ không cảm thấy thoải mái để cầu xin. Mời một học viên đọc 3 Nê Phi 19:9.

- Các môn đồ người Nê Phi mong muốn điều gì nhất? Làm thế nào chúng ta có thể gia tăng lòng mong muốn của chúng ta cho sự ngay chính và cuộc sống thuộc linh?

3. “Và họ cầu nguyện Chúa Giê Su” (3 Nê Phi 19:18)

Để làm sáng tỏ lý do tại sao các môn đồ người Nê Phi cầu nguyện Chúa Giê Su (3 Nê Phi 19:18, 24–25, 30), cho các học viên đọc 3 Nê Phi 19:22. Các anh chị em cũng có thể muốn đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Bruce R. McConkie:

“Những trường hợp duy nhất trong thánh thư mà trong đó những lời cầu nguyện được trực tiếp dâng lên Vị Nam Tử là khi—và bởi vì!—Đấng Thiêng Liêng ấy, là một nhân vật phục sinh, đang đứng trước những người cầu nguyện” (*Doctrinal New Testament Commentary*, 3 tập [1966–73], 2:79).

Giải thích rằng chính Chúa Giê Su đã cầu nguyện lên Đức Chúa Cha vào thời gian này (3 Nê Phi 19:19–24, 27–29, 31). Tất cả những lời cầu nguyện của chúng ta phải được dâng lên Cha Thiên Thượng của chúng ta và kết thúc trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô.

Mục Đích

Đề giúp các học viên thông hiểu công việc ngày sau của việc quy tụ Y Sơ Ra Ên và thiết lập Si Ôn.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về 3 Nê Phi 16, 20, và 21. Các chương này chứa đựng một phần những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rồi phục sinh cho những người dân Nê Phi. Trong những chương này, Chúa giảng dạy và nói tiên tri về Sự Phục Hồi phúc âm và sự quy tụ của gia tộc Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng.
2. Phần đọc thêm: 3 Nê Phi 29–30; Mặc Môn 5:9–24; Những Tín Điều 1:10.
3. Trước khi lớp học bắt đầu, hãy viết lên trên bảng những câu hỏi sau đây:

Gia tộc Y Sơ Ra Ên là gì?

Tại sao Y Sơ Ra Ên lại bị phân tán?

Ai là Dân Ngoại?

Những người Dân Ngoại phải làm gì với sự phân tán và sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên?

Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên là gì?

Điều triệu nào đã được ban ra cho thấy rằng sự quy tụ ngày sau của Y Sơ Ra Ên đã bắt đầu?

Với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội, các trách nhiệm của chúng ta trong sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên là gì?

4. Nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, hãy mang đến lớp học một số hay tất cả những thứ sau đây:
 - a. Các bức hình Gia Cóp Ban Phước Lành cho Các Con Trai của Ông (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 122); Joseph Smith (62449; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 400); và Một Em Trai Chịu Phép Báp Têm (62018) hay Phép Báp Têm (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 601).
 - b. Một quyển Sách Mặc Môn.
 - c. Một tấm thẻ tên của người truyền giáo hay một món đồ khác mà tiêu biểu cho công việc truyền giáo.
 - d. Một bức ảnh của các anh chị em và gia đình các anh chị em.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy trưng ra những món đồ mà các anh chị em đã mang đến lớp (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục số 4). Giải thích rằng mỗi món đồ này tiêu biểu một phần quan trọng của bài học hôm nay. Yêu cầu các học viên ghi nhớ những món đồ này trong khi học và tìm kiếm những cách thức mà trong đó các món đồ có liên quan đến 3 Nê Phi 16, 20 và 21.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Đáng Cứu Rồi nói tiên tri về sự phân tán của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Hướng sự chú ý của các học viên đến câu hỏi thứ nhất ở trên bảng (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục số 3):

- Gia tộc Y Sơ Ra Ên là gì?

Giải thích rằng những danh xưng *gia tộc Y Sơ Ra Ên* và *Y Sơ Ra Ên* nói đến con cháu của Gia Cốp, mà tên đã được đổi thành Y Sơ Ra Ên (nếu các anh chị em sử dụng phần sinh hoạt gây chú ý, thì các anh chị em có thể trưng ra bức hình Gia Cốp đang ban phước cho các con trai của ông như là phần của lời giải thích này). Những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên đã được nói đến trong thánh thư là “dân giao ước của Chúa” (1 Nê Phi 15:14) và “con cái thuộc giao ước” (3 Nê Phi 20:25–26). Dân Nê Phi vốn thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên, là con cháu của con trai của Gia Cốp tên là Giô Sép (1 Nê Phi 5:14).

Giải thích rằng Đáng Cứu Rồi đã giảng dạy về sự phân tán của Y Sơ Ra Ên. Rồi hướng sự chú ý của các học viên đến câu hỏi thứ nhì trên bảng:

- Tại sao Y Sơ Ra Ên bị phân tán?

Mời một học viên đọc lớn 3 Nê Phi 16:4. Khuyến khích các học viên khác đọc dò theo, tìm ra câu trả lời cho câu hỏi. Trong khi các học viên thảo luận câu hỏi, hãy chắc chắn là họ hiểu rằng những người trong gia tộc Y Sơ Ra Ên bị “phân tán khắp mặt địa cầu vì vô tín ngưỡng.”

2. Đáng Cứu Rồi nói tiên tri về sự quy tụ thuộc linh của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Hướng sự chú ý của các học viên đến câu hỏi thứ ba trên bảng:

- Ai là Dân Ngoại?

Giải thích rằng trong thánh thư, chữ *Dân Ngoại* được sử dụng để chỉ hoặc những người không sinh ra trong gia tộc Y Sơ Ra Ên hoặc các quốc gia mà không có phúc âm. Trong những chương đã được thảo luận trong bài học

này, chữ *Dân Ngoại* nói đến các quốc gia không có phúc âm, mặc dù một số cá nhân trong những quốc gia đó có thể là con cháu của Gia Cốp.

Hướng sự chú ý của các học viên đến câu hỏi thứ tư trên bảng:

- Những người dân Ngoại phải làm gì với sự phân tán và quy tụ của Y Sơ Ra Ên?

Mời một học viên đọc 3 Nê Phi 16:7–9 và 21:1–5. Khuyến khích các học viên khác đọc dò theo, tìm kiếm những câu trả lời cho câu hỏi.

Hãy nhấn mạnh đến lời tiên tri của Đấng Cứu Rỗi rằng Dân Ngoại sẽ đóng một vai trò trong sự phân tán của dân Y Sơ Ra Ên. Đồng thời hãy nhấn mạnh đến lời tiên tri mà qua Dân Ngoại, Y Sơ Ra Ên cuối cùng sẽ nhận được phúc âm phục hồi và được quy tụ lại.

Hướng sự chú ý của các học viên đến câu hỏi thứ năm trên bảng:

- Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên là gì?

Mời một học viên đọc 3 Nê Phi 16:4, 12: 20:10–13. Khuyến khích các học viên khác đọc dò theo, tìm kiếm những câu trả lời cho câu hỏi. Trong khi các học viên thảo luận câu hỏi, hãy chắc chắn rằng họ hiểu những điều sau đây:

Y Sơ Ra Ên được quy tụ trong khi dân chúng nhận được một chứng ngôn về Đấng Cứu Chuộc và phúc âm phục hồi của Ngài và gia nhập Giáo Hội của Ngài (nếu các anh chị em sử dụng sinh hoạt gây chú ý, các anh chị em có thể muốn trưng ra bức hình của một lễ báp têm như là một phần của cuộc thảo luận này).

Trong những ngày đầu của Giáo Hội phục hồi, một phần quy tụ của Y Sơ Ra Ên là lệnh truyền của Chúa cho các tín hữu của Giáo Hội Ngài gia nhập nhóm Thánh Hữu ở Bắc Mỹ Châu, ở Missouri, Illinois hoặc Thung Lũng Salt Lake. Trong tương lai, một sự quy tụ khác về vật chất sẽ xảy ra, khi những người thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên được quy tụ đến đất thừa hưởng của họ (xin xem phần 3 của bài học này). Tuy nhiên, sự quy tụ giờ đây đang bắt đầu là một sự quy tụ về phần thuộc linh.

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giải thích: “Sự ‘quy tụ của Y Sơ Ra Ên’ được thực hiện khi những người từ các nước xa xôi chấp nhận phúc âm và vẫn ở lại quê hương xứ sở của họ. Sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên cho những người dân Mễ Tây Cơ là nơi nước Mexico (Mễ Tây Cơ); ở Scandinavia, cho những người dân thuộc các nước miền Bắc; nơi quy tụ cho những người dân Đức là ở nước Đức; và những người dân Polynesia là ở các đảo; cho những người dân Ba Tây là ở nước Brazil (Ba Tây); cho những người dân Á Căn Đình là nước Argentina (Á Căn Đình)” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1975, 4; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1975, 4).

Hướng sự chú ý của các học viên đến câu hỏi thứ sáu trên bảng:

- Điềm triệu nào đã được ban ra cho thấy rằng sự quy tụ ngày sau của Y Sơ Ra Ên đã bắt đầu?

Mời một học viên đọc 3 Nê Phi 21:2–7 và 29:1–2. Khuyến khích các học viên khác đọc dò theo, tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi.

- Những “lời nói” và “công việc” của dân Nê Phi đã truyền đến Dân Ngoại bằng cách nào? (Qua bản dịch Sách Mặc Môn. Nếu các anh chị em đã sử dụng sinh hoạt gây chú ý, các anh chị em có thể muốn sử dụng quyển Sách Mặc Môn làm phần của cuộc thảo luận này.) Sách Mặc Môn đóng một số vai trò nào trong sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên? (Để có được một số ví dụ, hãy so sánh 3 Nê Phi 16:4, 12 và 20:10–13 với 1 Nê Phi 6:3–4 và trang tựa của Sách Mặc Môn. Nhấn mạnh rằng Sách Mặc Môn được viết ra để giảng dạy các giao ước của Chúa và để thuyết phục tất cả mọi người biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô.)
- Chúa đã nói về người tôi tớ mà sẽ giúp vào “công việc lớn lao và kỳ diệu” để cho ra đời Sách Mặc Môn (3 Nê Phi 21:9–10). Người tôi tớ này là ai? (Joseph Smith. Nếu các anh chị em đã sử dụng sinh hoạt gây chú ý, các anh chị em có thể muốn trưng ra bức hình Joseph Smith làm phần của cuộc thảo luận.)

Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng Joseph Smith đúng là con cháu của Gia Cốp (2 Nê Phi 3:3–8, 11–12), nhưng ông đã sống trong một nước của Dân Ngoại. Do đó công việc của ông trong việc phục hồi phúc âm và cho ra đời Sách Mặc Môn là một phần ứng nghiệm lời hứa của Chúa rằng “lẽ thật sẽ đến với dân ngoại” (3 Nê Phi 16:7).

- Cho một học viên đọc lớn 3 Nê Phi 16:11–12. Chúa đã hứa làm điều gì sau khi phúc âm đã được phục hồi trọn vẹn qua Dân Ngoại? (Ngài đã hứa sẽ nhớ đến giao ước của Ngài lập với gia tộc Y Sơ Ra Ên.)
- Giao ước mà Chúa đã hứa để nhớ đến là giao ước Áp Ra Ham (3 Nê Phi 20:25, 27, 29; 21:4; Mặc Môn 5:20). Các phước lành và trách nhiệm của giao ước Áp Ra Ham là gì? (Xin xem Sáng Thế Ký 17:1–8; Áp Ra Ham 2:6, 9–11.)
- Điều gì sẽ xảy ra cho những người Dân Ngoại mà hối cải và trở về cùng Thượng Đế? (Xin xem 2 Nê Phi 30:2; 3 Nê Phi 16:13; 21:6, 22. Tất cả những ai hối cải và đến cùng Chúa qua phép báp têm sẽ được tính vào số dân giao ước của Ngài.)

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Người nào chấp nhận phúc âm thì trở thành một thành viên của gia tộc Y Sơ Ra Ên. Nói cách khác, họ trở thành những thành viên của giòng dõi được lựa chọn, hay con cái Áp Ra Ham qua Y Sác và Gia Cốp là những người mà các lời hứa đã được lập. Đa số những người mà trở thành các tín hữu của Giáo Hội là con cháu thực sự của Áp Ra Ham qua Ép Ra Im, con trai của Giô Sép. Những người nào không phải là con cháu thực sự của Áp Ra Ham và Y Sơ Ra Ên thì phải trở thành con cháu của ông khi họ chịu phép báp têm và được xác nhận đã được tháp vào cây và được hưởng tất cả mọi quyền hạn và đặc ân với tư cách là những người thừa hưởng” (*Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 tập [1954–56], 3:246).

Hướng sự chú ý của các học viên đến câu hỏi thứ bảy trên bảng:

- Với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội, các trách nhiệm của chúng ta trong sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên là gì?

Cho các học viên cơ hội để trả lời câu hỏi. Các anh chị em cũng có thể muốn đặt ra câu hỏi dưới đây để khuyến khích thêm cho cuộc thảo luận. Nếu các anh chị em đã sử dụng sinh hoạt gây chú ý, các anh chị em có thể muốn

trưng ra hình ảnh và thể tên của người truyền giáo (hay món đồ khác) trong cuộc thảo luận này.

- Sứ mệnh của Giáo Hội là mời gọi tất cả mọi người đến cùng Đấng Ky Tô. Chúng ta hoàn thành sứ mệnh này bằng cách rao truyền phúc âm, cứu chuộc người chết, và làm hoàn hảo các Thánh Hữu. Sứ mệnh của Giáo Hội đóng góp như thế nào cho sự quy tụ của Y Sơ Ra Ên?

3. Đấng Cứu Rỗi nói tiên tri về sự quy tụ vật chất của gia tộc Y Sơ Ra Ên.

- Cho một học viên đọc lớn 3 Nê Phi 16:16 và 20:14. Theo như những câu này, Chúa đã ban lời hứa đặc biệt nào cho dân Nê Phi? (Họ sẽ được ban cho đất Mỹ Châu làm đất thừa hưởng. Xin xem thêm 2 Nê Phi 1:5-7.) Các trách nhiệm nào đi kèm theo lời hứa này? (Xin xem Ê Nốt 1:10; Ê The 2:8-9.)
- Cho các học viên lần lượt đọc những câu từ 3 Nê Phi 21:22-29. Theo như những câu này, thì điều gì sẽ xảy ra nơi đất thừa hưởng này trong những ngày sau cùng? (Một thành tên là Tân Giê Ru Sa Lem sẽ được dựng lên.)

Giải thích rằng thành nguyên thủy của Giê Ru Sa Lem cũng sẽ được phục hồi (3 Nê Phi 20:29-34). Dân Do Thái sẽ được ban cho đất này làm đất thừa hưởng.

- Đấng Cứu Rỗi phán rằng Ngài sẽ quy tụ dân Ngài và thiết lập lại Si Ôn ở giữa họ (3 Nê Phi 21:1). Dù rằng chữ *Si Ôn* thường ám chỉ những nơi chốn cụ thể, đó cũng là một tình trạng của tâm hồn và ý nghĩ. Si Ôn đã được mô tả như thế nào trong thánh thư? (Để có một số ví dụ, xin xem GLGU 97:21 và Môi Se 7:18-19.) Làm thế nào chúng ta có thể bắt đầu thiết lập Si Ôn trong nhà, tiểu giáo khu và giáo khu của chúng ta ngày nay?

Kết Luận

Nhắc các học viên rằng trong những ngày sau cùng, danh xưng *gia tộc Y Sơ Ra Ên* bao gồm tất cả những người hối cải, noi theo Chúa Giê Su Ky Tô, và được báp têm vào Giáo Hội của Ngài. Khuyến khích các học viên sống sao để được xứng đáng làm một phần của dân giao ước của Chúa. Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

“Ngài Giải Thích Tất Cả Mọi Sự Việc cho Họ Biết”

Bài Học số
41

3 Nê Phi 22–26

Mục Đích Để giúp các học viên thật lòng mong muốn tìm hiểu những lời của các tiên tri.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 3 Nê Phi 22; 23:1–5. Đấng Cứu Rỗi trích dẫn một số lời tiên tri của Ê Sai về gia tộc Y Sơ Ra Ên trong những ngày sau cùng. Ngài truyền lệnh cho dân chúng tìm hiểu những lời của Ê Sai và của các tiên tri khác.
 - b. 3 Nê Phi 23:6–14; 24; 25. Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho dân chúng ghi chép thêm vào các biên sử của họ một số lời của Sa Miêu người La Man và của Ma La Chi.
 - c. 3 Nê Phi 26. Đấng Cứu Rỗi giải thích mọi việc từ lúc ban đầu cho đến thời gian mà Ngài sẽ đến trong vinh quang của Ngài.
 2. Phân đọc thêm: Ê Sai 54; Ma La Chi 3–4.
 3. Nếu bức hình Đấng Ky Tô Phán Hối về Các Biên Sử có sẵn, thì chuẩn bị để sử dụng nó trong bài học (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 323).
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Viết lên trên bảng những chữ sau đây: *Tìm Hiểu, Suy Ngẫm, Cầu Nguyện*

Hỏi các học viên những chữ này liên quan như thế nào với việc học hỏi thánh thư của chúng ta.

Giải thích rằng bài học này minh họa cách thức Đấng Cứu Rỗi đã sử dụng thánh thư để giảng dạy các lễ thật quý báu. Khi chúng ta tìm hiểu, suy ngẫm và cầu nguyện về thánh thư, thì chúng ta sẽ có một sự hiểu biết lớn lao hơn về các lễ thật này.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Đấng Cứu Rỗi trích dẫn một số lời tiên tri của Ê Sai về gia tộc Y Sơ Ra Ên.

Thảo luận 3 Nê Phi 22; 23:1–5. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra. Giải thích rằng chương 22 ghi chép việc Đấng Cứu Rỗi trích dẫn toàn chương

về những lời giảng dạy của Ê Sai (Ê Sai 54) có liên quan đến vinh quang của Si Ôn trong những ngày sau.

- Ê Sai khuyên nhủ gia tộc Y Sơ Ra Ên: “Hãy nối rộng lều trại của người ra . . . [và] giăng dây cho dài, hãy đóng cọc cho chắc” (3 Nê Phi 22:2). Lều và các cọc tượng trưng cho gì? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Các anh chị em nghĩ “nối rộng lều trại của người ra” và “đóng cọc cho chắc” có nghĩa là gì?”

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói:

“Các vị tiên tri so sánh Si Ôn ngày sau với một cái lều lớn bao trùm thế gian. Cái lều đó được chống đỡ bởi những sợi dây cột vào cọc. Dĩ nhiên, những cái cọc đó là các tổ chức địa dư rải rác trên khắp địa cầu. Hiện nay, Y Sơ Ra Ên đang được quy tụ thành các (cọc) giáo khu khác nhau của Si Ôn. . . .

“ . . . Các (cọc) giáo khu là sự phòng vệ cho các Thánh Hữu chống lại những kẻ thù có thể thấy được lẫn vô hình. Sự phòng vệ là sự hướng dẫn được cung ứng qua các đẳng cấp của chức tư tế mà củng cố chứng ngôn và khuyến khích sự đoàn kết gia đình và sự ngay chính cá nhân” (“Strengthen Thy Stakes,” *Ensign*, tháng Giêng năm 1991, 2, 4).

- Chúng ta có thể làm gì với tư cách riêng cá nhân và chung gia đình để chắc chắn rằng các (cọc) giáo khu của chúng ta là một nơi ẩn náu và phòng vệ chống lại sự tà ác?
- Ê Sai đã mô tả mối liên hệ giữa Chúa và gia tộc Y Sơ Ra Ên như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 22:4–10. Ông mô tả Chúa là người chồng và Y Sơ Ra Ên là người vợ.) Sự mô tả này có thể dạy cho chúng ta biết gì về lòng tận tụy của Chúa đối với dân của Ngài?

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy rằng: “Ẩn dụ về Đức Giê Hô Va là chú rể và Y Sơ Ra Ên là cô dâu là một trong số những ẩn dụ thường được sử dụng nhất trong thánh thư, đã được Chúa và các tiên tri sử dụng để mô tả mối liên hệ giữa Thượng Đế và các con cái giao ước. . . . Thịnh thoảng, Đấng Ky Tô đã nổi giận một cách chính đáng đối với Y Sơ Ra Ên khi trở lại con đường tội lỗi, nhưng chỉ trong một thời gian rất ngắn ngủi và tạm thời—‘một chốc lát.’ Lòng trắc ẩn và thương xót luôn trở về và ngự trị một cách chắc chắn. Đôi núi có thể biến mất. Nước trong đại dương có thể khô. . . . Nhưng lòng nhân từ của Chúa và sự bình an sẽ không bao giờ bị cất khỏi dân giao ước của Ngài. Ngài đã long trọng thệ ước rằng vĩnh viễn Ngài sẽ không còn nổi cơn thịnh nộ đối với họ nữa” (*Christ and the New Covenant* [1997], 290).

- Chúa đã mô tả nơi chốn mà gia tộc Y Sơ Ra Ên sẽ được quy tụ trong những ngày sau cùng như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 22:11–12; xin xem thêm Khải Huyền 21:18–21.) Những lời hứa nào đã được lập cho những ai sẽ sống nơi chốn này? (Xin xem 3 Nê Phi 22:13–17.) Làm thế nào các lời hứa này có thể ban sức mạnh cho những người đang buồn khổ?
- Sau khi Chúa Giê Su đã trích dẫn những lời hứa này, Ngài phán cùng dân chúng: “Các người cần phải tìm hiểu những điều này” (3 Nê Phi 23:1). Tìm hiểu thánh thư thay vì chỉ đọc thánh thư có nghĩa là gì?

Anh Cả Henry B. Eyring đã nói: “Chúng ta trân quý lời của Thượng Đế không chỉ qua việc đọc những lời trong thánh Thư mà còn qua việc học hỏi thánh thư. Chúng ta có thể được nuôi dưỡng bằng sự suy ngẫm một vài lời, để cho Đức Thánh Linh biến những lời ấy thành kho tàng cho chúng ta, hơn là chỉ giờ nhanh và lướt qua toàn cả chương của thánh thư” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 115; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 84).

- Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi các anh chị em học hỏi thánh thư? (Các anh chị em có thể muốn mời các học viên chia sẻ các kinh nghiệm mà trong đó những đoạn thánh thư đã cung ứng sự soi dẫn hay sự thấu triệt hay trở thành có ý nghĩa khi có được giải đáp cho những vấn đề cá nhân.)
- Tại sao là điều quan trọng để dân chúng ghi chép những lời của Đấng Cứu Rỗi? (Xin xem 3 Nê Phi 23:3–5.)
- Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho dân chúng: “Hãy tìm hiểu các lời tiên tri, vì có nhiều lời làm chứng cho những điều này” (3 Nê Phi 23:5). Các tiên tri làm chứng về điều gì? Các anh chị em đã được củng cố như thế nào bằng chứng ngôn của các tiên tri thời xưa và hiện nay?

2. Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho dân chúng ghi chép thêm vào các biên sử của họ.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 23:6–14; 24; 25. Giải thích rằng sau khi truyền lệnh cho dân chúng ghi chép những điều Ngài đã giảng dạy cho họ, Chúa Giê Su tiếp tục giảng dạy dân chúng về các thánh thư khác. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Chúa Giê Su đang phán hỏi về các biên sử, hãy trưng nó ra bây giờ.

- Chúa Giê Su truyền lệnh cho dân Nê Phi ghi chép thêm vào các biên sử của họ lời tiên tri do Sa Miêu người La Man đưa ra. Trong lời tiên tri này, Sa Miêu đã nói rằng “sẽ có nhiều thánh đồ được sống lại từ cõi chết để xuất hiện trước mặt nhiều người và phục sự họ” (3 Nê Phi 23:6–13). Các anh chị em nghĩ tại sao biên sử đặc biệt này lại rất quan trọng? (Các câu trả lời có thể gồm có sự ứng nghiệm lời tiên tri của Sa Miêu mà đã làm chứng về sự xác thực của Sự Phục Sinh.)
- Sau khi Chúa Giê Su đã phán bảo dân chúng ghi chép lời tiên tri của Sa Miêu, Ngài truyền lệnh họ phải làm gì? (Xin xem 3 Nê Phi 23:14.) Về các phương diện cụ thể nào chúng ta có thể giảng dạy những lời của Đấng Cứu Rỗi một cách hữu hiệu hơn?
- Chúa Giê Su cũng truyền lệnh cho dân chúng ghi chép một số lời của tiên tri Ma La Chi (3 Nê Phi 24:1). Tại sao những lời của Ma La Chi không thấy trong các biên sử của dân Nê Phi? (Ma La Chi là một vị tiên tri thời Cựu Ước và những lời của ông không được gồm vào trong các bảng khắc bằng đồng bởi vì ông không sống vào thời gian gần 200 năm sau khi Lê Hi rời bỏ Giê Ru Sa Lem.)
- Những lời giảng dạy nào của Ma La Chi là đặc biệt quan trọng đối với chúng ta? (Cho các học viên đọc 3 Nê Phi 24:1, 8–18 và 25:1–6 để tìm ra những câu trả lời cho câu hỏi này. Các anh chị em có thể muốn chia lớp học ra thành bốn nhóm. Mời mỗi nhóm tìm một trong số những đoạn sau đây và mô tả điều mà Ma La Chi đã giảng dạy. Rồi thảo luận những đoạn được cho thấy.)

- a. 3 Nê Phi 24:1; so sánh Ma La Chi 3:1. Sứ giả nào được phái đến để mở đường cho Ngày Tái Lâm của Chúa? (Xin xem GLGÚ 45:9. Phúc âm phục hồi, gồm có các chìa khóa và quyền năng được các sứ giả thiên thượng phục hồi.) Trong cách thức nào, Joseph Smith có thể được xem như là một sứ giả cho gian kỳ sau cùng?
- b. 3 Nê Phi 24:8–12; so sánh Ma La Chi 3:8–12. Các phước lành nào được hứa trong những câu này cho những người đóng tiền thập phân và các cửa lễ? Các anh chị em đã được ban phước như thế nào khi các anh chị em đóng tiền thập phân và các cửa lễ?
- c. 3 Nê Phi 24:13–18; so sánh Ma La Chi 3:13–18. Tại sao một số người lại có thể tin rằng “hầu việc Thượng Đế là điều vô ích”? (Xin xem 3 Nê Phi 24:14–15.) Làm thế nào chúng ta có thể vẫn luôn kiên trì trong đức tin của mình ngay cả khi sự tà ác dường như đang bành trướng?
- d. 3 Nê Phi 25:1–6; so sánh Ma La Chi 4:1–6. Chẳng chừa lại rẽ hay cành có nghĩa là gì? (Hãy ví *rẽ* của các anh chị em là cha mẹ và *tổ tiên* của các anh chị em và *cành* của các anh chị em là con cháu của các anh chị em. Để được kết hợp với rẽ và cành của chúng ta, chúng ta phải tiếp nhận các giáo lễ đền thờ.) Chúa phán Ngài sẽ phái ai đến trước Ngày Tái Lâm? Ê Li trở lại khi nào và nơi đâu? (Xin xem GLGÚ 110:13–16.) Ông đã phục hồi các chìa khóa nào? (Các chìa khóa của quyền năng gắn bó, mà cung ứng cách thức cho chúng ta được kết hợp với các *tổ tiên* và con cháu của chúng ta.)

3. Đấng Cứu Rỗi giải thích mọi việc từ lúc ban đầu.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 26.

- Đấng Cứu Rỗi đã đưa ra lý do nào để giảng dạy những lời tiên tri của Ma La Chi cho dân Nê Phi? (Xin xem 3 Nê Phi 26:2.) Những lời giảng dạy nào của Ma La Chi có ý nghĩa đặc biệt đối với các anh chị em?
- Đấng Cứu Rỗi đã giảng dạy dân chúng điều gì sau khi thảo luận những lời tiên tri của Ma La Chi? (Xin xem 3 Nê Phi 26:1, 3–5. Nếu cần thiết, hãy cắt nghĩa rằng *giải thích* có nghĩa là cắt nghĩa một cách tận tường với đầy đủ chi tiết.) Tại sao chúng ta phải giảng dạy phúc âm “từ lúc ban đầu,” như Chúa Giê Su đã làm?
- Trong biên sử của ông, Mặc Môn chỉ gồm vào “một phần nhỏ” những điều Chúa Giê Su đã giảng dạy dân chúng (3 Nê Phi 26:8). Việc chỉ có một phần nhỏ này thử thách đức tin của chúng ta như thế nào? Làm thế nào chúng ta có thể tiếp nhận “những điều lớn lao hơn”? (Xin xem 3 Nê Phi 26:9.)

Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã nói: “Có nhiều người đã hỏi tôi qua nhiều năm tháng: ‘Anh nghĩ khi nào chúng ta sẽ nhận được phần còn lại của các biên sử Sách Mặc Môn?’ Và tôi đã nói: ‘Có bao nhiêu người trong giáo đoàn muốn đọc phần niêm phong của các bản khắc?’ và luôn luôn hầu như có 100 phần trăm trả lời muốn đọc. Và rồi tôi hỏi cũng cùng giáo đoàn đó: ‘Bao nhiêu người trong các anh chị em đã đọc phần đã được mở ra cho chúng ta?’ Và có nhiều người đã không đọc Sách Mặc Môn, phần không niêm phong. Chúng ta thường khi tìm kiếm điều gì ngoạn mục, không đạt được. Tôi đã

thấy có nhiều người muốn sống theo các luật pháp cao hơn trong khi họ không sống theo các luật pháp thấp hơn" (*The Teachings of Spencer W. Kimball*, do Edward L. Kimball xuất bản [1982], 531–32).

- Mời một học viên đọc 3 Nê Phi 26;14, 16. Những lời này cho thấy gì về cách thức Đấng Cứu Rỗi đối xử với các trẻ con?
- Những người dân Nê Phi mà chúng kiến những sự kiện này đã đối xử với nhau như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 26:19–21.) Làm thế nào chúng ta có thể noi theo tấm gương của họ trong hôn nhân, gia đình, tiểu giáo khu và giáo khu của chúng ta?

Kết Luận

Giải thích rằng Đấng Cứu Rỗi cho chúng ta thấy tầm quan trọng của thánh thư bằng cách trích dẫn thánh thư, truyền lệnh cho dân chúng tìm hiểu thánh thư, và ghi chép thêm vào thánh thư. Trong khi chúng ta tìm hiểu, suy ngẫm và cầu nguyện về thánh thư, chúng ta sẽ hiểu thánh thư một cách thấu triệt hơn và có thể giảng dạy thánh thư cho những người khác một cách hữu hiệu hơn.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Mục Đích Để giúp các học viên hiểu giáo lý cơ bản về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và giảng dạy họ rằng việc sống theo phúc âm là con đường duy nhất dẫn đến hạnh phúc chân thật và vĩnh cửu.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. 3 Nê Phi 27. Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh mười hai môn đồ người Nê Phi của Ngài gọi Giáo Hội theo danh Ngài. Ngài giải thích phúc âm của Ngài.
 - b. 3 Nê Phi 28. Đấng Cứu Rỗi chấp thuận ước muốn trong lòng của từng người một trong số mười hai môn đồ người Nê Phi của Ngài. Ba vị trong số các môn đồ ước muốn và được ban cho quyền năng tiếp tục ở lại trên thế gian để thuyết giảng phúc âm cho đến khi Đấng Cứu Rỗi trở lại trong vinh quang của Ngài.
 - c. 4 Nê Phi 1. Tất cả mọi người đều được cải đạo, và họ thiết lập một xã hội bình an trọn vẹn. Nhiều năm sau đó, đa số dân chúng sa vào vòng vô tín ngưỡng và bác bỏ phúc âm.
2. Phần đọc thêm: Giáo Lý và Giao Ước 39:1–6.
3. Nếu bức hình Đấng Ky Tô với Ba Người Dân Nê Phi có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong khi học (Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 324).

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Viết lên trên bảng *Giáo Hội Mặc Môn*. Yêu cầu các học viên thăm suy nghĩ về danh hiệu này. Rồi đọc lời phát biểu sau đây của Chủ Tịch Boyd K. Packer:

“Những người ngoại đạo ám chỉ chúng ta là những người Mặc Môn. Tôi không phản đối gì nếu họ sử dụng danh hiệu đó. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta có xu hướng tự mình nói: ‘Giáo Hội Mặc Môn.’ Tôi không nghĩ điều đó là tốt nhất để cho chúng ta làm” (“The Peaceable Followers of Christ,” *Ensign*, tháng Tư năm 1998, 64).

- Tại sao là điều tốt nhất cho chúng ta không tự ám chỉ mình là “Giáo Hội Mặc Môn”?

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn phát biểu rằng: “Hãy nhớ rằng đây là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô; xin nhấn mạnh đến sự kiện đó khi tiếp xúc với những người khác. . . . Chúng tôi cảm thấy rằng một số người có thể bị hiểu lầm bởi sự sử dụng quá thường xuyên cụm từ ‘Giáo Hội Mặc Môn’” (“Policies and Announcements,” *Ensign*, tháng Ba năm 1983, 79).

Hãy xóa *Giáo Hội Mặc Môn* khỏi bảng. Bảo các học viên rằng 3 Nê Phi 27 gồm có những lời chỉ dẫn của Chúa Giê Su cho các môn đồ người Nê Phi của Ngài về tên của Giáo Hội Ngài.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. **Đấng Cứu Rỗi truyền lệnh cho mười hai môn đồ người Nê Phi của Ngài gọi Giáo Hội theo danh của Ngài. Ngài giải thích phúc âm của Ngài.**

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 27.

- Các môn đồ người Nê Phi của Chúa Giê Su “cùng nhau một lòng cầu nguyện và nhịn ăn” khi Chúa Giê Su đến cùng họ và hỏi: “Các người muốn được ta ban cho điều chi?” (3 Nê Phi 27:1–2). Các môn đồ cầu xin Ngài điều gì? (Xin xem 3 Nê Phi 27:3.) Câu trả lời của Ngài cho câu hỏi của họ là gì? (Xin xem 3 Nê Phi 27:4–9.)
- Chúa đã truyền lệnh rằng Giáo Hội phục hồi của Ngài, giống như Giáo Hội của Ngài giữa dân Nê Phi, phải được gọi theo danh Ngài (GLGÚ 115:4). Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để nhớ rằng Giáo Hội phải được gọi theo danh của Chúa Giê Su Ky Tô?
- Chúa Giê Su đã phán: “Bất cứ điều gì các người sẽ làm, các người phải làm trong danh ta” (3 Nê Phi 27:7). Một số điều nào mà chúng ta làm trong danh của Đấng Ky Tô? (Ngoài việc đặt câu hỏi cho các học viên trả lời, các anh chị em còn có thể muốn đọc lời trích dẫn dưới đây.)

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nói:

“Mỗi lời cầu nguyện mà chúng ta dâng lên là trong danh Ngài. Mỗi giáo lễ được thực hiện là trong danh Ngài. Mỗi phép báp têm, lễ xác nhận, phước lành, giáo lễ, mỗi bài thuyết giảng, mỗi chứng ngôn đều được kết thúc với lời khấn cầu trong thánh danh của Ngài. Chính là trong danh của Ngài mà chúng ta chữa lành người bệnh và thực hiện các phép lạ khác mà chúng ta không và không thể đề cập đến.

“Trong Tiệc Thánh chúng ta mang lấy danh của Đấng Ky Tô. Chúng ta giao ước để tưởng nhớ đến Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Ngài hiện diện ở mọi điều mà chúng ta tin tưởng” (“The Peaceable Followers of Christ,” *Ensign*, tháng Tư năm 1998, 64).

- Chúa Giê Su đã giảng dạy rằng ngoài việc được gọi theo danh của Ngài, Giáo Hội của Ngài phải được “xây dựng trên phúc âm của [Ngài].” Ngài phán: “Nếu giáo hội được xây dựng trên phúc âm của ta, thì Đức Chúa Cha sẽ thực hiện những công việc của Ngài trong đó” (3 Nê Phi 27:10). Các công việc của Đức Chúa Cha là gì? (Để có được một số câu trả lời, xin xem 3 Nê Phi 21:1–9, 24–29; Môi Se 1:39.) Các anh chị em đã thấy những công việc này trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách nào?

Giải thích rằng khi Các Thánh Hữu Ngày Sau chia sẻ chứng ngôn của họ, họ thường nói rằng họ biết phúc âm là chân chính. Yêu cầu các học viên suy nghĩ thẳm cách thức mà họ sẽ trả lời nếu, sau khi nói “Tôi biết phúc âm là chân chính,” thì họ được hỏi: “Phúc âm là gì?”

Hãy viết lên trên bảng “*Đây là phúc âm của ta*”. Giải thích rằng sau khi Chúa Giê Su phán rằng Giáo Hội của Ngài phải được xây dựng trên phúc âm của Ngài, Ngài đã ban cho các môn đồ của Ngài một định nghĩa giản dị và đầy đủ về phúc âm của Ngài. Cho các học viên luân phiên đọc những câu trong 3 Nê Phi 27:13–22, tìm ra các khía cạnh khác nhau của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Các anh chị em có thể muốn mời một học viên liệt kê lên trên bảng các câu trả lời. Một số câu trả lời có thể là như sau:

- a. Sự tuân phục của Chúa Giê Su đối với ý muốn của Đức Chúa Cha (3 Nê Phi 27:13)
- b. Sự Chuộc Tội (3 Nê Phi 27:14)
- c. Sự Phục Sinh (3 Nê Phi 27:14–15)
- d. Sự Phán Xét (3 Nê Phi 27:14–15)
- e. Sự hối cải (3 Nê Phi 27:16, 19–20)
- f. Phép Báp Têm (3 Nê Phi 27:16, 20)
- g. Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô (3 Nê Phi 27:19)
- h. Ân tứ Đức Thánh Linh (3 Nê Phi 27:20)
- i. Kiên trì đến cùng (3 Nê Phi 27:16–17, 19)

- Đấng Cứu Rỗi đã hứa điều gì với những người sống đúng theo phúc âm của Ngài? (Xin xem 3 Nê Phi 27:21–22.)
- Chúa Giê Su đã hỏi các môn đồ của Ngài: “Các người nên là những người như thế nào?” Câu trả lời cho câu hỏi này là gì? (Xin xem 3 Nê Phi 27:27. Mời các học viên suy nghĩ thẳm điều họ có thể làm để được giống như Đấng Cứu Rỗi.)

2. Đấng Cứu Rỗi chấp thuận ước muốn của mười hai sứ đồ của Ngài. Ba trong số các môn đồ chọn ở lại thế gian cho đến Ngài Tái Lâm của Ngài.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 3 Nê Phi 28. Giải thích rằng trước khi Đấng Cứu Rỗi trở về cùng Cha Ngài, Ngài đã ngỏ lời cùng từng vị một trong số các môn đồ của Ngài và hỏi mỗi vị mong ước điều gì nơi Ngài. Chín vị cầu xin giáo vụ của họ có thể kết thúc khi họ sống đến một tuổi nào đó và rồi họ có thể chóng được trở về với Ngài trong vương quốc của Ngài. Ba vị khác thì do dự khi bày tỏ ước muốn của họ, nhưng Đấng Cứu Rỗi biết được ý nghĩ của họ (3 Nê Phi 28:1–5). Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình Chúa Giê Su với ba người Nê Phi, hãy trưng nó ra bây giờ.

- Ước muốn của ba môn đồ cuối cùng người Nê Phi là gì? (Xin xem 3 Nê Phi 28:7–9. Họ muốn ở lại trên thế gian và mang những người đến cùng Đấng Ky Tô cho đến ngày tận thế.) Chúa Giê Su phán rằng các môn đồ này “càng [được] phước thay” nhờ vào ước muốn của họ (3 Nê Phi 28:7). Chúng ta có thể học biết được gì từ lời phán này? (Xin xem GLGƯ 15:6; 16:6; 18:10–16.)
- Để đáp lời cầu xin của họ, ba vị môn đồ được biến hình, có nghĩa là thân xác của họ được thay đổi ngõ hầu họ “có thể nhìn thấy những sự việc của

Thượng Đế” (3 Nê Phi 28:13–15). Rồi họ được chuyển hóa. Câu chuyện trong 3 Nê Phi 28 giảng dạy gì về các nhân vật được chuyển hóa? (Xin xem 3 Nê Phi 28:7–40 và bản liệt kê dưới đây. Các anh chị em có thể muốn chia lớp học ra thành ba nhóm, chỉ định một nhóm đọc các câu 7–17, nhóm thứ nhì đọc các câu 18–28, và nhóm thứ ba đọc các câu 29–40. Cho mỗi nhóm tường trình những điều được giảng dạy trong các câu họ được chỉ định đọc về các nhân vật được chuyển hóa.)

- a. Các nhân vật được chuyển hóa không bao giờ nếm phải sự chết hay chịu những nỗi đau đớn của sự chết (3 Nê Phi 28:7–8, 38).
- b. Khi Đấng Cứu Rỗi đến trong sự vinh hiển của Ngài, họ sẽ được “chỉ trong nháy mắt, thay đổi từ sự hữu diệt sang sự bất diệt” (3 Nê Phi 28:8).
- c. Ngoại trừ nỗi sầu muộn họ cảm thấy vì tội lỗi của thế gian, thì họ không trải qua nỗi đau đớn hay sầu muộn nào khác (3 Nê Phi 28:9, 38).
- d. Họ giúp người ta cải đạo theo Chúa (3 Nê Phi 28:9, 18, 23, 29–30).
- e. Họ không thể bị giết hay bị hại trong bất cứ cách thức nào (3 Nê Phi 28:19–22).
- f. Sa Tan không thể cám dỗ họ hay có quyền năng gì đối với họ (3 Nê Phi 28:39).
- g. Họ vẫn ở trong trạng thái chuyển hóa cho đến Ngày Phán Xét, khi họ sẽ được phục sinh và được thâm nhận vào vương quốc của Thượng Đế (3 Nê Phi 28:40).

Ghi chú: Có những câu chuyện thường được kể lại về ba người Nê Phi mà đã được chuyển hóa. Các tín hữu của Giáo Hội nên cẩn thận khi chấp nhận hay thuật lại những câu chuyện này. Các anh chị em không nên thảo luận chúng trong lớp học.

3. Sau nhiều năm thái bình, đa số dân chúng sa vào vòng vô tín ngưỡng và bác bỏ phúc âm.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ 4 Nê Phi. Giải thích rằng quyển sách ngắn 4 Nê Phi chứa đựng phần tóm lược của Mặc Môn về khoảng 300 năm lịch sử. Lịch sử nguyên được ghi chép bởi 4 người: Nê Phi, là một trong số mười hai môn đồ người Nê Phi của Đấng Cứu Rỗi; A Mốt, con trai của Nê Phi; và các con trai của A Mốt là A Mốt và Am Ma Rôn. Phần đầu của sách mô tả một thời kỳ ngay chính và hạnh phúc lớn lao, và phần thứ nhì của sách cho biết khuynh hướng của dân chúng thiên về sự tà ác.

Để bắt đầu cuộc thảo luận của các anh chị em về 4 Nê Phi, các anh chị em có thể muốn cho các học viên luân phiên đọc những câu từ 4 Nê Phi 1:1–18. Yêu cầu họ tìm xem các cá tính của những người được mô tả trong những câu này. Hãy liệt kê lên trên bảng những cá tính mà các học viên đề cập đến.

- Nhiều năm sau cuộc viếng thăm của Chúa Giê Su, không có sự tranh chấp nào xảy ra giữa dân chúng (4 Nê Phi 1:2, 4, 13, 15–18). Tại sao không có sự tranh chấp nào? (Xin xem 4 Nê Phi 1:15.) Làm thế nào chúng ta có thể trở nên giống như những người ngay chính đã được mô tả trong 4 Nê Phi? Chúng ta có thể làm gì ngõ hầu tình thương yêu của Thượng Đế sẽ ngự trong lòng chúng ta?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói: “Nếu thế gian phải được cải thiện, thì tiến trình yêu thương phải làm thay đổi tấm lòng [chúng ta]. . . . Điều đó có thể được thực hiện khi chúng ta nhìn vượt qua bản thân mình để hiến dâng tình yêu thương của chúng ta cho Thượng Đế và những người khác, và làm điều đó với hết lòng mình, với hết tâm hồn mình, và với hết tâm trí mình” (“And the Greatest of These Is Love,” *Ensign*, tháng Ba năm 1984, 5).

- Trong thời gian thái bình này, không có “một sắc dân nào riêng biệt” (4 Nê Phi 1:17). Điều này có nghĩa là gì? (Xin xem 4 Nê Phi 1:2–3, 15–17.) Những vấn đề nào xảy ra ngày nay bởi vì sự phân biệt giữa những nhóm người? Về các phương diện nào phúc âm có thể giúp chúng ta trở nên đoàn kết, bất luận những sự dị biệt của chúng ta?
- Điều gì đã góp phần vào cuối kỷ nguyên dài đầy thái bình này? (Cho các học viên đọc qua 4 Nê Phi 1:20–46 để tìm ra các câu trả lời cho câu hỏi này. Tóm lược lên trên bảng các câu trả lời của họ. Một số câu trả lời có thể được cho thấy dưới đây.)
 - a. Sự phân chia giai cấp (4 Nê Phi 1:20, 26, 35)
 - b. Tính kiêu ngạo và tham lam bởi vì của cải (4 Nê Phi 1:23–25, 41, 43; xin xem thêm 3 Nê Phi 27:32)
 - c. Các giáo hội tự nhận là biết rõ về Đấng Ky Tô vậy mà họ lại chối bỏ phần lớn phúc âm của Ngài (4 Nê Phi 1:26–29, 34)
 - d. Nhiều giáo hội được xây dựng để giúp cho dân chúng hưởng lợi (4 Nê Phi 1:26–29, 41)
 - e. Sự chai đá trong lòng (4 Nê Phi 1:31)
 - f. Sự ngược đãi những tín đồ của Đấng Ky Tô (4 Nê Phi 1:29–34)
 - g. Cha mẹ dạy con cái không tin vào Đấng Ky Tô (4 Nê Phi 1:38)
 - h. Cha mẹ dạy con cái thù ghét (4 Nê Phi 1:39)
 - i. Các âm mưu liên kết bí mật (4 Nê Phi 1:42, 46)
- Các thái độ và hành động được mô tả trong 4 Nê Phi 1:40–46 dẫn đến sự hủy diệt của dân Nê Phi. Tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để nghiên cứu câu chuyện này?

Kết Luận

Cho một học viên đọc lớn các lời hứa của Chúa trong 3 Nê Phi 27:10, 22, 28–29. Giải thích rằng khi dân chúng luôn trung tín với phúc âm, “chẳng có một dân tộc nào mà được hạnh phúc hơn dân này” (4 Nê Phi 1:16).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay cả hai ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Phản ứng đối với sự ngược đãi

- “Dân của Chúa Giê Su” đã phản ứng như thế nào khi họ bị ngược đãi? (Xin xem 4 Nê Phi 1:34.) Sự phản ứng này đã cho thấy họ thực sự là dân của Chúa Giê Su như thế nào? (Xin xem 3 Nê Phi 12:10–12, 38–39.) Chúng ta nên phản ứng như thế nào nếu chúng ta bị ngược đãi?

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói: “Chúng ta hãy mở rộng tình thương và lòng nhân từ đối với những người chửi rủa chúng ta. . . . Thế theo tinh thần của Đấng Ky Tô là Đấng đã khuyên bảo chúng ta quay má bên kia cho người ta đánh, chúng ta hãy cố gắng làm điều thiện để vượt qua sự tà ác” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1982, 112; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1982, 77).

2. Những khái niệm từ 3 Nê Phi 29–30

Thảo luận 3 Nê Phi 29–30. Chương 29 dạy về mối liên hệ giữa sự ra đời của Sách Mặc Môn và sự ứng nghiệm giao ước của Chúa với Y Sơ Ra Ên (3 Nê Phi 29:1–4, 8–9). Chương 30 bao gồm những lời mà Chúa truyền lệnh cho Mặc Môn phải viết cho Dân Ngoại ngày sau.

Mục Đích Đề giúp các học viên thấy được tầm quan trọng của việc sống đúng theo các nguyên tắc phúc âm mặc dù sự tà ác đang gia tăng trên thế gian.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Mặc Môn 1. Khi còn niên thiếu, Mặc Môn được giao phó trách nhiệm gìn giữ các biên sử thiêng liêng. Sự tà ác ngự trị ở khắp xứ, nhưng Mặc Môn thì lại ngay chính. Ông được Đấng Cứu Rỗi viếng thăm nhưng ông bị cấm không được thuyết giảng cho dân chúng.
 - b. Mặc Môn 2; 3:1–16. Mặc Môn trở thành người lãnh đạo quân đội Nê Phi và chỉ huy dân Nê Phi trong nhiều trận chiến đánh lại dân La Man. Dân Nê Phi thất trận bởi vì sự tà ác của họ. Mặc Môn nhận được các bảng khắc Nê Phi và tiếp tục việc ghi chép. Cuối cùng, bởi vì sự tà ác của dân Nê Phi, Mặc Môn từ chối không lãnh đạo họ nữa.
 - c. Mặc Môn 3:17–22; 5:8–24. Mặc Môn nói với dân chúng trong những ngày sau, giải thích các mục đích về các biên sử mà ông đã tóm lược và ghi chép.
 - d. Mặc Môn 4; 5:1–7; 6; Mô Rô Ni 9. Dân Nê Phi tiếp tục đánh dân La Man. Mặc Môn ứng thuận lãnh đạo quân đội một lần nữa. Ông mang các biên sử đi từ đồi Sim và chôn giấu chúng trên Đồi Cơ Mô Ra. Trong trận đại chiến cuối cùng, tất cả, ngoại trừ 24 người, dân Nê Phi đều bị giết chết.
 2. Hãy cho thấy bức hình Mặc Môn Nói Lời Từ Giã cùng Một Dân Tộc Đã Từng Hùng Cường (62043; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 319) và cho một học viên đọc lớn Mặc Môn 6:16–22.
-

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Hỏi các học viên:

- Nếu các anh chị em đang dong buồm ra khơi, thì dụng cụ nào các anh chị em muốn chiếc thuyền mình có?

Chấp nhận tất cả các câu trả lời, và rồi giải thích rằng Mặc Môn đã so sánh dân của ông, dân Nê Phi, với một chiếc thuyền mà thiếu một số dụng cụ cần thiết. Cho một học viên đọc lớn Mặc Môn 5:17–18.

- Về các phương diện nào người ta không noi theo Đấng Cứu Rỗi “như con thuyền không buồm không neo”?

Giải thích rằng không giống như những người dân Nê Phi khác, Mặc Môn đã sử dụng phúc âm làm cả buồm lẫn neo trong cuộc sống của ông. Ông đã sống ngay chính mặc dù có lúc dường như mọi người chung quanh ông đều tà ác. Bài học này sẽ thảo luận điều đã xảy ra cho Mặc Môn và dân của ông và cách thức chúng ta có thể sử dụng phúc âm làm buồm và neo cho cuộc sống của chúng ta.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Mặc Môn được giao cho trách nhiệm gìn giữ các biên sử thiêng liêng.

Thảo luận Mặc Môn 1. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra. Giải thích rằng Mặc Môn có trách nhiệm tóm lược tất cả các bảng khắc thành biên sử mà chúng ta biết là Sách Mặc Môn. Mặc Môn 1–6 chứa đựng biên sử của Mặc Môn về thời kỳ của ông và dân ông.

- Mặc Môn được bao nhiêu tuổi khi ông được giao cho trách nhiệm gìn giữ các biên sử thiêng liêng? (Xin xem Mặc Môn 1:2–3; xin xem thêm phần ý kiến giảng dạy phụ thêm.) Am Ma Rôn đã chỉ dạy Mặc Môn phải làm gì với các bảng khắc? (Xin xem Mặc Môn 1:3–4.) Thiếu niên Mặc Môn đã có những cá tính nào mà chuẩn bị ông cho vai trò của ông trong việc bảo tồn và tóm lược các biên sử thiêng liêng?
- Khi Mặc Môn được 15 tuổi, ông “được Chúa viếng thăm, và trải qua và biết được lòng nhân từ của Chúa Giê Su” (Mặc Môn 1:15). Làm thế nào chúng ta có thể biết được lòng nhân từ của Chúa Giê Su?
- Tại sao Chúa cấm Mặc Môn không được thuyết giảng cho dân Nê Phi? (Xin xem Mặc Môn 1:16–17.) Dân Nê Phi còn chịu những mất mát nào khác bởi vì lòng dạ chai đá của họ? (Xin xem Mặc Môn 1:13–18. Hãy lưu ý rằng “những môn đồ yêu mến” mà được đem đi khỏi là ba môn đồ người Nê Phi đã ước muốn được ở lại trên thế gian cho đến Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi; xin xem 3 Nê Phi 28:1–9.) Những mất mát nào chúng ta có thể gặp nếu chúng ta ta cứng lòng đối với Chúa và các tội tổ của Ngài?

2. Mặc Môn trở thành người chỉ huy của quân đội Nê Phi. Dân Nê Phi thất trận bởi vì sự tà ác của họ.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Mặc Môn 2; 3:1–16.

- Các tình trạng nào đã xảy ra trong xã hội Nê Phi vào thời của Mặc Môn? (Xin xem Mặc Môn 1:19; 2:1, 8, 10, 18.) Làm thế nào các tình trạng này đã ứng nghiệm những lời của các tiên tri thời xưa? (Xin xem Mặc Môn 1:19; Mô Si A 12:4–8; Hê La Man 13:5–10.) Mặc dù chúng ta, giống như Mặc Môn, sống trong một thời kỳ có nhiều sự tà ác, chúng ta có thể làm gì để duy trì đức tin và sự ngay chính cá nhân của chúng ta? (Để có một số câu trả lời có thể chấp nhận được, xin xem An Ma 17:2–3; Hê La Man 3:35; GLGU 121:45–46.)

- Tại sao Mặc Môn đã vui mừng khi ông thấy dân chúng than khóc? (Xin xem Mặc Môn 2:10–12.) Tại sao sự vui mừng của ông lại là hão huyền? (Xin xem Mặc Môn 2:13–14.) Sự khác biệt giữa “sự buồn rầu . . . đưa tới sự hối cải” với “sự buồn rầu của kẻ bị kết tội?” (Xin xem thêm 2 Cô Rinh Tô 7:9–10.)
- “Đến cùng Chúa Giê Su với trái tim đau khổ và tâm hồn hối hận” có nghĩa là gì? (Mặc Môn 2:14; xin xem thêm 3 Nê Phi 9:20; GLGU 59:8).
- Điều gì đã cho Mặc Môn hy vọng và bình an ngay cả khi ông trông thấy sự tà ác của dân ông? (Xin xem Mặc Môn 2:19.) Làm thế nào chúng ta có thể duy trì được hy vọng và sự bình an giữa sự tà ác của thế gian ngày nay?
- Mặc Môn nói rằng khi dân của ông đánh bại dân La Man trong trận chiến, “họ không nhận thức được rằng chính Chúa đã dung tha họ” (Mặc Môn 3:3). Tại sao là điều quan trọng để chúng ta nhận thức rằng các phước lành mà chúng ta nhận được là từ Chúa? (Xin xem Mặc Môn 3:9.)
- Sau hơn 30 năm chỉ huy quân đội Nê Phi, Mặc Môn đã từ chối lãnh đạo họ bởi vì sự tà ác của họ và ước muốn của họ để trả thù (Mặc Môn 3:9–13). Chúa đã truyền lệnh cho họ không được tìm cách trả thù, và Ngài phán: “Sự trả thù là của ta” (Mặc Môn 3:14–15). Những hậu quả nào sẽ xảy ra khi người ta tìm cách trả thù? Làm thế nào chúng ta có thể vượt qua những cảm nghĩ trả thù nếu có trong lòng mình?
- Chúng ta có thể học biết được gì từ Mặc Môn trong việc đối phó với những người chai đá trong lòng? (Xin xem Mặc Môn 3:12.) Làm thế nào chúng ta có thể phát triển một tình thương yêu lớn lao hơn đối với những người như thế? Tại sao việc tiếp tục cầu nguyện cho người chai đá trong lòng là điều quan trọng?

3. Mặc Môn giải thích những mục đích cho các biên sử mà ông đã tóm lược và ghi chép.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Mặc Môn 3:17–22; 5:8–24. Giải thích rằng sau khi từ chối chỉ huy quân đội Nê Phi, Mặc Môn đã nói ông sẽ “giữ vai trò một nhân chứng,” ghi chép những sự kiện đang xảy ra giữa dân Nê Phi (Mặc Môn 3:16). Trong những câu này, Mặc Môn trực tiếp ngỏ lời với những người mà biên sử của ông nhắm vào.

- Biên sử của Mặc Môn nhắm vào ai? (Xin xem Mặc Môn 3:17–19; 5:9–10, 14. Liệt kê lên trên bảng những câu trả lời của các học viên.)
- Biên sử được gìn giữ và bảo tồn vì những mục đích nào? (Xin xem Mặc Môn 3:20–22; 5:14–15. Các câu trả lời có thể gồm có những câu được liệt kê dưới đây.) Những điều ghi chép của Mặc Môn đã giúp làm ứng nghiệm như thế nào những mục đích này trong cuộc sống của các anh chị em?
 - a. “Để các người biết rằng tất cả các người sẽ phải đứng trước ghế phán xét của Đấng Ky Tô . . . chịu sự phán xét về việc làm của mình” (Mặc Môn 3:20).
 - b. “Để các người có thể tin vào phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô” (Mặc Môn 3:21; xin xem thêm Mặc Môn 5:15).
 - c. Để cung ứng lời chứng “rằng Chúa Giê Su chính là Đấng Ky Tô và chính là Thượng Đế” (Mặc Môn 3:21; xin xem thêm Mặc Môn 5:14).

d. Đề “thuyết phục được tất cả mọi người ở nơi tận cùng của quả đất hồi cải” (Mặc Môn 3:22).

4. Trong trận đại chiến cuối cùng, tất cả, ngoại trừ 24 người, dân Nê Phi đều bị giết chết.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Mặc Môn 4; 5:1-7; 6; Mô Rô Ni 9.

- Trong khi bình luận về những mất mát của Nê Phi khi đánh dân La Man, Mặc Môn đã giải thích rằng “chính do những kẻ tà ác này mà những kẻ tà ác kia bị trừng phạt” (Mặc Môn 4:5). Các anh chị em nghĩ điều này có nghĩa là gì? Các anh chị em thấy điều này đang xảy ra như thế nào trên thế gian ngày nay?
- Mặc Môn đã cảm thấy như thế nào khi ông ưng thuận chỉ huy lại quân đội? (Xin xem Mặc Môn 5:2.) Mặc Môn đã hiểu ai mới có thể mang dân Nê Phi đến sự thắng trận? Điều này khác biệt như thế nào với niềm tin tưởng của dân Nê Phi về cách thức họ có thể thắng trận? (Xin xem Mặc Môn 5:1.)
- Tại sao Mặc Môn lấy các bảng khắc đi khỏi đồi Sim? (Xin xem Mặc Môn 4:23; xin xem thêm Mặc Môn 1:3-4.) Tại sao ông đã chôn giấu chúng trên Đồi Cơ Mô Ra? (Xin xem Mặc Môn 6:6.) Tại sao là điều quan trọng để bảo vệ các bảng khắc?
- Kết quả trận chiến cuối cùng tại Cơ Mô Ra như thế nào? (Xin xem Mặc Môn 6:7-15.)

Hãy trưng ra bức hình Mặc Môn nói lời từ giã cùng dân tộc Nê Phi và cho một học viên đọc lớn Mặc Môn 6:16-22.

- Sau trận chiến ở Cơ Mô Ra, dân La Man lùng bắt 24 người Nê Phi còn lại và giết chết hết trừ Mô Rô Ni (Mặc Môn 8:2-3). Như thế, dân tộc Nê Phi đã bị hoàn toàn hủy diệt. Tại sao “tai họa lớn lao” như thế lại xảy ra cho dân Nê Phi? (Xin xem Mặc Môn 1:13, 16; 2:26-27; 3:2-3; 4:12; 5:2, 16-19; Mô Rô Ni 9:3-5, 18-20.)
- Chúng ta cũng sống giữa nhiều sự tà ác. Làm thế nào sự ngay chính cá nhân có thể tạo ra sự khác biệt trong một xã hội bất chính?

Anh Cả Neal A. Maxwell đã cảnh cáo: “Chỉ có sự cải hóa và sự tự kiềm chế, bởi chính quyền và cá nhân, mới cuối cùng có thể cứu nguy xã hội! Chỉ có số đông những người chống lại tội lỗi mới có thể thay đổi được thế gian. Là các tín hữu Giáo Hội, chúng ta phải là một phần của những người chống lại tội lỗi và có giá trị đạo đức cao hơn những người sống trong xã hội” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1993, 96; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1993, 77).

Kết Luận

Hãy nhấn mạnh rằng xã hội Nê Phi bị hủy diệt bởi vì sự tà ác lớn lao. Mặc dù chúng ta cũng sống trong một thời kỳ tà ác lớn lao, chúng ta không được thuộc vào nó. Bằng cách noi theo tấm gương kiên trì và đức tin của Mặc Môn, và bằng cách học hỏi các biên sử mà ông đã bảo tồn cẩn thận, chúng ta có thể chống lại

ảnh hưởng tà ác của thời kỳ chúng ta và cung ứng một tấm gương can đảm và hy vọng cho những người khác.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng những ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Tuổi trẻ ngay chính

- Mặc Môn được mấy tuổi khi Am Ma Rôn giao phó cho ông các biên sử? (Xin xem Mặc Môn 1:2–4.) Mặc Môn được mấy tuổi khi ông trông thấy Chúa Giê Su Ky Tô? (Xin xem Mặc Môn 1:15.) Giải thích rằng Joseph Smith được 14 tuổi khi ông nhận được Khải Tượng Thứ Nhất về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, và ông được 21 tuổi khi ông nhận được các bảng khắc bằng vàng từ thiên sứ Mô Rô Ni.

Nhấn mạnh rằng sự ngay chính và sự khôn ngoan không bị giới hạn bởi tuổi tác hay các hoàn cảnh khác. Chúa sẽ ban phước cho những người phục vụ Ngài ở bất cứ tuổi nào.

2. Cuộc thảo luận của giới trẻ

Nhắc các học viên rằng Mặc Môn luôn ngay chính và trung tín ngay cả khi những người chung quanh ông thì lại tà ác.

- Làm thế nào chúng ta vẫn có thể luôn trung tín mặc cho áp lực từ một xã hội bất chính? Sẽ có những lợi ích nào để làm như thế?
- Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người chung quanh chúng ta mà không sống đúng theo phúc âm? Mặc Môn đã phản ứng như thế nào đối với những người bất chính chung quanh ông? (Để có ví dụ, xin xem Mặc Môn 3:12.) Làm thế nào chúng ta có thể mở rộng tình thương yêu và tình bằng hữu mà không bị lôi kéo vào các tình huống mà sẽ làm hại đến tiêu chuẩn đạo đức của chúng ta?

“Tôi Nói với Các Người Như Là Các Người Có Trước Mặt Tôi”

Bài Học số
44

Mặc Môn 7–9

Mục Đích Để giúp các học viên hiểu biết những lời cảnh cáo và khuyên nhủ do Mặc Môn và Mô Rô Ni đưa ra cho những người sống trong những ngày sau.

- Phần Chuẩn Bị**
1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Mặc Môn 7. Mặc Môn khuyên nhủ các con cháu ngày sau của Lê Hi phải hối cải, tin nơi Đấng Ky Tô, và chịu phép báp têm.
 - b. Mặc Môn 8. Mô Rô Ni nói tiên tri rằng Sách Mặc Môn sẽ ra đời trong thời kỳ tà ác lớn lao.
 - c. Mặc Môn 9. Mô Rô Ni kêu gọi dân chúng trong những ngày sau tin nơi Đấng Ky Tô. Ông rao giảng rằng Chúa là một Thượng Đế có nhiều phép lạ.
 2. Phần đọc thêm: trang tựa của Sách Mặc Môn.
 3. Các anh chị em có thể muốn nói trước với bốn học viên, yêu cầu mỗi người chuẩn bị đọc lớn một trong những đoạn sau đây: 2 Nê Phi 28:2–6; Mặc Môn 9:7; Joseph Smith—Lịch Sử 1:17–19, 21–22; và Những Tín Điều 1:7.
 4. Nếu các anh chị em đang sử dụng sinh hoạt gây chú ý, hãy viết lên trên bảng những lời phát biểu sau đây trước khi lớp học bắt đầu:

“Tôi nói với các người như là các người có trước mặt tôi, tuy rằng các người chưa có.”
“Chúa Giê Su Ky Tô đã cho tôi thấy được các người, và tôi biết việc làm của các người.”

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Gây Chú Ý Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Giải thích rằng những giảng viên thường sử dụng các câu chuyện, các bài học về vật thể, hay những câu hỏi đầy thích thú vào lúc bắt đầu các bài học để làm người ta chú ý. Rồi nói đến những lời phát biểu mà các anh chị em đã viết lên trên bảng (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục số 4).

- Tại sao những lời phát biểu này phải làm cho chúng ta chú ý? (Vào khoảng 400 năm sau công nguyên, khi Mô Rô Ni đưa ra những lời phát biểu này, ông đã nói chuyện trực tiếp cùng chúng ta. Xin xem Mặc Môn 8:35.)

Hãy giải thích rằng tất cả mọi điều giảng dạy trong Mặc Môn 7–9 là nhắm vào những người đang sống trong những ngày sau. Mặc Môn 7 chứa đựng lời khuyên dạy riêng cho các con cháu ngày sau của Lê Hi, và Mặc Môn 8–9 bao gồm lời khuyên dạy cho tất cả mọi người trong những ngày sau.

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Mặc Môn khuyên nhủ các con cháu ngày sau của Lê Hi phải hối cải, tin nơi Đấng Ky Tô, và chịu phép báp têm.

Đọc và thảo luận Mặc Môn 7 bao gồm những lời của Mặc Môn cho các con cháu ngày sau của Lê Hi. Các anh chị em có thể muốn giải thích rằng các con cháu ngày sau của Lê Hi được tìm thấy giữa những người ở Bắc, Trung và Nam Mỹ Châu và Các Quần Đảo Thái Bình Dương.

- Cho một học viên đọc lớn Mặc Môn 7:2. Hãy giải thích rằng trong sứ điệp cuối cùng này, có những lời đầu tiên của Mặc Môn cho các con cháu ngày sau của Lê Hi. Tại sao là điều quan trọng cho các con cháu của Lê Hi biết rằng họ “thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên”? Chúa đã hứa các phước lành nào cho những người ngay chính thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên? (Xin xem Áp Ra Ham 2:8–11.)
- Mặc Môn đã đưa ra những lời chỉ dẫn nào cho các con cháu ngày sau của Lê Hi? (Xin xem Mặc Môn 7:3–10 và bản liệt kê dưới đây. Một số mục trên bản này gồm có những câu hỏi để khuyến khích cuộc thảo luận.)
 - a. Hối cải, chịu phép báp têm, và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh (Mặc Môn 7:3, 5, 8, 10).
 - b. Hạ vũ khí chiến tranh trừ phi Thượng Đế ra lệnh khác (Mặc Môn 7:4).
 - c. Tìm hiểu tổ tiên của họ (Mặc Môn 7:5). Tại sao là điều quan trọng cho các con cháu ngày sau của Lê Hi đạt được một sự hiểu biết về tổ tiên của họ? (Xin xem Mặc Môn 7:9 và trang tựa của Sách Mặc Môn.) Làm thế nào tất cả chúng ta đều có thể hưởng được lợi ích từ việc hiểu biết những công việc của Thượng Đế giữa các tổ tiên của chúng ta?
 - d. Tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài (Mặc Môn 7:5–7, 10).
 - e. Học hỏi phúc âm trong Kinh Thánh và Sách Mặc Môn (Mặc Môn 7:8–9). Làm thế nào Sách Mặc Môn giúp người ta tin Kinh Thánh? (Xin xem Mặc Môn 7:9; xin xem thêm 1 Nê Phi 13:38–40; 2 Nê Phi 3:11–12.)
- Trong gian kỳ này Chúa đã phán rằng “dân La Man sẽ nở ra như bông hồng” (GLGƯ 49:24). Lời tiên tri này đang được ứng nghiệm như thế nào ngày nay?

2. Mô Rô Ni nói tiên tri rằng Sách Mặc Môn sẽ ra đời trong thời kỳ tà ác lớn lao.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Mặc Môn 8. Giải thích rằng chương này chứa đựng những điều ghi chép đầu tiên của Mô Rô Ni sau khi cha của ông là Mặc Môn qua đời.

- Cho một học viên đọc lớn Mặc Môn 8:1–5. Các anh chị em có thể cảm nhận được những mối xúc động nào từ Mô Rô Ni khi các anh chị em đọc những lời này? Chúng ta có thể học được điều gì từ sự chuyên tâm của Mô Rô Ni mặc dù đơn độc một mình như thế?

- Mô Rô Ni đã tiên tri về Joseph Smith khi nói: “Phước thay cho ai sẽ đem vật này [Sách Mặc Môn] ra ánh sáng” (Mặc Môn 8:16; xin xem thêm các câu 14–15). Mô Rô Ni đóng vai trò nào trong việc Joseph Smith mang Sách Mặc Môn “từ trong bóng tối ra ánh sáng”? (Xin xem Mặc Môn 8:14; Joseph Smith—Lịch Sử 1:30–35, 46, 59.) Chúng ta có thể làm gì ngõ hầu Sách Mặc Môn sẽ tiếp tục được “được đem từ trong bóng tối ra ánh sáng”?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Tôi có lời khen ngợi các anh chị em Thánh Hữu trung tín đang cố gắng làm tràn ngập thế gian và cuộc sống của các anh chị em với Sách Mặc Môn. Không những chúng ta phải mang Sách Mặc Môn tiến thêm lên một cách phi thường, nhưng chúng ta còn phải mạnh dạn thêm lên mang vào cuộc sống của chính mình và trên khắp thế gian các sứ điệp kỳ diệu của Sách Mặc Môn” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1989, 3; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 4).

- Cho một học viên đọc lớn Mặc Môn 8:21–22. Làm thế nào những lời của Mô Rô Ni trong Mặc Môn 8:22 có thể củng cố chúng ta khi chúng ta lao nhọc vì chính nghĩa của Chúa?
- Mô Rô Ni đã tiên tri gì về những tình trạng trên thế gian khi Sách Mặc Môn ra đời? (Cho các học viên luân phiên đọc những câu từ Mặc Môn 8:26–33. Khi họ đọc, yêu cầu họ thảo luận những cách thức mà trong đó các tình trạng được mô tả trong ba câu này được thấy hiển nhiên ngày nay.) Tại sao Mô Rô Ni đã có thể nói tiên tri một cách thật rõ ràng về những ngày sau cùng? (Xin xem Mặc Môn 8:34–35.)
- Mô Rô Ni nói rằng ông sẽ ngó lời cùng những người trong số chúng ta trong những ngày sau cùng “như là [chúng ta] có mặt [lúc ấy]” (Mặc Môn 8:35). Rồi ông nói: “Tôi biết rằng các người bước đi với lòng kiêu hãnh” (Mặc Môn 8:36). Mô Rô Ni đã nói gì về lòng kiêu hãnh trong những ngày sau cùng? (Xin xem Mặc Môn 8:36–41.)
- Lòng kiêu hãnh ảnh hưởng như thế nào đến các thái độ của người ta đối với những kẻ túng thiếu? (Xin xem Mặc Môn 8:37, 39.)
- Cho một học viên đọc lớn Mặc Môn 8:38. Tại sao một số người lại có thể “hỗ thẹn khi mang danh Đấng Ky Tô”? Tại sao điều đó có thể giúp chúng ta nhớ rằng “hạnh phúc bất tận” có giá trị hơn “sự tăng bóc của thế gian”?
- Phản ứng của chúng ta đối với những lời tiên tri của Mô Rô Ni về lòng kiêu hãnh nên như thế nào?

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói:

“Liều thuốc giải độc cho lòng kiêu hãnh là tính khiêm nhường—tính hiền lành, dễ dạy (xin xem An Ma 7:23). Đó là tấm lòng đau khổ và tâm hồn thống hối (xin xem 3 Nê Phi 9:20; 12:19; GLGU 20:37; 59:8; Thi Thiên 34:18; Ê Sai 57:15; 66:2). . . .

“Thượng Đế sẽ có một dân khiêm nhường. Hoặc là chúng ta có thể quyết định phải khiêm nhường hoặc là chúng ta có thể bị bắt buộc phải khiêm nhường. . . .

“Chúng ta hãy quyết định phải khiêm nhường” (trong Conference Report, tháng Tư năm 1989, 6; hoặc *Ensign*, tháng Năm năm 1989, 6).

3. Mô Rô Ni khuyên nhủ dân chúng trong những ngày sau cùng tin nơi Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Mặc Môn 9.

- Mặc Môn 9 bắt đầu với những lời của Mô Rô Ni cho dân chúng trong những ngày sau mà không tin nơi Đấng Ky Tô (Mặc Môn 9:1). Tại sao những người như thế “sống chung với . . . Thượng Đế . . . sẽ bị khổ sở hơn là chung sống với những người bị đoán phạt ở ngục giới”? (Xin xem Mặc Môn 9:3–5.) Mặc Môn 9:6 giảng dạy chúng ta phải làm điều gì ngõ hầu chúng ta có thể sống nơi hiện diện của Thượng Đế? (Xin xem thêm GLGŨ 121:45.)
- Mời bốn học viên đọc những đoạn thánh thư sau đây: 2 Nê Phi 28:2–6; Mặc Môn 9:7, Joseph Smith—Lịch Sử 1:17–19, 21–22; và Những Tín Điều 1:7 (xin xem “Phần Chuẩn Bị,” mục số 3). Bốn đoạn này liên hệ với nhau như thế nào? Mô Rô Ni đã nói gì với những người không tin nơi các ân tứ của Thánh Linh? (Xin xem Mặc Môn 9:8–10.)
- Đối với những người tin rằng Thượng Đế không còn làm phép lạ nữa, Mô Rô Ni đã nói: “Tôi sẽ chỉ cho các người thấy một Thượng Đế có nhiều phép lạ” (Mặc Môn 9:11). Ông đã giảng dạy điều gì để cho thấy rằng Chúa là một Thượng Đế có nhiều phép lạ? (Xin xem Mặc Môn 9:11–17, được phác họa nơi trang kế. Giải thích rằng những giáo lý này tóm lược kế hoạch cứu chuộc.)
 - a. Sự sáng tạo trời, đất và nhân loại (Mặc Môn 9:11–12, 17).
 - b. Sự Sa Ngã (Mặc Môn 9:12).
 - c. Sự cứu chuộc qua Chúa Giê Su Ky Tô (Mặc Môn 9:12–13).
 - d. Sự phục sinh của tất cả mọi người (Mặc Môn 9:13).
 - e. Sự trở về của tất cả mọi người nơi hiện diện của Chúa để được phán xét (Mặc Môn 9:13–14).
- Mô Rô Ni nói đến “nhiều phép lạ lớn lao” mà Chúa Giê Su và Các Sứ Đồ của Ngài đã làm (Mặc Môn 9:18). Một số phép lạ nào được Chúa Giê Su và Các Sứ Đồ của Ngài làm mà đã soi dẫn các anh chị em?
- Điều gì khiến các phép lạ không còn được làm nữa cho một số người? (Xin xem Mặc Môn 9:20.) Các điềm triệu nào sẽ tiếp tục ban cho những người tin nơi Đấng Ky Tô? (Xin xem Mặc Môn 9:21–25.)
- Nếu một người nào đó bảo các anh chị em rằng Chúa không phải là một Thượng Đế có nhiều phép lạ, thì các anh chị em sẽ trả lời như thế nào? Các anh chị em có thể chia sẻ những kinh nghiệm nào một cách thích đáng để làm chứng rằng Chúa là một Thượng Đế có nhiều phép lạ?
- Mô Rô Ni khuyên nhủ chúng ta “chớ ngờ vực mà hãy tin tưởng” (Mặc Môn 9:27). Trong gian kỳ này, Tiên Tri Joseph Smith đã tuyên bố: “Nơi nào có sự ngờ vực, thì đức tin không có quyền năng” (*Lectures on Faith* [1985], 46). Chúng ta có thể làm gì để vượt qua những sự ngờ vực của mình?

Joseph Smith đã dạy rằng: “Những người không biết rằng họ yếu kém và có thể phạm tội thì sẽ luôn ngờ vực về sự cứu rỗi, nếu họ không hề có ý nghĩ về sự tuyệt hảo của Thượng Đế, Ngài chậm nóng giận và nhân nại, và về thiên tính luôn tha thứ, và chịu tha thứ sự bất chính, sự quá phạm và tội lỗi. Một ý nghĩ về những sự kiện này xua đuổi sự ngờ vực, và giúp cho đức tin được vững chắc kiên cố” (*Lectures on Faith*, 42).

Kết Luận

Nếu các anh chị em chưa làm điều này, thì hãy yêu cầu một học viên đọc Mặc Môn 9:27. Giải thích rằng mặc dù Mô rô Ni đã cảnh cáo về những sự phán xét của Thượng Đế, nhưng ông cũng làm chứng về Chúa là một “Thượng Đế có nhiều phép lạ,” mà Sự Chuộc Tội của Ngài mang đến “[sự cứu chuộc cho loài người]” (Mặc Môn 9:11–12).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

“Chưa Có Bao Giờ Loài Người Tin Ta Như Người Đã Tin Ta”

Ê The 1–6

Mục Đích

Đề giúp các học viên hiểu từ tấm gương của anh của Gia Rét cách thức đức tin có thể làm cho chúng ta bước vào nơi hiện diện của Chúa mãi mãi.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Ê The 1. Chúa nhậm lời cầu xin của anh của Gia Rét và hứa dẫn dắt dân Gia Rét đến đất hứa.
 - b. Ê The 2. Dân Gia Rét bắt đầu cuộc hành trình của họ đến đất hứa.
 - c. Ê The 3. Anh của Gia Rét trông thấy Chúa Giê Su Ky Tô.
 - d. Ê The 4. Mô Rô Ni niêm phong những điều viết về anh của Gia Rét cho đến khi nào Dân Ngoại hối cải và sử dụng đức tin.
 - e. Ê The 6:1–12. Dân Gia Rét hành trình đến đất hứa, và khi họ đến họ ngợi khen Chúa về lòng thương xót dịu dàng biết bao của Ngài cho họ.
 2. Phần đọc thêm: Sáng Thế Ký 11:1–9; Mô Si A 8:7–11.
 3. Nếu bức hình Anh của Gia Rét Trông Thấy Ngón Tay của Chúa có sẵn, hãy chuẩn bị để sử dụng nó trong lúc dạy bài (62478; Bộ Họa Phẩm Phúc Âm 318).
-

Phần Đề Nghị

Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt
Gây Chú Ý

Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Hãy chia sẻ câu chuyện sau đây với các học viên:

“Trong khi sống ở Kirtland, Anh Cả Reynolds Cahoon có hạ sinh một bé trai. Một ngày nọ khi Chủ Tịch Joseph Smith đi ngang qua cửa nhà ông, ông mời vị Tiên Tri vào nhà và xin vị tiên tri ban phước lành và đặt tên cho đứa bé. Joseph đã làm theo và đặt cho đứa bé trai tên Mahonri Moriancumer. Khi vị tiên tri đã ban phước lành xong, ông đặt đứa trẻ nằm trên giường, và quay qua Anh Cả Cahoon, ông nói: ‘Tên mà tôi đặt cho con trai của anh là tên người anh của Gia Rét; Chúa mới vừa cho tôi thấy [hay tiết lộ] tên đó.’ Anh Cả William F. Cahoon . . . nghe được vị Tiên Tri phát biểu lời này cùng cha của ông; và đây là lần đầu tiên mà tên người anh của Gia Rét được biết đến trong Giáo Hội trong gian kỳ này” (George Reynolds, “The Jaredites,” *Juvenile Instructor*, 1 tháng Năm 1892, 282).

Giải thích rằng bài học này thảo luận về người anh của Gia Rét, Mahonri Moriancumer, mà Chúa đã phán là: “Chưa có bao giờ loài người tin ta như người đã tin ta” (Ê The 3:15). Nhờ vào đức tin của ông, dân Gia Rét đã được ban phước để ngôn ngữ của họ được bảo tồn sau thời tháp Ba Bêl, và họ được dẫn

đất an toàn đến đất hứa. Tấm gương của ông có thể làm gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về tầm quan trọng và quyền năng của đức tin.

Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Chúa nhậm lời cầu xin của anh của Gia Rét.

Thảo luận Ê The 1. Mời các học viên đọc lớn những câu được chọn ra. Giải thích rằng tiên tri Ê The đã ghi chép biên sử của dân Gia Rét, là những người đã rời bỏ Ba By Lôn khi Chúa làm lộn xộn tiếng nói của dân chúng khi họ toan xây cất tháp Ba Bên (Ê The 1:33–43; xin xem thêm Sáng Thế Ký 11:1–9). Ê The đã ghi chép biên sử này trên 24 bảng khắc bằng vàng, mà sau này được những người dân Lim Hi tìm thấy (Mô Si A 8:7–11). Quyển sách Ê The chứa đựng phần tóm lược của Mô Rô Ni về biên sử Ê The.

- Khi dân chúng bị phân tán và tiếng nói của họ bị làm cho lộn xộn, Gia Rét yêu cầu anh của ông đi đến cùng Chúa. Anh của Gia Rét là người như thế nào? (Xin xem Ê The 1:34.)
- Để đáp lại những lời yêu cầu của Gia Rét, anh của Gia Rét “kêu cầu Chúa” (Ê The 1:34–39). Sự khác biệt giữa việc “kêu cầu Chúa” với việc chỉ dâng lên lời cầu nguyện là gì? Chúng ta có thể làm gì để làm cho những lời cầu nguyện của chúng ta được hữu hiệu hơn? (Xin xem An Ma 34:17–28.)
- Mỗi khi anh của Gia Rét cầu nguyện, Chúa “động lòng thương hại” ông và dân của ông (Ê The 1:35, 37, 40). Các anh chị em đã cảm thấy như thế nào về lòng trắc ẩn của Chúa trong việc đáp ứng lời cầu nguyện của các anh chị em?
- Chúa đã chỉ dẫn các sự chuẩn bị nào cho những người dân để làm? (Xin xem Ê The 1:41–42.) Lý do nào mà Chúa đã hứa dẫn dắt dân Gia Rét đi đến vùng đất hứa? (Xin xem Ê The 1:43. Hãy lưu ý đến những lời của Chúa: “Người đã cầu khẩn ta trong bấy lâu nay.”) Chúng ta có thể học biết được gì từ ví dụ này về quyền năng của sự cầu nguyện?

2. Dân Gia Rét bắt đầu cuộc hành trình của họ đến đất hứa.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Ê The 2.

- Chúa đã hứa dẫn dắt dân Gia Rét đến “đất hứa, là vùng đất chọn lọc hơn hết tất cả mọi vùng đất khác” (Ê The 2:7). Chúa đã bảo tồn vùng đất chọn lọc đó cho ai? (Xin xem Ê The 2:7.) Chúa đã ban lời cảnh cáo nào cho anh của Gia Rét liên quan đến đất hứa? (Xin xem Ê The 2:8.)
- Mô Rô Ni đã nói gì về các sắc lệnh của Thượng Đế liên quan đến đất hứa? (Xin xem Ê The 2:9–12. Giải thích rằng lời cảnh cáo và lời hứa là cho tất cả mọi người sống ở Mỹ Châu, chứ không phải chỉ cho dân Gia Rét mà thôi.)
- Khi họ đi đến bờ biển, dân Gia Rét dựng lều và ở lại nơi đó bốn năm (Ê The 2:13). Vào cuối thời gian bốn năm, Chúa đã ngỏ lời với anh của Gia Rét. Tại

sao Chúa đã khiến trách ông? (Xin xem Ê The 2:14.) Tại sao đôi khi chúng ta có thể xao lãng việc khẩn cầu Chúa?

- Anh của Gia Rét hỏi cái và bắt đầu đóng thuyền để vượt biển (Ê The 2:15–17). Anh của Gia Rét đã gặp phải những vấn đề nào sau khi thuyền đã đóng xong? (Xin xem Ê The 2:19.) Chúa đã chỉ dẫn anh của Gia Rét làm gì để có được không khí thở trong thuyền? (Xin xem Ê The 2:20.)
- Câu trả lời của Chúa là gì khi anh của Gia Rét hỏi cách thức để thuyền có ánh sáng? (Xin xem Ê The 2:23–25.) Chúng ta có thể học biết được gì từ câu trả lời của Chúa? (Xin xem lời trích dẫn dưới đây.) Tại sao là điều quan trọng để làm tất cả mọi điều chúng ta có thể làm ngoài việc cầu xin Chúa giúp đỡ?
Anh Cả Russell M. Nelson đã nói rằng ông thường nghe Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói: “Tôi không biết cách hoàn tất mọi việc trừ phi quỳ xuống và cầu xin để được giúp đỡ và rồi đứng dậy đi làm ngay” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 18; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 16).
- Các anh chị em nghĩ sự thử thách để thuyền có ánh sáng đã giúp anh của Gia Rét phát triển như thế nào? Các thử thách trong cuộc sống của chúng ta có thể giúp chúng ta như thế nào?

3. Anh của Gia Rét trông thấy Chúa Giê Su Ky Tô.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Ê The 3.

- Anh của Gia Rét đã đề nghị giải quyết vấn đề ánh sáng của các chiếc thuyền như thế nào? (Xin xem Ê The 3:1–5.) Điều này đã cho thấy lòng khiêm nhường và đức tin của ông như thế nào? (Các anh chị em có thể muốn cho các học viên nhận ra những chữ hay cụm từ do anh của Gia Rét nói ra mà cho thấy lòng khiêm nhường và đức tin của ông.)
- Khi anh của Gia Rét đã nói xong, Chúa sờ vào từng cục đá với ngón tay của Ngài (Ê The 3:6). Tại sao anh của Gia Rét lại hoảng sợ khi ông trông thấy ngón tay của Chúa? (Xin xem Ê The 3:6–8. Nếu các anh chị em đang sử dụng bức hình anh của Gia Rét trông thấy ngón tay của Chúa, thì hãy trưng nó ra bây giờ.) Chúa đã nói gì về đức tin của anh của Gia Rét? (Xin xem Ê The 3:9.)
- Chúa đã đặt ra câu hỏi nào trước khi Ngài xuất hiện cho anh của Gia Rét thấy? (Xin xem Ê The 3:11.) Câu trả lời của Gia Rét đã cho thấy chiều sâu của đức tin ông như thế nào? (Xin xem Ê The 3:12. Ông đã chấp nhận những lời của Chúa ngay cả trước khi ông nghe được những lời đó thốt ra.) Chúng ta có thể làm gì để noi theo gương của ông?
- Chúa đã mô tả về Ngài như thế nào cho anh của Gia Rét biết? (Xin xem Ê The 3:13–14. Các anh chị em có thể muốn cho một học viên đọc lớn những câu này.) Điều gì cần thiết cho anh của Gia Rét để được ở nơi hiện diện của Chúa? Điều gì cần thiết cho chúng ta để được ở nơi hiện diện của Chúa mãi mãi?
- Chúa đã cho anh của Gia Rét thấy gì? (Xin xem Ê The 3:15–18, 25–26.) Chúa đã chỉ dẫn cho anh của Gia Rét làm gì sau khi ông đã thấy được những điều này? (Xin xem Ê The 3:21–24, 27–28; 4:1.)

4. Mô Rô Ni niềm phong những điều viết về anh của Gia Rết.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Ê The 4.

- Mô Rô Ni đã mô tả khái tượng của anh của Gia Rết như thế nào? (Xin xem Ê The 4:4.) Chúa đã truyền bảo Mô Rô Ni làm gì với biên sử của anh của Gia Rết và những dụng cụ phiên dịch? (Xin xem Ê The 4:3, 5.) Khi nào chúng ta sẽ có thể nhận được các biên sử này? (Xin xem Ê The 4:6–7. Chúng ta sẽ có thể nhận được chúng khi chúng ta có được đức tin lớn lao như anh của Gia Rết và trở nên thánh hóa.)
- Chúa đã giảng dạy gì về những người chối bỏ lời của Ngài vào ngày sau cùng? (Xin xem Ê The 4:8, 10, 12.) Các phước lành nào sẽ đến cho những người tin nơi lời của Chúa? (Xin xem Ê The 4:11.) Về các phương diện nào Đức Thánh Linh giúp cho các anh chị em biết rằng lời của Chúa là chân chính?
- Chúa khuyên như Dân Ngoại và gia tộc Y Sơ Ra Ên đến cùng Ngài và tiếp nhận các phước lành và sự hiểu biết lớn lao (Ê The 4:13–14). Ngài đã phán chúng ta phải làm gì để đến cùng Ngài? (Xin xem Ê The 4:15, 18.) Các phước lành nào Ngài đã hứa cho những người làm các điều này? (Xin xem Ê The 4:15–19.)

5. Dân Gia Rết hành trình đến đất hứa.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Ê The 6:1–12. Giải thích rằng những câu này tiếp tục biên sử của dân Gia Rết khi họ hành trình đến đất hứa. Thảo luận cách thức cuộc hành trình của dân Gia Rết đến đất hứa có thể so sánh với cuộc hành trình của chúng ta trong đời.

- Chúa đã khiến cho các viên đá trong thuyền “chiếu lên trong bóng tối để đem ánh sáng lại cho đàn ông, đàn bà và trẻ con” (Ê The 6:3). Chúa đã ban cho chúng ta “ánh sáng” nào khi chúng ta hành trình trong cuộc sống?
- Dân Gia Rết đã làm gì sau khi họ đã chuẩn bị hết tất cả mọi thứ mà họ có thể chuẩn bị cho cuộc hành trình của họ? (Xin xem Ê The 6:4. Họ đặt sự tin cậy của họ vào Chúa.) Làm thế nào chúng ta có thể chứng tỏ cùng một sự tin cậy này vào Chúa?
- Khi gió thổi lên và dân Gia Rết được đưa đi, dân Gia Rết đã làm gì suốt ngày và suốt đêm? (Xin xem Ê The 6:8–9.) Một số cách thức nào mà chúng ta có thể ca ngợi Chúa?
- Dân Gia Rết đã làm gì khi họ đến được đất hứa? (Xin xem Ê The 6:12.) Về các phương diện nào điều này có thể tương tự như khi chúng ta quay trở về cùng Cha Thiên Thượng?

Kết Luận

Đọc lời phát biểu sau đây của Anh Cả Jeffrey R. Holland:

“Anh của Gia Rết có thể không tin tưởng nhiều lắm nơi mình, nhưng sự tin tưởng của ông nơi Thượng Đế thì lớn lao chưa từng có. Trong điều đó, có hy vọng cho tất cả chúng ta. Đức tin của ông không có ngờ vực hay giới hạn . . . Có người đã dứt khoát nói rằng những người bình thường với những thử thách

thông thường có thể xé rách bức màn vô tín ngưỡng và bước vào vương quốc vĩnh cửu” (*Christ and the New Covenant* [1997], 29).

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

**Những Ý Kiến
Giảng Dạy
Phụ Thêm**

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

Những điều giảng dạy từ Ê The 5

- Ê The 5 ngỏ lời cùng ai? (Joseph Smith.) Ba nhân chứng mà Mô Rô Ni đề cập đến trong Ê The 5:3 là ai? (Oliver Cowdery, David Whitmer, và Martin Harris. Xin xem Chứng Từ của Ba Nhân Chứng trong phần giới thiệu Sách Mặc Môn.) Chứng từ của Ba Nhân Chứng đã giúp củng cố chứng ngôn của các anh chị em về Sách Mặc Môn như thế nào?

“Nhờ Đức Tin Mọi Việc Sẽ Được Thực Hiện”

Bài Học số
46

Ê The 7–15

Mục Đích Để giúp các học viên hiểu được tầm quan trọng của việc sử dụng đức tin, biết khiêm nhường, và chú tâm vào lời giảng dạy của các tiên tri.

Phần Chuẩn Bị Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:

- Ê The 12:1–22. Mô Rô Ni giải thích tầm quan trọng của đức tin và đưa ra các ví dụ về quyền năng của đức tin.
- Ê The 12:23–41. Chúa dạy Mô Rô Ni rằng Ngài ban cho chúng ta sự yếu kém để chúng ta có thể khiêm nhường. Mô Rô Ni khuyên nhủ chúng ta nên “tìm kiếm Chúa Giê Su này, tức là Đấng mà các tiên tri và các sứ đồ đã từng viết đến.”
- Ê The 13:1–12. Mô Rô Ni ghi chép những lời tiên tri của Ê The liên quan đến đất hứa.
- Ê The 13:13–15:34. Mô Rô Ni ghi chép câu chuyện của Ê The về sự hủy diệt nền văn minh của dân Gia Rét.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Cho các học viên đọc Mô Si A 8:8–9, 12, 19; 28:17–19.

- Biên sử nào được nói đến ở đây? (Biên sử của dân Gia Rét, mà đã được Mô Rô Ni tóm lược trong sách Ê The.) Việc nghe biên sử này đã có ảnh hưởng gì đối với dân của Mô Si A? Các anh chị em nghĩ tại sao là điều quan trọng cho chúng ta để đọc câu chuyện này?

Giải thích rằng bài học này thảo luận câu chuyện của dân Gia Rét từ lúc họ đến đất hứa cho đến khi họ bị hủy diệt hoàn toàn qua nhiều thế hệ sau này. Mặc dù câu chuyện về sự hủy diệt của họ thật bi thảm, nhưng chúng ta, giống như dân của Mô Si A, có thể vui mừng trong sự hiểu biết mà biên sử mang đến cho chúng ta.

Phần Thảo Luận
và **Áp Dụng**
Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Mô Rô Ni giải thích tầm quan trọng của đức tin.

Giải thích rằng sau khi đến đất hứa, dân Gia Rét bắt đầu “sinh sôi nảy nở . . . và trở nên hùng mạnh trong xứ” (Ê The 6:18). Khi Gia Rét và anh của ông qua đời, một vị vua được chỉ định để lãnh đạo dân chúng (Ê The 6:21–30). Ê The 7–11 ghi chép sự kế vị của những vị vua ngay chính và tà ác, sự nổi dậy của các tập đoàn bí mật ở giữa dân chúng, và những lời giảng dạy của các tiên tri là những người đã được kêu gọi để rao truyền sự hối cải cho dân Gia Rét (xin xem phần thứ nhất và thứ nhì của ý kiến giảng dạy phụ thêm để thảo luận thêm về Ê The 7–11). Ê The 12 bắt đầu câu chuyện về những lời giảng dạy của Ê The, là một trong số các tiên tri đó.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Ê The 12:1–22.

- Ê The khuyên nhủ dân chúng phải tin nơi Thượng Đế, khi nói rằng “nhờ đức tin mọi việc sẽ được thực hiện” (Ê The 12:3). Ê The mô tả những người tin nơi Thượng Đế như thế nào? (Xin xem Ê The 12:4.) Làm thế nào đức tin và hy vọng có thể là cái neo cho chúng ta? Một số ví dụ nào về cách thức đức tin đưa dẫn đến những công việc tốt lành mà làm vinh hiển Thượng Đế?
- Ê The nói tiên tri cho dân chúng biết về “những điều kỳ diệu vĩ đại”, nhưng họ không tin lời ông. Tại sao? (Xin xem Ê The 12:5.)

Yêu cầu các học viên nghĩ về những lúc mà họ hay những người khác được ban phước vì tuân theo lời khuyên dạy của vị tiên tri ngay cả khi họ không thể “trông thấy” hay hiểu được những lý do cho lời khuyên dạy đó. Khi thích hợp, mời họ chia sẻ những ví dụ của họ.

- Mô Rô Ni chép rằng dân chúng không tin những lời tiên tri của Ê The bởi vì họ không thể trông thấy những điều đó. Rồi Mô Rô Ni định nghĩa đức tin và đưa ra những ví dụ về đức tin. Ông đã định nghĩa đức tin như thế nào? (Xin xem Ê The 12:6; xin xem thêm Hê Bơ Rơ 11:1; An Ma 32:21.) Các anh chị em nghĩ việc chúng ta “không thể nhận được bằng chứng nếu đức tin của [chúng ta] chưa được đem ra thử thách” có nghĩa là gì? (Ê The 12:6; xin xem thêm Ê The 12:29–31; GLGÚ 58:2–4). Về các phương diện nào, những thử thách đã củng cố và chứng thực đức tin của các anh chị em?
- Mô Rô Ni liệt kê một số sự kiện đã xảy ra là do kết quả của đức tin. Ông đã liệt kê những sự kiện nào? (Xin xem Ê The 12:7–22. Hãy liệt kê lên trên bảng những câu trả lời của các học viên. Ngoài ra, hãy đề nghị các học viên đánh dấu chữ *đức tin* mỗi khi chữ này hiện ra trong những câu này.) Những tấm gương nào khác từ thánh thư đã cho các anh chị em thấy quyền năng của đức tin?
- Tiên Tri Joseph Smith đã dạy: “Chúng ta tiếp nhận bằng đức tin tất cả các phước lành vật chất mà chúng ta nhận được, [và] tương tự như thế, chúng ta tiếp nhận bằng đức tin tất cả các phước lành thuộc linh mà chúng ta nhận được” (*Lectures on Faith* [1985], 3). Một số phước lành nào mà các anh chị em đã nhận được nhờ vào đức tin của các anh chị em? (Các anh chị em có thể muốn mời các học viên suy nghĩ về câu hỏi này thay vì trả lời thành tiếng.)

2. Chúa dạy Mô rô Ni rằng Ngài ban cho chúng ta sự yếu kém để chúng ta có thể khiêm nhường.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Ê The 12:23–41.

- Mọi quan tâm nào của Mô rô Ni về cách thức Dân Ngoại sẽ tiếp nhận biên sử của ông? (Xin xem Ê The 12:23–25.) Chúa đã trả lời như thế nào? (Xin xem Ê The 12:26.) Tại sao là điều quan trọng để đọc những lời của Mô rô Ni—và tất cả mọi thánh thư—với sự nhu mì?

Cho một học viên đọc lớn Ê The 12:27. Hãy hướng sự chú ý của các học viên đến lời hứa của Chúa cho những người biết hạ mình và có đức tin nơi Ngài (“Thì lúc đó ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ”). Yêu cầu các học viên suy nghĩ về những ví dụ mà lời hứa này đã được làm tròn trong thánh thư, cuộc sống của họ hay cuộc sống của những người khác. Mời họ chia sẻ một số ví dụ này.

- Mô rô Ni đã viết về tầm quan trọng của đức tin, hy vọng và lòng bác ái (Ê The 12:28–34). Làm thế nào những đức tính này mang chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô?
- Mô rô Ni khuyên nhủ chúng ta nên “tìm kiếm Chúa Giê Su này, tức là Đấng mà các tiên tri và các sứ đồ đã từng viết đến.” (Ê The 12:41). Bằng các cách thức nào ngày nay chúng ta có thể “tìm kiếm Chúa Giê Su”? Chúa hứa gì với những người làm điều này? (Xin xem Ê The 12:41.) Tại sao chúng ta cần ân điển của Thượng Đế và Vị Nam Tử của Ngài?

3. Mô rô Ni ghi chép những lời tiên tri của Ê The liên quan đến đất hứa.

Đọc và thảo luận Ê The 13:1–12.

- Ê The đã nói tiên tri như thế nào về Tân Giê Ru Sa Lem và Cựu Giê Ru Sa Lem? (Cho các tín hữu đọc Ê The 13:2–12 để tìm ra những câu trả lời cho câu hỏi này; xin xem thêm bản liệt kê dưới đây.)
 - a. Cựu Giê Ru Sa Lem (“là nơi mà Lê Hi [đã đến]”), sẽ được “xây cất trở lại và trở thành một thành phố thánh của Chúa” (Ê The 13:5). Điều này sẽ được các con cháu của Giu Đa thực hiện trước Ngày Tái Lâm.
 - b. Trước Ngày Tái Lâm, “Tân Giê Ru Sa Lem thì sẽ được xây dựng trong xứ này [Mỹ Châu]” (Ê The 13:6). Tân Giê Ru Sa Lem sẽ là một thành phố thánh được các con cháu còn sót lại của gia tộc Giô Sép xây dựng (Ê The 13:8).
 - c. Thành Phố Ê Nóc sẽ giáng xuống từ trời và trở thành một phần của Tân Giê Ru Sa Lem (Ê The 13:3, 10; xin xem thêm Khải Huyền 21:2, 10). Điều này sẽ xảy ra sau Ngày Tái Lâm.
- Mô rô Ni mô tả những người sẽ xứng đáng để sống trong những thành phố thánh này như thế nào? (Xin xem Ê The 13:10–11.) Việc “được tẩy sạch nhờ máu của Chiên Con” có nghĩa là gì? (Được tẩy sạch tội lỗi nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.)

4. Chiến tranh lan tràn khắp xứ. Nền văn minh của dân Gia Rét bị hủy diệt.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Ê The 13:13–15:34. Giải thích rằng dân chúng xưa đuổi Ê The đi, và ông đã viết nốt phần còn lại biên sử của

ông trong khi ẩn mình trong hốc đá (Ê The 13:13–14). Chẳng bao lâu, dân chúng đắm mình trong chiến tranh và các âm mưu liên kết bí mật.

- Trong năm thứ nhì khi Ê The còn ở trong hốc đá, lời của Chúa đã đến cùng ông. Chúa đã chỉ dạy ông làm điều gì? (Xin xem Ê The 13:20–21.) Cô Ri An Tum Rê đã đáp ứng như thế nào đối với những lời tiên tri của Ê The? (Xin xem Ê The 13:22.)

Giải thích rằng Ê The 13:23–15:28 mô tả cảnh đồ máu tiếp diễn khi nhiều nhóm khác nhau tìm kiếm chiếm đoạt quyền hành. Hàng triệu người dân Gia Rét bị giết chết trong trận chiến. Mặc dù Cô Ri An Tum Rê thua nhiều trận và bị thương vài lần, nhưng ông không chết. Gần cuối biên sử, Cô Ri An Tum Rê và Si Giơ quy tụ tất cả dân chúng lại để đánh một trận cuối cùng. Sau vài ngày đánh nhau, chỉ còn Cô Ri An Tum Rê và Si Giơ là sống sót.

- Cuối cùng trận đánh kết thúc như thế nào? (Xin xem Ê The 15:29–32.) Điều này đã ứng nghiệm lời tiên tri của Ê The như thế nào? (Xin xem Ê The 13:20–21.)
- Chúng ta có thể học biết được gì từ biên sử của dân Gia Rét về tầm quan trọng của việc hối cải trước khi chúng ta đắm chìm trong tội lỗi? (Xin xem Ê The 15:1–5, 18–19; xin xem thêm Hê La Man 13:32–33, 38.) Việc phạm tội hạn chế quyền tự quyết của chúng ta như thế nào?
- Một số điểm tương đồng giữa lịch sử của dân Nê Phi với lịch sử của dân Gia Rét là gì? Chúng ta có thể học biết được gì từ các câu chuyện của những nền văn minh này?

Kết Luận

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng một hay nhiều hơn trong số các ý kiến này làm một phần của bài học.

1. Tầm quan trọng của việc tuân theo các vị tiên tri

Giải thích rằng lịch sử của dân Gia Rét cho nhiều ví dụ về mẫu mực sau đây:

- a. Dân chúng trở nên tà ác.
- b. Các tiên tri kêu gọi dân chúng hối cải.
- c. Dân chúng chấp nhận các vị tiên tri và được ban phước, hay họ chối bỏ các vị tiên tri và bắt đầu chịu đau khổ cho hậu quả của sự tà ác của họ.
- d. Để đối phó với các hậu quả, dân chúng hối cải và tuân theo các vị tiên tri, hay họ tiếp tục sống trong sự tà ác đưa đến sự hủy diệt của họ.

Các anh chị em có thể muốn đọc và thảo luận những ví dụ về mẫu mực này trong Ê The 7:23–27; 9:23–35; 11:1–8, 11–14, 19–23.

2. Mô Rô Ni cảnh cáo các âm mưu liên kết bí mật

Sau khi Gia Rét và anh của ông qua đời, dân chúng được nhiều vị vua kế vị cai trị. Mỗi thế hệ trôi qua, sự tranh chấp ngai vàng trở nên kịch liệt hơn. Khi sự tranh chấp này gia tăng, con gái của Gia Rét đã đề ra một kế hoạch để giúp cha mình lên ngôi vua (Xin xem Ê The 8:8; hãy nhắc các học viên rằng người có tên Gia Rét trong câu chuyện này là con cháu của Gia Rét được nói đến trong Ê The 1–6).

- Con gái của Gia Rét đã đề ra kế hoạch nào để giúp cho cha mình lên ngôi vua? (Xin xem Ê The 8:9–12.) Kế hoạch này đã thiết lập các âm mưu liên kết bí mật trong xứ như thế nào? (Xin xem Ê The 8:13–18.)
- Mô Rô Ni đã dạy gì về sự nguy hiểm của các âm mưu liên kết bí mật? (Xin xem Ê The 8:21–22.) Tại sao ông đã gồm những điều này vào biên sử của ông? (Xin xem Ê The 8:23, 26.) Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết được các âm mưu liên kết bí mật và tự bảo vệ mình khỏi chúng? (Xin xem Ê The 8:23–25.)

3. “Vì lẽ người đã thấy được sự yếu kém của mình nên người sẽ được làm cho mạnh” (Ê The 12:37)

- Khi Hyrum Smith chuẩn bị đi vào Ngục Thất Carthage, nơi mà ông và Tiên Tri Joseph Smith bị thẩm sát, ông đã đọc Ê The 12:36–38 và gấp trang này lại để làm dấu (GLGU 135:4–5). Những câu này đã mang đến sự an ủi nào? Những đoạn thánh thư nào đã củng cố hay an ủi các anh chị em?

Mục Đích Đề gia tăng sự hiểu biết của các học viên về các giáo lễ phúc âm và về sự cần thiết để củng cố lẫn nhau.

Phần Chuẩn Bị 1. Đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:

- Mô Rô Ni 1. Còn sống sót sau sự hủy diệt dân Nê Phi, Mô Rô Ni tiếp tục ghi chép. Ông phải luôn ẩn trốn bởi vì ông “sẽ không chối bỏ Đấng Ky Tô.”
- Mô Rô Ni 2–5. Mô Rô Ni giảng dạy về các giáo lễ phúc âm thiết yếu.
- Mô Rô Ni 6. Mô Rô Ni giải thích những điều đòi hỏi cho vai trò tín hữu trong Giáo Hội và sự cần thiết của việc lưu giữ biên sử và kết tinh thân hữu.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

**Sinh Hoạt
Gây Chú Ý** Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Yêu cầu các học viên nghĩ về lần mới vừa đây mà họ tham dự một buổi lễ Tiệc Thánh tại một tiểu giáo khu hay chi nhánh ở nơi khác chỗ họ.

- Những thành phần nào của buổi lễ Tiệc Thánh đều giống nhau ở bất cứ nơi nào các anh chị em đi lễ trong Giáo Hội? (Các câu trả lời có thể gồm có cầu nguyện, hát thánh ca, ban phước và dự phần Tiệc Thánh, ban ân tứ Đức Thánh Linh cho những người mới cải đạo, và kết thúc những chứng ngôn hay bài giảng trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô.) Các anh chị em nghĩ tại sao là điều quan trọng để chúng ta được hợp nhất trong những vấn đề này?

Giải thích rằng bài học này thảo luận những lời giảng dạy của Mô Rô Ni về một số giáo lễ của phúc âm—việc ban cho ân tứ Đức Thánh Linh, sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng, thực hiện Tiệc Thánh, và làm phép báp têm—đó là một phần của Giáo Hội được phục hồi ngày nay. Những lời giảng dạy của ông có thể giúp chúng ta thấy được sự liên tục ngày nay của cùng các giáo lễ đã có trong Giáo Hội mà Đấng Cứu Rỗi đã thiết lập thời xưa. Chúng cũng giúp chúng ta làm tròn trách nhiệm của mình với tư cách là các tín hữu Giáo Hội để củng cố lẫn nhau để “giữ [chúng ta] đi đúng con đường” (Mô Rô Ni 6:4; xin xem thêm 2 Nê Phi 25:28–29).

**Phần Thảo Luận
và Áp Dụng
Thánh Thư**

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Còn sống sót sau cuộc hủy diệt dân Nê Phi, Mô Rô Ni tiếp tục ghi chép.

Đọc và thảo luận Mô Rô Ni 1. Giải thích rằng Mô Rô Ni đã tin rằng phần tóm lược biên sử Ê The của ông sẽ là những ghi chép cuối cùng của ông. Tuy nhiên, bởi vì ông chưa chết, nên ông tiếp tục ghi chép.

- Yêu cầu một học viên đọc lớn Mô Rô Ni 1:1–4. Mô Rô Ni đang ở trong những hoàn cảnh nào khi ông viết chương này? (Xin xem Mô Rô Ni 1:1. Ông cô đơn và ẩn trốn dân La Man.) Tại sao dân La Man muốn giết ông? (Xin xem Mô Rô Ni 1:2–3.) Điều này cho chúng ta thấy gì về đức tin của Mô Rô Ni? Làm thế nào chúng ta có thể phát triển một chứng ngôn vững chắc về Chúa Giê Su Ky Tô?
- Tại sao Mô Rô Ni tiếp tục ghi chép? (Xin xem Mô Rô Ni 1:4. Giải thích rằng mặc dù dân La Man của thời ông muốn giết ông, nhưng Mô Rô Ni tiếp tục quan tâm đến con cháu của họ.)

2. Mô Rô Ni giảng dạy về các giáo lễ phức âm thiết yếu.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Mô Rô Ni 2–5. Giải thích rằng Sách Mặc Môn dạy chúng ta về tầm quan trọng của các giáo lễ phức âm. Tuy nhiên, những phần trước của sách Mô Rô Ni tương đối có ít điều được ghi chép về cách thức các giáo lễ được thực hiện. Hãy thảo luận cách thức Mô Rô Ni làm gia tăng sự hiểu biết của chúng ta về cách thức các giáo lễ được thực hiện trong Giáo Hội thời xưa.

Mời một học viên đọc lớn Mô Rô Ni 2, là phần mô tả những lời của Đấng Cứu Rỗi ban cho các môn đồ người Nê Phi của Ngài khi Ngài đặt tay lên đầu họ. Viết lên trên bảng đề mục *Ban cho Ân Tứ Đức Thánh Linh*.

- Đấng Cứu Rỗi đã chỉ dạy các môn đồ ban cho ân tứ Đức Thánh Linh như thế nào? (Xin xem Mô Rô Ni 2:2. Dưới đề mục trên bảng, hãy viết *Bằng cách đặt tay lên đầu trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô*.)

Mời một học viên đọc lớn Mô Rô Ni 3, là phần mô tả cách thức các môn đồ sắc phong các thầy tư tế và thầy giảng. Viết lên bảng *Sắc Phong Các Thầy Tư Tế và Thầy Giảng*.

- Các thầy tư tế và thầy giảng được sắc phong để làm gì? (Xin xem Mô Rô Ni 3:3. Dưới đề mục thứ nhì, hãy viết *Để rao giảng sự hối cải và sự xá miễn tội lỗi*.) Những trách nhiệm này tương tự với các bổn phận của những người nắm giữ chức tư tế ngày nay như thế nào? (Xin xem GLGŨ 20:46–59.) Làm thế nào chúng ta có thể giúp những người mang Chức Tư Tế A Rôn hiểu và làm tròn các bổn phận đã được chỉ định của họ?

Mời hai học viên đọc lớn Mô Rô Ni 4 và 5, là phần mô tả cách thức thực hiện Tiệc Thánh. Viết lên bảng đề mục *Thực Hiện Tiệc Thánh*.

- Chúng ta lập các giao ước nào qua Tiệc Thánh? (Xin xem Mô Rô Ni 4:3; 5:2. Dưới đề mục thứ ba, hãy viết *Để tưởng nhớ, noi theo và vâng lời Đấng Cứu Rỗi*.) Để đổi lại chúng ta được hứa điều gì? Các anh chị em cảm thấy như thế nào khi các anh chị em dự phần Tiệc Thánh một cách nghiêm trang và xứng đáng?

- Tại sao các chương 2–5 lại quan trọng cho thời đại chúng ta? (Những câu trả lời có thể gồm có rằng chúng giúp chúng ta thấy được sự đồng nhất của các giáo lễ phức tạp qua nhiều thời kỳ khác nhau.) Việc thấy cùng những giáo lễ được thực hiện trong các gian kỳ khác nhau của Giáo Hội của Chúa củng cố các anh chị em như thế nào?

3. Mô Rô Ni giải thích những điều đòi hỏi cho vai trò tín hữu trong Giáo Hội và sự cần thiết của việc lưu giữ biên sử và kết tình thân hữu.

Đọc và thảo luận Mô Rô Ni 6.

- Mô Rô Ni giảng dạy điều gì về những điều đòi hỏi cho phép báp têm? (Xin xem Mô Rô Ni 6:1–3.)

Yêu cầu các học viên nghĩ về các tấm gương của những người đã tiếp tục làm tròn những đòi hỏi này sau khi chịu phép báp têm. Mời họ chia sẻ những tấm gương này khi thích hợp.

- Mô Rô Ni dạy rằng sau khi người ta được làm phép báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, thì “họ được kể là tín đồ của giáo hội của Đấng Ky Tô; và tên họ được ghi nhận” (Mô Rô Ni 6:4). Tại sao tên họ được ghi chép? (Xin xem Mô Rô Ni 6:4.) Ai có trách nhiệm để chắc chắn rằng các tín hữu lâu đời lần mới phải được “nhớ tới và được nuôi dưỡng bằng lời nói tốt lành của Thượng Đế”? (Xin nhấn mạnh rằng mỗi người chúng ta đều có cơ hội và trách nhiệm này. Rồi chia sẻ lời trích dẫn dưới đây.)

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã dạy: “Bất cứ người cải đạo nào mà đức tin trở nên nguội lạnh thì đó là một thảm kịch. Bất cứ người tín hữu nào trở nên kém tích cực thì đó là một vấn đề nghiêm trọng cần quan tâm đến. Chúa đã bỏ chín mươi chín con chiên lại để đi tìm con chiên thất lạc. Mối quan tâm của Ngài cho người bỏ đi thật lớn lao đến nỗi Ngài đã lấy đó làm đề tài cho một trong những bài học quan trọng của Ngài. Chúng ta phải luôn luôn nhắc nhở các chức sắc Giáo Hội và các tín hữu ý thức nhiệm vụ nặng nề của việc kết tình thân hữu trong một cách thức thực sự nồng hậu và kỳ diệu với những người vào Giáo Hội với tư cách là những người cải đạo, và mở rộng vòng tay yêu thương cho những người vì lý do nào đó đã trở nên kém tích cực” (trong *Church News*, 8 tháng Tư năm 1989, 6).

Chủ Tịch Hinckley cũng đã nói: “Với con số những người cải đạo luôn luôn gia tăng, chúng ta phải gia tăng một nỗ lực đáng kể để giúp họ tìm ra con đường của họ. Mỗi người trong số họ cần ba điều: một người bạn, một trách nhiệm, và sự nuôi dưỡng bằng ‘lời tốt lành của Thượng Đế’ (Mô Rô Ni 6:4)” (trong *Conference Report*, tháng Tư năm 1997, 66; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1997, 47).

- Chúng ta có thể làm gì để tuân theo lời khuyên dạy của Chủ Tịch Hinckley? Các anh chị em đã được những người khác ban phước như thế nào khi họ nhớ đến và nuôi dưỡng (quan tâm đến) các anh chị em?
- Mô Rô Ni chép rằng Giáo Hội “thường nhóm họp” (Mô Rô Ni 6:5). Tại sao? (Xin xem Mô Rô Ni 6:5–6.) Chúng ta được củng cố như thế nào khi chúng ta cùng nhin ăn và cầu nguyện chung với nhau? Các buổi nhóm họp của Giáo

Hội cho chúng ta cơ hội để nói với nhau “về sự an lạc của linh hồn mình” như thế nào? Tại sao là điều quan trọng để chúng ta nhóm họp với nhau để dự phần Tiệc Thánh?

- Mô Rô Ni đã giảng dạy về cách thức buổi nhóm họp Giáo Hội được điều khiển như thế nào? (Xin xem Mô Rô Ni 6:9.) Mỗi người chúng ta có thể làm gì để mời gọi Thánh Linh vào các buổi nhóm họp của chúng ta?

Kết Luận

Giải thích rằng Mô Rô Ni giảng dạy về tầm quan trọng của việc củng cố lẫn nhau với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội. Khuyến khích các học viên tìm ra những cách thức mà họ có thể “nhớ và nuôi dưỡng” những tín hữu khác của tiểu giáo khu hay chi nhánh.

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Tài liệu sau đây bổ túc phần đại cương của bài học được đề nghị. Các anh chị em có thể muốn sử dụng ý kiến này làm một phần của bài học.

Giúp những người khác cảm thấy được chào đón trong các tiểu giáo khu và chi nhánh của chúng ta

Anh Cả Carl B. Pratt kể về những cảm tưởng của gia đình ông có được khi họ đi thăm viếng các tiểu giáo khu khác nhau trong Giáo Hội. Chia sẻ đoạn trích dẫn sau đây với các học viên:

“Có một số tiểu giáo khu con cái chúng tôi thích đi thăm viếng bởi vì chúng kết bạn nhanh chóng với giới trẻ, và tất cả chúng tôi đều nhận được một sự chào đón nồng hậu và niềm nở. Nhưng có những tiểu giáo khu khác mà con cái chúng tôi đi đến thì lại kém hăng hái, và sự chào đón thì rõ ràng thiếu nồng hậu và niềm nở.

“Rồi chúng tôi bắt đầu nhận xét rằng trong một số tiểu giáo khu chúng tôi đi thăm viếng . . . , nếu chúng tôi là những người tầm đạo hay tín hữu mới, có lẽ chúng tôi đã không cảm thấy được chào đón lắm. . . .

“Những kinh nghiệm này . . . khiến chúng ta ý thức rằng *tất cả* chúng ta đều cần phải cải tiến điều chúng ta gọi là kỹ năng kết tình thân hữu. . . .

“Thưa các anh chị em, chúng ta có được các phước lành dồi dào nhất mà Thượng Đế có thể ban cho các con cái của Ngài. Chúng ta có được phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta phải là những người cởi mở, thân thiện, vui vẻ, tử tế, ân cần, chu đáo, nhân từ nhất trên toàn thế gian. . . .

“Những người ngoại đạo, mới cải đạo, và khách thăm viếng các ngôi giáo đường của chúng ta nhận biết chúng ta là các môn đồ của Ngài qua sự nồng hậu của lời chào hỏi của chúng ta, qua nụ cười cởi mở của chúng ta, qua lòng nhân từ và mối quan tâm chân thật sáng ngời trong mắt của chúng ta?” (trong Conference Report, tháng Mười năm 1997, 12; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 11–12).

- Các anh chị em nghĩ những khách thăm viếng hay những người mới cải đạo cảm thấy như thế nào trong tiểu giáo khu hay chi nhánh của chúng ta? (Yêu cầu các học viên suy ngẫm câu hỏi này hơn là trả lời thành tiếng.) Làm thế nào chúng ta có thể cải tiến cách thức đối xử của chúng ta với những khách thăm viếng và những người mới cải đạo?

“Hãy Đến với Đấng Ky Tô”

Bài Học số
48

Mô Rô Ni 7–8; 10

Mục Đích Đề giảng dạy cho các học viên cách thức xét đoán giữa điều thiện với điều ác và cách thức tiếp nhận chứng ngôn về phúc âm và Sách Mặc Môn.

Phần Chuẩn Bị

1. Đọc, suy ngẫm và cầu nguyện về những đoạn thánh thư sau đây:
 - a. Mô Rô Ni 7:1–19. Mặc Môn giải thích cách thức xét đoán giữa điều thiện với điều ác (hãy lưu ý rằng những lời này đã được Mô Rô Ni, con trai của Mặc Môn, ghi chép).
 - b. Mô Rô Ni 7:20–48. Mặc Môn giải thích rằng đức tin nơi Đấng Ky Tô là quyền năng mà qua đó các phép lạ được thực hiện. Ông giải thích tầm quan trọng của đức tin, hy vọng và lòng bác ái.
 - c. Mô Rô Ni 8. Trong một bức thư viết cho Mô Rô Ni, Mặc Môn đã vạch ra những điều kiện cần phải có cho sự cứu rỗi và giải thích rằng các trẻ nhỏ được cứu nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô.
 - d. Mô Rô Ni 10. Mô Rô Ni giải thích rằng Đức Thánh Linh làm chứng về tất cả lẽ thật với những người cầu xin trong đức tin. Ông mô tả các ân tứ của Thánh Linh và khuyên nhủ mọi người hãy đến cùng Đấng Ky Tô.

Phần Đề Nghị Khai Triển Bài Học

Sinh Hoạt Khi thích hợp, hãy sử dụng sinh hoạt sau đây hay một sinh hoạt riêng của các anh chị em để bắt đầu bài học.

Gây Chú Ý

Hãy kể câu chuyện sau đây:

Vào một ngày lạnh lẽo của tháng Hai năm 1910, Vincenzo di Francesca, một mục sư Tin Lành, bắt gặp một quyển sách về tôn giáo bị tơi tả vì mưa gió và không có trang tựa. Tò mò, ông bọc quyển sách vào tờ báo và mang nó theo ông. Ông về nhà chùi sạch và đọc quyển sách. Ông nói: “Tôi đọc đi và đọc lại, và tôi thấy là điều thích đáng để nói rằng quyển sách này là sách phúc âm thứ năm của Đấng Cứu Chuộc”.

Quyển sách mà ông tìm thấy được là Sách Mặc Môn. Khi ông đọc sách đó, ông làm theo lời khuyên trong Mô Rô Ni 10:4. “Vào cuối ngày, tôi khóa cửa phòng tôi lại, quỳ xuống với quyển sách trong tay, và đọc chương mười của sách Mô Rô Ni. Tôi cầu xin Thượng Đế, Đức Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh của Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, cho tôi biết quyển sách có thật là về Thượng Đế hay không, nó có tốt lành và chân chính không, và tôi có nên thêm những lời của nó vào với những lời của bốn sách phúc âm trong bài rao giảng của tôi không.

“Tôi cảm thấy cơ thể của tôi trở nên lạnh lẽo như ngọn gió từ biển. Rồi tim tôi bắt đầu đập mạnh, và một cảm giác hoan hỉ, thể như tìm ra được một điều gì quý giá và phi thường, mang sự an ủi đến tâm hồn tôi và để lại cho tôi một niềm vui mà ngôn ngữ con người không thể tìm ra lời để diễn tả. Tôi đã nhận được sự bảo đảm rằng Thượng Đế đã đáp ứng lời cầu nguyện của tôi và quyền sách là lợi ích lớn lao nhất cho tôi và cho tất cả những người muốn nghe lời của nó.”

Chứng ngôn mà Vincenzo di Francesca nhận được vào lúc ấy đã giúp ông vượt qua nhiều kinh nghiệm khó khăn. Ông đã bị giáng chức mục sư bởi vì ông đã giảng dạy từ Sách Mặc Môn. Đó là năm 1930 trước khi ông biết được tên của quyển sách và tên của Giáo Hội đã xuất bản quyển sách. Bởi vì chiến tranh và những vấn đề chính trị khác, mãi đến 21 năm sau ông mới có thể được làm phép báp têm. Trong suốt những khó khăn này, ông đã giữ vững một chứng ngôn mạnh mẽ về sự trung thực của Sách Mặc Môn. (Xin xem Vincenzo di Francesca, “I Will Not Burn the Book!” *Ensign*, tháng Giêng năm 1988, 18–21.)

Hãy giải thích rằng bài học này thảo luận các chương cuối cùng của Sách Mặc Môn. Những điều ghi chép này gồm có lời chỉ dẫn của Mô Rô Ni về cách thức mỗi người chúng ta có thể nhận được một chứng ngôn riêng về sự trung thực của Sách Mặc Môn.

Phần Thảo Luận và Áp Dụng Thánh Thư

Hãy thành tâm chọn ra những đoạn thánh thư, những câu hỏi và tài liệu học khác mà sẽ đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các học viên. Thảo luận cách thức áp dụng những câu thánh thư đã được chọn vào cuộc sống hằng ngày. Khuyến khích các học viên chia sẻ những kinh nghiệm thích đáng có liên quan đến các nguyên tắc của thánh thư.

1. Mặc Môn giải thích cách thức xét đoán giữa điều thiện với điều ác.

Hãy thảo luận Mô Rô Ni 7:1–19. Mời các học viên đọc lớn những câu đã được chọn ra. Giải thích rằng Mô Rô Ni 7 chứa đựng những lời của Mặc Môn, như đã được con trai của ông là Mô Rô Ni ghi chép.

- Mặc Môn nói các tín hữu của Giáo Hội là “những tín đồ hiền hòa của Đấng Ky Tô” (Mô Rô Ni 7:3). Dựa vào cơ sở nào mà Mặc Môn đã đưa ra lời xét đoán này về các tín hữu Giáo Hội? (Xin xem Mô Rô Ni 7:4–5.) Làm thế nào chúng ta trở nên “những tín đồ hiền hòa của Đấng Ky Tô”?
- Mặc Môn giảng dạy điều gì về tầm quan trọng của các mục đích làm việc thiện của chúng ta? (Xin xem Mô Rô Ni 7:6–9.) Việc hiến dâng một món quà hay cầu nguyện “với một ý định chân thật” có nghĩa là gì? Làm thế nào chúng ta có thể thanh tẩy các mục đích để làm điều thiện của chúng ta?
- Mặc Môn giảng dạy điều gì về cách thức chúng ta có thể phân biệt được thiện ác? (Xin xem Mô Rô Ni 7:12–19.)

Viết lên trên bảng _____ có mời gọi tôi yêu thương và phục vụ Thượng Đế không? _____ có được Thượng Đế soi dẫn không? Khuyến khích các học viên sử dụng những câu hỏi này khi họ đang lượng định một điều hay hành động tốt lành hay xấu xa. (Các anh chị em có thể giải thích rằng nó có thể dễ dàng hơn để xét đoán một điều gì hướng dẫn chúng ta đến Thượng Đế hơn là xét

đoán điều gì dẫn dắt chúng ta hướng về quý dữ hay không. Những hành động gian trá của Sa Tan thường khuyến khích chúng ta nghĩ rằng một điều nào đó “không đến nỗi tệ lắm”—không thực sự là xấu xa, mặc dù nó không được tốt lành. Hãy nhấn mạnh rằng bất cứ điều gì không đưa dẫn chúng ta hướng đến Thượng Đế thì chỉ là dẫn dắt chúng ta rời xa Ngài.)

- Mặc Môn đã cảnh giác người ta phải “thận trọng . . . để không xét đoán lầm rằng những điều tà ác là do Thượng Đế, hay những điều gì tốt lành . . . lại thuộc về quý dữ” (Mô Rô Ni 7:14; xin xem thêm 2 Nê Phi 15:20). Ngày nay, các anh chị em thấy điều này xảy ra trong một số phương diện nào? (Các anh chị em có thể muốn liệt kê lên bảng những câu trả lời của các học viên dưới các đề mục. *Điều tà ác trông ra vẻ như tốt lành và Điều tốt lành trông ra vẻ như tà ác.*)
- Chúng ta được ban cho ảnh hưởng nào để giúp chúng ta xét đoán giữa điều thiện với điều ác? (Xin xem Mô Rô Ni 7:16, 18–19.)

Giải thích rằng “Thánh Linh của Đấng Ky Tô” hay “ánh sáng của Đấng Ky Tô” là “một ảnh hưởng nâng cao tinh thần, cao quý, kiên trì đến với nhân loại nhờ vào Chúa Giê Su Ky Tô” (Bible Dictionary, “Light of Christ,” 725). Nó có sẵn cho tất cả mọi người và có thể chuẩn bị một người tìm được lẽ thật và nhận được Đức Thánh Linh. Trong vai trò của nó để giúp đỡ chúng ta phân biệt điều đúng với điều sai, ánh sáng của Đấng Ky Tô thường được gọi là lương tâm của chúng ta.

- Trong các phương diện nào ánh sáng của Đấng Ky Tô đã giúp các anh chị em phân biệt được thiện ác? Làm thế nào chúng ta có thể trở nên nhạy bén đối với sự hướng dẫn của ánh sáng Đấng Ky Tô?

2. Mặc Môn giải thích tầm quan trọng của đức tin, hy vọng và lòng bác ái.

Đọc và thảo luận những câu đã được chọn ra từ Mô Rô Ni 7:20–48.

- Mặc Môn đã hỏi: “Làm thế nào để các anh em có thể nắm vững được mọi điều tốt lành?” (Mô Rô Ni 7:20). Ông đã trả lời cho câu hỏi này như thế nào? (Xin xem Mô Rô Ni 7:21–26. “Trong Đấng Ky Tô mọi sự tốt lành sẽ phải đến,” và chúng ta có thể “nắm vững” chúng bằng cách sử dụng đức tin nơi Ngài.)

Yêu cầu các học viên nghĩ về các phước lành đã đến với họ hay với những người khác nhờ vào đức tin. Mời họ chia sẻ những ví dụ này khi thích hợp.

- Mối liên hệ giữa đức tin và các phép lạ là gì? (Xin xem Mô Rô Ni 7:28–30, 35–38.) Tại sao là điều cần thiết cho đức tin có trước phép lạ? (Xin xem 7:37; xin xem thêm Ê The 12:12, 18 và lời trích dẫn sau đây.) Tại sao các phép lạ một mình không cung ứng một nền tảng vững vàng cho đức tin?

Chủ Tịch Brigham Young đã nói: “Các phép lạ, hay những biểu hiện kỳ diệu về quyền năng của Thượng Đế, không phải cho những kẻ không tin; chúng nhằm an ủi các Thánh Hữu, củng cố và xác nhận đức tin của những người yêu mến, kính sợ và phục vụ Thượng Đế” (*Discourses of Brigham Young*, do John A. Widtsoe tuyển chọn [1941], 341).

- Hy vọng là gì? Mối liên hệ giữa đức tin và hy vọng là như thế nào? (Xin xem Mô Rô Ni 7:40–42.)

Anh Cả Bruce R. McConkie đã dạy: “Như đã được sử dụng trong các điều mặc khải, *hy vọng* là ước muốn của những người trung tín để đạt được sự cứu rỗi vĩnh cửu trong vương quốc của Thượng Đế sau này. . . . Đức tin và hy vọng thì bất khả phân. Thoạt tiên hy vọng cho phép [chúng ta] có được đức tin và rồi nhờ vào đức tin mà hy vọng phát triển cho đến khi nhận được sự cứu rỗi” (*Mormon Doctrine*, xuất bản lần thứ nhì [1966], 365–66).

- Đức tính nào cần có trước đức tin và hy vọng? (Xin xem Mô Rô Ni 7:43.) Tại sao một người phải “có tấm lòng nhu mì và khiêm tốn” để có được đức tin chân thật và hy vọng?
- Mặc Môn đã dạy rằng ngoài đức tin và hy vọng ra, chúng ta còn phải có lòng bác ái. Lòng bác ái là gì? (Xin xem Mô Rô Ni 7:46–47.) Những nét đặc trưng của lòng bác ái là gì? (Xin xem Mô Rô Ni 7:45. Các anh chị em có thể muốn liệt kê lên bảng những câu trả lời của các học viên.) Những kinh nghiệm trong cuộc sống của các anh chị em đã xác nhận rằng “lòng bác ái không bao giờ hư mất” như thế nào?
- Làm thế nào chúng ta có thể phát triển đức tin và hy vọng của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể được đầy dẫy tình thương yêu thuần túy của Đấng Ky Tô? Tại sao chúng ta phải cố gắng có được đức tin, hy vọng và lòng bác ái? (Xin xem Mô Rô Ni 10:20–21.)

3. Mặc Môn giảng dạy rằng các trẻ nhỏ được cứu nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Mô Rô Ni 8. Hãy giải thích rằng chương này chứa đựng một bức thư của Mặc Môn viết cho con trai ông là Mô Rô Ni.

- Tại sao các trẻ nhỏ không cần phép báp têm? (Xin xem Mô Rô Ni 8:8–9, 11, 19–20. Hãy lưu ý rằng những lời giảng dạy của Mặc Môn về các trẻ nhỏ cũng áp dụng cho “luôn cả những kẻ sống không có luật pháp” [Mô Rô Ni 8:22], là nói đến những người không đủ khả năng suy nghĩ để hiểu biết các giáo lệnh và giáo lễ của phúc âm.) Tại sao phép báp têm cho các trẻ nhỏ lại là “sự nhạo báng trước mặt Thượng Đế”? (Xin xem Mô Rô Ni 8:20, 22–23.)
- Các trẻ nhỏ được cứu bởi vì chúng vô tội và không đủ khả năng để phạm tội. Làm thế nào những người trong chúng ta mà đã phạm tội có thể nhận được sự cứu rỗi qua Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô? (Xin xem Mô Rô Ni 8:10, 24–26.)

4. Đức Thánh Linh làm chứng về tất cả lẽ thật. Các ân tứ của Thánh Linh đi theo những người đến cùng Đấng Ky Tô.

Đọc và thảo luận những câu được chọn ra từ Mô Rô Ni 10.

- Là chương cuối trong Sách Mặc Môn, Mô Rô Ni 10 chứa đựng những lời kết thúc của Mô Rô Ni. Chương này nhằm vào ai? (Xin xem Mô Rô Ni 10:1.) Mô Rô Ni kết thúc với “một đôi lời khuyên nhủ” (Mô Rô Ni 10:2). Chữ *khuyên nhủ* có nghĩa là gì? (Là khuyên răn hay thúc đẩy mạnh mẽ.) Yêu cầu các học viên đọc lướt qua chương đó và nhận ra những điều mà Mô Rô Ni khuyên nhủ các

độc giả của ông làm. (Những câu trả lời được liệt kê dưới đây. Các anh chị em có thể muốn cho các học viên đọc lớn mỗi câu mà có chứa đựng một lời khuyên như.)

- a. “Hãy nhớ rằng Chúa đã xót thương con cái loài người biết bao” (câu 3).
 - b. “Hãy cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Ky Tô, để xem những điều này có thật không” (câu 4).
 - c. “Chớ nên chối bỏ quyền năng của Thượng Đế” (câu 7).
 - d. “Chớ chối bỏ các ân tứ của Thượng Đế” (câu 8).
 - e. “Hãy nhớ rằng mọi ân tứ tốt lành đều từ Đấng Ky Tô mà đến” (câu 18).
 - f. “Hãy nhớ rằng [Đấng Ky Tô] luôn luôn như vậy, hôm qua cũng như hôm nay và mãi mãi về sau” (câu 19).
 - g. “Nên ghi nhớ những điều này [do Mô Rô Ni ghi chép]” (câu 27).
 - h. “Đến với Đấng Ky Tô” (câu 30).
- Mời các học viên nghĩ họ có nhận được chứng ngôn rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế không. Vai trò của Đức Thánh Linh là gì trong việc chúng ta nhận được các chứng ngôn về những sự việc thuộc linh? (Xin xem Mô Rô Ni 10:4–5.) Tại sao chúng ta không thể nhận được các chứng ngôn chỉ qua trí tuệ của chúng ta? (Xin xem 1 Cô Rinh Tô 2:11; An Ma 26:21–22; Mô Rô Ni 10:6–7.)
 - Mô Rô Ni khuyên nhủ chúng ta “chớ chối bỏ quyền năng của Thượng Đế” (Mô Rô Ni 10:7). Về các phương diện nào đôi khi chúng ta chối bỏ quyền năng của Thượng Đế? (Ngoài việc yêu cầu các học viên trả lời, các anh chị em còn có thể đọc lời phát biểu dưới đây.)

Anh Cả Jeffrey R. Holland đã dạy:

“Đấng Cứu Rỗi đã phán: ‘Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người. . . . Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi’ (Giăng 14:27).

“Tôi xin trình bày cùng các anh chị em rằng đó có thể là một trong số các giáo lệnh của Đấng Cứu Rỗi mà, ngay cả trong tấm lòng của các Thánh Hữu Ngày Sau trung tín khác, hầu như mọi người đều đã không vâng theo; và tôi còn tự hỏi sự chống đối của chúng ta cho lời mời gọi này có thể tạo thêm sự buồn phiền cho tấm lòng thương xót của Chúa. Tôi có thể cho các anh chị em biết điều này với tư cách là một bậc cha mẹ: tôi quan tâm nhiều nếu phần nào đó trong cuộc sống của một trong số các con tôi bị rắc rối nhiều hay khốn khổ hay ngộ nghịch, tuy thế chắc chắn tôi sẽ càng đau buồn hơn nếu tôi cảm thấy rằng vào một lúc như thế đứa con đó không thể tin cậy tôi để giúp hay nghĩ rằng vấn đề của nó không quan trọng cho tôi hay không an toàn trong sự chăm nom của tôi. Trong tinh thần đó, tôi tin chắc rằng không ai trong chúng ta có thể biết được điều đó làm tổn thương biết bao tấm lòng nhân từ của Đấng Cứu Thế khi Ngài thấy rằng dân của Ngài không cảm thấy tin tưởng nơi sự chăm sóc hay an toàn trong tay Ngài hay tin cậy vào các giáo lệnh của Ngài” (“Come unto Me,” *Ensign*, tháng Tư năm 1998, 19).

- Mô Rô Ni đã dạy điều gì về các ân tứ thuộc linh? (Xin xem Mô Rô Ni 10:8–19.) Tại sao mỗi người chúng ta tiếp nhận các ân tứ khác nhau từ Thượng Đế? (Xin xem GLGU 46:11–12.)

- Các anh chị em học biết được gì và cảm thấy như thế nào khi các anh chị em suy ngẫm những sứ điệp của Sách Mặc Môn? (Mời các học viên suy ngẫm thêm câu hỏi này nếu họ không muốn chia sẻ ý nghĩ của họ với lớp học.)
- Lời khuyên nhủ của Mô rô Ni hãy “đến với Đấng Ky Tô” phản ánh toàn sứ điệp của Sách Mặc Môn như thế nào? (Mô rô Ni 10:30, 32). Về các phương diện cụ thể nào việc học tập Sách Mặc Môn của năm nay đã giúp các anh chị em đến với Đấng Ky Tô?

Kết Luận

Khi được Thánh Linh hướng dẫn, hãy làm chứng về các lẽ thật đã được thảo luận trong bài học và mời các học viên cùng làm như thế.

Những Ý Kiến Giảng Dạy Phụ Thêm

Các anh chị em có thể muốn chia sẻ những lời phát biểu sau đây khi các anh chị em khuyến khích các học viên tiếp tục học hỏi Sách Mặc Môn:

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã nói: “Tôi muốn khuyến khích mỗi người nam và người nữ . . . và mỗi em trai và em gái mà đủ tuổi để đọc thì hãy đọc lại Sách Mặc Môn trong năm sắp tới. . . . Không có điều gì chúng ta có thể làm mà quan trọng hơn là củng cố cuộc sống cá nhân của chúng ta với một lòng tin vững chắc kiên cố rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử Hằng Sống của Thượng Đế Hằng Sống. . . . Đó là mục đích của sự ra đời của quyển sách phi thường và kỳ diệu này” (trong *Church News*, 4 tháng Năm năm 1996, 2).

Chủ Tịch Joseph Fielding Smith đã nói: “Không một tín hữu nào của Giáo Hội này có thể được cho đứng nơi hiện diện của Thượng Đế mà không đọc Sách Mặc Môn một cách đúng đắn và nghiêm túc” (trong *Conference Report*, tháng Mười năm 1961, 18).

Chủ Tịch Ezra Taft Benson đã nói: “Sách Mặc Môn được học trong Trường Chúa Nhật và các lớp giáo lý của chúng ta mỗi bốn năm. Tuy nhiên, các tín hữu Giáo Hội *chờ* theo mô thức bốn năm này trong việc học tập riêng cá nhân và chung với gia đình mình. Chúng ta cần đọc hằng ngày từ các trang của quyển sách mà sẽ mang một người ‘đến gần Thượng Đế hơn bằng cách làm theo lời dạy của sách, hơn bất cứ quyển sách nào khác’ (*History of the Church*, 4:461)” (trong *Conference Report*, tháng Mười năm 1988, 3; hay *Ensign*, tháng Mười Một năm 1988, 4).

Chủ Tịch Benson cũng đã nói: “Mỗi Thánh Hữu Ngày Sau phải đặt việc học hỏi quyển sách này thành một công cuộc theo đuổi suốt đời” (trong *Conference Report*, tháng Tư năm 1975, 97; hay *Ensign*, tháng Năm năm 1975, 65).

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ

VIETNAMESE



4 02356 83435 1

35683 435